

Tuyển
truyện ngắn

**HIỆN ĐẠI
TRUNG QUỐC**

TẬP I



VĂN HỌC

**TUYỂN
TRUYỆN NGẮN
TRUNG QUỐC**

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

Nhiều tác giả

TUYỂN
TRUYỆN NGẮN
TRUNG QUỐC

Truyện ngắn
Hai tập
(Tập I)

Vũ Công Hoan dịch
Ông Văn Tùng giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI - 1998

LỜI GIỚI THIỆU

Tiểu thuyết Trung Quốc – bao gồm trường thiên, trung thiên, đoản thiên – từ sau thời mở cửa đã phát triển như măng mùa xuân, những năm gần đây, lại cuộn cuộn như thác tuôn ra biển khơi. Nhất là đoản thiên.

Là một thể loại xung kích đang có thị trường phát triển, khắp đất nước Trung Quốc bao la, từ các quận huyện, tỉnh thành, từ biên giới, hải đảo đến trung ương, các cơ quan, các ngành, ..., đâu cũng có cơ quan ngôn luận : nhật báo, tuần báo, bán nguyệt, nguyệt san, ... là những miếng đất màu mỡ cho truyện ngắn (đoản thiên tiểu thuyết) gico hạt và nảy nở. Các nhà văn trẻ, cũng từ đó mà xuất hiện. Có thể nói, đoản thiên tiểu thuyết Trung Quốc từng bùng nổ rộ muôn nơi. Đó là chưa kể đến hàng trăm nhà xuất bản của các tỉnh – mỗi tỉnh lớn bằng một quốc gia cỡ trung bình – cũng là nơi các nhà tiểu thuyết tung hoành. Đọc sao cho xuể !

Mặt khác, Trung Quốc vốn có một truyền thống đoản thiên từ ngàn xưa. Thời Tiên Tần đã có những mẩu chuyện mang ý nghĩa triết lý sâu xa và với nội hàm nghệ thuật trác việt như chuyện "Người bán thịt

đề" trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử, "Ông già cửa ải" của Hoài Nam Tử... Đến nay và muôn đời, những chuyện đó vẫn còn ý nghĩa thời sự rất hấp dẫn. Đời Đường bao nhiêu chuyện truyền kỳ, chí quái và bao nhiêu chuyện về Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang... Mặc dầu đến đời Minh Thanh, hàng loạt những bộ trường thiên tiểu thuyết vĩ đại như *Hồng lâu mộng*, *Tam quốc chí diễn nghĩa*, *Thủy Hử* ra đời, nhưng đoản thiên tiểu thuyết vẫn song song phát triển và ảnh hưởng chẳng kém gì. *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh, *Tam ngôn - Nhị phách* của Phùng Mộng Long - Vương Mông Sở mang đậm màu sắc dân gian đã ăn sâu bén rễ vào lòng người đọc, gây nên những ấn tượng không phai mờ.

Có một thời đoản thiên tiểu thuyết chững lại, nhưng âm ỉ như măng dưới đất chờ mùa xuân.

Trung Quốc mở cửa chính là lúc mùa xuân đến; truyện ngắn Trung Quốc từng bừng nở rộ, là điều rất dễ hiểu.

#

Chúng tôi kiên nhẫn theo dõi sự phát triển của truyện ngắn Trung Quốc đã gần hai thập kỷ nay, và đã chọn ra được gần 150 truyện ngắn – một tỷ lệ nhỏ – được in trên báo chí cập nhật, tuần báo, tạp chí, nguyệt san, các tuyển tập do các nhà xuất bản khắp đất nước Trung Hoa của nhiều thế hệ nhà văn. Trong đó, có các

cây bút trẻ như Chu Đại Tân (1952), Giả Bình Ao (1953) mới xuất hiện sau đại cách mạng văn hóa ; các nhà văn lớn tuổi hơn, đã chiếm một vị trí đáng kể trên văn đàn đương đại như Vương Mông (1934), Lưu Tâm Vũ (1942) ; các nhà văn lão thành như Uông Tăng Kỳ, Trần Kiến Công, và cả các nhà văn tuổi gần tròn một thế kỷ như Bằng Tâm... Ngoài ra, ở đây cũng còn gặp nhiều gương mặt các nhà văn phụ nữ tên tuổi lẫy lừng như Quỳnh Dao (Đài Loan), Trương Kháng Kháng (Hắc Long Giang), ...; các nhà văn quân đội như Chu Đại Tân, Lưu Á Châu ; các cây bút rất trẻ như Trương Đình ở Quảng Châu mới xuất hiện nhưng đã có bản sắc riêng, v.v...

Có thể nói, tập truyện ngắn Trung Quốc đương đại này, tuy chưa đủ tiêu biểu cho vườn truyện ngắn của đất nước Trung Quốc bao la, nhưng phần nào đã chọn ra những bông hoa tươi thắm.

Bao nhiêu nhà văn là bấy nhiêu phong cách. Bao nhiêu truyện ngắn là bấy nhiêu vấn đề : Từ chuyện to lớn như quốc gia đại sự đến chuyện cỏn con như bếp núc sinh hoạt hàng ngày, có niềm vui lớn, nhưng cũng có những nỗi đau khôn cùng, có tiếng cười châm biếm nhẹ nhàng, nhưng cũng có những nỗi phẫn uất vì thế tình ấm lạnh.

Ở đây, có truyện dài tới ba bốn ngàn chữ, lại cũng có những truyện chỉ dưới một trăm chữ ; nhưng tất cả đều rất sinh động, duyên dáng, mới mẻ và tài hoa.

Một trăm năm mươi truyện ngắn chưa phải là tất cả nền truyện ngắn Trung Quốc đương đại, nhưng cũng là một góc trong vườn hoa có đủ muôn sắc ấy.

Tôi nghĩ rằng, dịch bấy nhiêu truyện ngắn, bấy nhiêu tác giả, bấy nhiêu phong cách, dịch giả hẳn đã mất không ít công phu và tâm cơ, nhưng vẫn không thể nào không thiếu sót. Mong bạn đọc xa gần thể tình lượng thứ.

Hà Nội, 20 / 9 / 1997

ÔNG VĂN TÙNG

VƯƠNG MÃN ĐƯỜNG

Lúc cải cách ruộng đất, Vương Mãn Đường là phần tử tích cực. Vợ địa chủ Lý Bách Phát đưa mắt ghẹo ông, ông liền dẫn ngựa mù xuống sau đập đá. Vương Mãn Đường nghĩ bụng, việc chơi cứ chơi, việc đấu cứ đấu. Ông vẫn trị Lý Bách Phát. Thế là mù gian giảo ấy lại đến hôn hít ông rồi thừa cơ cắn đứt đầu lưỡi của ông. Từ đó Vương Mãn Đường đâm ra nói ngọng. Chuyện này Vương Mãn Đường không muốn tố giác trong “đấu tranh giai cấp”. Mụ vợ Bách Phát cũng chẳng tiện nói ra, và đương nhiên, Vương Mãn Đường không muốn nói nhiều, nhưng sự đời là không nói chuyện thì không hay, nên ông thường nhắm mắt giả vờ ngủ gật cho qua. Vương Mãn Đường đã nhắm mắt, ai nói gì ông ông cũng mặc thây, họ cho là ông đã ngủ. Song có miếng gì ngon, không gọi ông dậy, ông liền mở mắt. Vương Mãn Đường háu ăn, một ngày ba bữa thích ăn mì sợi cho dấm ớt và nước chan thật đã đời.

Đầu tiên Vương Mãn Đường làm tổ trưởng, sau làm đội trưởng, rồi làm đại đội trưởng sản xuất. Vương Mãn Đường làm cán bộ đã quá quen, hiểu đường lối chính sách, lại thông thạo việc nhà nông, lãnh đạo cấp

trên tín nhiệm lắm, quần chúng cũng ủng hộ. Vương Mãn Đường thích ra đồng làm chân chạy, không muốn họp hành. Nhưng Đảng Cộng sản họp nhiều, lên công xã họp hoặc về họp xã viên, Vương Mãn Đường cứ bảo anh kế toán biết chữ đọc báo cho nghe, còn mình ngồi hút thuốc trôn. Vương Mãn Đường nghiện thuốc từ thời đó. Thuốc hút nhiều thì văng đầu, Vương Mãn Đường liền ngủ gật, khi ngủ gật thường hay ngáy. Những người đi họp chẳng ai buồn thảo luận nữa, liền chuyển sang tán chuyện đàn bà. Vương Mãn Đường mở mắt bảo : “Lạc đề rồi đấy”. Có người hỏi :

– Đại đội trưởng tỉnh ngủ rồi à ?

– Tao có ngủ đâu.

– Không ngủ thì đại đội trưởng cho biết thảo luận đến chỗ nào rồi ?

Wương Mãn Đường nói y nguyên nội dung vừa thảo luận. Ai cũng bảo ông không ngủ thật. Để chứng tỏ mình nhắm mắt nhưng không ngủ, hôm nào họp Vương Mãn Đường cũng ngậm điếu thuốc, khi nhắm mắt, điếu thuốc vẫn di động từ mép nọ sang mép kia. Kỹ thuật lia thuốc hai bên mép đã thành thục, Vương Mãn Đường thường ngủ thật, mà điếu thuốc có cháy hết và tự rơi xuống cũng không làm ông tỉnh giấc. Thời kỳ này Vương Mãn Đường mới cưới vợ. Ông lấy vợ muộn. Lấy vợ muộn nên kiếm được cô rất trẻ. Hàng ngày cứ 6 giờ sáng, Vương Mãn Đường đã thức dậy, đến buổi

phát thanh của đại đội bộ nói một chặp về tình hình thời sự và sắp đặt công việc cho các tổ sản xuất rồi về ngủ tiếp. Cô vợ trẻ đã quen đòi hỏi, Vương Mãn Đường phải cố gắng làm tròn trách nhiệm người chồng vào giấc thứ hai này. Thường hay có người đến sớm hỏi đại đội trưởng công việc ngay sau cửa sổ. Trên giường, cô vợ trẻ ấp úng trả lời bằng thứ giọng nhẩn nhá, yếu ớt : “Đại đội trưởng không, không có nhà, ự ! ự !”. Người đến hỏi hiểu ý, liền đáp : “Đại đội trưởng bận, tôi đi đây”. Vương Mãn Đường hay kêu đau lưng và ngủ gật nhiều hơn. Những năm tháng ấy lãnh đạo các cấp thường xuống xã kiểm tra. Vương Mãn Đường nắm được quy luật, thường bảo kế toán viết báo cáo thật dài để đọc cho lãnh đạo nghe. Vương Mãn Đường ít chữ, tài liệu kế toán viết lại tháu quá, Vương Mãn Đường cuống cả lên, cứ ấp a, ấp úng rồi lẩm bẩm như quở đọc kinh. Vương Mãn Đường liếc thấy sổ ghi chép của lãnh đạo không ghi nội dung báo cáo của ông mà vẽ khá nhiều tranh con gái. Vương Mãn Đường sợ nhất là khi nghe lãnh đạo chỉ thị. Vị lãnh đạo nào cũng chỉ thị, mà chỉ thị nào cũng na ná như nhau. Vào mùa đông, lãnh đạo ngồi bên này lò sưởi, Vương Mãn Đường ngồi bên kia lò sưởi. Ông im lặng ngồi nghe, mu bàn tay để lên đầu gối, nước bọt của lãnh đạo bắn vào ông, ông cũng không chùi. Thấy giày bông của lãnh đạo gi sát vào than hồng đã khét vàng, ông cũng phớt lờ, nhắm mắt

lại. Lãnh đạo biết Vương Mãn Đường có thói quen nhắm mắt, đương nhiên không để ý, thành ra khi than hồng cháy giầy làm bỏng da mới nhảy toáng lên. Vương Mãn Đường cũng choàng dậy, cuống quýt múc nước dập lửa. Không còn thời gian, lãnh đạo cũng thôi chỉ thị. Sau đó Vương Mãn Đường tiếp cơm thủ trưởng. Khoản này ông khoái lắm, dù lãnh đạo ăn nhân sâm hay yến sào, Vương Mãn Đường cũng cứ thích món mì sợi rắc dấm ớt và chan đấm nước.

Wương Mãn Đường là con người vô tư. Năm ấy mùa màng bội thu. Đại đội của ông là đại đội tiên tiến. Vương Mãn Đường là chiến sĩ thi đua. Trước Tết Nguyên đán, huyện mở đại hội mừng công, Vương Mãn Đường có mặt trong số người ngực gắn hoa hồng, tay ôm bằng khen, đứng trên lễ đài. Thấy đầu râu ông bù xù như tổ quạ, chủ tịch huyện bảo : “Này Vương, anh trông như thằng mọi mà cũng đeo hoa hồng lên lễ đài, ai coi được”. Vương Mãn Đường liền ra hiệu cắt tóc cạo râu. Thợ cắt tóc là phụ nữ, Vương Mãn Đường ngửa người trên ghế, ngửa mặt nhìn thấy từng sợi lông mi của cô ta rõ mồn một. Ông liền nghĩ tới cô vợ ở nhà, vợ ông cũng có đôi mắt như thế. Lòng rạo rực, ông muốn nói tới điều gì. Cô gái lấy khăn mặt phủ kín cằm và mồm ông, ông định tí máy tí máy một chút, song lại nghĩ tới chuyện xảy ra với vợ Bách Phát ngày trước, sợ cô thợ cạo tiện tay cắt họng thì toi. Thế là ông nhắm

mắt, mặc cho bàn tay mềm như bông của cô thợ cạo tha hồ chà xát lên mặt. Vương Mãn Đường ngủ thiếp đi. Cô thợ cạo cạo râu xong cũng không tiện đánh thức. Trong giấc ngủ, ông lại mơ đang ăn mì sợi, mồm cứ mấp máy liên hồi. Trời đã tối, hiệu cắt tóc sắp đóng cửa, cô thợ cạo gõ canh cách vào sau ghế ông ngồi. Vương Mãn Đường xấu hổ tỉnh dậy, mới hay mình đã bỏ lỡ buổi chiều không dự đại hội.

Lần đầu tiên ông để mất lòng lãnh đạo, xem thường chính trị, không được gắn hoa hồng nữa, bằng khen cũng xét sau. Nhưng về sau, lãnh đạo bình tĩnh xem xét thấy không cấp không được, nên cho người gửi xuống. Danh dự của Vương Mãn Đường suy sụp từ đó.

Vương Mãn Đường sắp sửa từ chức. Chưa kịp từ chức thì nổ ra cuộc Đại cách mạng văn hóa. Vương Mãn Đường không trốn nổi đấu tố. Ông phải viết bản nhận tội. Đang đêm ông tìm đến nhà tay kế toán cũ. Ông phá lệ, quăng ra một chai rượu, nhờ kế toán viết giúp bản nhận tội. Kế toán có thể viết đủ loại giấy tờ, song không dám viết giúp ông. Vương Mãn Đường bảo:

- Trời biết, đất biết, anh biết, tôi biết, tôi không bao giờ khai anh viết dấu.

Bản nhận tội được viết xong. khi đọc trước cuộc đấu tố, ông bị ngắc ngứ, theo thói quen, ông ngoẹo đầu hỏi kế toán : “Chữ này là chữ gì ?”.

Thế là quần chúng công phẫn điều ông đi, bắt quỳ trên cái ghế cao lỏng chỏng, không dám động đây. Anh kế toán cũng bị lôi ra đấu. Vương Mãn Đường bắt đầu chịu đựng các cuộc điều phố liên miên, có lần bị tập trung lên huyện. Ngồi xe tải điều phố với tất cả bọn ma quỷ. Vương Mãn Đường đã quen ngồi máy kéo trên đường làng, nên xe tải chạy trên đường phố huyện rải nhựa, ông thấy êm lắm. Chung quanh thùng xe đứng đầy bọn ma quỷ, tên nào cũng phải cúi gầm mặt xuống. Thế là Vương Mãn Đường nhắm mắt ngủ. Đã ngủ lại ngáy, chẳng còn nghe thấy tiếng hô khẩu hiệu của quần chúng đang phẫn nộ. Một tên ma quỷ đứng cạnh Vương Mãn Đường sợ tái mét, lấy chân hích nhẹ, nhưng ông vẫn không tỉnh. Điều cho kỳ hết đường ngang ngõ tắt, xe tải quay về địa điểm xuất phát và dừng lại đột ngột, Vương Mãn Đường bừng tỉnh. Ông ngẩng đầu nhìn trời, hỏi một cách nghi nghi hoặc hoặc : “Xế chiều rồi, sao không điều đi nhỉ ?”.

Bọn “tạo phản” dưới xe nghe thấy, một tên chạy lên cho ông một cái tát và hỏi : “Đi điều phố sao mày ngủ gật ?”. Một tên khác ngăn lại bảo : “Thôi ! Thành chớ để Vương Mãn Đường có tật nhắm mắt đấy ! Trên đời làm gì có kẻ đi điều phố lại ngủ gật !”.

Wương Mãn Đường đắc ý lắm ! Ông chỉ mong ngày nào cũng lên huyện điều phố, song chẳng có lần nào nữa. Sau khi nổ ra đánh nhau thì không còn chuyện

đấu tố “ma quỷ” nữa. “Ma quỷ” chỉ phải tập trung làm ruộng bậc thang trên sườn núi. Vương Mãn Đường đã từng làm đại đội trưởng nên được giao chỉ huy bọn “ma quỷ” này, trong số đó có Lý Bách Phát và vợ hắn. Họ vẫn còn sợ Vương Mãn Đường, không dám để ông làm việc nặng nhất, bẩn nhất. Lúc nghỉ, Vương Mãn Đường nhìn trộm vợ Lý Bách Phát. Mụ đã già khom, hai mắt kèm nhèm, đang vạch cạp quần bắt rận. Vương Mãn Đường không hiểu sao ngày ấy mình lại bám riết mụ ta, chỗ đất sau đập đá ẩm ướt là thế sao mình dám nằm đè xuống để bắn cả áo bông lót dưới của mình ?

Cuộc vận động rồi cuộc cũng kết thúc. Vương Mãn Đường không mất chức đại đội trưởng. Ông vẫn đi họp như cũ. Ngồi họp lại nhắm mắt, song bây giờ ngủ thật trầm phần trăm. Bà vợ trở không còn nữa. Lúc rạng sáng, Vương Mãn Đường không còn phải cố gắng làm tròn trách nhiệm “ấy” nữa, cũng không phải dậy sớm ra phòng phát thanh nói trước loa oang oang. Song ngủ thì vẫn thiếu.

Từ nhỏ Vương Mãn Đường không thích xem kịch, vậy mà bây giờ cũng biết hát một câu trong tích “Hang lạnh” : Mười tám năm Vương Bảo Xuyên tôi đã già ...

Năm ấy mưa to, nước lũ lên sát nóc nhà, sông không chứa nổi, nước lũ rừng rừng sắp vỡ đê. Mấy ngày đêm liền, Vương Mãn Đường đánh cồng báo động

trên đê. Sang ngày thứ tư, một đoạn đê sạt, Vương Mãn Đường là người đầu tiên nhảy xuống nước đóng cọc, xếp bao cát. Thế rồi cứu được đê, ai nấy rút lên bờ uống rượu. Họ lấy rượu xoa lên người, xoa lên cả bụng, cả dái. Chỉ có Vương Mãn Đường nhắm mắt nằm sấp trên bao cát. Có người gọi:

– Đại đội trưởng ơi, lên mà xoa này, không nó teo lại về bà ấy riêng cho.

Vương Mãn Đường mặc kệ, vẫn nhắm mắt nằm trên bao cát. Lại một người nữa bảo :

– Đừng gọi nữa, ông ấy có tật ngủ gật, cứ để ông ấy ngủ, lát nữa có mì sợi nấu sê đánh thức.

Lúc cô cấp dưỡng đưa cơm đến, quả nhiên có mì sợi. Nhưng Vương Mãn Đường vẫn nằm ngủ. Mọi người cười vang và xuống lới ông đây.

– Này, đại đội trưởng, ông chơi trò gì lạ vậy ?

Song họ nhận ra ngay, Vương Mãn Đường đã chết cứng từ bao giờ.

NGƯỜI ĐẸP

Mũi nhọn nhân tài của Thương Châu ở Sơn Dương, mũi nhọn nhân tài của Sơn Dương ở đoàn kịch, mũi nhọn nhân tài của đoàn kịch tính đi tính lại chỉ có Cải Thừa.

Cải Thừa đẹp người, diễn hay, giọng hát tròn vành rõ chữ, mỗi năm sang xuân, đoàn kịch của huyện vào mùa biểu diễn. Người xem nhìn thông báo, mong một Cải Thừa không ra sân khấu, mong một rạp chiếu bóng ấm áp người xem ; mong hai Cải Thừa không ra sân khấu, mong hai chơi múa sư tử, rước đèn lồng náo nhiệt nhất. Chỉ từ mong ba Cải Thừa ra sân khấu biểu diễn, thì người bán vé của đoàn kịch cả ngày có uy quyền như tể tướng, rạp chiếu bóng đóng cửa, kể chuyện, múa rồng cũng đẹp hết. Họ biết, nếu có mở cửa cũng chẳng có ai đi xem, huống hồ ai cũng say mê xem kịch. Khi mở màn, đứng ở sau màn, Cải Thừa vừa cất giọng đã nổi dậy từng tràng vỗ tay. Trong tiếng chiêng trống inh ỏi, Cải Thừa chỉ xuất hiện cái lưng, bước đi từng bước, người xem đã trầm trồ khen hay. Cải Thừa vẫn chưa quay ra, chờ khi quay mặt ra, giọng vút lên, cả rạp im phăng phắc, ho hắng, cắn hạt dưa đều

đông cứng lại, như gỗ, như đá, bao nhiêu hỗn vía bị cô ấy bắt hết. Diễn vở “Cửu Bà Sinh”, diễn đến chỗ đang đứng từ từ ngồi xuống, chẳng ai nhìn thấy ngồi xuống thế nào, cả rạp đầu ai cũng thấp xuống; diễn đến chỗ đang ngồi từ từ đứng dậy, chẳng ai nhìn thấy đứng lên như thế nào, cả rạp ai cũng nghểnh cổ lên. Người gần kể xa ai cũng bảo : “Xem Cải Thìa diễn kịch, ăn thịt ba ngày không biết mùi”.

Cải Thìa là người Vạn Xuyên Quan, vào đoàn kịch lúc 11 tuổi, tiếng hát rất hay, người xinh dễ thương. Con gái dậy thì nhiều điều thay đổi, năm 16 tuổi, dáng người đầy đặn, mái tóc đen nhánh, bộ ngực căng phồng, tiếng nói càng dịu ngọt, nổi tiếng khắp Sơn Dương. Khi đã có tiếng tăm, ở huyện có hội nghị gì, có việc gì đều báo đoàn kịch đến chúc mừng, đoàn kịch cũng chỉ cử Cải Thìa đi. Cả huyện không ai là không biết Cải Thìa. Mỗi đâu cô ngượng ngùng e thẹn, sau đi đến đâu, người yêu đến đó, trong lòng cũng vui lắm, bảo đi đâu là đi đấy, bảo lên sân khấu biểu diễn một đoạn là lên ngay. Đôi mắt hai mí to tròn đen láy nhìn người lấp lánh.

Mẹ chết sớm, nhà có một bố già, dăm bữa nửa tháng lọ mọ ra huyện thăm con gái. Cải Thìa dẫn bố dạo chơi cửa hàng này, vào quán ăn kia. Trong quán cơm, có người nhường chỗ cho cô ; trong rạp chiếu bóng, có người nhường cô xếp trong hàng mua vé

trước. Bố bảo : “Con quen nhiều người thế ư ?”. Cô cười đáp, có người quen, có người không quen. Ông bố cả đời vất vả khổ sở, cảm thấy có cô con gái như vậy trong lòng xúc động lắm. Thỉnh thoảng con gái về thăm. Cô không biết đi xe đạp, cũng không có tiền mua xe đạp, song mỗi lần giữa đường gặp ô tô giơ tay vẫy, lái xe liền đỗ lại, đưa về tận nhà. Người trên xe xuống ngồi đầy nhà. Ông bố mừng quýnh, bao lâu nay nào có khách đến chơi, bây giờ đầy một xe cán bộ đến nhà, để lại bao nhiêu vết giày da trên sân, bảy ngày bảy đêm không muốn quét đi.

Thường ngày ở xa nhà, Cải Thìa không về. Ngày chủ nhật, ba đồng đội ở cùng nhà tập thể có gia đình ở gần huyện lỵ về nhà, một mình Cải Thìa ở lại, ra giếng giặt quần áo, thành giếng liền đứng kín người. Người ta nói chuyện với cô, cô cũng nói chuyện. Nói mệt rồi, không nói nữa, song mắt người ta cứ bám lấy cô. Về đến nhà tập thể, các chàng trai phố huyện, anh thì đến bảo đi xem phim, anh thì đến tặng cô quyển sách. Cô hơi mệt, muốn đóng cửa đi ngủ, bụng lại nghĩ người ta có lòng tốt sao mình nở xử tệ, đành ngồi tiếp. Một ngày chủ nhật chẳng làm được việc gì mà mệt bã người, cứ đến ngày chủ nhật cô lại buồn bã thốt lên : Sao đã lại chủ nhật ?

Diễn viên cùng nhà tập thể nghe câu ấy bực bội bảo : “Mày sợ ngày chủ nhật, người khác cũng sợ sao ?

Cùng là con gái, cùng diễn kịch như nhau, mà sao mà vợ bỏ đến vậy ?". Sau đó lại có con trai đến chơi, gài mẩu giấy ở cửa, kẹo để trên bàn cửa sổ. Các cô gái cùng nhà xé mẩu giấy đi, vứt tung kẹo ra giường. Cải Thiều trở về hỏi : Ở đâu thế này ? Trả lời : Bọn con trai đấy ! Cải Thiều hỏi, cho cái này làm gì ? Cậu trả lời bằng quơ là, chẳng phải thứ đó ăn ngọt ư ? Ban quản lý nhà ở cũng có ý kiến với cô : Cô có nhiều điện thoại gọi đến quá ! Lãnh đạo cũng tìm cô : Cháu còn bé, không nên quen biết nhiều. Cải Thiều không rõ chuyện này ra sao. Sau này, nam diễn viên hết anh này đến anh kia gần gũi cô, nữ diễn viên hết cô này đến cô khác xa lánh cô. Rồi sau đó nữa, nam diễn viên mấy lần đánh nhau, bọn con trai ở huyện lỵ cũng mấy lần đánh nhau, kéo đến đoàn kịch. Khi hỏi ra thì lại là vì Cải Thiều. Bọn diễn viên gái ủa vào trách móc cô : mới có tý tuổi đầu mà gây bao nhiêu chuyện. Cô bực tức, khóc hu hu.

Chẳng bao lâu, thư tình bay đến như bướm bướm. Đọc thư này cô cảm động, xem thư kia cô mềm lòng : nhiều đàn ông thế này, nếu chỉ có một người trong số đó tỏ tình với cô, cô sẽ trả lời ngay, song đông thế này cô biết làm sao đây ? Muốn nói với bố, lại sợ xấu hổ; nói với bạn bè, lại sợ bảo cô yêu lung tung; thế là cứ thật thà báo cáo hết với lãnh đạo. Lãnh đạo phê bình cô, bảo không được nghĩ, cứ mặc họ, tuổi còn nhỏ,

diễn kịch quan trọng hơn. Cải Thừa nghe theo, không viết thư trả lời ai, thư đến không hủy, cứ tống hết vào đáy hòm, chỉ có điều không dám tùy tiện ra cổng chính.

Những chàng trai tỏ tình bị hụt hẫng, người thì bình tĩnh nghĩ lại cảm thấy vô vọng cho qua, người thì đeo đuổi, cứ gửi hết bức này bức khác, tin chắc : “Thân thể nóng có thể sưởi ấm đá”. Có kẻ nuôi mưu mô, định “ăn cơm trước kẻng”. Cũng có kẻ bỏ công quét sạch tình địch, rêu rao Cải Thừa đã gửi thư trả lời, đã nhận lời đính hôn, lại còn ăn cơm và đeo đồng hồ của anh ta, đã được cô cho hưởng thứ quý giá nhất ... Nói chuyện này cùng một lúc, không phải một người mà là ba, bốn người, lại còn gior ra một tấm ảnh của cô.

Tiếng như gió bay, một truyền mười, mười truyền trăm, ngả nghiêng trời đất, bảo cô một lần đi diễn, trước sân khấu nhảy nhảy hát hát, sau sân khấu cắn lưỡi đàn ông; còn bảo một buổi tối không biết làm gì với một người ở gốc cây đường cái, người đi qua chỉ nghe thấy tiếng lá rung ào ào; có cả chuyện nửa đêm có một lái xe phóng ô tô qua ngã tư, đèn ô tô bật sáng, nom rõ cô và một người nữa đang ôm nhau ở góc tường. Khi chạy trốn suýt nữa bị ô tô cán chết. Lại còn bảo năm nay vú cô cao vống lên, chắc chắn là do bàn tay đàn ông nắn bóp. Cấp trên gọi cô lên, cô khóc đỏ hoe hai mắt, không chịu nhận. Cấp trên hỏi : sao họ lại có ảnh của cô ? Có bảo, cháu dâu có biết, có lẽ họ lên

chụp khi cháu biểu diễn, nếu không thì ăn cắp ảnh quảng cáo. Cấp trên nghĩ, cũng có thể, trước đây đã phát hiện mỗi lần treo ảnh quảng cáo, ảnh của Cải Thừa luôn bị bóc mất, nên đã tuyên bố về sau không dán ảnh quảng cáo nữa.

Lãnh đạo không có chuyện gì đối với cô, song nội bộ đoàn kịch lại nghi ngờ đối với lãnh đạo. Cải Thừa chẳng phải là đã ... lấy ông ấy. Vài hôm sau bên ngoài có tin Cải Thừa đã kéo lãnh đạo đoàn kịch xuống ao. Lúc đầu lãnh đạo bỏ ngoài tai, vẫn cho Cải Thừa ra sân khấu, đã ra sân khấu là đóng vai chính. Nhưng bà vợ của lãnh đạo ăn phải dấm chua, vợ chồng hục hặc, lãnh đạo có ý xa lánh Cải Thừa. Mỗi lần cô đến nhà lãnh đạo, bà chủ ở nhà, thì mua kẹo cho trẻ con, sẵn đón nói chuyện với bà chủ, vậy mà người ta vẫn đứng đưng lạnh nhạt. Khi bà chủ đi vắng, Cải Thừa đến nhà thì lãnh đạo mở toang cửa chính cửa sổ, nói chuyện với cô với giọng thật to. Cải Thừa càng thấy đau lòng, chẳng tìm ai, chẳng gặp ai nữa.

Ngày trước Cải Thừa thích ăn diện. Bây giờ nếu mặc đẹp, bạn bè sẽ bảo : ăn mặc lòe loẹt làm lóc mắt đàn ông. Không ăn diện nữa thì lại bảo : “Gớm, ra vẻ khác người, khoe bản thân”. Cải Thừa đành phải ăn mặc theo lối ăn mặc, lối chải đầu của tám mươi phần trăm số người trong toàn đoàn, chỉ có điều một lòng một dạ dốc sức vào luyện giọng, luyện động tác. Cố bắt đầu

không hận ai, chỉ hận mình : Tại sao quần áo nào mình mặc vào cũng vừa vặn ? Tại sao cũng cơm canh ấy ăn vào, khuôn mặt trái xoan của mình lại trắng hồng như trứng gà bóc ? Thậm chí cô còn có ý định hủy hoại sắc đẹp, hâm mộ những cô gái mặt rỗ tàn nhang, sống yên ổn biết bao. Cứ nghĩ thế cô lại khóc, khóc cha, lại khóc người mẹ đã chết sớm.

Đến năm 23 tuổi, Cải Thiều không được vào Đoàn Thanh niên Cộng sản. Chi đoàn đoàn kịch đề nghị cô mấy lần, cấp trên không phê chuẩn. Cô tìm gặp Cục trưởng Cục Văn hóa. Cục trưởng đã để tâm đến chuyện này, song từ đó có dư luận Cải Thiều thân với Cục trưởng. Sau đó hội diễn ở khu vực, lãnh đạo huyện ủy đích thân nắm đoàn kịch. Cải Thiều diễn hay, bí thư biểu dương cô trước đại hội, cô lại có dư luận thân với bí thư. Cô cứ thắc mắc, mình tại sao lại hư đồn ư ? Tức giận quá, không diễn kịch nữa, xin quản lý quần áo. Quản lý được một tháng, tháng ấy yên ổn, song cô bị ốm, cũng là cái chứng quái lạ trời sinh, không ra sân khấu biểu diễn là đâm ra ốm. Hơn nữa, cô không ra sân khấu biểu diễn, thì bãi xem, rạp diễn trống vắng nhiều chỗ. Cô đành phải ra diễn, bách bệnh đi đâu hết. Có nghĩ, số mình khổ quá, hèn quá, cả đời này sợ rằng không được sống những ngày hạnh phúc.

Đến tuổi xây dựng gia đình, các cô gái cùng tuổi trong đoàn cô nào cũng lấy chồng, đã có con, Cải Thiều

vẫn sống một thân một bóng. Bố già đã qua đời, không còn ai ruột thịt. Cô nhờ người tìm cho một người ở xa, định lấy chồng xong là đi cho êm chuyện, song bao giờ cũng có kẻ tìm mọi cách bôi xấu thanh danh của cô với người đàn ông ở nơi xa, kết quả là hỏng việc. Cô gạt đi, thôi, thôi, thôi ! Trong sạch thanh cao mà làm gì, trái lại không ra gì cũng thử làm xem, cũng chẳng oan bị người coi rẻ. Thế là cô nhanh chóng yêu một chàng trai kẻ phong mần của đoàn kịch. Chàng trai này người không sáng sủa, vụng mồm vụng miệng, song có hoa tay, viết chữ đẹp. Cô yêu anh, anh cảm động đến rơi nước mắt. Từ đó cô được sưởi ấm, chuyện gì cũng kể với anh, việc gì anh cũng bảo vệ cô. Trong ba tháng, cô đã trao tấm thân con gái của mình cho anh. Nhưng hai người đã bị bắt, tuy tuyên bố hai người lấy nhau, song không ai chịu công nhận. Họ đã xử lý nặng, khai trừ cô khỏi đoàn kịch.

Cải Thiệp trở về quê, bị ốm mất sáu tháng. Khi hơi đỡ đỡ, tối nào cô cũng đóng cửa lại hát, lại tập, không phải để trở lại sân khấu, mà là để rèn thân thể. Về sau, Cải Thiệp lấy một công nhân ở một nhà máy xi măng của huyện. Lấy nhau được ba tháng, anh công nhân ấy lấy cớ cô mất trinh tiết, động một cái là đánh, cô chịu không nổi, lại ly hôn. Giữa lúc ấy, đoàn kịch huyện Lạc Nam biết tung tích của cô, lại đến mời cô đi diễn kịch.

Cô chưa đặt chân tới Lạc Nam, Lạc Nam đã có tin đồn. Lãnh đạo đoàn kịch tuyên bố trước cuộc họp toàn đoàn : “Cô này diễn kịch tuyệt vời, nhưng tác phong không tốt. Cô ấy đến không được xa lánh, song cũng không thể gần gũi quá. Ai có chuyện với cô ấy, coi chừng bị kỷ luật”. Cô đã ra đi và kịch lại diễn âm ỉ ở Lạc Nam. Về biểu diễn ở nông thôn, đoàn kịch đi đến đâu, trong màn quây ngồi kín, ngoài màn quây lại ngồi một vòng. Người giữ trật tự không coi nổi người chen vào, hai bên thường xảy ra cãi nhau, thậm chí đánh đấm om sòm. Kết quả là màn quây bị người ta lấy tay xé rách dài hàng trượng. Trong nửa năm, cả đoàn kịch ai cũng ghen ghét, không ai dám thân cận cô, lòng cô luôn trống trải. Một năm qua đi, một diễn viên bất thành lĩnh hôn cô. Một cậu chơi vì ô lông, ban đêm mò vào phòng cô, cô chống lại, bị anh chàng vừa yêu vừa hận cắn chảy máu tay.

– Ai cũng xử tốt với cô, sao cô lại đối xử với tôi như vậy ? – Người con trai ấy lì mặt ra nói,

– Cút mẹ anh đi ! – Chưa bao giờ cô chửi thề tục như vậy. Anh chàng móc tiền ra, cô cầm tiền quăng ra cửa sổ.

– Anh không đi, tôi kêu lên bây giờ.

Anh chàng ấy bỏ đi, song đã ra đòn trước, tung tin cô lòi kéo anh ta. Cô khóc, nói ra sự thật, không ai

tin, lại còn thi hành kỷ luật cô. Cô kiện lên huyện ủy, huyện ủy đã sửa sai cho cô.

Chuyện này xảy ra không lâu thì cuộc “Đại cách mạng văn hóa” mở màn. Huyện nào cũng khai ra những phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Hàng loạt lãnh đạo bị phê đấu. Cải Thià không quan, không chức, song lại là diễn viên có tiếng tăm, cũng có báo chữ to viết dán ở phố, nói cô là đại lưu manh, là con đi lớn, là cái bô đái nửa đêm của phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Sau đó xảy ra đánh nhau. Phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa tập trung toàn bộ ở trường vệ binh khu vực Thương Châu, tổ chức “lớp học tập”, cũng chẳng có ai để ý đến cô. Đấu võ cứ leo dần. Cả Thương Châu có bảy huyện, các phái liên hiệp với nhau, hôm nay đánh chiếm Đan Phượng, ngày mai tấn công Thương Nam, súng đạn bắn rầm rầm bốn phía, đường tắc, người thừa. Một phái của huyện Sơn Dương bị một phái khác đuổi ra khỏi địa phận huyện, tìm đến Lạc Nam, cùng phái khác lại tổ chức ra đội Võ đấu, tư lệnh là anh chàng ăn cắp ảnh chụp của Cải Thià năm xưa và ăn nói bậy bạ. Khi đặt chân đến Lạc Nam, hắn gọi Cải Thià đến, sai làm việc ở Bộ Tư lệnh. Cô không nghe, bảo cô là “người đen”. Tư lệnh cười ha ha, vỗ ngực bảo cô yên tâm, mong “cách mạng” thành công, anh ta làm quan, chắc chắn sẽ để cô làm đoàn trưởng đoàn kịch. Cải

Thì không vâng theo không được, muốn bỏ đi mà không nổi, đành ở lại Bộ tư lệnh. Nào ngờ sang ngày thứ ba, tư lệnh gọi cô đến. Khi cô đến, hấn liền đóng cửa, đòi “chơi” cô. Cô sợ tái mặt, bám chặt cái bàn không buông tay. Tên tư lệnh đá đổ bàn, đè cô xuống đất hãm hiếp. Cô khóc suốt một đêm, định tự sát, song tên tư lệnh cử người canh giữ cô và đòi thường xuyên đi lại với cô lâu dài. Cải Thì không chấp thuận. Tên tư lệnh bảo cô nên nghĩ kỹ, ba hôm sau trả lời. Ba ngày sau, tư lệnh bảo cô : nếu đồng ý, bốn ngày nữa theo hấn đến huyện Thương, bởi vì phái của bọn này muốn chứng tỏ mình cách mạng nhất, đã chuẩn bị cướp lại phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở trường tại đó, định mở phiên tòa xử án. Kẻ đáng tống giam thì tống giam; kẻ đáng xử bắn thì xử bắn. Sau đó sẽ vào ở địa khu, thành lập chính quyền đỏ. Cải Thì nghe xong, sợ toát mồ hôi. Những phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa ở các huyện, có người cô không biết, có người cô đã gặp mặt ở hội diễn khu vực, song cô biết bí thư huyện ủy Sơn Dương và Lạc Nam. Họ đều là những người tốt, lẽ nào bốn ngày nữa toàn bộ phải chịu tai nạn bất trắc ? Cô đột nhiên đồng ý, song yêu cầu ngày mai cho cô về thăm quê ở Sơn Dương, sau đó đến huyện Thương tìm tư lệnh. Đêm ấy cô ngủ chung với tư lệnh. Cô đã sớm uống mấy viên thuốc ngủ, cả đêm không tỉnh giấc.

Hôm sau, Cải Thìa đi ô tô. Cô có lệnh tay của Tư lệnh, nên không bị cản trở ở trạm gác các huyện. Nhưng cô không đi Sơn Dương mà đi thẳng đến huyện Thương, cải trang thành mục đàn bà rách rưới nhà quê, chạy đến trường vệ binh, leo tường vào. Những lão già nọ, ai cũng hằm hằm nhìn cô : “Mày đến đây làm gì, bao nhiêu người chúng tao ở đây bị hố vì mày”.

Cô ngạc nhiên bảo :

– Bị hố vì tôi ư ?

– Tội trạng là kéo họ xuống ao, mày còn đến gây tai vạ ư ?

Đột nhiên cô cảm thấy lòng tự tôn của người đàn bà, nước mắt trào ra, chạy ra khỏi cửa. Cô đã nhảy qua tường, song lại đứng tại chỗ, nước mắt dàn dụa. Cô lại nhảy qua tường đi vào, kể rõ tin tức của ba ngày sau. Nhưng những người ấy chỉ nhìn cô cười gằn. Cô sốt ruột đến khóc lên :

– Các ngài không tin tôi ư ?

– Mày bảo chúng tao chạy, rồi báo chúng nó bắt chúng tao, tội càng to phải không ? Tại sao mày lại biết tin ấy ?

– Tôi đã ngủ với tư lệnh, các ngài có biết không? – Cô gào lên, tức giận làm cô lạc cả giọng, nước mắt càng chảy nhanh.

Các ông già đứng trơ như phỗng, không hề động dậy. Cải Thìa xé cổ áo, để lộ ra vết răng tím tái bị tên tư lệnh cắn ở ngực khi hắn cưỡng hiếp và bảo :

– Tin hay không tùy các ngài. Muốn sống phải chạy mau. Cả nước to thế này, ở đâu không có chỗ nương náu ? Không tin thì cứ chờ chết.

Cô nhảy qua tường và ra đi.

Đêm ấy, những “phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa” ấy đã dứt lốt bọn canh gác, chuồn sạch sành sanh.

Ba ngày sau, phái tạo phản vô cùng hung ác đã ập đến huyện Thương, bao vây trường, song bị hẫng. Bọn chúng tra khảo, người canh gác đã khai ra Cải Thìa. Nổi giận lôi đình, tên tư lệnh sục sạo khắp nơi. Năm ngày sau, Cải Thìa bị bắt. Tư lệnh đích thân trói chặt hai tay, hai chân cô, cưỡng hiếp cô, rồi cho bốn tên khác thay nhau hãm hiếp chán chê, cuối cùng cho cô vào bao tải, sai người dùng gậy đánh cô chết hẳn.

Sau khi Cải Thìa chết, phái này tuyên bố tội trạng của cô : một con đĩ, trong phe đấu vắn quan hệ trai gái với phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, sự việc bại lộ đã tự sát trước nhân dân, chết nhục nhã, chết chưa hết tội.

Tin tức loang đi, những người mê kịch ai cũng tiếc không được xem Cải Thìa diễn kịch nữa và cũng giận cô tác phong bừa bãi, không phải là người đàn bà chính chuyên đứng đắn.

“Lũ bốn tên” đã bị đập tan. Tên cầm đầu phải tạo phản bị bắt. Những phái đi theo con đường tư bản chủ nghĩa xôn xao trở lại chức vụ cũ. Vụ án của Cải Thìa cũng được làm sáng tỏ. Ở khắp nơi, khi hỏi đến mộ của Cải Thìa thì không ai biết, đành phải đặt quần áo biểu diễn cô mặc khi còn diễn kịch vào hộp tro xương rỗng to trong buổi lễ truy điệu, chiếc loa cao tần trong hội trường đã phát băng ghi âm giọng hát ngày xưa của cô.

GIÀ BÌNH AO

ÔNG GIÀ VÀ CON CHIM

Phố Núi này, hai năm trước bị một trận nước lũ nhấn chìm, ba ngày sau nước rút, cả phố Nam Đại không còn nữa. Chuyện này khiến các cụ già ở Phố Núi lo buồn, cho đó là triệu chứng của hủy diệt, có người từ đó mắc bệnh sợ hãi đến khủng khiếp.

Nhưng phố Nam Đại được xây dựng lại nhanh chóng, đã mọc lên hai dãy nhà tầng cao ngất, hơn nữa đang kéo dài thêm đường phố. Xa xa, những tháp cần cầu treo giữa trời mây. Tiếng mô tô văng vẳng khi được khi mất, giông tai lên mới nghe rõ.

Trước nhà mới trông toàn bạch dương. Hễ sang xuân là cành lá vươn mạnh. Trong đêm càng nhìn rõ, cứ trắng sáng như những cột ánh sáng vút lên trời. Chim chóc bay về nhảy hót trên cây. Trên ngọn cây bạch dương cao nhất có một tổ chim. Từ đó, một con chim đã làm vui vẻ một cây xanh, một cây xanh lại làm phấn chấn cả ngôi nhà.

Ông già nằm ngửa trên giường trong khung cửa sổ ngang ngọn cây. Nằm mãi như vậy, cửa sổ bao giờ cũng mở. Ngẩng đầu lên là nhìn thấy tháp cần cầu xa xa, chợt nhớ tới căn nhà mái bằng ở phố Nam Đại ngày trước, không khỏi mắng chửi nước lũ một trận. Sau trận lũ quét, ông già mắc bệnh hoảng sợ, dọn đến ở nhà gác được ít lâu thì bị liệt. Nằm trên giường, ông già không nhìn thấy mặt đất, cũng không thấy trời cao. Khung cửa sổ đã cố định cho ông một bầu trời vuông. Ông luôn cầu nhàu đủ thứ : Ở chỗ cao không chịu được lạnh, cũng không chịu được nóng. Con cái thì lại khác, họ mừng vì nhờ trận lũ quét mà được ở ngôi nhà gác xinh đẹp. Họ treo bức rèm lụa dệt bằng tay trên cửa sổ kính, trồng những cây hoa đẹp trên ban công, ánh nắng rọi

qua cửa sưỡi ẩm thân thể họ. Giấy da đi trên nền xi măng kêu lộp cộp, tinh thần phấn chấn hẳn lên.

– Đừng có khinh nhờn, trần lư ấy là điểm báo trước, sẽ còn lư lớn hơn – Ông già bảo.

– Không sợ, nước làm gì ngập cao đến đây !

– Phố Núi này sắp bị hủy diệt

Con cái nói không nổi bố, nhìn ông đáng thương, cũng không muốn cãi lại. Hàng ngày đi làm về, họ mua cho ông nhiều thứ thức ăn ngon và quần áo mới. Nhưng hễ đặt xuống là không bao giờ họ muốn ngồi trước giường nghe ông cầu nhàu.

– Tôi sắp chết – Bao giờ ông cũng nói thế.

– Bố ơi ! – Con cái nghe vậy, vội vàng ngăn bố.

– Trần nước lư đã bức tôi chết.

Một hôm ông chợt nghe thấy tiếng hót. Tiếng hót hay lắm. Con gì hót ? hót ở đâu ? từ khung cửa sổ ông không nhìn thấy.

Tiếng hót ấy ngày nào ông cũng nghe thấy. Ông càng thấy hoảng sợ, mỗi ngày một gầy guộc. Hôm mắt đã sâu đến phát sợ. Các con hỏi :

– Bố ơi, bố thế nào ? Bố cần gì ?

Tiếng hót lại vang lên, lú ló, lú ló.

– Con gì hót thế ?

Con trai, con gái bò ra cửa sổ. Ở chỗ cách dưới cửa sổ ba mét, trong cái tổ chim ở dưới ngọn cây bạch dương, một chú chim mỏ đỏ đang vừa rửa lông, vừa hót líu lo.

– Chim, bố ạ !

– Bố cần chim.

– Cần chim ư ?

Các con nhìn nhau không biết làm thế nào. Ông già lại đòi :

– Bố cần chim.

Để thỏa mãn bố già, các con đành phải xuống nhà bắt chim. Nhưng ngọn cây mềm quá, không trèo lên được. Họ đã mua cho bố một cái đài.

– Bố cần chim cơ ! – Ông già cứ khẳng khẳng cố chấp.

Một hôm, con chim bỗng bay đến đậu ở cửa sổ. Ông già trông thấy, gọi to, song con cái đi làm cả. Con chim đậu ở đó, cất mấy tiếng hót rồi bay đi.

Ông bố kể lại chuyện này với các con. Các con rải mấy hạt thóc ở ban công, đặt một cái rổ, nhử chim đến. Quả nhiên sau đó con chim đã bay đến. Các con đẩy sào, con chim bị nhốt vào rổ.

Họ làm một cái lồng chim rất đẹp, thả chim vào, treo bên giường bố. Chiếc cửa sổ ấy từ đó đóng kín.

Ông già không bao giờ muốn nhìn thấy những tháp cần câu cao nữa, suốt ngày làm bạn với chim, cho chim ăn những hạt thóc mảy, uống nước trong mát, chửi rửa nước lũ cho chim nghe. Con chim trong lồng không giây phút nào được yên phận, cứ bay, cứ hót mãi. Song ông già lại vui vẻ. Các con về, ông đã kể lại nhiều chuyện của ông ngày bé.

Một đêm mưa gió bùng bùng, bệnh hoảng sợ của ông lại tái phát, suốt đêm không dám chợp mắt, cho rằng nạn lớn lại đến. Khi trời sáng, tất cả đều bình yên, không thiệt hại một chút gì, chỉ có cái tổ chim trên ngọn cây, lâu ngày không đan bện đã rơi xuống đất, tan nát một cách lạng lẽ.

Bệnh của ông già có chuyển biến tốt, vẫn nằm trên giường, cầm cành cây xua mãi con chim trong lồng.

– Hót đi, hót đi !

Con chim đã kêu khản giọng, vẫn phải hót.

Con cái lại vui mừng, con chim đã đem niềm vui đến cho ông già.

TÚ TÚ

Phượng Quốc Hoa là kỹ sư trẻ nhất của nhà máy cơ khí Thần Huy ở thành phố Song Giang. Trong con mắt của nhiều cô gái như hoa như ngọc, anh chàng Hoa điển trai, khỏe mạnh quả là một vương tử bạch mã trong câu chuyện tình yêu. Chỉ trong một tháng, anh đã từng nhận bảy bảy bốn mươi chín bức thư tình, phá kỷ lục phi chính thức số thư tình cả nhà máy nhận được trong đơn vị thời gian. Số cô gái nhờ người nói hộ hiến trái tim cho anh, thậm chí nói thẳng “em yêu anh” càng không đếm xuể. Nhưng hoa rơi hữu ý, nước chảy vô tình. Đối với số người đeo đuổi ấy, Phượng Quốc Hoa đều tỏ ra lạnh nhạt. Thì ra, tình trong như đã, từ lâu anh đã bái gục dưới gấu váy quả lựu của Đường Lệ Vi, bác sĩ khoa sản ở bệnh viện nhân dân số 1. Ở bệnh viện 1, Đường Lệ Vi vốn được tôn là “hoa khôi”. Hai người tài sắc tương xứng, ý hợp tâm đầu, yêu nhau say đắm, đã bao lần chụp ảnh giữa vườn hoa cây cảnh, đã bao lần dập dìu trên đường thơm cỏ mật quên về, đã bao lần ôm hôn dưới trăng sao. Họ hẹn non thề biển yêu nhau trọn đời. Nào ngờ, sông có khúc, người có lúc, giữa lúc tình yêu của họ ở vào thời điểm quả chín nức rưng, thì Đường Lệ Vi đã dừng cảm kể với Phượng Quốc Hoa

một chuyện cũ dày vò tâm hồn cô mười năm đằng đẵng. Hồi ấy cô đang học năm thứ ba trường phổ thông cơ sở, một buổi đi học tối trở về nhà, dọc đường cô đã bị một tên hung bạo chặn lại...

Nghe xong, Phương Quốc Hoa choáng váng tưởng như bị đẩy xuống vực sâu thăm thẳm. Anh không biết mình sẽ chia tay với Đường Lệ Vi ra sao. Về đến nhà, anh ngã vật lên giường. “Làm thế nào đây ! Làm thế nào đây ?” Đầu anh âm ập những câu hỏi. Một vạn lần anh cương mình tiếp nhận sự thật ấy. Song một vạn lần anh ghê sợ như phải nuốt một vạn con ruồi. Ở trường đại học, Phương Quốc Hoa tuy đã được tiếp xúc với hệ tư tưởng cởi mở nhất của thế giới hiện tại, song trong tiềm thức, anh vẫn cho rằng trinh tiết của một người đàn bà là yếu tố đầu tiên của cuộc đời cô ta. Trước khi cưới, cô đã mất trinh tiết, có nghĩa là cô đã đánh mất mọi giá trị của một người đàn bà. Qua một đêm trần trọc, anh quyết định cắt đứt tình yêu với Đường Lệ Vi. Hôm sau anh nói với cô quyết định của mình. Ngay tức khắc mặt cô tái nhợt, toàn thân lão đảo, hai mắt nhìn anh ngây dại. Lâu lắm cô mới nghẹn ngào hỏi :

– Anh ... anh để tâm đến chuyện đó thật ư ?

Phương Quốc Hoa tránh ngay ánh mắt ngùn ngụt bốc lửa của cô, cúi đầu lấp lắp :

– Xin lỗi Lệ Vi, với người khác có lẽ chuyện này không sao cả, song với anh thì ...

– Đủ rồi ! Xin anh đừng nói nữa – Đường Lệ Vi hét lên tuyệt vọng ngắt lời anh, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Lâu lắm Phương Quốc Hoa mới cảm thấy anh nên an ủi cô. Anh nói :

– Có lẽ chúng mình vẫn là bạn tốt, có thể thường xuyên qua lại.

– Không ! – Đường Lệ Vi ngược đôi mắt dăm lệ – Từ nay trở đi chúng ta cắt đứt – Ngừng một lát, cô nói tiếp – Nhưng tôi có một yêu cầu nhỏ, khi nào anh cưới vợ, xin anh mời tôi đến dự. Tôi muốn được thấy vợ mới tương lai của anh.

– Có cần thiết không ?

– Đây không phải là chuyện cần hay không cần – Cô chăm chăm nhìn anh bằng ánh mắt đau đớn – Tôi chỉ muốn chứng thực một chút, vợ anh đẹp như thế nào, trong trắng như thế nào.

– Đẹp không dám nói, nhưng anh nghĩ cô ấy dứt khoát phải trong trắng. –

Chưa dứt lời, Phương Quốc Hoa đã hối hận trót lỡ mồm.

– Mong được như vậy, – nét mặt Đường Lệ Vi chợt danh lại, – Nếu cô ấy hơn tôi về mọi mặt, thì tôi –

có hơi ngấp ngừng – xin công nhận. – Dốc hết hơi sức nói xong câu ấy, toàn thân cô bủn rủn. Phương Quốc Hoa im lặng trước đôi mắt đau thương và giọng nói uất hận ấy.

Nửa năm sau, Phương Quốc Hoa kết thân với Lưu Tú, cô giáo nuôi dạy trẻ ở Viện bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Lần gặp mặt đầu tiên, anh đã hoàn toàn bị chinh phục bởi khuôn mặt xinh đẹp và khí chất thanh cao nhã nhặn của cô. Trước mắt anh rành rành hiện ra một “Rừng tịch mịch tiên cô ngoài đời” vác cuốc chôn hoa dưới ngòi bút của Tào Tuyết Cần. Phương Quốc Hoa mở ngay thế “tiến công tình cảm”. Không đầy một tháng, anh đã trở thành sứ giả bảo vệ đóa “Hoa Tiên Lăng Uyển” này. Trước mắt chàng Phương Quốc Hoa đẹp trai, vui nhộn, Lưu Tú xinh xắn nét na tỏ ra ngoan ngoãn, dịu dàng, chưa hề nói với anh chữ “không” bao giờ.

Phương Quốc Hoa sức xuân phơi phới, Lưu Tú duyên dáng như hoa như trăng làm xong lễ cưới, sống đôi vào buổi hạnh phúc. Vừa bước chân vào buồng, chẳng kịp cài cửa, anh đã cuống cuống ôm cô hôn lấy hôn để. Lưu Tú nhắm nghiền hai mắt, rên rỉ sung sướng. Bỗng nhiên Phương Quốc Hoa thấy hụt hẫng. Tại sao đôi môi nóng bỏng của cô chợt nguội lạnh. Anh nhìn kỹ, hóa ra Đường Lệ Vi xinh đẹp lạnh giá, cặp mắt lạnh giá, hàng mi lạnh giá, tay cầm dao phay lạnh giá đau đáu nhìn anh và bảo : “Phương Quốc Hoa, anh đặc

ý lắm nhĩ ! Song anh đã quên rằng trong lồng ngực tôi còn có một trái tim đã hoàn toàn thuộc về anh rồi sao ? Lúc này nó không còn chút tác dụng nào nữa, tôi móc nó ra tặng cho anh”. Cô phập một nhát, thọc thẳng mũi dao vào ngực mình. Lát sau cô móc ra một trái tim bằng nắm tay, đưa đến trước mặt anh, mồm lẩm bẩm : “Anh xem, nó bị anh làm tổn thương nặng nề, đang chảy máu”. Phương Quốc Hoa đón lấy, quả nhiên trái tim bị rạch một nhát lớn đang rỉ máu mà vẫn đập hồi hả trong tay anh ... Phương Quốc Hoa sợ hét toáng lên, buông rơi trái tim, ôm mặt, toàn thân vã mồ hôi ...

Khi anh mở mắt mới biết mình đang ngủ mê. Anh cứ hồi tưởng mãi cơn ác mộng. Một triệu chứng chẳng lành bỗng ập đến. Anh thầm hạ quyết tâm, không đời nào để Đường Lệ Vi có mặt trong lễ cưới của mình.

Cũng thật vừa khéo, một người bạn ở bệnh viện 1 cho Phương Quốc Hoa biết Đường Lệ Vi được điều vào đội dịch vụ lưu động sinh đẻ có kế hoạch do thành phố tổ chức, đi đến các thôn Hoàn Linh, Mã Phủ hẻo lánh nhất toàn thành làm phẫu thuật cho các đối tượng ở diện sinh đẻ có kế hoạch trong thời gian một tháng. Được tin này, Phương Quốc Hoa mừng rơn, chẳng khác gì được ăn kem giữa ngày hè nóng nực. Anh vội vã đi tìm Lưu Tú, trình trọng yếu cầu cô tổ chức cưới vào ngày lễ Quốc khánh. Nghe vậy, Lưu Tú rất đỗi ngạc

nhiên : “Sao cơ ! Cười à ? Chúng mình vừa quen nhau chưa đầy hai tháng !”.

– Thời gian ngắn thì có sao đâu ? Anh hỏi nhé !
Em có thật lòng yêu anh không ?

Lưu Tú không hề do dự, gật đầu.

– Anh hỏi em lần nữa, em tin anh cũng thật lòng yêu em chứ ?

Lưu Tú cũng không hề do dự, gật đầu.

– Thế là đủ rồi. Tú Tú thân yêu, đồng ý với anh đi nào !

Phương Quốc Hoa gần như quì xuống.

– Nhưng em cứ cảm thấy đột ngột thế nào ấy.

Phương Quốc Hoa vội chộp lấy bàn tay nhỏ nhắn của Lưu Tú :

– Anh xin thề, từ nay trở đi, nếu có chút nào không phải với em, anh sẽ chết khổ chết sở.

– Đừng có nói lung tung. Em đồng ý ! – Nói rồi Lưu Tú ngoan ngoãn ngả người vào lòng Phương Quốc Hoa.

Trưa ngày Quốc khánh, họ tổ chức tiệc cưới linh đình ở Lầu Hội xuân – khách sạn sang trọng nhất toàn thành phố.

Trước đó, để sau này dễ ăn nói, chàng Phương Quốc Hoa thông minh đã đích thân đến nhà đưa giấy mời nhờ mẹ Đường Lệ Vi chuyển cho cô.

Lúc này khách đến chúc mừng đã tề tựu đông chật nhà. Ai cũng tấm tắc khen mối tình trời xe đất phũ. Đúng mười hai giờ, yến tiệc chính thức mở màn trong tiếng pháo đình tai nhức óc. Cô dâu chú rể tay nâng cốc lưu ly lần lượt chúc rượu cảm ơn khách. Bọn trẻ tinh nghịch không bỏ lỡ cơ hội vui đùa. Họ tìm mọi cách làm tình làm tội đôi vợ chồng mới “duy mệnh thị tòng”. Chàng Phương Quốc Hoa đáng thương vừa ôm, vừa bế, vừa nâng, vừa công, nhào nặn cô Lưu Tú xinh đẹp nhỏ nhắn như cục bột. Tiệc cưới đã lên đến cao trào, bỗng một cô tiếp viên đến trước mặt chú rể, đưa cho anh mẫu giấy. Phương Quốc Hoa mở ra xem, có dòng chữ : *“Quốc Hoa, nhận được giấy này xin ra sảnh trước một chút, nếu không sẽ hối hận suốt đời !”*. Mẫu giấy không ký tên, song Phương Quốc Hoa đã quá quen nét chữ đẹp đẽ này. Đó chính là nét bút của Đường Lệ Vi, người bạn đời hôm qua, nỗi oan gia hôm nay mà anh tìm mọi cách xa lánh và suốt bao ngày qua khiến anh mất ăn mất ngủ. Anh sợ tái mặt, không ngờ mình hao tâm tổn sức tính toán chi ly, rút cục vẫn thành công cốc. Anh dự cảm cô ta cố ý đến gây rối. Anh quên sao được ác mộng đến nay vẫn làm anh giật mình thon thót, nơm nớp lo âu.

Có nên ra không ? Anh khó xử quá. Thôi đành, sớm muộn cũng phải qua cửa quỷ này. Anh quyết định ra gặp. Cố trấn tĩnh, Phương Quốc Hoa ghé sát tai cô dâu bảo : “Xin lỗi Tú Tú ! Anh có việc cần gấp, em thay anh tiếp khách, anh sẽ trở lại ngay”.

Ra đến cửa, anh thấy Đường Lệ Vi đang đứng bên bàn phục vụ. Cô vẫn xinh đẹp, chỉ hơi tiểu tụy một chút, trên khuôn mặt xoa một lớp phấn mỏng lộ vẻ mệt mỏi sau chuyến đi xa. Phương Quốc Hoa sẵn tới hỏi gấp: “Lệ Vi, cô đến có việc gì ?”. Đường Lệ Vi lạnh lùng đưa mắt nhìn anh, đáp :

– Chẳng phải anh đã mời tôi đến ? Sao, không tiếp ư?

Phương Quốc Hoa thật không ngờ cái thiệp mời vợ vẫn ấy đã khiến cô dẫn xác đến. Anh thầm mắng mình. Song anh vẫn cố gượng cười, bảo : “Đâu có! đâu có! Nhưng bác gái chẳng đã nói là ...”

– Cũng vừa may, tôi có việc trở về lấy thuốc, không ngờ đúng lúc anh tổ chức lễ cưới. Phương Quốc Hoa, anh nhanh chân thật đấy.

Phương Quốc Hoa ngượng quá, chẳng biết nói sao. Một lúc sau, chợt nghĩ ra bèn rớt rít :

– Ô ! Cứ mãi nói chuyện, cô đến lâu chưa ? Vào nhanh, phá cỗ lâu rồi.

Đường Lệ Vi không hề nhúc nhích :

– Cảm ơn ! Nhưng tôi đã chúc mừng anh đâu. Quốc Hoa, chúc mừng anh lấy được cô vợ đẹp.

– Cảm ơn Lê Vi. Được cô chúc mừng tôi rất vui.

– Thật ra tôi đến từ lâu, cũng định vào sớm – Đường Lê Vi tiếp – Nhưng vừa chợt nhìn thấy cô vợ vô cùng xinh đẹp bên anh, tôi nghĩ ngay đến chuyện không phải đã tốt đẹp. Anh có muốn nghe không ?

Phương Quốc Hoa chẳng hiểu cô ta định giở trò gì, ậm ừ cho qua. Đường Lê Vi chẳng thềm để tâm đến biểu hiện của anh, liền kể vanh vách ...

Một buổi sáng thứ bảy, vất vả hết sức, Đường Lê Vi vừa đỡ một cháu nhỏ bụ bẫm cho một bà mẹ cao tuổi, đang nghỉ bên bàn mổ, bỗng bác sĩ Từ, chủ nhiệm khoa dẫn một chàng trai ăn mặc bảnh bao đẩy cửa bước vào, nói với cô :

– Vi này, anh này là con Cục trưởng Cục Tài chính thành phố. Anh có người bạn cần “phẫu thuật nhỏ”. Vi lại chịu khó một lúc nữa nhé.

Nghe chủ nhiệm khoa nói phẫu thuật nhỏ, Đường Lê Vi hiểu ý ngay, liền gật đầu. Chủ nhiệm Từ giới thiệu Đường Lê Vi với chàng trai :

– Đây là bác sĩ Đường Lê Vi, phẫu thuật cừ khôi.

Đường Lê Vi sửa soạn mọi thứ rất nhanh. Lát sau chàng trai dẫn tới một cô gái rất xinh đẹp, đẹp đến

nổi “hoa khôi” của bệnh viện Đường Lệ Vi cũng phải tự nhận không bằng và ngấm ngấm mãi. Chàng trai đi khỏi, cô gái nhanh nhẹn thay quần áo, nhẹ nhàng nằm ngửa lên bàn mổ, vén vạt áo, đặt hai chân một cách thành thực, rồi hít thở, co duỗi phối hợp rất ăn ý với chỉ dẫn của bác sĩ. Đường Lệ Vi kinh nghiệm lỗi đời, chỉ thoáng qua cũng thừa biết cô ta không phải mới nạo lần đầu. Chưa đầy mười phút, Đường Lệ Vi đã moi từ cơ thể cô ta một vật bằng nắm tay.

Nghe đến đây, Phương Quốc Hoa bỗng hồi hộp lạ. Anh nghĩ, chẳng phải vô duyên cớ, Đường Lệ Vi lại kể câu chuyện không có quan hệ gì đến anh. Quả nhiên Đường Lệ Vi lại bập ngay vào chủ đề.

– Quốc Hoa, anh muốn biết cô gái tên gì không ? Tôi nghĩ, nghe xong chắc anh không ngạc nhiên đâu. Cô ấy tên là – Đường Lệ Vi cố ý dừng một lát – Lưu Tú.

Phương Quốc Hoa bàng hoàng đến mức suýt nữa gục xuống. Nhưng anh trấn tĩnh ngay, lơ đãng nói :

– Lệ Vi, trí nhớ cô tốt đấy, nhớ được hết lượt tên từng bệnh nhân. Thế nào, người bệnh cô nói có tên y hệt tên của người yêu tôi ghi trên thiệp mời ư ?

Đường Lệ Vi lườm anh, nói :

– Thú thật, lúc mới nhận được giấy mời, tôi đã định không đến. Hôm nào tôi nói với anh chẳng qua

cho bõ tức. Nhưng khi thấy cô dâu trên thiệp mời là Lưu Tú, tôi thấy không thể không đến chúc mừng anh – Cô nói, nét mặt tỏ vẻ đắc ý của kẻ trêu chọc – Nói thật, tôi đâu phải là người hể nhìn là nhớ, song tiểu thư Lưu Tú của anh, à không, bây giờ nên gọi là Hoa phu nhân hay vợ Hoa quả là rất xinh đẹp, rất đặc biệt, đẹp đến mức mọi cô gái đều phát ghen. Nhất là chuyện nạo thai. Người khác thì thẹn thùng, dấu diếm, nhưng cô ấy cứ tỉnh bơ, dùng hoàng thanh toán bằng tiền nhà nước. Trên đơn điều trị cộp dấu đỏ ghi rành rành : Lưu Tú, nữ, 22 tuổi, cô giáo Viện bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Nếu anh không tin, đêm tân hôn anh sẽ nhìn thấy cô vợ xinh đẹp của anh có một nốt ruồi đen bằng móng tay ở bắp chân. Có lẽ anh lại nghi tôi theo dõi cô ấy lắm ?

Phượng Quốc Hoa hoàn toàn dờ dẩn, đứng sững tại chỗ. Đường Lệ Vi chòng chọc nhìn anh bằng cặp mắt gần như nảy lửa, giọng nói run run :

– Phượng Quốc Hoa, bất ngờ quá phải không ? trước đây anh vứt bỏ tôi, vì tôi thiếu hoàn mỹ. Song bây giờ anh lại lấy một người đàn bà “hoàn mỹ” biết chừng nào, “trong trắng” biết chừng nào. Anh tài hoa thật đấy.

Nói rồi, cô không thêm ngoái cổ, bước đi thẳng, còn ném lại một câu cười gằn buồn thảm : “Tôi cam chịu sao được !”.

Một lúc lâu, Phương Quốc Hoa mới hoàn hồn. Anh ngật ngưỡng trở lại buồng tiệc. Khách chờ đến sốt ruột, vừa thấy anh đã xồn xồn đòi phạt. Anh lảng lạng vợ chai rượu ừng ực dốc một hơi cạn gần nửa, khiến ai nấy ngẩn người. Lưu Tú vội giật mạnh lưng áo, anh vẫn mặc kệ, trong chốc lát chai rượu sạch sành sanh. Phương Quốc Hoa thường ngày không động đến một giọt rượu, ngay lập tức say xỉn. Khi anh tỉnh lại đã thấy mình nằm trong buồng cười lộng lẫy. Cô dâu Lưu Tú vẫn mặc nguyên quần áo cưới quý bên cạnh. Cô lẳng lẽ nhúng khăn vào nước lạnh cho ướt đẫm, rồi vắt bớt nước, khẽ đắp lên trán anh nóng hầm hập. Khan thay hết chiếc này đến chiếc khác; nước thay hết chậu này đến chậu khác. Từ đôi mắt cô, nước mắt cứ từng giọt từng giọt lã chã rơi xuống mặt anh. Mắt anh nhòa. Đầu anh choáng. Anh thấy mình tỉnh ra nhiều. Anh nhìn chòng chọc Lưu Tú hai mắt đỏ mọng, chỉ cảm thấy cô đẹp gấp ngàn, đáng thương gấp vạn. Trái tim anh cồn lên nỗi ân hận, tiếp đó hóa thành cơn rung động. Không cưỡng nổi, anh lôi cô ôm vào lòng, chẳng thèm để ý đến chậu nước đổ tung tóe bên giường, cuống cuồng cởi hết quần áo của cô. Một thân thể nõn nà hiện ra trước mắt anh. Anh xúc động gần như ngây ngất. Bỗng nhiên như bị sét đánh, anh đã nhìn thấy nốt ruồi đen bằng hạt ngô nổi bật ở bắp chân phải trắng nõn của Lưu Tú. Ngay tức khắc, thần sắc đẹp trước mặt anh

biến thành một con đĩ ghê tởm. Anh trốn trường nhìn nổi ruồi đến ba mươi giây rồi kêu một tiếng thảm thiết, nhảy xuống giường, xống xộc chạy ra khỏi buồng cưới.

Ba ngày liền Phương Quốc Hoa không bén mảng về nhà. Lưu Tú ra nhà mấy tìm thì sợ người ta cười. Cả kỳ nghỉ phép cưới cô sống lẻ loi trong buồng cưới trống rỗng. Cô không tài nào giải thích nổi tại sao lại như vậy. Hết hạn nghỉ, cô đi làm với tâm trạng thẳng thốt. Tiếng vui cười của các cháu ngây thơ đáng yêu đã tạm thời làm vơi đi nỗi buồn. Song khi em bé cuối cùng rời vườn trẻ “chào cô tạm biệt”, thì nỗi sợ hãi và cô độc vô hạn lập tức xâm xé tâm hồn cô. Cô không biết nên đi đâu. Cô không muốn về ngôi nhà mới. Bởi vì cô đã sống một mình quá đủ trong buồng cưới trống không. Cô cũng không dám về nhà mẹ đẻ. Bởi vì quả thật cô không thể nói với gia đình tất cả mọi chuyện như thế nào. Cô ngồi ngây dại trước bàn làm việc, cũng chẳng biết đã ngồi như thế bao nhiêu lâu. Bỗng có tiếng gõ cửa thình thình. Cô ra mở cửa. Bố cô đứng trước cửa như ông hộ pháp. Vừa thấy con, ông đã mừng xới xới :

– Mày là đồ mất dạy, đẹp mặt thật. – Chưa dứt lời, một cái tát trời giáng đánh vào má trái Lưu Tú. Cô lão đảo, ôm mặt, trân trân nhìn người cha chưa bao giờ động đến cô dù chỉ một ngón tay. Cha cô đứng đó, nổi cảm giận đến tột độ đã khiến sắc mặt ông tím tái, ngón

tay ông luống cuống chỉ thẳng vào mặt con gái, miệng mấp máy hồi lâu mà chẳng nói được thành lời. Thấy vậy, bấp chấp nổi đau rất mặt, cô sán lại gần bố, nhưng ông hất tay một cách thô bạo, hét to :

– Đừng động đến tao. Tao không có đứa con mất mặt như mày.

Không cho phép Lưu Tú giải thích, ông rút từ túi áo ra một tờ giấy, quăng trước mặt cô và bảo :

– Mày đọc đi ! – Rồi ông thở dài thườn thượt. – Tôi có làm gì bậy bạ đâu cơ chứ. Con cái vất vả nuôi lớn bằng ấy, hết đứa này đến đứa khác thì nhau hư hỏng. Chúng mày bôi tro trát trấu lên mặt nhà họ Lưu. Sớm biết thế này, bóp chết hết đi cho rảnh. – Nói rồi ông sập cửa bỏ đi.

Lưu Tú quỳ xuống nhặt tờ giấy mở ra xem. Phương Quốc Hoa gửi cho cô. Anh viết :

Lưu Tú,

Tôi quả thật không mong muốn, cũng không hình dung được, con người tôi đã từng yêu hết mình và đã cưới làm vợ, trước đó lâu lắm đã từng nạo thai.

Cô không cần giải thích cho mình, cũng không cần truy hỏi tại sao tôi biết. Tóm lại, việc cô đã làm chỉ có cô biết rõ nhất. Ở đây tôi không muốn quở trách cô, cũng không muốn hận cô. Bởi vì tất cả việc đó là thừa – kể cả cuộc hôn nhân của chúng ta. Xin cô tha thứ cho tôi

đoạn tuyệt mối tình. Tôi không thể chung sống với một người đàn bà ... không trinh tiết. Nếu có thì người trùm mạng che mặt trong lễ cưới hôm qua sẽ khẳng định là một người đàn bà khác. Để cho tiện, với lý do chính đáng, tôi đã viết sẵn đơn ly hôn, tha thiết mong cô ký tên. Chúng mình dễ hợp dễ tan. Xin cảm ơn trước.

Phượng Quốc Hoa.

Lưu Tú đọc xong choáng váng, kêu lên một tiếng rồi ngất xỉu.

Sáng sớm hôm sau, những người dậy sớm tập thể dục đến đồn công an Đường Tân Giang thành phố Song Giang báo tin có một người đàn bà chết nằm trên ghế đá bên hồ Thúy ở Vườn hoa Tân Giang. Được đồn công an báo cáo, Cục Công an lập tức cử nhân viên điều tra hình sự và pháp y đến hiện trường, chỉ thấy một cô gái cực kỳ xinh đẹp nằm tại đó, hai mắt lim dim, dáng vẻ bình thản hiền từ, khuôn mặt thanh tú tuy đã xỉn, song ai đã nhìn đều không quên nổi. Trên xác người chết, họ tìm được một tờ giấy viết thư thông thường, gói một giấy chứng minh và một thẻ công tác. Trên tờ giấy có dòng chữ : Thừa các đồng chí cảnh sát, xin đừng phiền đến ai. Tôi là kẻ bạc mệnh. Cái chết của tôi không hề liên quan tới bất cứ người nào. Thỉnh cầu duy nhất của tôi sau khi chết là phiền các đồng chí kiểm tra trinh tiết trên xác tôi và thông báo kết quả cho

Phượng Quốc Hoa, phòng kỹ thuật nhà máy cơ khí
Thần Huy.

Lại nói về Phượng Quốc Hoa, mấy hôm ấy anh giấu mặt tại nhà tập thể của công nhân viên nhà máy, bất chấp mọi lời bông đùa và hiếu kỳ của đồng sự, buồn bực ngủ suốt ngày suốt buổi mấy hôm liền. Sáng sớm hôm ấy ngủ dậy, chần cũng chẳng buồn gấp, anh uể oải mặc quần áo đi ra cửa. Bỗng nhìn thấy một bức thư màu trắng không dán trên nền đất, anh nhặt lên mở ra xem. Trong đó có lá thư gấp rất ngay ngắn. Anh mở ra, từng dòng chữ đen nắn nót bập vào khóc mắt, xoáy vào tâm hồn anh.

Quốc Hoa thân yêu !

Trong con mắt của anh, tuy em không còn tư cách để xưng hô thân yêu với anh nữa, nhưng em vẫn thành thật xin được gọi anh một tiếng “thân yêu” lần cuối cùng trong cơn đau đớn. Bởi vì khi lá thư này đến với anh, em không còn trên đời này nữa.

Không phải em biện bạch cho mình. Em cũng không muốn, mà không sao biết ai đã khiến anh cả quyết em là một con đi (dùng từ này mặt em nóng ran lên). Bởi vì em thấy mình - “đứa con ngoan”, hiền lành, từ bé đến giờ chưa hề để mất lòng ai. Nhưng em vẫn phải nói với anh, thậm chí có thể mặt đối mặt với anh, sờ lên trái tim đập gấp, nóng hổi của mình, nhìn vào mắt anh và nói : Em trong trắng, em oan uổng, em bị người ta hãm hại.

Song em biết chứng minh được điều này khó vô cùng, khó đến mức em phải chứng minh bằng tính mạng của mình. Bởi vì chỉ khi em thực sự nhắm mắt mới có dũng khí đứng trước sự kiểm tra của bác sĩ, chứng thực thân thể em trong trắng. Đương nhiên, có lẽ em còn biện pháp nhờ anh chứng minh. Nhưng anh đã không muốn và em cũng không đòi hỏi. Mà dù cho đã chứng minh, thử hỏi có nghĩa gì ? Vết rạn nứt giữa chúng ta bởi chuyện đó làm sao có thể hàn gắn lại được. Quốc Hoa ! Em yêu anh chân thành như vậy. Em yêu anh bằng trái tim, bằng cuộc sống của mình, anh có hiểu không ? Khi em phải sang một thế giới khác, em chân thành chúc anh hạnh phúc. Mong anh bảo trọng.

Theo yêu cầu của anh, em đã ký vào đơn ly hôn anh viết. Ngoài ra, em muốn khuyên anh một câu, sau này khi đi tìm bạn đời cho cuộc sống mới, anh không nên quá ư kén chọn. Bởi vì trong cuộc sống không có ai toàn thiện toàn mỹ cả.

Lưu Tú.

Trang cuối cùng của thư là đơn ly hôn do Phương Quốc Hoa viết. Anh nhìn thấy dưới chữ ký của mình, ở bên phải có chữ "Đồng ý, Lưu Tú". Cạnh chữ ký có vết tay điểm chỉ đỏ bầm, rõ ràng bằng máu. Phương Quốc Hoa bàng hoàng, mắt nẩy đom đóm, tai ong ong, ngồi sụp xuống giường. Không biết đã bao nhiêu lâu, bên ngoài có tiếng gõ cửa. Trong cơn mê

loạn, Phương Quốc Hoa chợt tỉnh ra mở cửa. Vương trưởng phòng kỹ thuật nhà máy và một anh công an bước vào ...

Lại nói về Đường Lệ Vi khi đó đang ở đội công tác lưu động sinh đẻ có kế hoạch tại xã Hoàng Lĩnh, cách đó hơn ba mươi cây số. Chiều hôm ấy, một bức điện khẩn gọi cô về bệnh viện nhân dân số 1 thành phố. Vừa bước vào cổng, cô đã bị một cánh tay lực lưỡng túm ngực. Nhìn kỹ, chính là Phương Quốc Hoa hằm hằm giận dữ, chỉ thấy người anh run bần, tay kia chỉ vào mặt cô, nghiêng răng nghiêng lợi hét :

– Đường Lệ Vi, cô sướng lắm nhỉ. Lưu Tú chết rồi, tự tử. Toàn bộ công lao của cô là thế đấy.

Đường Lệ Vi đỡ người : “Sao ? Chết ư ?”.

– Cô quả là con rắn độc, – Phương Quốc Hoa túm tay cô mạnh hơn, gần như đẩy ngã. – Giết người không dao. Có trò gì độc hại cô cứ giở ra với tôi, cứ gì làm như bần sự trong trắng của Lưu Tú thuần khiết như nước của tôi ?

Đường Lệ Vi nghe nói cuống lên, giật mạnh tay khỏi tay Phương Quốc Hoa, hỏi :

– Cái gì ? Tôi vu cáo, hãm hại cô ấy à ? Thật là bậy bạ.

Đến nước này mà Đường Lệ Vi còn cố cãi lầy được. Phương Quốc Hoa giận dữ chìa tờ giấy khám nghiệm xác chết, bảo :

– Lẽ nào cái này là giả ?

Đường Lệ Vi nhìn dòng chữ : “Lưu Tú, nữ, trên người không có vết bị đánh, màng trinh nguyên vẹn, xác nhận do uống quá liều thuốc ngủ tự tử”. Tự dưng cô đứng ngây, lâu lắm mới lắm bầm : “Không thể, không thể. Mình tự tay nạo thai cơ mà ? Lẽ nào mình gặp ma giữa ban ngày ?” Cô hơi hoang mang, mãi sau mới chột bảo :

– Phương Quốc Hoa, tôi quả thật không vu cáo hãm hại Lưu Tú. Tôi có thể dẫn anh đến kho lưu trữ bệnh án của bệnh viện chúng tôi, chắc chắn tìm được giấy nạo thai ấy.

Đường Lệ Vi cuống quýt bối tung kho lưu trữ bệnh án. Cuối cùng đã tìm thấy, tờ giấy đó viết rõ mồn một : “Họ tên : Lưu Tú, nữ, đơn vị : Viện bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em thành phố Song Giang, sổ giấy chứng minh 38764. Loại mổ : nạo thai. Y bác sĩ thực hành : Đường Lệ Vi”. Đường Lệ Vi thở phào nhẹ nhõm, đưa giấy nạo thai cho Phương Quốc Hoa. Anh trợn mắt, chẳng hiểu thế nào, hết nhìn Đường Lệ Vi lại nhìn giấy nạo thai rồi nhìn tờ khám nghiệm, hai tay ôm đầu, ngẩng mặt than : “Trời ơi ! Thế này là thế nào ?”.

Hôm hỏa táng xác Lưu Tú, ngay từ tờ mờ sáng, Phương Quốc Hoa đã đến bãi hỏa táng ngoại ô thành phố. Là chồng, anh lại không dám đích thân đến nhà lễ tang cúng vợ. Bởi vì anh không chỉ một lần bị gia đình họ Lưu tố cáo bằng gậy và nắm đấm. Niềm ân hận sâu sắc, nỗi đau thương vô hạn và sự khó hiểu dày vò xâu xé trái tim anh. Mới có vài hôm, anh gầy rạc đi. Anh dựa người vào cổng chính, chờ xe tang đi đến.

Mấy hôm ấy, Đường Lệ Vi cũng buồn lắm. Sở dĩ cô vạch trần tim đen của Lưu Tú với Phương Quốc Hoa, một là do cô không cam chịu, hai nữa cũng là do cô khó mà bóp chết được tình yêu đối với anh, cô không lường được thảm họa đã xảy ra như vậy, lại thêm cái giấy nạo thai và đơn khám nghiệm pháp y như một điều bí ẩn đã treo “cái giá chữ thập” nặng chịch trong lòng cô. Dù biết ngày đưa tang của Lưu Tú, cô cũng tìm đến bãi thiêu xác như có quỷ sai ma bắt. Hai người gặp nhau ở cổng chính. Họ nhìn nhau, mỗi động đậy mà chẳng nói thành lời, rồi cùng quay đầu nhìn đường cái phía xa.

Cuối cùng xe tang nền trắng sọc đen đã đi tới. Không ai bảo ai, cả hai cùng ra đón, song xe tang cứ phóng qua sát bên họ. Cả hai ngẩn người rồi cùng đi vào cửa nhà thiêu xác. Xe dừng lại trước nhà hỏa táng. Khi họ đuổi kịp, cửa xe đã mở toang, những người thân trong gia đình Lưu Tú nức nở lần lượt bước xuống xe.

Bỗng một thân hình quen thuộc lọt vào mắt họ. “Chẳng phải Lưu Tú đó sao ?” Họ cố dụi mắt nhìn. – “Lẽ nào mình gặp ma ?” Dù cho Phương Quốc Hoa và Đường Lệ Vi không tin đi chẳng nữa, thì trước mặt hai người, cô gái ấy rõ ràng là Lưu Tú, dáng người mảnh mai nhỏ nhắn, khuôn mặt thanh tú ngời ngời, khí chất thanh thoát nhã nhặn, giống Lưu Tú như lột. Cô ấy cũng nhìn hai người, ngập ngừng giây lát rồi từ từ bước tới. Phương Quốc Hoa đang hai tay ra đón, mừng quýnh : “Tú Tú, em còn sống, em còn sống ư ?”

Song không chờ họ đến gần, cô đột nhiên vùng tay tát vào hai má anh, chửi :

– Phương Quốc Hoa, mày là đồ khốn nạn. Mở to mắt chó đẻ của mày nhìn kỹ xem tao là Tú Tú của mày à ? Mày còn mặt mũi nào mà gọi Tú Tú của mày nữa. Tú Tú của mày đã bị mày bức hại thành oan hồn từ lâu rồi. – Cô gái nức nở thảm thiết – Chị đáng thương, chị thật thà của em ơi !

Thì ra, cô gái là Lưu Lệ, em song sinh của Lưu Tú. Hai chị em bước theo nhau chào đời, ngay đến bố mẹ ngày thường cũng bị nhầm lẫn, thậm chí một nốt ruồi đen ở bắp chân cũng y hệt.

Tuy sinh đôi, song tính cách đạo đức hai người khác hẳn nhau. Lưu Tú từ bé đã dịu hiền, ngoan ngoãn, học giỏi, sau khi đi công tác, ai cũng cảm mến. Lưu Lệ

thì đánh đá, thô tục, lười học, tám năm đúp đi đúp lại vẫn không tốt nghiệp tiểu học, sau đó miễn cưỡng vào học phổ thông cơ sở, vốn liếng duy nhất học được là viết thư tình. Bạn trai thì một lố một lốc, gia đình không thể nào quản nổi. Sau tự ý bỏ học, đàn đúm với bọn con trai con gái hư hỏng. Bốn tháng trước, cô ta bị đưa vào trại lao động cải tạo hai năm vì lưu manh trộm cắp, khiến ông bố uất quá lẫn đùng ra ốm nửa tháng liền.

Đương nhiên Lưu Tú rất ngại nói chuyện này với Phương Quốc Hoa. Bởi cái chết đột ngột của chị gái, trại cải tạo thương tình đã cho phép Lưu Lệ về an ủi gia đình, lo liệu chôn cất.

Lưu Lệ nói xong, nhìn Phương Quốc Hoa bảo :

– Phương Quốc Hoa, mày là thằng hồ đồ, mày tưởng chị tao thật thà như thế có chuyện ấy à ? Người nạo thai hôm ấy là tao đấy.

Phương Quốc Hoa như sét đánh ngang tai :

– Sao cơ ? Là cô à ? Thế thì tại sao ? Chẳng phải do cái giấy chứng nhận điều trị được thanh toán bằng tiền nhà nước này ?

Lúc này, Đường Lệ Vi đứng cạnh đã hoàn toàn vỡ lẽ. Ở thành phố này của họ, quản lý khám chữa bệnh bằng tiền nhà nước lộn xộn lắm. Gia đình nào có một người đi làm nhà nước, cả nhà được điều trị miễn phí, thậm chí có những gia đình ranh ma đáo để, ngay

đến lợn gà dê chó bị bệnh cũng được đòi thọ tiền thuốc men dưới danh nghĩa chủ nhân. Y, bác sĩ trực càng qua quýt hơn, bà già cũng có thể dùng thẻ khám bệnh dán ảnh con trai, ông râu quai nón cũng có thể khám bệnh bằng tên một cô gái, hướng hồ chuyện Lưu Lệ dùng giấy khám bệnh của chị gái giống mình y hệt, chẳng có gì ngạc nhiên.

Lưu Lệ thút thít nói :

– Hôm đó, thấy thẻ khám bệnh của chị để trên bàn, tiếc rẻ hai đồng bạc, tôi đã tiện tay cho vào túi.

Phương Quốc Hoa chưa nghe hết, bỗng mặt tối sầm, cổ tắc nghẹn như có vật gì nút chặt, hai gối bủn rủn, “huych” một tiếng nặng nề, ngã gục.

BÀNH BÁI

CÓ MỘT TÌNH YÊU NHƯ THẾ

Tôi mồ côi bố từ nhỏ, bằng thu nhập ít ỏi do lao động thủ công, mẹ và bà ngoại đã nuôi tôi lớn. Năm 18 tuổi, đi học nghề ở một tiệm buôn của thị trấn Lô Giang Nam, tôi có quen biết cháu gái một ông chủ cho thuê nhà.

Do hàng tháng đều đến nhà ông nộp tiền thuê nhà, nên chúng tôi thường gặp gỡ đi lại, xem ra tâm đầu ý hợp.

Chuyện này lọt đến tai bà và mẹ ở quê và thường được tô vẽ thêm. Tức tốc gửi thư lên, mẹ tôi bảo ở nhà đã nhờ người làm mối đàm hỏi một đám rồi, con phải về cưới ngay. Tiếp đến có điện gọi tôi về. Gọi điện xong, mẹ tôi lại lò dò tìm đến. Vừa nhìn thấy con, mẹ tôi đã “xạc” cho một trận, rồi đưa cho tôi một cái thoi xương trâu, một trong những công cụ chủ yếu của bà tôi dùng để dệt sợi, nguồn thu nhập chính để nuôi tôi trưởng thành. Mẹ tôi bảo : “Bà ngoại mù chữ, cái này coi như là thư bà gửi cho con”.

Không thể cưỡng lại mẹ, cộng thêm đốc thúc của bà ngoại, hôm sau tôi khăn gói theo mẹ về quê.

Mọi việc ở nhà đã sửa soạn đâu vào đấy. Chọn ngày giờ tốt, kiệu hoa đến nhà. Tôi đón cô dâu từ kiệu bước xuống, rồi cả hai cùng vái trời đất, vái tổ tiên, vái ông già bà cả trong tiếng hát của lễ cưới, sau chót hai người vái nhau, rồi dẫn vào buồng cưới. Ba ngày tiếp theo, không phân biệt lớn bé, sang hèn, họ hàng làng xóm đánh chén mừng cô dâu chú rể “động phòng”. Sau đó vợ chồng sống đôi vào bàn ăn cơm đoàn viên, trao rượu cho nhau cùng uống.

Cô dâu họ Liễu, tên là Ngọc Thục, cũng mồ côi bố từ nhỏ, được mẹ vái vả nuôi dạy nên người và bây

giờ đã là vợ của tôi theo sự sắp xếp của mẹ hiền và của bà mối. Song trước đó, cô ấy lo hơn tôi. Bởi vì khi mẹ cô nhận lời ăn hỏi, cô yêu cầu mẹ tôi cho xem một tấm ảnh. Hối ấy kỹ thuật chụp ảnh tồi lắm, tấm ảnh của tôi bị đen một vệt dài dưới mũi. Cô ấy cứ lo tôi sứt môi, hay mang một cái sẹo to đùng. Cho nên khi trao cho tôi cốc rượu, cô ấy hồi hộp đánh bạo ngược nhìn thật nhanh. Thấy tôi không sứt môi, cũng chẳng có sẹo, cô ấy đã mừng thầm và yên tâm. Tôi chẳng để ý gì đến chuyện đó. Để ý hay không cũng thế thôi. Số trời đã định, cứ phải vui vẻ chấp nhận chứ biết tính sao (nếu tôi sứt môi thật, thì cô ấy cũng đành chịu). Ăn cơm đoàn tụ xong, khách khứa ra về, đã nửa đêm, chỉ còn lại hai vợ chồng tôi trong buồng. Vậy mà khi vừa bước vào buồng, cô ấy cứ cúi đầu im lặng ở góc nhà, mặt quay vào tường, lưng quay ra ngoài, chẳng khác gì người gỗ.

Thật ra mấy ngày nay tôi cũng như một người gỗ, một con rối, bị giật dây làm hết động tác này đến động tác khác trong một hủ tục cưới xin rườm rà. Bây giờ bỗng được rảnh rỗi, cảm thấy toàn thân mệt mỏi, muốn được nghỉ ngơi. Song còn một thủ tục cuối cùng phải làm, đó là việc cởi cúc áo dài đỏ sát nách cho vợ. Chuyện này được gọi là “Giải hoài” (cởi lòng), dứt khoát phải chờ chú rể tự tay cởi cúc, cô dâu mới được tiếp tục cởi nơi quần áo, sửa soạn đi ngủ. Việc cởi

áo này dứt khoát phải chậm, càng chậm, càng tỏ ra tôn nghiêm, trang trọng. Đồng thời dứt khoát phải chờ chú rể lên giường ngủ đầu vào đấy, cô dâu mới từ từ buông màn, vén chăn, ngả người vào cuối giường, nằm co ro bên chân chú rể. Chờ khi nào anh chồng ra hiệu, cô vợ mới nhích dần lên. Tất cả động tác này đều phải từ từ và càng phải nhẹ nhàng, êm ái.

Tiếp theo việc cởi nôi, tôi còn phải tháo đôi khuyên vàng đeo tai của vợ đặt lên bàn trang điểm và lấy mũ cưới của mình úp lên. Bà ngoại và mẹ tôi nhắc đi nhắc lại, điều này vô cùng quan trọng. Chỉ có đây mũ lên đôi khuyên tai, thì tôi mới sai khiến, đe nẹt được cô ấy trong cuộc sống sau này. Tôi cứ răm rắp làm theo. Nào ngờ, sớm hôm sau thức dậy, chợt thấy đôi khuyên đã để ra chỗ khác. Thì ra, khi sắp sửa về nhà chồng, mẹ và ông bà cô ấy cũng dặn kỹ, sau khi tôi tháo khuyên tai để lên bàn và đây mũ lên, dứt khoát phải tìm cách len lén để đôi khuyên tai lên trên mũ. Điều này cốt tử lắm. Có làm như vậy, cô ấy mới sai khiến đe nẹt được tôi trong cuộc sống chung sau này. Cô ấy đã ghi nhớ, chỉ có điều là làm theo ý mình. Cô ấy lấy đôi khuyên tai ra khỏi mũ, không đặt lên mũ mà đặt song song với mũ trên bàn trang điểm. Làm thế có nghĩa là cô ấy mong trong cuộc sống chung sau này không ai sai khiến đe nẹt ai, mà dựa vào nhau, cùng bình đẳng như nhau.

Tôi thấy thú vị chi tiết này lắm, quay người định hỏi xem sao, thì cô ấy đã ra khỏi buồng, dăng chiếc khăn vuông trắng vào buồng mẹ tôi.

Ngày xưa, có một loại “son trinh tiết”. Từ thời còn bé, các cô gái đã lấy kim châm vào cổ tay rồi bôi máu con thạch sùng nuôi bằng ba cân rượu son cho đỏ lựng lên, để có những chấm đỏ bằng nốt ruồi, coi đó quý báu và trong trắng mãi mãi như trinh tiết của mình, cho đến khi lấy chồng mới xóa đi.

Sau khi cưới, buổi tâm sự đầu tiên giữa hai chúng tôi, tôi đã thật thà kể lại quan hệ giữa tôi với cháu gái ông chủ cho thuê nhà và trao cho vợ tôi vật kỷ niệm duy nhất của cô ấy tặng tôi. Vợ tôi tin hoàn toàn và cẩn thận bỏ vật kỷ niệm ấy vào chiếc hộp nhỏ xíu xinh đẹp, chuyen để những thứ bản thân yêu thích.

Bắt đầu từ chuyện này, hai chúng tôi bước vào chặng đường đầu tiên của tình yêu - mối tình đầu. Đó là nắng sớm đầu xuân dịu ngát hương thơm. Đó là những giọt sương sớm long lanh trước gió. Một thời gian dài, cô ấy xấu hổ, sợ sệt, không nói to trước mặt tôi, cứ hé mồm là mặt đỏ, cúi đầu. Rửa mặt, rửa chân, lau người, cô ấy đều gọi là “dùng nước”, bao giờ cũng dấu người vào cạnh cửa sau màn, không để một tiếng động nhỏ. Đi cùng nhau, cô ấy tụt lại đến dăm bảy mét, gặp người quen cũng cứ lảng tránh ... Còn tôi mua được thứ gì cho

vợ cũng cứ nhờ bà, nhờ mẹ chuyển cho; dẫn vợ đi xem phim xem kịch, luôn luôn tìm lối hẻo lánh vắng vẻ cùng đi. Khi vợ có thai thêm của chua, tôi đi bộ hơn mười dặm về thôn quê mua mơ, mua khế, len lén nhét dưới gối. Đây không phải là xa lánh và nhạt nhẽo, mà chứa đựng một tình yêu kín đáo, dịu ngọt vô cùng.

Là mối tình đầu, không phải tuần trăng mật, nên giai đoạn đầu sau khi cưới kéo dài những mấy năm, mấy năm ngọt ngào liên tiếp ...

Sau năm 1949 đất nước giải phóng. Vì vụ án sai Hồ Phong năm 1955, hai vợ chồng tôi phải sống xa nhau suốt 24 năm. trong 24 năm ấy, tôi bị bắt, bị tù, bị lao động cải tạo, bị đẩy về làng quê. Vợ tôi phải nuôi năm con ở nhà. Hai vợ chồng chỉ cách nhau có bức tường, hai cánh cổng sắt, mà xa xôi cách trở tựa trăm núi ngàn sông. Tuy không phải chân trời góc bể mà còn hơn chân trời góc bể, dù có “chân trời góc bể” cũng chẳng có sức mạnh nào ngăn được tình yêu của chúng tôi.

Tôi và Ngọc Thục tin nhau. Cô ấy tin tôi trung thành với nhân dân, với tổ quốc. Tôi tin cô ấy thủy chung, đức hạnh. Đồng thời chúng tôi còn tin mùa đông sẽ qua đi, ngày xuân tươi đẹp nhất định sẽ đến. Bởi vậy trong 24 năm xa nhau này vẫn coi là thời kỳ yêu nhau nồng nàn, được ghi vào lịch sử gia đình. Thời gian đầu

tôi bị giam giữ trong trại giam, tôi chịu được mọi sự dày vò, chỉ sợ nhất nỗi trống trải trong nhà giam sẽ gặm nhấm linh hồn, ý chí của tôi. Giữa lúc tôi cảm thấy không thể cưỡng lại được sự đổ vỡ, thì bỗng nhận được sách của vợ tôi gửi đến. Một người đồng chí cùng trại giam được ra trước báo cho vợ tôi tin ấy. Vợ tôi dăm lần bảy lượt tìm đường vào mà các cánh cửa vẫn đóng im ỉm. Cuối cùng, trời chẳng phụ công người. Qua bao vất vả, cực nhọc, vợ tôi đã gặp được một vị chức sắc hảo tâm, cho phép vào gặp chồng và đã cứu được tôi khỏi nỗi cô đơn trống vắng. Từ đó, cứ khoảng nửa tháng lại đưa vào một lần (chỉ cho đưa vào, không được trả về, sợ gửi lẫn cái gì đó kẹp trong cuốn sách). Vì vậy, quanh tường buồng giam tôi đã chất đầy sách. Còn tôi mỗi khi đọc một cuốn sách, đều thấy hình ảnh Ngọc Thục ẩn hiện giữa những trang in. Đó là tưởng tượng, là ảo giác, nhiều hơn cả là sự chuyển hóa các nhân vật trong sách. Thí dụ, Natasa trong “Chiến tranh và hòa bình” ..., những nhân vật ấy – Ngọc Thục của tôi luôn luôn sống bên tôi suốt một năm chín tháng.

Tiếp theo là lao động cải tạo. Tôi có thể gặp vợ, song những cuộc gọi là gặp gỡ này thật ra còn chưa xót cay đắng hơn là không gặp gỡ. Ngọc Thục đến, đem theo năm đứa con mà tôi thầm nhớ. Mỗi lần đi gặp chồng, cô ấy đều mượn quần áo mới của các chú, các thím, các anh, các chị hàng xóm láng giềng để mặc cho

mình, cho con, cốt sao chồng khỏi lo nghĩ đến đời sống gia đình. Ngọc Thục đến đem theo trứng luộc, phở, bánh rán, chấy cơm – những thức ăn nhiều chất bổ ... Trước khi đi, phân phát cho mỗi đứa tí chút bỏ vào túi áo, chờ khi tới nhận quà chia cho các con cùng ăn, thì đứa nào cũng móc túi bảo : “Phần của bố đấy, chúng con có rồi ! có rồi !”. Ngọc Thục đến, để khỏi ảnh hưởng đến tôi, luôn luôn kìm giữ bản thân và dặn các con khi thấy bố không được để nước mắt chảy ra. Đây cũng là quy định của chế độ cho gặp. Nhưng sau mỗi lần gặp gỡ, thấy tôi đi khuất vào cửa sắt và tường vây, cô ấy không tài nào ghìm được lòng, dắt con chạy ra xa, ôm nhau òa lên khóc. Có lúc cố nín nhịn, cô ấy đã cắn mạnh vào vai mình, lấy cái đau của da thịt giảm bớt nỗi đau thương trong lòng. Đến tận bây giờ, vai vợ tôi còn mang những vết cắn đó. Một hôm Ngọc Thục đến một mình, thức ăn đem đến cũng đặc biệt lắm : một cái phích nước, trong phích là gà hầm. Vì miệng phích nhỏ, phải xé nhỏ thịt gà cho vào. Tôi vừa bước đến, vợ tôi đã mở nút phích, đưa bát đũa mang sẵn, rót cho tôi ăn. “Ăn đi cho nóng. Hôm nay sinh nhật anh tròn 35 tuổi, ở nhà làm bánh trường thọ, các con ở nhà chúc thọ cho bố”... Sau này mới biết, nỗi cay cực của cô ấy còn nhiều hơn thế và sự yêu quý săn sóc chồng của cô ấy cũng đâu chỉ có thế. “Trai tài khó nuôi nổi ba miệng ăn”, vợ tôi vốn là người đàn bà có gia đình, đằng sau là

năm đứa con lau nhau đòi ăn đòi mặc, sống được đâu phải dễ. Mặc dù vợ tôi đã kịp thời chạy chọt mọi việc, ban ngày đi kéo xe tay ở nhà ga, ở công ty vận tải, ban đêm dẫn các con làm dịch vụ đan áo len, khâu đệm giày, găng tay, làm lòng gà-lòng vịt, mà vẫn không đủ tiêu, vẫn nghèo túng triền miên. Bàn chân dầm phải đinh máu chảy ròng ròng, không chịu nghỉ. Làm việc quá sức, ốm ho ra máu vẫn cứ đi làm. Bác sĩ khám bệnh cho phép nghỉ việc cũng không chịu nghỉ. Cuối cùng phải bán máu nuôi con nuôi chồng. Trong khoản thu nhập do chảy máu, nôn ra máu và bán máu ấy, vợ tôi đã dành phần khá lớn tiếp tế cho tôi. Thậm chí trong ba năm hạn hán thất thu lớn, tôi vẫn được ăn cá tươi, mỡ lợn, táo tàu, nên vẫn khỏe, không bị nhiễm dịch lây lan ở nông trường cải tạo lao động. Khi tôi xa gia đình, con đầu mới chín tuổi, con út mới chín tháng. Mẹ phải đi làm, chị và anh đi học. Để con út ở nhà một mình đỡ sốt ruột, Ngọc Thục đã nuôi một gà con làm bạn chơi. Dần dần con gà lớn biết chạy, bèn lấy dây buộc chân gà, cột vào chân giường. Không may gà bị chuột cắn đau quá nên chết. Ngọc Thục đã đem con gà ấy bỏ vào phích nấu cháo, đưa đến trại giam nuôi tôi. Tôi đâu có biết những chuyện như thế, song nỗi nhớ thương Ngọc Thục cứ cộm lên không lúc nào nguôi. Chỉ có hai cách bày tỏ lòng thương nhớ ấy, một là viết thư, hai là nằm mơ. Mà viết thư thì phải viết công khai và hạn chế số

chữ, nên từng câu từng chữ tôi đã gửi gắm tất cả nỗi lòng. Nằm mơ thì chẳng ai gò bó được, song không hiểu sao, đêm nào nằm mơ thì kết cục vẫn là cảnh thê lương, đường về nhà rải đầy gai góc giữa cánh đồng hoang, và bao giờ cũng vậy, lúc sắp sửa đến nhà, nhìn thấy cửa, lúc thấy Ngọc Thục, đang định chạy sà vào lòng vợ, dốc bầu nhớ thương, thì bỗng tỉnh dậy để lại toàn là nước mắt và lo âu...

Năm 1962, đơn vị cũ đón tôi về định xét bố trí công tác, thì nửa chừng đứt gánh. “Chờ quên đấu tranh giai cấp”, vì chủ thuyết đó mà tôi bị gạt ra rìa, tự tìm đường sinh sống. Lúc đầu ở nhà “đuối gà”, nấu ăn cho vợ cho con. Nhiều năm qua, Ngọc Thục một thân một mình, vất vả việc nhà, bây giờ tôi được chia sẻ một phần gánh nặng cho vợ con, âu cũng là điều nên làm. Song công việc này chẳng có thu nhập gì cả, chẳng khác gì ăn gửi sống nhờ. Chẳng bao lâu tôi chuyển sang giúp vợ kéo xe cho nhẹ bớt phần cô ấy. Hai vợ chồng người lười kẻ kéo, phối hợp nhịp nhàng từ sáng đến tối, cặp kè rỗng rần bên nhau, có cái vui của “vợ kéo chồng đẩy”, song rốt cuộc vẫn là công việc phụ thuộc, chỉ có thể giảm chút cường độ lao động của người kéo, chứ chẳng thể làm ra của cải, chẳng thể cống hiến sức lực giải thoát cảnh nghèo đói cho gia đình. Vậy là tôi lại tìm việc khác. Lúc đầu bốc vác thuê, sau chuyển sang kéo xe như vợ để kiếm thêm tiền. Kéo xe là một

việc nặng nhọc nhất trên thế giới này. Sau một ngày làm việc, hai chân cứng lại, hai cánh tay tê dại, vai phải phồng rộp lên bằng nắm tay. Điều này khiến tôi càng khâm phục, kính nể Ngọc Thục đã bao nhiêu năm kéo xe và làm những việc còn nặng hơn kéo xe. Để khỏi mệt mỏi, phục hồi sức khỏe, kéo xe chạy đều, tôi đã dần dà ham uống chút rượu mà xưa nay tôi chưa hề nhấp nháp bao giờ. Ngọc Thục không hề ca cẩm điều gì. Cô ấy biết tôi uống rượu để đỡ mệt và giải sầu. Cho nên thường đi làm về, đặt cang xe xuống, lau vôi mồ hôi, chưa kịp thở đã huơ tay vào thùng đựng gạo. Gạo chẳng còn một hạt. Tiện tay nhấc chai rượu lên xem, rượu cũng chẳng còn một giọt nào. Thế là ba chân bốn cẳng, vác cái mặt dày sang nhà hàng xóm vay chỗ này vài đồng, chỗ kia vài hào, về nhà đút cái chai và bao đựng gạo vào tay con, bảo :

– Mau ! Mua rượu xong rồi mua gạo !

Gạo mua về, ngoài những ngày lễ tết, còn rất ít nấu cơm, thường là nấu cháo, nấu cháo rau, nấu cháo củ cải. Khi ăn cháo, bao giờ Ngọc Thục và đứa con cả cũng vớt nước nổi ở trên, dành chút sánh ở dưới nổi cho chồng và đứa con út. Khi ăn rau xanh, nếu Ngọc Thục gấp được cuộng rau là bỏ vào bát chồng. Bất chước mẹ, mấy đứa con cũng cứ thế làm theo ... Đại cách mạng văn hóa nổ ra, tôi bị liệt vào đàn “chó chết”, song vẫn chịu quản chế và bắt phạt như trước. Một trong các hình

phạt đó là quét dọn vệ sinh đường phố. Tôi được giao quét dọn vệ sinh dài khoảng một nghìn mét đường. Một mình tôi quét dọn phải mất 5 tiếng đồng hồ mới xong. Cứ dậy sớm quét từ 3 giờ đêm cũng phải đến 8 giờ sáng mới xong. Mệt mỗi không cần nói, vấn đề là lẽ thời gian kéo xe, đến muộn ai người ta thuê. Chuyện này rầy rà to. Ngọc Thục đã cùng các con ra làm giúp mới giải thoát được. Tôi ngăn lại : “Không được ! Không được ! Mình là nhân dân, các con là những đoá hoa của Tổ quốc”. Cô ấy nhất định không chịu :

– Nhân dân thì sao nào ? Đoá hoa của Tổ quốc thì sao nào ? Những việc bố nó phải làm, mẹ con em đều làm được !

Tôi bảo : “Không ! Không ! Việc này cực lắm, nhọc lắm !”. Vợ tôi gạt đi : “Nhọc cùng nhọc, cực cùng cực, không thì vợ chồng, bố con làm gì ? ... Lao động cực nhọc và hình phạt khắc nghiệt chẳng thể cướp đi niềm vui của cuộc sống gia đình. Hôm nào trời mưa phải ở nhà, gia đình tôi lại bày ra đủ thứ trò chơi, vật tay, thi chống tay, chơi cờ, hát, kể chuyện ... Ngoài ra tôi còn trồng nho trước sân, trồng hoa sau vườn. Nho chín, tôi hái rửa dành cho Ngọc Thục chum to mọng nhất. Hoa vụn niên thanh quanh năm tươi tốt, tôi bắt cành qua song cửa vào nhà, cho bò lên đầu giường Ngọc Thục để vợ tôi lúc nào cũng say đắm trong mùi thơm của hoa lá. Năm 1969, để sạch đẹp thành phố của

nhân dân, loại người bần thủ như tôi bị thải về thôn quê bán quán để bần nông và trung nông lớp dưới giám sát cải tạo.

Công xã nguyên quán của tôi cách thành phố chừng 20km, Ngọc Thục xin nghỉ việc tiễn tôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng cô ấy bỏ việc. Chúng tôi cùng đi bộ về đó. Đàng đẵng mười năm qua đi. Trong mười năm đó có lần ngày quốc khánh, ngày tết Trung thu gần sát với sinh nhật của tôi. Trước đây, năm nào đến sinh nhật của tôi, dù tôi ở đâu, Ngọc Thục cũng dẫn các con “chúc thọ” vắng mặt cho tôi. Lần này nhân hai ngày lễ lớn, cũng muốn làm bữa cơm đoàn tụ cho thật long trọng. Mọi việc đã xấp xỉ đâu vào đấy, Ngọc Thục cho con đi đón tôi về. Song cơ quan hữu quan không cấp “hộ khẩu tạm thời”. Họ bảo phải tăng cường giữ trật tự trị an nhân ngày quốc khánh, những người như tôi không được ở lại thành phố. Tôi sợ rầy rà, đòi về nông thôn. Ngọc Thục cứ nằng nặc giữ lại. Thế là tôi lén lút ở lại. Khoảng 11 giờ đêm, tôi vừa chợp mắt thì có chuyện xảy ra. “Đội chuyên chính nhân dân” đến kiểm tra hộ khẩu. Những ánh đèn pin loang loáng, những cái roi to đùng. Những lời vặn hỏi ghê gớm : “Nhà có bao nhiêu người ?”. Ngọc Thục đáp to : “Có tôi và mấy cháu nhỏ”. “Còn ai nữa không ?”, “Không !”. “Chồng chị chẳng về là gì ?”. “Không đăng ký được hộ khẩu, đi rồi”. “Thật chứ ?”. “Thật !”.

“Kiểm tra nếu có thì sao?”. “Các người làm thế nào thì làm!”. “Chặt đầu nhà chị đấy!”. “Chặt thì chặt!”. Những người ấy soi đèn pin và thọc gậy vào góc tường, khe cửa, gầm bàn, gầm giường, sau bếp, chẳng bỏ sót một xó xỉnh nào. Bởi vì trước khi mở cửa, cô ấy đã kịp dúoi tôi nằm vào giữa những đứa con trong cái giường bé nhỏ.

Năm 1979 tôi được sửa sai, trở lại làm việc ở đơn vị công tác cũ. Tôi và Ngọc Thục, hai đứa trẻ mồ côi, hai con người gỗ được tơ hồng cột chặt với nhau, trải qua phong ba bão tố, nay tóc đã hoa râu. Người đời thường bảo : “Cực biệt như tân hôn”. Trải qua thời kỳ mối tình đầu, thời kỳ tình yêu nồng nàn say đắm, bây giờ lại một lần nữa chúng tôi “vui đón tân hôn”. Cuộc sống bình yên thật sự thủy chung, trong trắng đang đi vào thời kỳ nhuần nhuyễn và thăng hoa. Sửa sai xong, việc đầu tiên đơn vị sắp xếp cho tôi là đi thăm núi Hoàng. Tôi sắp xếp cho mình và xin cho Ngọc Thục nghỉ hưu. “Ai đã thăm Ngũ nhạc về thì không cần xem Ngũ nhạc nữa”. Tôi hâm mộ cảnh quan kỳ diệu của núi Hoàng từ lâu, nhưng tôi đã từ chối. Không có Ngọc Thục cùng đi thì tôi không thể hưởng thụ một mình. Ngọc Thục nghỉ hưu phải qua nhiều thủ tục rầy rà và tốn kém công sức, song tôi quyết gắng làm. Tôi không muốn vợ tôi bước thêm một bước nào nữa trên con đường đầy mồ hôi, máu và nước mắt. Mười năm của

thời kỳ mới, trở lại con đường đúng đắn, vạn vật đã đổi mới. Theo đà cải cách mở cửa của Tổ quốc, gia đình tôi cũng trở nên có sức sống phồn vinh. Con cái, cháu chắt bây giờ đã lên tới mười hai thành viên. Con cái đều lớn khôn, đã lấy vợ lấy chồng, ra ở riêng cả. Hai vợ chồng già dựa vào nhau, ở chung nhà to, nằm chung giường rộng. Tôi ngủ hay ngáy, ngáy đến rung nhà rung cửa. Vậy mà chỉ khi nào nghe thấy tiếng ngáy của tôi, Ngọc Thục mới ngủ ngon, ngủ kỹ. Còn tôi, hễ đêm nào nằm mơ tỉnh dậy, sờ tay thấy Ngọc Thục vẫn nằm bên cạnh, tôi mới vững tâm ngủ tiếp được. Tôi thích ăn thịt dê, thịt bò và lươn, mà Ngọc Thục thì từ ngày còn bé đã kiêng những thứ đó. Song biết nó có nhiều chất bổ, bà ấy đã cố nhắm mắt nhắm mũi làm cho tôi ăn. Thường vì việc này, Ngọc Thục bị nôn ọe. Ngọc Thục thích ăn táo ngọt không hạt, tôi tìm khắp chợ mua về, không bao giờ để chiếc hộp của vợ hết táo. Tôi bị đau mắt, chẳng thuốc nào chữa khỏi. Nghe người ta bảo chữa bằng nước bọt sẽ khỏi, Ngọc Thục mặc tôi từ chối nhiều lần, nhằm lúc tôi ngủ say, đã dùng lưỡi liếm vào mắt đau của tôi và quả nhiên mắt tôi khỏi hẳn. Một lần vợ tôi bị đau ruột thừa phải vào viện mổ, tôi đứng ngóng ngoài cửa, một phút tưởng bằng một năm. Cứ thế, “năm này qua đi, năm khác tới”, tôi nghĩ bụng và quyết định : Vạn nhất có chuyện chẳng lành, tôi sẽ chạy ra cửa đông nhảy xuống sông tự tử. Trong cuộc

sống hàng ngày, vợ tôi giặt quần áo, tôi đem phơi. Vợ tôi nấu cơm, tôi nhặt rau. Vợ tôi tưới hoa, tôi xách nước. Tôi tắm, vợ tôi kỳ lưng cho, lần nào thấy tôi béo lên hoặc gầy đi cũng vui hay buồn theo. Mỗi lần tôi mua thêm áo mới cho vợ, vợ tôi cũng gất yêu một câu : “Tôi đã bảo đừng mua. Nhiều quần áo thế này mặc bao giờ cho hết”. Tôi liền đáp một câu : “Bà nói cái gì hồ đồ thế ? Sao lại không mặc hết ? Đến năm 120 tuổi, còn những năm mươi năm. Tôi còn phải tiếp tục may sắm cho bà”. Khi ra đường, bà ấy chẳng còn tụt lại sau dăm bảy bước như mối tình đầu ngày nào, mà sánh vai cùng bước. Dọc đường sợ ướt giày, tôi thường dắt vợ đi vòng qua chỗ lội. Sợ tôi bị cận thị không nhìn rõ, bà ấy thường hẩy hòn gạch, hòn đá ra xa để khỏi vướng vào chân tôi. Thỉnh thoảng tôi có việc đi ra phố một mình, vừa ra khỏi cửa đã vội bước nhanh, đi mau rồi về. Về đến nhà mới tự hỏi sao mình vội vàng như vậy. Bởi vì để bà ấy ở nhà một mình. Có lúc bà ấy sang chơi nhà hàng xóm, sang phòng đọc sách lấy sách báo hay đi chợ mua rau, thời gian lâu một chút (thật ra chưa hẳn đã lâu), tôi đã thấy sốt ruột, trách vợ : “Sao lâu thế ? Lên Bắc Kinh chơi đấy à ?”. Có lúc bà ấy cảm thấy oan, gất lên : “Tôi chẳng có chút tự do nào ư ? Ông là bố mẹ tôi hay sao ?”. Nói xong đẩy tôi vào chỗ kín, hôn tay tôi. – Sắp 70 tuổi, bà ấy vẫn chẳng biết hôn. Biểu hiện cao

nhất của yếu mền quyến luyến chỉ là khoác tay, thơm tay ... Đường nhiên cuộc sống rất phức tạp.

Mãi đến lúc này, tôi và Ngọc Thục không phải không có chút gì mâu thuẫn trong lòng. Mâu thuẫn của tôi là : Khi chết lên thiên đường hay xuống địa ngục. Người muốn lên thiên đường nhiều quá, chen chúc quá; mà địa ngục thì u ám tối tăm quá. Cả đời tôi đã sống quá nhiều trong tối tăm u ám. Mâu thuẫn của Ngọc Thục là chết trước hay sau chồng. Chết trước thì để ông sống một mình không chịu nổi. Chết sau thì tiếc, không muốn để ông ấy đi trước. Mâu thuẫn của bà ấy cuối cùng được giải đáp : chết cùng giờ, cùng ngày, cùng tháng, cùng năm với ông ấy. Mâu thuẫn của tôi cũng được kết luận : Bà ấy lên thiên đường, tôi cũng lên thiên đường. Bà ấy xuống địa ngục, tôi cũng xuống địa ngục. Năm tháng trôi đi lạnh lùng và khắc nghiệt. Xem ra đã đến trạm cuối cùng. Song Ngọc Thục thì bái lạy Bồ Tát, tôi thì bái lại linh hồn ông Mác trên trời, mong các vị cho các trạm cuối cùng của chúng tôi lùi xa hơn chút nữa, lùi xa thêm chút nữa, để tôi và Ngọc Thục được đi thêm một vài năm, đi thêm vài năm nữa.

NGHE HƠI BẮC NỒI CHỒ

Chiều hôm ấy, giám đốc công ty Sao Hoa Du Gia Lâm được tin, phu nhân giám đốc ngân hàng nhân dân huyện Chu Dinh Dinh định chuyển công tác. Công ty kinh doanh nhà đất, công ty lương thực thực phẩm, công ty du lịch và khá nhiều đơn vị sản tin, đã tìm mọi cách “cướp” Chu Dinh Dinh về đơn vị mình. Giám đốc Du cảm thấy công ty thường đau đầu nhức óc về vấn đề vay tiền, giá kéo được “nữ thần” Chu Dinh Dinh, lợi dụng làn gió thủ thỉ tai chống của chị ta, thì chuyện vay vốn từ nay về sau sẽ chỉ là việc vặt. Song công ty Sao Hoa không thể chọi với các doanh nghiệp lớn có thực lực và bà vợ ông giám đốc ngân hàng cũng không thêm để mắt tới công ty Sao Hoa bé cọn con. Tìm ra diệu kế gì lấy được lòng thơm của Chu Dinh Dinh để chị ấy vui vẻ chuyển về làm việc ở công ty Sao Hoa ? Giám đốc Du hai tay ôm đầu, chìm đắm trong suy tư day dứt.

Tối hôm ấy, giám đốc Du bắt tay vào việc. Đầu tiên anh gọi điện đến nhà giám đốc ngân hàng, biết ông di hạp, chỉ có vợ và con trai ở nhà, liền ra phố mua

một chuỗi kim cương biến hình, hôn hờ tìm đến nhà Chu Dinh Dinh.

Chu Dinh Dinh mới ba mươi tuổi, người mảnh dẻ, ăn diện đúng mốt. Sau khi vào nhà, giám đốc Du trao các vizit tự giới thiệu, sau đó đi thẳng vào “chiến thuật công tâm”, gợi ý Chu Dinh Dinh chuyển về công ty mình với sự chân thành khẩn khoản. Xúc động bởi lòng thành của giám đốc Du, Chu Dinh Dinh mỉm cười đáp :

– Giám đốc Du ạ, thế này nhé, chờ vài hôm nữa tôi đến thăm quý công ty rồi quyết định có được không?

– Được ạ, – Anh Du vội đáp. – Tôi sẵn sàng tiếp chị.

Sau đó xin phép ra về.

Ba hôm sau, Chu Dinh Dinh đến công ty Sao Hoa. Giám đốc Du đích thân dẫn chị thăm công ty. Hai người vừa đi xem vừa nói chuyện.

– Anh Du này, nếu tôi chuyển đến, anh định xếp tôi làm việc gì ?

– Chuyện này đã sắp xếp xong đâu vào đấy. Chúng tôi mời chị làm trợ lý giám đốc, chuyên tham mưu hoạch định kế sách cho giám đốc, hướng dãi ngộ ngang giám đốc, chị thấy thế nào ?

Giám đốc Du chắc mẫm Chu Dinh Dinh nhất định ưng ý, ai ngờ chị hơi cúi đầu, không nhả lời vàng ngọc.

Giám đốc Du chợt dạ, “Thế nào, sao chị ấy không tỏ ra quan tâm tới chức vụ trợ lý giám đốc ? Vậy thì giao cho thực quyền !” Thế là anh tươi cười bảo :

– Theo tôi, thế này nhé ! Công ty chúng tôi hiện có ba phó giám đốc. Tôi mời chị làm phó giám đốc thứ nhất. Chị xem được không ?

Chu Dinh Dinh vẫn im lặng. Giám đốc Du chẳng hiểu bụng dạ chị ấy thế nào, đành vui vẻ nói :

– Ô, tại tôi suy nghĩ không chu đáo, đáng lẽ nên tranh thủ ý kiến chị trước. Thế này vậy, việc của công ty, tôi nói sao làm vậy. Chị ưa thích công việc gì, xin chị cứ nói.

Lúc này Chu Dinh Dinh mới lên tiếng :

– Giám đốc Du ạ, anh sắp xếp như vừa nói tốt lắm, song tôi e không làm nổi. Tôi chỉ muốn học thêm kỹ thuật.

Giám đốc Du ngã ngửa người, phu nhân giám đốc ngân hàng quả là có tầm nhìn xa. Học thêm kỹ thuật, sau này sẽ có vốn để bình xét chức danh và tăng lương. Nhưng hiện tại công ty không có phòng kỹ thuật. Làm thế nào đây ? Ô, để tóm chặt vị nữ thần này, sẽ

thành lập ngay một phòng kỹ thuật, giao cho chị ấy phụ trách. Giám đốc Du vui vẻ nói :

– Được, được ! Mời chị làm trưởng phòng kỹ thuật.

Ngày Chu Dinh Dinh đến công ty Sao Hoa làm việc, công ty tổ chức đón long trọng. Trong buổi đón tiếp, giám đốc Du yêu cầu toàn thể thành viên nhiệt liệt vỗ tay ba phút, hoan nghênh Chu Dinh Dinh trở thành một thành viên của công ty. Sau đó anh tuyên bố quyết định mới :

Một là, Chu Dinh Dinh đang đột phá một dự án nghiên cứu kỹ thuật hữu quan. Từ nay về sau, thời gian đi làm của chị hoàn toàn do chị sắp xếp, không ai được can thiệp và thắc mắc.

Hai là, bởi Chu Dinh Dinh là cán bộ nghiên cứu khoa học, là nhân tài có cống hiến to lớn đối với công ty, cho nên chị được hưởng đãi ngộ ngang giám đốc.

Ba là các thành viên toàn công ty phải quan tâm chiếu cố hơn nữa đối với Chu Dinh Dinh để chị cảm nhận đầy đủ tình cảm ấm cúng của công ty.

Giám đốc Du vừa dứt lời, tiếng vỗ tay đã vang lên rộn rã. Nhưng có một chuyện kỳ lạ, sau tiếng vỗ tay lại là tiếng khóc hu hu. Mọi người ai nấy nhìn xem, thì té ra người khóc chính là Chu Dinh Dinh.

Lâu lắm Chu Dinh Dinh, vừa sụt sịt, vừa cảm động nói :

- Tôi xúc động quá. Chẳng dám giấu anh chị em, sáng nay tôi vừa làm xong thủ tục ly hôn. Công việc trước đây do chính tay chồng tôi sắp đặt. Tôi không muốn cứ ỷ vào ông ta. Tôi cần có độc lập tự chủ. Bây giờ tôi đã đến công ty Sao Hoa, mọi người tốt với tôi quá chừng. Ly hôn là chuyện bất hạnh, đau khổ, song tôi đứng vững được. Bởi vì có đồng người như thế này quan tâm giúp đỡ tôi.

Giám đốc Du bủn rũn toàn thân, ngồi phịch xuống ghế, mặt anh tái nhợt, hai môi run lẩy bẩy.

TẢ TRẦN BÌNH

CHÁY RỪNG

Lão Toan gác rừng ở đèo Gà Gáy đã năm năm. Cây giống trồng năm năm trước nay đã thành rừng um tùm. Trên đèo, cây mọc thành rừng, luôn có người lên lút bẻ cành khô, nhặt lá rụng làm đồ thổi, có kẻ cả gan chặt cây làm cán cuốc, dựng lều. Lão Toan ngày đêm canh gác bám riết việc này.

Một đêm trăng suông, lão Toan tóm được bà Tư Cúc góa chồng đang vin bẻ cành. Dưới ánh trăng nhạt nhòa, thấy mặt bà Tư Cúc sợ tái nhợt, giọng run bần bật:

– Ôi, nhà em nghèo khổ quá.

Lão Toan mũi lòng, xua tay cho vể. Từ đó trở đi, lão Toan chú ý nhặt cành khô, chặt cây gai, xếp cạnh cửa, hễ thấy nhiều nhiều lại vác cho bà Tư Cúc một bó. Việc này lão Toan thường làm vào lúc màn đêm đã buông xuống, vây kín cửa sổ nhà cửa trong bản. Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại. Lão Toan được bà Tư Cúc mua cho hẳn một đôi giày vải mới.

Đêm nay, từ nhà bà Tư Cúc về, trời đã tảng sáng, như thông đồng với nhau, bọn gà trống hết con nọ đến con kia thì nhau gáy ran khắp bản. Lão Toan không ngủ ngay được, liến xỏ giày đi lên đèo. Giày thẳng chẳng sợ vẹo chân. Lão Toan bước xăm xăm, bỗng đứng lão thấy cháy rừng, khói bốc ngùn ngụt, cuộn cuộn như mây bão. Ngọn lửa nhảy nhót, lan dần. Ánh lửa làm mờ sao trời. Tiếng cháy nghe ở xa, ròn như rang ngô...

Lão Toan chạy thục mạng xuống đèo. Tiếng keng phát ra từ một đoạn ray sắt xếp xó bao năm. Tiếng kêu thất thanh của lão Toan đã khuấy động bầu trời đêm.

Lửa cháy rừng đã dập tắt. Mặt trời đỏ lựng bò lên đèo Gà Gáy. Không biết hơi mù hay khói nhạt đang giăng trên đèo.

Buổi trưa, chủ tịch xã đến thăm, có nhân viên của trạm truyền thanh cùng đến. Chủ tịch huyện đến thăm, có người của đài truyền thanh huyện đi theo. Rồi Trạm lâm nghiệp của Cục Lâm nghiệp cũng tới.

Trước ống kính ca mê ra và mi cơ rô bằng đầu con thỏ, lão Toan tóc cháy trụi, chân phồng rộp, cứ ở ra chẳng biết làm thế nào.

– Đồng chí Toan, đồng chí là người đầu tiên phát hiện cháy rừng ư ?

– Đồng chí Toan, đồng chí là người đầu tiên xông vào biển lửa, xin hỏi lúc ấy đồng chí nghĩ như thế nào ?

– Đồng chí Toan ...

Lão Toan hết nhìn người này lại nhìn người kia, nét mặt có phần bức tức.

– Nghĩ gì ư ? Chẳng nghĩ gì cả. Nước lửa lạnh lùng, nghĩ năm nghĩ mười liệu cứu được lửa ? Trên đèo còn ít củ cỏ, nhặt cho Tư Cúc.

– Tư Cúc ?

Mọi người nhìn theo ánh mắt của lão Toan, một người đàn bà đang tựa vào cây khóc sục sịt.

HAI NGƯỜI MÙ

I

Tôi tiễn em đến cổng nhà em.

- Vào đi ! - Trong bóng tối ngoài cổng, tôi hôn em cái hôn cuối cùng.

Em vẫn đứng, tựa vào ngực tôi, ngón tay trở thon nhỏ bật bật vào cúc áo tôi.

Tôi không giục em nữa, im lặng, để mặc em làm nũng.

- Em phải đưa anh về. Xuống xe anh phải đi bộ xa đấy.

Thế là chúng tôi lại lên ô tô đi về ngõ Phương Viên. Chúng tôi chưa bao giờ đi theo ngõ Phương Viên. Ở đó như cái chợ, người ngồi hóng mát đông lắm. Chúng tôi đi lối ngõ Cát Tường. Lối này vắng lắm. Nhà cửa chỗ nhô ra, chỗ thụt vào, tạo nên những góc tối om. Chúng tôi cứ lẫn vào đó, trao cho nhau những cái hôn nóng bỏng ... Cuối cùng hai đứa phải xuyên qua cái ngõ chéo vừa tối vừa hẹp. Hai đứa ôm nhau lần từng bước, tìm đập thành thành.

Số nhà 57 ngõ Phương Viên. Bây giờ đã đến cổng nhà tôi.

– Vào đi ! – Lần này đến lượt em lên tiếng.

– Sao lại thế, để em một mình ư ?

– Anh yên tâm ! – Em lắm bả.

Thế là chúng tôi lại trở về cái ngõ chéo tối như mực, lại ra ra vào vào trong bóng đêm của những góc nhà ở ngõ Cát Tường.

Tôi bảo :

– Chúng mình đang chơi trò bịt mắt bắt dê.

Em hích nhẹ tôi :

– Có người đấy ! – Rồi lảng ra. Tôi bảo :

– Ô ! Họ là hai người mù !

II

Thật thế ! Họ là hai người mù, đang đi nhau dò từng bước. Hai người đều trạc hơn 40 tuổi. Người đàn bà lùn béo, mắt nhắm, miệng hơi há. Mỉm cười ư ? Không ! Chị đang chăm chú dò đường. Tay phải chống chiếc gậy, lia từng cái, từng cái, gõ xuống mép đường cộc cộc, cộc cộc ... Tay trái dắt người đàn ông. Người đàn ông cao, gầy, mắt to, dờ dại. Trên vai cánh tay buông thõng của anh khoác cái túi lưới đựng hai cặp

lồng cơm. Anh đi ở phía sát giữa đường. Một chiếc xe đạp bấm chuông kính coong từ phía sau anh vượt lên, rồi sát qua thân anh ...

Hai người mò theo rìa đường, cộc cộc, cộc cộc ..., cứ thế đi thẳng về phía trước.

III

Từ cửa hàng bách hóa trở về, chúng tôi mang theo gói to, gói nhỏ.

Quấn quýt bên nhau, vẫn đi vào ngõ Cát Tường. Vẫn xuyên qua cái ngõ chéo tối như bưng. Gió đêm hè. Những ngôi sao thần bí, Ngày mai, không bao giờ như thế này. Ngày mai chúng tôi cười nhau.

Lại một góc tường thụt vào.

Em dịu dàng hỏi :

– Được chứ ?

Tôi đáp :

– Được

-- Anh để tâm đi đâu đấy, đang nghĩ gì vậy ?

– Chẳng nghĩ gì cả.

– Thế sao cứ luôn luôn nhìn về phía ấy ?

– Nhìn kìa, họ lại đến đấy.

– Sợ gì, chẳng phải họ mù cả sao ?

IV

Cộc cộc, cộc cộc ...

Hai người lại đến. Vẫn như lần trước. Tay đều tay đất, mồ từng bước. Vẫn đi phía tay phải. Người đàn ông vẫn khoác túi lưới đựng hai cặp lồng cơm, đi bên trái người đàn bà - mé sát giữa đường cái. Người đàn bà vẫn dìu người đàn ông. Tay phải cầm chiếc gậy men theo rìa đường, cộc cộc, cộc cộc ...

V

Cải nhau. Cơn cuồng nhiệt của mối tình đầu, sự ngọt ngào của tuần trăng mật đều đã đi đâu mất ?

- Bảo cho anh biết, hôm nay tôi đã nạo thai !
- ... Cô điên rồi. Sao tự ý làm như vậy ?
- Bây giờ nói với anh một tiếng là tốt rồi !
- Chúng ta vẫn là hai người phải không nào ?
- Hai người ? Hừ ! Anh vẫn còn mặt mũi nói hai người ư ? Suốt ngày nghĩ đến “tiểu thuyết”, nghĩ đến “độc giả” của anh. Anh có từng nghĩ ở nhà còn có “một người” nữa không ? Trước tiên xin hỏi anh một câu : Từ ngày tôi có thai, anh đã hỏi tôi một tiếng nào chưa ? ... Đi làm về, nấu cơm cho anh, cơm xong, rửa bát cho anh. Còn muốn tôi đẻ con cho anh, đỡ con cho anh ư ? ... Tôi mới 28 tuổi, vẫn chưa chơi đủ đâu !

– Muốn chơi bởi, việc gì phải lấy chồng !

– Còn anh ? Sao không kết hôn với “tiểu thuyết” của anh, cứ gì phải lấy tôi ?

Chán ơi là chán. Không nói nữa. Quay lưng vào nhau. Ngủ. Ngày mai còn viết nốt chương thứ tư. Cô ấy vẫn khóc rấm rứt. Cô ấy vẫn có lý !

Ồi ! Cái thươ ban đầu !

– Em tất cả đều là của anh ! – Cô ấy đã từng nói thế.

– Anh yêu em suốt đời ! – Tôi đã từng nói thế.

Chúng tôi không cần nói gì nữa, cũng không cần nghĩ nữa. Thế này, đủ rồi.

Thế này, đủ rồi ư ? Sao lúc ấy không nghĩ hơn chút nữa !

VI

Sao ngày nào tôi cũng thấy hai người đi ở ngõ Cát Tường ? Ô ! trong ngõ có một xưởng của người mù. Xưởng này có lẽ làm hai ca. Hôm thì họ đi hướng đông lúc sáng sớm, buổi chiều về từ hướng tây. Khi thì buổi trưa mới đi, đêm mới về.

Dù hướng đông hay hướng tây, sáng sớm hay đêm khuya, bao giờ họ cũng dắt tay nhau đi bên phải đường cái như ô tô tôn trọng quy tắc giao thông. Người đàn ông bao giờ cũng đeo túi lưới, đi ở bên trái. Người

đàn bà lúc nào cũng dắt người đàn ông, cầm chiếc gậy dò mép đường. Cộc cộc, cộc cộc ...

Người đàn bà đi đôi giày vải, phía ngoài của chân phải vá một miếng da to tướng. Ôi ! Dù hướng đông hay hướng tây, bao giờ cũng chiếc chân ấy, bao giờ cũng ở chỗ ấy, rê rê trên mép đường cái.

Cộc cộc, cộc cộc ...

VII

Cãi nhau. Hòa giải. Hòa giải. Cãi nhau.

- Không có anh, tôi vẫn sống được !
- Không có cô, tôi sống khá hơn !
- Cắt đứt !
- Không cắt đứt không làm người !

Cắt đứt xong.

Ra khỏi tòa án, trong đầu trống rỗng. Ngõ Cát Tường. Em đi bên trái. Tôi đi bên phải. Về, thu xếp đồ đạc.

Hai người lại đi đến trước mặt. Chúng tôi dường như ai cũng bước nhanh.

Làm gì phải thế ?

Họ là những người mù ! - Ngày nào tôi đã từng nói thế.

Sợ gì ! Họ không phải đều mù cả ư ? – Ngày nào, cô ấy cũng đã từng nói thế.

VIII

Họ không nhìn thấy gì, cũng không biết gì.

Họ vẫn tay cầm tay, đìu nhau chậm rãi từng bước. Người đàn ông vẫn đeo cái túi lưới, đi ở bên trái. Người đàn bà vẫn cầm chiếc gậy dò mép đường.

Đôi giày của người đàn bà đã thay một đôi mới. Vẫn là chân phải, vẫn là chỗ ấy, lại bị mép đường cái quệt một vết trắng.

Mấy đôi trai gái trẻ, hoặc đi ngược, hoặc đi xuôi qua họ. Nhưng không ai nhìn kỹ họ. Họ chẳng qua chỉ là đôi người mù.

Cộc cộc, cộc cộc ... Tiếng ồn ào của đô thị đã mất hẳn, chiếc gậy ấy đang gõ trên mặt đường cái vắng lặng. Cộc cộc, cộc cộc ...

TRẦN KIẾN CÔNG

LỊCH BÀN

I

- Mẹ ơi ! Sao cô bé kia lại khóc ?
- Bố bạn ấy không cần bạn ấy nữa.
- Tại sao bố bạn ấy lại không cần bạn ấy ?
- Bố bạn ấy là một ông bố tồi, một ông bố hư.
- Con phải đánh bố tồi, đánh bố hư ... Ôi !
Đừng ! Đừng ! Mao Mao, mau bỏ vệt xuống, vớ tí vi, vớ tí vi ! ...

II

- Ngủ thôi. Mao Mao !
- Con không !
- Sao con ?
- Bố con mãi chẳng thấy về ?
- Bố đang bận việc ở nhà máy.
- Sao bố các bạn khác hết giờ làm việc về nhà, bố nhà mình lại không ?
- Bố bận. Bố con quản nhiều công việc lắm !
-

III

- Sao tối nay về muộn thế ?
- Ngày mai, anh phải đích thân đi khu Thượng Lâm một chuyến. Lão già Phùng đến là dẫn, đi một tháng, chẳng làm được việc gì. Nguyên vật liệu, anh vẫn chưa nắm được.
- Đừng thương nó, con bé vừa ngủ. ... Con gái anh ghê gớm lắm. Vừa nãy xem ti vi thấy một ông bố hư, chộp vọt cầu lông định vọt. Sau đó, không chịu đi ngủ, cứ vắn hỏi, bố các bạn khác tan ca đều về, sao bố nhà mình không về. Anh xem, trẻ con ba tuổi, sao đã nghĩ nhiều đến vậy !

-

IV

- Sao đi sớm thế ?
- Ủ !
- Em dậy nấu cho anh ăn chút gì nhé !
- Thôi ! Không kịp đâu.
- Anh còn viết mãi cái gì trên lịch bàn thế ?
- Xong ngay, xong ngay ... Xem anh ngày nào không về. Em viết cho Mao Mao một tờ.
- Cái gì ?

— Anh viết thư cho Mao Mao. Muộn rồi, anh đã viết ba tờ. Không đủ. Em giúp anh viết tiếp, chuyện gì đó cũng được mà ...

—

— Anh đi đây ! ... Cái lão Phùng đến là dần, anh muốn xé xác lão ta.

TRẦN KIẾN CÔNG

NGƯỜI NHÀ MẸ ĐỂ

Bà Lý chết già tại nhà, hưởng thọ 73 tuổi. Theo lệ cũ phải báo cho người nhà mẹ đẻ. Hai hôm sau, ông bác đến. 76 tuổi, dung mạo hiên ngang, bước thẳng vào nhà, chẳng nói một câu. Mau lên ! Khăn tay nóng hôi hổi bung lên, thuốc lá thơm, rượu ngon sẵn sàng hầu hạ. Cháu ngoại bẩm báo với bác quá trình ốm bệnh của mẹ, xin ý kiến tổ chức lễ tang như thế nào. Ông bác vẫn một mực làm thỉnh, xem qua người chết, lật mi mắt lên, vừa vế thuốc thơm cho vào lẩu, vừa sa sầm mặt,

nói chậm rãi: “Em tôi về làm dâu nhà này, làm sao lại chết chóng vánh thế?”.

Nghe giọng nói của ông, tưởng như em gái ông vừa về làm dâu hôm qua, hôm nay đã tắt thở.

“Chóng vánh ư?” Bà già ồm ba năm nay. Ông bác thì đã năm năm chưa hề bước đến ngõ.

– Mười năm không gặp nhau, tôi cũng rất nhớ bà cô họ Lý. – Ông già bực tức – Nói rõ đi, không dấu nổi tôi đâu ! nhìn cô em tôi thế này, không phải chết tốt lành đâu. Hừ ! Nói để nghe nhỉ ! Trước khi chết còn uống một bát thuốc. Uống thuốc gì ? Thuốc gì ? Xin nói để các người rõ, tôi không để em gái tôi chết một cách mờ ám như thế này đâu. Không mổ bụng xét nghiệm thi thể, không xong với tôi đâu ! ...

Sao vậy ? Từ lúc ông bác này bước vào cửa, cả nhà, lớn bé già trẻ xúm xít trông nom, chẳng có chỗ nào sơ xuất, chậm chạp. Cậu con trai còn đặc trách mời cụ Hai Tôn đã từng làm ở cửa hàng cho thuê dụng cụ mai táng chỉ bảo tử tế, sợ có chút gì không chu đáo về mặt tục lệ cũ. Vậy mà bây giờ còn hạch sách gây khó dễ ! Ngay đến cô em gái thứ hai của ông bác này - một bà Lý khác làm dâu gia đình họ Hà ở gần đây, cũng hết sức bất ngờ trước ngón đòn của ông anh ruột. Nhân lúc vắng người, bà Lý len lén khuyên anh : “Mấy chục năm làm dâu ở đây, cho dù còn sống hay sau khi chết,

thì cả nhà ta ăn ở tử tế, chị dâu em chồng không có điều tiếng gì, con cái hiếu thảo, ngoan ngoãn, không chê vào đâu được. Hãy để chị ấy ra đi một cách êm thấm !”.

— Cô biết cái con khỉ ! — Ông anh cả 76 tuổi dạy bảo cô hai 70 tuổi, vẫn sắc gọn như mấy chục năm trước. — Ô, bà cô họ Lý nhà mình, một đời sinh con nuôi con cho họ, vậy mà chỉ đưa vào bãi hỏa táng đốt một mối lửa là xong được ư ? Rẻ thế ! Không được đâu ! Tôi không để người ta đánh gãy xương sống, coi thường gia đình mẹ đẻ chúng ta.

Xem ra, bà Lý đã chết khó tránh khỏi cuộc mổ xẻ. Con trai, con dâu, con gái và ông chồng bà Lý ... tất cả đều trắng mắt ra, xúm quanh ông bác bàn bạc, cầu nài, xin lỗi rồi rít (cho dù đến lúc này họ cũng không biết mình sai ở chỗ nào). Không ăn thua, nghĩa là cứ phải mổ bụng kiểm tra xác chết mới xong.

Không có cách nào khác ! Mổ bụng thì mổ ! Kết quả trong bụng bà Lý không có “Dichlorivốt”, cũng chẳng có thuốc chuột.

Việc tang xong xuôi. Ông anh bà Lý cuối cùng phải ra về. Cô hai ra tận ga tiễn anh. Ông anh vẫn cái dáng hiên ngang, mắt nhìn thẳng, chòm râu dê thưa cong lên.

– Anh ạ, anh thấy đấy, vì chuyện của chị cả em, anh phải đi lại vất vả. Coi như anh em phía nhà mình đã dốc hết tâm tư. – Cô hai vẹo đôi chân củ khoai, giọng nói tỏ ra xúc động thật sự.

– Chuyện ấy nên làm chứ !

– Phải ! – Cô hai liếc nhìn anh, cúi đầu, đi vài bước, do dự nói : “Lần này anh cũng đã thấy, con trai em đối xử với em đều rất tốt, hơn nữa, có ông bác như anh, chẳng ai dám coi thường ... Anh xem, anh đã gần ấy tuổi, chân cũng chậm chạp rồi. Em ở bên này, nếu có chút việc gì chẳng lành, cũng xin được đừng làm phiền đến anh ...

– Cô nói chuyện gì vậy ? – Ông anh trở mắt nhìn em gái, không cho nói thêm – Cô yên tâm. Chị cả cô đi rồi, bà cô họ Lý nhà mình chỉ còn một mình cô. Chỉ cần anh còn thở được, dù phải bò, anh cũng bò đến, đứng ra lo liệu cho em.

ĐẠI QUỐC CƯỜNG

CHÓ BẮT GIAN PHU

Thị trấn Lâm Hà có anh Lý Đại Phát. Mấy năm anh đã phát lên thật. Tháng Tám năm ngoái, mũ cao áo dài trở về nhà, anh dỡ bỏ căn nhà dột nát, xây ngôi lầu nhỏ hai tầng, rồi cưới cô Vương Nguyệt Nga xinh đẹp kém anh những chục tuổi. Anh còn bỏ ra hàng ngàn đồng mua một con chó béc giê coi nhà.

Hết tuần trăng mật, để cô vợ đẹp ở nhà, anh lại đi buôn xa. Bảo là dăm bữa nửa tháng thế nào cũng về, vậy mà loáng một cái đã hơn ba mươi ngày vẫn chẳng thấy tăm hơi. Cô Nguyệt Nga vò vó một mình nghe chừng khó chịu. Một hôm đi dạo phố, cô gặp Trần Huy, bạn học cũ. Ở tuổi học trò, hai người quấn quýt nhau như hình với bóng. Chỉ tại Huy nhà nghèo, chẳng thể nên duyên chồng vợ. Hôm nay gặp lại, tình xưa nghĩa cũ dạt dào, vui nào tả xiết. Nguyệt Nga đã mời Trần Huy về nhà. Thấy nhà Nga thanh vắng, chồng lại đi xa, Trần Huy cỗi mở cỗi lòng, cười nói tự nhiên, chỉ qua vài cái liếc mắt đưa mày, họ hiểu ý nhau, tình say rạo rức, bèn xí xôn điu nhau vào buồng.

Chuyện này lẽ ra chỉ trời biết, đất biết, ai ngờ con chó rắc rối nhiều sự. Dòm tận mắt, uất trong lòng

mà chẳng thể vào bắt, con chó thấp thỏm đứng ngồi không yên, đành nằm canh cửa.

Vào quãng nửa đêm, Trần Huy nhong nhong mở cửa đi tiểu tiện. Vừa chợt thấy bóng, con chó đã gầm gừ: “Thằng cha ăn sương từ đâu đến mà dám cả gan ngủ lại nhà này ? Ta sẽ cho mày biết tay !” – Nó chồm dậy, xù lông, rướn thân, chẹt cửa chuồng tiêu.

Đi tiểu xong, Trần Huy quay về, chợt thấy ngoài cửa nhà tiêu có con chó béc giê lộc ngọc đứng chắn lối, mắt hằm hằm nhìn mình, anh mắng : “Mi nhìn gì tao, không nhận ra ư ? Đồ súc vật, cút xéo !”. Con chó nhe răng xỏ vào. Người và chó quần nhau làm Nguyệt Nga sợ hãi. Cô chạy ra, thấy người tình nằm chổng chơ trên đất. Thương bổ quá, cô đá mạnh vào mông chó và quát: “Đồ súc vật, mi làm gì vậy ? Cút ngay !”. Song con chó vẫn không nhượng bộ, xông tới cắn mạnh vào bắp đùi Trần Huy. Anh hét lên đau đớn. Nguyệt Nga lòng như dao cắt, tiện tay chộp cây gậy vụt lấy vụt để. Con chó kể cũng lạ, đã không nhượng bộ, cũng chẳng chống đối, chỉ không nghe lời. Bà chủ vụt nó một roi, nó ngoam Trần Huy một miếng, hơn nữa miếng nọ đau hơn miếng kia. Thấy vậy, Nguyệt Nga nghĩ bụng, con chó này khó trị. Cứ đánh chó, chó chẳng chết, không khéo Trần Huy lại bị chó cắn chết. Cô quăng roi chạy vào nhà, lấy ba mươi viên thuốc ngủ, thẩm nghĩ, cho ăn thuốc này chó sẽ ngủ, vấn đề được giải quyết. Cô

xuống bếp, tán thuốc ngủ, trộn vào cơm, nắm thành cục mang ra cho chó ăn. Nhưng con chó chỉ ngửi, không hề đụng lưỡi đến, rồi quay đi. Thấy chó không chịu ăn, Nguyệt Nga lại vào bếp lấy nắm cơm không trộn thuốc đem ra để trước mặt chó. Ngửi xong, quả nhiên con chó tha nắm cơm ra một chỗ để ăn. Nguyệt Nga giục Trần Huy mau mau đứng dậy về buồng. Thấy không còn dịp nào khác, Trần Huy cố nhịn đau vượt dậy. Song anh chưa đứng vững, con chó đã xông đến cắn vào chân, đến nỗi Trần Huy phải vội nằm giả vờ chết. Cứ như vậy, từ nửa đêm đến lúc trời sáng, lại từ lúc sáng sớm cầm cự đến chiều tối, không hề thấy chó có triệu chứng thỏa hiệp. Xem ra con chó đã gan lì, thà chết đói chứ không để Trần Huy ra khỏi nhà tiêu một bước. Thế là Nguyệt Nga cuống tỉnh lên, cô đã dùng hết phép mà chó chẳng buông tha. Chuyện này lại không thể nhờ ai giúp, làm sao bây giờ? Nhà dột lại mưa suốt đêm ! Đương lúc Nguyệt Nga lo cuống cuống thì chồng cô về. Nhìn thấy người đàn ông chỉ mặc độc cái quần đùi nằm trong nhà tiêu, con chó béc giê thì đứng canh cửa, mắt hằm hằm. Lý Đại Phát chạy vào buồng lại thấy có quần áo đàn ông, liền sáng tỏ mọi chuyện. Làm sao chịu được cơn điên tiết, không cần hỏi han, anh tưởng cho cô vợ ba cái tát, rồi xông vào nhà tiêu tóm Trần Huy đánh tui bụi, mãi tới lúc Nguyệt Nga quì trước mặt van xin khổ sở mới chịu dừng.

Chuyện này xử lý sao đây ? Đắn đo, suy đi nghĩ lại mãi, Lý Đại Phát cảm thấy : Tối đẹp phô ra, xấu xa đây lại, chẳng thể vạch áo cho người xem lưng, bèn bảo Trần Huy :

– Mày xem việc này thế nào ? Công hay tư ?

Trần Huy hỏi :

– Thế nào là công, thế nào là tư ?

– Công là ra tòa, tao tố mày cái tội tự xông vào nhà dân cưỡng hiếp phụ nữ, còn tư thì mày phải bồi thường tổn thất tình cảm cho tao một ngàn đồng.

Nghe xong Trần Huy cười bảo :

– Đòi tiền không có, ra tòa đây sẵn sàng. Tôi sẽ tố cáo vợ anh dụ dỗ tôi, đưa tôi về nhà, thả chó cắn tôi. Anh còn đánh tôi. Các người phải chi thuốc men và đền bù tổn thất tinh thần cả đấy một vạn đồng.

Nói xong, Trần Huy mặc quần áo, thất thủ bỏ đi. Thế là hòa cả làng, sự việc coi như xí xóa. Lý Đại Phát ngậm bồ hòn làm ngọt, đành câm miệng hến. Nhưng không hiểu sao, chuyện vẫn lộ ra ngoài, cứ thế một truyền mười, mười truyền trăm, đồn đại ầm ĩ. Vì thế con chó bec giê góc của họ cũng đâm ra nổi tiếng. Đương nhiên Trần Huy cũng chẳng bao giờ dám bén mảng tới cổng nhà họ Lý nữa.

ĐẶNG CƯỜNG

RUNG CẢM

Được đăng mấy bài thơ, tôi bỗng nổi danh. Lời khen tới tấp dội về : Thơ tôi đã đem lại sức mạnh, dũng khí, xúc động, lý tưởng, sự cởi mở và gì gì nữa. Tôi vừa mừng vừa lo. Lúc đầu còn thẹn, sau quen dần, cảm thấy tác phẩm của mình quả có thể thật, thần kỳ thật. Bản thân cũng bị xúc động bởi chính tác phẩm của mình ! Hăng máu lên, dũng khí bốc ngàn ngút, tôi vung bút viết hết bài này đến bài khác. Thế là tôi nổi tiếng.

Một thành phố đẹp mời tôi đến nói chuyện. Thành phố này đẹp vì ở đó có một trái núi Đẹp, Tất cả danh nhân học giả xưa nay đổ đạt làm quan, trở thành quý nhân đều đã từng đến ngao du trái núi Đẹp này và để lại những vần thơ, câu văn bất hủ. Mấy năm qua lại mở cửa, các danh nhân nước ngoài cũng tấp nập kéo tới đây tham quan du lịch. Vui vẻ nhận lời mời, tôi đã lên đường và cảm thấy chuyến đi này sẽ rất bổ ích cho sự nghiệp làm thơ mai sau. Quả là một trái núi đẹp. Những cây tùng kỳ dị như vẩy chào; Những phiến đá lạ mắt san sát thành rừng. Những con suối hát âm vang như tiếng đàn điện tử. Những đền chùa mới xây lại rực rỡ. Những cổ tích mới sửa càng lộng lẫy hơn. Dòng người

du lịch đi lên đi xuống đông nghịt như đàn kiến đầy đặc đang bò. Đứng trên đỉnh núi nhìn xuống thành phố càng ngạc nhiên hơn. Các tòa nhà cao tầng đủ kiểu, các khách sạn kiểu Tây, kiểu Mỹ, kiểu Hồng Công hào hoa đến nỗi cứ tưởng mình đang ở nước ngoài. Chủ nhân cùng du ngoạn với tôi nói một cách tự hào, thành phố sẽ còn xây thêm những hótên sang trọng cao cấp, sẽ xây dựng một bãi vui chơi hiện đại, thiết bị toàn là đồ ngoại. Anh còn tự hào khoe có hàng đồng tiền. Riêng trái núi Đệ đã là một nguồn thu nhập lớn. Vào mùa cao điểm, chỉ tính tiền vé vào núi, mỗi ngày cũng phải hàng chục vạn đồng.

Chúng tôi cùng vừa đi chơi vừa nói chuyện vui vẻ, cảm thấy tiền đồ như gấm hoa, hạnh phúc bền lâu hàng thế kỷ. Kết thúc cuộc dạo chơi, chủ nhân làm cỗ thết đãi. Rượu núi Tiên uống lu bù. Rượu núi Tiên nấu bằng nước suối núi Đệ có thể chữa bệnh đau đầu, viêm khớp, đau dạ dày, đau gân, bệnh ngoài da và ung thư. Tóm lại uống rượu núi Tiên sẽ mạnh khỏe, sống lâu. Hơn nữa, Lý Bạch khi đầu rượu đã ra hàng trăm bài thơ. Người làm thơ không uống rượu là không tôn trọng truyền thống dân tộc và cũng không làm nổi thơ. Cứ thế, rượu vào thơ ra, tôi cạn hết chén này đến chén khác. Hôm sau tôi hăng hái bước lên bục nói chuyện. Trước những con người yêu thơ trẻ dưới núi Đệ, tôi sẽ dốc hết tài ba để người ta phải kính nể. Nhưng khi tôi

vừa yên chỗ liền cút hứng, bao nỗi xúc động tiêu tan hết. Vì người nghe trước mặt thâm sì, những khuôn mặt sạm nắng, những bộ quần áo quê mùa chẳng ăn nhập chút nào với đèn treo năm màu trong hội trường, với giấy cách âm bằng bọt quanh tường và với nền nhà lát gỗ vàng chóc. Anh Trương, chủ trì hội nghị bảo, những người đến nghe đa số là nông dân ở huyện lỵ và các xã miền núi. Tác giả trong thành phố rất ít, đa số đều đi kiếm tiền. Hiện tượng này kỳ quặc lắm, càng ở những bản làng nghèo khổ và hẻo lánh lại càng có nhiều người yêu chuộng văn học, còn ở những thành thị phồn hoa thì chỉ loe hoe vài móng. Thật là “cùng văn phú võ”¹⁾. Tôi thấy buồn khó tả. Không phải tôi xem thường nông dân. Phong cảnh điển viên nên thơ lắm. Tôi vốn có ý định nói về cuộc sống sôi động, nói về sức mạnh, sự phấn đấu và thành công rực rỡ. Song những câu chữ nóng hổi ấy đã tắc nghẹn trong cổ họng như bị đông lạnh đột ngột.

Một đôi mắt trong sáng đã cứu tôi. Đó là đôi mắt của một cô gái trong đám người đen đúa. Đôi mắt ấy trong sáng vô cùng. Cô mặc áo màu hồng đào, dù là thứ màu điển hình của con gái nông thôn, song lúc này cái màu hồng đào ấy lại có sức hấp dẫn như tuổi trẻ. Ngay tức khắc tôi cao hứng lên và bắt đầu thao thao bất

¹⁾ Cùng khổ sinh văn, giàu có sinh võ (B.T)

tuyệt. Song tôi cũng thâm thúy lắm. Tôi nói sức mạnh, đồng thời nói đến gian truân; nói lý tưởng, đồng thời nói đến thất vọng; nói hạnh phúc, đồng thời nói đến đau khổ. Tôi bỗng cảm thấy khó sống giữa thế giới này. Khó khăn là tuyệt đối, thuận lợi chỉ là tương đối. Gian truân là vĩnh hằng, thanh thản chỉ là chốc lát. Đôi mắt trong sáng ấy luôn luôn chăm chú nhìn tôi như hai tia lửa rất rát khiến tôi sôi máu lên. Tôi gần như chìm đắm trong suy tư sáng tác cuồng nhiệt, tuôn ra hàng lô xích xông lời hay ý đẹp, làm cho từng khuôn mặt sạm đen kia cũng trở nên rạng rỡ. Tôi hoàn toàn đang đọc thơ - Quả đất hình tròn, không bao giờ ta đứng vững được đâu ... Đôi mắt trong sáng chìm đi, tôi thấy cô gái cúi đầu viết nhanh vào một mảnh giấy. Trong chốc lát, mảnh giấy ấy được chuyển đến chỗ tôi. Tôi mở ra đọc liền giật mình : “Sống gian truân buồn phiền quá thì chết quách cho rồi, có nên không ?”. Tôi ngẩng đầu. Đôi mắt ấy vẫn trong sáng, song hơi luống cuống. Dứt khoát cô ấy có điều gì bất hạnh và đau khổ. Ngay lúc đó tôi đã tưởng tượng ra những bị kịch của cô và tôi thấy hoảng sợ. Tôi vội giải thích, gian truân và buồn phiền tôi vừa nói là động lực của cuộc sống. Trong thế giới này, nếu thuận lợi một trăm phần trăm cả thì ta sống càng nhàm chán. Mà nhàm chán thì đáng sợ gấp hàng trăm lần gian truân và buồn phiền. Tôi nói tuy hùng hồn và thao thao bất tuyệt, song từ bản năng, tôi

cảm thấy đôi mắt ấy vẫn không thỏa mãn và được giải thoát. Nhất định là sự tán dục của tôi đã động tới vết thương lòng của cô gái. Tôi đáng phải tội chết.

Bằng lý luận mới, tôi quyết tâm xoay chuyển nỗi bi ai của cô gái, cứu cô khỏi đau khổ. Tôi bắt đầu nhấn mạnh, phấn đấu có thể tạo ra hạnh phúc và niềm vui. Tôi bảo, tôi đã từng có vô số gian truân và buồn phiền. Tôi đã ngoài ba mươi tuổi. Hiện nay có ai ngoài ba mươi tuổi mà sống thanh thản thuận buồm xuôi gió đâu ? Đương nhiên, gian truân và buồn phiền của tôi đâu có đáng kể, song tôi đã cố làm ra vẻ thật cảm động. Tôi nói to, đồng đặc, hùng hồn. Có thể nói tôi nói khá thành công. Vì không phải tôi chỉ nhìn thấy một đôi mắt trong sáng, mà toàn bộ người nghe dưới bụi, mắt ai cũng sáng lên. Cuối cùng tôi bước khỏi hội trường trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Tuy tôi bị một số thính giả quây lấy, song đôi mắt vẫn cố tìm cô gái mặc áo hồng đào. Người nghe quây lấy tôi nhao nhao xin chữ ký, làm như tôi là anh hùng vĩ nhân, hoặc nhà viết chữ đẹp.

Kể ra, điều đó cũng vinh dự đấy, song lúc này tôi ôn vô cùng. Bọn người quây rầy làm tôi không tìm ra cô gái. Nào ngờ trong lúc bán búa, cô gái đã chen vào đưa tôi mẫu giấy, y hệt như đưa một bức thư tình, đưa xong chạy liền không quay đầu nhìn lại. Chiếc đuôi sam bằng cán chổi quấy sau lưng khiến người ta nhớ tới

Hỉ Nhi trong phim “Bạch Mao Nữ”. Tôi hơi ngỡ ngàng, những người xung quanh không ai ngạc nhiên, có người còn thở dài. Họ bảo tôi : Cô ấy là Hỉ Mai, giỏi giang lắm, đã từng đoạt giải nhất trong cuộc thi thơ ca tuổi trẻ ở đây. Bài thơ hay lắm. Đầu đề là : “Có một cái cầu năm hai mươi tuổi”, nghe đầu đề tôi đã xúc động. “Có một cái cầu năm hai mươi tuổi”, quả là tuyệt diệu quá, thâm thúy quá, thú vị quá, yêu thương quá, cảm động quá. Xúc động chưa được một phút tôi đã giận giữ. Thì ra Vương Hỉ Mai bị gia đình ép duyên. Anh trai Hỉ Mai không có tiền lấy vợ, đành phải đánh đổi Hỉ Mai cho người kia để lấy một cô gái về làm vợ. Quả thật, tôi không thể chịu đựng nổi. Thời đại gì mà còn cái trò hôn nhân phong kiến chà đạp lên tình yêu ! Không ! Điều này còn tàn khốc hơn hôn nhân phong kiến một trăm lần. Tôi nhớ rõ có những câu chuyện tình viết về sự đổi chác này. Khi đọc những chuyện ấy tôi chẳng hề xúc động và cho rằng nhà văn bịa ra cho ly kỳ rùng rợn. Nào ngờ lại là sự thật, rất thật là khác. Mọi người chung quanh không thể hiểu nổi sự giận giữ của tôi. Họ bảo đó là chuyện rất thường tình ở đây, là một cách tốt nhất để giải quyết chuyện cưới xin của thanh niên nghèo khó. Mấu chốt là ở chỗ Vương Hỉ Mai gặp vận rủi ro, cô phải làm vợ một thằng câm thọt. Thằng câm thọt ấy cũng có một cô em gái hơn hai mươi tuổi. Nhưng cũng có người đổi chác rất hời, như một tác giả ba mươi tuổi

đang đứng đây. Anh đối được một cô vợ vừa giỏi việc đồng, vừa biết dè sẻn chất chiu, gặt lúa chẳng bao giờ chịu thua cánh đàn ông. Giữa vụ thu hoạch bận rộn thế này, anh bận viết trê được vào thành phố nghe chuyện văn thơ, ăn cơm khách sạn năm đồng một ngày, toàn do công lao của cô vợ đối. Nhìn gương mặt dương dương tự đắc của anh ta, tôi muốn quát cho một trận nên thân. Cái thứ trình độ thối um như mầy mà còn định làm thơ cái con khỉ. Nhưng số đông ai cũng thương và đồng tình với Vương Hỉ Mai, một hoa khôi như thế lấy phải thằng câm thọt thì thật là quá quắt. Tôi dỡ mẫu giấy của Vương Hỉ Mai ra xem, chỉ thấy có bốn chữ to tướng : “Anh tốt thật đấy”.

Tôi xúc động đến rơi nước mắt. Thấy tôi bức tức, anh Trương chủ trì cuộc nói chuyện tỏ ra khó xử. Anh khê bảo tôi : “Chịu đấy ! Chịu thật đấy !”. Tôi nói : “Chúng ta rủi ro là ở chỗ bi quan vô vọng, nhút nhát đến mức ấy thì nói làm gì đến phấn đấu. Thật là không có ý thức tập thể !”. Anh Trương cử nhãn nhó, vội nói : “Anh nói chuyện bổ ích lắm, tăng lòng tin cho mọi người”. Tôi bảo tôi đi tìm Hỉ Mai. Anh Trương tỏ ra khó chịu, bảo : “Sắp đến giờ cơm. Các vị lãnh đạo địa phương và cán bộ văn hóa còn phải dự họp. Người đầu trò là anh. Anh bỏ đi tôi biết xoay xử thế nào !”. Nhìn dáng vẻ khó đăm đăm của anh Trương trên khuôn mặt thật thà, tôi đành ngoan ngoãn theo anh vào nhà ăn. Lại

thức ăn sang và rượu ngon. Lại những lời chúc ồn ào náo nhiệt. Có mấy vị cán bộ văn hóa lão thành tỏ ra bất mãn lắm. Họ bảo hiện nay văn hóa nghệ thuật coi như đi tới nghèo xác xơ. Cán bộ làm kinh tế người ta yến tiệc ra yến tiệc, cá nường cả con dài hàng gang. Mình đây có cóc khô gì, cơm canh nấu nổi lớn. Anh Trương bảo chi phí phải xin của xưởng giày da với điều kiện báo chí phải đăng văn thơ ca ngợi chất lượng giày da của họ. Không chịu nổi ưu phiền, kiếm cớ đi nhà cầu, tôi phớt khỏi khách sạn. Cho là thành phố nhỏ hẹp, chỉ một tiếng đồng hồ sẽ đi khắp lượt, song tôi chẳng thể nào tìm ra khách sạn mà những người viết trẻ đang ở. Trời đã sắp tối. Lúc này có mấy khuôn mặt nhiệt tình đi tới. Đó là mấy tác giả trẻ đã nghe tôi nói chuyện. Họ chớp chớp đôi mắt, lễ phép bảo, bài nói chuyện của anh hay lắm, có trình độ lắm, nghe mãi vẫn chưa thỏa. Tôi bảo cần tìm Vương Hỉ Mai, họ trả lời cô ấy đang ở nhà trọ Đại Xa, mỗi ngày chỉ phải trả tám hào. Ở đó có thể đem gạo tự nấu, rẻ tiền hơn. Phải hít thở một chậu mùi phân ngựa nồng nặc, tôi đã tìm được Vương Hỉ Mai. Thấy tôi, cô lúng túng, hốt hoảng chẳng biết làm thế nào. Vương Hỉ Mai hốt hoảng là vì cô vừa gội đầu. Cô cho rằng đầu tóc để rũ rượi không lịch sự. Cô luôn phải tay sau lưng, miệng xuýt xoa : “Như con điên, như con điên”. Thật ra các cô gái đẹp nhất là lúc gội đầu xong. Khuôn mặt bị nước nóng làm đỏ dấy. Mái tóc

buông lơ bay bay đầy sức sống trẻ trung. Tôi định nói, em để thế này mới xinh. Song làm sao mà nói được câu ấy, đành buồn rầu nhìn Hỉ Mai nấp sau cửa bên đuôi sam to bằng cán chổi. Chiếc đuôi sam to chắc ấy khiến người ta cảm thấy truyền thống phong kiến thật vô cùng bền vững. Mấy chàng viết trẻ đưa tôi đến tự đứng bỏ đi sạch. Tôi cảm thấy con người ở đây thật thà quá.

Nhà trọ này có ít nhất ba mươi chiếc giường để lộn xộn và toàn là đàn bà con gái, có mấy người đem theo con nhỏ khóc nheo nhéo. Tôi dẫn Hỉ Mai ra khỏi nhà. Chiếc sân rộng đậu khá nhiều xe to chở súc vật. Tôi chọn một cỗ xe sạch sẽ ngồi, rồi đi thẳng vào câu chuyện đổi chác hôn nhân. Tôi nói hằng lăm, cứ làm như là chuyện của mình, chứ không phải Hỉ Mai. Song dù tôi có xúc động, khảng khái tới mức nào chẳng nữa, thì cô vẫn nín thinh khiến tôi buồn lòng. Sau đó, ngẩng lên, tôi mới thấy Hỉ Mai đang khóc, đôi mắt trong sáng sáng sánh đầy nước mắt. Cô bảo, anh trai đáng thương quá, từ tấm bé đã phải lên nương xuống ruộng làm việc nuôi bố mẹ và cả nhà. Cứ thế cô nhắc đi nhắc lại mấy lần : đáng thương anh trai quá. Tôi cúi lên bảo, đáng thương là đáng thương, tình yêu là tình yêu, không phải vì đáng thương ai đó mà hủy hoại cuộc sống của mình. Tôi bắt đầu nói một thôi một hồi về sự tốt đẹp, thiêng liêng và thận trọng của tình yêu. Nói tới nói lui, tôi chợt thấy mình có tình yêu cóc đầu mà nói thiêng liêng với

tốt đẹp. Lúc tìm đối tượng tôi đã làm thơ đâu, chẳng có tiếng tăm gì, nhờ người giới thiệu mấy cô, mới tìm được một cô lớn hơn hai tuổi. Lúc ấy cô ta có điều kiện ưu việt nhất là có một căn hộ hai buồng. Còn nhớ lúc đó tôi đã dương dương tự đắc, tỏ ra hạnh phúc vô chừng. Cho nên bây giờ tôi đâu có dám nổi khùng trước mặt vợ. Chỉ cần tôi ve vẩy đuổi là cô ấy mắng át đi : Đồ vong ơn bội nghĩa. Tôi thấy mình và Vương Hỉ Mai cùng cảnh ngộ, đều phó thác cho số phận, đều cách xa tình yêu hàng vạn dặm. Thế là tôi nói đến phần uất và đau lòng. Tôi bất hạnh đã đành, quyết không để cô gái trước mặt lại bất hạnh. Không thể tưởng tượng nổi ở thời đại tàu vũ trụ tới tấp bay lên không gian, trong tình hình hộ vạn đồng mọc lên như nấm, một cô gái đẹp phải ngủ cùng giường với chàng câm thọt để đánh đổi bằng việc anh trai có một người vợ. Đương nhiên, nếu vì tình yêu mà nên chuyện thì đã đi một nhẽ, song đây là chuyện trao đổi hàng hóa không hơn không kém. Dần dần tôi nhận ra, Vương Hỉ Mai đã hiểu tất cả, hiểu hơn những điều tôi nói. Cô đọc khá nhiều thơ nổi tiếng trong, ngoài nước. Vấn đề là ở chỗ anh trai cô đáng thương quá, từ nhỏ đã nuôi sống bố mẹ và cả gia đình. Tôi phải đập tan cái đáng thương của cô. Có chết tôi cũng không thể để cô nuốt nước mắt về làm dâu nhà thằng câm thọt. Sau hai tiếng đồng hồ kịch liệt, cuối cùng tôi nhận thấy mấu chốt của vấn đề là Vương Hỉ

Mai không đủ can đảm đi con đường muốn đi. Giống như phụ nữ thời Tần Thủy Hoàng, cô đã nghiễm nhiên sắp xếp đời mình, chờ khi anh trai và em gái tên cam thọt vào buồng, cô sẽ uống DDT tự tử. Cô bảo chết thế nhanh lắm, chẳng tội tình gì. Nghe mà giận, mà căm, mà thương cho cô. Tôi bảo điều đáng sợ nhất trên đời là cái chết, chết em chẳng sợ thì còn sợ gì, hãy mạnh dạn đi con đường của em. Rốt cuộc tôi đã làm Vương Hỉ Mai xúc động. Đôi mắt cô bừng sáng lên, không còn là giọt nước mắt vừa nãy, không còn cúi đầu sụt sịt, mà là đăm đăm nhìn tôi không chớp như lúc ngồi nghe trên hội trường. Quả thật cô đẹp lắm. Khi bóng đêm giấu đi nét trang điểm quê mùa trên người cô, chỉ còn đôi mắt sáng như sao và cái sống mũi nhỏ thì tôi thấy rung cảm đến mê thật sự. Thú thật, ngồi bên cô gái đẹp, tôi nói lưu loát và ầm ập, song tôi đâu dám làm điều càn rỡ. Hơn nữa, ngồi cùng cô gái đẹp sùng bái mình trên cái khung xe chở súc vật kiểu nguyên thủy giữa một thành phố xa lạ quả là điều kỳ diệu hết chỗ nói. Mãi tới lúc nhà trọ Đại Xa đóng cửa kêu ken két, tôi buộc phải đứng lên. Tôi cảm thấy cô lưu luyến chia tay tôi. Tôi bảo cô ở thêm vài hôm, tôi trả tiền trọ, mai tôi lại đến.

Hôm sau, tôi đi thăm khách sạn của một hộ chuyên. Riêng xây khách sạn đã chi hết hàng triệu đồng. Song hộ chuyên này có khí phách lắm. Anh bảo kinh doanh ba năm sẽ có lãi. Chất lượng phục vụ ở đây

đứng hàng đầu. Nhân viên phục vụ của anh đều qua đào tạo ở Hồng Công. Anh Trương ghé tai tôi nói nhỏ, hộ chuyên này nặng đô lắm. Chủ tịch thành phố cũng phải đến chúc tết cơ mà. Anh Trương còn ghé thật sát vào tai tôi thì thầm : Nghe đâu tất cả con gái đẹp ở khách sạn đều đã qua tay thằng cha này. Tôi giật mình, điều ấy rất có thể. Tối ấy, một bạn viết trề tìm tôi báo tin : Vương Hỉ Mai bị bố giơng về rồi. Nhà cô ấy ở bên kia núi Đẹp, đi ô tô phải hai trăm dặm, nhưng hai bố con leo núi đi tất chỉ bốn mươi dặm, vừa gần vừa không tốn tiền.

Bất chấp tất cả, tôi chạy ra bến xe và nhảy lên chiếc ô tô kiểu cà khố. Chiếc xe run lên bần bật, ngất ngưỡng chạy một hồi rồi chẳng biết thế nào tự dừng dừng lại. Thì ra người lái xe tắt máy xuống lấy rau dại. Con lợn nhà anh ta ốm phải cho ăn loại rau dại ấy. Lái chính và lái phụ cứ bình thản như không, chọn từng nhánh rau đã nhặt về, làm như trên ô tô toàn là thứ lợn cần phải ăn rau ấy. Nơi đây, sao lạc hậu thế không biết. Nhà Vương Hỉ Mai cách bến xe khá xa, phải trèo qua mất trái núi nhỏ, một bờ hơi tai. Điều kiện tôi ngạc nhiên là dù ở xa đến mấy, dù rẽ bao nhiêu ngoặt, thì lúc nào cũng nhìn thấy núi Đẹp. Cái đỉnh núi Đẹp lung linh ấy bao giờ cũng chằm chằm nhìn anh. Điều kiện tôi ngạc nhiên hơn là ở vùng núi hoang vắng này, hỏi bất cứ ai cũng biết Vương Hỉ Mai, cũng biết chuyện cô

đổi chác hôn nhân, và gọi tên cô bằng giọng thân thiết Vương Hỉ Mai - Ô ! Con gái cưng của Vương Lão Tứ ! Rồi chỉ bảo cặn kẽ đi theo lối nào. Tôi ướm hỏi sâu thêm, họ lập tức tỏ ra thân tình như gặp bạn cũ. Họ bảo, về hình thức thì Hỉ Mai thiệt một chút, nhưng chàng câm thọt đã bù thêm một ngàn đồng, coi như hòa.

Tôi tìm đến nhà Vương Hỉ Mai một cách dễ dàng. Phong cảnh ở đây đẹp tuyệt vời. Từng căn nhà tranh màu vàng óng được găm vào hòm đá rất nên thơ, nhìn xa như bức tranh sơn thủy. Nổi bật hơn tất cả là tường nhà nào cũng chỉ chút những khẩu hiệu : Ruộng đất là châu báu, đất là gốc rễ của cuộc sống, đất là gốc rễ của cái ăn ! Những dấu chấm than to dùng làm căng thẳng thần kinh, cứ làm như ruộng đất ở đây sắp tiêu vong đi cả. Nhìn thấy tôi, Vương Hỉ Mai hoảng hốt đến nỗi suýt nữa đánh rơi chiếc chậu sành trên tay. Cô vội chào một tiếng rồi chạy tọt vào nhà. Bố Vương Hỉ Mai run run bước ra chào. Chiếc ghế gỗ ôm trong tay. Tôi cứ tưởng ông là người hung dữ lắm, ai ngờ ông lành như đất, mặt hần đầy vết nhăn khiến ta cảm thấy ông là người bị đè nén, cực nhọc suốt đời.

Tôi bập ngay vào chuyện, nói một thôi một hỏi, Hỉ Mai có tài, có chí, có trình độ, sau này có tiền đồ. Tôi bảo, dù thế nào cũng không thể bắt Hỉ Mai đổi chác trong chuyện chồng con. Bắt lấy một người câm thọt mà cô không yêu là phá hoại tương lai của cô ấy.

Hình như bố Hỉ Mai rất đồng tình ý kiến của tôi, cứ gật đầu lia lịa. Tôi hăng lên, phê phán luôn cái thói hôn nhân phong kiến đáng nguyên rủa. Vương Hỉ Mai bước ra. Thì ra cô vào nhà thay quần áo, lại cái áo hồng đào hôm ra thành phố nghe nói chuyện. Mái tóc cũng được chải bóng mượt. Cô bưng ra một đĩa khoai luộc. Cô bảo khoai phơi khô rồi hầm trong nồi đất mấy hôm, mềm và ngọt hơn kẹo cao su ở thành phố. Mẹ Vương Hỉ Mai cũng run rẩy bước ra nhìn tôi rồi bước ngay vào nhà, không lộ mặt ra nữa. Tôi nhận ra, bố Hỉ Mai luôn gật đầu, dù nên hay không, ông gật ráo, khiến tôi chẳng biết đối xử làm sao. Tôi móc túi lấy hai mươi đồng, bảo Hỉ Mai ra cửa hàng mua sữa và bánh mì gì đó. Bố Hỉ Mai đương gật đầu loạn xạ, xúc động bảo tiêu sao hết chừng ấy tiền, có chi tiêu ăn tết cũng chẳng hết số tiền đó. Nói xong ông cầm tiền ra cửa hàng. Hỉ Mai đỏ mặt bảo tôi, cô nói với bố rằng tôi là quan lớn, nên ông sợ. Tôi bước vào nhà, trong nhà khá sáng sủa. Trên tường còn treo tranh tết : ngũ cốc phong đăng, hạnh phúc muôn năm. Phấn nằm đánh véc ni bóng loáng. Từ cửa sổ nhà Hỉ Mai nhìn lên đỉnh núi Đệp rõ mồn một, chẳng khác nào nhìn tranh để trong khung. Mẹ Hỉ Mai luôn tỏ ra nơm nớp lo sợ, cuối cùng đã nói một câu. Bà bảo núi Đệp thiêng lắm, ai không có con cứ cầu là có, cầu trai được trai, cầu gái được gái. Nhưng mấy năm nay không

cho cứng, cũng không được để. Bà thở dài thương tiếc nhìn ra mồm núi ngoài cửa sổ.

Đột nhiên cửa đánh sầm một cái, một chàng trai to khỏe xông thẳng vào, mồm hỗn hển, mắt trợn trừng nhìn tôi. Tôi cảm thấy một cách bản năng, đây là anh trai của Hỉ Mai. Song tôi bỗng rùng mình, nổi gai ốc vì đôi mắt anh đang phóng ra hai tia lửa giận giữ không tài nào tránh nổi. Đáng sợ hơn là chiếc liềm hình bán nguyệt lăm lăm trong tay, lưỡi liềm sáng quắc. Hỉ Mai cũng cảm thấy vấn đề nghiêm trọng. Cô vội nhảy vào giữa hai chúng tôi, thân mật nói : Anh ! Đây là lãnh đạo ở thành phố ...

Tôi vội tươi cười, tỏ ra hết sức hữu nghị với anh. Anh vẫn im lặng. Đôi mắt nẩy lửa trừng trừng nhìn tôi giống như Rôbốt trong phim khoa học viễn tưởng của Mỹ ra tay giết người. Tôi sờn gai ốc, cảm thấy khó thở. Mẹ Hỉ Mai không biết nấp ở đâu. Lúc này Hỉ Mai lại tỏ ra hết sức yếu đuối. Trong nhà, ngoài hai luồng ánh mắt rất rạt là tiếng thở như kéo bể. Tiếng thở mỗi lúc một gấp và vỡ thành tiếng quát : “Anh đi đi !”. Anh ta gầm lên như hổ, chẳng khác gì sét đánh ngang tai. Tôi hoảng nẩy người khỏi ghế, gần như ngồi bệt xuống đất. Hỉ Mai rú lên : “Anh ơi ! Sao anh lại thế !”. “Anh đi đi !” – Lại một tiếng sét đánh ngang tai. Tôi cuống quýt chạy thẳng. Tôi nghe rõ tiếng Hỉ Mai gào thét như điên với anh trai ở sau lưng để giữ sĩ diện cho tôi. Tôi thấy

khá đông người lớn trẻ con đứng ở ngoài sân. Ai cũng nhìn tôi với đôi mắt lạ lẫm. Bố Hỉ Mai cũng rụt rè nép trong đám người ấy, không dám nhìn thẳng tôi. Bởi hổ nhục, tôi trở nên giận giữ, cố làm ra vẻ điềm nhiên, tôi đảo mắt nhìn quanh rồi nghiêm giọng – Trưởng bản của các người ở đâu ? Có người đáp, trưởng bản ở Tây Thôn. Tôi hiên ngang bước đi. Khó khăn lắm tôi mới tìm được trưởng bản. Ông đang gác ngoài căn nhà lớn, nghiêm cấm không cho ai trốn ra ngoài. Thì ra có một công văn gửi xuống, hạn trong bao nhiêu ngày phải xóa xong nạn mù chữ. Vất vả quá chừng trưởng bản mới lừa được một lô trai gái không biết đọc biết viết, nhốt vào ngôi nhà lớn học chữ. Bọn mù chữ sợ như bị bắt giam, luôn nhảy qua cửa sổ chạy trốn. Trưởng bản tức quá, vớ ngay cây gậy hét tướng : “Đứa nào chạy ông vụt gãy giò !”. Trưởng bản sởi lởi lắm, chưa nghe hết đầu đuôi câu chuyện đã vung tay : “Dể thôi ! Trên cứ có công văn xuống”. Tôi bảo, cấp trên đâu có thể gửi được một công văn như vậy. Trưởng bản ngăn người : Không có công văn thì làm sao nổi ? Tôi bảo việc này rành rành không hợp lý, làm không khéo sẽ chết người. Trưởng bản chép miệng đáp : Không hợp lý thì chán vạn ra đó, cùng là chữa đẽ mà đứa thì cao, đứa thì lùn, đứa thông minh, đứa ù ù cạc cạc, đứa biết nói, đứa lại câm. Bản thân cái ông trời ăn ở đã không công bằng. Tôi bị những lời nói như súng máy của ông làm choáng váng,

thất vọng. Nhưng cứ nghĩ đến đôi mắt trong sáng của Hỉ Mai là tôi không chịu bỏ tay. Tôi bảo Hỉ Mai đã quyết tâm tự vẫn. Trưởng bản cả cười : “Đừng tin lời con ranh. Nó dọa loại thư sinh trắng trẻo các anh thôi, chẳng chết được đâu, xong việc là để con, nuôi lợn, phơi sắn, làm việc càng vui”. Tôi cảm thấy trưởng bản giản đơn quá, liền nói để ông nghe những lý lẽ nghiêm chỉnh, những nỗi dày vò trong tâm hồn, những tình yêu chân chính và sự tàn khốc của việc đổi chác hôn nhân. Tôi bảo, kiểu hôn nhân phong kiến ấy đã làm hại hàng triệu cô gái, dứt khoát phải tiêu diệt tận gốc rễ. Khí chất của người làm thơ lại trào lên, tôi nói danh thiếp, hào hứng, sôi nổi. Trưởng bản chẳng hề động lòng. Ông bảo chẳng tiêu diệt được, đến chủ nghĩa cộng sản cũng không tiêu diệt được. Mà có muốn tiêu diệt cũng dễ thôi, cứ thiến ráo.

Tôi uất ức đến mức không còn uất ức vào đâu được. Không ngờ trình độ một ông trưởng bản lại tậm tịt đến vậy. Thật là không cứu nổi.

Giữa lúc ấy lại vang lên một tiếng sét đánh ngang tai ở đằng sau : “Anh đi đi !”, “Anh đi đi !”. Tôi khiếp quá. Khí chất của “thi nhân” bay đâu hết. Nào ngờ, ông trưởng bản tậm tịt lại dững cảm hơn tôi gấp một trăm lần. Ông quát tướng :

– Mày mù đấy à ? Dám hỗn láo với cán bộ trên. Cút ngay !

Nói rồi ông còn hiên ngang bước tới, không thèm để ý đến cái liềm sắc, giơ chân đá anh Hỉ Mai. Anh Hỉ Mai lùi mấy bước rồi dừng lại. Trưởng bản đuổi theo ngay, rút cục đã đuổi anh Hỉ Mai chạy tháo thân. Cuộc phiêu lưu của tôi chưa kết thúc. Tất cả dân bản đều hoa chân múa tay đuổi tôi từ xa. Họ túm tụm nhau bàn tán. Bốn phía đều thế cả. Tôi không dám bước đi đâu. Trưởng bản đối xử với tôi rất tốt, chiêu đãi hẳn một bữa cơm thịnh soạn mà không chịu lấy tiền, bảo là có kinh phí chiêu đãi cấp trên. Ông khuyên tôi không nên đến nhà Hỉ Mai nữa. Anh cô ấy hơi dở người, biết đâu lại rắc rối. Ông còn sắp xếp để tôi ngủ ở cửa hàng một cách chu đáo. Cửa hàng thật ra cũng là nhà trọ do một bí thư đại đội trước kia tạo dựng lên. Ông hài lòng lắm. Ông bảo giá sớm có ngày hôm nay có hơn không. Ngày trước khổ cực chết đi được, một xu cũng không có. Ông bảo, ông khâm phục tầm nhìn của tôi lắm. Hỉ Mai là cô bé hoa khôi giỏi giang của cả bản, ăn diện vào hoàn toàn có thể vào thành phố làm diễn viên, chỉ năm ngàn đồng cũng đáng. Tôi ở người, chẳng hiểu gì. Càng ngạc nhiên hơn, ông bảo cả bản ai cũng biết tôi bỏ ra năm ngàn đồng lấy Hỉ Mai đem về thành phố. Suýt nữa tôi ngất xỉu. Tôi bảo tôi đã có vợ có con, đã hơn ba mươi tuổi. Ông cười bảo, bây giờ cởi mở rồi, người thành phố ai cũng thích tươi mát. Nhất là cái nghề của các anh, chẳng phải ngoài việc tìm một bà vợ

để sống ra, còn có thể tìm một cô gái để vui thú là gì ? Tôi chỉ còn biết bưng mặt mà khóc. Gần lúc nửa đêm, mẹ Vương Hỉ Mai nước mắt ngắn nước mắt dài xông vào, vừa đưa trả tôi hai mươi đồng mua đồ hộp, vừa cẩn thận hỏi tôi Hỉ Mai đi đâu. Tôi đáp, từ sau khi gặp trưởng bản tôi không hề gặp Hỉ Mai. Bà già bỗng quì thụp xuống rên rỉ : “Hãy thương tôi. Thương tôi !”. Tôi cuống lên, giận chẳng thể tự sát để bà xem. May có bí thư đại đội sản xuất cũ đến gõ cho. Ông cũng có quyền thế như trưởng bản : “Ra ngay ! Ra ngay ! Lãnh đạo cấp trên người ta không đưa con gái bà đi được à ? Ra ngay ! Ra ngay !”. Xem ra, ông bí thư đại đội thất thế này còn oai lắm. Mẹ Hỉ Mai vội vàng bỏ dậy, im thin thít đi ra. Tôi cảm thấy có lỗi với mẹ Hỉ Mai. Không hiểu sao tôi nhớ đến mẹ mình. Tôi quyết định đến nhà Hỉ Mai nói cho rõ lẽ. Bí thư đại đội cũ không cho đi, ông bảo không cần đếm xỉa đến mẹ ấy. Tôi cứ nằng nặc đòi đi bằng được. Ông cầm đèn pin dẫn tôi đi. Nào ngờ còn cách nhà Hỉ Mai khá xa đã nghe tiếng khóc hồng hộc như trâu của anh Hỉ Mai : “Tôi mất vợ rồi ! Tôi mất vợ rồi !”. Đêm ở quê yên ắng vô cùng, ở đâu cũng nghe rõ : “Tôi mất vợ rồi”. Tôi đứng lại. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không thể vào nhà Hỉ Mai, vì dù sao tôi cũng không nói rõ và không thể nói rõ. Bí thư đại đội cũ bảo : “Ở nơi khi ho cò gáy này toàn là những thằng ngốc như vậy”. Cả đêm tôi thức trắng và suy nghĩ

dữ lắm, cho tới sáng sớm hôm sau. Tóm lại là phải chuẩn cho nhanh, không thì hậu quả khôn lường. Tôi khê đẩy cửa, rón rén bước ra sân rồi chạy biến như thỏ. Giữa lúc tôi chạy toát mồ hôi, có mấy bóng người chạy ra khỏi rừng cây trước mắt, chấn lối. Tôi đứng im. Họ không dám lại gần, chỉ văng tục : “Đánh bỏ mẹ tên lưu manh ! Đánh bỏ mẹ tên lưu manh !”. Tôi biết họ không phải là bọn trấn lột, lại vừa tức vừa sợ, tự thấy khó tránh khỏi trận đòn này. Song bọn họ vẫn không dám lại gần, cứ đưa mắt nhìn nhau, mồm hét tướng, chân tay lại rụt rè. Tôi nghĩ tới hành động của trưởng bản và của bí thư đại đội cũ, tỏ ra cứng rắn quát lớn : “Bọn mi làm phản, dám đánh lãnh đạo cấp trên à ?”. Tiếng quát công hiệu thật, mấy thằng cha nọ sợ hãi, lảng ra bên đường. Tôi cố làm ra vẻ ung dung bước qua bọn họ. Nhưng vừa đi khỏi, một giọng ú ú ở ở lạ lùng vang lên ở sau lưng. Một thằng cầm vừa xấu vừa thọt chạy theo. Hấn vung tay múa chân loạn xạ, miệng ú ở tỏ ra vô cùng giận giữ. Thì ra đây là thằng cầm thọt mà tôi tưởng tượng. Tôi sững người, lòng đầy ngán ngấm. Thằng cầm thọt không hoa chân múa tay và kêu ú ở nữa, Hấn run run móc từ túi áo ra một cái gì đó. Tôi lạnh toát mồ hôi, tưởng hấn rút dao găm, suýt nữa bỏ chạy. Thật không ngờ, hấn lấy ra một mẫu giấy và đưa cho tôi một cách thành thật. Tôi nhìn mẫu giấy có năm chữ viết to như gà bới : “Đưa thư ba thọc vào”. Tôi hận

muốn xé tan mẩu giấy, song lại sợ rước thêm vạ vào thân. Nghĩ một lát, tôi lấy bút ra, song không biết viết thế nào, hơn nữa tay lại đang run bần bật viết không nổi. Song năm chữ gà bới kia cũng đã thừa diên tiết. Tôi bèn gạch chéo lên mảnh giấy. Nhìn gạch chéo, thẳng cảm thột lạnh người, thần thờ nhìn mẩu giấy. Tôi thừa cơ đi thẳng, mỗi lúc một nhanh.

Lúc sắp tới bến xe, tôi cảm thấy có thể thở phào nhẹ nhõm thì một tà áo hồng đào lọt vào tầm mắt. Có nằm mơ cũng không thể tưởng tượng đó là Hỉ Mai. Cô ấy ăn vận gọn gàng sạch sẽ, vai khoác một túi nhỏ màu đỏ, xem ra đang chờ tôi và chờ đã lâu lắm. Khi nhìn thấy tôi, cô ấy gần như mừng rú lên, chạy ào tới. Cô nói luôn, cô không bao giờ khuất phục trước số phận, cô mạnh dạn đi theo con đường của mình. Cô bảo cái đêm ở nhà trọ Đại Xa ấy, tôi đã đem tới cho cô sức mạnh và niềm tin. Cô đã hạ quyết tâm lần cuối cùng. Cô cứ nói, cứ nói và đột nhiên đôi mắt ướt đẫm. Cô thân thiết níu chặt tay tôi : "Em đi theo anh, anh đi đâu em đi đấy !". Tôi choáng váng thật sự, gần như sập đổ. Tôi chợt thấy bộ mặt giận giữ của vợ và oán hận của con. Tôi không dám nghĩ tiếp.

Vương Hỉ Mai không chú ý đến thái độ của tôi. Giống hệt như một đứa trẻ, cô vô cùng tin cậy, nép sát vào người tôi, bảo : "Em biết anh đã có vợ có con, em không bao giờ gây cản trở cho anh. Em chỉ xin làm vú

em, làm con hầu, làm đầy tớ, làm gì gì cũng được. Em tháo vát, biết làm việc, biết nấu cơm, hầu hạ anh suốt đời. Chỉ cần ở bên anh học thơ ca và nghe anh nói chuyện là em sung sướng lắm rồi !”.

Tôi hết hồn, nhìn ra bốn phía. Một đòn khủng khiếp tày đình đã giáng xuống đầu tôi.

Mặt trời đã lên. Bầu trời bao la không một gợn mây. Tôi thấy trái núi Đệp lúc này rực rỡ hơn. Mỏm núi cao ngất chói ngời. Tôi chợt nhớ đó là chóp vàng của ngôi chùa đang phản chiếu. Lại thật đấy, ở cự ly xa thế mà nó cứ ngời ngời đến chói mắt !

LƯU Á CHÂU

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ MỘT NỬA NGƯỜI ĐÀN ÔNG

I

Tiểu đoàn trưởng Trần Hoài Hải nằm xoài trên trận địa xuất phát tiến công của đại đội chủ công quan sát núi Lão. Liên lạc nói với anh, trợ lý tham mưu trung

đoàn trưởng cử đến phối hợp chỉ huy đã có mặt. Anh quay đầu lại, ngạc nhiên, lại là con người anh không muốn nhìn thấy nhất – La Nhất Minh, trợ lý tham mưu Ban tác huấn. Anh lập tức cộm lên nổi tức giận đối với trung đoàn trưởng. Thằng cha này biết tổng những tin đồn nhảm loang ra khắp trung đoàn, vậy mà còn để hấn gặp mình, mà lại đụng đầu giữa bãi chém giết này.

Anh ngoái lại nhìn núi Đại Thanh ở sau lưng. Sở chỉ huy trung đoàn đóng ở đó. Núi Đại Thanh cao ngang núi Lão, lại kể rất gần. Dưới ánh mặt trời, ở lưng chừng núi Đại Thanh có nhiều chấm sáng lấp lánh, đó là ống nhòm. Đằng sau một ống nhòm nào đó, trung đoàn trưởng đang nhìn mình. Sở cứu thương của đội quân y trung đoàn cũng ở đó. Có phải cô ấy cũng đang nhìn mình?

Anh quay lại nhìn khuôn mặt thanh tú dưới vành mũ sắt, thẳm thở dài : Gặp La Nhất Minh ở đây, sao buồn thế.

Một quả pháo của địch nổ rất gần chỗ họ, xé nát ba chiến sĩ khoác lưới nguy trang đang chờ lệnh xông lên, máu bắn lên hai người cùng một lúc. La Nhất Minh ngồi xồm, cố chùi sạch vết máu trên quần áo. Động tác này khiến Trần Hoài Hải cảm thấy chua xót. La Nhất Minh rất ưa sạch, song bây giờ là lúc nào chứ ? Chỉ lát nữa thôi, máu sẽ ào ào như Thái Bình Dương.

Anh chợt cảm thấy mình đã hiểu ý đồ của trung đoàn trưởng : Chiến trường lạnh lùng nhất, chiến trường cũng có tình nhất, muốn để hai chúng tôi bắt tay nhau trước khi chết.

Tâm trạng anh ta cũng buồn lắm, giống như mình. La Nhất Minh cũng đã trở thành ứng cử viên của cái chết. Anh ta không đáng chết. Anh ta có gia đình. Không biết anh ta có nghe được những lời đồn đại không ? Rất có thể không biết gì. Ai cũng bảo anh chống bị lừa bao giờ cũng bị kén như bưng. Anh ta chẳng hề biết gì. Anh ta bị lừa, mà kẻ lừa anh ta là ai ? Là mình ư ?

Anh vội quay đi, cảm thấy mặt mình nóng bừng. Trần Hoài Hải gặp mấy chuyện bê bối. Gần đây anh đã trở thành trung tâm bàn tán của cả trung đoàn. Cuộc bàn tán này rắc rối lắm. Tên anh và tên của một người đàn bà bị người ta xì xào truyền tai nhau. Một người đàn ông và một người đàn bà đã là một câu chuyện. Một người đàn ông và một người đàn bà đẹp thì sao ? Một người đàn ông và một người đàn bà đẹp đã có chồng thì sao ? Mà người đàn bà đẹp đã có chồng ấy, lại là vợ của bạn mình. Vợ của La Nhất Minh hiện đang là người ở trong sở cứu thương tại núi Đại Thanh kia.

Mười lăm năm trước. Trần Hoài Hải và La Nhất Minh cùng mặc áo lính. Tình bạn của họ dài như tuổi quân

của họ. Cho đến bây giờ, Trần Hoài Hải mới phát hiện, tín nhiệm và biết nhau quá mức có lẽ cũng là một sai lầm. Tình hữu nghị, một khi đã đi vào giới hạn cao nhất, thì chung sống giữa bạn bè đều là vô tâm. Bạn tức là mình. Sống với bạn tự nhiên, sống với bạn của bạn cũng tự nhiên. Anh và nhiều người như anh không ràng buộc giữ kẽ.

Bạn vô tâm, người khác lại hữu ý. Bạn tự nhiên, người khác không tự nhiên cho bạn. Có rất nhiều người bằng lòng không tự nhiên cho người khác, hơn nữa còn vui vẻ làm việc ấy không biết mệt. Trần Hoài Hải chưa lấy vợ. Trong giới đàn bà, người mà anh tiếp xúc nhiều nhất, sống tốt nhất là vợ của bạn. Chuyện này không có mở đầu, nhưng có cao trào. Hôm ấy, La Nhất Minh lên sư đoàn bộ hợp, lúc cơm trưa, Trần Hoài Hải đến nhà La Nhất Minh tìm món ăn ngon. Người đàn bà ấy xào thức ăn cho anh, một hạt bụi đã rơi vào mắt. Chị nói với Trần Hoài Hải : “Thối giúp em một chút“. Anh lật mí mắt chị, dùng mồm thổi bụi. Đây là lần đầu tiên mặt anh sát gần với mặt đàn bà như vậy. Không hiểu sao anh thấy lúng túng, nhất là khi anh thấy có bóng người lướt qua cửa sổ, mặt anh bỗng đỏ bừng.

Thế là, một câu chuyện lý thú ra đời. Loại chuyện này giàu sức sống lắm, mà vai chính lại là anh thì sức sống lại càng mạnh mẽ.

Trần Hoài Hải là người được cả trung đoàn chú ý đến nhất. Kỷ lục này đã giữ vững mười lần năm và còn tiếp tục giữ vững. Mặc dù trong trung đoàn xảy ra chuyện gì, ví dụ như việc thay đổi thủ trưởng trung đoàn, việc ra đời các tấm gương tiên tiến, việc đốt lửa hại người, quan hệ trai gái... đều bị bàn tán một hồi rồi chôn vào mộ. Chỉ có anh và tất cả liên quan đến anh sống mãi. Nguyên nhân rất đơn giản. Anh là con trai quân đoàn trưởng. Hiện tượng này chỉ kết thúc trong hai trường hợp, một là anh bị điều đi khỏi trung đoàn, hai là trung đoàn điều đến con trai của tư lệnh quân khu.

Tin đồn mỗi ngày một loang rộng, một vài tình tiết hoàn mỹ như tiểu thuyết. Truyện thổi bụi trưa hôm ấy được thêu dệt thành anh ôm đầu đàn bà, hôn vào mắt chị ta.

Anh câu tiết lắm. Truyện này lãng mạn quá, lãng mạn tới mức lạc điệu. Các người chẳng hiểu gì tôi, mọi thứ các người bịa ra cách xa tôi quá. Ở thời điểm đó, tại nơi đó tôi dám hôn cô ấy, dựa vào đâu ? Dựa vào tôi là một con trai của một quan lớn ư ? Hay là thái độ đối xử với bạn tự nhiên không câu nệ của tôi ? Thật ra các người đâu có biết tâm trạng căng thẳng của tôi khi sát mặt cô ấy như thế nào.

Chuyện này quả thật oan uổng rắc rối, song so với chuyện rắc rối khác chỉ là đàn em.

Vợ La Nhất Minh đã thích anh thật.

Trần Hoài Hải gần như có thể khẳng định La Nhất Minh không hấp dẫn con gái. Khuôn mặt ấy, con người ấy giống đàn bà quá. Đàn bà và đàn ông đều không thích người giống mình. Nhưng anh không hề ngờ, người đàn bà ấy trong thời gian ngắn ngủi đã đổi hướng thuyền tình. Nhất Minh cưới vợ được mấy hôm thì đi công tác xa. Trần Hoài Hải và vợ Nhất Minh đi tiễn. Sau khi tàu chạy, hai người ra khỏi sân ga. người đàn bà ấy nói nhỏ một câu : “Được phóng thích !”. Hoài Hải ngạc nhiên. Nói đùa chứ ? Anh nhìn kỹ nét mặt người đàn bà. Anh hiểu ra ngay đây không phải nói đùa. Anh càng ngạc nhiên. Trời ơi, người đàn bà mới cưới này quả nhiên đã coi mình như người tù. Vậy thì căn phòng mới mà Hoài Hải từng hâm mộ không phải là quê hương của dịu dàng, ấm cúng, mà là lồng cũi ư ? Nhất Minh thì sao ? Vì sao lại như vậy?

Tối hôm ấy, anh cho chị mấy củ khoai nướng. Anh vừa bước chân vào phòng mình thì người đàn bà đã bước theo sau, tay cầm củ khoai nướng.

– Cho em xin chút đường trắng.

Nhà cô ấy có đường trắng sao lại sang xin ?

– Làm gì ?

– Ăn với khoai.

– Khoai đã ngọt sẵn sao còn chấm đường ?

– Không ngọt, không ngọt. Em thấy không đủ ngọt ! Không đủ ngọt !

Cô ta vừa nói, vừa nhìn anh bằng đôi mắt to đen láy, một lát sau nước mắt ngập bờ mi.

Dây đàn trái tim Trần Hoài Hải đã bị đứt đánh phụt.

Hôm La Nhất Minh đi công tác xa về, anh và cô ấy lại ra ga đón. Ra khỏi doanh trại không lâu, Trần Hoài Hải cảm thấy áo mình bị cô ấy giật liềm nấy cái. Anh quay lại, thấy mặt cô bối rối hốt hoảng, một lúc lâu mới ngập ngừng nói : “Anh... anh có thích em không ? Em thích anh”.

Bạn bảo chuyện này có rắc rối không ? Bạn bè cũng thiêng liêng như thương đế. Vợ của bạn nặng tình với mình, có phải thiêng liêng đã bắt đầu mất giá ? Chỉ có một việc còn rắc rối hơn nó - anh cũng nặng tình với vợ bạn. Vậy là thiêng liêng đã mốc meo.

Quả thật, anh cũng thích người đàn bà ấy.

II

Đại đội chủ công liên tục xung phong ba lần đều thất bại. Không một ai quay về. Những người xung phong đều ngã gục trên dốc núi. Dốc núi trần trụi (đạn pháo đã vạt hết áo của chúng), có thể nhìn rõ mồn một

tư thế ngã của mỗi người. Trần Hoài Hải xác định tất cả mọi vết thương đều ở phía trước cơ thể.

Những quân nhân của Tần Thủy Hoàng nhận xét, vết thương ở đằng sau là nhục nhâ. Trần Hoài Hải vô cùng đề cao câu đó. Các chiến sĩ kéo những xác chết tương đối gần chiến hào về. Tất cả hai mươi thi thể, họ được đặt ngay ngắn bên chiến hào, chờ chuyển về tuyến sau. Trần Hoài Hải đi qua bên các liệt sĩ. Trái tim anh bỗng thót lại.

Cặp mắt của hai mươi liệt sĩ đều mở to, nhìn lên trời một cách đờ đẫn. Đây là kỳ quan hiếm thấy trong chiến tranh. Anh xúc động vô cùng.

– Mở đi, cứ mở đi, mở đến khi dựng bia cho các bạn.

La Nhất Minh cũng nhìn rõ cảnh tượng này. Mặt hơi nhợt nhạt, nói nhỏ : “Sao thế nhỉ ?”.

– Không xông lên được – Trần Hoài Hải nói – họ ôm hận trong lòng.

Liên lạc chạy đến nói với anh :

– Trung đoàn trưởng bảo tôi truyền đạt với đồng chí một câu, thủ trưởng thắc mắc không biết đồng chí có đánh chiếm được núi Lão không ?

Thằng cha này khích mình đây. Phép khích tướng cổ xưa có mùi rồi, không dùng nổi. Anh nói :

– Bảo với trung đoàn trưởng, trong ngực tôi đang suy nghĩ đến một con sư tử đực.

Anh tức tối nghĩ, thằng cha ấy lẽ nào không biết máu đang chảy trong huyết quản mình là máu của ai ? Anh lại quay đầu nhìn lên núi Đại Thanh. Những điểm sáng lấp lánh càng nhiều. Trung đoàn trưởng, anh cứ dùng ống nhòm mà nhìn. Anh lại nghĩ tới cô ấy. Dưới mí mắt của cô ấy, mình sẽ làm một thằng đàn ông chân chính.

Lần xung phong thứ tư lại thất bại.

Cuộc chiến đấu tàn khốc đến cực điểm. Cán bộ cấp đại đội trở lên của bộ đội chủ công chỉ còn ba người : Trần Hoài Hải, La Nhất Minh và một cán bộ từ phòng chính trị điếu đến trước khi đánh nhau.

Lần xung phong thứ năm sắp bắt đầu. Một số chiến sĩ ít ỏi đang mau chóng tập kết trong chiến hào. Trên từng khuôn mặt trẻ non tơ bám đầy sương lạnh. Ai sẽ dẫn đầu đội cảm tử này đánh một trận bi tráng với quân thù ? Trần Hoài Hải định đi, song không thể. Số mệnh của anh lúc này chưa phải xung phong. Vậy thì chỉ còn Nhất Minh và người trợ lý kia. Người trợ lý làm công tác chính trị. Khi cán bộ quân sự còn, sao lại đẩy anh ấy ra tuyến trước ?

Nói như vậy, cơ hội này là của Nhất Minh. Nhất Minh ư ? Hoài Hải không do dự nữa.

Trước kẻ địch mạnh, xung phong có nghĩa là gì, Hoài Hải đã rõ quá. Anh đưa mắt rất nhanh nhìn bạn mình. La Nhất Minh đang nhú mắt nhìn mồm chính của núi Lão đỏ au, ánh mắt buồn rười rượi. Khuôn mặt của Nhất Minh có sức hấp dẫn như đàn bà. Chỉ một lát nữa, khuôn mặt ấy sẽ vĩnh viễn nhìn lên bầu trời, không một chút sức sống ư ?

Hoài Hải khẽ rùng mình.

Mấy quả đạn pháo nổ ngoài chiến hào. Khói bụi chồm lên như thú dữ. La Nhất Minh ho mạnh, gập lưng xuống, một tay vịn chặt mép chiến hào, giống như ăn xin. Cái dáng ấy khiến Hoài Hải thương hại. Cậu ấy sắp chết. Cậu ấy chết cũng còn oan. Vợ cậu ấy không yêu chồng, yêu người khác. Cậu ấy vẫn si mê cho rằng mình được yêu. Hoài Hải bỗng dưng cảm nhận mình đã hiểu sâu sắc một tâm tình của người Nga ở thế kỷ trước: Đừng nhắc đến Puskin nữa, cái chết của ông khiến chúng ta cảm thấy mọi người có lỗi với ông.

Các chiến sĩ đang nhìn anh. Anh vô tình cảm thấy những ánh mắt ấy không có thiện ý. Họ đều đã nghe lời đồn đại, chẳng phải đang chờ xem màn kịch của anh ? Anh biết rõ mình nhạy cảm lắm, mà nhạy cảm lúc này có phần bỉ ổi. Nhưng anh khó mà khống chế được tâm tư của mình. Trung đoàn trưởng đang nhìn anh bằng ánh mắt ấy. Anh nhớ có người bảo : “Hãy chờ

xem, chắc chắn hẳn sẽ nắm trong tay người đàn bà ấy bằng mọi thủ đoạn”. Lại có người bảo : “Chắc chắn Nhất Minh sẽ xúi quẩy trong chuyện này”.

Anh đã đau lòng. Các người không hiểu gì tới, không biết đến lúc này tôi phải làm thế nào cho tốt ? Thật ra, các người làm sao tưởng tượng nổi nỗi đau đớn trong tim tôi ?

Thời gian gần đây, một tâm trạng không xứng đáng với bạn luôn dày vò Trần Hoài Hải. Bởi vì lời đồn ấy, anh hận thế lực thói quen như người khổng lồ, bởi vì người đàn bà ấy nặng tình với anh thật. Trong nỗi lo nơm nớp, anh lại có chút hận người đàn bà ấy ; anh lại hận mình, hận muốn kết quả về mình. Mà cứ sau mỗi lần hận ấy, anh đều cảm thấy mình đã mắc nợ Nhất Minh một chút gì.

Cả hai người đều khát khao người đàn bà ấy. Khi quần áo hai túi của hai người đổi thành quần áo bốn túi, thì nỗi khát khao ấy càng cháy bỏng. Trong cơ quan rất đông bạn bè tìm người yêu, nhận được một lá thư tình chẳng khác nào nhận được tin chiến thắng. Mặt trời ở đỉnh đầu, La Nhất Minh đã tụt hậu, không có tin chiến thắng, cũng chẳng có mặt trời. Nét mặt anh rầu rĩ, u ám.

Một hôm anh nhận được lá thư, dày lắm, trên phong bì viết tên người gửi, một cái tên đàn bà điển hình.

Thư tình của Nhất Minh !

Trong cơ quan, tin này như có cánh. Khi nhận thư, Nhất Minh đỏ mặt. Kiểu đỏ mặt này là khai báo.

Cứ vài ngày lại có một lá thư. Tin vui liên tiếp truyền về ...

Một buổi trưa nọ, Hoài Hải vào nhà ở của Nhất Minh. Nhất Minh đang viết thư, tự nhiên bối rối làm cho Hoài Hải cảm thấy lạ lùng lắm. Với lòng hiếu kỳ, anh cố gạt Nhất Minh ra. Nhất Minh sợ hãi đến mức không nói thành lời.

Thư viết cho chính bản thân Nhất Minh. Ký tên là cái tên đã ăn sâu trong đầu Hoài Hải.

Thì ra mỗi lá thư tình đều xuất phát từ bàn tay của bản thân Nhất Minh.

Người đàn bà hiện nay vốn là y tá của bệnh viện sư đoàn, sau khi cưới được điều đến đội quân y trung đoàn. Từ khi Nhất Minh quen biết cô ấy, ánh sáng hạnh phúc của toàn thế giới đều tụ trên khuôn mặt Nhất Minh. Anh yêu cô mãnh liệt, nồng nàn, chẳng có mối tình nào của anh chị em trong cơ quan sánh kịp. Trước khi cưới không lâu, mấy lần Hoài Hải thấy anh ta cầm chiếc khăn mùi soa ngồi một mình trước cửa sổ xạm xỉt, nước mắt lưng tròng. Trên chiếc khăn có những bông hoa nhỏ, tỏa mùi nước hoa của con gái.

– Cửa cô ấy ư ? – Hoài Hải hỏi.

– Ừ !

– Cô ấy tặng cậu ?

Nhất Minh lắc đầu, bảo : “Mình thò trộm ở phòng cô ấy”.

Lấy trộm được khăn mùi soa, có lấy trộm được trái tim cô ấy không ?

Có lúc, giữa đêm khuya, anh ta cầm chiếc khăn mùi soa thò thẩn một mình trên bãi tập.

Trần Hoài Hải biết, sau khi người đàn bà ấy nặng tình với bản thân, rất sợ nghĩ tới hai việc này. Chúng là hai con dao luôn hói tội lương tâm anh. Anh biết người đàn bà ấy có vị trí như thế nào trong trái tim và con mắt của Nhất Minh, đó là sông núi của Nhất Minh. Lẽ nào anh dùng thủ đoạn phi pháp chiếm đoạt ?

Nhưng càng hạ quyết tâm quên chuyện ấy, càng không sao quên nổi.

Không biết bắt đầu từ lúc nào, anh thay đổi đến mức không muốn gặp La Nhất Minh. Mỗi khi anh gần gũi với La Nhất Minh, trong lòng anh cộm lên cảm giác tội lỗi. Mặc dù anh khôi ngô hơn hẳn Nhất Minh, vẫn cảm thấy mình nhếch nhác thảm hại. Nét mặt Nhất Minh bao giờ cũng thích nở nụ cười khi ẩn khi hiện. Nụ cười này bây giờ anh không thể nào chịu nổi nữa.

Trong nụ cười hình như chứa đựng sự khinh miệt và trào lộng. Chỉ có những ai xét hỏi người khác với sự tính toán kỹ lưỡng mới có kiểu cười ấy. Những giờ phút ấy, anh rất đau khổ. Anh cứ lặng lẽ xin lỗi người đàn ông mỉm cười ấy, thông qua hành động bí mật này để giải thoát gánh nặng trong lương tâm mình.

Thỉnh thoảng, anh cảm thấy một cách khó hiểu tâm lý và hành vi của mình đều rất đáng cười. Một việc cồng con bằng hạt vừng, đau khổ cái nỗi gì ! Thế mà cũng tự xưng là phái trẻ khỏe. Vừa là Barton, vừa là Salon, mà một người đàn bà đã khuấy tung trái tim. Bậc cha chú đã dành được thiên hạ là thế hệ con cứng tuyệt đối của trời. Con cái của con cứng của trời cũng phải là con cứng của trời. Liên tưởng này hơi rườm rà, song anh đã nghĩ như vậy.

Đã vài lần anh đã cố dùng cảm nói chuyện với La Nhất Minh. Song khi đối diện với Nhất Minh, anh lại thay đổi chủ kiến. Chẳng phải vì dùng khí đã bỏ chạy, mà là anh không nhẫn tâm làm thế. Anh không muốn tự mình tuyên án tử hình hôn nhân của họ. Trước khi hành quân đến núi Lão, anh đến trung đoàn bộ nhận nhiệm vụ tác chiến, do trời tối anh đã ở lại đó. Nhất Minh để vợ một mình, đến ngủ chung với anh, anh cảm động vô cùng. Anh cảm thấy không thể không nói. Ra chiến trường có lẽ vĩnh viễn ở lại đó.

Anh dẫn đo suy nghĩ mãi thời gian và phương thức nói, thậm chí câu mở đầu. Họ nằm trên giường lâu lắm. Khi tay Nhất Minh vừa giơ lên với dây giạt công tắc để tắt đèn, anh bỗng kéo tay Nhất Minh, bằng giọng nói lạc hẳn, bảo :

– Trước khi tắt đèn, cậu hãy nhận lời xin lỗi của mình.

Nhưng lại một lần không nói nữa. Bởi vì đêm ấy, Nhất Minh báo tin cô ấy đã có thai. Khi báo tin này, Nhất Minh sững run lên, khiến Hoài Hải lòng đau tê tái.

III

Lần xung phong thứ năm bắt đầu. Người trợ lý của phòng chính trị xuống phối thuộc cầm khẩu tiểu liên chỉ huy xông lên trước nhất. Trần Hoài Hải đã giữ La Nhất Minh lại. Anh trợ lý đã thay Nhất Minh đi trước một bước.

Trần Hoài Hải nói nhỏ với La Nhất Minh :

– Bạn này, tôi đã giúp bạn một keo.

Đợt tấn công này dữ tợn lắm. Hơn bốn mươi chiến sĩ hò hét xông lên, bất chấp tất cả. Tuy chốc chốc lại có một người ngã xuống, song có một số chiến sĩ xông lên tận mép chiến hào của địch.

Trần Hoài Hải nắm tay hét to : “Xé cửa mở !”.

Anh xúc động vô cùng, không ghìm nổi, lại quay nhìn núi Đại Thanh. Các điểm sáng nhảy nhót. Chúng cũng xúc động ư ? Cô ấy cũng xúc động cho mình ư ? Có chứ !

Kẻ thù dùng súng phun lửa. Trong biển lửa, từng bóng người bắt khuấy lẫn bò. Anh trợ lý chính trị đã nhảy vào chiến hào của địch. Vài chiến sĩ cũng đã nhảy theo. Trần Hoài Hải nói : “Giỏi lắm, các chàng trai !”. Anh đang định dẫn các chiến sĩ còn lại xông lên, bỗng đứng vang lên những tiếng hét ghê rợn. Anh chăm chú nhìn theo. Một cảnh tượng làm máu trong cơ thể anh đông lại. Quân thù quăng một xác chết không còn nguyên vẹn khỏi chiến hào. Đó là người trợ lý chính trị. Anh chửi toáng lên. Lại có mấy xác nữa quăng khỏi chiến hào. Anh lại nhìn thấy, ngoài chiến hào của địch có một chiến sĩ bị thương đang bò lên một cách khó nhọc. Trách nhiệm của chiến sĩ đấy ! Cặp mắt anh nhòa đi. Một tên địch nhảy khỏi chiến hào, súng AK chĩa thẳng vào chiến sĩ đó. Tăng, tăng, tăng. Trần Hoài Hải nhìn rõ, hình như nửa cái đầu của chiến sĩ không còn nữa. Nhưng cậu ta vẫn bò lên. Trần Hoài Hải nhớ tới con sư tử châu Phi sắp chết bò tới người đi săn dưới ngòi bút của Hê Minh Uê. Cặp mắt anh đỏ ngầu : “Không tin! Tôi không tin !”.

Trong chiến hào, các chiến sĩ lại tập kết một lần nữa. Trần Hoài Hải biết rõ, sẽ không có lần tập kết

khác nữa. Trong tay anh chỉ còn một trung đội lính, mà toàn là lính yếu. Có xông lên, thì hơn hai mươi người này cũng sẽ lao đầu về phía trước mà chết hết. Anh sẽ chết ở phía trước nhất. Các chiến sĩ đứng thành hàng. Anh đi qua trước mặt họ như kiểm duyệt. Kiểm duyệt cuối cùng, giống Đặng Thế Xương lắm. Các thủy thủ trước khi xông vào chỗ chết liệu có phải ai cũng kiên cường vững vàng như gang thép ? Người thì được, người thì không được. Những khuôn mặt non choẹt sợ hãi. Nhớ mẹ ư ? Xin thông cảm cho họ ! Người chứ có phải thép đâu. Ai đã từng trải qua cảnh chém giết tàn nhẫn này ? Dùng bút tả không được, chỉ có thể về thôi.

Khuôn mặt quen thuộc của La Nhất Minh không thấy đâu. Trần Hoài Hải đã ra quyết định, một quyết định ngay đến bản thân anh cũng cảm thấy xúc động và khẳng khái : Anh sẽ cử La Nhất Minh về sở chỉ huy trung đoàn báo cáo tình hình. Nhất Minh vừa đi, anh sẽ ra lệnh xông lên. Anh phải để Nhất Minh sống. Làm như vậy cũng được. Rút cuộc La Nhất Minh là người trong trung đoàn.

Từ một bên khác của chiến hào vọng lại tiếng súng nổ. Anh không lưu ý. Qua vài chục giây, từ phía ấy lại vọng tới tiếng chửi bới nghe câu được câu mất. Có chuyện gì vậy ? Anh đi tới đó. La Nhất Minh đang ở đây, có cả một chiến sĩ bị thương ở đầu. Tay trái của Nhất Minh ôm chặt cánh tay phải, máu đang rỉ trong kẽ

ngón tay. Anh ta cũng bị thương. Người chiến sĩ ấy đang chỉ Nhất Minh, chửi :

– Anh là thằng nhát gan !

Hoài Hải hỏi : “Có chuyện gì vậy ?”

– Tiểu đoàn trưởng hỏi anh ta !

Nhất Minh cúi gầm xuống. Hoài Hải ra lệnh cho người chiến sĩ kia : “Cậu nói đi !”.

– Anh ta bắn vào cánh tay mình.

Tự thương ư ? Đầu Hoài Hải như nổ tung.

– Cậu kể rõ đi.

– Sau khi bị thương, tôi luôn nằm ở đây. Vừa giờ anh ta đi một mình đến, ngó trước ngó sau. Tôi nghi ngờ, liền nhắm mắt, đóng giả đang hôn mê. Anh ta cũng tưởng tôi ngất xỉu, móc súng ngắn, dùng khăn tay bọc nòng súng, làm điệu bộ một lúc lâu trên cánh tay, trên chân, trên vai. Tôi hiểu ngay anh ta định làm gì, song tôi vẫn nằm im. Cuối cùng anh ta đã bắn vào cánh tay mình. Anh ta còn định bắn vào chân, nhưng tôi chồm ngay dậy. Anh ta sợ quá, ngã chổng chơ.

Hoài Hải cảm thấy khó chịu như buồn nôn. Cảm giác đầu tiên của anh : “Vào nhầm phòng trong khách sạn, trông thấy cảnh nhục nhã”. Hê Minh Uê đã viết như vậy. Đại văn hào ghê gớm thật. Lời của ông hình

như chuẩn bị riêng cho một số người nào đó và một số cảnh tượng nào đó. Cảm giác thứ hai là : anh bị đánh lừa.

Nỗi nhục của quân nhân không phải là là chiến bại mà là phản bội. Người thua trận chết một lần. Kẻ đào ngũ chết một ngàn lần. Đối với việc này, những người lính hôm nay và những người lính của Tần Thủy Hoàng hoàn toàn giống nhau, cùng một nòi giống. Trần Hoài Hải càng đặc biệt coi trọng điểm này. Có lúc anh thậm chí không thể chấp nhận sự phản bội của kẻ thù. Tự thương là phản bội. Khẩu súng trong tay chỉ có thể chĩa vào quân thù. Trong quân đội, tự thương trước lúc chiến đấu là phải ngồi tù một gông ; tự thương trong chiến đấu là việc đào ngũ trắng trợn, người đó có thể bị tiền trăm hậu tấu. Hoài Hải ra lệnh : “Tức súng của anh ta !”.

Thật ra, đấy chẳng qua là một tuyên phán có tính chất tượng trưng. Khẩu súng của Nhất Minh căn bản không ở trong tay Nhất Minh, đã bị chiến sĩ bị thương ở đầu giữ rồi. Một khi đã tuyên phán, anh ta bị đẩy vào một bên của cái hố ngăn cách. Không, anh ta tự đẩy mình vào đó. Hoài Hải nhìn Nhất Minh. Giây phút này anh cảm thấy khuôn mặt ấy rất xa lạ. Con người này lẽ nào là bạn suốt mười lăm năm nay của anh ? Chỉ mấy phút trước đây, anh còn mang tâm trạng tội lỗi day dứt với con người này. Song bây giờ tâm

trạng ấy bỗng đứng bị kinh nhờn. Anh cảm thấy mình bị làm nhục và bị tổn thương nặng nề. Mà lúc này còn một cảm giác mạnh mẽ hơn đang hành hạ anh. Bạn ơi, người khác không biết tôi, chẳng lẽ bạn cũng không biết tôi ? Tôi là một người có một tật lớn là giữ nghĩa khí, nghĩa khí hiện đại. Tôi chắc chắn xứng đáng với bạn. Thật ra tôi đã chuẩn bị cứu bạn, tuy làm như thế không hay lắm. Tôi và bạn chơi với nhau đã mười lăm năm, lẽ nào không biết điều ấy ? Bạn lại làm người lính đào ngũ trước mặt tôi, đừng có trách tôi.

Lại có một chiến sĩ đi tới. Anh bất chợt không muốn người người nào khác biết chuyện này. Chuyện này là ôn dịch, sẽ truyền nhiễm. Anh vung tay bảo chiến sĩ ấy đi ra. Chiến sĩ lặng lẽ phục tùng. Hoài Hải đưa mắt tiễn chiến sĩ, bỗng đứng thấy chua xót. Họ sắp sửa chết. Cái chết của họ sẽ là một sự hiến thân nghiêm túc, gần như thiêng liêng, trong sạch. Họ không đời nào tha thứ cho những ai vấy nước bẩn lên sự trong trắng thiêng liêng ấy. Hoài Hải biết rõ, anh không thể tha thứ cho La Nhất Minh, vì họ, vì cái chết của họ.

Bạn ơi, cậu nhu nhược, song nhu nhược và phản bội không phải là anh em sinh đôi. Con người có tim, cũng có gan. Gan của bạn bị sự sợ hãi phá vỡ rồi, cũng xong, song còn trái tim cơ mà ? Trái tim cũng bị vỡ ư ?

– Xử bắn thằng cha ấy ! – Người chiến sĩ bị thương nói – Chúng ta chết, hấn cũng đừng hồng sống !

Thật thế, mọi người đều chết. – Hoài Hải nghĩ. Song chết khác nhau. Các bạn chết, sau sẽ có bia. Anh ta sẽ không có. Người chiến sĩ nọ tiếp tục nói :

– Vừa nhìn thấy dáng vẻ hần, tôi đã cảm thấy hần chẳng phải con người chân chính. Quả nhiên đúng thế. Nếu tôi không giả vờ ngất xỉu, chắc anh ta không ra tay ở đây, sẽ ra chỗ xa hơn. Vậy chẳng phải anh ta đã đắc ý ?

Ngay từ đầu, Hoài Hải đã có ác cảm với anh lính này. Ừ. là lính cũ, cậu thâm hiểm đấy. Cậu thấy đấy, cậu lão luyện biết bao, dù là trên chiến trường, cậu vẫn tính toán rất sành sỏi. Cậu giả vờ ngất xỉu, đẩy anh ta xuống vực thẳm. Cậu hét lên một tiếng chẳng phải anh ta sẽ dừng lại ư ? Anh ta đi đời, cậu được cái gì nào ?

– Tiểu đoàn trưởng ! – Người lính nọ lạch cạch lên lười lê – Thủ trưởng nói một câu, xử lý thằng cha ấy thế nào đây ?

Nét mặt Hoài Hải đanh lại. Chết là chắc chắn. Anh ta không chết, sẽ không thể nói được ai chết. Nhưng phương thức chết thế nào ?

Từ khi Hoài Hải đến đây, Nhất Minh luôn luôn cúi gầm xuống. Anh ta tuyệt đối không dám nhìn vào đôi mắt anh. Anh ta đã lừa dối anh. Người lừa dối sợ nhất một điều là nhìn vào cặp mắt của người bị lừa dối. Anh ta không chỉ lừa anh, mà lừa tất cả những người tín

nhiệm anh ta. Anh ta đã lừa dối ... đã lừa dối cô ấy. Nghĩ tới cô ấy, trái tim Hoài Hải cồn lên.

– Tiểu đoàn trưởng, mau mau hạ lệnh đi !

Anh có quyền bắn chết Nhất Minh, cũng có quyền ra lệnh cho người khác bắn chết anh ta. Sinh mạng một con người nằm trong tay anh thế này mới là lần đầu tiên. Người sắp chết này là bạn anh, anh đau lòng, song đi đôi với đau lòng, tại sao còn cảm thấy một chút nhẹ nhõm ? Anh lại nghĩ tới cô ấy. Tại sao cứ nghĩ đến cô ấy ? Tại sao khi chồng cô ấy lật thuyền rơi xuống nước sắp chìm ngìm, anh lại nghĩ đến cô ấy ? Tất cả đều xảy ra trong chiến hào, cô ấy có biết đâu, nếu nhìn thấy thì đủ rồi. Sau đó anh lại hận mình bởi suy nghĩ này.

– Tiểu đoàn trưởng ! – Chiến sĩ bị thương ở đầu tuốt lưỡi lê đứng đằng sau Nhất Minh. Hoài Hải biết đó là một bức tường, một bức tường mà cả anh và La Nhất Minh không thể vượt qua. Thật ra, quyền lực của anh rất có hạn, chỉ có thể lấy đi mạng sống này, chứ không thể ngược lại. Anh bảo : “Trả súng cho anh ta !”. Người lính kia hỏi với giọng rõ ràng là khiên cưỡng : “Tại sao?” Hoài Hải mặc anh ta, quay sang La Nhất Minh, ánh mắt nghiêm nghị, bảo :

– Anh là một lính cũ. Trên chiến trường, anh làm chuyện này nên xử phạt như thế nào, anh thừa biết. Tôi cứu không nổi anh. Chẳng ai cứu nổi anh.

Mặt La Nhất Minh tái nhợt. Chiến sĩ bị thương ở đầu tỏ ra hiểu ý tiểu đoàn trưởng, đưa súng cho La Nhất Minh : “Tự kết liễu đi !”.

La Nhất Minh ngẩng đầu. Trên mặt Trần Hoài Hải lộ rõ thần sắc khó coi chưa từng thấy. Trước sắc mặt ấy, bất cứ người nào chỉ có phần ngoan ngoãn phục tùng. Sau khi nhận lại súng, anh ta từ từ giơ lên. Trần Hoài Hải cười gằn :

– Lại còn định bắn vào mình ư ? – La Nhất Minh sống người.

Trần Hoài Hải nói mạnh mẽ :

– Lập tức xông lên lần cuối cùng với quân thù. Anh là người thứ nhất xông lên, xông lên trước nhất.

Cùng là ăn đạn, nhưng loại này là liệt sĩ.

– Anh phải xông lên trước nhất, rõ chưa ? Nếu anh dám lùi một bước, tôi sẽ bắn chết anh !

Hoài Hải nói với anh lính : “Nhìn anh ta !”. Khi Hoài Hải quay người đi, anh thầm nói : “Bạn ơi ! Tôi lại giúp bạn một keo”.

IV

Sắp tiến hành trận công kích cuối cùng. Trần Hoài Hải kêu gọi bắn pháo. Pháo binh yêu cầu cho chuẩn bị mười phút. Trung đoàn trưởng bảo anh gọi điện thoại, anh mặc kệ.

- Có chuyện gì chờ tôi lên được núi Lão sẽ nói. Nếu tôi không lên được, thì chẳng còn gì để nói cả.

Những điểm sáng trên núi Đại Thanh phía sau lay động. Trung đoàn trưởng, anh định nói gì với tôi ? Định cười tôi ư ? Đừng sốt ruột. Chúng mình cùng cười vào phút cuối vậy. Tôi còn phải xông lên lần nữa, đích thân xông lên lần nữa.

Anh nhìn lên phía trước. Cảnh tượng thật thê thảm. Trên dốc núi, xác chiến hữu ngổn ngang. Hoa đỏ quỳên nở kín núi tươi rói và trắng lẹ. Anh rất yêu loài hoa này. Đã có biết bao đồng đội trẻ của anh đã bị gọi đi làm hồn hoa, máu khoe đầy núi. Ôi, đó không phải đồ quỳên, là máu của các chiến hữu. Hoa bị đạn pháo băm nát. Nhưng hoa này không chết, cho dù chết cũng có hồn hoa. Đủ anh hùng một thế hệ.

Anh lại quan sát chiến hào một lần nữa. La Nhất Minh đứng ngây ở một góc xa nhất. Nhất Minh thấy anh đi qua, môi mấp máy như muốn nói. Anh đứng lại. Bốn con mắt nhìn nhau.

- Hoài Hải ! - Nhất Minh đột nhiên gọi anh. Giọng khản khản.

- Có chuyện gì ?

- Tôi ... Tôi đã sai. Tôi có tội. Tôi sợ chết. Nhưng tôi làm thế không hẳn vì sợ chết. Tôi ... Tôi không muốn xa cô ấy. Tôi đã từng nói với cậu, cô ấy đã

có mang. Tôi không bỏ được vợ con. Quả thật không bỏ được. Tôi ...

- Đừng nói nữa.

Đúng vậy, bạn ơi, bạn đã làm chồng, lại sắp làm bố. Nhưng, bạn cũng được, chồng cũng được, bố cũng được, đều không thể phản bội đất nước này. Phản bội đất nước này coi như phản bội gia đình này. Gia đình bạn bị bạn phá hoại, phá hoại hoàn toàn. Phá hoại nó không phải vì cái chết của bạn, mà vì danh dự của bạn. Danh dự quả thật nặng hơn mạng sống. Bạn làm như vậy là vì cô ấy, song bạn đã hại cô ấy. Nghi đến cô ấy, bỗng nhiên Hoài Hải lại rung động. Rung động từ đâu đến, không biết. Anh chỉ có một cảm giác, mình yêu cô ấy. Anh ngạc nhiên, tại sao lúc này ? Anh biết mình yêu cô ấy. Ai cũng bảo tình yêu không thể quên. Song có những tình yêu cần phải quên. Anh cho rằng, tình yêu của anh đối với cô ấy thuộc diện phải quên đi. Phải quên tình là một nỗi khổ rất khó khăn, không thể quên tình lại càng khổ. Anh đã nếm trải đủ cả hai nỗi khổ ấy. Anh có một nguyện vọng mãnh liệt : muốn bảo vệ cô ấy, muốn bỗng cô ấy trên tay. Cô ấy bất hạnh, sao lại lấy một người đàn ông không ra đàn ông như vậy ?

Lần ấy, Nhất Minh và cô ấy vục vạc nhau. Cô chạy sang phòng anh, cái miệng chum chim mím lại trông rất đáng thương. Anh khuyên cô :

– Đã yêu anh ấy thì nhường nhịn người ta một chút.

Cô ghênh mặt : Tại sao ? Anh ấy không phải tốt nhất !

Cô ấy nhìn anh chăm chăm. Lời nói ấy, cái nhìn ấy, đã gợi cho anh một chút dă tâm. Ai là người tốt nhất?

– Tại sao ?

– Anh ấy không giống đàn ông.

Bây giờ anh muốn nói với cô ấy, chẳng em đương nhiên không phải tốt nhất. Đâu chỉ không phải tốt nhất, sợ hãi cũng kém nhất. Anh ta quả thật không có chút nào giống đàn ông. Thế nào, nghĩ tới đây, anh có chút mừng trộm trong lòng. Anh muốn gặp cô ấy. Đây là một khát vọng, cũng có thể bảo là dục vọng, mà trước kia anh đã sợ gặp cô ấy. Còn nhớ một lần hai người trò chuyện, trong khi đang dịu ngọt thủ thủ, cô ấy bỗng dừng quãng ra một câu rất vờ vẩn : “Anh đang rất sợ !”. Anh hiểu ẩn ý của câu đó, bởi vì anh cũng có đồng cảm. Anh thầm bảo : “Em cũng vậy !”. Yêu một người bao giờ cũng sợ anh ta trước. Anh sợ cô ấy, cũng sợ trái tim không thật thà của mình. Chỉ cần nhìn thấy cô là không giữ nổi trái tim ấy, nó cứ sốt sắng nhảy tung ra. Anh cưỡng bức mình không gặp cô ấy, bởi vì đôi mắt cũng có thể phạm tội.

Nhưng bây giờ cảm giác ấy đã xa vời với cả. Anh muốn gặp cô ấy, muốn nhìn thật cẩn thận. Anh bỗng cảm thấy mình quên dáng cô ấy. Anh muốn ngắm cô ấy cho thỏa thích. Người đàn bà xinh đẹp có bao giờ ngắm đủ đâu ? Anh thậm chí quay đầu nhìn núi Đại Thanh.

Lần này đáng ra cô ấy không nên ra tiền tuyến. Nhưng cô ấy đã nằng nặc đòi đi. Ai cũng bảo, ví anh cắt tóc dài, vì anh để tóc ngắn, người đàn bà lần đầu mang thai làm như vậy là vì ai ?

Lại một ý nghĩ lóe lên trong lòng : nếu sau trận chiến đấu này mình còn sống, còn Nhất Minh thì chết, có khả năng lấy cô ấy không ? Trước đây, ý nghĩ này cũng từng xâm phạm anh, đều bị đẩy ra. Thỉnh thoảng anh nhận thấy, chỉ có Nhất Minh bị chết vì sự cố bất ngờ, hoặc hy sinh trong chiến đấu mới để trống vị trí đó. Song nhiều hơn vẫn là nghĩ, cho dù chỗ đã để trống, anh cũng không thể thò tay. Như thế, lời đồn sẽ biến thành hiện thực.

Anh cảm giận biết mấy những tin đồn giết người. Anh thể không đội trời chung với nó, vậy mà những tin đồn, những lời xầm xì lại mê thích người như anh. Anh đi đến đâu, nó có mặt ở đó, như cái bóng. Đã bao lần anh chiến đấu với nó, thương tích đầy mình. Thật ra, cần gì phải thận trọng đến thế ? Cứ bỏ ngoài tai, mặc kệ nó. Nước, có thể rơi từ trên rõ cao xuống vỡ

tan vỡ vụn trên hòn đá, mà có tổn thương chút nào đâu, một lát sau nó lại quyện với nhau làm một, vẫn là nước nguyên vẹn. Nếu giữ vững tư thế và hình dạng của mình sẽ không có vấn đề vỡ vụn hoặc tổn thương. Nhưng anh đâu phải nước. Anh là đá. Lại một lần nữa anh xua đuổi được ý nghĩ. Nó không làm anh đau khổ. lần đầu tiên, thậm chí có phần nhẹ nhõm, nhưng anh cũng đã xua đuổi nó. Cho dù thế nào anh cũng không thể thua cuộc tin đồn. Mi càng làm nhục ta, ta càng không thua mi. Anh nghĩ, mi chẳng phải dựa vào xuất thân không thể lựa chọn của ta để bắt nạt ta đó ư ? Ta cũng phải dựa vào điều này để thắng mi, thắng mi trọn vẹn.

Anh bỗng dừng lại xấu hổ. Trong phạm vi tổn tại này, quả thật mình không đủ dũng khí. Cửa ải đàn bà lại khó qua như vậy ư ? Lại là một người đàn bà bình thường. Hãy nhìn những đồng đội của mình, ai ai cũng khí phách hiên ngang, bỏ lại phía sau một mối tình, thoải mái như vứt một tờ giấy. Trong lĩnh vực tình cảm, họ hầu như chưa bị dày vò bao giờ, mà chỉ dày vò người khác. Một cô gái cùng lớn khôn với mình đã nói : “Không phải con em phó thủ tướng trở lên thì không lấy”. Phó thủ tướng liệu có mấy vị ? Không hiện thực lắm, nhưng lại thoải mái biết mấy. Tại sao mình không thoải mái được nhỉ ?

Anh nhớ lại có người từng bảo anh : “không có tình, chỉ có dục”. Lại có người nói : “Anh ấy cuối cùng sẽ yêu cô ấy. Anh rồi cuộc sẽ không yêu cô ấy”. Anh hơi nhăn nhó. Đây lại là chỗ các người không hiểu ta. Tại sao ta lại không có tình ? Tình của ta còn nhiều hơn các người. Nếu ta có cơ hội yêu cô ấy, ta sẽ yêu cô ấy đến vĩnh viễn.

Đột nhiên, trời đất quay cuồng, nghiêng đổ.

V

Hàng ngàn vạn quả pháo xé nát không khí bay qua đầu. Trên núi Lão, khói lửa mù mịt, giống như cơn sóng to gió lớn cuộn cuộn. Trần Hoài Hải cho súng ngắn vào bao, cầm một khẩu AK hết lớn : “Xung phong!”. La Nhất Minh và người lính bị thương ở đầu theo bên anh. Sau khi anh ra lệnh xuất kích, người xông lên trước tiên không phải là La Nhất Minh mà là người lính nọ. Mấy giây trước, Trần Hoài Hải còn dự đoán người lính ấy chắc chắn dùng súng buộc La Nhất Minh nhảy vào chỗ chết, nhưng anh đã lầm. Người lính đã dùng hành động cười nhạo cái chết và cười nhạo kẻ nào quỳ gối trước cái chết. Trái tim Trần Hoài Hải sôi lên. Người lính ấy mới xông được hai bước đã đứng sững, tiếp theo hình như có người đẩy mạnh, ưỡn người về phía sau, lại ưỡn người một lần nữa. Anh bị trúng mấy viên đạn.

Khi Trần Hoài Hải nhảy khỏi chiến hào hơi chậm, không phải do dự, mà do chức trách mách bảo. Anh phải xem La Nhất Minh đi vào đất chết. Hay nói cách khác, bước vào đất tái sinh mới được. Khi anh nhảy khỏi chiến hào cùng Nhất Minh thì đúng lúc người lính bị thương ở đầu ngã gục dưới chân anh, trước ngực máu đang chảy lổ chỗ. Anh cầm giận đến đau đớn. Xin lỗi, anh lính cũ, kính chào anh. Gần như cùng lúc ấy, La Nhất Minh cũng ngã gục. Đầu anh chúi xuống đất, không động dậy. Chắc chắn anh ta bị trúng đạn vào chỗ hiểm. Bạn ơi, bạn đã ngã xuống, song bạn ngã về phía trước, cho nên bạn vĩnh viễn không ngã. Kết cục như thế là tốt nhất cho bạn và cho vợ bạn. Mọi người trên núi Đại Thanh đều chăm chú vào cuộc đâm chém thế kỷ này. Cô ấy càng chăm chú hơn. Ở đây có hai người đàn ông của cô ấy. Bạn ơi, dù thế nào, tôi cũng phải xứng đáng với bạn. Bởi vì dưới con mắt của vợ bạn, tôi sẽ giúp bạn tạo dựng bạn hoàn chỉnh. Khoản cuối cùng này đã thu được một sức mạnh lớn lao biết mấy, tuyệt đối là đáng nam nhi. Màn cảnh này sẽ vĩnh viễn giữ lại trong lòng cô ấy. Còn cái màn lúc này đã chết hẳn, đã đi vào quá khứ. Người lính cũ biết sự việc đã vĩnh viễn không trở về, tôi cũng sắp sửa như vậy. Điều bí mật ấy vĩnh viễn giữ ở dưới mồ.

Đạn bắn như mưa. Từng chiến sĩ, từng chiến sĩ co dúm người, gục xuống lòng trái đất. Đó là những tư

thế đẹp đẽ, bí tráng biết bao. Trần Hoài Hải ca ngợi trong lòng. Đột nhiên anh cảm thấy chân mình bị một cái gì đó quật mạnh, đau điếng, tự nhiên quỵ xuống. Tiếp theo, vai phải bị một luồng gió lạnh xuyên thấu. Anh cúi xuống nhìn, máu đang ộc ra từ một lỗ nhỏ. Anh cố gắng định đứng dậy. Anh phải xông lên. Lúc này, hơn bao giờ hết, anh ao ước giáp mặt quân thù, song chân anh như đang bị núi đè. Có hai người lính lười lê tuốt trần, từ hai bên anh xông lên như vũ bão. Đó là hai chiến sĩ cuối cùng. Trần Hoài Hải một lần nữa nghiêng răng định đứng dậy, song không sao đứng dậy nổi. Một loạt tiếng kêu y hệt tiếng dân máy khâu vọng đến. Anh nghe rõ tiếng súng máy cao xạ bắn rê. Hai chiến sĩ lần lượt gục xuống. Anh quỳ bò lên phía trước. Lúc này anh cảm thấy mình chẳng khác gì con sư tử sắp chết dưới ngòi bút của Hê Minh Uê, khó nhọc bò tới cái đã làm hại nó. Một viên đạn súng cao xạ đã bắn trúng ngực anh. Anh vứt súng AK, ôm vết thương cúi xuống, cho đến lúc nằm vật ra đất.

Cuối cùng, anh nhận ra mình không thể nào xông lên được nữa, bất giác anh rên rỉ : “Tôi không xông lên được, không thể xông lên được nữa !”. Anh cố hết sức trở mình nằm ngửa. Núi Đại Thanh đối diện với anh. Trung đoàn trưởng ơi, không còn nghi ngờ gì nữa, anh đã nhìn thấy tất cả. Bây giờ anh có thể cười được rồi, song anh cười cho dễ coi một chút, đừng có lạnh

tanh như vậy. Chúng tôi tuy không xông lên được, song tất cả đều gục xuống trên đường xung phong. Chúng tôi đã dùng xương máu của mình xây một con đường xung phong mới cho những người đến sau. Toàn bộ chiến sĩ hy sinh, không một ai lạc loài, không một kẻ đào ngũ. Anh thấy thế nào ? Tôi tuy nằm ở cửa kẻ thù, song chúng đừng hòng động đến tôi. Thất lưng tôi còn khẩu súng ngắn, trong súng có tám viên đạn. Bảy viên sẽ giành cho kẻ thù, một viên giành cho mình.

Còn em nữa, người mà tôi yêu, người đã yêu tôi, em càng không bỏ qua màn này. Chắc em đã khóc hai lần, có phải em đã kiêu hãnh hai lần : Em đã nhìn tận mắt sự hiến thân dũng cảm của hai người đàn ông. Chết trước mặt em, anh muốn nói với em, không, muốn hét với em : em là ... là mặt trời của anh. Anh chỉ có thể so em với mặt trời mới có thể bày tỏ tình yêu cháy bỏng đối với em trong trái tim anh. Anh quỳ lạy em như quỳ lạy mặt trời. Anh phải đi đây. Em hãy nhớ, anh là Khoa Phụ, bước đi nào cũng tham vọng đuổi mặt trời.

Vết thương đau đớn. Anh muốn kêu, song đã chịu đựng. Trên sườn núi vắng lặng. Những người ngã như mình thì sao nhỉ ? Sao chẳng thấy họ có một chút động tĩnh nào ? Anh cố ngẩng đầu, nhìn bốn phía. Ôi, cảnh tượng tráng lệ biết bao, đầy núi xác chết, đầy núi máu, giống như cờ đỏ đầy núi. Hình dáng của mỗi chiến sĩ hoặc nằm ngửa, hoặc nằm sấp, đều đẹp để biết

bao. Kiểu đẹp này chỉ có những người xông xáo trong mưa bom bão đạn mới biết thưởng thức, mới có tư cách thưởng thức. Anh dường như nhìn thấy bia mộ đầy núi. Cuộc đời ngắn ngủi như ba dòng ghi trên mộ, song cuộc đời của họ tồn tại với mặt trời, mặt trăng. Có người bảo, họ tên, quê quán, tuổi đời và ngày chết chẳng có nghĩa gì, cộng chúng lại, chỉ biểu hiện số lượng tử vong của một cuộc chém giết lớn, đại diện cho sự tắt ngấm của một hy vọng. Anh không nghĩ thế, cộng họ lại sẽ đại diện cho một bản giao hưởng anh hùng, đại diện cho sự ra đời của một hy vọng mới.

Chết như vậy đáng tự hào nhất thế giới, đáng được tuyên truyền ca ngợi. Đi một cách lặng lẽ là không xứng đáng với mình. Anh xúc động, anh muốn kêu lên và đã thốt thành lời : A !

Tiếng kêu ấy to lắm, đến nỗi tai anh rung lên đau điếng. Anh chưa từng hét to như thế bao giờ. Toàn bộ cơ thể và cũng là mạng sống cuối cùng của anh dồn tất cả trong tiếng hét ấy : “A - a - a - !”. Đó là sư tử gầm. Anh nghĩ, mỗi con người ngã xuống đều là sư tử. Họ đẩy tôi ra gào thét đấy. Sức anh đã hao kiệt. Khi hét tiếng cuối cùng, anh đã hít một hơi dài rõ sâu, hai hàng nước mắt lăn dài. Vết thương đau ghê gớm. Anh ngất xỉu. Trong mông lung, anh cảm thấy có một sức mạnh đang giáng xuống đầu, khi ở bên trái, lúc ở bên phải. Anh tỉnh lại. Đốc núi đang bò. Chuyện gì vậy ?

Anh nhìn kỹ. Không phải sườn núi, mà chính anh đang lăn. Anh tỉnh hẳn. Anh đang được một người công bò xuống núi. Đầu anh lắc lư trên lưng người ấy. Có người đến cứu mình. Ai vậy ? Nhìn thật kỹ, trái tim anh sống lại. Đó là La Nhất Minh.

Bạn của tôi ơi, sao lại là bạn ? Chẳng phải bạn đã vĩnh viễn chia tay rồi ư ? Vừa giờ, chính mắt tôi nhìn thấy bạn đã ngã gục đầu sang một thế giới khác ? Nhất Minh bò sệt theo kiểu thợ mỏ, mỗi bước nhích đi đều rất vất vả. Tiếng thở hổn hển đáng sợ. Cũng một người chết một nửa, một xác chết thật, bạn phải phí bao nhiêu sức lực ? Bạn làm gì có. Chắc bạn nghe thấy tôi kêu mới đến cứu. Nhưng tôi có gọi để cứu đâu. Xem ra cái ngã vừa giờ của bạn có lẽ không chết và bị thương cũng nặng, bạn lấy đâu ra sức mạnh thế ? Bỗng Hoài Hải chợt hiểu, một ý nghĩ đáng sợ ập đến. Anh dốc sức dẩy khỏi tay Nhất Minh. lăn xuống. Nhất Minh quay mặt lại. Ánh mắt Hoài Hải như điện, lướt một lượt toàn thân Nhất Minh. Cánh tay phải bị thương, đó là vết thương nhục nhã. Đó là vết thương duy nhất. Anh tưởng mình nhìn nhầm, thậm chí mong mình nhầm. Bất hạnh, anh không nhầm. Anh thấy ôn lạnh. lạnh ghê gớm, toàn thân run rẩy, trái tim cũng run rẩy.

Sắc trời đã thay đổi. Sắc núi cũng thay đổi.

Bạn ơi, bạn nham hiểm đến thế ư ? Nham hiểm gấp mười, gấp hai mươi lần so với người lính cũ vừa hy

sinh. Đạn của quân địch đâu có bắn trúng bạn. Bạn đã giả vờ bị trúng đạn. Bạn thông minh hơn Tào Tháo. Bạn ơi, bạn nghĩ gì trong giây phút ngã xuống ? Trái tim bạn không buồn, không khổ, không đau, không nức nở ư ? Cả đơn vị xông thẳng vào quân thù, khí phách như hổ báo. Còn bạn, bạn là con chuột. Đồng đội của bạn chết như con sư tử, như hổ báo. Còn bạn, bạn sống như con chuột. Đứng vào hàng ngũ của loài chuột, bạn sung sướng lắm sao ? Anh vung tay, nắm chặt vạt áo của Nhất Minh, giần giọng nói : “Cậu ngẩng đầu lên !”.

La Nhất Minh phục tùng. Trần Hoài Hải vung tay thành hình cánh quạt trên dốc núi đang gối đầu cho những xác chết, bảo : “Cậu nhìn xem !”. Cả một núi trắng sì. Đẹp một núi trắng sì ! La Nhất Minh cúi gằm xuống. Cậu không dám nhìn. Đường nhiên không dám nhìn. Bởi vì các anh hùng đang nhìn cậu. Anh hùng có mắt, cho dù anh hùng đã chết cũng có. Hai mươi liệt sĩ không nhắm mắt kia, người trợ lý chính trị bị địch quăng ra khỏi chiến hào kia, người chiến sĩ bị bắn nát đầu vẫn bò về phía địch kia, người lính cũ kia đều đang nhìn cậu.. Cũng đang nhìn tôi. Ánh mắt xoi mói, đê nẹt. Trần Hoài Hải rút súng ngắn. Bạn ơi, cậu xấu lắm. Khuôn mặt thanh tú kia của cậu chẳng qua chỉ là tấm da mặt mà thôi. Nhưng hôm nay tôi phát hiện cậu xấu lắm. Mọi thứ ở cậu đều xấu lắm, kể cả tư thế ngã vừa giờ của cậu. Giống như con chó, đi gặm đất. Anh lách cách

cho đạn vào nòng súng. Bạn ơi, giờ phút này, tôi bỗng muốn chuyển tặng bạn một danh hiệu. Con em một cán bộ cao cấp như tôi, có người đã gọi là “tử lạnh”. Một cái “tử lạnh” xinh xinh trông rất điển trai, nói giỏi, lại phóng đảng. Mở ra, bên trong sáng bừng, đóng lại, bên trong tối om, lạnh lẽo. Tôi muốn nói, cậu mới là tử lạnh. Cậu là một thứ sáng khác, một thứ đen khác. Mũi súng chĩa thẳng vào La Nhất Minh. Mặt La Nhất Minh tái nhợt. Xin tha đi. Tôi chờ cậu xin tha rồi mới bóp cò. La Nhất Minh im lặng. Có lẽ cậu biết, xin tha cũng vô ích chứ gì ? Vậy thì để cậu rõ mà đi. Đột nhiên La Nhất Minh nức nở : “Tôi hối lắm”. Cậu hối hận cái gì ? Hối hận đã cứu tôi ư ? Cậu cho rằng cậu đã cứu tôi, tôi cũng có thể cứu cậu ư ?

Anh bỗng đứng nổi giận một cách cứng rắn, nổi giận muốn chửi ầm ĩ. Bạn ơi, thì ra bạn vẫn không hiểu tôi. Vậy là sự không hiểu của bạn bây giờ đã hại bạn. Cho dù vì sự không hiểu này, tôi cũng cảm giận muốn giết bạn. Bạn đã cứu tôi, nhưng cứu không nổi bản thân bạn. Tuyệt đối không cứu nổi. Tự nhận xúi quẩy đi. Đã giả vờ chết, thì cứ ngoan ngoãn nằm yên một chỗ cho rồi, chờ người ta đem tải thương cáng bạn đi thì chẳng có chuyện gì rắc rối, bởi vì rút cuộc có vết thương trên người. Sợi dây nào trong thần kinh của bạn đã rung lên, đến gặp tôi ? Tay anh hơi run run. Ô, đó là phần tình bạn không hoàn chỉnh, song vẫn còn chút hơi ấm. Bạn

vẫn không xấu đến mức người ta không thể nhìn. Một đồng xu có hai mặt phải trái. Bạn là một đồng tiền đúc bị ai. Hơi do dự một lát, đã do dự lại thêm do dự. Núi Đại Thanh chỉ trong gang tấc, trước mặt trung đoàn trưởng, trước mặt những người quan tâm đến mình với tinh thần không một mảy, nhất là, điều quan trọng trước mặt cô ấy. Phát đạn này bắn đi, một núi Thái sẽ sụp đổ. Nhưng anh đã gạt ngay. Cho dù trái đất vỡ vụn, thì vẫn phải bóp cò. Mọi lời đồn đại, mọi lời xầm xì, mọi tin trắng hoa, trước bầu nhiệt huyết của tôi đều chỉ là rác rưởi. Tôi không sợ chúng. Tôi bất chúng sợ tôi. Súng đã nổ. La Nhất Minh nhìn Trần Hoài Hải bằng ánh mắt sâu thăm thẳm. Trên khuôn mặt không có chút biểu hiện đau khổ. Trần Hoài Hải không muốn nhìn ánh mắt ấy. Súng lại nổ. La Nhất Minh giơ cánh tay về phía anh, run rẩy, dường như muốn sờ vào anh. Tiếng súng thứ ba đã nổ. La Nhất Minh gục xuống. Trần Hoài Hải mỉm cười, cười có phần đau thương sâu thẳm. Mắt anh phóng ra tia sáng nước mắt trong suốt. Anh chăm chăm nhìn khẩu súng ngắn, lâu lắm, mới dứt súng vào bao.

VI

Đội dự bị của trung đoàn đã đánh lên. Trần Hoài Hải nhìn tận mắt đội quân có sức sống sung mãn ấy áp sát vào Hoạt thiết lữ đã cảm thấy được an ủi theo kiểu Wellington. Cuối cùng quân địch đã bị đánh bại.

Trung đoàn trưởng đã đến, có cả một bộ sậu dưới trướng. Đội cứu thương đang cấp cứu thương binh ở khắp mọi nơi. Trần Hoài Hải mất nhiều máu quá. Vết thương bởi đau quá đã khọng đau nữa. Anh buồn ngủ. Trung đoàn trưởng không gọi cứu thương. Câu đầu tiên đã hỏi :

- Tại sao cậu bắn chết anh ấy ? - Gần như quát to.
- Anh ta phản bội.
- Phản bội thế nào ?
- Anh ta tự thương, lại giả vờ chết.
- Tự thương sao còn xung phong được ? Ai nhìn thấy anh ấy tự thương ? Toàn những lời lẽ hoàn toàn không đáng tin cậy.
- Tôi, chưa đủ sao ? Còn một người nữa đã vĩnh viễn im lặng.
- Chỉ có một mình cậu nhìn thấy ư ? Không có ai nữa chứ ? - Toàn là những câu hỏi dồn.
- Có.
- Đang ở đâu ?
- Đã hy sinh.

Cán bộ dưới quyền, mặt người nào cũng lạnh lùng như vừa ở trong tủ lạnh ra. Trung đoàn trưởng gọi hai băng ca đến. Khi anh được đặt lên băng ca khiêng đi, trung đoàn trưởng đột nhiên nghiêm giọng hỏi :

– Rốt cuộc vì sao nào ?

Anh im lặng. Hai băng ca cùng xuống núi. Anh đi trước. Bạn anh đi sau. Trung đoàn trưởng đi bên cạnh.

Đường xóc và vết thương đau đớn khiến anh sắp mất hẳn tri giác. Không có gương, song anh biết sắc mặt mình chắc chắn khó coi lắm. Hai mi mắt đã khép lại không sao cưỡng nổi. Đột nhiên lại vang lên tiếng nói của trung đoàn trưởng bên tai, dịu dàng hơn trước nhiều, giống như dỗ trẻ con :

– Nói thật với mình đi, giữa hai cậu đã xảy ra chuyện gì ?

Trung đoàn trưởng ơi, anh tưởng tôi chết ngay nên mới gắng hỏi chứ gì ? Hãy mau mau thu dọn cái giọng điệu vú nuôi đi. Tôi đâu phải trẻ con. Tay anh còn vỗ nhẹ trên vai tôi, quả thật là một sự nhục mạ đối với tôi. Bàn tay ấy đột nhiên co lại như bị điện giật.

– Súng !

Trung đoàn trưởng sờ vào khẩu súng ngắn giấu ở thắt lưng anh.

Trung đoàn trưởng ra lệnh : “Tước súng của anh ta !”.

Hai chiến sĩ chồm tới. Đúng vậy, đã chồm tới, như chó săn. Một cơn giận bùng lên đầu. Anh bỗng có một sức mạnh, tự mình rút súng ra.

Một trợ lý rõ ràng đã ngã gục. Trong cử chỉ này chứa đựng lòng thù địch sâu sắc biết bao.

Anh cười, quăng khẩu súng xuống đất.

Trên đường về sở cứu thương của đội quân y, anh gặp nhiều người của trung đoàn bộ. Người rất quen mà ánh mắt rất lạ, ít nhất cũng là hoài nghi. Còn phần đông là xem thường và hằm hằm như quan tòa, trông tức lắm. Anh biết điều gì đang đợi anh. Giúp người đàn bà thổi hạt bụi trong mắt còn suy diễn thành ôm hôn nhau, hơn nữa đã loang thành một dòng sông, thì đừng có nói chuyện bắn nhau giữa ban ngày này không trở thành biến cả.

Tôi là một con thuyền giữa biển cả. Trên sông từng có hai con thuyền, còn trên biển cả thì sao ? Anh đã nghĩ đến cô ấy. Anh chợt thấy mình mệt mỏi vô cùng, muốn nằm lặng yên trong vòng tay cô ấy một cách mệt mỏi và thiếp đi. Hơn bao giờ hết, anh khát vọng được cô ôm vào lòng. Lòng cô rộng mênh mông, ngay đến sự tử đức cũng có chỗ nghỉ thoải mái. Con cự tử đức anh đây cần được nghỉ đã. Anh đã định thừa nhận thất bại. Sà vào lòng cô ấy chẳng phải đã thừa nhận thất bại hay sao ? Thất bại, nếu là đẹp, thì tại sao cự tuyệt ? Nhưng có một điều phải nói rõ, mình thực tế là thất bại cho bản thân. Người mạnh nhất cũng sẽ là người yếu nhất. Kẻ mạnh ngang nhiên đối chọi được vạn người, thiên hạ không ai giết được anh ta. Song bản

thân lại có thể giết được mình. Bởi vì kẻ mạnh là sao bằng, tuy ánh sáng chói lọi, song lại tự thiêu mình.

Nhưng, em có để anh đến gần em không ? Em đã từng cầu xin anh đến gần em. “Kéo tay em đi !”. Hôm ấy, dưới ban công phòng em, em đã cầu xin như vậy. Có là trái tim sắt, cũng không thể làm ngơ trước tiếng nói ấy. Nhất Minh đi vắng, em gọi anh đi ăn cơm. Em diện đẹp quá, em mặc quần áo hoa mới. Em còn bảo : “Em thích anh, thích đến muốn nhảy từ nhà tầng này xuống”. Anh cố ý khích em : “Từ ban công này chứ ? Oanh liệt đáo để”. Em bảo : “Em dám thật đấy !”. Anh đã lạnh lùng cự tuyệt em : “Anh không thích lớp giấy đóng gói này trên toàn thân em”. Bây giờ anh hứa với em, lời nói hoàn toàn trái với lòng mình.

Có thể từ đây anh sẽ mất tín nhiệm với toàn trung đoàn, toàn sư đoàn, thậm chí toàn quân, nhưng anh không muốn mất em. Em hiểu anh, em cũng hiểu người bị anh giết. Em biết rõ anh ta là người đàn ông như thế nào. Em không yêu anh ta cũng chính vì em đã phát hiện anh ta là của dỏm, không xứng được gọi là đàn ông. Hay nói một cách khác, trong anh ta chỉ có một nửa là đàn ông. Nếu anh kể cho em nghe chuyện giữa hai người, em có thông cảm lượng thứ cho anh không ? Để báo đáp em, anh bằng lòng làm chồng em, bằng lòng làm cha mạng sống nho nhỏ trong bụng em.

Hãy đến bên anh đi, hỡi cô em không hề biết sợ. Bóng chiều của thế kỷ hai mươi đã mênh mông mờ mịt, sợ cái gì ?

Lạ lòng thay !

Băng ca được đặt xuống đất. Đã đến sở cứu thương của đội quân y. Anh đã nhìn thấy cô. Cô không giống các cô gái khác. Ngực căng phồng, đàn bà có thai lần đầu mà. Giây phút này anh lại cảm thấy có lỗi với cô. Cô cũng nhìn thấy anh. Ánh mắt cô phức tạp quá. Sao lại không ? Cái màn vừa rồi, trong trái tim cô, đâu chỉ khuấy lên con sóng vạn trượng. Phức tạp khó hiểu, nhưng không lạnh lùng, khác với mọi người. Trong mùa đông, đó là chổi xanh mới, Cô tới bên cáng La Nhất Minh, nửa quỳ xuống, chăm chú nhìn chồng rất lâu. Trần Hoài Hải nhìn rõ từ mi mắt cô chảy xuống một giọt nước mắt.

Hai y tá đến băng bó cho Trần Hoài Hải.

Có người đẩy tấm ga trắng lên người La Nhất Minh. Cô kéo tấm ga lên tận đầu chồng. Cô ấy đã chôn chồng mình. Giang sơn nho nhỏ, như đã từng hưng vong, sao lại không đau khổ.

Cô đi tới chỗ Trần Hoài Hải. Ai cũng nhìn cô chăm chăm. Tim Hoài Hải hồi hộp quá. Cô ngồi xổm bên cạnh băng ca của Hoài Hải, cùng hai y tá băng bó

cho anh. Mũi Hoài Hải cay cay. Em ơi, tên em không phải kẻ yếu. Lòng dũng cảm của em khiến những người đàn ông mạnh mẽ chúng anh, ai cũng xấu hổ ưỡn ngực. Cho đến bây giờ anh mới rõ, em quả thật sẽ dám nhảy từ ban công xuống. Mọi việc làm của em lúc này còn oanh liệt gấp ngàn lần so với nhảy từ ban công xuống. Trong quá trình băng bó, tay hai người thỉnh thoảng lại va vào nhau, rồi lại nhanh chóng tách ra. Bỗng Hoài Hải xúc động, nắm chặt tay cô. Tay cô lạnh lạnh. Anh sợ cô rớt tay lại, nhưng cô vẫn để nguyên. Trông mắt Hoài Hải đỏ lên. Em đang nói, em yêu anh. Nhưng em biết không, anh thật tình, định dùng cái chết để đến đáp em. Người biết anh chỉ là em, chỉ có em. Khi chờ đợi đưa về hậu phương, Trần Hoài Hải đã kể cho cô nghe chuyện xảy ra trên núi. Cô nghe với tâm trạng bình tĩnh gần như lạnh lùng, sắc mặt tái đi, chẳng khác gì pho tượng đá. Không hiểu sao, tâm trạng này khiến Hoài Hải không yên tâm. Chuyện nói xong, hai người đều im lặng. Hoài Hải lại xúc động bảo : “Anh cần em ...”. Anh bỗng xấu hổ vô cùng : “Cần em”. Đây là lời người như anh nên nói ư ? Anh đã sửa lại : “Anh cần em giúp đỡ”. Giúp đỡ ư ? – Cô nức nở. Băng ca xếp hàng trên đường cái dưới núi Đại Thanh. Trần Hoài Hải được để riêng một bên. Có vấn đề tư cách phải không ? Cô lại đi đến chỗ anh. Sắc mặt cô càng tái

nhọt. Cô gục người, muốn nói lại thôi, chắc đã suy nghĩ kỹ. Cuối cùng cô lên tiếng:

– Em chuẩn bị gặp lãnh đạo báo cáo, trước khi đi chiến đấu, anh ấy đã nói với em, anh ấy sẽ dùng cách tự thương để rời khỏi chiến trường.

Hoài Hải tròn mắt : “Anh ta nói thế thật ư?”. Cô lắc đầu. Hoài Hải cảm thấy mình bị làm nhục không gì to lớn hơn, nghiêm giọng bảo :

– Em làm như thế để làm gì ?

– Anh chẳng đã bảo cần em giúp đỡ là gì ? Em nói thế, họ sẽ tin.

– Họ không tin cũng phải tin. – Hoài Hải bỗng nhiên chột dạ, hoặc nói một cách khác, có phần cảnh giác, anh hỏi :

– Những điều anh kể vừa rồi, em tin chứ ?

– ... Tin ! – Trong mắt cô ấy có câu trả lời khác.
Tim Hoài Hải đập gấp.

– Em tin thật không ?

– ... Tin ! – Giọng nói nhỏ hơn.

– Rút cuộc tin hay không ?

– Tin ! – Càng nhỏ, như thì thầm.

– Nói lại một lần nữa với anh nào !

Cô bỗng quay mặt đi, một tay bịt chặt mồm, bộ ngực phập phồng dữ dội. Cả hai khuôn mặt đều tái mét.

Im lặng.

Hoài Hải phát hoảng. Trên chiến trường, gươm dao súng đạn, máu chảy thành sông, anh chưa bao giờ hoảng sợ. cho dù núi Thái sụp đổ, anh tin mình cũng đối phó được, nhưng lúc này anh đang hoảng sợ thật. Giữa biển cả, cái gì đứng cùng đội ngũ với thuyền anh? Một con thuyền ? Một khúc gỗ ? Hay một cọng rơm ?

Anh nói bằng một giọng đầy đau khổ :

– Dù thế nào đi nữa, anh yêu em ... Anh vẫn biết, em cũng yêu anh. Như thế nhé. – Dừng một lát, anh khe khẽ bổ sung – Như vậy còn không được ư ?

Cọng rơm đã chìm ngấm.

Ôi, thì ra em cũng như họ. Chỉ có điều, trong cái giống nhau lại có cái không giống mà thôi. Em yêu anh, song lại không biết anh. Người biết ta, chính là ta.

Có người gọi cô ấy. Cô ấy đã đi.

Cô ấy đã đi.

Lúc này, anh chỉ còn một cảm giác, một cảm giác khá lạ lùng : Anh không thể nghe theo em. nếu nghe theo, thì rượu Mao Đài sẽ pha nước lã, làm hỏng cả hai thứ tốt đẹp.

Anh chăm chăm nhìn bầu trời, nước mắt dàn dụa, tràn ra cả hai hố mắt hốc hác.

ÔNG GIÀ VÀ CON CHÓ

Trưa hè. Mặt trời đứng bóng. Dưới cây ngô đồng râm mát cạnh đường cái huyện ở Quan Trung, một cái hòm gỗ vuông vắn viết hai chữ to đập vào mắt mọi người : Quyên góp. Hai cô gái trẻ xinh đẹp trông coi hòm. Một cô tóc chấm vai, một cô tóc ốp. Bên cạnh còn một chàng trai đeo kính râm, tay cầm loa pin đang diễn thuyết : “Thưa các đồng chí, các bạn cùng toàn thể bà con anh chị em, thưa các thầy cô giáo cùng các em học sinh. An Huy và Triết Giang bị nạn lụt. Đồng bào hai tỉnh đang đau khổ, hoạn nạn. Một nơi khó khăn, tám nơi chi viện. Mọi người chúng ta hãy phát huy tinh thần hiệp tác cộng sản chủ nghĩa, tích cực đóng góp, năm xu một hào cũng được, tám đồng, mười đồng cũng hoan nghênh, tự nguyện tự giác là chính, số tiền không hạn định. Nào, xin mọi người đóng góp. Mau mau góp tiền làm điều lành việc thiện”.

Nghe lời tuyên truyền cổ động của chàng trai, người qua đường xúm lại góp tiền. Bà cụ nhà quê bán trứng gà đến góp. Ông cán bộ nghỉ hưu tóc bạc phơ đến góp. Các em học sinh có mấy xu ăn kem cũng bắt lại

cho vào hòm đóng góp. Dòng người đến góp mỗi lúc một đông, khí thế đã nhộn nhịp lại nghiêm trang.

Chàng đeo kính, cô tóc chấm vai và cô tóc óp là phân đội nhỏ quyên góp ủng hộ đồng bào vùng bị nạn dưới sự lãnh đạo của văn phòng Ủy ban huyện. Chàng đeo kính là phân đội trưởng. Anh là trợ lý thông tin của văn phòng Ủy ban huyện, là sinh viên khoa văn, từng được đăng mấy bài thơ nhỏ trên báo chí. Điều này làm cho hai cô gái xinh đẹp đang chờ việc phục sát đất, vui vẻ làm nghĩa vụ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của anh. Chàng đeo kính cũng vui vẻ kết bạn với hai cô gái đẹp mê hồn. Bạn gái cũ của anh tuy cũng là người tài, tiếc rằng không xinh lắm. Chàng đeo kính cảm thấy dẫn dắt các cô gái xinh đẹp trở nên thông minh để hơn dẫn dắt các cô gái thông minh trở nên xinh đẹp. Bởi thế, anh nhiệt tình với hai cô gái.

Chẳng mấy chốc đã xế chiều. Chàng đeo kính bảo hai cô sửa soạn thu dọn. Hai cô mở hòm kiểm kê tiền. Bỗng cô tóc chấm vai reo lên : “Mau lại xem này!”. Nói rồi cô đưa tờ giấy tiết kiệm mức cao hai vạn tệ. Chủ hộ là “lão Hoàng”. Cả ba ngẩn người. Nghĩ mãi cũng không tài nào nhớ ra người nào có chữ đặc biệt trong dòng người đến góp tiền. Cá nhân góp hai vạn tệ là chuyện có một không hai trong cả huyện. Chàng kính râu ba chân bốn cẳng phóng thẳng về văn phòng báo cáo chủ tịch huyện. Chủ tịch huyện lập tức chỉ thị :

“Đi phỏng vấn lão Hoàng, phát thanh biểu dương trong toàn huyện, xem ra tình hình làm ăn kinh tế huyện nhà khấm khá lên trông thấy”.

Đương nhiên, nhiệm vụ “phỏng vấn” được giao cho chàng đeo kính. Anh vừa là trợ lý thông tin, vừa là người có mặt tại chỗ. Viết bài biểu dương lão Hoàng là nghĩa vụ không thể từ chối, là trách nhiệm không thể gạt cho ai. Vậy là, không để chậm trễ, đã nói là làm, chàng đeo kính dẫn hai cô gái cùng đi.

Hôm sau, đem theo giấy giới thiệu của ủy ban huyện, dựa vào đầu mối ghi trên phiếu gửi tiền, ba người đến ngân hàng trước. Sau khi nói rõ đầu đuôi sự việc, họ dễ dàng tìm ra địa chỉ của lão Hoàng ở ngân hàng : thôn Đông Doanh, phố Đông, thị trấn Thành Quan. Cô tóc ốp bảo biết nơi đó, ở phía sau tòa nhà gia đình ủy ban huyện. Chàng đeo kính liền giao cho cô tóc ốp dẫn đường, ba người kéo thẳng đến thôn Đông Doanh.

Đầu thôn Đông Doanh có đám đàn bà con gái giặt quần áo đang trò chuyện vui vẻ. Chàng đeo kính vượt lên trước, lễ phép hỏi :

– Thưa các thím, các chị, các em, xin phép cho hỏi đồng chí lão Hoàng ở đâu ?

Trong đám người có một chị béo tốt vui vẻ :

– Cậu khéo mồm khéo miệng lắm, thảo nào còn mang theo hai người đẹp. Thôn này không có ai họ Hoàng.

Chàng đeo kính rất ngạc nhiên. Trong lúc phiến lòng, có một người đứng tuổi vác cuốc đi đến, nhìn chàng đeo kính hỏi :

– Anh hỏi thăm lão Hoàng ?

Chàng trai vội đáp :

– Vâng ! Tôi hỏi thăm nhà đồng chí lão Hoàng.

Người đàn ông đứng tuổi rất phân vân :

– Sao lão Hoàng lại là đồng chí của anh nhỉ ?
Nhưng anh muốn tìm thì kia.

Nói rồi, giơ tay chỉ. Chàng đeo kính nhìn theo, thấy ở mạn nam của thôn có một ngôi nhà nhỏ riêng biệt, tường trắng, mái đỏ, cây cối um tùm, trông cũng xinh xinh yên tĩnh. Anh cảm ơn người đàn ông đứng tuổi, dẫn hai cô gái đi. Từ sau lưng, chị béo tốt ném theo một câu :

– Lão Hoàng thế nào nhỉ ?

Chàng đeo kính quay đầu đáp :

– Lão Hoàng làm việc tốt !

– Cái gì ? – Chị béo cười, đứng dậy. – Lão Hoàng biết làm việc tốt à ?

Cả đám đàn bà con gái cười hơ hớ, cười ầm ĩ, cười đến mức chàng trai và hai cô gái chẳng hiểu thế nào cả.

Ba người bước vào căn nhà nọ, chàng đeo kính cất tiếng gọi : “Lão Hoàng ...”. Chưa dứt lời, không biết từ chỗ nào, bỗng một con chó xộc tới, nhe hàm răng nhọn hoắt xông vào cắn. Cô tóc chấm vai và cô tóc ốp sợ hãi hồn, kêu toáng lên. Chàng đeo kính cũng mất vía đứng ngây. Giữa lúc gay cấn, may sao chủ nhà đã ra, huýt một tiếng sáo, con chó thay đổi thái độ, vẫy đuôi mừng ba người khách lạ. Cô tóc chấm vai và cô tóc ốp vừa nhìn, cùng “à” lên một tiếng. Thì ra các cô đã gặp chủ nhà. Hôm qua, lúc quên góp tiền, chủ nhà này cũng có mặt trong dòng người, tuổi đã cao, đội chiếc mũ nan rách, tay dắt con chó lấm láp. Lúc ấy, nhìn thấy ông lọ mọ bên chiếc hòm đựng tiền, hai cô gái còn quát : “Đồ ăn mày, ra ngoài kia !”. Lê nào hai vạ đồng quên góp lại là của ông ? Ông kiếm đâu ra ngần ấy tiền ? Có tiền, sao ông ăn mặc như vậy ? Bỗng chốc cả ba đờ người.

Chỉ thấy ông già “hầy” một tiếng, con chó theo lệnh vào nhà lôi ra ba chiếc ghế đẩu, lần lượt đặt cạnh chiếc bàn đá dưới gốc cây trong sân, sau đó lấy đuôi lau bụi trên ghế, rồi giơ một chân trước lên ra vẻ mời ba người khách ngồi. Chàng đeo kính cảm thấy là lạ. Hai cô gái có chút ngượng ngùng vì hôm qua trót mắng

ông già. Ông già hình như vẫn chẳng để tâm tới việc ấy, cười hì hì mời khách ngồi. Cô tóc chấm vai đỏ mặt, thưa :

– Ông ơi ! Chỉ tại chúng con có mắt mà chẳng nhận ra Thái sơn, trưa hôm qua trót gọi ông là ăn mày, mong ông tha lỗi cho chúng con.

Cô tóc ộp cũng bầm :

– Con cũng xin lỗi ông. Không ngờ ông lại là hộ chuyên vạ đồng, tư tưởng giác ngộ rất cao.

Ông già cười đáp :

– Không ! Không ! Không ! Tôi đâu có phải là hộ chuyên vạ đồng.

Chàng đeo kính râm nói :

– Ông khiêm tốn quá, hộ chuyên vạ đồng là đại biểu của lực lượng sản xuất ở nông thôn, rất vẻ vang đấy.

Ông già trịnh trọng giải bày :

– Tôi đúng là ông lão độc thân nằm trong năm đối tượng giúp đỡ của Nhà nước. Nếu không được chính quyền cứu tế, cũng sẽ trở thành kẻ ăn mày thật. Chính sách của Đảng Cộng sản tốt đấy, anh chị xem, ngoài trợ cấp ăn, mặc, dùng, thôn còn dựng nhà cho tôi, mua cho hẳn một cái ti vi. Tôi chẳng phải lo nghĩ, vướng víu gì sất, sống tự do thoải mái. Ngồi xuống ! Mời ngồi xuống nói chuyện.

Chàng đeo kính, cô tóc chấm vai và cô tóc ộp ngồi vây quanh bàn đá. Chàng đeo kính thắc mắc :

- Thưa ông, ông không phải hộ chuyên vạ đồng, vậy hai vạ đồng đóng góp ủng hộ vùng mắc nạn...

Ông già cười hà hà :

- Ô ! Anh hỏi hai vạ đồng ấy ư ? Có đấy ! Có đấy !

Chàng đeo kính rút giấy bút ra thúc giục :

- Vậy xin ông cho biết những suy nghĩ khi góp tiền ủng hộ vùng bão lụt. Có phải ông nghĩ đến nhân dân vùng bị nạn là những người anh em ruột thịt của chúng ta? Tinh thần hiệp tác cộng sản chủ nghĩa của ông đã được phát huy dưới sự gợi mở động viên của chủ tịch huyện có phải không ? Chủ tịch huyện bảo tôi viết bài biểu dương ông trên đài truyền thanh huyện. Xin ông hãy nói lại sự tích tiên tiến của mình, không nên khiêm tốn, không ngại gì cả, bụng nghĩ thế nào thì ông nói thế.

Ông già véo một điếu thuốc cho vào tẩu châm lửa hút, vừa chậm chạp hút, vừa lạnh lùng nói :

- Tôi chưa được nghe báo cáo động viên của chủ tịch huyện. Giác ngộ của tôi cũng không cao. Chủ tịch huyện có muốn biểu dương thì bảo ông ấy biểu dương con chó.

Không khí trở nên bế tắc. Các lần phỏng vấn trước đây, chưa lần nào chàng đeo kính gập trường hợp gay cấn như thế này, bỗng chốc anh thấy không biết xoay xử ra sao. Cô tóc chấm vai và cô tóc ộp thấy ông già này bí hiểm quá, tính nết kỳ cục quá, vừa này còn trời quang mây tạnh, sao bỗng nhiên sấm chớp ùng ùng ? Dù sao chàng đeo kính râm cũng là sinh viên có nghiễm ngễ sách vở. Anh nhớ có một quyển sách viết: “Mỉm cười là ngôn ngữ tốt nhất”. Vậy là anh cố mỉm cười, lễ phép hỏi :

– Thưa ông lão Hoàng, xin ông bớt giận.

Ông lão ngạc nhiên hỏi :

– Ông lão Hoàng ư ? Anh gọi lão Hoàng là ông ư ?

Chàng đeo kính tiếp tục mỉm cười, đáp :

– Vâng, đúng vậy ! Ông không phải là ông lão Hoàng ư ?

Ông già nhăn nhó nói :

– Râu ông nọ cắm cằm bà kia rồi ! Lão Hoàng là con chó của tôi. Con chó của tôi tên là lão Hoàng. - Vừa nói, ông vừa gọi ra ngoài : “Lão Hoàng, về đây ! Con chó này, mày tốt số lắm”.

Nghe tiếng gọi, con chó chạy lại sà vào lòng ông già. Vừa vuốt ve con chó, ông vừa khoe :

– Đây là con chó lông vàng mõm đỏ hiếm có. Nó lấm láp vậy mà tinh như cho sẵn. Nó sống với tôi đã hai mươi năm. Tôi già, nó cũng già. Tôi họ Thường, người trong thôn gọi tôi là lão Thường. Con chó lông vàng, người trong thôn gọi nó là lão Hoàng...

Nghe đến đây, hai cô gái không nín được cười, liếc mắt nhìn chàng đeo kính, hỏi:

– Còn gọi lão Hoàng bằng “ông” nữa không nào?

Chàng trai ngượng ngịu lắc đầu, tự giải thoát :

– Lắm lần là chuyện thường phải không nào ?

Hai cô gái càng nghĩ càng thấy hay, càng nghĩ càng cười không dứt, lây sang cả ông già. Không khí lại trở nên hòa nhập.

Nhằm trúng thời điểm, chàng trai lái câu chuyện đi vào chủ đề chính :

– Thưa ông lão Hoàng – ấy chết xin lỗi, thưa ông lão Thường, vậy tại sao phiếu gửi tiền, ông lại viết tên lão Hoàng ?

Nghe hỏi vậy, ông lão tỏ vẻ nghiêm túc, trang trọng, đứng dậy bảo cả ba người :

– Xin các anh chị đi theo tôi.

Ba người theo ông già vào bếp, thấy một đồng hộp giấy đóng gói rất đẹp, sắc sỡ ở góc tường. Ba

người lật xem, nào là hộp bánh điểm tâm, nào là hộp bánh nướng trung thu, nào là hộp bánh ga tô sinh nhật, toàn loại “xịn”, hoa cả mắt. Chàng đeo kính chẳng hiểu ra sao, những hộp bánh này có liên quan gì tới phiếu gửi tiền tiết kiệm ? Cô tóc chấm vai và cô tóc óp đầu óc giản đơn hơn, cứ xuýt xoa hâm mộ :

– Mức sống của ông cao thế này, còn bảo không phải hộ chuyên van đồng ?

Ông già nhăn nhó cười :

– Nào có phải của tôi. Tôi làm gì có điểm phúc được hưởng những thứ sang trọng ấy.

– Thế là thế nào ?

– Toàn là những thứ từ nhà tăng ủy ban huyện vứt xuống, vứt vào đồng rác, con vàng lỏi từ các đồng rác về cho tôi ăn. Tôi dỡ ra xem thì đã mốc, biến chất cả. Người xơi chẳng được, tôi cho con vàng ăn. Chỉ như vậy chẳng kể làm gì, khốn nỗi trong những hộp ấy có cả tiền ! Toàn tiền to năm mươi, một trăm đồng, khiến tôi run lên như nằm mê. Dem trả lại người ta ? Không biết là ai. Giữ để tiêu ư ? Tôi lại không dám tiêu ! Kệ xác nó. Tiền con vàng tha về, thì cứ gửi với cái tên của nó. Sau này tôi và con vàng chết đi, không ai lĩnh, đương nhiên là của chung. Mấy ngày vừa rồi, xem vô tuyến truyền hình, thấy An Huy, Triết Giang bị nạn lụt, càng buồn chưa tìm ra cách nào gửi khoản tiền này đi,

thì thấy các anh chị tổ chức động viên quyên góp trên chợ, tôi đã thay con vàng góp số tiền ấy. Điều tôi nói toàn bộ là việc có thật. Tin hay không do các anh chị.

Nghe ông già nói, hai cô gái luôn mồm xuýt xoa, chàng đeo kính thì suy nghĩ lung lăm. Anh nghĩ bụng, con vàng thì chẳng thể nào biểu dương, ông già Thường cũng không thể biểu dương công khai. Bởi vì khi đóng góp tiền, ông già đâu có thắng hoa về tư tưởng, lời lẽ cũng đâu có hùng hồn mạnh mẽ giống như các nhân vật tiên tiến. Vấn đề lúc này không phải là biểu dương mà dường như khiển trách. Song khiển trách ai ? Đồ ăn cao cấp bị mốc, biến chất là do chất lượng sản xuất kém, hay do chủ nhà để quá lâu ? Ngay chuyện để quá lâu cũng phải mổ xẻ ra, do để quên hay ăn chẳng hết ? Do chủ nhà mua nhiều quá còn thừa, hay do người ngoài biếu cho quá nhiều ? Quà biếu sao đút cả tiền mặt ? Do ngấm ngấm học Lôi Phong trợ giúp, hay hối lộ người ta ? Nếu là hối lộ thì kẻ hối lộ là ai ? Chủ nhân đồ tiền hối lộ cùng với bánh mốc vào sọt rác, chứng tỏ chủ nhân không nhận hối lộ. Ngày xưa Dương Tử “quyên” tiền ngoài đồng, còn bây giờ có kẻ “quyên” tiền trong đồng rác. Không thể đánh lộn sòng chuyện này ...

Càng suy nghĩ, chàng đeo kính càng mù mịt, bế tắc ... Xưa nay anh luôn tự cho mình “đầu óc phát đạt,

trí lực cao siêu”, vậy mà lúc này anh cảm thấy thiếu thốn tri thức vô cùng. Anh hăm hồ nói với ông già :

– Thưa lão Thường, tình hình ông cung cấp rất có giá trị tham khảo. Tôi sẽ phải viết về “lão Hoàng”. Nó sẽ xuất hiện trong thơ cao hoặc tiểu thuyết của tôi.

Đến thăm ông già trở về, chàng kính râm cảm thấy vấn đề học búa, liền báo cáo toàn bộ tình hình với chủ nhiệm. Nghe xong, chủ nhiệm thở dài liên tục :

– Có chuyện này à ? Có chuyện này à ?

Chàng kính râm hỏi :

– Có viết bài biểu dương nữa không ?

Chủ nhiệm đáp :

– Không viết nữa !

Chàng kính râm lại hỏi :

– Vậy chủ tịch huyện hỏi thì nói thế nào ?

Chủ nhiệm đáp :

– Không báo cáo với chủ tịch huyện nữa. Mỗi ngày chủ tịch huyện có hàng chục chỉ thị, biết đâu đã quên mất. Chúng mình phải giữ kín chuyện này, không được để loang ra. Loang ra chúng ta chẳng đẹp mặt gì đâu. Gọi chó là “đồng chí”, là “ông”, người ta sẽ cười cho thối mũi.

Nói xong, chủ nhiệm lại thở dài thườn thượt.

Chàng kính râm im lặng suy tư ...

ĐIỀN ĐÔNG CHIẾU

NGƯỜI THƯỜNG

Hai mươi chiếc xe rầm rầm rộ rộ cán đuôi nhau đi trên đường làng. Các vị lãnh đạo huyện đi trước dẫn đường, ngồi chật năm xe com măng ca đi tròn. Tiếp theo cũng năm xe com măng ca đi vuông chở các quan chức bậc trung thuộc các phòng, ban, cục. Rồi đến chín xe ca to dừng chở các hộ chuyên và nhân viên phục vụ. Sau cùng là chiếc xe du lịch đen nhánh thận trọng bám theo, như một cái đuôi đặc biệt của đội xe khổng lồ.

Huyện mở hội nghị trao đổi kinh nghiệm làm giàu. Trước khi khai mạc, đã tổ chức đi tham quan điều hành để tăng thêm hiệu quả. Điểm đầu tiên là làng Đông Xá đã kết thúc, đoàn đang hành quân đến điểm thứ hai là thôn Bạch Vân.

Đội xe rời đường cái lớn, vừa rẽ vào đường đất cát tới thôn Bạch Vân thì chiếc com măng ca đi đầu bỗng nhiên dừng lại. Phản ứng dây chuyền, tất cả xe đi sau cũng cái nọ tiếp cái kia dừng lại.

Vu Chí Viễn, chủ nhiệm văn phòng huyện ủy, ngồi cùng xe số một với bí thư, đi về phía cuối đội xe.

– Này, người đặc biệt ! – Vu Chí Viễn đến chiếc du lịch cuối cùng cất tiếng gọi.

Cửa xe mở. “Người đặc biệt” thò đầu ra, gương cười. Hình như anh ta cảm thấy trước điều gì. Vu Chí Viễn chỉ là người truyền đạt mệnh lệnh, song ở ông không thiếu sự uy nghiêm. Hai tay ông khoanh trước ngực, nửa người phía trên nghiêng nghiêng, trông đã nghiêm túc lại có chút phải nể sợ.

– Này, bí thư Cao bảo anh không cần phải tham quan nữa, về nhà khách mà nghỉ.

– Tại sao ? – Nụ cười gương trên mặt “người đặc biệt” biến mất.

– Tại sao à ? – Vu Chí Viễn đổi giọng. – Bí thư đâu có nói. Tôi đoán, có nhà anh to như ông trời đi cùng, e rằng các quan hạt vừng thất phẩm ấy khó làm việc lắm !

“Người đặc biệt” đã có chút ít sắc mặt :

– Tôi mua một chiếc xe du lịch, lẽ nào lại phạm sai lầm ?

– Sai lầm đâu chẳng biết, nhưng thôi ... gác chuyện ấy lại. Hãy chấp hành lệnh đi!

Nói xong Vu Chí Viễn đi liền. “Người đặc biệt” đóng sầm cửa xe. Đội xe rầm rộ nổ máy chạy về hướng đông. Chỉ có chiếc xe du lịch đi về hướng bắc, giống

như một con én lẻ loi, tách khỏi đàn, cong đuôi chạy trốn.

Trong xe du lịch, “người đặc biệt” Vương Vũ Phi ngồi thẳng đơ. Em trai lái xe mỉm cười, liếc hỏi :

– Mình không hợp nữa, được không ?

Wương Vũ Phi đáp một cách thờ ơ :

– Em bảo về chứ gì ?

Cậu em hậm hực đáp :

– Không về thì làm gì ? Chuốc vạ vào thân ?

Chiếc xe du lịch như giở quẻ, lổng lên. Vương Vũ Phi im lặng hồi lâu mới hạ quyết tâm :

– Về thì về, không hợp nữa !

Cậu em gật đầu lia lịa tán thành :

– Đúng. Cứ làm như xí nghiệp của mình đã làm. Chẳng có gì ghê gớm cả. Hơn nữa, nhiệm vụ của mình hôm nay coi như đã xong. Xong thì về, hà tất ở lại ?

– Nhiệm vụ gì ? – Ông anh hỏi.

– Thăm dò tim đen, – Cậu em xoay vô lăng rẽ vào đường tắt đi về nhà. – Sự thể thế nào chẳng rành rành ra đó sao ?

Rõ cả rồi, song đâu phải cái mà anh hy vọng. Vương Vũ Phi thở dài, ngả người vào ghế mát. Trước mắt anh hiện dần cuộc nhăm lẩn đáng sợ ...

– Lên xe ! – Cậu em kiên nhẫn giục, đã năm lần cậu ta giục ông anh.

Vương Vũ Phi ngẩn ngừ trách em :

– Tao nói mãi đổi xe cho huyện ủy mà mày chẳng chịu nghe. Rồi sẽ chết đuối đấy.

Cậu em vẫn tỉnh bơ, e hèm một tiếng, rút liền hai hơi thuốc, quăng mẩu thuốc đi, nói :

– Hiếm thấy thì vẽ chuyện. Ra nước ngoài mà xem, người nông dân nào mà chẳng có một hai cái xe hơi ? Các nhà lãnh đạo sao lại thiếu kiến thức ! Anh khỏi phải bận tâm.

– Có lẽ mày hơi lạc quan đấy ! – Ông anh đáp, hai tay chấp sau gáy.

– Thì cứ thử nắm tim đen của họ xem ! – Cậu em nói rồi lên xe. Ông anh chấp nhận bước lên theo.

Vừa vào sân nhà khách, Vương Vũ Phi đã ngỡ người. Các ngài lãnh đạo của năm ê kíp cũng ùa ra đứng thành một hàng. Nét mặt vị nào vị ấy tươi cười cung kính. Họ ra đón anh ? Hay chờ xem xe mới ? Anh vừa nhận xe có ba hôm, họ làm gì đã biết ! Tình thế khiến anh mắc kẹt. Anh hoảng đến nỗi không dám xuống xe. Xe quay đầu xếp thành một dãy với năm chiếc com măng ca dít tròn dành riêng cho các nhà lãnh đạo. Cậu em lên tiếng :

– Ngủ đấy à ? Đến rồi !

Vương Vũ Phi xoay người mở cửa xe bước xuống. Các quan chức ùa đến trước cửa xe.

– Chào chuyên viên Hốt, ngài vất vả quá !

Vu Chí Viễn, chủ nhiệm văn phòng huyện ủy lên tiếng trước, đưa tay đỡ chuyên viên.

Như tiếng sét đánh trên đầu, Vương Vũ Phi chợt hiểu. Trời ơi ! Người ta tưởng anh là chuyên viên Hốt. Anh co rúm người, giãy nảy, vội vàng giải thích để khỏi nhầm lẫn. Khi anh nói rõ mình là ai, thì quả thật chẳng tương xứng chút nào với chiếc xe du lịch. Anh còn trẻ, tuổi mới băm tư, chưa từng trải bao nhiêu. Dáng người lùn. Mặt đen. Đầu to, không cân đối, nhìn có vẻ thô, khí chất và tư cách thì khỏi cần nói. Chỉ có tấm thân nung núc do ăn uống thỏa thuê trong mấy năm qua tích tụ lại là còn ra vẻ giống người ngồi xe du lịch.

Cả hai bên đều hết sức ngỡ ngàng. Các nhà lãnh đạo lùi lui rút lui. Vu Chí Viễn trót lên tiếng chào chuyên viên Hốt trông càng thảm hại hơn. Mặt đỏ ửng tái, ngài ngầu nghiêng rít thuốc, nhả khói giấu ngỡ ngàng. Vương Vũ Phi bước tới định bắt tay từng vị lãnh đạo, nhưng nụ cười của họ đã tắt ngấm từ lâu. Căng cứng và lạnh lùng, họ chấp hai tay sau lưng, không hề có ý muốn bắt tay anh. Anh vội rút tay dựa vào thành xe. Anh cũng định đi, song thấy chẳng gấp lắm. Rút một điếu thuốc, anh đồ đồ lên móng tay châm lửa hút, rồi

ngẩng lên chuẩn bị đón nhận sự phán xét của các luồng ánh mắt. Nhưng sự chú ý của các nhà lãnh đạo lúc này còn đặt vào cái xe. Ánh mắt của họ cứ đưa đi đưa lại như đang so sánh giữa xe du lịch và xe Com măng ca. Anh để ý thấy ánh mắt của mỗi người mỗi khác. Người thì nhìn thẳng. Ánh mắt họ đang vụt ra dấu chấm than, dấu chấm hỏi, hoặc cả hai dấu cùng một lúc. Người thì liếc ngang, xem như tỉnh bơ, song thực tế cứ lướt mắt trên xe như tia chớp. Cũng có người nhìn thâm, ánh mắt chẳng để ở đâu, gần như không nhìn vào cái gì, song thực tế họ đang ngầm so sánh hai chiếc xe trong bụng. Vương Vũ Phi thích văn học, song anh chưa hề thấy chi tiết tuyệt diệu như thế này trong tác phẩm. Đương nhiên tất cả chỉ diễn ra trong chốc lát. Ánh mắt của họ đã nhanh chóng chuyển từ xe sang anh, ông chủ của chiếc xe du lịch. Giờ phán xét đã điểm. Anh nghĩ và vội vàng ứng xử, thuốc rút tràn cung mây, nhả khói bay mù mịt. Qua làn khói thuốc, anh nhìn lại họ. Bí thư Cao, người xương xương, tính cách kín đáo, lúc này càng tỏ ra hàm súc : cặp môi mỏng mím chặt. Chỉ có đôi mày và cái miệng là có đôi chút như cười mà không phải cười. Đồng thời còn gật đầu chào anh. Xem ra ông ta đang dấu một nhận xét nào đó trong đầu, để tỏ ra một thái độ cần có của người lãnh đạo. Vương Vũ Phi cảm nhận ra điều đó. Chủ tịch huyện Quách, cao hơn bí thư nửa cái đầu, hai tay chấp sau lưng, đầu hơi nghiêng

nghe, chăm chăm nhìn anh, suốt nửa thì quát lên :
“Sao cậu bày vẽ thế ?”. Anh sợ ông chủ tịch huyện ruột
ngựa này gào lên như thế thật. Chủ nhiệm Hội đồng
nhân dân Doãn – vị cán bộ lão thành hể sức từng trải –
thì ánh mắt khó nắm bắt nhất. Từ kinh nghiệm sống
của mình, Vương Vũ Phi cố moi tìm ra các ví dụ. Có
phải đó là nỗi kinh ngạc của ông thầy lang bỗng phát
hiện ra căn bệnh quái gở ? Có phải đó là cái quắc mắt
của bậc tiền bối hận không rên nổi những kẻ hậu sinh ?
Hoặc là cái nổi giận lói đing của ông bố đối với đứa
con hư hỏng ? Dường như cái nào cũng có chút ít. Chốc
chốc ngài lại mím chặt môi, nhìn rõ cả hai lõm hình
vòng cung sâu hoắm ở miệng, trong chốc lát mọi biểu
hiện phức tạp tan biến đi, chỉ còn lại một dạng lẻ loi :
mếu máo. Lộ liễu nhất là chủ nhiệm văn phòng Vu Chí
Viễn. Mặt ngài từ đỏ ửng tái dần, thay bằng sự tức giận.
Cặp mắt ngài đỏ lên hung dữ, như đang đe nẹt : “Thằng
nhãi kia, đợi đấy. Tao không tha mày đâu !”.

Anh chú ý đến những người khác. Quả là có
người đang mỉm cười nhìn anh một cách chân tình. Đó
là hai sinh viên đã ra trường, vừa được sắp xếp vào ban
lãnh đạo. Có thể là cả hai không biết nói gì hơn trước
mặt “sếp”, hoặc là tránh khỏi phải nhìn thấy những pha
quá ư gay cấn, nên một người quay đi hút thuốc, một
người lấy que diêm ngoáy lỗ tai. Cũng có những người
vui vẻ ra mặt. Trước cảnh ấy, chủ nhiệm nhà khách

không nín được cười. Anh ngẩng lên để lộ hai hàm răng nhuộm vàng khói thuốc. Tiếng cười của anh sắp sửa nổ tung như núi lửa, đột nhiên bị dồn nén, biến thành mấy tiếng ho khan sắc súa. Mặt anh đỏ như. Mấy cô nhà khách sửa soạn buồng đón chuyên viên thì lấy tay bịt chặt mồm, nhưng chùm chìa khóa móc ở ngón tay cứ rung rung, làm bật lên tiếng cười. Những người khác ở xung quanh, sau khi trầm trồ thán phục chiếc xe du lịch, bắt đầu thưởng thức những pha cực kỳ lý thú. Có điều là sợ các vị lãnh đạo thêm khó coi, nên đã bấm bụng bịt mồm, cố nín cười. Chỉ có những người đứng sau các vị lãnh đạo mới dám nháy mắt, đưa mày trên anh.

– Gọi điện thúc xe chuẩn bị xuất phát ! – Bí thư Cao bảo Vu Chí Viễn rồi quay vào nhà tầng. Các bí thư huyện ủy, các chủ tịch huyện, các chủ tịch Hội đồng nhân dân ... tất cả các vị lãnh đạo đều lục tục đi vào theo. Những pha khóc dở mếu dở cuối cùng đã kết thúc. Không còn sức ép nào, người ta cười ầm lên cho đã. Ha ha ha ! Hì hì hì ! Hớ hớ hớ ! Đủ mọi giọng cười rôm rả vang lên. Đường nhiên chủ nhiệm nhà khách cười to nhất. Các cô phục vụ cười giòn nhất.

– Thế là thế nào ? – Chờ tiếng cười thưa đi, Vương Vũ Phi sờ tay lên gáy hỏi chủ nhiệm nhà khách. Thật ra chẳng biết nói gì hơn. Biết rõ mà vẫn hỏi.

– Anh phát tài quá đâm ra rồi, không rõ chuyện gì ư ?

Chủ nhiệm nhà khách cười hì hì, nói nhanh, giọng hạ thấp :

– Chẳng là chủ nhiệm Vu báo tin có một xe du lịch màu đen từ chỗ rừng cây liễu rẽ vào, chuyên viên Hốt đến tham dự hội nghị. Đã là xe du lịch, chẳng phải chuyên viên thì ai ? Hóa ra anh có phép ảo thuật cực kỳ, trong chốc lát, chuyên viên Hốt biến thành chuyên viên Vương, chơi cho các vị nhà ta một ván đấu vào đấy. Nếu là anh, anh có chịu nổi không ?

Wương Vũ Phi nín lặng. Ngửa mặt cười nhạt báng, cậu em “hừ” một tiếng, quăng mẩu thuốc nói thay anh :

– Lẽ nào lỗi tại bọn tôi ? Ai bảo các người chỉ nhìn xe, không nhìn người ?

– Cậu bảo không có lỗi à ? – Chủ nhiệm nhà khách lườm cậu em, gõ gõ ngón tay vào ngực Vương Vũ Phi – Mà anh cũng chẳng buồn nghĩ xem từ khai thiên lập địa đến giờ, xe du lịch đầu tiên của cả huyện lại để nhà anh cười ? Anh không thấy sao : các bí thư, chủ tịch đã xấu hổ tới mức không bước ra khỏi cửa ?

Wương Vũ Phi vô tình nhìn vào chiếc xe. Trong ấn tượng thông thường của anh, xe Com măng ca ghê gớm là vậy, thế mà bây giờ để cạnh chiếc xe du lịch, nó đã trở nên thô kệch, quê mùa. Quả là đáng xấu hổ.

Anh liếc nhìn em trai. Cậu ta lại châm thuốc, thư thả hút, nét mặt tỏ ra thỏa mãn, tự hào. Trái lại, anh cảm thấy lo lo. Trong quan niệm của mình, gần như lần đầu tiên anh chú ý tới điều này : giữa xe du lịch và Com măng ca có tên gọi chung là xe con, mà sao lại có sự cách biệt lớn đến thế. Chủ nhiệm nhà khách nói thú vị đấy, chiếc xe này đúng là chiếc xe du lịch đầu tiên trong lịch sử cả huyện, mà chủ xe lại là anh, một nông dân tốt nghiệp cao trung về làng.

Tiếng nổ máy của ô tô cắt đứt mạch suy nghĩ của Vương Vũ Phi. Những chiếc xe được lệnh điều đến đã lần lượt vào sân. Mọi người từ nhà tầng đi xuống. Vu Chí Viễn cầm tập giấy đỏ ghi số xe trong tay. Từ số 1 đến số 5 là xe Com măng ca đít tròn. Từ số 6 đến số 10 là xe Com măng ca đít vuông. Từ số 11 đến số 19 là xe ca chở khách. Dán xong số xe, Vu Chí Viễn tuyên bố đường đi tham quan và thứ tự hành quân. Mọi người tranh nhau lên ô tô. Các vị lãnh đạo cỡ vừa thì lên xe Com măng ca đít vuông. Các hộ chuyên và nhân viên phục vụ thì lên ngồi xe ca. Không ai dám lên xe Com măng ca đít tròn, đương nhiên là để dành cho các vị quan chức của năm é kíp. Đứng một chỗ nhìn tất cả quang cảnh đó, Vương Vũ Phi chợt hiểu thêm một điều: cấp chức nào đi xe ấy. Xe là biểu tượng và cái móc của quyền lợi và địa vị. Vậy mình đi xe du lịch cao cấp hơn mọi loại xe thì biểu tượng cho cái gì ? Đánh dấu cái gì ?

– Lên xe ! – Cậu em vẫy tay và ngồi vào xe trước.

Vương Vũ Phi không lên xe. Anh tìm gặp Vu Chí Viễn.

– Chủ nhiệm Vu ơi ! Xe tôi đi thế nào đây ?

– Bảo lái xe đi thôi !

– Đi theo số cơ mà ! Xe tôi số mấy ?

– Theo số thì anh ngồi xe ca. Nhưng anh là người đặc biệt, xe đặc biệt, muốn đi thế nào thì đi. Tôi không có quyền ghi số xe cho anh ...

Xe dừng đột ngột, Vương Vũ Phi nhào người về phía trước. Nhìn lên, anh thấy một xe tải đang thay lốp. Anh quay hạ cửa kính để thông gió thì nghe thấy tiếng lái xe lọt vào : “Xin lỗi ! Chờ một lát, xong ngay đây!”. Quả nhiên, chỉ vài phút đã xong. Chiếc xe tải lùi vào một bên đường. Xe của anh từ từ lách qua bên trái. Người lái xe vẫy tay một cách rất lễ độ : “Xin lỗi ! Làm mất thời gian của thủ trưởng”. Cậu em cười, đại thể cho là lý thú. Song anh lại thấy rất khổ tâm. Lại một sự nhầm lẫn nữa. Hôm nay anh bị sự nhầm lẫn bao vây, không sao gỡ ra được. Anh nhăn nhó, lại tựa lưng vào đệm müt. Hai mắt khe khẽ nhắm lại, mơ màng ...

– Hoan nghênh ! Hoan nghênh ! Nhiệt liệt hoan nghênh !

Thôn Đông Xá rõ ràng có chuẩn bị đầu vào đó từ trước. Các em học sinh tay vẫy vòng hoa, miệng hô rất nhịp nhàng. Những người lớn xếp hàng sau các em học sinh cũng vỗ tay bôm bốp.

Ô tô từ từ lướt tới giữa đám đông, dừng lại trên sân phơi. Người ta ào đến vây kín chiếc xe du lịch. Những lời trầm trồ bàn tán càng làm Vương Vũ Phi hối hân.

– Úi giời ! Chiếc con cóc hơn hẳn loại mui bạt !

– Bóng cực ! Soi gương tốt !

– Thấp quá, e không ưỡn nổi lưng !

– Người ta nằm chứ ! Êm lắm ! Dễ chịu hơn đệm bông.

– Ngồi loại xe này dứt khoát phải là cỡ bự.

– Còn phải nói ! Bí thư Cao phải ngồi xe mui bạt kia kìa ! Cửa người ta vỏ sắt, chắc to hơn bí thư Cao nhiều ...

Như bị gai đâm, khắp người Vương Vũ Phi nhức nhối. Anh vội gượng cười, đến bên người vừa bảo anh là cỡ bự, đang định giải thích, thì một cán bộ thôn xông thẳng vào vòng vây dày đặc. Bí thư chỉ bộ thôn, người lực lưỡng, cười lễ phép, giơ tay ra bắt. Giá anh kịp thời nhắc đối phương một chút thì hay biết mấy. Nhưng không ! Cái đầu làm kinh tế vô cùng nhanh nhạy, trong trường hợp này lại chậm trễ quá chừng. Thiên tính nhân

hậu khiến anh không nỡ để đối phương bị quá hăng. Vì thế, sau giây lát do dự, anh đã đưa tay ra, ngỡ là qua quýt cho xong, nào ngờ đưa tay ra là không rút lại được. Bí thư chi bộ chưa kịp buông, trưởng xóm đã nắm lấy. Trưởng xóm vừa buông, cán bộ khác đã nắm chặt. Thành thử đã tạo ra một sự nhăm lẩn lộn. Khi bí thư chi bộ quay lại bắt tay bí thư Cao thì bí thư Cao quay người bỏ đi. Bí thư chi bộ ngỡ người, vội chạy theo, vừa thận trọng cười, nói như mắc lỗi :

– Các đồng chí vất vả quá ! Mời vào nhà nghỉ !

– Vào làm gì ? – Bí thư Cao vừa đi vừa nói –
Tìm một chỗ báo cáo qua tình hình rồi dẫn mọi người đi xem!

Báo cáo tình hình được tiến hành ngay trên sân xưởng chế biến. Người ngồi, kẻ đứng quây thành một vòng tròn. Vương Vũ Phi vốn đứng ở ngoài cùng, không biết thế nào, ông chủ tịch xã tên là Lý Hưng Thái đã đẩy anh vào trong, lại cứ thủ thủ trưởng trưởng như là thật. Bí thư chi bộ nhìn thấy anh liền bắt đầu báo cáo. Thì ra họ đợi anh. Báo cáo nói về tình hình phát triển ngành chế biến đặc sản. Khẩu khiêu rất xoàng, thậm chí có chút ngập ngọng, rườm rà, song lại có kinh nghiệm của người đã từng làm cán bộ lâu năm, hay nói cách khác là sành đời. Trong khi nói, bí thư chi bộ hết nhìn anh lại nhìn bí thư Cao, hết nhìn bí thư Cao lại nhìn anh. Cứ thế ánh mắt bí thư chi bộ đưa qua đưa lại giữa

hai người. Điều đó chứng tỏ bí thư chi bộ chủ yếu là nói để hai vị lãnh đạo này nghe.

Vương Vũ Phi như ngồi trên gai. Cũng có người đã lườm nguyệt anh. Anh chẳng còn bụng dạ nào ngồi yên được. Cấp quá sinh mưu, anh đã nghĩ ra cách chạy trốn - vào bếng trong nhà xí. Đầu tiên là tiểu tiện. Tiểu tiện xong thì ngồi xồm trên lỗ phân hút thuốc, cố tình kéo dài thời gian, chờ báo cáo xong thì đi cho rảnh. Nào ngờ, thấy anh đi ra ngoài, báo cáo của bí thư chi bộ cũng chậm lại, đầu tiên là mời thuốc, rót nước, sau đó là con cà con kê kể ra trong quá trình phát triển, cũng là để kéo dài thời gian. Mãi đến khi thấy anh trở lại mới chuyển sang nội dung chính. Phải rồi, người ta muốn để lãnh đạo giải quyết vấn đề thực tế. Đang nói đến khó khăn, tồn tại mà ! Không để đồng chí ngồi xe du lịch nghe sao được ? Trời ơi là trời ! Anh biết làm thế nào đây ?

– Về khó khăn thì nhiều lắm. Ví dụ trước mắt là ... – Bí thư chi bộ nói, lại đưa mắt nhìn anh.

– Thôi, không nói nữa. Khó khăn để sau, – Bí thư Cao chau mày, vung tay cắt ngang. – Bắt đầu tham quan.

Thế là coi như anh được cứu, lẩn vào đám đông, cố tránh né cán bộ thôn. Chờ tham quan xong, anh là người đầu tiên đi về xe mình, định mau mau chuẩn

thằng. Ai dè, xe vừa nổ máy, một bà già lão đảo đi tới quỳ trước xe anh, gào khóc :

– Ôi ! Ông lớn ơi ! Ông lớn xử giúp con ! Con chết mất thôi ! Ối ! Hụ ! Hụ ! Hụ !

Lại một cuộc nhăm lẩn khùng khiếp.

Vương Vũ Phi vội xuống xe, nâng bà già dậy :

– Bà làm sao vậy ? Đứng lên mau !

Thưa cơ, bà già ôm chặt một chân anh, gào to hơn :

– Thưa ông lớn ! Xin ông cứu con ! Con sinh được năm thằng, chết bốn còn một. Lúc nó lên ba, bố nó bỏ nhà đi. Mẹ góa con cô, khốn khổ lắm, ông lớn ơi, mới nuôi nó thành người. Nào ngờ, trời không có mắt, bỏ ra hai nghìn đồng cưới vợ cho nó. Ôi giờ ! Gặp trời hiểm thấy, nó không cho ăn uống, còn đề xuống đánh, con sống làm sao được ! Hụ ! Hụ ! Hụ !

Vương Vũ Phi cuống lên. Các vị lãnh đạo nhà ta ngán nhất là gặp chuyện kiểu này. Anh có thể nói cho bà biết ai là bí thư, chủ tịch để bà đến ôm chân họ không ? Anh đành ngồi xổm nói nhỏ với bà :

– Bà ơi ! Bà nhăm rồi. Con không phải lãnh đạo, con cũng như bà thôi, không giúp nổi bà đâu !

Bà già càng ôm chặt, van nài :

– Ông lớn giấu con. Ai cũng bảo ông lớn ngồi xe con cóc, to hơn chủ tịch huyện nhiều. Ông lớn không cứu giúp, con sẽ chết ngay trước mặt ông lớn !

Lúc này những người tham quan đều đã lên xe. Xe Com mặng ca dít tròn đi trước, phóng như bay, chỉ để lại một luồng gió. Com mặng ca dít vuông và xe ca cũng nổ máy, đi chậm để xem. Mấy người thò đầu ra trên chộc :

– Ông lớn ! Thấy người sắp chết, không thể không cứu !

– Đúng rồi ! Làm quan không vì dân, chẳng bằng về nhà buôn khoai lang. Không được quên lời dạy của tri huyện Đường đầy nhá !

– Ngồi xe nào, quản việc này !

– Hãy xử ngay tại chỗ đi thôi !

Trong chốc lát, các xe kia đều đã đi mất hút, bỏ lại một mình anh bị bà già ôm cứng chân không sao gỡ ra được. Không nín nhịn được mãi, cuối cùng cậu em đã xuống xe, nói với mọi người vây quanh :

– Các người lôi giúp bà ấy ra, kéo lờ việc của chúng tôi !

Mọi người không những không lôi, mà còn cầu khẩn giúp bà :

– Ông lớn hãy giúp bà ấy ! Bà đáng thương thật mà !

– Khốn khổ cho bà ấy, bị con dâu đánh thâm tím mặt mũi luôn. Mấy ông cán bộ đến giải quyết không được. Các ông cán bộ gọi chị ta đi giáo dục, chị ta bảo háng bị đau, rồi tụt quần bảo người ta cúi xuống coi, làm các ông ấy bỏ chạy ráo !

Được mọi người giúp thêm lời, bà già ôm cả hai chân anh gào khóc đến khản đặc.

Vương Vũ Phi không niệm thần chú, cứ đứng trơ như phỗng, chẳng biết làm thế nào, đành ngửa mặt lên trời thở dài. Bỗng anh nhớ tới câu chuyện ngày còn bé. Mấy đứa trẻ con lên chùa Nam Sơn xem tượng thần. Khi vào điện Quan Âm, anh liền hỏi một câu : “Sao không có ông Quan Công ?”. Lúc đó anh vừa nghe kể “Tam quốc diễn nghĩa” nên phục Quan Công sát đất. Ông sư coi chùa vội giải thích : “Đây không phải là đền Quan đế. Đây là điện Quan Âm. Trên kia là Phật giới. Ông Quan Công không đủ tư cách ngồi ghế báu Hoa Sen”.

Anh chẳng hiểu Quan Âm là thần gì, gân cổ cãi : “Ông Quan Công ghê gớm vậy mà không đủ tư cách ư?”. Ông sư không thêm giải thích, vung tay đuổi : “Đồ nhãi ranh, không hiểu phép tắc nhà trời ! Xéo !”.

Bây giờ nghĩ lại mới thấy thấm thía. Hôm nay anh lại phạm sai lầm y như vậy. Rành rành mình là thứ dân thường lại cứ đòi ngồi ghế báu Hoa Sen, còn oán người ta thấp hèn cũng vãi sao được ? Đáng đời !

Không thể nào chịu nổi nữa, cậu em đang định ra tay thì bí thư chỉ bộ râu rầu đi đến. Mãi tới giữa buổi tham quan, ông ta mới vỡ chuyện Vương Vũ Phi. Bí thư chỉ bộ thở dài, lời bà già nói :

– Thím Ba ! Thím buông anh ta ra. Anh ta đâu phải là lãnh đạo. Xe này, cá nhân bỏ tiền mua đấy !

Mọi người vỡ lẽ. Ai nấy ngạc nhiên “a” một tiếng. Bà già ngẩn người, buông hai tay, ngồi ra rìa đường, thất vọng khóc rưng rức.

Bí thư chỉ bộ nhìn Vương Vũ Phi, xem ra vẫn còn chút ngượng ngùng, vung hai tay nói với anh :

– Này anh bạn ! Giàu thì giàu cũng không nên giàu kiểu này. Giàu kiểu này là hại bọn tôi. Anh có thấy không, bí thư Cao giận tôi đấy !

– Ai bảo chỉ nhìn xe không nhìn người ! – Vương Vũ Phi nhăn nhó. – Mà ông cũng chẳng nhìn cái tướng tròn trĩnh trọc như quả cầu của tôi xem có giống tướng làm quan không ? Tôi hại ông. Ông cũng hại tôi. Bí thư vừa lòng với tôi chắc ?

Đành tự nhận xúi quẩy, hai người nhăn nhó nhìn nhau.

*

Đột nhiên xe xóc mạnh. Vương Vũ Phi nảy người khỏi ghế. Nhìn mặt đường thấy lởm chởm ổ gà lồi lõm. Càng đi xe càng xóc. Xe đi chậm dần rồi máy chạy không và mắc kẹt. Vương Vũ Phi hỏi :

– Lại làm sao rồi ?

– Đường có vấn đề. – Cậu em đáp rồi xuống xe.

Anh cũng xuống theo. Thì ra đáy xe thấp quá bị mắc kẹt vào một mô đất, bánh trước quay không, nhẹ bằng. Cậu em lại lên xe, bảo ông anh đẩy. Vẫn không ăn thua, đành thôi. Cậu em cũng tắt máy xuống xe, ca cẩm :

– Thế này mà cũng gọi là đường ô tô !

Phải rồi ! Tất cả đều không thích hợp. Ngay đến đường đi cũng không thích hợp. Vương Vũ Phi thở dài, móc bao thuốc, quăng cho em một điếu.

Vừa khéo ! Một chiếc xe du lịch màu tro bạc đi tới. Cậu em vẫy tay. Chiếc xe dừng lại. Ba người xuống xe giúp họ đẩy. Có đi có lại, hai anh em cũng giúp ba người kia đẩy xe.

Hai lái xe cảm ơn nhau. Rồi lời qua tiếng lại :

– Các anh đi đâu ? – Người lái xe nọ hỏi.

– Về nhà, - Cậu em đáp.

– Nhà ở đâu ?

– Vương Gia Câu, cách thành phố hai mươi dặm.

– Đi công tác xa về thăm nhà ?

– Ở nhà suốt, chẳng cần phải thăm.

Người lái xe nọ còn định hỏi thêm, một cán bộ trẻ hỏi đột ngột :

– Anh là Vương Vũ Phi phải không ?

Tại cậu em lắm mồm ! Tại cả mình đã quay đầu lại để đối phương nhận ra. Vương Vũ Phi đành gật đầu “ừ” một tiếng trong cổ họng. Người cán bộ trẻ vội nói vào trong xe :

– Thưa chuyên viên Hốt, anh ấy là Vương Vũ Phi, hộ chuyên số một huyện ta, chuyên luyện gang luyện cốt. Chiếc xe kia tự bỏ tiền mua đấy !

Ồi, chuyên viên Hốt ! Do chiếc xe du lịch mà có sự nhầm lẫn. Vương Vũ Phi đã từng bị đón nhầm là chuyên viên Hốt, y như chuyện Lý Quỳnh thật, Lý Quỳnh giả trong Thủy Hử. Sở chuyên viên Hốt hỏi không đi tham quan, Vương Vũ Phi vội chui vào trong xe. Trong giây lát đưa tay đóng cửa xe, anh nghe tiếng “ông tài” kia chửi đổng :

– Mẹ kiếp, đồ trâu bò ! Một nông dân đi xe nhập khẩu. Ngồi cái anh “Thượng Hải” cũ rích này đâm ra xấu hổ chết đi được !

Có lẽ câu nói đó để khích ngài chuyên viên thay xe tốt hơn ? Nhưng đối với anh thật đáng sợ. Anh không nghiên cứu kỹ các loại xe con. Chút kiến thức anh vừa hiểu thêm là : xe du lịch cao cấp hơn Com măng ca. Song xe du lịch cũng chia ra cao, thấp, tốt, xấu. So với Com măng ca của bí thư huyện ủy, xe của anh hơn hẳn đã là một lẽ. Bây giờ nó còn “trên tài” ngay cả xe của chuyên viên. Nỗi lo canh cánh, khắc khoải trong lòng, anh giục em trai cho xe chạy.

Xe nổ máy, chầm chậm rồi nhanh dần, chạy hết tốc độ. Cây cối bên đường cứ loang loáng. Chùa Nam Sơn trên sườn núi cũng lướt qua. Trên đó đang có giàn giáo. Chắc là tu bổ lại chùa ?

Vương Vũ Phi lại nhớ câu nói của ông sư ...

TRANG CHU MUA NƯỚC

Dòng thác không gì ngăn nổi, ngay đến Trang Chu nằm mơ biến thành bướm cũng phải đổi thay “Nam Hoa Kinh”, tác phẩm mà ông tâm đắc nhất, họ chỉ đặt mua có ba quyển, nên nhà xuất bản đã kính cẩn trả lại tác giả. Tức quá, ông quảng bút đi buôn. Có dịp đi thăm Hào Lương, ông đâm ra mê cá, liền nảy ra ý định nuôi cá làm giàu. Thế là ông đào ao thả cá.

Nuôi cá phải có nước. Trời hạn hán lớn, nước thành ra của hiếm. Mua nước ở đâu bây giờ ? Thoạt tiên, Trang Chu nghĩ đến Tuấn Thân Nhước đại nhân. Vị đại nhân này chuyên quản lý nước. Ông đi suốt mười ngày mười đêm đến phòng làm việc của Nhước đại nhân. Trước cửa phòng làm việc treo một chiếc khóa to. Biển thông báo để bên cạnh viết : “Mỗi tấn nước 1 đồng. Hết hàng”. Nhìn cũng biết, chữ “Hết hàng” to tướng. Bị đòn phủ đầu choáng váng sắp phát khóc, thì thấy một nhân viên mặc com lê ly thẳng tắp đi tới. Trang Chu vội bước tới van nài. Người ấy bảo :

– Hết hàng. Một giọt cũng không có. Nghe nói, bên ông Hà Bá có lẽ còn một ít, ngài đến thử xem.

Trang Chu lại đi mười ngày mười đêm nữa thì đến văn phòng của Hà Bá. Cô thư ký tóc chấm vai ôn hòa bảo ông :

– Nước trong sông này chúng tôi mua ở Biển Đông bằng giá thỏa thuận. Ngài là người hiểu biết, đương nhiên mỗi tấn không phải 1 đồng. Giá bán của chúng tôi mỗi tấn 10 đồng, lời lãi chẳng bao nhiêu, để tôi gọi điện giúp ngài.

Cô ta quay điện thoại rồi nhún vai : chán quá, hết hàng rồi, nhưng tôi có thể giúp ngài 100 tấn, chỉ cần ngài chi thêm mỗi tấn 2 đồng, cầm thư của tôi tìm chủ nhiệm Ngô ở phòng quản lý Hào Lương, ông ấy sẽ có cách.

Trang Chu cầm thư ra đi, thì nghe đằng sau có tiếng “bai bai”, hoảng quá. Lại đi mười ngày mười đêm nữa. Trang Chu đến Hào Lương. Tuy đã từng đi du lịch đến đây, song bữa nay với tâm trạng khác, lòng ham mê cá đã bay lên chín tầng mây từ lâu. Vì có thư của cô thư ký, Trang Chu được khoản đãi niềm nở. Ông được đưa vào phòng tiếp khách nước ngoài, lại còn được ăn đồ hộp, sô cô la. Khuôn mặt vừa đen vừa tròn của Ngô chủ nhiệm lúc nào cũng tươi cười :

– Ái chà, Lão Trang, ngài nuôi cá ư ? Người có học vấn uyên thâm như ngài, dứt khoát sẽ phát tài. Đã có thư của bên Hà Bá, thì khó đến đâu chúng tôi cũng

chạy bằng được. Một trăm tấn thì một trăm tấn. Nước chúng tôi mua ở chỗ Hà Bá với giá thỏa thuận. Giá bán của chúng tôi mỗi tấn 50 đồng. Ngài là trí thức cao cấp được ưu đãi, chiết khấu 9 hào. Bãi cá của ngài thành công, sau đây chúng tôi muốn ăn loại nào, ngài nhớ chiếu cố anh em.

Trang Chu chạy vạy khắp nơi, vất vả lắm mới góp đủ 4700 đồng. Hôm nay ông đến lấy nước. Nhưng Ngô chủ nhiệm nhận tiền xong chỉ đưa cho ông tờ hóa đơn, bảo ông đến Biển Đông lấy nước.

– Thế này là thế nào ? – Trang Chu nghi hoặc hỏi.

– Hà, hà, Lão Trang, học vấn của ngài uyên bác, song xem ra, ngài chẳng am hiểu chút gì cái nghề buôn bán nước. Hà Bá mua nước ở Biển Đông. Mua là để bán kiếm lời. Bán nước phiền phức quá, chẳng bằng bán hóa đơn. Hà Bá đem bán hóa đơn trao tay cho chúng tôi. Chúng tôi cũng vậy, bán lại hóa đơn cho ngài. Hóa đơn dù có trao đi trao lại, thì nước vẫn ở Biển Đông, chẳng mấy may động đến. Ngài là người dùng nước, không lấy ở Biển Đông, thì lấy ở đâu ?

– Nhưng, giá ban đầu mỗi tấn chỉ có 1 đồng !

– Đúng, nhưng qua trao tay nhau đã lên mấy chục lần. Buôn bán là thế, thưa ngài, chỉ thiệt người mua một chút thôi. Nhưng người mua sẵn tiền, đắt đến

mấy cũng tranh mua. Ngài đã là hộ vạn đồng từ lâu rồi, phải không ? Riêng tiền nhuận bút cũng vô bẫm, bây giờ lại nuôi cá. Hà ! Hà !

Trang Chu cảm hóa đơn, đánh chiếc xe to thùng, trên xe chất đầy thùng không, phóng vù vù tới Biển Đông. Vừa đói, vừa khát, vừa nóng, lại vừa bức tức, đi được nửa đường không chịu nổi, đành phải dừng lại nghỉ ở bên đường.

Bỗng có tiếng kêu yếu ớt : “Cứu tôi với, cứu tôi! Chỉ cần một giọt cũng được”. Trang Chu nhìn về phía có tiếng gọi. Thì ra, một chú cá lẹp đang nằm trong vết xe kêu khóc. Đuôi nó quẫy quẫy, hai mang phập phồng một cách khó nhọc. Trang Chu trợn tròn hai mắt, đứng ngây như một khúc gỗ, chỉ có chòm râu bạc trắng khẽ run rẩy như bị gai đâm.

Bỗng nhiên sấm chớp ùng ùng. Sau bao ngày hạn hán kéo dài, những giọt nước nuôi xanh tươi vạn vật sắp rào rào đổ xuống. Trang Chu mừng quýnh, gõ thùng không inh ỏi, cất giọng hát toáng lên :

Nước thu ơi, rơi xuống
Trăm suối đổ về sông
Dòng sông Kinh chảy xiết
Mưa ngập kín gò đồng.

GỖ BA TIẾNG - ANH YÊU EM

Lannê kể cho tôi nghe chuyện này. Cô hỏi tôi :

– Cậu có biết Hồ không ?

– Biết ! Mùa đông năm ngoái mình đã ăn cơm với Hồ. Trong ấn tượng của mình, Hồ là một cô gái rất dịu dàng, rất xinh đẹp và rất tài hoa.

– Cậu thích cô ấy chứ ?

– Thích.

– Vậy thì cậu nên biết chuyện của cô ấy. Hồ là một nhà văn nữ trẻ tuổi, vừa tốt nghiệp đại học không bao lâu, ham viết tiểu thuyết và thơ mới, mạch văn lưu loát, sống động, ngọn bút tràn trề tình cảm. Về mặt văn chương, Hồ là một cô gái tinh tế và đa tình. Hồ chưa lấy chồng, sống ở miền Nam cùng với bố đẻ. Một lần gặp mặt văn nghệ sĩ ở Đài Bắc, Hồ đã quen Chu, người Đài Bắc. Chu không phải nhà văn, anh là nhà báo, phụ trách trang văn hóa giáo dục của một tòa báo. Anh viết được, nói được, biết thưởng thức, lại biết vẽ tranh tả ý cực tốt. Phong thái và tài năng của Chu lập tức lôi cuốn cô nhà văn trẻ tuổi Hồ, song Chu đã có vợ. Loại người

có rất nhiều câu chuyện “hận đời gặp nhau đã muộn”, song biết nhau thì không bao giờ muộn. Chu và Hồ từ quen nhau mà biết nhau, từ biết nhau rồi yêu nhau. Giữa hai người là một con đường dang dặc và trắc trở. Minh tin họ đi con đường này vô cùng gian khổ, chắc chắn đầy cảm giác mâu thuẫn, vật lộn đau đớn, đầy sức ép và tội lỗi. Xã hội Đài Loan không mới cũng không cũ, vừa có lớp người mới vô cùng kinh khủng, vừa có phái bảo thủ hết sức cực đoan. Chu và Hồ sinh tồn trong kẽ hở ấy. Chu là con nhà trí thức, vợ cũng xuất thân từ gia đình danh giá. Chu đã có hai mặt con, một trai một gái, cho dù về đạo lý hay trách nhiệm, đều không cho phép Chu ngoại tình, càng không được bỏ vợ cũ lấy vợ mới. Bởi vậy họ chỉ có thể kìm chế tình cảm, không cho nảy nở tùm lum. Họ thường gặp nhau trong các bữa tiệc hay giữa đám đông, bốn mắt nhìn nhau đắm đuối, muôn ngàn lời muốn nói, song không thể dốc bầu tâm sự.

Vậy là có một lần, khi hai người có dịp gặp riêng, Chu bảo Hồ :

- Chỉ có ba tiếng, từ ngày có lịch sử, có loài người, đã có ba tiếng để nói với nhau - “Anh yêu em”. Anh không thể lúc nào cũng nói với em ba tiếng ấy. Nhưng chúng mình có thể thỏa thuận ngầm với nhau : Nếu anh gõ bàn ba tiếng, tức là anh đã nói anh yêu em. Nếu anh vỗ vai em ba cái, tức là anh đã nói với em :

anh yêu em. Nếu anh gọi điện cho em, chuông đổ ba hồi rồi bỏ máy, nghĩa là anh đã nói : anh yêu em. Thậm chí nếu anh chớp mắt ba lần, bật ngón tay ba lần, thở khòic thuốc ba lần, đều là nói : anh yêu em.

Một cách thể hiện lãng mạn biết chừng nào !

Từ đó trở đi, một thời gian khá dài họ sống trong “Ba cái đó” : Gõ ba lần : anh yêu em; đập ba lần : anh yêu em; nhìn ba lần : anh yêu em; chuông ba lần : anh yêu em; huyết sáo ba lần : anh yêu em; thở dài ba lần : anh yêu em. Tình cảm này có cái thể lương của nó, có cái đẹp của nó, có ý thơ của nó, có sự tàn nhẫn của nó, có niềm vui của nó, có nỗi khổ của nó. Dù sao thì Chu và Hồ cũng đã sống những ngày “yêu vụng nhớ thầm” đó. Trung thành với tình yêu “không cho ai biết” ấy, Hồ đã chối khéo tất cả nhưng người đàn ông theo đuổi mình và luôn sống đơn côi. Dần dà, bạn bè tri kỷ của hai người đều biết mối tình này. Còn họ, sau bao nhiêu lần tương tư đau đớn, càng yêu nhau hơn, nồng thắm đến mức không thể “loãng” ra được.

Vậy là Chu bắt đầu “ra bài” với vợ, bắt đầu thương lượng với bố mẹ, bắt đầu “rắn tay” vì tương lai của hai người. Đây lại là một con đường đau khổ, gần như tàn khốc và đẫm máu. Chu đã làm mọi việc vì Hồ. Hồ cũng vì Chu mà chịu đựng mọi cực nhọc. Cuối cùng, Chu được vợ đồng ý ly hôn.

Một ngày tháng bảy năm ngoái, Chu hẹn Hồ tới một khách sạn ở Đài Bắc ăn cơm trưa. Hồ đáp máy bay lên bắc. Hôm ấy cô vui sướng vô cùng. Bởi sau bao năm thăm yêu trộm nhớ, cuối cùng đã có ngày vén mây nhìn mặt trời, cuối cùng đã công khai. Nào ngờ, bữa cơm ấy Chu đã không có mặt và vĩnh viễn không bao giờ có mặt.

Sáng sớm ngày hôm đó, Chu đã bị tai nạn ô tô cán chết. Vậy là một con người sống động đã ra đi, đã mất hẳn, còn người đang sống thì phải tiếp tục sống. Hồ không biết mình sống sao đây. Những ngày ấy, chị sống chẳng bằng chết. Mọi vật và mọi chuyện đối với Hồ chỉ nhìn mà không thấy. Chỉ có những người trái tim tan nát mới biết mùi vị của trái tim tan nát. Những ngày ấy, Hồ không có cảm giác, không có tư tưởng, không có ý thức, sống chỉ để mà sống. Dưới tận đáy của đau khổ, không bao giờ còn tình yêu, không bao giờ còn hy vọng. Cái chết đã hủy hoại tất cả : tình yêu, mộng tưởng và hy vọng. Sau đó, vào đêm thứ Bảy sau ngày Chu mất, nhiều bạn thân của Chu đã gặp mặt làm lễ truy điệu cho anh. Hồ cũng có mặt trong buổi lễ truy điệu đó. Chị bàng hoàng, tiều tụy, như người mất hồn. Trước mặt chị đều là bạn quen cũ, song ai là người gõ ba lần, vỗ vai ba lần, nhìn ba lần, huyết sáo ba lần, thở dài ba lần với chị ? Đêm ấy, toàn thành phố Đài Bắc ánh điện sáng rực rỡ, song đêm ấy trong lễ truy điệu

Chu ở một khách sạn sang trọng, toàn bộ đèn điện bỗng dưng tắt. Điện tắt, mọi thứ chìm trong bóng đêm. Bỗng đèn lại sáng lên trong sự kinh ngạc của mọi người. Sau đó, lại tắt, lại sáng, lại tắt, lại sáng. Tắt sáng ba lần liên.

Hồ gần như buột miệng gào hét lên :

– Sáng ba lần, anh yêu em.

Anh ấy đã đến. Anh đã nhìn thấy chị. Anh đã nói. Anh biểu hiện ý tứ của mình. Anh đem đến cho chị sự quan tâm, lòng nhiệt tình và lời an ủi của mình.

Cái chết không phải là điểm kết thúc. Hồ lại tiếp tục sống, lại đứng trước cuộc đời, lại bắt đầu sáng tác. Cái chết không ngăn cản được tình yêu. Đó là một chuyện tình.

Nghe xong, tôi xúc động vô cùng, đau đớn vô cùng, bàng khuâng vô cùng. Tình yêu, nếu có thể vượt lên sống chết, là một chuyện vĩ đại biết chừng nào. Thà chết mà thiêng, thì những người yêu nhau sẽ vĩnh viễn không bao giờ bị cái chết chia lìa.

Vậy thì trời cao đất dày có khi tận, còn tình yêu thì trường tồn mãi mãi. Đó chẳng phải là một cái đẹp ư?

Không ghìm nổi xúc động, tôi cầm bút viết mấy dòng để tặng tình yêu bất tử của Hồ và Chu :

Không thể cùng chết, song có thể cùng tồn tại.
Không thể sum họp, song có thể vẫn yêu nhau.
Không thể chung kiếp này, đời này,
Song không gì có thể ngăn cản nỗi tình yêu.

KIỀU DIỆP

“EM TRA TỰ ĐIỂN CHƯA ?”

Tôi đã trần trọc nghe kể câu chuyện này. Một chàng trai thầm yêu một cô gái đã bao năm, nhưng anh vẫn không dám nói thẳng với cô gái. Cô gái cũng luôn có cảm tình với chàng trai, song cô trước sau vẫn khó nói. Hai bên đang thăm dò, đang co lại, đang gần gũi, đang xa lánh. Không nên chê cười họ nhu nhược. Có lẽ những mối tình đầu, người ta thường cự tuyệt như vậy và sợ thất bại.

Một buổi tối, chàng trai đã hết sức cẩn thận làm một tấm thiệp, nắn nót viết lên những lời bấy lâu nay dấu kín trong lòng. Anh suy đi tính lại vẫn không dám trao tận tay tấm thiệp cho cô gái. Anh cầm tập thiệp buồn vô hạn, ra quán ăn uống vài ly rượu, tự nhiên thấy bạo dạn ra, anh đi tìm cô gái.

Cô gái vừa mở cửa, đã thấy mùi rượu xông thẳng vào mũi. Thấy chàng trai tuy không giống dáng người say rượu, song khuôn mặt hơi chuẩn choáng, trong lòng cô hơi có chút không vui.

– Sao mãi bây giờ mới đến ? Có chuyện gì vậy ?

– Đến thăm em !

– Em có gì đáng thăm đâu. – Cô gái không vui vẻ dẫn anh vào trong nhà.

Chàng trai nấn bóp mãi tấm thiệp trong túi, tới mức tấm thiệp cứng đã ấm nóng lên và ướt sũng, song anh vẫn không dám lấy ra. Trước mặt cô gái có ý quở trách, trong lòng anh tràn ngập những gợn sóng mềm mại như nước xuân. Những gợn sóng mềm mại ấy lần lần, lấp loáng dưới ánh nắng rực rỡ.

Họ im lặng lâu lắm. Có lẽ vì không vui vẻ, cô gái rất ít nói. Chiếc đồng hồ báo thức trên bàn đã chỉ 11 giờ.

– Em mệt rồi ! – Cô gái vươn cái lưng ong có vẻ mệt mỏi, thu dọn từng quyển sách trên bàn, trong tâm trạng vô tình lộ ra vẻ muốn tiễn khách.

Chàng trai bỗng nhanh trí. Anh ngán ngẩm đỡ quyển Đại tự điển, rồi lại chán ngán gập lại để sang một bên. Một lát sau anh viết lên giấy chữ “Anh”, hỏi cô gái : “Này, em bảo chữ này đọc thế nào ?” – “Đọc

là YING”. Cô gái ngạc nhiên nhìn chàng trai. Anh bảo :
“Đọc là YÁO chứ !”. – “Đọc là YING”. – “Anh nhớ
đọc là YÁO. Từ khi biết chữ này anh vẫn đọc thế mà”.

– Anh sai là cái chắc ! – Cô gái nói một cách
lạnh nhạt. Cô nghĩ, anh ấy say thật rồi.

Chàng trai có chút không biết làm thế nào. Một
lát sau, anh đỏ mặt lên bảo :

– Anh nghĩ chắc chắn đọc là YÁO. Không tin
chúng mình có thể tra, ừ nhỉ, tra tự điển. – Lời của anh
có phần nào lấp bắp.

– Không cần. Để đến mai. Bây giờ anh có thể
về nghỉ. – Cô gái đứng dậy.

Chàng trai ngồi tiu nghỉu. Anh bối rối nhìn cô.

– Em tra tự điển xem nào ! – Anh nói nhỏ, giọng
có đôi chút cầu khẩn.

Cô gái thấy mũi lòng, song thay đổi ngay. Cô
nghĩ anh ấy say lắm rồi. Thế là cô dịu dàng dỗ anh :

– Vâng, đọc là YÁO, không phải tra tự điển.
Anh đọc đúng. Về nghỉ đi, được không ?

– Không ! Anh sai, anh sai ! – Chàng trai sốt
ruột gần như phát khóc – Anh cầu xin em tra tự điển,
được không ?

Thấy dáng anh bối rối, ăn nói lung tung, cô thầm nghĩ anh ấy say bét nhè rồi. Cô căng cứng khuôn mặt nhỏ nhắn :

– Anh không về, em cầu lên bây giờ. Từ nay trở đi không bao giờ để ý đến anh nữa.

– Được, anh về, anh về ! – Chàng trai vội đứng dậy, từ từ bước ra cửa – Anh về rồi, em tra tự điển, được không ?

Cô gái trả lời “được”, quả thật cô muốn cười thành tiếng.

Chàng trai ra khỏi cửa. Cô gái tắt đèn đi ngủ. Nhưng cô chưa nhắm mắt đã thấy có người gõ cửa sổ, tiếng gõ nhẹ, có nhịp điệu.

Trong đêm tối, cô ngồi dậy hỏi : “Ai đấy ?”.

– Em tra tự điển chưa ? – Tiếng chàng trai ngoài cửa sổ.

Cô gái khe khẽ chửi “Bệnh tâm thần !”, sau đó cô im lặng. Chàng trai lại hỏi : “Em tra tự điển chưa?”

– Anh đi đi ! Sao anh ngoan cố và rắc rối thế !

– Em đã tra tự điển chưa ? – Chàng trai vẫn gặng hỏi.

– Em tra rồi ! – Cô gái to tiếng bảo. – Đương nhiên anh sai, anh sai từ đầu đến cuối.

– Em không nói dối anh chứ ?

– Không ! Chỉ có ma mới đối anh.

Lâu lắm, lâu lắm không có tiếng nào cả.

– Ẹm giữ gìn sức khỏe. – Đây là câu cuối cùng anh nói với cô.

Sau khi tiếng bước chân của chàng trai xa dần, cô gái vẫn ngồi ôm chần. Cô không ngủ được. “Em tra tự điển chưa ?” – Cô bỗng đứng nghĩ tới câu nói của anh, liền bật đèn, mở tự điển. Ở tờ có chữ “Anh”, có kẹp một tấm thiệp đáng yêu, trên ấy là dòng chữ vô cùng quen thuộc : “Anh bằng lòng yêu em với tất cả sinh mạng, em đồng ý chứ ?”. Cô đã hiểu ra tất cả.

– Ngày mai em đi tìm anh. - Cô thầm nghĩ. Đêm ấy cô trần trọc không sao ngủ được.

Hôm sau ra khỏi cửa rất sớm, nhưng cô không thấy anh nữa. Anh đã nằm ở nhà xác, Anh đã chết. Anh cứ tưởng cô từ chối anh. Sau khi rời khỏi nhà cô, anh lại uống thêm nhiều rượu, và thế là anh say thật, đâm phải ô tô mà chết.

Cô gái khóc hết nước mắt. Cô dở quyển tự điển, mở tìm chữ “Anh”. Chú thích viết là : “Anh Túc, quả hình tròn, khi chưa chín, trong quả có nước trắng, là nguyên liệu làm thuốc phiện”.

Anh túc là loại hoa cực đẹp và cũng là vị thuốc cực tốt. Nhưng sử dụng không thỏa đáng cũng có thể là

chất độc chết người. Trong đời người, một số thứ rất đẹp rất quý, nếu không cẩn thận giữ gìn và nắm chắc, sẽ thường hay bị mất, thậm chí cả đời không bao giờ tìm lại được. Có khi những cái tốt đẹp mất đi sẽ trở thành một con dao sắc, khoét từng nhát từng nhát vào trái tim chảy máu.

Số phận khôn lường và quay quắt, ai có thể biết rõ và biết trước ?

Em đã tra tự điển chưa ?

Nếu có người hỏi bạn như thế, chắc chắn bạn phải tra tự điển, có lẽ bạn sẽ thấy chữ nào đấy mà bạn luôn cho là đúng, lại chẳng hóa ra sai, hoặc còn một cách đọc khác.

TRƯỜNG DĨNH

MỘNG ĐỜI AI CHẲNG GIỐNG AI

I

Phố Tam giác nào có ra hình tam giác, chẳng qua chỉ kẹp giữa hai phố vuông góc, mà dài không quá 200 mét. Chẳng biết từ triều đại nào, ở đầu phố có xây

bạc thêm đá xanh 60 bạc, được coi là “nhất tuyệt”. Lần theo từng bậc mà đứng có thể nhìn thấy biển xanh, nói chính xác hơn là nhìn thấy biển Nam. Cảm giác ấy không kém gì ngày xưa Ngụy Vũ đứng trước bia đá ở phía đông.

Phố Tam giác còn có một cái tuyệt nữa, đó là con gái đẹp nổi bật hẳn lên bao lâu nay của thành phố Trạm Hải đều xuất hiện từ đây phố ngắn này. Hơn nữa cứ vài năm một người, hết lớp này đến lớp kia vô tận. Tính liên tục kiểu đường chấm này làm cho phố Tam giác nổi tiếng tăm. Nhất là mấy năm trước, bởi xuất hiện một thanh nữ tên là A Lệ được chọn làm diễn viên đóng phim, nên tiếng tăm càng nổi như cồn.

Từ ngày A Lệ đi vào phim ảnh, mỗi khi A Quý đi làm hay tan ca trở về, thường có người hỏi dò : Có đúng A Lệ được chọn làm diễn viên không ? Nghe đâu được cậu con trai của thủ trưởng nào đó phải lòng. Những năm tháng này cũng sính chọn hoa khôi, thi người đẹp mà ! Rồi lại còn chuyện một buổi tối A Lệ về thăm nhà, chỉ trong ba mươi phút, có mấy người lạ mặt cao to bám gót về theo, sau đó cùng chui vào xe con một cách thần bí, phóng như bay như biến. Lẽ nào đúng như Cô Liên nói là quay phim không ? Đã quay phim, sao mãi đến giờ chưa thấy chiếu công khai ?

A Quý bị hỏi cũng hòng, rồi mỗ hôi vả ra như tằm. Quả thật anh không giải đáp nổi. Song mỗi lần,

nhân lúc đứng dậy bỏ đi, anh trả lời người hỏi một cách vững tin. Các bạn chờ đoán lung tung. A Lệ là cô gái ngoan, không bao giờ làm chuyện bậy bạ vô vắn, cứ tin tôi. Nói thì cũng thế, song A Quý cũng đâm lo A Lệ ngọc trắng băng trong, đi vào con đường lầm lỡ. Vì vậy, cứ dăm bữa nửa tháng lại hỏi Cô Liên, mẹ của A Lệ : A Lệ có tin gì không ? Cô Liên cười tít mắt trả lời “Có”, A Quý mới vững tâm, sau đó mặt không biến sắc, tim không hồi hộp, đi đối mặt với người hỏi.

A Quý và Cô Liên cùng ở trong ngôi nhà lớn gạch xanh cũ kỹ ở đoạn giữa phố. Nói chính xác hơn, Cô Liên ở phòng to hai gian ngay cửa vào. A Quý ở giữa hai lối, gian nhỏ ở cạnh sân vườn, chỉ có 6 mét vuông. Nhà tuy chật, nhưng A Quý vẫn lấy vợ đẻ con như ai trong gian nhà ốc sên này. Nhỏ cũng có cái hay của nhỏ, thuế tháng chỉ một đồng thì xướng lò so, đơn vị của A Quý thanh toán cho sáu hào chẵn. Tính ra mỗi ngày A Quý chỉ trả 1 xu 3 phẩy 3 tiến nhà. Huống hồ, mỗi lần kiểm tra vệ sinh, ở cửa nhà A Quý đều được dán một tờ chứng nhận “gia đình sạch sẽ” màu cánh sen hồng hoàng chững chạc.

A Quý tuy không đẹp trai, cao khoảng một mét sáu, một mét bảy, khuôn mặt bình thường, nước da ngăm đen, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng đến hình tượng của mình ở phố Tam giác. A Quý không những nhanh nhẹn, tháo vát, lương thiện, mà còn đối xử chân

thành với mọi người, đặc biệt là việc quý người già, thương người nghèo, vui vẻ giúp đỡ người khác thì ai ai cũng biết. Ông Mãn, nhà số 1 ở dưới gốc cây đa đầu phố, nhiều năm nay được anh lo liệu giúp đỡ từ việc mua gạo, mua than đến giặt giũ, tắm rửa, hỏi han sớm tối và khám bệnh bốc thuốc. Con trai ông Mãn ở xa, nghe đâu là Phó tư lệnh một Phân quân khu nào đó, đã nhiều lần định đón ông Mãn đi nuôi dưỡng, nhưng ông Mãn yêu quê hương, không chịu đi, cứ bám mãi ngôi nhà ông cha để lại. Mới đây Phó tư lệnh về thăm gia đình, đã đến tận ngôi nhà nhỏ của A Quý, nắm tay anh lắc lia lịa : “Đồng chí Quý, vô cùng cảm ơn đồng chí”. Nghe đâu Phó tư lệnh cảm động rưng rưng nước mắt. Khi đi, còn cho thẳng con trai A Quý một khẩu súng AK đồ chơi. Rõ ràng là một người cầm quân.

Chuyện này do Cố Liên, tổ trưởng dân phố và là mẹ của “Ngôi sao màn bạc” kể lại một cách có âm thanh, có hình ảnh, bà con xóm phố cũng cảm động lắm. A Quý không chỉ sốt sắng giúp đỡ người già, mà các chị, các thím, nhà nào có việc gấp, nếu ở nhà, là anh đến ngay. Tinh thần giúp người làm vui này cho đến lúc cưới Thu Đề, nói chính xác hơn là đến khi Cường Tử ra đời mới có phần giảm đi. Tra cứu nguyên nhân thì mỗi khi thấy chồng đi làm về muộn, Thu Đề đã kiếm cớ cãi nhau. Thế là mẹ Cường Tử, như Từ Hi ngày xưa đã sinh hoàng tử được tấn phong Quý phi có

tiết hạnh, Thu Đệ quý con trai hơn chồng, coi rẻ anh chồng lương ba cọc ba đồng, người thì đen dùi xấu xí. Khi quở trách A Quý, chị đã dám buột mồm nói ra hai chữ “ly hôn”. Điều này quả thật làm cho A Quý nhụt chí anh hùng. Dù có nghèo đến đâu, A Quý cũng là người thành phố có hộ khẩu, có công tác, còn Thu Đệ chẳng qua chỉ là cô vợ nhà quê từ nông thôn ra thành phố lấy chồng, ăn gạo giá cao. Thế mà ngay đến vợ cũng ngang nhiên bô bô gọi chồng là đồ nợ đồ kia. Gọi thế thì A Quý còn mặt mũi nào, làm sao anh có thể an thân lập mệnh ở phố Tam giác ? Cường Tử còn bé bỏng, không thể không có mẹ. Thôi, thôi, A Quý đành bấm bụng chịu đựng.

Xét từ góc độ nào đó thì phố Tam giác có lịch sử rất lâu đời, thi lễ truyền mọi nhà, nếp sống thuần phác. Do đó, khuyên “hợp” chứ không khuyên “ly” đã trở thành lẽ đương nhiên. Đương nhiên A Quý biết rõ nỗi khổ của người khác. Anh cân nhắc nặng nhẹ, lợi hại và điều chỉnh “phương châm chính sách” của mình, không nhượng bộ vấn đề nguyên tắc, nhưng không cố chấp vấn đề chi tiết. Một buổi tối cơm nước xong, A Quý rút một hơi thuốc lòn sông sọc, trịnh trọng bảo Thu Đệ : “Có mấy điều tôi cần nói rõ với cô”. Nghe xong, Thu Đệ hơi nhướn đôi mày, có vẻ xem thường. Coi như không nhìn thấy, A Quý tiếp tục nói :

– Những người như ông Mãn, bà Văn, tôi phải chăm nom như thường, cô không được ngăn cản. Còn những đòi hỏi kia ... tôi suy nghĩ tiếp thu.

Nói xong, anh nhìn Thu Huệ với ánh mắt cương quyết. Tuy người nhà quê, song Thu Huệ cũng có phần nhan sắc. Đôi mắt đen lay láy đưa qua đưa lại như có ẩn dấu nhiều tâm sự. Thấy A Quý vừa có điều nhượng bộ, vừa mang tính chất thông điệp trong lời nói, hơn nữa qua suy nghĩ kỹ, thấy lợi là chấp nhận ngay. Giả bộ làm cao, chị nói :

– Điều tôi đưa ra có gì to tát ghê gớm lắm đâu ! Anh muốn hiểu thảo với ông bà già ấy thì cứ việc, ai ngăn cản anh.

Thế là “liên minh bất buộc” đã được ký kết trong đêm ba câu đó. Hình tượng của A Quý vẫn luôn còn giữ được ở phố Tam giác.

II

A Quý không có thị hiếu gì khác, thú vui ngoài giờ duy nhất của anh là chơi mấy ván cờ sau bữa cơm tối. Đối thủ của anh là Phúc Sinh, con trai Cô Liên.

Vào năm thứ ba sau khi đánh đổ “bè lũ bốn tên”, Cường Tử đã lên hai tuổi tròn, A Quý cũng được phá lệ tăng hai bậc lương một lúc, song đời sống vẫn cơ cực. Anh vẫn chưa có uy tín trong con mắt của vợ. Một chút ít thú vui văn hóa đáng thương của anh thường bị

Thu Đệ tước đoạt. Lúc ấy, anh và Phúc Sinh đang lên tường xuống mã, say mê như điên đảo, Thu Đệ ở trong căn buồng nhỏ gọi the thố : “A Quý ơi ! Mau về xem Cường Tử đây này !”. Nghe tiếng gọi, A Quý chỉ âm ừ vài tiếng cho qua, mắt vẫn nhìn bàn cờ, nhưng bụng hơi mất bình tĩnh, đi sai liền mấy nước và nhanh chóng thua cuộc. Phúc Sinh tuy thắng, song không hả hê. A Quý bất giác chau mày, trong bụng thấy ớn bà vợ chẳng hiểu tý gì tam tòng tứ đức, mang tiếng ở phố Tam giác mấy năm cũng bằng không.

A Quý về đến nhà cũng cuống cả lên. Cường Tử bị nước nóng, bỏng ngón tay, cặp mắt bé nhỏ đỏ lên, rần rần nước mắt, song không khóc thành tiếng. Thu Đệ đang lấy xì dầu bôi xoa nhẹ nhẹ cho con. A Quý ngấm ngầm khen con, Cường Tử giống mình, là một đàn ông thật sự. A Quý vội lật tìm trên tấm gỗ đóng ở tường làm bàn để lấy một lọ dầu cù là to bằng ngón tay cái, giơ lên xem thì đã hết sạch từ bao giờ.

Thu Đệ liếc cặp mắt tròn đen láy, nở nụ cười gượng khinh bỉ trên mặt, bảo :

– Ngay đến lọ dầu cù là một hào hai xu cũng không mua nổi, lại còn học đòi đánh cờ với người ta làm gì ? Người ta là Phó giám đốc Công ty thực phẩm, có máu mặt ở phố Tam giác này. Túm tụm với người ta, anh không sợ xấu hổ ư ? Tôi thấy khó coi lắm.

A Quý tính tình hòa nhã, song nghe những lời rủa rới chanh chua khắc nghiệt ấy, ngay đến Phật cũng điên tiết. Anh giận giữ quăng cái lọ không trong tay ra ngoài cửa.

– Này, nổi cáu rồi phải không ? Nói thật cho mà biết, anh đánh cờ với ai thì đánh, chứ đừng có đánh với hấn ta. Hấn ta muốn chơi cờ, thì dạy cho vợ hấn biết chơi để đánh với hấn.

Bây giờ A Quý mới biết rõ, thì ra vợ anh đã làm thế, chủ yếu là để trả thù Phúc Sinh và vợ anh ấy. Tất cả là do lòng dạ hẹp hòi của đàn bà. Sáng nay vợ Phúc Sinh mặc một chiếc áo khoác ngoài mới tinh, kiểu rất đẹp. Thu Đề nhìn thấy hỏi :

– Chiếc áo ni lông này mới bán phải không ? Có đến hai mươi đồng một chiếc ?

Thấy người để ý đến áo mới của mình, vợ Phúc Sinh vui vẻ hấn lên, hồ hởi nói :

– Hai mươi đồng ư ? Gấp ba số tiền ấy. Ở đây không có mà bán đâu. Anh Phúc Sinh đi công tác ở Thượng Hải mua về đó. Chị sờ thử xem. Len một trăm phần trăm, sờ vào là biết ngay.

Nói rồi, vợ Phúc Sinh bước tới, giơ ống tay áo ra. Nào ngờ Thu Đề sa sầm nét mặt, nhếch mép bĩu môi coi như trả lời, quay xe đi luôn. Vợ Phúc Sinh vốn còn

trẻ, có chút bực mình, nhìn sau lưng Thu Đệ hắng một tiếng. Thu Đệ cũng không chịu lép, lập tức bước thật mạnh để đáp lại.

Ở bên cạnh, A Quý chứng kiến tận mắt từ đầu đến cuối, biết rõ vợ mình. Thu Đệ ơi, cô chẳng chú ý tý nào đến việc lớn, cuối tháng nào nhà mình cũng thiếu dăm ba đồng, chưa có lương, anh thường phải đích thân sang vay Cô Liên. Xưa nay Cô Liên đều vui vẻ, cứ vặn hỏi : có đủ không, có cần vay thêm không. Song xem lại, về dáng người, khuôn mặt, Thu Đệ chẳng kém gì vợ Phúc Sinh, nhưng cô ấy chẳng có chiếc áo nào giá cao hơn mười đồng, chẳng trách cô ấy bực mình là phải. Chỉ tại mình, nếu mình cũng là một ông chủ nhiệm hay trưởng phòng gì đó, cũng đi một chuyến Thiên Tân, Thượng Hải, lẽ nào ... Thôi, miễn nhắc, miễn nhắc ! Chớ có động tới cơn thịnh nộ của Thu Đệ. Ba mươi sáu kế, chuẩn là hơn cả. A Quý vội vàng đi làm. Nào ngờ hơn mười tiếng đồng hồ rồi mà Thu Đệ vẫn canh cánh bên lòng chuyện ấy.

A Lục ở cuối phố thường bảo A Quý nhu nhược, làm tổn hại truyền thống của phố Tam giác. Nhưng A Quý bỏ ngoài tai. Anh cho rằng lời nhận xét của A Lục rõ ràng là phiến diện. “Đàn ông giỏi giang không đấu với đàn bà”, chẳng phải lời dạy bảo của người xưa ? Thu Đệ tốt xấu thì cũng là vợ mình, nhường nhịn cô ấy vài phần có hại gì ? Từ đất trời bao la, sau khi bước vào

gian nhà 6 mét vuông của anh, Thu Đệ phát hiện ra sự chênh lệch quá lớn so với lý tưởng cuộc sống của người thành phố mà chị mơ ước ban đầu, liệu có thất vọng không ? Ở nông thôn ai cũng tranh vài công điểm rổ rúng, nhà nào cũng gần như nhau. Bây giờ nổi lên một cô vợ Phúc Sinh chỗ nào cũng hơn hẳn, Thu Đệ không đổ xúi quẩy cho A Quý, thì đổ cho ai ? Anh đã chấp nhận. Thu Đệ vốn là người anh để ý tới, chứ có ai làm thay đâu, trách ai mới được cơ chứ ? Nếu như hồi ấy anh chọn Ngọc Quỳnh thì tình hình sẽ khác. Nghĩ tới Ngọc Quỳnh, A Quý lại thấy ân hận. Ngọc Quỳnh là công nhân kiểm nghiệm của phân xưởng anh, luôn luôn để ý đến anh, song tại sao anh lại giả vờ làm như không hay biết gì ? Có phải vì Ngọc Quỳnh không xinh đẹp ? Ngọc Quỳnh có khuôn mặt lưỡi cày dài, hẹp, trắng trẻo, cặp mắt nhỏ và dài, đôi môi dày. Tuy không xinh đẹp, nhưng tính nết ôn hòa, lương thiện. Đối với anh, Ngọc Quỳnh cứ một câu anh Quý, hai câu anh Quý nhỏ nhẹ, dung đưa, có vị ngọt ngào, dễ thương. A Quý vốn cũng chẳng phải loại đàn ông đẹp trai, làm cao kén chọn. Chỉ có điều thân hình Ngọc Quỳnh như vậy, nên A Quý không hạ quyết tâm. Ngọc Quỳnh xương người, khô khan, người mảnh và thẳng tuột, không có đường nét cong tho rõ rệt. Anh luôn cảm thấy đàn bà nên có cái ý vị của đàn bà. Mặc dù, với thứ bậc của mình, A Quý không dám đòi hỏi những dáng người “như hoa đẹp soi

bóng nước” hoặc “liều yếu đào tơ” mà anh đã đọc trong truyện tranh liên hoàn “Liều trai”, song ít nhất cũng có chút đường nét, bộ ngực cũng không nên phẳng lì như sân bay. Đạo ấy trong xưởng suốt ngày “đấu tư bản, phê xét lại” trên cuộc họp sau giờ làm việc, anh cũng đã ngấm ngấm tự phê phán mình có tư tưởng không lành mạnh. Giữa lúc hầu như anh khắc phục được suy nghĩ vô văn của mình, thì có người đã giới thiệu cho anh Thu Đề, cô gái nhà quê.

Thu Đề tuy người nhà quê, song đã làm bảo mẫu hai năm ở thành phố, cử chỉ cũng tự nhiên thoải mái. A Quý mới gặp lần đầu, đã thấy lòng rạo rực. Thu Đề có bộ ngực căng phồng, mông nở tròn trĩnh, vòng lưng hơi rộng song toàn thân vẫn thành hình chữ S. Người đàn bà khỏe mạnh được hun đúc trong không khí, ánh nắng mặt trời của đại tự nhiên đã đến với A Quý, mang theo hơi thở trong, mới và ý vị đã chín tới. Trên khuôn mặt trái xoan đỏ ửng của chị có cặp mắt đen lay láy, mỗi khi chị liếc nhìn anh, A Quý sung sướng cụp mắt xuống, thậm chí nghe thấy tiếng thở của mình. Chị gọi “anh Quý” một cách thân thiết, không hề che giấu ý nguyện muốn lấy anh. Vậy là A Quý không cưỡng nổi, huống hồ năm ấy anh đã tròn 26 tuổi, lại đúng lúc “lũ bốn tên” bị đánh đổ, tư tưởng tình cảm đang vui vẻ thoải mái.

Nào ngờ sau đó, A Quý lại trở thành người chống bị lép vế. Biết làm thế nào, được cái này thì mất cái kia. Cổ nhân đã dạy, không thể bắt cá hai tay. A Quý tin ăng ăng. Sau đó, Ngọc Quỳnh gặp anh, nét mặt không khỏi lạnh nhạt. Nghe đâu, Ngọc Quỳnh đã khóc thầm, cặp mắt đỏ mọng như quả đào chín nẫu. Có ai hỏi, chị bảo cát bay vào mắt. Gặp A Quý cố ý lảng tránh, song khi kiểm nghiệm sản phẩm của anh, vẫn gọi “anh Quý” một cách khách sáo, chưa bao giờ gây khó dễ hoặc bắt bẻ anh. Giọng nói vẫn nhỏ nhẹ, dịu dàng, song không còn ngọt ngào như trước.

Không rõ vì sao, Ngọc Quỳnh sắp 30 tuổi rồi, đến giờ vẫn độc thân. Có phải A Quý đã làm tổn thương trái tim của chị ? Về lý, không thể đổ tội cho anh. Nhưng khi thấy Ngọc Quỳnh một thân một bóng cô đơn như con nhạn lẻ loi, tự nhiên A Quý thấy đau lòng. Song đó đều là những chuyện vừng cũ thóc mục, nhắc đến làm gì. A Quý gạt bỏ mọi suy nghĩ, co chân bước khỏi cửa. Bỗng nghe tiếng Thu Đề gọi giăt giọng :

– Anh lại đi đâu đấy ?

– Đi mua dầu cù là.

– Thôi, không mua nữa.

A Quý đành quay về một cách gượng gạo. Thu Đề cũng không ra oai giống cái nữa, chỉ thấy chị dúm

con vào lòng chồng, cúi xuống gầm giường tìm một tấm ni lông cũ, chau mày, rũ rũ mấy cái, rồi lấy ra một cái bao xác rắn đựng phân u rê Nhật Bản đã rung rúc. Lúc này chị mới bảo chồng :

- Em đến nhà Thu Hồng, có thể về hơi khuya. Cường Tử đòi ăn, có nửa bát cháo ở bếp.

Thu Đệ ra khỏi nhà, A Quý đặt thành bé lên giường, bật công tắc đèn nê ông 8 oát, căn nhà nhỏ bỗng bao trùm một thứ ánh sáng dịu dịu. Anh lại tìm khẩu súng nhựa Phó tư lệnh cho con, dạy Cường Tử bóp cò. Hai bố con chơi một lúc, Cường Tử mệt mỏi đã ngủ. A Quý cũng nằm xuống giường, nhắm mắt nghỉ ngơi. Anh chợt nhớ hôm nay chủ nhiệm phân xưởng tuyên bố ngày mai ngừng sản xuất nửa ngày, học công bố Hội nghị toàn thể Trung ương ba gì đó. Lâu lắm rồi chưa nghỉ việc học tập, chắc lại phát động phong trào gì đây. Tự dưng anh thấy buồn. Lại còn chuyện sáng nay, tối nay. Thu Đệ đến nhà em họ một cách khó hiểu, không biết có việc gì ? Thu Hồng là em họ Thu Đệ, xinh đẹp hơn Thu Đệ, song lại chịu lấy A Bính thọt, con trai thứ hai của bác Tổng ở phố trước. Tuy ở thành phố Trại Hải này lúc này đang lan truyền mấy câu : Ba vật báu ở Trại Hải : Lái xe, thầy thuốc và lái buôn thịt lợn. Nhà họ Tổng không những có đủ ba vật báu, mà còn có anh con rể làm cán bộ ở thành ủy, là một gia đình có máu mặt. Nhưng cũng không thể hạ thấp mình

như vậy. Là anh rể của Thu Hồng, lúc ấy A Quý đã tỏ ra khẳng khái không đồng ý, nhưng không ăn thua. Thu Hồng vẫn khăn gói về làm vợ Bính thọt. Từ đấy, không riêng nhà họ Tống và Bính thọt bất mãn với anh, mà ngay Thu Hồng mỗi khi gặp anh cũng ngưỡng ngưỡng. Thu Đệ cũng trách anh : “Chớ bắt chuột, rồi hơi mà nhúng tay vào”. A Quý một lòng hảo tâm, sử giả bảo vệ hoa đã không thành công, ngược lại còn bị tấn công bốn phía. Cuối cùng A Quý đi vào giấc ngủ một cách mơ màng. Là người xưa nay luôn luôn tiết kiệm, thế mà anh đã quên không tắt đèn. Sơ xuất này rất ít khi xảy ra. Không biết bao lâu sau, Thu Đệ đã trở về. Tiếng đẩy cửa đã làm A Quý bừng tỉnh. Vừa mở mắt, anh đã thấy ánh đèn nê ông đang sáng, nghĩ bụng : Hồng rồi ! Lại một bữa bị chửi bởi đây ! Nào ngờ, cảm giác lần này của anh không đúng. Thu Đệ tỏ ra khoan hồng đại lượng hiếm thấy. Chị liếc nhìn đèn nê ông, không nói gì. Chỉ thấy cái túi xác rắn trong tay chị chứa một nửa túi phống phồng, vào đến cửa chị thuận tay đặt xuống cạnh giường, còn tấm ni lông cũ trong tay kia vắt vào gầm giường như thường lệ. Nhà A Quý chật quá, không có chỗ kê bàn. Chiếc giường ấy thường dùng làm ghế.

Rút cuộc Thu Đệ làm trò gì ? A Quý lồm cồm bò dậy. Anh đã tỉnh ngủ hẳn, nghi ngờ hỏi :

– Cô ... ?

Khuôn mặt trái xoan của Thu Huệ tươi cười, cặp mắt đen tròn cũng dịu dàng hơn. Chị đã học ở đâu được giọng nói nhỏ nhẹ :

– Em đã bày hàng bán.

Thì ra cô em chồng của Thu Huệ làm ở xưởng dệt kim đã xin nhiều vải vụn về nhà. Bác Tống đã mua một chiếc máy khâu con bướm để Thu Huệ may thành hàng loạt quần lót. Nhưng nhà họ Tống là một gia đình như thế nào ? Lễ nào lại để cô con dâu xinh đẹp phơi mặt bên hè phố, nhờ bị đũa nào nó “câu” mất, thì Bính thọt biết làm thế nào ? Bác Tống nhú đôi lông mày nghĩ ra một kế, đề nghị Thu Huệ bán giùm, bán một chiếc chỉ cần nộp lại sáu hào. Thu Huệ vừa nghe đã gạt đầu lia lịa. Đi buôn không phải bỏ vốn, còn gì hơn.

Lúc này Thu Huệ moi ra một nắm tương các loại tiền, bảo A Quý phân loại, xếp thành từng xấp tử tế. Thu Huệ thì đếm số quần lót còn lại. Hai người kiểm kê cẩn thận, xong xuôi. Thu Huệ tính thử, tự nhiên cười ngọt ngào với chồng. Nụ cười xiêu lòng này, ngoài lúc hôn nhau và khi mới cưới, nó đã mất gói từ lâu.

A Quý bồng hiểu ý, hỏi :

– Kiếm được tiền hử ? Có được một hai đồng không ?

Thu Đệ lắc đầu đắc ý rồi bảo : “Sáu đồng tám hào”. A Quý trợn mắt ngạc nhiên. Bán quần lót vài tiếng đồng hồ ở hè phố lại ăn dày như vậy. Anh có lên hai bậc lương, thì mỗi ngày cũng chỉ có một đồng sáu hào tám xu. Thật ra, anh đâu có biết Thu Đệ lấu cá còn giấu anh mười đồng, chỉ nói số lẻ.

– Thu Đệ này, bày bán thế có hợp pháp không ?

– Không cướp, không trộm, sao lại không hợp pháp ? Gia đình công nhân không hộ khẩu, không công ăn việc làm như mình, Nhà nước có bao giờ gây khó dễ đâu ?

– Có nhiều người bày bán không ?

– Có hai ba chỗ. Này, anh yên tâm, chồng cô em của Thu Hồng bảo, hiện giờ cấp trên đã có bản công bố gì đó, bảo là chuyển trọng điểm công tác sang làm kinh tế. Anh không phải cán bộ, thảo nào anh không biết.

– Bậy nào ! Đương nhiên anh biết chứ ! Ngày mai toàn xưởng ngừng sản xuất học tập. Bản công bố ấy gọi là Công bố Hội nghị toàn thể trung ương ba.

– Biết là được rồi. Thế nào gọi là kinh tế ? Là buôn bán chứ gì ?

Làm kinh tế tức là đi buôn bán ư ? Làm ở nhà máy đã mười lăm năm nay, A Quý luôn cảm thấy hiểu như vậy chưa đầy đủ. Thu Đệ ngáp một cái, vươn cái lưng lười nhác, bảo :

– Ngủ đi ! Là buôn bán, Bác Tổng cũng bảo vậy mà.

Sau khi nằm xuống, lần đầu tiên Thu Đệ chủ động giơ cánh tay ôm chặt A Quý nói nhỏ :

– Anh Quý này, từ nay trở đi, tối nào anh cũng phải coi con đây. Tiền thuốc Lào hàng tháng của anh tăng lên ba đồng.

Nghe vậy, A Quý hầu như không tin vào tai mình. Chỉ một lời nói của vợ, tiền thuốc Lào của anh mỗi tháng tăng từ một đồng lên ba đồng. Có lẽ nào mấy hôm trước có người bảo, chính sách hiện giờ cho phép một bộ phận dân chúng giàu lên trước, trong đó cũng có cả Thu Đệ. Phất lên làm giàu, anh không ham mê lắm, song anh cũng muốn đời sống hàng ngày khá lên, ví dụ dầu cù là không nên chờ hết sạch mới đi mua. Cường Tử ăn sáng có sữa tươi bánh mì. Thu Đệ hôm nào cũng vui vẻ như thế này là anh thấy đủ. Anh quay lại định hôn vợ một cái thật âu yếm, nhưng Thu Đệ đã ngủ, trên khuôn mặt trái xoan hình như còn đang cười.

III

Gia đình A Quý quả nhiên giàu lên trước. Nhanh như chớp, tin này đã được tuyên bố sau hai năm Thu Đệ bày bán ở vỉa hè, rồi mở một cửa hiệu ở “Phố hàng K” và bị cuốn hút vào tình thế “ngẫu nhiên”.

Sao lại gọi là “Phố hàng K” ? Đó là “phố buôn bán”, Cục Công thương thành phố dành riêng cho các hộ cá thể kinh doanh quần áo, bách hóa, tăng lên mỗi ngày một đông. Có lẽ, vì một số tư nhân trước khi làm giấy phép kinh doanh, đã từng buôn bán ở nơi công cộng những mặt hàng ngoại nhập từ Hồng Kông, hàng nước mặn và hàng buôn lậu, nên được gọi là buôn bán “hàng K”. Bởi thế, người Trăm Hải quen dùng từ này, mặc dù tình hình thực tế ở lúc này đã khác hẳn.

Thu Đề là người đầu tiên của loạt đầu tiên bày hàng bán ở hè phố, đương nhiên thuộc hộ có lưng vốn. Cùng với sự ra đời của “Phố hàng K”, đương nhiên chị đã chọn được vị trí béo bở có ý nghĩa lịch sử. Phàm những ai buôn bán đều biết, một vị trí tốt, cộng thêm biết cách kinh doanh, có nghĩa là tiền vào như nước.

Chuyện ngẫu nhiên làm cho gia đình A Quý “giàu to”, đương nhiên cũng có tính tất yếu. Hơn nữa còn có triệu chứng trước. Một bản nhạc dạo đầu nho nhỏ - ngày sinh của Cường Tử. Ngày 8 tháng mười, vợ chồng A Quý kê một cái bàn gỗ tròn mặt đá trắng mới mua ở gian sảnh chung của ngôi nhà gạch xanh, trên bàn bày một chiếc bánh ga tô hình tháp quý, cao ba tầng rất đàng hoàng, đỉnh tháp cắm năm ngọn nến nhỏ đỏ tươi, xung quanh toàn là kẹo ngon và trái cây tươi đúng mốt. Nền nhà còn có một két nước uống. Thu Đề đích thân mời hầu hết các bạn nhỏ chưa đến tuổi đi học

ở phố Tam giác đến dự, rồi mới ra trông coi cửa hàng. A Quý ở lại chủ trì buổi lễ mừng sinh nhật. Trong tiếng hát “chúc bạn sinh nhật vui vẻ”, đã mở màn buổi lễ, tiếp theo là thổi tắt nến, cắt bánh ga tô. A Quý thân mật mời các bạn nhỏ muốn ăn gì cứ lấy tự nhiên, sau đó nhờ Cô Liên với nét mặt ngạc nhiên, nghi ngờ ngồi dự ở bên, giúp tiếp khách, rồi lấy giấy lau mồm gói một miếng bánh ga tô đi ra khỏi ngôi nhà đá xanh.

Cửa chính cách đầu phố không quá 100 mét. Vừa ra khỏi cửa đã nhìn thấy ông Mãn đang ngồi dưới gốc cây đa trước nhà. Ông đang ngủ gật ư ? Tuổi cao rồi, chớ có để cảm lạnh mới được. Người già răng yếu, ăn được bánh ga tô. A Quý bước gấp tới, thấy sắc mặt ông Mãn nhợt nhạt, liền xô tới, chỉ thấy ông thở yếu ớt, mắt nhắm nghiền. A Quý vội lay nhẹ ông và gọi gấp : Ông Mãn ! Ông Mãn !

Mới ông Mãn hơi động đây, cặp mắt vẫn nhắm nghiền. A Quý cuống quýt vứt ngay miếng bánh ga tô trong tay, nhờ người qua đường đỡ ông Mãn lên lưng, vội vàng dầm lên những tấm đá xanh đi xuống phố ven biển, tắt sang đường Tân Hoa. Chỉ trong mười phút, đã đưa ông Mãn đến phòng cấp cứu bệnh viện trung tâm thành phố.

Ông Mãn rút cuộc đã quá già, 90 tuổi rồi, Tuy bác sĩ đã hết lòng cứu chữa, song vẫn bó tay. May mà sau khi nhận được điện khẩn của A Quý, ngài Phó tư

lệnh đã mang theo vợ con từ nơi xa dặm thăm hỏa tốc trở về, coi như đã nhìn mặt lần cuối cùng.

A Quý nhiệt tình giúp đỡ ngài Phó tư lệnh lo liệu đám tang ông Mãn. Một buổi hoàng hôn trước khi ra đi, ngài Phó tư lệnh dẫn vợ con đến ngôi nhà đá xanh. Lần này vì người đông, không vào gian nhà nhỏ của A Quý, mà gặp mặt ở gian sảnh công cộng và nhiệt tình bắt tay A Quý, lần thứ hai cảm ơn.

Cô Liên và những hộ ở ngôi nhà to, cùng bà con hàng xóm nghe thấy đều kéo đến, bê ghế, rót trà, mời thuốc, bỗng chốc sôi nổi hẳn lên. Không khí thịnh tình này chỉ khi A Lệ dẫn chàng rể về thăm mẹ mấy năm trước mới có được. Nhưng cô đã đem tới cho mọi người một tin rất đáng tiếc. Bộ phim cô đóng vai chính lần thứ hai, sau khi đánh đổ lũ bốn tên, không thể chiếu công khai được nữa. Bà con dân phố ai cũng tự biết chuyện này là việc nghĩa cả không liên quan đến diễn viên. Nhân tài xuất chúng như A Lệ, sợ gì không gặp may ? Sau này thiếu gì thời cơ lớn. Có lẽ ở quân đội lâu, ngài Phó tư lệnh có tác phong nhanh nhẹn, nói năng dứt khoát, chỉ nghe ngài nói với A Quý :

– Đồng chí A Quý, gian nhà cũ kỹ của gia đình tôi cũng bỏ không. Nếu đồng chí không chê, hãy dọn sang đây mà ở.

A Quý chợt nghe đã đổ mặt định từ chối, lẽ nào anh chăm nom ông Mãn là để lấy nhà ở ? Tuy anh ít

học, song đã xem vở kịch “Truyện Liễu Nghị”. Liễu Nghị vì nghĩa mà cứu Long Nữ trong nguy nan. Để đền ơn, Long Vương đã phong anh làm phò mã. Anh đâu dám nhận, chỉ sợ làm bẩn việc nghĩa. Còn A Quý, một người cùng ra đời với nhà nước Cộng hòa, chẳng qua chỉ làm một việc thế hệ sau nên làm, sao lại có thể đòi báo đáp? Anh đâu phải là loại người ấy. Anh đang định tỏ rõ lập trường của mình một cách nghiêm chỉnh, thì Thu Đề đã đi nhanh hơn một bước. Chỉ thấy chị từ từ đứng lên, thong dong, thư thả nói rành rọt từng chữ :

– Thưa ngài Phó tư lệnh, lòng tốt của ngài thật hiếm có. Nhưng có những việc nên nói rõ ràng với nhau trước khi ngài đi. Thí dụ, ngài bảo chúng tôi dọn đến ở, vậy là cho thuê, cho mượn, hay coi giúp ? Nếu thuê thì bao nhiêu tiền ? Nếu mượn thì thời hạn là bao lâu ? Nếu coi giúp, thì quyền lợi và nghĩa vụ như thế nào ?

Lời nói của Thu Đề bỗng dừng làm ông lúng túng. Ông có ngờ đâu vấn đề lại phức tạp thế này. Ông đi bộ đội từ bé, không động chạm gì tới của cải, không có ý nghĩ lợi dụng về mặt này, thôi thì cứ nhường nhà cho người thiếu nhà đến ở. Vậy mà đã nảy sinh bao nhiêu vấn đề. Trong lúc ngài Phó tư lệnh đang bối rối, bất chấp những cái liếc mắt của A Quý, Thu Đề lại cất giọng sang sảng :

– Thưa ngài Phó tư lệnh, em xin có biện pháp giải quyết vấn đề này.

Ngài Phó tư lệnh chân thành cầu giúp :

– Xin chị cứ nói.

– Ngôi nhà của ông cụ ngài đã cũ lắm, không sửa sang, hoặc xây lại sẽ chẳng được mấy nả. Nghe ông Mãn bảo, tổng cộng có 40 mét vuông phải không ạ?

Ngài Phó tư lệnh gật đầu, ra hiệu nói tiếp.

– Vì vậy, giá trị khấu hao của ngôi nhà không cao, chỉ có mảnh đất có giá. Nếu sau này ngài Phó tư lệnh không định về ở, chẳng thà bán nhà cho chúng em.

Lời nói của Thu Đề không chỉ làm cho ngài Phó tư lệnh cảm thấy mới mẻ, mà còn khiến mọi người đang có mặt ngạc nhiên. Cô gái quê mùa ngày nào sao lại nói giỏi thế không biết, giọng nói tự nhiên thoải mái cứ như chị A Khánh mở quán trà.

Việc bán nhà chưa bao giờ xuất hiện trong suy nghĩ của ngài Phó tư lệnh, bây giờ Thu Đề đưa vào chương trình làm việc một cách bất chợt không kịp trở tay, khiến ngài Phó tư lệnh nổi tiếng xử sự quyết đoán cũng đâm ra do dự. Ông nhìn vợ con xem sao, nhưng vợ con ông cũng không có ý kiến khả thi nào. Giống như

ông, họ vốn quen coi bốn biển là nhà. Đứng ở một bên, A Quý không nhìn được nữa, anh số ruột bảo vợ :

– Thu Đệ, em nói chuyện ấy làm gì ? Toàn là thừa cả. Chúng ta coi giúp được rồi. Coi giúp là quyền lợi và nghĩa vụ.

Thu Đệ mím nhẹ môi coi như không. Nhưng ngài Phó tư lệnh xuất thân từ lính trinh sát vẫn nhạy bén nắm bắt biểu hiện này. Ông lập tức xua tay với A Quý và mím cười bảo Thu Đệ :

– Ý chị là muốn mua ngôi nhà, mà chủ yếu là mua đất ?

– Vâng ! Nhà ngài không có người ở, mà nhà em thì chật quá. Ngài Phó tư lệnh ạ, mua một cái bàn cũng phải kê ở gian sảnh công cộng. Con cái mỗi ngày một lớn, chen chúc thế nào được !

Ngài Phó tư lệnh gật đầu :

– Chị cần mua nhà, tôi đồng ý.

– Vậy xin ngài cho biết giá ? – Thu Đệ hớn hở hẳn lên.

– Tùy chị ! – Phó tư lệnh hoàn toàn không mặc cả.

Một vạn đồng có được không ? - Thu Đệ chẳng suy nghĩ, báo giá luôn.

Đám đông bỗng chốc nhốn nhác. Chuyện này ở phố Tam giác năm 1983 sau công nguyên phải thuộc về con số thiên văn. Trong ý thức của mọi người chỉ loáng thoáng phỏng đoán, chỉ có gia đình Cô Liên mới có thực lực ấy. Thật chẳng ai ngờ nó lại “nổ” ra ở một gia đình nghèo túng, mà lại là một tổ hợp gồm A Quý lương thấp, nhiều năm sống thanh bần và Thu Đề không có hộ khẩu ở thành phố oán giận lâu năm. Thế là người ta phải xem xét lại một sự thật không thể xem nhẹ, không thể đánh giá thấp, tuyệt đối đáng để suy nghĩ và bàn bạc, đó là chuyện bày hàng bán ở vỉa hè rồi tiến đến mở cửa hàng ở “Phố hàng K”. Có người còn tỏ ra hối hận, hối ấy tại sao mình không nghĩ ra con đường hốt của này, trong số đó có A Lục. Từ lần này trở đi, anh lập tức lau mắt mà nhìn Thu Đề, tự động sửa đổi câu nhận xét về A Quý nhu nhược, sợ vợ thành “âm thịnh dương suy”.

Việc bán nhà coi như đã xong. Cuối cùng, ngài Phó tư lệnh đứng dậy ân cần bắt tay bà con chào tạm biệt, đồng thời tuyên bố : Một vạn đồng bán nhà xin tặng toàn bộ cho phòng Văn hóa ủy ban dân phố Tam giác và ủy quyền cho Cô Liên, tổ trưởng dân phố có toàn quyền thay mặt ông thu xếp việc này. Phòng Văn hóa phố Tam giác cuối cùng đã chọn ngày tốt ra đời, khi mọi người nao nức khua chiêng đóng trống chờ chiếc vô tuyến truyền hình màu Sitiden 20 pút, chiếc

bàn bi a phủ vải nhung xanh và gần một ngàn cuốn sách về địa điểm, thì náo động cả hai phố góc vuông bên cạnh, lại còn vang tới tận phố Hải Biên ở mạn dưới.

Khỏi cần nói, phố Tam giác vốn có nếp sống đôn hậu chất phác, lấy thi lễ thành tín làm truyền thống, lại có thêm một giai thoại rất cảm động.

IV

Thấm thoát, trên bánh ga tô sinh nhật của Cường Tử đã cắm tám cây nến. Phố Tam giác cũng trải qua nhiều thay đổi. Chuyện mới sốt dẻo có thể kể ra là :

Trên địa điểm cũ ông Mãn để lại mọc lên ngôi nhà hai tầng đá xám, mà móng có thể chịu được bốn tầng. Tên chủ nhà trên văn tự đăng ký là Lao Thu Bình. Đây là tên mới thay của Thu Đệ. Vì vậy, giữa A Quý và Thu Đệ đã xảy ra một cuộc tranh chấp. A Quý nói :

– Mấy mươi tuổi rồi còn đổi tên làm gì ? Gọi quen gọi thuộc rồi. Huống hồ tỉnh thành có một diễn viên gái nổi tiếng là Lô Thu Bình, hà tất học người ta.

Thu Đệ cười gằn, chỉ vào cái mũi nhọn của A Quý, bảo – Cô ta họ Lô, tôi họ Lao. Huống chi ngàn người cùng tên, vạn người cùng họ, sao lại bảo tôi học người ta ? Cô ấy là diễn viên có tiếng tăm, nếu cô ấy đến đây biểu diễn, một vạn đồng một vé tôi cũng mua như thường xem cô ấy diễn.

Xem ra không cần được. A Quý lắc đầu bảo :

– Nói huyền thuyên cái gì vậy ! Thôi ! Thôi, có đòi đổi thì cứ đổi, có điều mọi người vẫn gọi cô là Thu Đề.

Thu Đề cười im lặng, tỏ ra vô cùng tự phụ. Quả thật dân phố, người quen và thôn xã vẫn gọi chị là Thu Đề. Nhưng trong hòm thư sắt tây màu xanh trước cửa ngôi nhà gác đá xám, những thư mua hàng, đơn đặt cọc và hợp đồng mua bán với chị đều viết gọi chị là “Nữ sĩ Lao Thu Bình” hoặc “Lao Thu Bình tiểu thư”. Cách xưng hô này quả thực đã chứng tỏ ngày nay chị đã khác xưa. Cửa hàng của chị ở “Phố hàng K” tuy không lớn, song mức doanh thu rất kinh khủng. Ở huyện lỵ xung quanh có một loạt tư thương đều lấy hàng của chị. Những người hiểu nghề đều biết, chị thực tế là bán buôn. Bởi vì chị có tư cách buôn bán đã lâu, giao lưu rộng, có lưng vốn, làm ăn với các hãng và nhà máy ở Thẩm Quyến, ở Chu Hải, Thạch Chi, Trung Sơn, đã giành cho chị những ưu đãi đối với khách hàng ưu tiên hàng đầu. Vì vậy về mặt nhập hàng, từ tin tức đến chất lượng, số lượng chị đều đi đầu trào lưu mới.

Chú út A Siêu của Thu Hồng đã xin thôi làm việc ở đội xe, mua hẳn một chiếc xe chở hàng tư. Chiếc xe ấy hầu như thành xe riêng của Thu Đề. Thu Đề bây giờ đã trở thành nhân vật có thể lực làm mưa làm gió ở “Phố hàng K” của thành phố Trạm Hải.

Sau khi thả nổi giá thịt lợn, Phúc Sinh cảm thấy ở công ty thực phẩm không làm ăn được, nên đã xin chuyển về công ty được phẩm. Đương nhiên, cũng không nghe nói anh đến Thượng Hải mua quần áo cho vợ. Bởi vì người Thượng Hải đều thích về Quảng Đông chọn mua quần áo. Có lẽ Quảng Đông gần Hồng Kông, nhận được luồng gió cải cách mở cửa trước, nên đã có làn sóng mới về ăn mặc và trang sức. Nhưng vợ Phúc Sinh cũng có lúc đến cửa hàng Thu Độ mua quần áo. Thu Độ cũng bỏ qua chuyện hiềm khích cũ, thường bán cho chị ta với giá lấy vào. Nhưng gần đây đã xảy ra một chuyện xem ra bình thường, nhưng lại không bình thường. Hôm ấy, vợ Phúc Sinh đã ưng ý một bộ quần áo mặc mùa thu màu tím nhạt, trông tao nhã, không lòe loẹt, mà kiểu cũng độc đáo dễ coi, vừa hỏi giá, gần như ngạc nhiên đến mức “mất chữ I, mồm chữ O” : 840 đồng. Vợ Phúc Sinh buột mồm kêu ba tiếng “Sao đắt thế !”. Thu Độ sốt sáng lật năm sáu cái nhãn mác khác nhau buộc trên bộ quần áo mặc mùa thu, bảo vợ Phúc Sinh :

– Chị xem, hàng chính cống, thời trang của Italia có tên tuổi, sản phẩm của nhà máy có máu mặt sản xuất, may bằng tay, không phải hàng giả. Chị sờ thử, tay có cảm giác khác hẳn. 840 đồng là giá mua vào. Vì chị muốn mua, nếu không tôi nói giá ít nhất cũng 1500 đồng. Đây, hóa đơn nhập, chị xem.

Vợ Phúc Sinh thừa biết Thu Đệ nói thật, song nét mặt hơi mất tự nhiên. Vừa lúc ấy có một cô ăn diện rất mốt bước vào và ngay tức khắc cũng ưng ý bộ quần áo ấy. Hai bên mặc cả trong chốc lát, đã ngã giá 1200 đồng. Cô gái móc ra mười hai tờ 100 đồng cứng soàn soạt đưa trả và bảo :

– Vừa vận một tháng làm thêm của em, chuyện vặt !

“Làm thêm” là từ chỉ lao động ngoài giờ để kiếm tiền ở Quảng Đông.

Thu Đệ vừa gói quần áo cho cô gái, vừa bảo vợ Phúc Sinh bằng giọng xin lỗi :

– Chị chờ cho một chút, còn một bộ nữa.

Nhìn theo bóng cô gái bước đi khoan thai, vợ Phúc Sinh đột nhiên nhớ ra, đó là Liễu Hà, danh ca nghiệp dư có tên tuổi của thành phố Trại Hải.

Thu Đệ cầm bộ quần áo khác, bảo vợ Phúc Sinh:

– Đây là bộ quần áo nội phỏng chế, ba trăm đồng.

Vợ Phúc Sinh cầm xem. Phỏng chế giống lắm, nhìn vào hầu như hàng thật, song chỉ có một cái nhàn trông khác hẳn, mà sờ tay vào thì cũng kém xa. Lúc này, vợ Phúc Sinh đã mất hết hứng thú, lịch sự cáo lui. Từ đó, rất ít khi chị đến cửa hàng của Thu Đệ, cũng

không bao giờ tỏ ra háo hức với thời trang. Tiếp đó, chị xin theo học chuyên môn tài chính kinh tế theo chương trình đại học dạy trên vô tuyến truyền hình. Chị vốn là kế toán, có chút kiến thức cơ bản. Phúc Sinh không ngăn cản, song anh đã khẳng định, vợ anh không nhận được bằng tốt nghiệp.

A Lệ trước sau vẫn chưa nổi bật tài năng trên màn bạc, đầu năm nay từ thị xã đã điều về làm việc ở cung văn hóa thành phố Trạm Hải. Mỗi tuần cô về phố Tam giác hai ba lần. Tuy đã sang tuổi ba mươi, song vẫn xinh đẹp sắc nước hương trời. Cô vẫn thân thiết với bà con hàng phố, trông thấy từ xa đã vẫy tay chào, giọng nói rất dịu dàng, thân mật, khiêm tốn, chẳng khác gì ngày còn bé để hai mở tóc đuôi sam, đi đôi guốc hoa sơn đen, lẹp kẹp trên đường lát đá. Vì thế ai nhìn thấy cũng mến.

A Lệ không hề nhắc tới chuyện ly dị của mình. Mẹ cô, Cô Liên, một người thẳng như ruột ngựa cấm giấu được ai điều gì, cũng bịt miệng như hũ nút. Phúc Sinh và vợ anh cũng chẳng hề hé răng. Mọi người vẫn thấy A Lệ là người có đạo đức, chuyện không hay đương nhiên là chồng cô ấy. Vì vậy ai cũng chửi anh ta là con người đen bạc, vô phúc. Nhân thế cũng chửi đạo diễn vài câu, có mắt không nhận ra ngọc. Nhưng bà Văn năm ấy đã bảy mươi tuổi lại có con mắt đánh giá khác. Cùng với thím Ba, cô Bảy đã nghỉ hưu ở nhà bé

cháu ngồi chơi, nói chuyện phiếm dưới gốc đa đầu phố, chỉ nghe thấy bà Văn than phiền : “Xưa nay hồng nhan bạc mệnh. Con Lê vì xinh đẹp quá. Các bà xem, những người đẹp có tiếng trong triều đình ngày xưa có mấy ai được hạnh phúc ! Tây Thi, Lục Châu, Dương Quý Phi, Điêu Thuyền, Vương Thiệu Quân, lại còn ... Khổ quá, cái trí nhớ của tôi ...”. Ba người ngồi than thở trò chuyện dưới gốc đa một hồi, nốc tiệc một hồi, rồi ai về nhà người ấy, chỉ còn lại những lời xì xào thấp thoáng ở đầu đường cuối ngõ

A Lục cũng bị đuổi việc vì để đứa con thứ ba. Anh cũng mở một cửa hàng ở “Phố hàng K”, song không biết vì vị trí không tốt, hay vì thiếu vốn mà mãi chẳng phát lên được, song cũng duy trì mức sống no ấm cho cả nhà. Theo anh, “tóm lại vẫn hơn làm công chấm điểm”.

A Lục để đứa thứ ba vẫn là vịt giời. Anh cảm thấy mệnh trời khó tránh, đành phải chịu số. Được cái, cô con gái cả Tiểu Ngọc cũng vừa tuổi lớn, chưa đầy 15 tuổi mà trông đã phổng phao tươi tắn. Ai cũng bảo chắc chắn ăn đứt A Lê. Đợt nghỉ hè, nhà trường giới thiệu Tiểu Ngọc vào lớp bồi dưỡng diễn viên của Đài truyền hình. Nhưng mới học được vài hôm, chị Lục đã bắt con thôi học. Thấy A Lê “nghỉ” ở nhà, lại thấy làm diễn viên vất vả, chị đâu muốn con gái như hoa như ngọc đi làm diễn viên ? Còn Tiểu Ngọc đang mê, thầy giáo

cũng khen có năng khiếu, nào có chịu nghe, ngấm ngấm bỏ đi học hai buổi sáng. Song cuối cùng khó trái lệnh mẹ, cộng thêm chú A Quý cũng sang khuyên phải nghe lời và hiếu thảo với bố mẹ, nên buộc lòng phải rút lui. Để bù lại mất mát, Tiểu Ngọc đã mua một lô xích xông tranh ảnh các công tử ngôi sao màn bạc của Đài Loan, Hồng Công dán ở đầu giường, để bày tỏ nỗi lòng và an ủi mình trong khi thưởng thức.

Ngôi nhà lớn gạch xanh đã dỡ bỏ. Công ty vận tải bỏ vốn, Cục quản lý nhà ở bỏ đất xây một ngôi nhà bảy tầng, làm cho phố Tam giác nổi trội hẳn lên. Những gia đình ở cũ cũng được vinh dự ở từng hộ riêng ở tầng trệt. Nhà Cô Liên đương nhiên được phân hai gian một sảnh, diện tích không tăng, song theo Cô thì “rất gọn”, có nghĩa là an toàn, thỏa đáng. A Quý cũng đương nhiên được chia một gian một sảnh rộng 24 mét vuông, không kể bếp và nhà vệ sinh, làm cho ai nấy ở phố Tam giác đều hâm mộ, bảo A Quý “Phúc tinh cao chiếu”. Quan trọng hơn là trong hồ sơ thuê nhà ở đã viết tên hiệu của A Quý “Đặng Khang Quý” một cách đàng hoàng. Đương nhiên A Quý vẫn ở ngôi nhà lầu đá xám, vị trí ngôi nhà ấy đặc biệt tốt. Tạm không nói không ra khỏi nhà cũng nhìn thấy cảnh biển, chỉ riêng ba mặt đông, tây và nam gió thổi lồng lộng cũng đã khoan khoái lắm. Phía bắc liền kề với gác của người khác, vừa vịn chấn được cơn gió bắc đáng ghét. Bởi

vậy dân ở phố Tam giác bảo, Thu Đệ mua đất rất phải, mua được cả địa lý phong thủy của ngài Phó tư lệnh. Căn hộ đơn vị của A Quý hiện giờ do A Hữu ở. A Hữu là một thanh niên nông thôn 18 tuổi, họ hàng của Thu Đệ được mời lên giúp đỡ trông nom cửa hàng.

Lý ra, A Quý cũng nên thỏa mãn, luôn nhoẻn miệng cười, nhưng gần đây lắm chuyện rắc rối đau đầu. A Quý nghĩ việc không lương một năm đã hết hạn. Anh muốn trở lại nhà máy làm việc, nhưng Thu Đệ không đồng ý, lại đòi anh bỏ hẳn công việc. Ngay đến A Lục cũng bảo anh nên thôi hẳn. Riêng A Quý không sao hạ được quyết tâm. Anh chuyên trách một năm nay làm việc ở “Phố hàng K”, song không yêu thích công việc đó. Nhà máy lò so và bạn thợ làm việc với nhau nhiều năm qua khiến anh luyện tấc mái, hơn nữa lại là “cái bát sứt” quốc doanh.

Hôm trước, một người bạn trong nhà máy đến mua quần áo bơi, nói nhà máy tổ chức công nhân đi du lịch Quế Lâm, anh đã cảm thấy đôi chút cô độc và nhớ buồn. Anh biết có đi chu du cả nước anh cũng có dư tiền, song hai cái đó luôn khác nhau. Cửa hàng là tất cả ư ? Suốt ngày khách khứa, hàng hóa, mặc cả, anh ồn lắm rồi, càng ngày càng mất hứng thú. Anh luôn luôn cảm thấy đường kính cuộc sống cứ giảm nhỏ dần. Thế giới của anh, bầu trời của anh mỗi ngày một thu nhỏ.

Bấm đốt ngón tay, nghỉ việc không ăn lương thời hạn chỉ còn ba ngày, hôm qua Thu Độ còn cười bảo anh :

– Nhà máy của anh đã chuyển hướng sản xuất, sát nhập vào Công ty tập đoàn đồ điện gia đình. Có anh thì chợ cũng đông, anh đi làm chồng thì chợ vẫn vui. Họ đã quên anh từ đời tám hoánh. Anh xem chú Toàn ở cửa hàng bên cạnh, còn một tháng nữa mới hết hạn, giám đốc đã đến mời đi làm. Người ta là sư phụ pha chế vật liệu có tay nghề vững nhất của nhà máy nước ngọt mà lại.

Lời của Thu Độ quả thật đã làm tổn thương đến anh. Anh có phần nào oán trách lãnh đạo nhà máy. Nghe đâu đã điều chỉnh ban lãnh đạo, hãng còn cử người có năng lực đến, lẽ nào đã bỏ quên A Quý này ? Anh là công nhân 15 năm giữ đều kỷ lục làm việc, bán trắng bản thân cho nhà máy. Một cảm giác bị vứt bỏ, bị coi thường cứ bám riết anh, cho đến lúc có khách đến chọn mua quần áo, anh mới nói được giá bán. Chưa đến bốn giờ, anh đã cảm thấy cái cậu A Hữu sao lười thế, mãi chẳng đến thay ca.

V

Cuối cùng A Hữu đã đến. Như được đại xá, A Quý đi khỏi “Phố hàng K” chen chúc. Khi anh sắp về đến cổng, Cường Tử chạy như con chim sẻ sà vào lòng bố, riu rít :

– Bố ơi, chú Bình đến !

Chú Bình là quản đốc phân xưởng của A Quý. Chú ấy đến ư ? Có phải nhà máy cử đến ? Trong giây lát, anh cảm thấy như có luồng hơi nóng chạy trong cơ thể. A Quý chưa bị lãng quên, không phí hoài 15 năm cần cù làm việc. Anh dắt con trai bước gấp vào nhà. Vừa bước vào, anh chờ người. Ngoài Lý Bình, trên ghế Salon còn có một người đứng tuổi cao to, rất lịch sự, mắt đeo kính, vừa nhìn thấy anh đã đứng dậy, mỉm cười giơ tay ra, thân mật hỏi : “Anh là A Quý ?”. Lý Bình cũng vội đứng lên bảo :

– Anh A Quý này, đây là giám đốc Lương, công trình sư cao cấp, công ty cử đến.

A Quý có phần ngỡ ngàng. Giám đốc mới của nhà máy vốn không quen biết và chưa hề nói chuyện lần nào đã đích thân đến thăm nhà anh, lại là trí thức cao cấp cơ chứ ! Bỗng dưng A Quý cảm động và ân hận, mũi thấy cay cay. Anh không nhớ rõ đã nói với giám đốc mới những gì và bắt tay tạm biệt như thế nào. Song anh đã hiểu rõ nội dung buổi gặp mặt. Nhà máy đang cần những công nhân như anh để phát huy vai trò nòng cốt.

Thu Đệ về nhà đúng lúc A Quý tiễn hai người ra về. Chị nghĩ bụng : Hồng rồi, về chậm mất rồi, tự dưng nhìn mấy bao thuốc lá Thượng Hải, con gà tần A Quý

thích ăn nhất và một chai “Ngũ lương dịch” mua ở khách sạn đang cầm trong tay. Sau khi vào nhà, quả nhiên A Quý hớn hỷ tuyên bố với vợ :

– A Đệ này, em thấy cả rồi nhé. Cái ông đeo kính ấy là giám đốc mới, kỹ sư cao cấp đấy. Ngày mai anh trở lại nhà máy làm việc, anh đã quyết định thế.

Từ sau ngày cưới Thu Đệ, những chuyện quyết định như thế này ít có, song khi A Quý đã quyết định, thì không sao xoay lại được. Thu Đệ vốn định làm toáng lên, song đã thay đổi ngay. Cố đánh chẳng bằng dùng mưu mà lấy Chị không thể để tuột tay người giúp việc vừa chịu khó, vừa yên tâm, khỏi phải lo quản lý kinh tế như A Quý. Chị tươi cười, bảo ăn cơm và lấy thức ăn bày ra từng đĩa để lên mâm, nói với chồng :

– Anh Quý, đĩa gà tần này em đích thân đi vòng vào mả Chu Tân Ký mua về. Anh xem, màu sắc vàng ruộm, tròn mềm, ngon lắm đấy !

A Quý lại gần ngó xem, quả nhiên thơm ngon và đẹp mắt. Anh cười nhìn vợ cảm động. Thời gian này, Thu Đệ đối xử với anh tử tế, có khi còn khiến anh hưng phấn, xúc động. Song lúc này, sự quan tâm của vợ lại khiến anh khó chịu. Quả nhiên, khi A Quý uống chén rượu đầu tiên, Thu Đệ gắp một miếng cá quả kho chua ngọt bỏ vào bát anh, nhẹ nhàng bảo :

– A Quý, anh biết rõ nhà đang thiếu người, anh nỡ lòng để em bận mãi một mình ư ?

– Thu Đề, mình mượn thêm người !

– Mượn người làm sao bằng người trong nhà, phải không nào ?

– Buôn bán bớt đi vậy, nhà mình đâu có thiếu tiền.

– A Quý, nhà mình còn thiếu những hai tầng ? -
Thu Đề có phần gắng gượng, giọng nói cũng cao hơn.

– Một nhà có ba người, đủ ở rồi !

– Em đã bảo A Lệ giúp tìm cho Cường Tử một thầy dạy đàn pianô giỏi nhất, còn phải bồi dưỡng con vào đại học, đi du học nước ngoài, phải để dành một khoản tiền lớn.

– Cứ tà tà. Cường Tử mới 8 tuổi. - A Quý vẫn thư thả đáp và vui vẻ gấp một miếng gà tần.

Thu Đề tức giận quăng đũa đánh cạch một tiếng. Cặp mắt đen láy nhìn khuôn mặt A Quý sắc như dao, dường như để tìm ra một chỗ không bình thường.

A Quý đón ánh mắt vợ bằng thái độ dửng dưng, nói một cách rất bình tĩnh :

– A Lệ, em không nên nhìn anh trừng trừng như thế. Thật đấy ! Anh đã quyết định rồi. Từ nay trở đi,

sau khi đi làm về, anh sẽ ra cửa hàng giúp em dọn hàng.

Cuối cùng Thu Đệ đã buồn bã cụp mắt xuống, cầm lại đôi đũa, chửi một câu bằng giọng : “Đồ ôn thần”.

A Quý không nén nổi cười. Anh biết vợ chửi giám đốc Lương, lấy đó để bày tỏ sự nhượng bộ bất buộc của chị.

Sáng hôm sau, quả nhiên A Quý đi làm. Song mới tạm xa có một năm, mà anh tưởng như không nhận ra nhà máy lò so nữa. Bước chân anh có phần ngưỡng ngừng, ánh mắt vô cùng ngạc nhiên. Những nhà xưởng mọc lên san sát, cao to, ngay ngắn, trông rất đẹp mắt. Quang cảnh kiểu vườn rừng ấy khiến anh mê hồn. Quả nhiên giống một xí nghiệp hiện đại hóa sản xuất tủ lạnh. Đứng giữa khung cảnh ấy, A Quý bỗng có cảm giác bãi biển nương dâu, trong lồng ngực cũng nở hân ra, gạt bỏ hết cảm giác buồn tẻ, cô độc của anh ở “Phố hàng K”.

A Quý được làm trưởng ca của phân xưởng lắp ráp, dẫn một ca theo học kỹ thuật lắp ráp do Công ty mời kỹ thuật viên người Nhật đến giảng dạy. Công việc căng thẳng, tập trung tinh thần, dốc sức ôn luyện, vì vậy A Quý chẳng thể giữ lời hứa giúp vợ dọn hàng sau giờ làm việc. Thu Đệ tuy tìm ở quê một đứa cháu họ xa tên A Dũng, cũng chỉ làm được một nửa công việc của

A Quý, song biết làm thế nào được ! Đương nhiên, Thu Đệ đâu phải loại vừa, mỗi tối, trước khi đi ngủ, thường chửi chó mắng mèo. A Quý đành giả câm giả điếc, hoặc vờ ngây rõ to. Sách lược của anh là không xoi được thì tránh. Thu Đệ biết tổng “quỷ kế” của chồng. Chị cười gằn một tiếng đáp lại.

Vài tháng sau, nhà máy của A Quý sản xuất được loại tủ lạnh đưa ra thị trường quốc tế được nhiệt liệt hoan nghênh, lại còn được huy chương bạc ở hội chợ quốc tế. Đồ điện gia đình của nhà máy ở Trạm Hải nổi tiếng trong ngoài nước rất nhanh. Tiền thưởng của anh em công nhân tự nhiên tăng vọt. Hôm ấy A Quý cầm 500 đồng hơn hở nói với vợ, nào ngờ Thu Đệ chẳng thèm ngược mắt lên, đưa cái túi da màu đen bảo:

– Đây là số tiền tôi và A Siêu đi hai chuyến Thẩm Quyến kiếm được. Đếm đi !

A Quý không cầm. Thu Đệ đắc ý lườm chồng một cái, kéo phéc mơ tuya túi da đánh xoẹt một cái, lấy ra sáu xấp tiền 100 đồng, nói : “Sáu ngàn đồng, gấp bao nhiêu lần của anh ?”.

A Quý bị chọc tức, nói to :

– Bao nhiêu lần ư ? Bọn anh cố gắng hiến cho nhà nước, đem lại vnh dự. Thế cái đó gấp bao nhiêu lần ?

Anh lập tức bỏ đi. Anh biết, có nói tiếp cũng như nước đổ đầu vịt, chẳng ăn nhằm gì. Vì vậy anh cảm thấy buồn đau. Bởi vì giữa anh và Thu Huệ, cho dù là niềm vui, cũng không thể cùng hưởng.

Tâm tình của Thu Huệ lại không hề bị ảnh hưởng một chút nào. Chị ăn bữa cơm tối ngon lành thịnh soạn, rồi đi tắm, thay bộ quần áo buổi tối sang trọng, đeo chiếc dây chuyền hạt ngọc vào cổ, dặn con làm xong bài tập mới xem vô tuyến, sau đó khoác cái túi xách tay xinh xắn, ông ẹo bước khỏi nhà.

Cường Tử vốn đã quen như vậy từ lâu. Mẹ cậu bận mãi luôn luôn, là người đàn bà mạnh mẽ ở “Phố hàng K”, có rất nhiều công việc phải làm, không có thì giờ trông nom cậu. Nhưng mẹ cậu vẫn bố trí cho cậu một phòng nghỉ, trong buồng có máy chơi điện tử, có bàn bóng bi a loại nhỏ, còn có nhiều sách báo và đồ chơi. Đương nhiên, bố cậu cũng bận lắm, nhưng bố thường hay trò chuyện, hỏi han cậu, thỉnh thoảng có thời gian rồi còn dẫn cậu dạo công viên xem động vật. Mặc dù cậu vẫn hy vọng được tựa vào thân mẹ, song cậu biết hiếm có dịp lắm. Cho nên ý thức độc lập của cậu dần dần mạnh lên, thậm chí đã quen ở một mình, mặt khác cậu rất ít cùng bạn đi chơi. Tuổi còn bé tí mà cậu đã có tâm trạng trầm lặng vượt quá lớp người cùng tuổi.

VI

Vườn trúc vàng. Bởi từng khóm, từng khóm cây xanh mượt mà um tùm xen lẫn những cây trúc thon dài lốm đốm màu vàng nên gọi là vườn trúc vàng. Dưới ánh trăng mờ ảo, Thu Đệ và A Siêu đang sánh vai dạo bước. Đang độ tuổi ba mươi, A Siêu tỏ ra hào hoa phong nhã. Dáng người anh cao to, trên khuôn mặt trắng trẻo có cái miệng rộng, môi mỏng, nhác trông đã biết khéo ăn khéo nói và một cặp mắt nhỏ dài khinh đời. Họ vừa từ Phòng nhảy ra, Thu Đệ đã cảm thấy khắp người nhể nhại mồ hôi và nước hoa. A Siêu cười nhìn Thu Đệ bảo:

- Bị lừa rồi, ngay đến mấy điều hòa nhiệt độ cũng không có. Lần sau phải đến cung thủy tinh mà nhảy. - Tiếp theo lại là giọng nói tăng bậc : Chị Thu Đệ này, chị nhảy tiến bộ rất nhanh, tôi thấy khá nhiều ánh mắt thèm thuồng bám theo bóng chị.

Cánh tay A Siêu xoa một cú đấm đánh “huych”. Thu Đệ nũng nịu bảo :

- Tăng bậc người ta vừa vừa chứ ! Nói nghiêm chỉnh nhé, phía Thẩm Quyển có tin cậy được không ?

- Tin cậy một trăm phần trăm. Tuy nói là hùn vốn, chúng mình khống chế quyền đóng góp của mình, quay vòng vốn cũng do chúng mình nắm. Ông chủ bên Hồng Công rất hâm mộ tài năng kinh doanh của chị.

Thu Đệ gật đầu nói :

– Ngày mai tôi đích thân đi một chuyến.

Mấy phút sau, hai người lại xuất hiện ở Phòng nhảy. Trang phục xinh xắn vừa vặn khổ người của Thu Đệ với dáng người thon thả uyển chuyển, cộng thêm tư thế thoải mái tự nhiên của A Siêu và những điệu nhảy xuất sắc của họ phối hợp rất ăn ý nhịp nhàng, lại khiến cho mọi người phải chú ý. Lúc này không ai tưởng tượng được ra Thu Đệ đã từng là phụ nữ thôn quê ở nhà rạ, ăn cháo khoai lâu ngày mà lớn khôn.

Cũng thời gian này, A Quý đã được đề bạt làm quản đốc phân xưởng lắp ráp. Song vì trình độ văn hóa thấp, nên xưởng bộ đã điều Ngọc Quỳnh vừa tốt nghiệp đại học hàm thụ sang làm phó quản đốc nắm khâu chất lượng. Do hai người hợp tác tích cực, có khả năng lãnh đạo, nên cuối năm phân xưởng lắp ráp được bình bầu là tập thể tiên tiến của nhà máy. Từ đấy, A Quý không có cách nào bứt ra được để về nhà giúp vợ dọn hàng, dù chỉ là mấy phút. Thu Đệ do thường xuyên phải qua lại Thẩm Quyến, Chu Hải, hoặc mua vé du lịch đi Hồng Công, Ma Cao, nên rất ít có thì giờ ở thành phố Trại Hải. Cửa hàng gần như giao hẳn cho A Hữu cai quản, đương nhiên làm ăn có phần sa sút. Dân phố Tam giác cảm thấy rất khó hiểu, A Quý bỏ món hời lớn đi chuốc lấy vất vả. Thu Đệ thành cảnh hoa trời phát phơ bạn

mãi ở đâu đâu ? Thăng Cường Tử sao mỗi ngày một giống ông cụ non ? Hai vợ chồng Thu Đệ hiện đã có một cơ ngơi lớn, phải sắp xếp cuộc sống sao đây ? Sao lại để gia đình đến nông nổi chẳng ra nhà, chẳng ra cửa?

Chỉ có A Lục ngẫm hiểu chuyện này. Thu Đệ có lẽ không yên bề gia thất. Hơn nữa, còn đi xa hơn, một ngày nào đó sẽ đi hẳn. Suy đoán của A Lục không phải nghe hơi bắc nổi chõ, mà có căn cứ hẳn hoi.

Tháng trước A Lục đi Chu Hải nhập hàng, vào ngủ trọ ở một khách sạn tư nhân, đã gặp hai người thuê phòng ở đó. Nhìn thấy A Siêu và Thu Đệ cặp kè bên nhau như hình với bóng đi vào buồng riêng, A Lục hết sức ngạc nhiên, lập tức quay đi trả phòng, mất trắng số tiền một ngày ngủ nghỉ. Anh nghĩ : mất không thấy coi như sạch sẽ, tránh cho hai bên khỏi bối rối khó xử. Nhưng sau khi về nhà, trong lòng lúc nào cũng trĩu nặng như đeo đá. Anh thấy oan uổng, tội nghiệp cho A Quý, thậm chí, một con mụ nhà quê ấy mà, nếu A Quý không lấy làm vợ đưa vào thành phố, liệu có cuộc sống hôm nay ? Vậy mà ngang nhiên qua cầu rút ván, học đòi theo mốt, tham của lạ, đã làm những chuyện như bần, tổn thương tới thanh danh của phố Tam giác. A Quý ơi A Quý, thật là ngốc nghếch quá thể, rồi ra chưa kể gà bay trứng vỡ, lại còn chụp một cái mũ xanh, mất mặt với mọi người. Làm thế nào đây ? A Lục tuy

có nhiều khuyết điểm, song vẫn luôn luôn là hạng quân tử tử tế, làm sao có thể giả câm giả điếc, để mặc cho A Quý chịu mất mát như vậy ? Tuy anh lớn hơn A Quý mấy tuổi, song rút cuộc từ nhỏ đến lớn anh ở phố Tam giác, sao anh không giữ nghĩa khí ? Anh nói thế nào đây ? A Lục thấy không thể do dự mãi.

Cuối cùng đã có dịp. Hôm kia A Lục đang ở nhà một mình cộng sổ đếm tiền, vừa may A Quý đi qua cuối phố. Vừa chợt trông thấy A Quý, A Lục vội gọi vào nhà, đưa cho A Quý cái điếu cày to đùng. Anh biết A Quý không hút thuốc lá. Hỏi thăm vài câu xong, A Lục bê chiếc ghế con ngồi xuống, nói với A Quý một thôi một hỏi :

– A Quý này, hiện giờ chẳng gì chú cũng là một quản đốc, gia đình buôn bán đã phát lên, trở thành người có tên tuổi của phố Tam giác, xin chờ vì chuyện đó mà để người ta xì xào sau lưng. Đàn bà ấy mà, đừng có để người ta quá trốn. Cần quản chặt thì phải quản chặt. Chuyện tiền nong cũng nên hỏi han, nếu không gà bay trứng vỡ, còn mang tiếng xấu, lúc ấy hối đã muộn.

– Anh Lục, anh nói chuyện gì vậy ? Em không hiểu. – A Quý bỏ điếu cày, trợn mắt nhìn lo ngại.

A Lục cười hì hì một cách ý vị, vỗ vai A Quý, nói lửng lơ khúc giữa : “Tóm lại, chú phải lưu ý hơn”.

Cứ nửa úp nửa mở định nói lại thôi, rồi bỏ mặc A Quý, A Lục trở lại với công việc đếm tiền của mình. Anh không thể nói sự việc ở khách sạn và chiều hướng chuyển tiền đi nơi khác của Thu Đệ. Lao sâu vào, nhờ không rút chân ra được thì sao ? Anh phải làm ăn nuôi gia đình, làm gì có thì giờ và rồi hơi ngỏi viết tài liệu, đứng ra làm chứng, ghi khẩu cung, bị xét hỏi ...

A Quý ra về với tâm trạng rối bời. Đạo này bận việc nhà máy, anh chẳng có chút nào rảnh rang hỏi han đến việc của Thu Đệ. Anh biết vợ mình luôn luôn muốn kiếm được nhiều tiền, chẳng qua là để sống giàu có. Cảnh nghèo khổ trước đây sợ lắm rồi, lẽ nào vợ anh còn có vấn đề gì khác ? A Lục không phải hiệp khách nghĩa sĩ, song xưa nay chẳng bao giờ bịa chuyện xì xầm nhỏ to. Huống hồ anh và A Lục cũng rất hợp nhau, chẳng vương mắc trọc trặc gì, tại sao anh ấy nhắc nhở mình ? Anh ấy nhập hàng cũng thường xuyên đi ra ngoài. Hay là ... A Quý không nghĩ thì thôi, mà đã nghĩ là toàn thân bối rối. Thu Đệ và anh ngày càng xa lánh, ngay đến cãi nhau với vợ cũng ngại. Thỉnh thoảng gần nhau thì phản ứng của vợ cũng như con rối bị giật dây, mất cả hứng thú, rõ ràng coi A Quý như không tồn tại. Thu Đệ hay ăn diện lòe loẹt, lúc nào cũng cặp kè với A Siêu. Có thật là vì buôn bán hay không ? Cái lườm nguyệt, cái sẵn đón của cô ấy với A Siêu ... Một cảm giác bị lừa dối trào dâng trong lòng A Quý.

A Quý nhắc chân bước vào nhà. Máy điện thoại đường dài trong phòng khách đổ chuông. Anh cầm ống nghe, thấy phía Hồng Công gọi cho bà Lao Thu Bình. Từ đấy, anh mới cảm nhận sâu sắc Thu Đề, cô gái nhà quê có đôi mắt đen lay láy, sợ anh không lấy cô ngày nào đã không bao giờ còn tồn tại nữa.

Từ đó A Quý có thêm điều tâm sự và cũng tỉnh mắt hơn. Nhân lúc vợ vắng nhà, anh lục tìm quyển sổ gửi tiết kiệm và tín phiếu có kỳ hạn, song không tìm được gì. Anh biết Thu Đề khôn ngoan lắm, anh đâu có phải là đối thủ. Anh không coi trọng tiền, nhưng anh phải biết tìm đen.

A Quý bắt đầu chú ý theo dõi vợ. Thu Đề đi ra ngoài, anh chịu cứng, song ở nhà, anh đã để tâm. Một hôm, anh thấy mi mắt trái của mình đột nhiên máy máy cái, liền cố ý vòng về nhà trước một tiếng. Khe khẽ đẩy cửa chính, rồi luồn qua phòng khách, anh rón rén bước lên cầu thang. Cửa phòng trộm ở cầu thang khóa im im. Anh chợt thấy mình nhỏ nhen quá. Nào có ai trong nhà mà mình nghi vợ nghi vắn. Anh lấy chìa khóa đang định mở cửa thì bỗng nghe một chuỗi cười như nắc nẻ, kèm theo mấy câu làm nũng :

– Muốn chết hả ? Mau mau biến đi ! Anh giống như con mèo đói, chẳng bao giờ thấy đủ.

Trời ạ, rõ ràng là tiếng Thu Đệ. A Quý chỉ thấy người nóng bừng, đầu dường như muốn nổ tung. Tiếp đó lại vọng ra giọng đàn ông ấm áp, giàu sức cuốn hút :

– Gớm nhỉ ! Đừng có giả bộ đứng đắn ! Em mà cũng biết đủ ư ? Em chẳng đã bảo chồng em như khúc gỗ, ôn chết đi được là gì ?

Lê nào lại như vậy, ức hiếp người quá thể ! Đôi trai gái chó má vùng trộm này lại ngang nhiên chà đạp nói xấu anh sau lưng. Anh muốn xông vào tát cho mỗi đứa mấy cái. “Cạch” một tiếng, cửa phòng trộm ở cầu thang mở ra, Thu Đệ và A Siêu tuy dúi dúi nhau xuất hiện ở cầu thang, song cả hai quần áo chỉnh tề. Chợt thấy A Quý, cả hai đều hết sức ngạc nhiên. Rút cuộc vẫn là Thu Đệ cáo già hơn, lập tức tránh xa A Siêu, bình tĩnh hỏi :

– Tan ca rồi à anh Quý ? Em và A Siêu có chút việc cần phải đi, không phải nấu cơm tối của em.

Anh chàng A Siêu rút cuộc đã chột dạ, nụ cười nhăn nhó trên nét mặt te tái, chẳng khác gì cát ở họa báo dán vào.

A Quý nhìn đáng dấp hai người, một tình cảm khinh miệt bỗng thay thế ngọn lửa tức giận trong lòng, anh nhìn hai người với con mắt cao sâu khôn lường, sau đó, nhún vai, đi thẳng lên gác.

Ngay tối hôm ấy, A Quý bê chăn đệm, đồ đạc của mình và con trai dọn sang phòng của A Hữu, để A Hữu dọn đến ở nhà gác đá xám. A Hữu, A Dũng chẳng hiểu mô tê ra làm sao, đành phải làm theo.

Lúc đèn đã tắt hết, Thu Đệ về đến nhà, thấy tình cảnh như vậy cũng sửng sờ một lúc. Chị không hề nghĩ A Quý đã ra một đồn như thế, cố ý làm chị mất mặt ở phố Tam giác. Đúng, chị và A Siêu có chuyện ấy, nhưng ai đã nhìn thấy ? Ngay đến A Quý cũng chỉ nghe hơi bắt bóng. Phải rồi, anh ấy đã nghe thấy những lời bông đùa, tán tỉnh giữa mình và A Siêu. Thế thì đã sao nào ? Chắc chắn không có máy ghi âm ghi lại được, coi như vô căn cứ. Chị phải bình tĩnh ra tay hỏi tội, gọi A Quý về ngôi nhà gác đá xám, ít nhất cũng phải làm như vậy trước khi chị rời khỏi thành phố Trại Hải.

Tuy đêm đã về khuya, song Thu Đệ vẫn nhất quyết đi tìm A Quý. Nhưng chị đã thay đổi sách lược, dùng mềm mỏng. Chị tôn thờ câu nói nổi tiếng : “Anh hùng khó qua cửa người đẹp”. Chị thay bộ quần áo buổi tối xinh đẹp bằng tơ thật có cổ thấp, sửa lại phấn trên mặt, sau đó ông ượng xông vào “lãnh địa” của A Quý. Cường Tử đã ngủ say, trên cổ vẫn còn thất chiếc khăn quàng đỏ. A Quý cũng sơ suất. Thu Đệ tươi cười dịu ngọt với A Quý. Song A Quý vẫn đứng vững. Thu Đệ chửi thầm trong bụng : “Đồ chết rắp”, đành đưa ánh mắt nhìn vào đứa con. Khuôn mặt tròn nhỏ của Cường

Tử hơi ửng đỏ rất đáng yêu, song cũng lộ vẻ cô độc. Lòng Thu Đệ dấy lên một tình cảm ân hận. Mấy năm nay, chị chạy vạy khắp nơi để có nhiều tiền. Chưa nói quan tâm săn sóc con, mà ngay gần gũi một chút cũng ít. A Quý cũng bận lắm, nhưng anh vẫn một mình nuôi dạy con. So sánh một chút, quả thật chị là người mẹ không xứng chức. Song biết làm thế nào ? Chị phải xông ra thế giới, chị phải để lại một hàng vết chân khiến ai nấy kính nể, hăm mộ, chị phải quăng ra khỏi chín tầng mây hồi ức ngày xưa.

Thu Đệ lại đưa ánh mắt nhìn A Quý. Không để chị mở mồm, A Quý đã giục chị bằng giọng nói xa lạ :

– Ngày mai tôi phải đi làm ca sớm, cần nghỉ ngơi, cô về đi !

Thu Đệ vừa nghe đã như muốn khóc. A Quý rõ ràng không coi chị ra gì. Điều này còn đau hơn chửi. Nhưng Thu Đệ là loại người nào ? Chị đến lần này có mục đích, chị đành nhẫn nhục chịu đựng, liếc nhìn A Quý một cách ranh mãnh và động khế vào người anh, bảo :

– A Quý, ngày mai anh dọn về bên ấy ở nhé !

A Quý rướn cái lưng lười nhác, nói :

– Không cần thiết phải dọn.

– Em cần phải như thế ! – Ánh mắt đưa tới của Thu Đệ càng cháy bỏng.

– Đây là chuyện của cô, tôi không quản nổi ! - A Quý ngáp ngủ.

– Anh cố tình bôi nhọ tôi ở phố Tam giác phải không ?

A Quý có chút bông đùa :

– Cô ! Cô còn đòi co chuyện này ư ?

Giọng Thu Đệ run lên vì phẫn nộ : “Anh Quý !”.

– Thu Đệ ! Tôi cần nghỉ thật mà ! – A Quý kéo cửa, tỏ thái độ tiễn khách.

– A Quý ! Anh ... – Thu Đệ rơm rớm nước mắt. Lần đầu tiên anh thấy vợ khóc, anh hơi bối rối. Cưới nhau gần ấy năm, anh thừa nhận mình không hiểu thấu người đàn bà này. Nhưng lúc này A Quý hoàn toàn không khơi dậy nổi tâm trạng thương hoa tiếc ngọc. Nhưng có một điểm anh biết rất rõ, Thu Đệ quyết không thuộc hạng đàn bà yếu mềm, mà là một phụ nữ rất có dã tâm trong đời sống. Nước mắt của Thu Đệ chẳng qua chỉ là sự uất ức vì A Quý không phục tùng ý chí của chị.

Quả nhiên, Thu Đệ đã điều chỉnh rất nhanh tư tưởng của mình. Chị lạnh lùng bảo A Quý :

– Thế thì bàn lý dị. Anh nêu điều kiện đi !

A Quý xua xua tay, nói hàm hồ :

– Tôi không có điều kiện.

– A Quý ! Ăn nói nghiêm chỉnh một chút. Đừng cho rằng tôi có mấy chục vạn. Cộng tất cả nhà cửa, cửa hàng và hàng hóa cũng không quá mười vạn.

A Quý tức giận, trợn mắt nhìn Thu Đề :

– Tôi không cần. Tôi chỉ nhận Cường Tử và ngôi nhà này của mình.

Thu Đề điếng người. Chị đã từng nghĩ, cuộc hôn nhân của mình có khả năng tan vỡ. Thời gian, địa điểm và nguyên nhân tan vỡ sẽ chuyển dịch theo ý chí cá nhân của chị. Chị hoàn toàn không ngờ tình hình hiện tại lại thế này. Rõ ràng chị ở vào thế xấu. Chị đã thua, chắc chắn là thua. Bỗng chốc ngôi nhà này đã đẩy chị vào thế bị dồn nén, áp bức. Không thể ngồi được nữa, chỉ thấy chị lao đi như một luồng gió. Đến trước ngôi nhà đá xám, chị rướn thân bước qua. Gian nhà bên trái còn sáng ánh đèn, có lẽ A Hữu, A Dũng chưa ngủ. Mặc kệ, muốn xem chế cười ư ? Đừng hòng ! Chị dậm chân thỉnh thoảng trên thảm đá xanh đi về phố Hải Biên và cứ thế bước đi không hề có mục đích, cho đến khi chị cảm thấy chân mình dẫm lên một vật mềm mềm, mới phát hiện biển đêm đang trở mình dưới chân, giống như một con quái vật khổng lồ, cô độc đang dương vô số con mắt trắng trắng nhìn Thu Đề dưới ánh sao mờ mờ.

Cái thôn bé nhỏ mà Thu Đề sinh ra cách biển có mười mấy dặm. Có lẽ do cày ruộng là chính, đường

kính đời sống của chị không vươn tới biển. Thôn quê đóng kín, ý thức đóng kín. Biển gần trong gang tấc mà chị cảm thấy xa lạ và mờ nhạt đối với biển. Còn nhớ có một nhà văn, khi đi qua ngôi nhà đá xám của chị, đã phải ngạc nhiên thốt lên : “Một ngôi nhà xem biển tuyệt vời !”. Nghe vậy, Thu Đề có phần không hiểu. Triều xuống triều lên trên biển, mặt trời đỏ mọc, trắng sáng lên, cứ thế lặp đi lặp lại, có gì đáng xem đâu ? Chẳng phải là một biển nước mông mênh, có gì là hiếm đâu ? Nhưng đêm nay, như một bóng ma, chị đi lại và tần ngần bên bờ biển, dường như chị nghe thấy hơi thở nặng nề của biển. Biển mênh mang, chìm nổi, thần bí khiến chị chợt thấy mình nhỏ nhoi, lại chợt khiến chị nảy sinh ý thức làm một người khổng lồ. Dường như chị nghĩ nhiều lắm, nhiều lắm, lại dường như chị chẳng nghĩ điều gì cả. Cứ thế chị dờ đi dờ lại, quanh quẩn cho đến sáng. Song có một điểm chị đã xác định rõ, chị không rút lui, không thể, cũng không muốn trở về đời sống quá khứ. Chị sẽ không bao giờ là cô thôn nữ ngày xưa – một Lao Thu Đề không có hộ khẩu thành phố của A Quý. Chị là Lao Thu Bình, người đàn bà giỏi giang trong giới nhà buôn.

Sau khi Thu Đề ra về, A Quý cứ tỉnh như sáo. Lòng tự tôn đàn ông mà anh cố giữ đã tan vỡ hoàn toàn. Anh ngồi bên Cường Tử mà nước mắt tuôn ra như suối, cứ từng giọt, từng giọt, lăn chã chảy xuống khuôn

mặt tròn như quả táo của con. Trong đầu anh, lúc thì trống trải, lúc thì hiện lên nhiều chuyện cũ kiểu mạng nhện. Trong màng lơ mờ của nước mắt, anh thấy mình trong những ngày toàn dân làm gang thép, đôi chân nhỏ bé đi đất, đi khắp núi này đồi kia tìm nhật quặng; rồi trong những mùa gặt hái, anh cũng đã cùng bạn học mót thóc trên đồng. Tại sao bao giờ anh cũng nhặt quặng và mót thóc ít hơn người khác ? Có lần anh đã bắt trộm rất nhiều bông lúa trên ruộng chưa gặt và anh đã được phụ đạo viên biểu dương, song sau đó một cảm giác có tội, không về vang đã đeo đuổi anh một thời gian dài. Rồi cả những chuyện : một thảng một đồng tiền thuốc lào, lọ dầu cù là một hào hai xu, căn nhà bé nhỏ 6 mét vuông, “Phố hàng K” chen chúc chật chội, nhà máy lò so của anh và từ một người không biết tủ lạnh là gì, đã tham gia chế tạo thành công và bán cả ra nước ngoài ... Thu Đệ vợ anh, anh có yêu cô ấy không ? Hai người đã từng yêu nhau phải không ? Anh nói không rõ, bắt không dứt, gỡ vẫn rối. Xưa nay anh chưa hề mất ngủ, vậy mà đêm nay anh đã nếm mùi mất ngủ. Nước mắt chảy xuống hai mép mặt chát. Anh cảm thấy cuộc sống đối với anh không công bằng.

VII

Thủ tục ly hôn giữa A Quý và Thu Đệ đã làm xong nhanh chóng như tia chớp và trở thành sự kiện âm ỉ nhất trong năm ở phố Tam giác. Đường nhiên dư luận

ngả hẳn về một bên. Người ta xôn xao chỉ trích Thu Đề qua cầu rút ván, bỏ chồng bỏ con, là người đàn bà không có lương tâm. Đồng thời người ta cũng cùng nhau than vãn A Quý là thằng ngốc nhất thiên hạ, chẳng thềm đòi nhà, đòi tiền, mất công toi cho con mụ nhà quê.

Có người đề nghị A Quý khởi tố lên tòa án, thông qua con đường pháp luật lấy về một nửa căn lấy của mình. Song A Quý cười khì, bảo : “Chẳng để làm gì!”. Câu nói này tỏ ra cao thâm khôn lường. Bà con dân phố Tam giác không biết làm sao, cũng đành thôi vậy.

Thật ra, Thu Đề vẫn còn lương tâm. Chị đề nghị cho Cường Tử năm vạn đồng làm tiền học phí và chia cho con trai tầng trệt của ngôi nhà nhỏ, nhưng A Quý chỉ lấy ba vạn đồng. Anh cho rằng đây là khoản thù lao anh giúp đỡ quản lý cửa hàng cần phải có, để làm tiền học phí cho con trai đã quá đủ, hơn nữa sao lại để Cường Tử đi học với giá cao quá thế ? Còn tầng trệt của ngôi nhà, anh kiên quyết không nhận, lý do là đã có nhà, hướng hồ Cường Tử lớn khôn không ra được châu Á thì ít nhất cũng đi khỏi phố Tam giác, làm gì đến nỗi thiếu chí khí, cả đời bám rịt phố Tam giác ? Thu Đề không bác lại nổi, đành phải làm theo ý anh.

Một tuần sau, Thu Đề kết thúc buôn bán ở Phố hàng K, cùng A Siêu ra Thẩm Quyển làm ăn. Tiếp theo

một tin có tính bùng nổ do vợ Phúc Sinh tuyên bố, nội dung chủ yếu là : Thu Đệ đã chuyển ra Thẩm Quyến một khoản vốn một triệu đồng. Tiền gửi trước đây chị ta dùng tên khác. Sau khi có bằng trung cấp kinh tế tài chính, vợ Phúc Sinh đã được điều đến làm việc ở ngân hàng, cho nên lời phát ngôn của chị ta có tính chức sắc đáng tin cậy.

Đang lúc mọi người ở phố Tam Giác chưa dứt tiếng trầm trồ “ái chà, Thu Đệ, người đàn bà ấy ...” thì chính A Lục ra Thẩm Quyến nhập hàng đã đem về một tin khủng khiếp hơn, lại có đăng báo địa phương hẳn hoi. Rành rành giấy trắng mực đen, viết là Thu Đệ đã làm ủy viên hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc viện sửa sắc đẹp rất có quy mô ở Thẩm Quyến, vốn đăng ký là hai triệu rưỡi đồng. Nghe đâu một tỉ phú ở Hồng Kông đã thấy rõ tài năng kinh doanh của Thu Đệ, không chỉ giao cửa hàng cho chị cai quản, mà còn cho chị làm cổ đông lớn. Tờ báo A Lục đem về còn đăng thông báo của Cục Công thương thành phố, tuyên bố đã kiểm tra đối chiếu sổ sách đăng ký, có đủ tư cách pháp nhân, được pháp luật bảo vệ v.v...

Lúc này, dư luận lại một lần nữa ngả hẳn về một bên, nghiêng về khẳng định đối với Thu Đệ, cho rằng chị là người đàn bà giỏi giang ra đi từ phố Tam giác. Cuộc ly hôn giữa chị và A Quý xem ra cũng không nên

chê trách nhiều. Vốn không phải là ngựa cùng một máng, sao lại buộc với nhau ?

Tiếp theo, người ta cũng bàn bạc nhiều về thân thế của Thu Đệ, cho rằng mộ ông tổ của Thu Đệ chắc chắn đã phát. Thậm chí có người còn suy đoán tế bào kinh tế trên người Thu Đệ phát đạt như vậy liệu có phải có một nửa huyết thống người Nhật ? Nghe đâu, khi Nhật Bản đầu hàng, có mấy thương binh Nhật Bản đổ bộ từ biển vào thôn nhỏ bé của chị chạy chữa vết thương. Song tin này bị những người có hiểu biết bác bỏ ngay, bởi vì Thu Đệ sinh sau ngày giải phóng. Điều này đủ thấy, nếp sống của dân chúng ở phố Tam giác đôn hậu, những lời lẽ có ý vu cáo, không thật, quyết không thể đứng vững ở đây.

Giữa lúc A Quý bị mọi người xem thường thì đường đời của anh lại có bước ngoặt lớn. Nhà máy của anh sản xuất năm vạn cái tủ lạnh, giao đợt đầu sang Canada, cần cử người đi giao hàng nghiệm thu. Đương nhiên phía xưởng đã chọn nhân viên có tư tưởng vững vàng, có trình độ kỹ thuật chắc chắn và thế là A Quý đã được chọn. Chuyến đi này mất ba tháng, ai trông nom Cường Tử đây ? Cô Liên tuổi đã cao, không dám phiền đến cô. Phố Tam giác ngán ngủi chỉ có vậy, hơn nữa ai cũng bận, nhờ ai được ? A Quý chưa biết làm thế nào. Trưa hôm ấy, anh đến nhà ăn muộn, xới bát cơm mà chẳng buồn nuốt, cái nút chưa gỡ được. Lúc ấy, Ngọc

Quỳnh nhẹ nhàng đi tới, bảo với anh, trong thời gian anh ra nước ngoài, cháu Cường Tử có thể ở nhà chị, chị trông nom cho, hơn nữa trường của Cường Tử cũng gần nhà chị.

Vừa nghe vậy, A Quý đã mừng rối rít. Nếu không phải phân biệt giới tính, anh đã buông dưa ôm chặt Ngọc Quỳnh xoay mấy vòng, rồi đám cho một quả thể hiện tình bạn. Lúc này anh chỉ có thể bỏ thìa mức canh xuống, đứng dậy cảm ơn lia lịa. Ngọc Quỳnh tươi cười, má đỏ ửng, nói :

– Đầu là bạn nghề lâu năm, việc gì phải cảm ơn. Anh lần này ra nước ngoài vì việc công, em giúp anh là việc nên làm lắm. Nếu sản phẩm có thể tiêu thụ được trên thế giới, nhà máy mình càng thêm khởi sắc, chẳng phải đều vì nhà máy ư ?

Lời nói hợp tình hợp lý, không hợm hĩnh, khiến A Quý nở từng khúc ruột. Cảm giác này chưa hề có trong cuộc hôn nhân dài mười năm giữa anh và Thu Đề. A Quý bỗng nhớ đến một bài hát trên vô tuyến truyền hình : “Đi theo cảm giác”. Lúc này cảm giác của A Quý là giá ngày ấy anh lấy Ngọc Quỳnh, thì anh có hạnh phúc thật sự, phải, tình yêu chân chính. Anh ngẩng lên nhìn Ngọc Quỳnh với cự ly lần đầu tiên gần như vậy và kinh ngạc phát hiện ra, Ngọc Quỳnh đâu có xấu. Tuy Ngọc Quỳnh là một nữ thanh niên đã ba mươi bảy tuổi, đáng người có phần mảnh mai gầy guộc, song rất khỏe

khoăn, nhanh nhẹn, chỉ ít vẫn còn hơn hẳn các cô cùng tuổi đã có con, béo phì ra. Khuôn mặt lưỡi cày nhỏ dài trắng trẻo bây giờ cũng đầy đặn, đường nét rõ ràng, dịu dàng hơn trước. Đuôi mắt tuy đã lấm tấm vết nhăn, song đồng thời cũng tăng sự nhuần nhuyễn, chín chắn. Lại nói về đôi mắt, mắt Ngọc Quỳnh nhỏ dài, trong sáng, thuần khiết, tràn đầy dịu dàng và thiện cảm, nhìn vào khiến ta gần gũi. Cảm giác trong lòng A Quý bỗng trào lên khang khác. Anh chỉ thấy máu trong người sôi lên, bốc thẳng lên mặt. Hồng rồi, A Quý nghĩ, chớ để Ngọc Quỳnh nắm bắt điều tâm sự này. Bản thân cũng bị ối quá, những năm trước đây bỏ đi đâu ? Bây giờ, hôn nhân tan vỡ, mới định lấy Ngọc Quỳnh, có phải không trong sạch lắm không ? Hơn nữa, chưa thấy Ngọc Quỳnh có ý muốn làm “mẹ kế”. Cái từ “mẹ kế” xưa nay nghe nó thế nào ấy. Giữa lúc A Quý đang suy nghĩ lung tung thì tiếng Ngọc Quỳnh đã cất lên, vẫn nhỏ nhẹ, dịu dàng và trở lại ngọt ngào như xưa :

– Anh Quý này, anh thu xếp quần áo thay giặt và dụng cụ học tập của Cường Tử đi nhé, ngày mai đưa cháu sang em.

A Quý nghe và “được”, “được” đáp liền mấy cái. Lúc này anh mới được giải thoát khỏi trạng thái căng thẳng, đưa mắt nhìn theo bóng Ngọc Quỳnh xa dần. Nhìn cơm và thức ăn mới và có mấy miếng trên

sải những bước dài ra phố Tam giác, đi đến bên gốc đa to đầu phố, ở đây đang tụ họp rất đông người.

Bà Văn ngày xưa đã xem vở “Trịnh Hòa xuống Tây Dương”, tuy đã bảy tám mươi tuổi, song trí nhớ vẫn còn tốt, lại khỏe mạnh, chỉ nghe thấy bà nói :

– A Quý lần này có lẽ không phải đi Tây Dương đâu. Nghe nói ngài Đại thái giám nhà Minh ngồi thuyền đi biển mất mấy năm.

Ai nấy đều gật đầu phụ họa, chỉ có điều Canada xa hay Tây Dương xa vẫn chưa bàn cãi. Vừa may A Lục đến, vận dụng ngay những kiến thức địa lý vừa học ở Tiểu Ngọc, lúc này mọi người mới rõ chuyến đi của A Quý lần này còn xa hơn Thái giám Tam Bảo. Tiếp đó, ôn chuyện xưa bàn chuyện nay một hồi, rồi kết luận : Vậy là từ ngày có phố Tam giác đến giờ, trải qua mấy triều đại, A Quý là người đầu tiên đi xa nhất, mà tất cả là nhờ ở “nhà máy lò so” đã chế tạo ra một loạt tủ lạnh, có ngờ đâu người Tây cũng mua hàng của mình. Theo lối nói của bà Văn, “gió nước luân lưu chuyển”. Thế là chuyện Thảm Quyển của Thu Đệ ngụy hẩn đi, chẳng ai bàn đến nữa, chỉ sẵn hỏi ngày nào A Quý lên đường.

Thấm thoát đã “một mùa thu sang mát mẻ”, A Quý và những người được cử đi đã hoàn thành nhiệm vụ một cách thắng lợi, đáp máy bay về nước. Xa thì xa, nhưng máy bay Bôling có thể nói là thần tốc, cũng chỉ

một ngày đêm. Các anh em A Quý sẽ hạ cánh ở sân bay Hồng Công, qua đường Thẩm Quyến về đến thành phố Tràm Hải.

Trong mấy tháng A Quý ở nước ngoài, anh lại có dịp may mắn gửi thư cho Ngọc Quỳnh. Tuy khi anh nhận được thư trả lời của Ngọc Quỳnh thì đã gần sát ngày về, nhưng bức thư đó vẫn khiến anh có cảm giác “đáng ngàn vàng”. Hơn nữa, còn có một tấm ảnh màu Ngọc Quỳnh dặt tay Cường Tử. Trong thư Ngọc Quỳnh viết, Cường Tử ngoan lắm, học tập tiến bộ. Hôm chủ nhật dẫn nó đi công viên, xem vườn thú, được một khách du lịch nước ngoài lên chụp một kiểu ảnh và in tráng ngay tặng chị, chị đã gửi ngay cho anh để anh đỡ nhớ con ... Những chuyện ấy vốn bình thường, duy có một câu dường như làm A Quý thao thức suốt đêm, đó là “vì khách du lịch nước ngoài cứ lầm tưởng chị và Cường Tử là hai mẹ con, khiến chị xấu hổ quá”. Ô, phải rồi, đã xấu hổ sao còn bảo với anh ? Rõ ràng có vấn đề. Nhưng nghĩ kỹ hơn, A Quý chợt hiểu ra, không khỏi oán trách mình. A Quý ơi, A Quý ! Ủng hộ anh làm đàn ông mà sao không chủ động hơn ? Cứ phải chờ người ta gợi ý. Anh phải biết Ngọc Quỳnh tuy lớn tuổi một chút, song vẫn là con gái tân trong khuê phòng !

Hôm sau, A Quý tranh thủ lúc rỗi đi phố, dùng số tiền ngoại tệ đã tiết kiệm mua một đôi nhẫn gia công rất đẹp có gắn ngọc tím. Trong nước, loại nhẫn

đeo tay gắn ngọc có dây, song từ nơi xa xôi vạm dậm mua về phải có chỗ khác chữ. Ngày xưa nghèo quá, khi cưới Thu Đề, mọi thứ đều đơn giản, khó tránh khỏi quá sơ sài. Lần này dứt khoát phải bù lại, không thể để Ngọc Quỳnh bị thiệt thòi.

Đoàn của A Quý cuối cùng đã về nhà máy báo cáo chuyển đi một cách suôn sẻ. Sau khi bàn giao toàn bộ công việc, A Quý hôn hờ đi thẳng đến nhà Ngọc Quỳnh, chuyện này đã hên sẵn.

Ngọc Quỳnh ở phố Hải Biên, sau nhà là một bãi cát nối liền với eo biển. Khi nước biển xuống, bọn trẻ thường ra đấy nhặt vỏ sò vỏ hến, đào sa trùng. Thuở còn bé, A Quý thường đi chân đất ra đây chơi biển.

Vì Cường Tử chưa tan học, A Quý và Ngọc Quỳnh đi dạo trên cát mịn óng ả đằng sau nhà.

Hai người nói vài lời về Cường Tử, rồi vô tình hai ánh mắt bắt gặp nhau, đều tỏ vẻ ngượng ngùng muốn nói lại thôi. Đặc biệt là trên gương mặt Ngọc Quỳnh chợt ửng đỏ, có chút lòng xuân lằng lằng. Chị nói khê, giọng vẫn dịu dàng dễ nghe như thiếu nữ, song chỉ nói có nửa câu :

– Anh Quý, em ... – rồi buống lửng. Lúc này, A Quý cảm thấy rạo rực khắp người. Anh nghĩ lúc này không nói thì chờ đến bao giờ ? Anh cả quyết thò tay vào túi quần, động vào hai chiếc nhẫn gắn ngọc tím,

lấy ra một chiếc như quỳ khiến thần sai, sau đó lấy
dũng khí đưa cho Ngọc Quỳnh, ngập ngừng nói :

– Ngọc Quỳnh, đây là chiếc nhẫn anh đem từ
Canada về.

– Ôi ! Đẹp quá ! Lại có cả ngọc tím, tạo hình rất
nổi.

Ngọc Quỳnh nhận chiếc nhẫn, không ngớt lời
khen.

Lòng A Quý vui vẻ, mồm anh cũng trở nên lanh
lợi :

– Ngọc Quỳnh, nhẫn này tự chọn để tặng em.

– Anh tặng em ? Ái chà, em làm sao có thể nhận
món quà quý giá này của anh ? – Chị nói rồi đưa trả
nhẫn.

– Được chứ ! Được chứ ! Em không hiểu ý anh
ư? Trên phim ảnh và vô tuyến truyền hình đều chẳng
đã ...

A Quý tiện thể nắm lấy tay Ngọc Quỳnh, bàn
tay mềm mại, rõ hẳn là người thành phố. Thu Huệ tuy
xinh đẹp, song rút cuộc vẫn là người nhà quê, cảm giác
tay khác hẳn.

Ngọc Quỳnh như vô tình rút tay lại, nói tha thiết:

– Anh Quý, xem này !

Ngọc Quỳnh giơ tay trái lên. Trên ngón tay đeo
nhẫn có một chiếc nhẫn gắn ngọc xanh, viên ngọc nhỏ

xíu nhưng xanh biêng biếc, xanh vô cùng. Những ai chịu chơi đều biết đó là chim cánh trả.

– Anh Quý, em đã có một cái, gọt dưa cũng rất khéo. Anh giữ lại mà đeo. Chăm nom cháu Cường Tử là việc nên làm, anh đừng ngại.

A Quý vừa nghe đã như bị ăn đòn. Nhưng anh vẫn cảm ơn Ngọc Quỳnh đã bắc nối cho anh. Anh vội chuyển giọng bảo :

– Thế còn tiền ăn uống của Cường Tử, nhất định phải thanh toán.

Ngọc Quỳnh mím môi cười, bảo :

– Vây thì tùy anh. Anh Quý, ngày mai em tổ chức lễ cưới, không biết anh có chịu đến không ?

– Nhất định đến ! Nhất định đến !

Lòng A Quý tuy thất vọng, song vẫn trả lời chân thành. Đối tượng của Ngọc Quỳnh là bạn học khi chị theo học lớp đại học ban đêm, hiện là kỹ thuật viên của nhà máy điện tử, kém Quỳnh một tuổi. A Quý nghe xong, tự than mình không được như thế, và cũng chân thành chúc mừng.

Cường Tử đã tan học, bố con gặp nhau, vui mừng hơn hở. Hai người chào tạm biệt Ngọc Quỳnh, đi về phố Tam giác.

Vừa qua trước cổng nhà A Lục, như một chiếc lò so, A Lục bật người chạy ù ra, dẫn hai bố con A Quý

vào phòng khách. Sau một lúc hỏi thăm nhau, A Lục lấy ra 600 đồng, bảo :

– A Quý, trước khi ra đi, Thu Đề cho tôi thuê tầng trệt để buôn bán, thỏa thuận mỗi tháng trả tiền thuê 200 đồng. Đây là số tiền thuê của ba tháng.

A Quý vội tiếp lời :

– Chuyện này không liên quan đến tôi, anh gửi ra Thẩm Quyền.

A Lục cuống lên, lấy ra một bản hợp đồng, nói :

– Vẫn phải làm theo hợp đồng. Tiền này Thu Đề chỉ định cho hân Cường Tử. Cường Tử bao giờ cũng là con chị ấy.

Nói rồi, A Lục bỏ tiền vào cặp sách của Cường Tử, tiền hai bố con A Quý ra cổng.

A Quý không biết làm thế nào, dắt tay con bước trên những phiến đá xanh, đi xuống phố Hải Biên, mở một sổ gửi tiền ở quỹ tiết kiệm đầu phố. Trên cột họ tên người gửi, sau khi viết hai chữ “Lao Thu”, A Quý rên mạnh một tiếng, cuối cùng vung bút viết thêm chữ “Bình”, coi như đã hoàn thành sự công nhận của anh về việc chuyển đổi từ Lao Thu Đề thành Lao Thu Bình.

Sau khi ra khỏi quỹ tiết kiệm, anh hỏi con :

– Bố ghi tên theo lớp học buổi tối được không con ? Tối đến hai bố con cùng ôn tập.

– Bố ơi ! Bố học lớp mấy ? – Cường Tử dương cặp mắt đen, hỏi.

– Bố học lớp bố tức tiếng Anh. Lần này bố ra nước ngoài mới biết học ngoại ngữ quan trọng biết chừng nào. Trường tiểu học thứ tám của thành phố của các con là nhà trường trọng điểm. Nghe nói kỳ học tới mở khóa tiếng Anh. Hai bố con mình thi đua nhé ?

– Thi đua ? – Cường Tử có phần không hiểu.

– Đúng, thi đua ! Nếu con có thành tích tốt, bố sẽ thưởng một máy ảnh.

– Hay quá ! Không được quên lời hứa, bố nhé !

Cường Tử chìa ngay ngón tay trỏ, không để lỡ thời cơ. A Quý cũng trịnh trọng giơ ngón tay ngoặc vào tay con. Nét mặt hai bố con nghiêm túc lắm, chẳng khác gì một nghi lễ ký kết.

VĨ THANH

Mùa đông đầu tiên của niên đại 90, một mùa đông ấm áp kéo dài. Sau khi ăn tết xuân, ngẫu nhiên có cơn gió bắc đổ về, khiến cho mùa đông trở nên băng giá. Người ta phải đem quần áo dày, nặng cất dưới đáy hòm lâu nay ra mặc, làm cho mùa đông ở thành phố Trạm Hải có một khí thế ung dung và nghiêm túc.

Hôm ấy, A Quý đến trường đón con về, đã vào quỹ tiết kiệm gửi một số tiền vào hộ của Lao Thu Bình.

Tổng số tiền đã lên tới 3200 đồng, chứng tỏ Thu Đệ đi Thẩm Quyến đã mười sáu tháng.

Hai bố con đi về phố Tam giác, sắp sửa đến nhà. Khi sắp bước lên mười mấy bậc thêm đá xanh, một chiếc xe con sang trọng mà hai bố con không biết gọi là gì, xích đỗ bên cạnh họ. Từ trong xe, một người đàn bà mặc quần áo mùa đông bằng da cao cấp, phấn son quý phái bước ra. Chị cất tiếng gọi “A Quý”, rồi đến thẳng trước mặt Cường Tử, gọi rồi rít :

– Cường Tử, Cường Tử, mẹ về thăm con đây, mau mau gọi mẹ đi nào, ta là mẹ của con đây !

Cường Tử ngẩng lên nhìn người mẹ môi son má phấn, tai đeo vòng vàng đã trở nên xa lạ này, há cái miệng nhỏ, song không nói nên lời. Sau khi bố mẹ tuyên bố cắt đứt, mẹ đi Thẩm Quyến, trong trái tim Cường Tử đã mất mẹ. Hôm nay mẹ đột nhiên xuất hiện trước mặt cậu như một người đàn bà quý phái, khiến cậu có cảm giác như đang nằm mơ. Cậu không thể phân tích và tiếp thu nổi sự thật trước mắt. Cậu liếc nhìn bố cậu viện.

A Quý gạt đầu bảo :

– Bà ấy là mẹ của con.

– Mẹ ! – Cuối cùng cậu đã gọi được một tiếng rồi òa khóc. Thu Đệ lấy từ trong túi xách da chôn một

xấp giấy lau mồm thơm nức nước hoa, vừa lau nước mắt cho con, vừa nói :

– Cường Tử ngoan nào, đừng khóc nữa, lớn lên phải làm người giỏi giang.

Nhưng trong mắt chị cũng chứa đầy nước mắt. Chị len lén quay đầu đi, nhanh chóng gạt nước mắt. Tất cả những chuyện ấy chị làm rất khéo, không một chút sơ hở, ngay đến A Quý cũng không kịp phản ứng.

Cùng một lúc, cả hai người đều đưa ra một quyển gì đó vào tay đối phương và cùng nói một câu :

– Hãy cầm lấy cái này.

Quyển sổ mà Thu Độ cầm là sổ tiết kiệm mang tên Lao Thu Bình, còn A Quý cầm là bản khế ước ngôi nhà. Cả hai người đều dúi trả đối phương y như bị bỏng tay. Kết quả, cả hai quyển đều ở trong tay Thu Độ. Thu Độ sốt ruột bảo :

– Anh Quý, anh làm gì vậy ? Em nói thật với anh, em đã kết thúc buôn bán ở Thẩm Quyến, lập tức phải sang định cư ở Ostrâylia. Chồng em kinh doanh thuộc da ở thành phố Xit này.

– Đây là chuyện riêng của em, không liên quan đến anh.

– Khế ước ngôi nhà này em sang tên cho con.

– Trong giấy ly hôn không có điều khoản này.

- Em tặng cho con, như thế không được sao ?
 - Con do anh nuôi dưỡng. Khi Cường Tử chưa tròn 18 tuổi, anh có quyền từ chối khoản tặng này.
 - Anh Quý ! Anh ...
 - Anh, anh có nguyên tắc làm người của anh.
- Thu Đệ nhìn A Quý, lâu lắm không nói nên lời. Đột nhiên dú hai quyển sổ vào tay A Quý, run run nói :
- Em nhờ anh giữ, nhờ anh giữ, được không nào?

Chị không sao khống chế được bản thân, nước mắt chảy lã chã như mưa bụi tháng ba. Chị quay đầu, chạy ù té về chỗ chiếc xe con, suýt nữa đâm vào lòng bố con A Lục đang đi tới. Thu Đệ chui vào xe con, lao vút đi, không quay đầu nhìn lại.

Nhìn thấy A Quý, A Lục vốn định thông báo một tin vui, Tiểu Ngọc con gái anh đã tốt nghiệp cao trung, thi vào làm phát thanh viên hình tượng của Đài truyền hình thành phố Trạm Hải. Nhìn dáng dấp phong thái của Tiểu Ngọc, khuôn mặt trái xoan trắng trong, tuyết trần ấy còn xinh đẹp hơn A Lệ ngày nào, đâu có phải để đi học kế toán. Nào ngờ lại được chứng kiến một việc vừa xảy ra. Khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, A Lục không khỏi cất tiếng cười hà hà. Anh bảo :

– A Quý này, chỉ sợ chầy rặn nhiều, chứ tiền nhiều thì sợ cái gì ? Hơn nữa, anh cũng phải nghĩ đến tương lai cho Cường Tử.

– Anh Lục, sao anh biết em không nghĩ đến tương lai của Cường Tử ? Cường Tử con, đưa sổ thành tích học tập cho bác Lục xem đi !

Cường Tử vâng lời, lấy từ cặp sách ra một quyển sổ ghi điểm đưa cho A Lục. A Lục cầm lên xem. Trên bìa viết dòng chữ nắn nót : “Đặng Quốc Cường – Lớp 4A”. Mở ra xem thấy ghi : ngữ văn 98 điểm, còn số học và tiếng Anh đều 100 điểm. Tiểu ngọc đứng bên cạnh tấm tắc khen :

– Ái chà, thật không giản đơn chút nào, gồm thật, Cường Tử học chương trình giảng dạy Cảnh Sơn.

– Anh Lục này, chỉ cần Cường Tử chịu khó, chăm chỉ, có thể sau này sẽ trở thành nhà khoa học, chưa biết chừng lại được công tác ở Bắc Kinh, được ở nhà gác cao một trăm tầng. – A Quý vui vẻ tự hào nói.

A Lục nhìn A Quý rồi nhìn Cường Tử, cuối cùng đưa mắt nhìn con gái yêu Tiểu Ngọc, chợt hiểu ra một chân lý gì đó, gật đầu lia lịa. Anh thầm nghĩ, có thể vài năm nữa địa lý sẽ thay đổi, sự xuất hiện con gái đẹp kiểu đường chấm của phố Tam giác sẽ được thay thế bằng sự xuất hiện các nhà khoa học kiểu đường chấm,

mà Cường Tử là cái chấm đầu tiên, sau đó cứ vài năm một người, nối tiếp nhau đưa lên Bắc Kinh. A Lục càng nghĩ, càng rõ ràng xác thực, không nén nổi vui mừng, thui A Quý một quả đấm, nói to tướng :

– A Quý này, tôi phục anh đấy. A Lục này xa nhất cũng chỉ mới tới Thẩm Quiển, còn anh đã đi tới Tây Dương, đương nhiên là nhìn xa trông rộng.

A Quý cười vui vẻ. Cuối cùng phố Tam giác đã hiểu anh. Anh sung sướng vỗ vai A Lục, bảo :

– Mời anh sang nhà em. Em có một chai Napôlêông của Pháp.

Bốn người hôn hờ bước lên những bậc thềm lát đá xanh, chẳng khác nào đoạt huân chương, từ chiến trường thắng lợi trở về. Người đi đầu là A Quý, cái anh chàng A Quý vốn sinh ra và lớn lên ở phố Tam giác và đã đi qua Tây Dương.

ĐÀN ÔNG HAY UỐNG RƯỢU

Tục ngữ có câu : đàn ông hay uống rượu, đàn bà hay chải đầu. Những năm này, đàn ông có tiền trong túi, có việc hay không có việc cũng tùm năm tùm ba ăn uống. Nhưng thời nay là thế giới của các bà nội trợ. Phàm phần đông gia đình có vợ, rất khó chấp nhận anh em đến nhà rượu chè bẽ bét, khói thuốc mù mịt. Ngũ Cân là anh chàng một người ăn no, cả nhà không đói. Nhà anh trở thành nơi tụ họp anh em rượu thịt đến đánh chén. Ngũ Cân đối với bạn bè rộng rãi, hào phóng. Chỉ cần túi anh còn phồng, can rượu ở chân tường lúc nào cũng đầy ăm ắp. Anh em mang thức ăn đến, tiện tay nhắc can nốc một chầu cho đã. Chuyện này đã thành lệ.

Mấy hôm nay xúi quẩy, Ngũ Cân thua đậm ở bãi Phương Thành, suýt nữa phải thế mạng. Anh thế kéo lại vốn, vay giật chỗ nào cũng không được, ngay đến Hai Vương, Cầu Oa, A Bình là chỗ thân nhất cũng đưa đẩy thoái thác. Anh bực dọc về đến nhà, đổ đầy nước giải vào can nhựa rồi để vào chỗ cũ ở góc tường, miệng ca cẩm : “Có rượu thì anh anh em em, mượn tiền

thì đứa nào cũng chối. Cho bọn mày nếm nước đáí xem có đứa nào chối không !”.

Chà, sự đời sao khéo thế. Hôm nay nhà máy của Hai Vương phát tiền thưởng. Anh mua một gói lạc rang, Cầu Oa xách xâu thịt lợn, A Bình bung một đĩa ếch, chẳng ai hện, ai cũng đến nhà Ngũ Cân. Mấy hôm rồi, Cầu Oa một xu không dính túi, không có rượu uống, toàn thân rã rời uể oải như rắn ngủi phải khí lưu huỳnh. Vừa nhìn thấy can nhựa ở góc tường, cơn thèm cồn cào, anh vội tóm can như sợ có kẻ giằng mất, vặn nút giờ lên uống. Ái chà, bị lừa rồi : Tanh, hôi, oi, mặn, đắng ; mũi, miệng, họng, dạ dày, chỗ nào cũng được “ưu đãi”. Suýt nữa thì nhổ ra, anh nhanh ý : có “phúc” cùng hưởng, bèn giờ ngón tay cái khen : “Rượu ngon, ngon hơn rượu Phần Sơn Tây”. Hai Vương giằng lấy, giờ lên miệng, ừng ực nuốt vào bụng. Chỉ thấy anh ta nhăn nhó nhắm mắt : “Ô ! Gớm thật, ngang với Mao Đài Quý Châu”. A Bình cũng đón can nhựa giờ lên tu, vội nhỏ ra : “Ôi, toàn đồ đều, chẳng ra cái gì !”

“Hà ! Hà ! Coi như hôm nay tớ thắng cuộc !”. Giữa lúc ấy, Ngũ Cân đi vào, tệp tiền to trong tay kêu sột soạt, một con gà quay thơm phức quăng lên bàn. Anh mừng mụ cả đầu, đón can “rượu” trong tay A Bình giờ lên, ừng ực, ừng ực ...

VỢ CHỒNG NHÀ HÀNG XÓM

Chú Hai buôn bán thắng quả đậm, liền mua một căn hộ ở một tòa nhà mới. Cầm chìa khóa trong tay, Chú Hai háo hức chuẩn bị dọn nhà. Căn hộ sạch sẽ, gọn gàng, không phải mất công thu dọn. Song Chú Hai có ý chờ để một vài gia đình khác dọn đến rồi mới dọn.

Hôm dọn nhà, Chú Hai thuê hai xe tải, hai xe con rầm rầm rộ rộ chở đến trước nhà, đổ kín mặt đường rộng thênh thang. Bạn bè đến giúp đông lắm. Tầng trên tầng dưới, đằng trước đằng sau, đốt mấy băng pháo cối, nổ đoang đoác đinh tai nhức óc, khói mù mịt, xác pháo rải đầy sân. Cảnh tượng giống như một cuộc thị uy chứ chẳng phải dọn nhà. Người đến xem đông nghịt. Chú Hai vô cùng hân diện.

Sống ở đâu, hàng xóm láng giềng cũng tối ư quan trọng. Chú Hai là người am hiểu và từng trải việc đời, việc nhà thu xếp đã hòm hòm, Chú Hai cầm bao thuốc lá ngon “Vạn Bảo Lộ” sang nhà hàng xóm chúc mừng dọn nhà mới.

Đẩy cửa bước ra, đầu tiên là sang nhà đối diện. Ngược lên chẳng thấy câu đối đỏ, cũng chẳng thấy xác

pháo, nhà cửa lạnh tanh, chẳng ăn nhập chút nào với không khí lễ tết của cả tòa nhà và tâm tình lúc này của Chú Hai.

Gỗ cửa một lúc lâu, chẳng thấy động tĩnh gì, Chú Hai cụt hứng. Chú đi khắp các hộ của tòa nhà, người quen biết thì tặng thêm ấn tượng, người chưa quen biết thì gây cảm mến. Song vẫn chưa vào được nhà hàng xóm.

Không khí vui mừng dọn về nhà mới lắng đi rất nhanh. Ai nấy lại trở về quỹ đạo cuộc sống của mình, lại đi ca về ca như thường, gặp nhau nói vài câu nhạt nhẽo đại loại như ăn cơm chưa, thời tiết thế nào, bận mải công việc nhà mình, lại hút thuốc, uống rượu, chơi cờ, chơi tú lơ khơ, đánh vợ, mắng con theo thị hiếu và tính cách cá nhân ... Tất cả đều đâu lại đây, ồn ã, nhộn nhịp.

Chú Hai cứ đoán gia đình đối diện cũng sắp dọn đến, nên chùng chình vừa thu xếp đồ đạc, vừa đợi họ chuyển đến để giúp một tay. Có quen biết nhau, về sau mới dễ nói chuyện. Chờ liền mấy hôm, chẳng thấy tăm hơi, Chú Hai đâm nản, quay về với công việc buôn bán của mình.

Không biết lúc nào, không biết bằng phương tiện gì, nhà hàng xóm đối diện của Chú Hai đã dọn đến một cách êm ả, chẳng có pháo, chẳng có câu đối đỏ,

cũng chẳng dọn đến lúc đông người. Dọn đến dăm ba hôm mà vẫn như chưa có người ở.

Rồi Chú Hai biết nhà đối diện đã chuyển đến ở vào một buổi sáng sớm.

Tòa nhà mới xây này ngành bảo vệ môi trường chưa lo cử người chuyên dọn vệ sinh. Các gia đình, mỗi người ở một đơn vị dọn đến, nên việc thu dọn vệ sinh dăm ra có chuyện. Hơn mười ngày nay, xác pháo ở cầu thang vẫn ngập ngựa, đường lên cầu thang bụi đất bám đầy, ai đi lên cũng khó chịu, cũng chửi thề trong bụng, song chẳng ai chịu quét dọn trước. Mấy lần Chú Hai định bụng quét dọn, song cứ ngưỡng ngưỡng, nên lại thôi. Chiều hôm trước, Chú Hai thấy cầu thang bẩn quá thế, định sáng hôm sau dậy thật sớm để quét cầu thang lên nhà mình. Vừa mở cửa thấy cầu thang đã có ai mới lau, còn ướt ướt. Đi xuống gác một, thấy toàn bộ cầu thang đã được quét dọn sạch sẽ. Việc ầm ứ trong lòng mấy hôm, nay có người đã làm một cách nhẹ nhàng kín đáo, Chú Hai cảm thấy áy náy trong lòng.

Chú Hai ngẩn cổ nhìn qua cửa sổ thông gió bằng kính phía trên cửa chính, thấy từ trong nhà hàng xóm đối diện hắt ra ánh điện dịu mát và thấp thoáng tiếng nhạc du dương. Lúc đó Chú Hai mới biết chủ nhà đã dọn đến.

Từ hôm đó trở đi, đường cầu thang ngày nào cũng được quét dọn, bãi trống trước nhà được quét

sạch. Mỗi buổi sớm, trên thang gác luôn có không khí mới mẻ, dịu mát tâm can. Chú Hai thấy cảm ơn nhà hàng xóm đối diện.

Nhà hàng xóm đối diện có hai vợ chồng hơn bốn chục tuổi. Ông chồng người vừa phải, xương xương, thường mặc bộ quần áo Trung Sơn xám nhũ, đôi kính cận thị nặng chiếm một phần ba khuôn mặt, đi hơi tập tễnh nhưng trông khỏe khoắn. Bà vợ béo tốt, đôn hậu, có dáng dấp nhân nhũ riêng biệt của người đàn bà đứng tuổi. Mỗi buổi sáng sớm, khi mọi người còn đang ngủ thì họ đã dậy ra quét dọn cầu thang. Lúc nhà nào nhà nấy dậy được một lúc, đã thấy hai vợ chồng sánh vai nhau đi. Hai người khoác tay nhau thân mật, trông như cặp tình nhân trẻ hiện nay. Mọi người trong tòa nhà mở cửa sổ cho thoáng khí, đã thích thú nhìn thấy họ. Những người già chê cười họ. Những người đứng tuổi hăm mộ họ. Đám thanh niên cười đùa họ. Song ai cũng chỉ nhìn theo bóng họ xa dần. Lâu dần, hầu như thành thói quen, nhìn đôi vợ chồng khoác tay nhau đi đã trở thành nội dung sinh hoạt đầu tiên mỗi buổi sáng của các hộ. Còn đôi vợ chồng nhà ấy chẳng hề biết gì, cứ lẳng lẳng bước đi, hình như chìm đắm trong suy tư sâu xa. Nét mặt họ sao điềm nhiên đến thế, không vui vẻ, cũng không bi ai. Đôi mắt họ sao bình thản vậy, không chú ý cái gì, cũng chẳng tìm kiếm cái gì, không tỏ ra thân

thiết, cũng chẳng lạnh nhạt, chỉ mơ màng trong sự yên lặng vĩnh viễn không khi nào phai nhạt.

Lúc xẩm tối, họ lại chậm rãi trở về. Hai người ngồi đối diện trên ghế đá trong lùm cây, vừa thư thả cắn hạt gì đó, vừa thủ thỉ nói chuyện, chờ màn đêm buông dần xuống. Khi bóng đêm chưa xuống hẳn, từng làn khói, làn sương còn quện ở ngọn cây, ngôi nhà và rừng cây chưa in rõ bóng dáng của mình vào không gian, thì đôi vợ chồng nhà ấy lại dặt nhau vào trong nhà. Trong chốc lát, từ căn buồng nhỏ thanh nhả ấy bay ra tiếng nhạc ầm ập, dịu dàng, tưởng như mảnh trăng lưỡi liềm đầu tháng trên bầu trời mùa thu. Khi mọi người cảm thấy chung quanh yên ắng, họ đã đóng cửa sổ, kéo bức rèm che xanh nhạt, chỉ để hắt ra ánh diện xanh dịu ầm ập. Hai vợ chồng nhà ấy chưa hề để phát ra tiếng động mạnh, đi đứng nhẹ nhàng như con hươu mẹ ; không bao giờ gọi to, làm ầm ĩ người bên cạnh ; không bao giờ thấy họ tham gia các cuộc tán gẫu của mọi người và bởi mớ những chuyện vặt vãnh của ai đó; không bao giờ thấy họ hút thuốc, uống rượu ; cũng không bao giờ làm bắn cầu thang ... Cuộc sống của họ yên tĩnh quá, yên tĩnh đến mức làm người ta nghi hoặc. Họ ăn ở theo nề nếp như thế khiến ai cũng thấy gần mà xa, vừa kính lại vừa sợ. Mấy lần gặp họ, Chú Hai muốn nói chuyện thân mật, song sắp tới lại thôi. Họ cũng luôn luôn mỉm cười, gật đầu nhả nhặn với Chú Hai rồi

bước đi. Lần nào nhìn bóng dáng sau lưng họ, Chú Hai cũng trầm mặc. Chú Hai không biết mình sắp giận giữ, hay sắp thương đau.

Chú Hai đi miền Nam mua hàng. Gia đình nào trong tòa nhà cũng nhờ chú mang thứ gì đó. Chú vui vẻ nhận giúp ngay. Song đôi vợ chồng đối diện không nhờ vả bất cứ điều gì. Mà Chú Hai thì rất muốn mang giúp họ chút gì đó. Tại sao vậy ? Chú Hai cũng không giải thích nổi.

Nhập hàng từ miền Nam về, Chú Hai đã dành riêng cho cặp vợ chồng ấy mấy thứ đặc sản địa phương. Đường nhiên, Chú Hai không muốn dính dáng vào cuộc sống của họ, không định tìm kiếm sự giúp đỡ của họ, cũng chẳng phải để lấy lòng họ. Chú Hai chỉ muốn có chút an ủi từ sự quan tâm ấy. Lần đầu tiên bước vào căn nhà sắp đặt sơ sài và trang nhã, Chú Hai vui vẻ kể những điều tai nghe mắt thấy ở miền Nam. Hai vợ chồng chủ nhà ngồi lặng lẽ chăm chú lắng nghe, không chút nào tỏ ra khó chịu, không bỏ qua một câu, cũng không góp thêm một câu tán thành hay phản đối. Chỉ chịu khó ngồi nghe, làm như bản thân việc lắng nghe đã là mục đích. Chú Hai thấy gương không nói tiếp nữa. Để mấy thứ lại, Chú Hai ra về, hai vợ chồng liền lấy tiền trả chú. Chú Hai thật lòng từ chối. Hai ông bà chủ thật lòng đòi trả, làm cho Chú Hai lâm vào thế rất khó xử. Tiền đã nhét vào túi Chú Hai, chú đứng ngây

người trong giây lát, bản thân, tim chú như ngừng đập. Chú thở dài, rung mình, toàn thân lạnh toát. Lần đầu tiên chú cảm thấy mình trơ trẽn, buồn cười, rất đáng thương, rất lẻ loi. Thường ngày, khi phải vắt óc suy nghĩ tính toán để làm ra từng đồng xu, chưa bao giờ chú có cảm giác ấy.

Chú Hai giỏi chơi cờ, lúc rảnh thường bày bàn cờ trong lùm cây trước nhà. Những người thích chơi cờ ở tòa nhà này không ai địch nổi Chú Hai. Họ gọi chú là vua cờ. Chú Hai đắc ý lắm. Một buổi chập tối Chú Hai đang đánh cờ với bạn, chú đã đẩy bạn cờ vào thế bí, lúng túng. Bạn cờ là một ông già, đang vò đầu gãi tai chống gờ. Lúc ấy có người mách nước cho ông và quả thật chỉ mấy nước đã giải được vây cho ông. Chú Hai ngẩng đầu xem ai, thì ra đó là ông chủ căn hộ đối diện. Chú Hai đã thua ván cờ ấy, trong lòng rất bực. Mọi người đều nhìn Chú Hai mặt đỏ tía tai, im lặng ...

– Đù cha cái ... – Đù cha cái gì, chú Hai không nói ra. Tối ấy, chú Hai uống khá nhiều rượu và to tiếng, lại còn nhỡ tay đánh vỡ một cái đĩa. Bà xã chú Hai trách chồng:

– Ông xem, người đàn ông đối diện khác hẳn ông.

Chú Hai nổi giận, suýt nữa cho vợ cái tát.

Đêm ấy, nằm trên giường, lần đầu tiên chú Hai trần trọc không ngủ được, chẳng phải vì chuyện buồn bán lỗ lãi.

Từ đó về sau, làm gì chú Hai cũng thận trọng, dù nói chuyện, uống rượu, đi đường. Chú Hai cảm thấy ngượng ngập và không vui vẻ thoải mái, song chú vẫn gắng gượng.

Mới đầu, ngoài chú Hai ra, chẳng ai thật sự suy nghĩ về cuộc sống của cặp vợ chồng nhà ấy. Họ chẳng thêm để ý, thậm chí xỉ mũi cho qua. Song chẳng rõ từ bao giờ, mọi người dần dà bớt những hành vi thô lỗ của mình, ít khi cãi cọ ầm ĩ, ít khi say rượu đánh vợ mắng con, tạo thành sự yên tĩnh mà thanh cao. Đi lên cầu thang cũng nhẹ nhàng như sợ người khác giật mình. Nhưng, mặc cho người ta cẩn thận, chú ý như thế nào để kìm chế bản thân, song vẫn sơ suất để tạo ra những tiếng ồn, vẫn còn có những cặp vợ chồng to tiếng, có những lời phàn nàn giá cả đắt đỏ, có người say rượu, có người nóng nảy cãi nhau. Vì vậy, khi đứng trước cặp vợ chồng nhà ấy, ai cũng cảm thấy mình đã làm điều gì sai trái, cảm thấy không tự nhiên, cảm thấy chỗ ấy không phải lẽ và tỏ ra đau khổ không nói lên được. Những lễ thói đã hình thành hàng chục năm nay bị răn đe, đã mất thăng bằng. Những cử chỉ không thể bác bỏ của cặp vợ chồng ấy là sự chỉ trích im lặng đối với họ.

Cuối cùng đến một hôm, chú Hai không chịu được nữa, những người ở gác trên gác dưới cũng không chịu được nữa. Họ bắt đầu cùng nhau mắng nhiếc đôi vợ chồng nhà ấy bằng lời lẽ độc ác nhất, thậm chí thấp hèn mất dạy nhất. Họ cố ý tạo nên tiếng ồn, cố ý vứt rác bẩn vào cửa nhà vợ chồng ấy. Trước cặp vợ chồng ấy, họ vênh mặt lạnh lùng, trêu chọc. Tuy chẳng biết hai người ấy làm việc ở đơn vị nào, song vẫn bịa ra những chuyện xấu xa về họ. Những chuyện bịa đặt ấy đã lọt vào tai chú Hai. Mặc dù mọi chuyện khó tin, song chú Hai vẫn thấy hả lòng hả dạ. Chú lại cảm thấy mình cao cả hơn vợ chồng nhà họ. Chú không còn kìm giữ mình nữa. Chú uốn ngực ngẩng đầu đi qua trước mặt vợ chồng nhà ấy. Chú Hai vốn không quen làm như vậy, cũng cảm thấy xấu hổ trong lòng, song chú cũng vui thầm, chú có ưu việt của kẻ trên nhìn xuống. Vì thế chú cố giữ vẻ ngạo mạn của mình.

Nhưng, người ta có thể bình phẩm về họ, lạnh lùng bàng quan đối với họ, cũng có thể chê bai, chửi mắng họ, song người ta vẫn phải để mặc họ đi theo con đường của mình. Tất cả những điều người ta đã làm, vợ chồng nhà ấy coi như không nhìn, không nghe thấy, cứ đi đi về về như cũ, cứ khoác tay nhau như thế, cứ lặng lẽ quét dọn cầu thang như thế, cứ ngồi trên ghế đá cắn hạt dưa như thế, cứ mở cửa sổ nghe âm nhạc như thế.

Ai nấy lại xấu hổ, nản lòng, chấp nhận thất bại trước cử chỉ thanh tao và khí phách độ lượng của cặp vợ chồng nhà ấy. Một sự răn đe, một nỗi nơm nớp không yên, một tâm trạng khó chịu, một sự đối chiếu không thể so sánh, một điều sỉ nhục không thể hòa nhập đã làm cho mọi người bắt đầu kìm giữ bản tính của mình, sống trở lại trong bầu không khí vừa quen vừa lạ, vừa gần vừa xa.

Sau này chú Hai rất ân hận về sự ngu xuẩn của mình. Hễ nhìn thấy cặp vợ chồng hàng xóm đối diện là trong lòng day dứt. Song cặp vợ chồng nhà ấy vẫn không thân, không sơ, không gần, không xa, không tự hạ mình, cũng không kênh kiệu.

Vào cuối thu, người chồng của căn hộ đối diện bị ốm phải vào bệnh viện. Chú Hai định bụng sẽ đi thăm. Song mấy hôm sau, bà vợ đeo băng đen về nhà. Mọi người chưa rõ chuyện gì đã xảy ra, thì người đàn bà ấy lại ra đi.

Vài hôm sau, một gia đình khác đã dọn đến ở. Họ đem theo một lễ thối nóng nảy, khác hẳn, uống rượu, hút thuốc, đánh vợ, chửi con như mọi người. tất cả dường như có xu thế cân bằng trở lại.

Khi tụ họp với nhau, người ta không có nhiều chuyện để nói nữa. Sáng dậy đứng trước cửa sổ, chẳng còn gì để nhìn. Mọi cử chỉ hành động cứ tự do thoải

mái, chẳng còn bị ràng buộc giữ ý. Song trong tâm trí sâu kín của mỗi người, ai cũng thấy thiếu đi một cái gì, chú Hai càng như vậy.

Tối hôm ấy, chú Hai thấy người đàn ông trong căn hộ đối diện nổi nóng, đập đồ đạc, trong lòng vô cùng đau khổ. Ngồi ngây trên ghế xa lông, chú Hai chăm chú lắng nghe, song chú chỉ nghe tiếng đập buồn thương và mệt mỏi của trái tim mình. Lúc ấy, chú Hai chợt nảy ra ý định chuyển nhà, song sau đó, chú Hai lại không chuyển nữa. Sáng hôm sau, trông chú Hai bỗng già khom hẳn đi.

TÔN HỮU ĐIỀN

SÓNG GIÓ BA BA

Ba ba còn gọi là “Giáp ngư” hoặc “Vương bát”. Tươi ngon, đất đỏ. “Kẻ ăn không phải mua, người mua không được ăn”, quả là thứ quà tặng của biếu nặng đồng cân.

Xã X cử mấy người mang ba ba vào thành tiến cống. Vì ba ba to nhỏ khác nhau, lại phải phân phối

theo “chức”, cho nên khó tránh khỏi sơ suất hiểu nhầm. Bởi thế, chức vụ cán bộ được ghi vào mẫu giấy dán lên mai từng con.

Đến trước tòa nhà của cán bộ cơ quan thì trời nhập nhoạng tối, vô tình cái sọt tre bị đổ, lợi dụng bóng đêm, lũ ba ba cuống cuống chạy trốn. Người đi theo hết hải réo nhau bắt lại :

– “Triệu Cục trưởng”, con này to nhất ! Chạy à ?

– “Tiền trưởng ban”. Bắt lấy, khéo nó cắn !

– “Tôn trưởng phòng” chẳng phải đen sì sì ở góc tường kia là gì ?

– “Lý thư ký riêng”, đầu bé, chạy nhanh, đừng để nó bò mất ...

TÔN HỮU DIỄN

KHĂN LAU MỒM

Trưởng phòng tiếp đón thường đi dự yến tiệc nhà nước. Lần nào cũng được khách sạn tặng một chiếc khăn lau mồm. Lâu dần, tích ít thành nhiều, khăn lau

mồm bị dùng bữa, dùng ấu (tùm lum). Vợ trưởng phòng chẳng chịu để khăn xếp xó một chỗ. Chị ghép nối lại, may thành xu chiêng, xi líp.

Một hôm bị cảm, phải tiêm mông, y tá bảo chị ta cởi quần dài.

Nhìn xuống, được một mẻ cười muốn chết.

Bên phải bốn chữ đỏ : “Hoan nghênh nếm thử”.

Bên trái ba chữ xanh : “Mong lại đến”.

TRƯỞNG NGỌC ĐÌNH

CÔNG NĂNG ĐẶC BIỆT CỦA CÔ GIÁO

Nếu không có phần, bạn giảng bài thế nào ? Xin cho phép tôi kể một câu chuyện. Chuyện xảy ra ở một bản nhỏ hẻo lánh. Đầu bản có ngôi trường nho nhỏ. Một hôm, phần dùng để lên lớp bỗng dưng hết nhãn, cô giáo liền nghĩ ra một cách. Cô lấy một cốc nước lã, rồi bảo các em :

– Nào, cô chấm nước viết lên bảng, chúng ta bắt đầu học.

Các em hiểu ý, gật đầu đồng ý.

Thế là cô dạy viết từng nét, từng nét. Các em học từng nét, từng nét.

Đương nhiên như thế cần phải nhanh. Bởi chỉ cần hơi chậm, hoặc ghi chậm là nét chữ viết bằng nước khô ngay, nhìn không rõ.

Từ đó trở đi, mỗi khi không có phấn, cô giáo lại lấy nước thay phấn, còn các em đáng thương cũng quen dần phương thức lên lớp kỳ quặc này.

Hôm ấy cô giáo đã khóc. Cô nghĩ tới Khổng Ất Kỷ dưới ngòi bút của Lỗ Tấn. Để dạy chữ cho anh bạn nhỏ ở quán rượu Hàm Hanh, cái anh chàng Khổng Ất Kỷ đầu bù, mặt nhem nhuốc đã từng dùng móng tay dài nhúng vào rượu để viết chữ “Hồi” trong “Đậu hương hồi” lên quây hàng. Nhưng ngày nay, cô - một cô giáo xinh đẹp thất đáy lưng ong, lại dùng ngón tay thon thon ngọc ngà như tiên nữ, nhúng vào nước viết lên bảng lạnh tanh.

Nhưng cô ngẫm nghĩ, lại cười, mài nhẵn đầu ngón tay của mình, thì tâm linh của các em phong phú lên đáng lắm. Cô ung dung, thản nhiên, cứ thế tiếp tục.

Lại một hôm, cô bước vào lớp, đang chuẩn bị giảng bài, đột nhiên phát hiện nước trong cốc đã rò hết. Cũng lạ thật, cái cốc đựng nước cũ quá rồi, cũ đến nỗi

khiến người ta nhớ tới lịch sử nặng nề của dân tộc cổ xưa này.

Không có nước, viết bằng thế nào được ?

Không có nước, dạy học sao đây ?

Cũng trong giây phút sơn cùng thủy tận này, cô giáo đột nhiên cảm thấy từ trên đầu ngón tay phải của cô đang không ngừng tiết ra nước - những giọt nước óng ánh.

Nước !

Nước !

Có nước là giảng bài được !

Cô giáo quay ngoắt người, viết lia lịa lên bảng đen.

Cô viết rõ thật nhanh, các em cũng ghi rõ thật nhanh.

Cứ như thế, mỗi khi cô quay người viết, giọt nước trên ngón tay cũng vừa vụn nhỏ ra đúng chỗ.

Trời ! Từ đó trở đi, cô giáo đã có công năng đặc biệt. Cứ thế ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác.

Kết quả kỳ lạ của giảng dạy kỳ quặc này là đào tạo ra một loạt thần đồng hiểu với tốc độ cao, nhớ với tốc độ cao và tính toán với tốc độ cao. Cũng chính do

tốc độ cao thần kỳ này, loạt thần đồng ấy đã thi đậu vào trường đại học có tên tuổi.

Sau này có người chuyên trách nghiên cứu loạt thần đồng này, phát hiện chúng đều có công năng đặc biệt, nghĩa là : Phàm những nơi nào bị nước mất ngâm pha, các em đều xác định chính xác, ở đó đã từng xảy ra chuyện gì, bị kịch hay hài kịch.

Vậy thì những thể lỏng chảy ra từ ngón tay cô giáo, rút cuộc là cái gì ?

Có người đã hóa nghiệm, thứ nước đó giống y hệt với thành phần hóa học của nước mắt ...

(Báo đăng, trong một cuộc thảo luận tổ của Quốc hội khóa 7, một cô giáo tiểu học ở vùng Tụ Sơn đã từng khóc kể lại chuyện : Vì không có kinh phí, không mua được phấn, cô đã từng dùng ngón tay nhúng vào nước viết chữ lên bảng đen).

NGỖ NGÀNG

Tốt nghiệp lớp 12, chị Mai về làm ăn riêng. Chị thuê một gian hàng ở chợ Tỉnh Hà bán quần áo may sẵn, nghe đâu buôn bán phát tài lắm.

Trường chưa nghỉ hè, chị Mai đã có ý định nhờ tôi lên giúp việc. Chị gửi ba thư, kêu bận lắm, vì đang vào mùa bán quần áo rất chạy. Cuối cùng tôi đã nhận lời. Ngày nào tôi cũng trực ở cửa hàng, ai đến mua quần áo cũng bán theo giá của chị. Khi rỗi lại vùi đầu đọc sách.

Một buổi trưa, tôi đang say sưa đọc truyện, khi đọc tới đoạn hấp dẫn nhất, thấy có tiếng giày cao gót nện trên nền nhà. Người ấy đến chỗ tôi, khiến tôi buộc phải gấp quyển truyện lại. Người khách ăn diện đúng mốt, đeo đôi kính nữ to, gọng vàng, nhìn một lượt giá treo quần áo, cuối cùng dừng lại ở một chỗ. Tôi nhìn theo ánh mắt của chị, đó là chiếc áo sơ mi màu cánh sen rất đẹp. Tôi vội lấy xuống cho khách, vui vẻ nói :

- Chiếc áo này hợp với chị đấy, mặc vào chị càng đẹp, càng hấp dẫn, giá cũng rất rẻ.

Người khách lật đi lật lại chiếc áo, không thấy tuột chỉ và thử lại trước gương, cảm thấy vừa lòng lắm, quay cái eo thon thả, hỏi :

– Bao nhiêu tiền ?

Tôi chẳng suy nghĩ gì, đáp :

– Hai mươi đồng.

Chị ta nhìn tôi đầy vẻ nghi ngờ, rồi lại ngắm chiếc áo trong tay nói một mình :

– Rẻ quá nhỉ ! Chắc chắn là hàng dỏm.

Nói xong chỉ trả lại áo rồi đi.

Tôi đang định để áo vào chỗ cũ thì có hai anh chị vào. Anh đẹp trai lắm, chị thì như bông hoa phù dung vừa lên khỏi mặt nước.

Anh ta chỉ chiếc áo trong tay tôi, âu yếm bảo cô bạn :

– Chiếc áo kia kiểu đẹp, màu nhã, em mặc rất hợp đấy.

Chị khách cầm chiếc áo, xoa xoa, rồi ướm thử trước gương. liếc yêu chàng trai như muốn nói : “Em mặc chắc chắn đẹp lắm chứ ?”. Anh ta gật đầu, quay lại hỏi : “Bao nhiêu tiền ?”.

– Hai mươi ... – Tôi chưa nói hết, cô bạn đã kéo tay chàng trai, nói mấy câu vọng lại :

– Rẻ quá ! Đồ rẻ là đồ dỏm.

Lúc này chị Mai đi ăn cơm trưa về, hỏi có chuyện gì. Tôi kể rõ đầu đuôi. Chị cười ngất nghẻo, an ủi tôi :

– Cô sinh viên ơi, nghe chị bảo đây ! Em không hiểu tâm lý khách hàng, thế mà cũng học tâm lý. Kỳ nghỉ hè này cứ ở đây làm học trò của chị đi !

Câu nói của chị Mai khiến chủ hàng bên cạnh cười toáng lên :

– Cứ chờ xem !

Một lúc sau, có hai cô đáng học sinh đi vào cửa hàng :

– Cho em xem chiếc áo màu cánh sen kia !

Cô có chiếc đuôi sam dài đồng đánh nói với chị Mai

– Mình ưa màu ấy lắm ! – Cô ta lại nói với cô bạn phi dê tóc.

– Em có con mắt tinh đời. Đây là hàng ngoại chính cống. Hiện nay kiểu ấy là mốt đó. – Chị Mai ngọt ngào tiếp - Em nhỏ nhắn, trắng trẻo, mặc cái áo ấy vào càng đẹp ra. Có đúng thế không nào ?

Trước gương, cô gái có tóc đuôi sam dài vui cười với chị Mai, tỏ ra vừa lòng, thì thầm với cô bạn một lúc lâu.

– Bao nhiêu tiền ?

– Một trăm hai mươi đồng, không hơn không kém !

– Ôi ! Hàng ngoại chính cống rồi ! – Cô gái có mớ tóc đuôi sam dài thừ áo kêu lên như phát hiện ra lục địa mới.

Cô bạn cùng đi nói :

– Giảm một chút nữa được không chị ?

– Loại áo này chẳng lãi lời gì đâu - Chị Mai mặt tỉnh khô, hai tay khoanh trước ngực, làm như xấu hổ. - Chiếc áo cuối cùng, chị bán hòa vốn cho em, xuống nữa chị lỗ vốn.

Hai cô gái đưa mắt cho nhau, cùng cười, vui lòng trả tiền.

Chị Mai giờ cao tập tiền trong tay, đắc ý bảo tôi:

– Thế nào, sinh viên, rõ chưa ? Cứ theo chị, chắc chắn sẽ học được nhiều điều.

Tôi chẳng biết nói gì, cuốn sách trong tay rơi xuống đất lúc nào không biết.

THIÊN ĐƯỜNG ĐIỀU

TÌNH YÊU KINH ĐIỂN

Một hôm chàng trai bảo cô gái : nếu anh chỉ có một bát cháo, anh sẽ cho mẹ anh một nửa, nửa còn lại cho em. Năm ấy cậu 12, cô lên 10, cô gái bé bỏng đã thích cậu bé nhóc con.

Mười năm sau, làng họ bị nước lũ nhấn chìm. Chàng trai ra sức cứu người, có già, có trẻ, có người quen, có người lạ, chỉ có điều không đích thân cứu cô gái. Sau khi cô gái được người khác cứu, có người hỏi anh : Cậu đã thích cô ấy, sao không cứu cô ấy ? Anh khê bảo : Chính vì yêu cô ấy, mình mới cứu người khác trước. Cô ấy chết, mình sẽ không phải sống một mình. Thế là năm ấy họ cưới nhau. Năm ấy cậu 22 tuổi, cô 20 tuổi.

Sau đó, cả nước lâm vào nạn đói, vợ chồng họ cũng không cái gì cho vào nồi. Cuối cùng, chỉ còn tý chút bột mì, quấy được một bát cháo. Anh không ăn, nhường cho vợ. Chị cũng không ăn, nhường cho chồng. Ba hôm sau, mặt bát cháo có váng mốc. Lúc ấy anh 42 tuổi, chị 40.

Bởi ông nội từng là địa chủ, anh bị phê đấu. Trong những năm tháng ấy, tổ chức yêu cầu chị “vạch rõ ranh giới, phân rõ phải trái”. Chị bảo : “Tôi không biết ai là kẻ thù nội bộ nhân dân, nhưng tôi biết anh ấy là người tốt. Tôi yêu anh ấy, anh ấy cũng yêu tôi, thế là đủ”. Thế là, chị theo anh đi diễu phố, chịu đấu tố phê phán. trong những năm tháng khổ ải, hai vợ chồng chịu số phận như nhau. Năm ấy anh 52 tuổi, chị 50.

Nhiều năm qua đi, để rèn luyện sức khỏe, hai vợ chồng đều học khí công. Lúc này họ đã được điều về thành phố, hàng ngày buổi sớm ngồi xe ca vào công viên trung tâm thành phố. Khi một thanh niên nhường chỗ ngồi cho họ, hai vợ chồng chẳng ai muốn mình ngồi mà đối phương lại đứng. Thế là hai người dựa vào nhau, cùng đứng nắm tay vịn, nét mặt nở nụ cười thỏa mãn. Những người trên xe đã tự động đứng dậy hết. Năm ấy, ông 72 tuổi, bà 70.

Bà bảo : “Mười năm nữa, nếu chúng mình đều đã chết, nhất định tôi sẽ hóa kiếp ông, ông nhất định hóa kiếp thành tôi, sau đó, ông lại đến húp nửa bát cháo tôi nhường”.

Những ngày tháng phong trần của những năm 70, tình yêu là thế đấy !

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRINH TIẾT

Ngày chủ nhật của Khiết Trinh trôi đi buồn tẻ vô cùng. Đưa con gái 8 tuổi về nhà bà. Một mình Khiết Trinh ở nhà, đọc sách không vào, quần áo cũng lười giặt. Chồng chết được hai tháng, Khiết Trinh đã nếm trải sáu mươi ngày buồn khổ lạnh lùng. Đặc biệt là ngày chủ nhật, không việc làm, không bầu bạn, càng cảm thấy buồn đau. Có người khuyên “đi bước nữa”, Khiết Trinh không trả lời. Theo phong tục địa phương, ít nhất phải thủ tiết hai năm trở lên mới được tính chuyện tái giá. Trong nhà máy, Khiết Trinh là người rất coi trọng thanh danh.

Từ ngày chồng chết, một vài người đàn ông sống độc thân thường hay tán tỉnh bông đùa trước mặt, khiến Khiết Trinh xốn xang trong lòng. Thật tình chị rất có cảm tình với anh Lưu Đại Dân lực lưỡng, vụng về. Lưu Đại Dân hơi thô lỗ một chút, song anh biết thương người, thường giúp Khiết Trinh công việc nặng nhọc ngày chủ nhật. ... Cuối cùng đã rõ : hôm nay Khiết Trinh buồn là vì cho đến giờ phút này, Lưu Đại Dân vẫn chưa lộ mặt. Nghĩ đến đây, Khiết Trinh vừa buồn vừa thẹn.

Đang suy nghĩ vớ vẩn thì Lưu Đại Dân dẫn xác đến. Nói dăm ba câu chuyện, Lưu Đại Dân ngồi sán lại, bảo :

Khiết Trinh, một mình em nuôi dạy con vất vả lắm. Chúng mình sớm kết bạn sống có nhau !

Tuy ngóng chờ câu nói ấy từ lâu, song giờ phút này đến bất ngờ quá. Hai má Khiết Trinh đỏ dấy. Chị cúi đầu im lặng.

Nhìn mặt Khiết Trinh đỏ ửng đáng yêu biết chừng nào, Lưu Đại Dân cũng rạo rức, ôm choàng vai Khiết Trinh, ghì vào lòng và hôn. Như uống phải thuốc mê, toàn thân Khiết Trinh lão đảo quay cuồng.

Bỗng dưng có động tĩnh ngoài cửa sổ. Tiếng đàn bà cười hơ hớ dội vào. Khiết Trinh choàng dậy, sắc mặt tái xám, đẩy Lưu Đại Dân ra, khóc nức nở. Lưu Đại Dân kéo cánh tay Khiết Trinh định khuyên bảo, Khiết Trinh đứng phắt dậy, tát vào mặt anh đánh bốp :

– Đồ mất dạy ! Không biết xấu hổ !

Ba ngày sau, nhà máy thi hành kỷ luật Lưu Đại Dân vì hành động lưu manh. Người ta gọi anh bằng biệt hiệu Lưu Đại Mạnh. Còn Khiết Trinh thì thanh danh nổi như cồn, ai cũng ngợi khen, được bầu vào ban chấp hành công đoàn. Song Khiết Trinh đã ốm nặng. Có người bảo, trong cơn mê sảng, chị đã gọi tên Đại Dân. Song lãnh đạo đã ngăn chặn ngay lời đồn nhảm nhí.

Khiết Trinh nằm viện một tuần lễ. Sau khi ra viện, chị gầy như que củi.

HÀNG XÓM

Bốn gia đình Vương, Trương, Lý, Triệu cùng ở trong một khu gia đình của một phố huyện nhỏ, đều là những người rất bình thường, rất phổ thông, chẳng có chỗ nào đặc biệt, đều là bà con hàng xóm tốt của nhau. Khu gia đình nhỏ nhoi bình lặng.

Thế mà gần đây, bỗng dưng ...

Một thành viên trong mấy gia đình hết sức phổ thông bình thường ở chung trong khu nhà bé nhỏ ấy bỗng viết được một kịch bản phim làm chấn động dư luận, mà mấy gia đình này có nằm mơ cũng chẳng thấy.

Khu gia đình bé nhỏ ngạc nhiên tới mức gần như bùng nổ. Viết truyện phim ! Trời ơi ! Bạn nghĩ thử coi, người viết truyện phim ít nhất cũng phải ở các tòa lâu đài của thành phố lớn, ít nhất cũng có những chỗ khác với người thường. Thế nhưng người đó lại là Lão Triệu, cái lão Triệu trong khu gia đình nhỏ bé ở phố huyện cồn con này !

Lão Triệu, chẳng qua chỉ là anh chàng chiếu phim, người cao chưa đầy một mét sáu mươi, trong khu gia đình này, chẳng bao giờ thấy anh ta đi đôi giày da, càng khỏi

phải nói tới đeo kính ; nói thì rặn mãi chẳng được một câu ; đi thì như kẻ hết hơi ! Anh ta ư ! Anh ta ư ?

Đúng là anh ta, bạn không tin cũng chẳng được. Xưởng phim đã gửi thư đến cho anh. Mấy hôm nay, tên của anh ta đã loan đi khắp hai phố to, bốn ngõ nhỏ của huyện lỵ. Hôm anh ta nhận được thư, vợ lão Vương còn nhìn tận mắt nét chữ đỏ chói in trên phong bì.

Mọi người trong khu gia đình ai cũng ngạc nhiên, bàn ra tán vào mãi. Bạn thử nghĩ mà xem, ngày nào họ cũng ở chung cái sân, ngày nào họ cũng ăn như nhau, nói như nhau, đi như nhau, ra vào như nhau ... mà cái lão triệu im như hến bống chốc ... mà nghe đâu viết một kịch bản phim được hàng vạn đồng !

Ai cũng thề lười lác đầu, chẳng biết thế nào, trong lòng còn có chút khó chịu, tưởng như có sâu bọ chui vào. Đặc biệt là mấy vị đàn bà. Vợ lão Trương, vợ lão Vương, vợ lão Lý sau cơn ngạc nhiên, lại nghĩ đến mình, không cảm lòng nổi, cùng than lên một tiếng giống nhau : Chà ! Vợ lão Triệu sao mà tốt số đến vậy, coi như chọn được ông chồng giỏi giang ! Có cả những câu không nói thành lời mà trong giọng thì mang đầy nuối tiếc, giận mình chẳng thể gặp được một người đàn ông như lão Triệu. Bạn thử nhìn xem, cô vợ lão Triệu, chân tay thô kệch vụng về, chữ thì chẳng biết, mùa hè bán kem, mùa đông bán bánh nướng ... Cô ta tương xứng ư ?

Thật ra, nói qua nói lại cũng vẫn là cái lão Triệu hoàn toàn không nên nhấm nháp làm liều, viết chuyện phim làm gì. Chiếu phim mới là việc chính của anh ta. Anh làm cái việc quái quỷ ấy quả thật không chấp nhận được. Lãnh đạo của đơn vị anh ta tại sao không quản được anh ta ? Hơn nữa, viết một chuyện phim thì có gì ghê gớm đâu, chẳng phải là phim ư ? Hừ ! Khi rạp chiếu bộ phim ấy, chúng mình chờ có ai đi xem !

Nói đi nói lại, càng nói ba bà càng uất ức. Quan điểm của ba người đã đến chỗ hoàn toàn giống nhau. Hãy xem người nhà lão Triệu kia kìa, đàn ông đàn bà, trông đứa nào cũng chối mắt. Sao chúng mình lại ở chung sân với những người ấy nhỉ, thật là bực mình ...

Và như vậy, từ ngày ấy gia đình lão Triệu ở vào thế cô lập trong khu gia đình. Hai vợ chồng nhà ấy hai mắt tối sầm, chết một cũng chẳng biết sao lại để mất lòng hàng xóm.

Cứ sống khó chịu khủng khoảng như vậy có đến hơn một tháng, có lẽ tới ba bốn tháng, bỗng một hôm, người đưa thư đứng trước ngõ gọi to tên lão Triệu, tay cầm một phong bì giấy xi măng rõ to.

Một phong thư to tướng hiếm thấy tức khắc lọt vào mắt mọi người (nói chính xác hơn là những đôi mắt của ba người đàn bà). Lúc ấy vừa may nhà lão Triệu không có ai ở nhà. Ba người đàn bà hàng xóm cùng thò cổ ra nhìn, rồi chẳng ai bảo ai, chạy cả ra ngõ.

Đương nhiên phong thư to thùng đã rơi vào tay họ.

– Ô ! Xưởng phim ! – Ba người đàn bà cùng reo to, nhảy lên – Trời ơi ! To thế này ! Dày thế này ! Chẳng phải mấy vạn đồng của lão Triệu đã gửi tới ?

Ba đôi mắt nhìn như đóng đinh vào chiếc phong bì to tướng, nét mặt hết sức căng thẳng, mãi không ai nói với ai. Bỗng dưng có phát hiện lớn. Sao ? Phong thư không dán miệng, chỉ dính hai ghim nhỏ xíu.

Vợ lão Trương vội giục :

– Mở ra xem xem !

Vợ lão Vương tỏ ra nhanh trí nhất :

– Đừng vội ! Tôi khập cửa lại đã.

Vợ lão Lý căng thẳng tới mức mím môi mím lợi.

Bọn họ hết sức cẩn thận mở phong bì. Ôi trời ! Tiền đâu nào. Phim đâu nào ! Cái đồ khỉ gió gì thế này ? Chẳng phải cái gì hết, chỉ có mấy chữ “Trả lại bản thảo”. Trả lại rồi ! Thôi thế là coi như thất bại !

– Buồn cười ! Anh ta không thất bại thì thành công vào đâu được. Tôi đã sớm biết anh ta chẳng làm ăn được gì đâu mà. Lông gà cũng định đóng giả làm máy bay bay lên được sao ?

Ba người đàn bà dầm chân đập tay cùng cười lớn. Mấy tháng nay nơm nớp, chẳng thấy họ cười nói gì. Bữa nay được mẻ cười thoải mái.

Kể cũng lạ. Từ hôm ấy trở đi, lại nhìn lão Triệu, lại nhìn vợ lão Triệu, từ đầu tới chân chẳng thấy chỗ nào chối nữa, không còn bao giờ khó chịu nữa.

Thế là ba gia đình Trương, Vương, Lý lại bắt tay vui cười với gia đình lão Triệu. Bốn gia đình trong khu tập thể nhỏ nhoi lại trở nên hữu hảo, thuận hòa như xưa. Cuộc sống cứ bình lặng như cũ.

BẠCH CHÍNH ĐỒNG

HÀNG GIÁ, NGƯỜI ... CŨNG GIÁ

Hôm ấy, ô tô chở đầy mì sợi chạy vào một làng nhỏ hẻo lánh. Trên xe có một ông già và một cô gái. Ô tô đậu trên bãi rộng giữa làng. Ông già cất giọng khàn khàn giới thiệu :

— A lô, thưa bà con, mì sợi do xưởng Chữ Tín chúng tôi chế biến đã từng đoạt huy chương vàng của Liên Hợp quốc. Hôm nay chúng tôi đến đây bán tận tay cho bà con với giá ưu đãi, mời bà con mau mau đến mua.

Dân làng tốp năm tốp ba kéo đến. Ai cũng tranh xem, song chẳng ai mua. Rõ ràng họ không tin. Ông già là người thông minh, thấy vậy cười ha ha, vỗ vai cô gái:

- Thưa bà con ! Đây là con gái cứng của tôi. Nếu sản phẩm của chúng tôi là hàng dỏm, cho vào nồi 5 phút sẽ nát vụn, thì tôi xin gả con gái cho ai đã mua hàng. Khẩu thiệt vô bằng, tôi sẽ để cháu lại làm con tin.

Cách chào hàng này quả là linh nghiệm. Dân làng ai cũng liếc nhìn cô gái. Dáng cô thon thả, hai mắt to đen lay láy, tướng như chộp mất hồn người ta. Đôi môi đỏ mọng hấp dẫn lạ lùng. Đặc biệt là hai mớ tóc tết đuôi sam đen mượt sau lưng, như hội tụ vẻ đẹp của các giai nhân xưa nay. Co người ấy giống hệt “Rau cải trắng” trong phim vô tuyến truyền hình.

Làng này tuy sản vật phong phú, song không có cô gái nào xinh đẹp. Vì vậy, các chàng trai cả thôn bỗng xôn xao hẳn lên. Anh chàng Trương Đại Ngưu không kìm được xúc động, mua liền một lúc ba bao to vác về nhà, kể lại đầu đuôi với mẹ. Mẹ anh thích quá, liền thấp hươu khấn :

- Mong trời phù hộ, mì sợi con tôi mua toàn là hàng giả để Đại Ngưu có cơ may lấy vợ.

Trong chốc lát các chàng trai xúm lại mua. Cả một ô tô mì sợi to dùng bán hết sạch trong chốc lát.

Ông già nói sao làm vậy, khoác túi đầy tiền, khum tay nói :

– Cảm ơn các vị, tôi có việc phải đi trước ! Con gái tôi sẽ ở lại làm con tin. – Nói xong ông lên xe đi liền.

Lúc này, số trai làng mua hàng bông xôn xao. Một cậu muốn có công đầu, gân cổ thét :

– Tôi mua phải hàng giả rồi, “Rau cải trắng” thuộc về tôi.

Nghe tiếng hét, Đại Ngưu chạy khỏi nhà, trợn mắt bảo :

– Thằng nhãi, mày là thá gì ? Mày mua phải hàng giả ư ? Mày được hồng phúc ư ? Chưa ai cho vào nồi nấu, nói bừa sao được. Ta phải chọn một người làm trọng tài.

Lời đề nghị của Đại Ngưu được mọi người hưởng ứng. Kết quả đã bầu bác Vương Đại – người có vai vế nhất làng đứng ra làm trọng tài.

Bác Vương Đại lập tức quyết định, anh nào tranh cuộc phải bưng bếp bưng nồi ra đầu làng tập trung, chỉ huy thống nhất nấu thử, thống nhất thực hiện công bằng sòng phẳng, nghiêm cấm các hiện tượng tiêu cực giả dối, đi cửa sau. Ai nấy cứ thế làm theo. Bác Vương Đại đeo cái còi ở cổ, chờ tất cả các nồi nước đã sôi sùng

sục, liền thổi còi, hô to : Chuẩn bị ! Cho vào nồi !”. Cuộc tranh đua bắt đầu. Chỉ thấy Trương Đại Ngưu nhanh mắt nhanh tay đổ mì sợi vào nồi, giương đôi mắt to bằng quả trứng gà nhìn chòng chọc, ước chừng ba mươi giây sau, sợi mì sợi ấy đã nát bét, chẳng ra hình thù gì. Đại Ngưu lấy đũa gấp một sợi ném thử, thấy dính ở răng, bỗng nhảy quơ lên reo to :

– Tôi đã thành công, rau cải trắng thuộc về tôi.

Bác Vương Đại đang định nêu quyết sách, bỗng nghe thấy nhiều tiếng reo vang lên cùng một lúc :

– Tôi cũng thành công !

– Tôi cũng thành công ...

Trong chốc lát, tin thắng lợi cấp báo đồn dập. Tiếng reo hò ầm ĩ, một trăm phần trăm người trúng giải. Các chàng trai đổ xô tranh cô gái. Nhưng mặt ít ruối nhiều, chia đều sao được. Bác Vương Đại bỗng trở nên khó xử. Trương Đại Ngưu muốn độc chiếm, tức tối gờn nắm đấm đánh túi bụi lũ “tình địch”, mở màn trận hỗn chiến. Chỉ thấy khói bụi bốc lên ngùn ngụt, tiếng kêu chói tai, chẳng biết con nai chết trong tay ai trên tình trường.

Bác Vương Đại chẳng thể khống chế nổi tình hình. Song bác có kinh nghiệm, sợ “Rau cải trắng” nhân lúc lộn xộn chuồn mất, đã bảo đàn bà trẻ con

đứng xem vây thành phòng tuyến và dặn : Hễ thấy ai đàn bà con gái chạy qua phải giữ lại.

Giữa lúc đang ham chiến, chợt có tiếng ai đó : “Rau cải trắng” đâu mất rồi. Đám đông bỗng im hẳn. Một chị to béo ở vòng ngoài bảo, chị thấy có một người lạ mặt dáng người khỏe đẹp tách khỏi đám đông, đi ra rất nhanh. Lúc ấy chị đã hơi nghi nghi, không biết là ai, song vì quá chú ý vào “Rau cải trắng”, nên không gạn hỏi. Giữa lúc đó, Trương Đại Nguu chợt thấy có một búi đen sì trên đất, nhặt lên xem, thì ra là mớ tóc giả, trên đó còn có cái đuôi sam bị dẫm bấn. Đó là cái đuôi sam đen bóng trên đầu “Rau cải trắng” đã làm xiêu lòng các chàng trai. Bỗng chốc cả đám đông lâm vào cảnh im lặng thăm hại kéo dài, chỉ có bác Vương Đại xem ra còn vui như rở được vàng, hoa chân múa tay nói :

– Lạy trời, lạy đất ! May cho họ ! Ngay đến người cũng giả, giả tài thật, không thì lão trọng tài này biết phán xử ra sao !

ĐÔI MẮT

Một cô bé lúc lên 5 tuổi bị mắc bệnh hiểm nghèo mù cả hai mắt. Khi cô lớn khôn, có người đàn ông lấy cô làm vợ. Anh này thật tốt bụng, làm hết mọi việc trong nhà và chăm sóc chị rất chu đáo. Sau đó chị sinh cho anh một cậu bé bụ bẫm, dễ thương. Hai mẹ con hoàn toàn dựa vào anh để sống. Từ một thanh niên trẻ khỏe, đẹp trai, anh nhanh chóng già đi trông thấy. Chị vợ mù luôn luôn xúc động. Thỉnh thoảng nằm trên giường, sờ lên khuôn mặt chữ điền của anh, chị bảo :

– Anh tốt vô cùng. Em muốn mở to hai mắt nhìn anh. Dù chỉ nhìn anh một lần rồi chết luôn, em cũng cam lòng.

Nói xong chị lấy tay gạt nước mắt. Trái tim anh cũng tái tê. Anh ôm vợ vào lòng, xiết thật chặt và an ủi:

– Đừng khóc em ! Ngày mai anh ra đi. Anh đi Nam Kinh, Thượng Hải, dù có khuynh gia bại sản, anh cũng chữa bằng khỏi mắt cho em.

Đôi mắt vợ anh đã được chữa khỏi hoàn toàn. Khi mở mắt ra, cả thế giới mới lạ ùa vào mắt chị. Chị đứng ngây người, chồng và con trai đứng bên cạnh gọi chị, chị cũng mặc kệ. Anh chồng vô cùng sung sướng, xúc động đưa tay định ôm lấy vợ. Không ngờ chị đẩy anh ra :

– Anh làm cái gì vậy ?

– Anh là chồng của em mà ! – Anh đáp lại.

Chị trở mặt nhìn anh và gạt đi :

– Không ! Tôi đâu có biết anh.

Đêm ấy chị tự bảo mình nhắm mắt lại, không nhìn anh. Trong phòng tối, chị nâng đầu anh, sờ lại thật kỹ khuôn mặt anh một lượt rồi giục :

– Anh ơi ! Lên giường đi !

Chị ôm con vào lòng. Cả hai mẹ con lại nằm gọn trong lòng anh. Chị khê thì thào :

– Như thế này mới ổn, dựa vào đôi mắt bất chợt, em suýt mất anh.

GIA CÁT LƯỢNG “THI TỐT NGHIỆP”

Thủa nhỏ, Gia Cát Lượng đã theo học thầy Thủy Kính Tư Mã Huy, ba năm dùi mài kinh sử đã xong, thầy Thủy Kính bảo học trò :

– Năm ngày nữa ta ra bài thi, trò nào thi đỗ sẽ làm thầy. Trò nào trượt về đi cày, từ rày về sau đừng bao giờ khoe là học trò của ta.

Thấy vậy, đám học trò lo ngay ngáy, ngày đêm ôm sách ôn bài. Riêng Gia Cát Lượng cứ nhõn nhơ, coi như chẳng có chuyện gì. Sang ngày thứ năm, thầy Thủy Kính ngồi xếp bằng trên bục bảo học trò :

– Từ giờ đến quá trưa, trò nào được ta cho phép ra khỏi làng Thủy Kính, coi như trò ấy đỗ.

Khá đông học trò toát mồ hôi hột. Bài giảng xưa này đâu có chuyện này. Từ Thứ viết một lá thư giả, khóc lóc trình lên :

– Thưa thầy, con vừa nhận được thư nhà, mẹ ốm sắp chết, con xin thôi không thi, thầyY cho phép con về chăm nom mẹ.

Thầy Thủy Kính lắc đầu :

– Đi đâu cũng phải quá giờ Ngọ.

Bàng Thống bước đến bầm :

– Thầy cứ cho con đứng ngoài làng, con sẽ có chủ ý. Không tin xin thầy làm thử.

Thầy Thủy Kính cười bảo :

– Trò lém vừa chữ, tránh ra một bên.

Trong khi đó, Gia Cát Lượng gục đầu lên bàn, ngáy o ... o ... Giá ngày thường, thầy Thủy Kính đã quát đuổi đi. Hôm nay đành nhịn. Sắp đến giữa trưa, Gia Cát Lượng bỗng chồm dậy, hằm hằm xộc lên bục, nắm vạt áo thầy Thủy Kính, giận dữ nói :

– Thầy toàn ra để láo, hại chúng tôi. Chúng tôi không làm học trò của thầy nữa. Thầy trả tiền học ba năm cho tôi ngay !

Thầy Thủy Kính uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, lại chịu kẻ xấc láo làm nhục sao ? Diên tiết lên, thầy Thủy Kính quát gọi Bàng Thống và Từ Thử :

– Hãy đuổi thằng súc sinh này ra khỏi làng !

Gia Cát Lượng vẫn cố sống cố chết bám thầy, đòi bằng được số tiền ba năm theo học. Bàng Thống và Từ Thử vất vả lắm mới lôi được Gia Cát Lượng ra khỏi làng.

Vừa ra khỏi làng, Gia Cát Lượng bỗng cười ha hả. Bàng Thống và Từ Thử ngỡ người, chẳng hiểu ra sao, đang định hỏi, thì Gia Cát Lượng đã nhặt một chiếc gậy cạnh đường, quay đầu chạy một mạch vào làng. Đến trước mặt thầy Thủy Kính, Gia Cát Lượng quỳ xuống, hai tay nâng cây gậy, bẩm :

– Để làm bài thi vừa rồi, van bất đắc dĩ buộc con xúc phạm thầy, van thầy, xin thầy phạt con thật nặng.

Thầy Thủy Kính bỗng hiểu ra, chuyển giận thành mừng, đỡ Gia Cát Lượng đứng dậy, bảo :

– Con đã thi đỗ.

Gia Cát Lượng thưa :

– Bàng Thống, Từ Thử cũng ra khỏi làng, xin thầy xét cho hai người cùng đỗ.

Nghĩ một lát, thầy Thủy Kính miễn cưỡng đồng ý. Nghe đâu, sau này những học trò mà thầy Thủy Kính chấp nhận cũng chỉ có ba người đó : Gia Cát Lượng, Từ Thử và Bàng Thống.

COM LÊ 100% LEN NHẬP KHẨU

Anh A ra tỉnh làm việc, mặc cả bã bọt mép mới mua được một bộ com lê với giá bảy mươi đồng. Về nhà trọ, anh vui thắm. Một người bạn bảo anh : “Quần áo này vào loại hàng xấu”.

Làm thế nào ? Suy nghĩ đắn đo mãi, anh nảy ra một kế : đem về nhờ bạn học ở cửa hàng phục trang bán theo giá cũ.

Hôm về nhà, vừa xuống xe, anh A đến thẳng cửa hàng phục trang của bạn, trình bày đầu đuôi câu chuyện và nhờ giúp đỡ. Nghe xong, ông bạn đồng tình ngay, bảo để thử xem.

Bộ com lê được bày ở nơi nổi bật của cửa hàng. Ngày đầu chẳng ai hỏi đến. Ngày thứ hai thì thoáng có người hỏi giá. Ngày thứ ba giống ngày đầu tiên. Chẳng biết làm thế nào, anh A bảo bạn giảm giá 10 đồng. Song ngày thứ tư vẫn giống ngày thứ nhất. Anh A lại bảo bạn giảm thêm 10 đồng nữa. Nhưng tình hình vẫn như ngày thứ hai. Tuyệt vọng, anh A bực mình ghi lên giấy báo giá : “Com lê 100% len nhập của Mỹ, mỗi bộ 170 đồng”.

Chiều thứ bảy, anh A đi làm về, cô vợ cười hì hì lấy ra bộ com lê bảo chồng : “Hôm nay sinh nhật anh, em mua cho anh bộ com lê, anh mặc thử xem”. Anh A hôn hờ đưa tay ra đón. Trong giây lát, anh chờ người ra như bị điện giật, sau đó đứng ngây trước mặt vợ, hai mắt tròn tròn, nhìn trân trân dòng chữ mình viết trên giấy báo giá : “Com lê 100% len nhập của Mỹ, mỗi bộ 170 đồng”. Lát sau anh kêu lên một tiếng “Trời !” rồi ngã gục xuống.

KIM HÀ

LÊN GIÁ

– Ôi, Anh hai của em, mặc thế này được chứ ?
Thế nào ?

Cô vợ khuynh tay, quay hai vòng tại chỗ, như chiếc máy bay lên thẳng sắp sửa bay lên. Nhưng cánh bé quá, bay không nổi phải dừng lại, đứng nghiêm trước mặt chồng như một chú lính, nét mặt hôn hờ đẩy về hài lòng.

Thế nào à ? Chẳng thế nào cả. Đó là chiếc váy áo nền trắng, hoa hồng đỏ, lá xanh.

– Thế nào, nói đi chứ ? “Cái u gỗ của em” ?

Cô ấy mặc trên người cái váy áo thật chẳng hợp chút nào, hơn nữa còn làm người ta khó chịu. Người đã lùn, lại béo như cái cối xay. Loại váy áo này chỉ hợp cho những chị em có dáng người cao, mảnh mai. Đàng này cái váy áo bó chặt thân, trông như một bao củ cải tướng, chỉ khê thở cũng làm cho chiếc váy áo phập phồng từ bụng trên xuống bụng dưới.

– Nói đi chứ, cầm à ?

Tuy hai vợ chồng không thật hòa hợp và tôn trọng nhau như khách, nhưng quả thật Hình Khắc Kiệm không oán vợ mình lắm. Song hôm nay cô ấy ăn diện làm cho anh khó chịu, thậm chí xấu hổ. Quần áo làm đẹp con người, nói một câu bất nhã, cô ấy lột cái váy áo này đi, có lẽ càng dễ khiến người ta tiếp thu hơn. Hình như lần đầu tiên anh thấy vợ mình khó coi quá.

– Ừ ...

– Ừ cái gì ? Nói đi chứ !

– Cũng được.

– Hay lắm, Anh hai của em, tám năm đèn sách không công toi, cũng có chút nhân quan, không thủ cựu lắm đâu.

– Có điều là ... từ nay trở đi em phải nhịn ăn nửa tháng để sút cân, ít nhất là mười kilôgam. Nếu không, hể em cự người một cái là cái váy áo xấu số rách toác ngay.

Cô vợ không những không bức, mà còn tỏ ra vui thích bởi câu nói ấy.

– Được thôi, anh hai của em, biết làm cho sút cân, nghĩa là ông anh đã tỏ ra có chút thẩm mỹ hiện đại – Cô vợ thở một hơi dài – Chẳng cần phải nhịn cơm nửa tháng. Anh họ bảo giảm béo cũng phải từ từ, không thể sốt ruột, hạn chế lượng ăn là được.

Anh họ, lại cái ông anh họ ma quỷ.

Vợ Hình Khắc Kiệm vừa từ chỗ ông anh họ trên tỉnh về. Mỗi lần cô ấy đi về đều có ít nhiều thay đổi về thói quen nếp sống. Ngoài ra, toàn những chuyện về ông anh họ. Anh họ nói thế này thế nọ. Anh họ mặc thế này thế kia. Nhà anh họ sắm thêm được thứ gì đó. Chúc phó giám đốc của anh họ đã thành công ra sao. Anh họ ... Cứ làm như tỉnh thành là tỉnh thành của anh họ. Anh họ là anh họ của tỉnh thành. Làm như trên đời này, chỉ có mỗi ông anh họ của cô ấy.

Giá như hai ba năm trước, Hình Khắc Kiệm sẽ chửi vào mặt cái lão anh họ của cô ấy một trận nên thân, chẳng bằng cái đít chó, chẳng đáng cục phân chó. Song bây giờ Hình Khắc Kiệm không thể chửi được.

Hai vợ chồng mở cửa hàng xén ở xóm. Anh đứng tên đăng ký, song Sử Mẫn, vợ anh là bà chủ. Mà chỗ dựa của bà chủ lại là ông anh họ.

– Nay, báo cho anh một tin bí mật – Cô vợ ghé sát vào tai chồng, cái “củ cải” trong bao tải cọ vào vai mềm mềm và nóng hôi hổi – Một tin tình báo đáng tin cậy đấy.

Hình Khắc Kiệm xịu mặt. Gian hàng nhỏ chẳng có ai khác, cũng chẳng có ai đặt máy ghi trộm, cứ đàng hoàng mà nói, việc gì phải thì thầm.

– Đừng có dọa người ta. Tin gì thì nói đi xem nào, cứ làm như chỗ này là địa điểm liên lạc bí mật của đặc vụ không bằng.

Cô vợ dí tay vào mũi chồng.

– Anh hai thộn ơi, tin tức kinh tế cũng gọi là tình báo đấy.

– Thì nói đi.

– Nhờ có tình báo này, biết đâu mình chẳng phải bỏ vốn bỏ sức, mà vẫn kiếm được tiền trăm bạc ngàn đấy.

– Rút cuộc là tin gì cơ chứ ?

Sử Mẫn cố ý lấp lửng không đi thẳng vào câu chuyện. Cô ta ông cọ đi đi lại lại trong gian nhà chật hẹp, lại còn bắt chước làm mấy động tác thật mót, chẳng biết ngoáy người ngoáy móng thế nào, bỗng

“roạc” một cái, đường chỉ may ở háng bục ra một đoạn dài. May mà có xilíp, không thì để tổ hô.

– Mẹ kiếp, cái váy áo chật quá. Thế mà cái con bé bán đồ cứ bảo là rất vừa. Lừa đảo khắp nơi. Anh bảo cái áo váy này có nơi ra được không ?

– Tôi đâu có biết.

– Chẳng biết cái gì, đúng là anh hai thộn.

– Biết cả còn hỏi làm gì ?

– Người ta thử trí lực đấy, hiểu không ?

– Cái tin tình báo ấy...

– Không ! – Cô vợ xua tay – Mình nom tóc đây này, phi dê ở hiệu “Hoa Mỹ” đấy, đắt lắm, thế nào ? Được không ?

Thế nào à ? Cũng chẳng thế nào, tóc quần đôi chút cũng tốt chứ sao, để thẳng đuồn đuồn trông như mỳ sợi treo chán chết. Nhưng tóc vợ phidê dầy cộm cộm chẳng khác gì lông dê non – loại dê lai giống Vân Cương.

– Thế nào ?

– Cũng được.

– Thế nào là cũng được ?

– Nghĩa là đẹp lắm, được chưa ?

– Chỉ nói mồm.

Tuy nói vậy, song cô vợ dẫn người trước mặt chồng.

— Có người thấy gì không ?

Hình Khắc Kiệm nghĩ thấy mùi nước hoa, hồng rồi, tỉnh thành thật giống như một hiệu nhuộm thần kỳ. Mỗi lần lên tỉnh về, vợ anh lại thay đổi nhan sắc. Có cái anh thích, có cái anh không. Khi hai vợ chồng cùng ưa thích như nhau, thì cô vợ khen chồng là “tám năm đèn sách không đi toi”, “là có chút nhơn quang”, lại dùng cả những từ mới lạ như “mốt thời đại” hay gọi ngược lại là “thời đại mốt”. Khi sự ưa thích của hai người trái ngược nhau, thì cô vợ chê anh chồng là “anh hai thộn”, “anh hai quê mùa”, “thủ cựu”, “mốt thời đại yếu”. Hình Khắc Kiệm thường không so đo. Vợ là thời đại, vợ cái gì cũng đúng, trách nhiệm của anh là theo đuổi vợ, phục tùng vợ, thế mới gọi là theo kịp thời đại. Vợ học chẳng bằng chồng, mới có lớp 7, song trên tỉnh có hai nơi thân thích và đã từng làm công nhân hợp đồng trên tỉnh hai năm. Cái lối “vợ nói chồng theo” này đâu phải hình thành trong chốc lát. Hình Khắc Kiệm tự cho mình không phải củ cải đường, cũng cứng đầu ra phết, song tiêu chuẩn “sức sản xuất” đã khiến anh mất dần ưu thế của người đàn ông. Nhiều việc vợ anh ra tay là xong ngay, còn anh thì mắc kẹt. Vợ anh lên tỉnh một chuyến là có hàng về, lại giá rẻ, còn anh mỗi lần lên tỉnh lấy hàng, thường là ế, giá cũng đắt, có

khi bị lừa, mua phải hàng giả. Ngay đến bọn trộm cắp ở tỉnh cũng chuyên móc túi anh. Tuy chưa đến 40 tuổi, song anh đã coi đời mình là đời bỏ đi. Có lúc không phục vợ lắm, song không phục không được. Một em gái tên là Tiểu Phương ở thôn Đoài bước vào cửa hàng, đứng trước quầy em gọi :

– Chú hai Hình ơi, bán cho cháu ba gói muối tinh, một bao diêm và một hộp ngũ hương.

Hình Khắc Kiệm đang thò tay định lấy, thì bị vợ đẩy lui. Sử Mẫn bước tới, một tay túm chỗ váy rách :

– Tiểu Phương, mua gì, thím lấy cho.

Tiểu Phương nói lại lần nữa :

– Ngũ hương theo giá cũ, mua ba hộp cũng được. Muối tinh chỉ bán một gói, diêm bán lẻ, chỉ bán hai bao

Cái con mẹ này lại bị cơn gió gì thổi rồi. Cửa hàng này thiếu gì những thứ đó, hay sợ phải đi mua ? Cửa hàng tạp hóa mà lại đòi giá buôn giá lẻ ?

– Tiểu Phương, về bảo với mẹ cháu, muối tinh, xà bông, diêm, thứ gì ở tỉnh cũng lên giá rồi.

– Sao cơ ! Lên giá ư ? Thưa thím ?

– Phải, không bán nữa, người ta tranh nhau mua sạch rồi. Ở đây thím cũng chẳng còn mấy, sau này khó

mua lắm, mọi người ai cũng phải bớt đi một ít, chia đều mà dùng. Rõ chưa ?

– Dạ, rõ rồi, thưa thím.

Tiểu Phương ra khỏi cửa, Hình Khắc Kiệm hỏi vợ :

– Này mình, nói đùa hay thật đấy ?

– Có cả đùa cả thật. – Sử Mẫn lắc lắc mái tóc phidê ra vẻ tự phụ và tự tin nói tiếp – Xà bông, muối tinh, phen, diêm, cả giấy vệ sinh, cửa hàng ở tỉnh không bán nữa, có thứ đã lên giá, bọn tiểu thương cũng tranh mua những loại này.

– Những thứ vụn vặt ấy có thiếu giống ? Có lẽ trực trạc ở khâu lưu thông nào đó, do điều tiết đấy thôi.

– Em cũng nghĩ thế, để rõ thực hư, em đã tìm hỏi anh họ...

Anh họ, lại cái thằng anh họ chó đẻ, khuôn mặt lưỡi cày, trạc trên dưới 50 tuổi, làm phó giám đốc cửa hàng bán buôn bán lẻ. Nhiều mặt hàng ở đây đều cất từ chỗ bán buôn của hắn. Hình Khắc Kiệm cũng đã gặp hắn, cũng gọi hắn là anh họ. Họ như thế nào ? chẳng biết là họ cô hay họ dì, Hình Khắc Kiệm không rõ, chỉ biết có họ với gia đình vợ, hình như con gái của cậu xa Sử Mẫn lấy em họ bà cô của vợ phó giám đốc và cũng có thể là ngược lại, nghĩa là cũng phải bầy bầy bốn

mười chín cái rề ngoặt. Nhưng Sử Mẫn bảo “không xa đâu”, “thân thích lắm đấy”, dù trước mặt chồng, Sử Mẫn cũng tỏ ra thân cận với anh họ, cô ấy lắc đầu, ngoáy móng, cười hơ hớ. Hình Khắc Kiệm như đập phải ruồi, cái tiết lắm.

– Này, em đừng coi mình như một món hàng tạp hóa.

– Anh lại dở cái trò “thộn” ra phải không ? – Sử Mẫn tỏ ra thành khẩn – Anh hai quê mùa, đừng có đa nghi thế, mình đi cầu cạnh người ta mà không tỏ ra chân tình một chút thì sao được ? Em làm thế là vì cửa hàng của chúng mình. Cửa hàng của chúng mình kiếm ra tiền, công của anh ấy không nhỏ đâu. Nhiều cửa hàng trong thôn và các làng lân cận đâu có được như cửa hàng nhà mình. Muốn tìm một chỗ dựa ở tỉnh mà đâu có được. Em quan hệ với anh họ không có chuyện gì khác đâu, trông cái bộ xương gầy khô ấy, em có mà phát sốt.

Ừ thì cứ cho là như thế. Chuyện này không thể tỉ mỉ. Tỉ mỉ mà làm gì.

– Anh họ bảo em sao ?

– Anh ấy bảo, trong thành phố, một số mặt hàng tiêu dùng hàng ngày có thể sẽ “căng” đấy, phải cung cấp theo tem phiếu. Nông dân làm gì có tem phiếu, rõ chưa ?

– Rõ à ? Chưa rõ lắm !

– Lại còn chưa rõ à ? Không có tem phiếu không mua được giá gốc, phải mua giá thỏa thuận. Mình hãy tạm cất những mặt hàng quý hiếm vào kho, không bán nữa, chờ vài hôm lên giá hãy tung ra. Anh ấy còn đồng ý, tìm cách bán buôn cho mình một số để sau khi lên giá đem ra bán. Nhưng kỳ này có một số điều kiện, không để anh họ giúp không, phải chiết khấu một ít.

– Cái đó ...

– Cái đó làm sao ?

– Liệu có được không ?

– Sao lại không ? Các cửa hàng quốc doanh ở thành phố đều làm thế, hưởng hồ cửa hàng tư cón con của mình.

– Anh thấy không được đâu. Rồi lại lan truyền đi...

– Lan truyền đi cũng không sợ. Không ăn cắp, không cướp giật của ai mà lo.

Hình Khắc Kiệm thấy sờ sợ, nhà mình mấy đời làm ruộng, đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có bát cơm ăn. Cuộc sống chật vật đấy, song thanh thản, đường hoàng, đứng thẳng lưng với người đời, không làm việc xấu để người chê, không nghĩ điều sai để người cười. Người sống để mặt, cây sống để lớp vỏ. Đến đời Hình Khắc Kiệm bây giờ, cho tới mấy năm mở cửa làm sống động

nền kinh tế vừa rồi, ruộng khoán không đủ cày cấy, người ta đổ xô đi buôn kiếm tiền, thì Hình Khắc Kiệm vẫn không chịu đi buôn. Bố anh bảo, mười đứa đi buôn thì chín kẻ gian, một kẻ không gian thì bán thuốc phiện. Anh chủ trương nuôi gà, đây tuy cũng là sản xuất hàng hóa, song khác với buôn bán phe phẩy. Hàng thật giá thật kiếm tiền chính đáng. Vợ anh chủ trương mở cửa hàng tạp hóa. Việc này ít nguy hiểm, dễ kiếm tiền. Chẳng ai thuyết phục nổi ai, thế là ông làm một đằng, bà làm một nẻo. Cô vợ tìm người dựng một gian quán ở mặt đường trước nhà. Ông chồng xây chuồng gà ở sân sau. Tiền vốn và sức lực bỏ ra tuy hơi phân tán, song đã hình thành cơ chế cạnh tranh. Chẳng bao lâu sau thành bại đã ngã ngũ. Hình Khắc Kiệm mua hơn 300 gà giống, cuối cùng chỉ còn 3 con gà sống trắng. Ba vị “đi dân” còn lại “thịnh thế” lắm, tiếng gáy cất lên, đồng đặc vô cùng, dường như là để khoe sức miễn dịch tuyệt vời của chúng. Song đối với Hình Khắc Kiệm chẳng khác gì tiếng kêu thất bại. Chẳng làm gì có đủ vốn tiếp tục nuôi gà hoặc làm thực nghiệm khác, anh đành phải hạ giáo về hàng, dựa vào cô vợ. Cửa hàng tạp hóa cồn con của Sử Mẫn lại ăn nên làm ra. Gạch chuồng gà gỡ đi để xây tường mở rộng cửa hàng, mỗi tháng được lãi từ 300 đến 500 đồng. So với hộ cá thể lớn ở tỉnh thì chưa thấm vào đâu, song ở nhà quê như vậy là béo bở lắm rồi.

Nhưng khi Hình Khắc Kiệm dựa vào vợ, thì anh vẫn giữ cái chí làm tài trai. Anh yêu cầu vợ phải làm sao không buôn gian bán dối. Vợ anh đã bằng lòng.

Ở làng quê, cửa hàng của Sử Mẫn đã tỏ ra có tín nhiệm. Thôn quê làm gì có nhân viên kiểm tra giám sát vật giá nghiệp dư, cũng chẳng có một năm mấy đợt đại kiểm tra vật giá. Song cửa hàng của vợ chồng Hình Khắc Kiệm chưa hề nghe ai phàn nàn cân đong thiếu hụt, lấy hàng xấu bảo hàng tốt, lấy hàng giả bảo hàng thật, nâng giá lung tung, nạt già dối trẻ. So với các cửa hàng lân cận, tuy xấp xỉ về quy mô và mặt hàng, song sầm uất hơn nhiều bạn đồng nghiệp. Cuối năm ngoái được ủy ban xã cấp bằng : Hộ cá thể gương mẫu. Hình Khắc Kiệm rất hãnh diện về điều đó. Tấm biển nền đỏ chữ vàng nay vẫn treo trước cửa.

Rành rành có hàng đem cất đi không bán, chờ khi lên giá mới tung ra. Buôn bán kiểu gì vậy ? Sách giáo khoa phổ thông trung học cũng có viết “đầu cơ tích trữ”, đâu phải đó là việc làm về vang.

– Dân làng ai cũng biết mình có hàng, không bán không tốt.

– Mình có thể bán trước một ít, cứ bán hai ba ngày nữa, rồi giấu số còn lại đi, chẳng ai biết rõ mình có bao nhiêu hàng.

– Trưởng thôn biết.

– Làm sao biết được ?

– Trưa nay trường thôn và một cán bộ xã đến mua xà phòng, bảo là cần cả hòm. Ngoài này đều là hàng lẻ, anh đã dẫn họ vào trong lầy. Anh ta đã biết còn hai ba chục hòm.

– Ô, như vậy là cán bộ xã đã ra tay tranh mua.

– Anh cán bộ cùng đi nói là mua giúp người bà con ở tỉnh.

– Dù họ mua cho bản thân hay mua cho người trên tỉnh, thì bọn cán bộ đã bắt đầu tranh mua, có nghĩa là chắc chắn hàng hóa sẽ lên giá. Họ cá thể gương mẫu của anh đáng bao nhiêu ! Cứ làm theo ý em, chờ lên giá mới bán số hàng hiện có.

– Thế trường thôn ...

– Trường thôn cái gì, cứ để mặc em.

Đang nói thì trường thôn lù lù đến. Cán bộ thôn cũng đã trẻ hóa. trường thôn trẻ hơn Hình Khắc Kiệm hai tuổi, gọi Sử Mẫn là chị hai.

– Hi, chị hai càng diện càng xinh, mặc cái ... Ái chà !

– Sao cơ ?

– Đi qua ruộng cao lương sẽ không sợ ...

– Khỉ gió cái chú này, làm ông trưởng thôn to đùng, nắm hàng ngàn người trong tay, đừng có ăn nói vớ vẩn.

– Nói nghiêm chỉnh, nếu cần đẩy tớ thì tôi sẵn sàng, đào đâu ra người cơ chứ. Tôi phải đích thân ra tay đây, chỉ sợ anh hai không yên tâm lắm.

Tuy đùa hơi quá một chút, song Sử Mẫn lại lấy làm tự đắc. Chị nguýt chổng một cái.

– Anh ấy à, không đâu !

Hình Khắc Kiệm không ưa trò đùa ấy, liền hỏi trưởng thôn mua gì ?

– Bán cho một hòm xà phòng.

Hình Khắc Kiệm giật mình.

– Cũng cần một hòm à ?

– Vâng, trong nhà anh còn nhiều lắm cơ mà, bà xã em suốt ngày giặt giũ, ba ngày mua một bánh, hai ngày mua một bánh lất nhất quá. Thôi thì cũng là tiền, cứ mua hẳn một hòm cho bà ấy dùng thoải mái.

Trưởng thôn nói tự nhiên như không, song Hình Khắc Kiệm biết chắc anh chàng đang nói dối. Nhà anh ta có máy giặt, bình thường ít thấy anh ta mua xà phòng. Chắc chắn là trưởng thôn đã biết tin xà phòng sẽ lên giá qua anh cán bộ xã.

– Bột giặt cũng cần 20 gói, mua thêm 10 gói muối tinh, diêm cũng cần vài hộp.

Đứt đuôi con nòng nọc rồi, ngài trưởng thôn đến tranh mua.

– Người trưởng thôn anh em, chắc có tình báo gì phải không ? – Sử Mẫn hỏi.

– Tình báo gì cơ ? Nghe đâu con chó cái nhà lão Chu đầu thôn vừa đẻ sáu con.

– Thôi, đừng có lờ chúng tôi nữa. – Sử Mẫn nói
– Ai chẳng biết những mặt hàng này ở tỉnh phải mua bằng tem phiếu. Một bánh xà phòng trước chỉ có năm hào, nay bán một đồng mốt, một đồng hai. Chắc anh muốn đến đây mua rẻ cả hòm chứ gì ? Trưởng thôn đi đầu đến cửa hàng tạp hóa nhỏ của tôi tranh mua như vậy là không đúng phong cách đâu nhé !

Trưởng thôn ra bộ ngạc nhiên :

– Tin của chị thì ngay trong “Tin tức tham khảo” cũng không có. Hôm qua tôi đi họp huyện, cũng không thấy nói sẽ cung cấp bằng tem phiếu và lên giá. Những thứ này chẳng phải kỹ thuật cao siêu gì, chẳng phải khoác lác, cứ có hai cái nổi to và một ít nguyên vật liệu là thằng tôi cũng làm được. Không thiếu hàng đâu. Anh chị không muốn bán thì thôi vậy. Cần máy bay vũ trụ của Mỹ mới khó, chứ cần mấy thứ này thì kiếm đâu chẳng ra, cửa hàng tạp hóa nào cũng đầy.

Sử Mẫn trả lời bằng một trận cười vừa đủ :

– Người trưởng thôn anh em, nói đùa cho vui đấy. Không bán cho ai, chứ không bán cho trưởng thôn đâu có được. Cửa hàng này nhỏ nhoi, từ nay về sau còn cần cậy nhờ trưởng thôn nhiều. Chẳng phải bỏ tiền ra mua, có cần cả hòm, anh chị cũng có.

– Đâu dám thế. Anh chị vốn mỏng, lời lãi chẳng bao nhiêu, có phải triệu phú gì đâu. Sau này thằng em sẽ chiều có một chút về khoản thuế khóa.

– Thế thì phúc đức cho anh chị. – Sử Mẫn vỗ vai trưởng thôn, quên khuấy giữ chỗ váy áo rách, chị ta vừa buông ra, vội thụt ngay lại che giữa háng. Song muộn rồi, cặp mắt tinh tường của trưởng thôn đã nhìn thấy.

– Hừ, thời buổi này quần áo mốt mới nhiều quá thể. Ở chỗ ấy mà để một cái cửa thì thật là ... hết ý !

– Nói nghiêm chỉnh đấy. Tin lên giá chị cũng vừa mới biết. Xà phòng trong kho ban sáng còn mười mấy hòm, chú cũng đã nhìn thấy. Ôi, cái anh hai thộn nhà chị, – Sử Mẫn chỉ vào ông chồng đang đứng chết ngây, tiếp – chẳng nhạy bén gì cả. Người ta đến mua một hòm, anh ấy bán một hòm; mua hai hòm bán cả hai. Anh ấy chẳng biết nghĩ tại sao họ lại mua cả hòm ? Thế là cứ huỳnh huych bé ra bán ráo, chỉ còn hai hòm. Nếu chị ở tỉnh về muộn chút nữa, thì chẳng còn hai hòm này đâu. Đáng ra để dùng dần, nhưng trưởng thôn bảo mua, thì thôi vậy, chia đôi mỗi nhà một nửa. – Nói

xong, Sử Mẫn xồn xồn giục chồng –Nhanh lên, vào bê ra cho trưởng thôn.

Trưởng thôn mua mọi thứ cần mua xong, hạ thấp giọng, cười hì hì :

– Chị hai, nói thật với bà chị, bà chị nói đúng đấy, những mặt hàng này sắp lên giá. Trên tỉnh đã lên giá rồi. Nhà nước không cho lên, cứ ngấm ngấm lên. Thiếu, hiếm nên quý mà. Đừng bảo là trưởng thôn nói đấy nhá. Hàng còn lại đừng có bán vội, chờ mấy hôm nữa, ngồi mà đến tiền.

– Ối trời, người anh em trưởng thôn, chú đừng có “trình sát hỏa lực” của chị nữa. Rành rành là có hàng, chị treo biển không bán, chờ lên giá kiếm lời to, Cục Thuế công thương biết, họ để yên ư ? Cái biển “Hộ cá thể gương mẫu” bị đập là chuyện nhỏ, họ còn gán tội “đầu cơ tích trữ” làm rối loạn thị trường, nhẹ thì phạt tiền, không khéo lại bị tước giấy phép kinh doanh thì nhà chị tám miệng ăn bằng gì ? Chưa nói đến phong cách cộng sản chủ nghĩa, chỉ tính đến chuyện nhà mình thôi, cũng chẳng dám làm những việc lừa dối dân làng.

Trưởng thôn biết mình lỡ lời, bèn cười chữa thẹn cho qua.

– Phải đấy, cửa hàng gương mẫu là phải hàng thật giá thật.

– Chị vừa bàn với anh hai, dù trên tỉnh có thể nào đi nữa, mình ở đây đã làm thế nào thì cứ làm thế ấy. Những cái gì bán lẻ được thì dỡ ra bán lẻ, không bán cả mớ, để mọi người đều có dùng. Bán đến đâu hết đến đó. Nói khó nghe một chút, dù có phải bán quần áo mà bù lỗ, anh chị cũng không thêm tranh cái đồng tiền phi pháp bất lương. Hộ cá thể gương mẫu chị hai này phải làm vẻ vang cho trưởng thôn chứ.

Trưởng thôn vác hòm xà phòng lên vai, muối tinh, bột giặt không cầm nổi, Sử Mẫn chạy đi lấy túi bỏ vào cho trưởng thôn, lại bảo chồng giúp đem đi. Trưởng thôn bảo không cần, có mà bằng này nữa cũng đem được. Trước khi ra cửa, trưởng thôn nhìn Sử Mẫn cười tình tứ :

– Đuổi kịp chị A Khánh rồi đấy, chẳng rò rỉ đi đâu giọt nước nào, bái phục, bái phục.

– Chú cũng đừng dở cái giọng ồm ồm nữa, ai biết chú họ Tưởng hay họ Uông ?

Nói rồi, hai người nhìn nhau cả cười. Hình Khắc Kiệm không cười. Cánh rừng thiên biến vạn hóa, mây mù thật thật giả giả làm anh quay cuồng, choáng váng. Có một điều anh biết rõ, dù là quan hay là thương, dù miệng nói cái gì, thì bụng nghĩ vẫn là tiền, chỉ có điều người thì muốn được nhiều, người thì muốn tiêu ít, chẳng có sự lựa chọn nào khác, đành phải làm theo vợ.

Chẳng biết do Tiểu Phương loan tin tức nhanh, hay trường thôn truyền rộng rãi, hoặc có đường dây nào khác bắt mối với trên tỉnh, luồng gió lên giá hàng tiêu dùng đã ập tới cả thôn, ngay chiều hôm đó đã thổi tung từng cánh cửa. Cửa hàng của vợ chồng họ Hình bỗng chốc bị bà con vây kín. Sử Mẫn vào nhà trong thay váy áo, chỉ còn một mình Hình Khắc Kiệm bán hàng. Vừa giao hàng lấy tiền, vừa giải thích với bà con quen thuộc :

– Hàng còn ít lắm, mỗi người mua một ít thôi, chia đều nhau mà dùng. Thử hàng này chẳng thiếu đâu, nay mai về lại lấy.

Nói lần đầu, tim anh còn hồi hộp, miệng còn ngượng ngập như học lời kịch, mặt đỏ ửng tai. Anh cảm thấy tiếng nói ấy xa lạ như từ máy ghi âm phát ra, nghĩa là không phải của chính Hình Khắc Kiệm. Song càng nói càng nhập vai, về sau càng trơn tru nhẹ nhõm.

– Theo tôi, lên giá chắc chắn chỉ là tin đồn. Hình Khắc Kiệm này đâu có tin. Tôi sẽ dọn sạch kho, có bao nhiêu bán bấy nhiêu, bán bằng hết mới thôi.

Ăn nói lưu loát tự nhiên, tình cảm thành khẩn thật thà, nét mặt tỏ ra cực kỳ từ thiện, thương người. Đến bữa cơm tối thì hàng trong quầy đã bán sạch trơn. Nhưng già trẻ trai gái cứ nhao nhao dúm mạnh tiền vào trước mặt Hình Khắc Kiệm.

– Chú hai ...

– Anh hai ...

– Anh rể ...

– Em hai ...

Hình Khắc Kiệm mềm lòng, đang định vào kho lấy ra thêm, ít nhất cũng đủ để xua hết số bà con đang trong cửa hàng về, thì Sử Mẫn đã ra với mùi nước hoa sực nức. Chị đã thay váy áo, mặc áo sơ mi cộc tay trắng có thêu hoa trước ngực và chiếc váy âu màu xanh đen, tay phe phẩy cái quạt Đầm Hương rẻ tiền. Hình Khắc Kiệm trao đổi bằng mắt với vợ. Anh mắt của vợ bảo anh : Cái thùng không đáy lấp không nổi đâu, dừng lại, dừng lại.

– Thưa bà con, bán hết sạch hàng rồi – Sử Mẫn đứng trước quầy, tươi cười nói – Sớm biết như thế này, thà phải chịu lãi cao, cũng phải vay để lấy thêm hàng.

– Trong kho vẫn còn đấy – Chẳng biết ai đã nói to một câu.

Hình Khắc Kiệm sợ nẩy người. Đang tức tái, suýt nữa vãi ra nhà.

– Ai nói đó ? Có nhà hàng nào lại sợ khách bỏ tiền ra mua hàng đâu – Sử Mẫn nhún đôi vai tròn lẳn, tươi cười đáp - Tin lên giá cũng mới là tin đồn thế thôi,

chưa thể tin được. Nghe đâu có một đoạn đường ngầm tàu hỏa nào đó bị tắc, hàng tam thời chưa về được. Đừng có bảo bốn hiện đại hóa của chúng ta đang “hóa”. Dù chưa hóa, thì những thứ này đâu có phải là trứng phượng hoàng, đâu có phải là mặt trăng, sao trời. yên tâm đi, không thiếu đâu.

Như một gáo nước lạnh dội vào nổi nước đang sôi, trong chốc lát, khí thế sục sôi đã tan biến.

Lúc ăn cơm tối, Hình Khắc Kiệm đang nhai dưa xào tỏi rau rầu, bỗng dừng lại, há nửa mồm “Ồ” lên một tiếng.

– Nhai phải sạn à ? – Sử Mẫn hỏi.

– Không ! Hơi lo một chút.

– Lo cái gì ? Ủ ù cạc cạc !

– Hàng tồn kho để cả trong nhà, nếu có người đến trông thấy thì làm thế nào ?

– Ô, ông chủ của em, hôm nay đã tỏ ra thông minh, đáng khen đấy. – Sử Mẫn tiếp – Em đã sắp xếp đâu vào đấy cả rồi. Anh cứ yên tâm ăn cơm đã. Ăn xong mình dọn sau. Không sợ ầm thì đưa vào hầm chứa rau, sợ ầm thì - Cô ta chỉ tay lên trần nhà - đưa lên kia.

Ăn cơm xong, khi thực hiện kế hoạch, cô vợ lại có chút điều chỉnh về chi tiết. Chồng khuôn vác hàng, vợ ở ngoài canh gác, để phòng có kẻ nhòm ngó, hay có

vị khách không mời mà đến thì ho to ba tiếng để chống
dừng tay.

Rõ khéo, Hình Khắc Kiệm đã bê được hai
chuyến xà phòng vào hầm chứa rau, đang sắp bê
chuyến thứ ba thì bỗng nghe vợ ho khan ba tiếng ngoài
cổng, sau đó là chào hỏi rối rít :

– Ô, anh cả, vào nhà đi. Khắc Kiệm ơi, anh cả
đến chơi này.

Nghe vợ báo động, Hình Khắc Kiệm vội buông
hòm xà phòng, lấy mấy bao tải phủ lên, phủ sạch tay
đi ra.

Nhờ ánh điện ở cửa, Hình Khắc Kiệm nhìn ra
liền giật mình. Không hiểu sao hôm nay, việc gì cũng
khiến anh sợ sệt. Giá là người ngoài đã đành, đằng này
lại là anh trai vợ, ông cậu cả của con mình. Với người
ruột thịt này, việc gì phải giấu giếm ? Hình Khắc Kiệm
bước tới chào :

– Sao anh đến muộn thế ? Mời anh vào nhà.

– Ở ngoài này cũng được ! – Anh trai vợ ngồi
trên tường hoa dưới mái hiên, lấy mũ nan trên đầu
xuống quạt – Trong nhà nóng lắm. Nói với cô chú vài
câu ở đây cũng được.

Sử Mẫn đã lấy một chai nước ngọt trong cửa
hàng, mở nắp đánh “bộp” một cái, rồi đưa cho anh trai.
Anh trai tu liền hai hơi rồi bảo :

– Nghe nói, muối, xà phòng, bột giặt, diêm, rượu, thuốc lá ..., nghĩa là mọi thứ mặt hàng tiêu dùng đều lên giá phải không ?

– Chưa hẳn đã lên cả, có mấy loại thôi, có thể lên chút ít – Sử Mẫn kể tin trên tỉnh và tình hình dân làng tranh mua cho anh trai nghe.

– Cô chú xem, cô chú xem, anh đến đúng lúc đấy chứ. – Anh trai tỏ ra hớn hởi vì quyết sách đúng đắn của mình, ngừa cổ tu một hơi hết chai nước ngọt. Anh ấy bảo ban ngày bận quá, không dứt khỏi công việc. CƠM TỐI XONG MỚI ĐẾN HỎI XEM SAO. Thì cũng thôn trên thôn dưới, vài dặm đường, chứ có xa xôi gì đâu.

– Anh định hỏi rõ tình hình, kiểm một số mặt hàng sắp sửa lên giá ... Nhân lúc chưa lên, mua một ít để đấy, để sau khỏi phải bỏ tiền oan uổng.

Vừa nói, anh vừa lắc đầu quấy quậy :

– Thời buổi này, nói lên giá là lên giá ngay. Phân đạm, thuốc trừ sâu bệnh, màng che sương, thùng chảo ... cái gì cũng lên giá, lên giá kinh khủng.

Hình Khắc Kiệm rất yêu mến anh vợ. Khi anh xây chuồng gà, chị dâu đã cho vay tiền, bây giờ em gái em rể mở cửa hàng tạp hóa, mà những mặt hàng ấy hiện đang có, cần bao nhiêu đưa bấy nhiêu cũng được, có muốn kiếm tiền, cũng không nên kiếm của anh vợ.

Hơn nữa, anh ấy lại là người cày cuốc, liệu mua được bao nhiêu ?

– Anh ơi, xin đừng lo, muối ...

– Muối tinh, xà phòng và một số thứ có thể lên giá khác, cửa hàng em nhỏ, chẳng chứa được bao nhiêu, chiều nay bán gần như hết. Cũng tại chúng em suy nghĩ không hết, chẳng để dành ít nào bán cho bà con họ hàng. – Sử Mẫn đỡ lời chồng, nói một thôi một hồi ngọt xớt. – Nếu bảo không còn chút nào là nhầm mất nói mò. Xà phòng chỉ còn một hòm định giữ lại dùng. Các thứ khác cũng còn một ít, không định bán ! Nói cho cùng, chúng em có dùng thì anh cũng có dùng. Khi nào anh cần dùng, cứ bảo cháu sang lấy.

Ông anh trai cũng không phải loại vừa :

– Anh có mang theo tiền đây, cứ để anh đem về trước, tránh đi đi lại lại phiền phức.

Sử Mẫn cười khẩy :

– Những thứ ấy cũng chẳng phải để trưng bày, đem về để ở đâu ? Thôi thì, lúc nào cần đến lấy, cứ bảo đảm dùng cho anh là được.

Đứng bên cạnh thấy vợ đối xử với anh trai không được thân tình lắm và cũng để gở bí cho anh vợ, Hình Khắc Kiệm quay vào nhà kho, mỗi mặt hàng lấy ra vài thứ, không ít cũng chẳng nhiều để anh vợ đem về trước.

Sau khi anh vợ về, Hình Khắc Kiệm hơi buồn, đi vào nhà, ngồi ngáy trên hòm xà phòng.

– Thế nào, khuôn nhanh lên. Tối rồi đấy, mau còn đi ngủ. – Cô vợ ngáp một cái – Ờm buồn ngủ rồi.

Mồm cô ta rộng, đỏ chót, như một cái hang to, vào sâu nữa là trái tim. Lời nói ra từ mồm hay như hát, ngọt như mật, nhưng trái tim thì như hộp củ tỏi, cay nhức óc. Đối với anh em ruột thịt mà còn đối trá, còn “xít” ra, thì làm sao chân tình với người khác ?

– Thế nào ? Điếc à ?

– Không điếc ! Điếc được thì cũng tốt đấy. Đối với anh trai mà cư xử như vậy, không biết xấu hổ !

– Anh tốt bụng đấy, xem ra lấy anh không lầm đâu. – Sử Mẫn thấy nhẹ cái quạt, sắc mặt trở nên nghiêm trang kỳ lạ – Anh hai thộn của em ơi, thời buổi này, cái gì là thân nhất ? Tiền ! Anh nghe rõ chưa ? Tiền ấy mà. Tờ giấy có in chữ Đại đoàn kết to đùng ấy. Đồng tiền khó nhọc mới kiếm được, không thể vứt xuống nước để mất trắng.

– Thì cũng phải phân biệt thân sơ xa gần chứ ?

– Phải, anh cả đối xử với mình tốt, đã từng cho vay tiền, mình phải biết đáp lại. Mình có thể không kiếm tiền của anh ấy, song anh ấy cũng nên nhận cái tình cảm của mình. Anh ấy định tranh mua hàng rẻ thì

không được. Hơn nữa, nếu chỉ có một phần của anh ấy thì dễ thôi, có hột đi chút ít còn chịu được, song nếu cả họ nội họ ngoại, làng trên xóm dưới đều kéo đến nhận phần thì sao nào ? Người này có người kia không, họ không cuốc mặt mình ra à ? Chẳng bằng, cứ vuốt mặt không thân thích với ai. Anh hai thộn của em ơi, cứ phải nghe em !

Hình Khắc Kiệm dọn dẹp đầu vào đấy, lúc trở vào buồng đã thấy vợ trần như nhộng, chỉ còn mỗi chiếc xi-lip bằng bàn tay, vừa tắm xong, đang xoa nước hoa lên ngực. May mà con cái đã ngủ cả, chẳng cần phải giữ ý, song mùi nước hoa sực nức đến choáng ngợp, khó thở. Xưa nay, anh chưa hề thấy vợ bôi nước hoa lên người bao giờ. Cô ấy bôi ở tỉnh thành chưa đủ, còn đem cả về nhà quê. Càng ngày cô vợ anh càng trở nên xa lạ. Cứ nghĩ tới ông anh vợ vừa ra khỏi và so sánh với ông anh họ bắn đại bác bảy ngày không tới ở tỉnh thành, trái tim anh lại nhức nhối như gai đâm.

- Người anh mồ hôi chưa tắm, đi tắm đi ! - Sử Mẫn nằm lả lổ trên giường giục chồng.

- Lại cái trò ấy ! - Hình Khắc Kiệm bực mình nói - Chê chưa, thì đi tìm chỗ không chưa mà ngủ !

Anh định trêu chọc vợ cho bõ tức. Ai ngờ vợ anh cả cười :

– Này, anh hai thộn của em ơi, lại buồn rồi à ? –
Cô ta nhảy xuống tắt đèn, lúi chổng lên giường, cánh tay ghì chặt cổ anh.

– Hôm nay mệt, thôi chẳng tắm nữa, mai dứt khoát phải tắm đấy, không thì “xít” khỏi giường. Thế mới văn minh chứ, hiểu chưa ? Thử ngửi xem có thơm không ? Ngửi đi !

Tuy mùi thơm hơi khó ngửi, song cái thân hình nõn nà mềm mại, nóng hôi hổi thì sao từ chối nổi.

– Cái gì thân nhất ? Tiền, là tờ giấy có ba chữ Đại đoàn kết – Trái tim Hình Khắc Kiệm lại run lên. Một câu hỏi cứ bám riết anh như ma ám, anh muốn tránh mà không tránh nổi, cái thân thiết đối với Hình Khắc Kiệm cũng chẳng phải là tiền đó sao ?

CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Thời kỳ dịch tạt chiếm, tôi 16 tuổi, xin thi vào trường trung cấp chuyên nghiệp của người Nhật Bản. Đây là một trường nổi tiếng bởi phương pháp giảng dạy. Người dự thi đông lắm. Tiêu chuẩn chọn cũng rất ngặt. Sau khi thi viết đồ, còn phải thi vấn đáp. Thi vấn đáp thế nào, thí sinh chẳng ai biết.

Cùng với nhiều chàng trai ngang tuổi, tôi xếp hàng ở ngoài chờ. Tôi hết sức quan tâm đến người ra kẻ vào ở phía trước, tò mò muốn dò xem rút cuộc là thế nào, song không tiện hỏi. Nhưng thấy có người ôm mặt đi ra, nghiến răng nghiến lợi kêu đau điếng, tôi không hiểu có chuyện gì ?

Đến lượt tôi được gọi vào. Trong phòng là ba người Nhật ngồi uy nghi như tượng thần. Ở giữa là ông già trạc 50 tuổi. Hai người có tuổi ở hai bên. Hai người này có lẽ một quan văn, một quan võ. Quan võ có chòm râu rất giống quân nhân Nhật Bản. Quan văn nét mặt hiền từ, song không mất vẻ uy nghiêm của vị giám khảo.

Tôi uốn ngược bước thẳng vào giữa phòng đứng lại.

– Ngồi xuống ! – Người có chòm râu ra lệnh.

– Rõ ! – Tôi thẳng lưng ngồi xuống.

– Tại sao anh muốn vào đây học ? – Ông già ngồi giữa hỏi.

– Tôi muốn làm giám đốc công ty. Bởi đây là trường chuyên khoa đào tạo nhân tài quản lý xí nghiệp.

– Đây là nơi đào tạo người làm thuê ! – Ông già nghiêm nghị nói.

– Tôi bắt đầu từ người làm thuê.

– Chắc chắn làm được giám đốc chứ ?

– Chắc chắn được !

– Anh chàng áo đố, đã tâm lớn đấy !

Tôi phản bác :

– Đó là chí hướng, không phải đã tâm.

– Anh biết điều kiện để làm giám đốc là gì không ? – Ông già không tức giận, vẫn thản nhiên hỏi.

– Biết ! Tinh thông nghiệp vụ, biết ứng xử, không sợ khổ.

Từ một quyển sách đã đọc, tôi trả lời ba điểm chủ yếu.

– Được ! – Có lẽ hài lòng câu trả lời của tôi, ông già nói với hai người bên cạnh.

Sau vài câu hỏi đáp nữa, người có chòm râu bỗng ra lệnh :

– Nghiêm !

– Rõ ! – Tôi đứng ngay đây.

– Bước lên hai bước. Bước !

Tôi thẳng bước đến trước mặt ba người, đứng nghiêm tại đó.

Lúc này người để râu đứng dậy, vung tay tát mạnh vào mặt tôi một cách đột ngột.

– Thử xem cái mùi gì vậy ? – Anh ta hỏi.

Bởi trước đó đã có người ôm mặt đi ra, nên tôi đã sớm đề phòng. Lúc này nhanh trí, tôi dồn hết sức choảng lại hấn một cái tát búa bổ, rồi uốn người, đồng dục nói :

– Cái mùi ấy đấy !

– Hay lắm ! – Ông già ở giữa giơ ngón tay cái khen.

Ra khỏi phòng, tôi kể chonhững thí sinh đang chờ ở ngoài nghe chuyện. Họ túm tôi tung lên rõ cao, nhất là những người bị đánh, hình như cũng được hả giận.

Khi công bố danh sách trúng tuyển, tôi đã thi đỗ, được xếp hàng đầu.

ĂN TẾT

Ăn Tết là việc làm đòi hỏi có hiểu biết. Người biết ăn Tết, chẳng tốn kém mấy mà vui vẻ náo nhiệt, thiết thực. Hàng xóm láng giềng chẳng điều tiếng gì. Người không biết ăn Tết vừa tốn kém, lại nhọc mình, đã tẻ nhạt, lại mất lòng người khác. Ví thử như tiền mừng tuổi, một gói giấy đỏ bé xiu cho vào bốn hào, mỗi hào một tờ mới nguyên, mừng cho trẻ nhỏ, con cái vui vẻ, bố mẹ cũng xuýt xoa vội vàng cảm ơn, lại còn đứng ngoài cửa nhà bạn chúc một lô những lời tốt lành, nào là ăn nên làm ra, của cải dồi dào, người khỏe mạnh, lợn gà đầy sân, địa vị cao sang, thăng quan tiến chức ... Toàn là những lời mát lòng mát dạ. Tôi vốn thật thà, bảo mừng tuổi cho trẻ con, liền móc túi lấy tiền đếm thử, ba đồng chín hào bảy xu, dúm tất vào tay trẻ. Tiền khá nhiều đấy, gấp gần mười lần cái bốn hào, vậy mà tức chết đi được, bố mẹ đưa trẻ đứng chặn trước cửa cần nhần. Nào là cái nhà anh này bẩm sinh đã thiếu ba xu không đủ để có một đồng chẵn, thảo nào lên một cái sẹo to bằng đồng tiền ngay giữa mái tóc đen. Nào là một hòn phân chuột vùi trong nồi cơm trắng thơm ngon. Nào là bỏ phiếu bầu cử, thiếu một phiếu chưa quá bán. Nào là lên cầu thang, chỉ còn một bậc chót thì rơi từ lan

can xuống. Vân vân và vân vân ... Những lời ấy được ghi lại toàn bộ, sẵn sàng khắc vào bia đá làm lưu niệm...

Năm hết Tết đến, tôi bàn với mẹ cháu :

– Minh này, năm nay nhà ta định ăn Tết thế nào đây ?

Mẹ cháu cũng chẳng có kinh nghiệm gì, đáp :

– Người đời thường bảo, thằng ngốc ăn Tết cứ ngó lảng giềng. Người ta làm thế nào, mình làm như thế.

Câu ấy thế mà chí lý, khiêm tốn học hỏi bao giờ cũng là đức tính tốt đẹp. Năm nào nhận xét đánh giá, tôi cũng có ưu điểm ấy. Ưu điểm ấy đã ngấm vào da thịt tôi. Một khi không khiêm tốn học tập là trời đất tối sầm ngay, đến ăn thịt cá cũng chẳng thấy ngon.

Vấn đề nguyên tắc ăn Tết coi như đã xác định, tôi và mẹ cháu chọn đối tượng học tập. Ngay sát nách nhà tôi có anh chị Hai Vương, anh ấy làm thế nào, tôi cứ theo thế.

Tối ngày 23 tháng Chạp, vợ chồng Hai Vương đốt tờ tranh nhỏ ông già bà già trên tường, tiện còn lửa, hơ một viên “kẹo bạch long” dán chặt vào lòng bếp.

– Mẹ nó này, tôi thấy nhà Hai Vương ăn Tết đấy.

– Họ ăn Tết thế nào ? – Mẹ cháu vừa nói, vừa mở tủ đựng tiền – Mình không thể thua kém họ.

– Họ đốt một tờ tranh nhỏ ngoài cửa.

– Mình cũng có. – Tiện tay bu cháu lột luôn tờ tranh trên tường. Bức tranh này không phải ông bà già, mà là tranh vẽ cô gái đẹp và chàng trai đang tỏ tình. Tôi bảo đôi này còn trẻ quá. Mẹ cháu bảo cần giới thiệu lực lượng trẻ mới. Thế là đôi trai gái kia bị đốt oan.

Hôm sau, nhà Hai Vương quét dọn vệ sinh. Chúng tôi cũng quét dọn. Chúng tôi quét trong nhà, quét buồng cầu thang, quét trần nhà, bôi ra một ổ mèo rừng.

Hôm sau nữa nhà Hai Vương hầm thịt. Mình cũng hầm năm cân thịt lợn, năm cân thịt bò, năm cân thịt dê, năm con gà, năm con vịt. Quả thật không mua được thịt chó, loại ấy thơm ra phết, muốn tốt lành mà, ăn Tết có thịt chó, càng ăn càng có.

Càng về sau càng rôm rả. Hôm dán câu đối, ai nấy giục tôi đứng ra nhận xét : Nhà Hai Vương dán chữ “Phúc” ngược. Tôi bảo dán sai. Anh ấy bác lại, “Phúc đã đến chữ !”. Hay là hay ở chỗ dán ngược câu đối. Về nhà tôi cũng dán ngược, không chỉ ngược một chữ “Phúc” mà ngược cả câu đối. Người đến xem bảo : “Anh Lâm Hy này, ngược cả rồi, sao lại dán vậy ?”. Tôi

đáp : “Ngược cả là được đấy. Đấy mới là cái đáng học, các ông ạ !”. Mọi người vỗ tay hoan hô. Tôi thấy vinh dự quá ! Thế rồi ngày 30 đã đến. Tôi dậy thật sớm thu dọn nhà cửa, đôi mắt cứ nhìn chăm chăm sang nhà Hai Vương xem có động tĩnh gì không. Tôi dặn kỹ mẹ cháu, mình phải bám sát người ta mà học, trước hết là học cái mẫu, rồi sau vận dụng linh hoạt. Học tốt hay không, có giống hay không là ở hôm nay. Ôi ! Tết này người ta bày vẽ nhiều trò quán dân tiền xấu, mỗi tấm kính dán một đồng, tôi cũng dán ngay vào kính mắt hai đồng tiền bé xíu, trông cũng được đấy. Đây, vợ Hai Vương gọi là kiểu đầu “thếp không hàn”, mình đừng gọi thế, gọi là “thếp không gỉ”, mới hơn. Họ bảo dùng đồ uốn tóc của Na Uy, mua sắm thêm một số mỹ phẩm. Đây, anh Hai Vương mặc com lê, mình cũng com lê, còn có cả caravat. Hôm nay trời lạnh ghê quá, đi chợ mua rau phải mặc áo bông. Áo bông che mất com lê, ta có cách, mặc com lê ra ngoài áo bông.

Trời đã tối, mình ăn bánh “xửỉ cảo”, bày một mâm tám đĩa. Lạc rang chiên mỡ, nộm, đậu phụ ớt, đậu cô ve, đầu lợn, thịt dê, gân chân bò, còn một đĩa vị chiên : mắm tôm.

Chà ! Chà ! Ta uống rượu đi !

– Mẹ nó này, những điều cần học mình đã học cả rồi nhỉ ?

– Vâng ! Đã học cả.

– Vậy thì mình ăn Tết vui vẻ, thoải mái, nấu “xủi cảo” ! Roành ! Roành ! Roành ! Đốt pháo giao thừa đấy, mình thiếu gì pháo, mua những chục bánh cớ mà. Nhà Tương đốt pháo trước khi ăn, mình cũng đốt. Nhà Lý đốt pháo trước khi nấu “xủi cảo”, mình cũng đốt. Nhà Hai Vương đốt pháo khi ăn xong “xủi cảo”, mình cũng làm một tràng. Nhà nào đốt pháo, ta cũng đốt, khiêm tốn học tập mà !

Vậy là Tết này mình ăn Tết có học thức, nghĩa là hàng xóm láng giềng chẳng bới móc được điều gì sai sót. Kể ra, mình là dân ngụ cư mà ăn Tết đến mức này, cũng đáng tự hào lắm chứ ! ...

Các gia đình uống rượu, ăn bánh và đốt pháo xong, nhà nào nhà nấy đều ngồi xem ti vi. Chả có gì cần học nữa, Tốt nghiệp rồi, vợ chồng mình cũng ngồi xem ti vi.

Xoảng ! Xoảng ! Xoảng ! Từ nhà anh Hai Vương vọng sang một chuỗi tiếng vỡ vụn gì đó. Xem kìa, người ta vẫn còn kiến thức, chưa để tiết lộ với mình tất, mau mau đi mà học. Trời ạ ! Anh Hai Vương đang đập bát đĩa, đập rất nhanh gọn, vừa đập, anh vừa la : “Đập này ! Ta đập này !”. Chị Hai Vương đứng bên nói chõ vào : “Anh không đập, không coi là đàn ông !”.

Chạy về nhà, tôi bảo mẹ cháu :

– Mẹ nó ơi, mau mau đem bát đĩa ra đây. Suýt nữa mình bỏ mất một bài học.

– Ăn Tết mà đập bát đĩa ư ? Có lẽ nhà họ cãi nhau hay sao đấy !

– Không ! Chị Hai Vương còn động viên chống cơ mà !

Anh Hai Vương đập một cái, chị Hai Vương lại hét một tiếng. Chị còn bảo : “Thằng mất dạy nào mới không đập !”. Đấy mà là đánh nhau ư ? Chẳng phải đâu! Chúc bình yên đấy chứ !

Đã vậy mình cũng chẳng tiếc làm gì ! Mẹ cháu liền khuôn bát đĩa ra. Tôi biết mẹ nó xót ruột. Đó là số bát đĩa mua hai mươi đồng năm kia. Bây giờ khó mua, một cái bát ăn cơm một đồng tám hào, còn đắt hơn cái ca uống nước ở quê chỉ bán có sáu hào.

– Chát ! Một cái đĩa được giơ lên rồi quật mạnh xuống đất, vỡ tan tành.

– Đập giỏi đấy ! Không đập hết, anh chẳng phải bậc trưởng giả !

Mẹ cháu nói cứng, mà nước mắt dàn dụa.

– Đứa nào bảo ta là bậc trưởng giả ? – Tôi vừa đập đĩa vừa gào. – Ta đi vay mượn mâm cao cỗ đầy mà

là bậc trưởng giả ? Ăn Tết đạt trình độ như nhà mình đã vượt xa chế độ sau công nghiệp hóa.

– Chát ! – Tôi giờ chiếc bát sắp đập xuống, thì một luồng gió cuốn đến, anh Hai Vương ôm đầu chạy sang nhà tôi. Trời ! Đầu anh bị vỡ, máu chảy ròng ròng. Năm nay ăn Tết sắp đuổi kịp trình độ tiên tiến của thế giới.

– Anh Hai Vương, anh nói mau, sao đầu anh bị vỡ thế này ?

Mẹ cháu chạy đến nắm tay Hai Vương hỏi gấp.

– Con vợ tôi nó cầm chai rượu đập vào đầu đấy!

Anh Hai Vương vừa lấy ống tay áo lau máu trên đầu, vừa trả lời mẹ cháu.

– Hay đấy ! Đã học là phải học triệt để, không bê nguyên xi không được coi là học thành nghề.

Trong lúc nói, mẹ cháu cầm chiếc chai không giờ thẳng cánh định nhằm trúng đầu tôi giáng xuống. Thấy tình thế xấu đi, tôi vội ngăn cánh tay mẹ cháu lại, rồi quát tướng lên :

– Đừng có nhắm mắt học mò như vậy. Tôi làm sao chịu nổi ! Tôi làm sao chịu nổi !

CẠNH TRANH TÀN KHỐC

Ở thôn Thái Dương có anh Uông Sĩ Tài vừa cất dứt vợ. Một mình đi vào miền Nam nửa tháng, anh đã tìm được một loại kỹ thuật sản xuất chất sơn quét tường mới nhất và ký hợp đồng với nhà máy chuyển giao kỹ thuật. Chỉ cần chi hai vạn đồng chi phí chuyển nhượng kỹ thuật là anh có thể tự sản xuất và tiêu thụ. Ly hôn xong, vợ anh bỏ lại một căn nhà trống, đủ để anh dùng làm nhà xưởng. Song hai vạn đồng thì không kiếm đâu ra. Số anh cũng hăm hiu, chạy khắp trong xóm ngoài làng, nói vả bặt mếp, chẳng ma nào cho vay. Bây giờ anh đang nằm khểnh trên giường buồn chí chết. Nào ngờ có người đưa tiền đến tận cửa, hỏi có lạ không cơ chứ ?

Người đẩy cửa bước vào là một ông có tuổi khoảng 50. Ông ta tự giới thiệu :

– Tôi là Lưu Bẩm Húc. Gia đình tôi trước kia ở đây. Anh có nghe cái tên “Lưu Đậu phụ” chứ ? Bố tôi đấy !

Đương nhiên, Uông Sĩ Tài biết “Lưu Đậu phụ”. Căn nhà ba gian lợp ngói anh đang ở chính là ngôi nhà rạ anh mua của ông Lưu, rồi dỡ đi lợp ngói. Anh tưởng

có chuyện mua bán không sòng phẳng ngày nào, hôm nay con ông Lưu đến đòi nợ, song đối phương cười tít mắt, lấy thuốc lá ra mời :

– Người anh em, tôi giao một vạn, bàn với anh chút việc.

Tiếp theo là một bó tiền một trăm đồng mới cứng đặt phịch xuống giường.

Ông Sĩ Tài sáng mắt lên, song anh trấn tĩnh ngay. Làm gì có chuyện quăng tiền vô cớ ? Chắc chắn có mưu kế gì đây. Anh nhìn thẳng vào mắt Lưu Bẩm Húc chờ xem có chuyện gì. Quả nhiên đối phương cất giọng :

– Người anh em, tôi có chút việc cần làm ở đây. Anh có thể nhường lại căn nhà và mảnh vườn, nhiều nhất là hai tháng, cũng có thể chỉ vài ngày, đạt mục đích là đi ngay, được không ?

Ông Sĩ Tài tưởng mình nằm mơ. Nhưng là con người chín chắn, trong lòng vui như mở cờ, song mặt vẫn tỉnh bơ.

– Chuyện này để mai suy nghĩ thêm. Ông cứ cầm tiền về, được chứ ?

Đối phương cười đáp :

– Đương nhiên là được. Nhưng chúng mình phải đi công chứng, để tránh có chuyện tranh chấp sau này.

Chuyện tới nước này, càng khiến Uông Sĩ Tài suy nghĩ. Chuyện gì vậy ? Cho không một vạn đồng, còn sợ mình hối hận ? Suốt đêm không chợp mắt, Uông Sĩ Tài đặt ra bao nhiêu giả thiết, chờ ngày mai Lưu Bẩm Húc lại đến, sẽ đấu trí với ông ta.

Đêm hôm sau, Lưu Bẩm Húc vừa ngồi xuống, Uông Sĩ Tài liền nói :

– Chuyện ấy không được đâu, đừng bàn nữa.

Lưu Bẩm Húc quả nhiên sốt ruột :

– Anh chê ít phải không ? Để bàn thôi, cho hai vạn, thế nào ? Giá cao nhất, không thể nâng được nữa.

Uông Sĩ Tài nghĩ thầm, quả nhiên không ngoài dự đoán của mình, có chuyện làm ăn ở đó. Anh quyết định tiếp tục vai kịch, liền bày lên bàn gà quay, cá rán đã chuẩn bị sẵn :

– Ông anh, cuộc đời đâu dễ có duyên. Chúng mình buôn bán không thành, thì cái tình cái nghĩa vẫn còn. Nào, ta làm mấy chén đã.

Cái ông Lưu Bẩm Húc đâu có ghìm nổi sự quyến rũ, mồm nói không ăn không ăn, đít đã ngồi sát cạnh mâm. Hai người chén chú chén anh một chầu.

Lưu Bẩm Húc không uống được rượu, mấy chén vào bụng, lưỡi đã lú lại. Uông Sĩ Tài thừa cơ hỏi :

– Ông anh cần chỗ này, muốn phá nhà của tôi hay để sản xuất rượu giả, thuốc giả ?

Câu hỏi làm Lưu Bẩm Húc bức tức, lú lú nói :

– Tôi phá nhà anh làm gì. Rượu giả thuốc giả là phạm pháp, tôi đâu có làm. Mình dựa vào lao động làm giàu.

Uông Sĩ Tài tiếp tục rót rượu cho đối phương. Lưu Bẩm Húc càng uống càng vui vẻ, rút cuộc đã để lộ chuyện. Vốn là thế này, thời kỳ chiến tranh chống Nhật, tướng quân Dương Tịnh Vũ lãnh đạo quần chúng anh dũng chống Nhật, được nhân sĩ yêu nước trong và ngoài nước kính nể. Họ thi nhau quyên tiền, góp lại thành một khoản lớn ủng hộ liên minh chống Nhật. Song quân xâm lược độc ác và nham hiểm. Chúng thi hành chính sách áp chiến lược, cưỡng bức quần chúng vào trại tập trung, không được quan hệ với bên ngoài.. Thế là liên minh chống Nhật có tiền cũng không mua được lương thảo, hoàn cảnh vô cùng khốn quẫn. Tướng quân Dương Tịnh Vũ quyết định chôn khoản tiền lớn đó, chờ khi nào có thời cơ sẽ lấy lên. Sau đó tướng quân chết trận, số rất ít người biết cũng hy sinh trong chiến đấu ác liệt. Khoản tiền lớn chôn sâu dưới đất trở thành một điều bí mật.

Uông Sĩ Tài có nghe phong thanh về khoản tiền khổng lồ ấy. Dương Tịnh Vũ cũng quả thật có nhiều lần

chỉ huy bộ đội hoạt động ở vùng này, lẽ nào có quan hệ tới ngôi nhà và mảnh vườn này ?

Lưu Bẩm Húc hạ giọng nói tiếp :

– Lúc tôi mười tuổi, đào đất với bố, có đào thấy một ống bơ Tây trong đó có đựng thỏi vàng. Tôi không biết thứ đó, song còn nhớ, bố tôi lúc ấy mặt tái đi, dẫn đi dặn lại không được nói với ai. Ít lâu sau, bố tôi bán nhà đưa mẹ tôi và tôi vào miền Nam. Rồi sau đó, ông mất tích, mấy năm gần đây mới có tin. Thì ra bố tôi trốn ra nước ngoài, trở thành nhà buôn giàu có, rồi ông chết vì ung thư gan. Tôi nghĩ, chắc chắn bố tôi đã đào thấy khoản tiền ấy, có điều không dám lấy nhiều. Nếu đào được chúng , thì ối cha cha ...

Uông Sĩ Tài hồi hộp, tim đập dữ dội. Thì ra một chỗ nào đó bên mình đang chôn hàng đồng vàng thỏi. Cái lão Lưu Bẩm Húc này đã tâm, định bỏ ra hai vạn để một mình cuỗm nốt cả một lô của báu. Đừng hòng ! Anh tống khứ Lưu Bẩm Húc đang say bét nhè ra khỏi cửa, rồi ngả người xuống giường suy nghĩ cách làm ăn.

Một ngày sau, Lưu Bẩm Húc lại đến bàn chuyện. Uông Sĩ Tài bảo :

– Muốn làm, cả hai cùng làm, được thì chia đôi. Nhưng tới đây tôi có việc lớn phải làm. Ông có thật lòng, thì chờ tôi làm xong việc lớn sẽ bàn tiếp.

Không biết làm thế nào, Lưu Bẩm Húc đành gặt đầu cùng làm. Trước khi ra về, ông bảo Uông Sĩ Tài :

– Chú em, cậu có việc thì cứ lo liệu cho xong, nhưng không được dẫu tôi ăn một mình món của ấy. Không thì chẳng tìm đâu được thuốc hồi hận.

Uông Sĩ Tài liếc mắt bảo :

– Ông nói đi, rút cuộc những thỏi vàng ấy chôn ở chỗ nào ? Chúng mình đào ngay bây giờ chẳng phải có hơn không !

– Người anh em, tôi ngốc ư ? Chuyện đã bao nhiêu năm rồi, sao mà nhớ được ? Hơn nữa, ít ra cũng phải ký hợp đồng để tôi cất giữ làm bằng chứng, biết đâu khi đào thấy vàng bạc châu báu, anh hại tôi, tôi phải đưa hợp đồng ra làm căn cứ xét hỏi.

Từ hôm đó trở đi, Uông Sĩ Tài ngồi tàu hỏa, tìm đến một nhà ga, thuê một gian buồng nhỏ, ngày nào cũng sớm đi tối về. Mỗi thì bảo đi làm việc, thực ra ban ngày anh vùi đầu ngủ li bì trong căn buồng nhỏ ấy, bồi bổ tinh thần, đêm đến mò về đào bới tìm vàng.

Uông Sĩ Tài chuẩn bị sẵn rất nhiều bao xác rắn làm công cụ đào đất, chờ đến đêm khuya yên tĩnh, đất đào lên cứ từng bao từng bao chuyển vào nhà kho. Để khỏi mất vàng và che mắt mọi người, Uông Sĩ Tài đào rất sâu, gánh đất vào nhà kho, khi trời sáng, nguy trang

kín hố đào và trồng rau trong vạt vườn nhỏ. Anh hì hục đào suốt đêm, gần giống như đào đường hầm. Sau đó anh nghĩ ra cách đổ đất vào chỗ đã đào, giảm được công bê đất vào kho. Càng làm, Uông Sĩ Tài càng biết làm, mỗi ngày một hăng.

Nhưng Lưu Bẩm Húc cũng bám riết, cứ vài hôm lại đến nghe ngóng xem công việc đã làm đến đâu, bao giờ mới cùng nhau đào đất tìm của. Uông Sĩ Tài đành ứng phó cho qua. Lưu Bẩm Húc tuy ma lạnh, song cũng chẳng phát hiện được gì.

Trong lúc uống rượu tào lao với Lưu Bẩm Húc, Uông Sĩ Tài cũng thường hỏi vòng hỏi vèo vàng bạc rút cuộc chôn ở chỗ nào, biết đại thể chỗ nào cũng được. Lưu Bẩm Húc gian ngoan bợm già, cuối cùng đã nói thật với Uông Sĩ Tài. Ông nói một cách hàm hồ : Ở nửa phía bắc vườn rau.

Điều này làm Uông Sĩ Tài chết điếng. Bởi vì ba tháng cực nhọc vừa qua, anh đã đào hết nửa phía nam mảnh vườn, chưa động đến nửa phía bắc.. Giá lúc đầu anh đào từ nửa phía bắc, có phải đã đào được vàng từ lâu.

Uông Sĩ Tài không nản lòng thoái chí, vẫn đêm đêm đào đất không nghỉ. Song khi đào hết lượt cả vườn, anh cũng không thấy một chút vết tích của báu.

Kiệt sức nằm trên giường, Uông Sĩ Tài suy ngẫm, có lẽ Lưu Bẩm Húc nhớ sai. Nếu vậy thì bán bég cho ông ta hai vạn cho xong ! Lúc này Uông Sĩ Tài mới chợt nhớ, lâu lắm không thấy Lưu Bẩm Húc tới quấy rầy. Ông ta đi đâu nhỉ ?

Uông Sĩ Tài quyết định bán vườn cho Lưu Bẩm Húc, lấy không hai vạn đồng, thực hiện trở lại kế hoạch sản xuất sơn quét tường đặc biệt mà anh đã từng bỏ dở. Chỉ cần dự án này đi vào sản xuất, chẳng đến hai năm, anh sẽ trở thành một ông chủ lớn.

Nhưng nào ngờ, Uông Sĩ Tài chợt nhận ra ở các cửa hàng lớn nhỏ của địa phương đã lần lượt xuất hiện chất sơn quét tường đặc biệt ấy, mang nhãn hiệu “Vô địch”. Xem địa chỉ nhà máy sản xuất, thì ở chính huyện nhà.

Uông Sĩ Tài tuyệt vọng. Anh tìm thẳng đến nhà máy ấy để xem đối thủ đã tranh cướp bát cơm của mình là người như thế nào ? Đây cửa chính văn phòng giám đốc, anh bỗng sững sờ. Người đang ngồi trong ghế sa lông chính là Lưu Bẩm Húc muốn hợp sức với mình đào vàng.

Lưu Bẩm Húc cả cười :

– Thế nào, người anh em ? Đào được vàng chưa ?
Chú em thâm độc lắm, nghe nói có vàng, cố tình giấu

ta đào một mình trong đêm. Nhưng cậu đã mắc lừa. Lợi dụng tâm lý ấy, ta đã lừa chú em vứt bỏ kế hoạch sản xuất sơn quét tường. Nay ta đã có thời gian sản xuất ra sản phẩm và mở được thị trường tiêu thụ, chú làm sao có thể cạnh tranh nổi với ta. Nhưng nhờ tới tình cảm chú em đã nói với ta về thông tin sản xuất chất sơn quét tường hồi nào, nếu chú em chấp thuận, xin đến đây làm một công nhân.

Trong phút chốc, Ưông Sĩ Tài choáng váng, hoa mắt nẩy đom đóm và ngất xỉu ...

TÙY HÍ

NƯỚC VĂN BẰNG

Giữa lúc Lâm Chi Dương, Đa Cửu Công và Đường Ngạo đang đi thuyền, trời bỗng nổi gió to. Chiếc thuyền chòng chành, lắc bên này, nghiêng bên kia, lúc lại quay tròn như con lật đật. Ba người luôn mồm kêu khổ, phó mặc tính mạng cho trời. Chờ tới khi trời lặng gió, họ bò lên mạn thuyền, chợt nhìn thấy một vài hòn đảo ẩn hiện phía xa. Đường Ngạo khoa chân múa tay :

“Hay quá ! Hay quá ! Lại được ngắm cảnh lạ”, sửa sang lại mũ áo, hậm chằm thể đi ngay. Khi thuyền cập bờ , chỉ thấy người trên đảo, dù già trẻ trai gái, ai cũng đội mũ bác học, mặc áo bác học, nách kẹp quyển sách dày như hòn gạch, trên sống mũi có cặp kính to bằng chiếc vòng bia, đi đi lại lại, ngả ngả nghiêng nghiêng, mang dáng dấp trí thức. Đường Ngạo bảo :

– Dân chúng xem ra ai cũng có học vấn cao.

Lâm Chi Dương nói :

– Cậu đọc vài quyển sách, thấy người ta quàng khăn tú tài, đội mũ bác học là bảo có học vấn, há chẳng biết cục phân lừa bên ngoài bóng bẩy, trong chai rượu Mao đài cũng có thể đựng nước giải đó sao ?

Đường Ngạo cười bảo :

– Nói thế là bởi móc.

Lâm Chi Dương nói :

– Đâu phải bởi móc. Cậu chẳng nhớ văn bia của ông Tú tài huyện bên viết cho miếu Nhị Lang ? - Nói rồi nghiêng đầu hất tóc đọc : Nhị Lang là con trai Lão Lang, em trai anh cả Lang, anh trai của Tam Lang. - Không nhìn được, anh bật cười - Càng ra vẻ ta đây, càng tỉnh tương, càng khó ngủ.

Đa Cửu Công vừa gạt nước mắt vừa cười :

– Cậu đúng là tên đồ tể, móc hết ruột gan người ta ra.

Đường Ngạo cũng bật cười :

– Cậu đã đến đây lần nào đâu mà biết người ta như vậy.

Lâm Chi Dương bảo :

– Mình buôn bán đã nhiều năm, giao tiếp đủ mọi hạng người, mắt đã nhìn ai, mười người đúng chín.

Đường Ngạo giục :

– Thôi, thôi, chúng ta đi xem thế nào rồi hãy bình luận. Có thể mình sẽ quen biết mấy ông bạn vàng.

Ba người lấy bạc đi lên đảo.

Ở những nơi khác, hễ thấy người lạ đến, ai cũng chú ý, song ở đây ai cũng thờn nhớn, chẳng chút đoái hoài. Đường Ngạo ngạc nhiên hỏi Lâm Chi Dương :

-- Người ở đây sao lạnh lùng thế nhỉ ?

Lâm Chi Dương đáp :

– Không phải lạnh lùng. Họ kiêu đấy. Cậu xem, chẳng phải mắt họ mọc ở trán đó ư ?

Đường Ngạo nhìn kỹ, quả nhiên không sai, nghĩ bụng : “Sao mình không chú ý nhỉ ?”.

Đa Cửu Công bảo :

– Mình đói bụng rồi. Mấy hôm rồi nôn thốc nôn tháo, phải đánh một bữa thật ngon.

Đường Ngạo ngẩng đầu nhìn thấy, trên chiếc cổng rất sang có treo tấm biển đề ba chữ to nguệch ngoạc “Lầu tiên say”, bèn nói :

– Vào đây đi !

Ba người vừa định bước vào, liền bị một người đội mũ bác học gác cổng chặn lại, chìa tay bảo :

– Đưa đây !

Lâm Chi Dương tưởng lệ ở đây trả tiền rồi mới ăn, vội lấy ra một thỏi bạc. Người đó xua tay bảo :

– Không phải cái này.

Đa Cửu Công ngạc nhiên hỏi :

– Anh cần gì ?

– Văn bằng !

– Văn bằng ư ? – Cả ba anh em lặng người.

Đa Cửu Công vội hỏi :

– Ăn cơm cũng phải văn bằng ư ?

Người gác cổng nhìn khinh bỉ, bảo :

– Không có văn bằng, anh dựa vào đâu ăn lợn cơm nhà nước ?

Đường Ngạo không phục, hỏi :

– Thế văn bằng của anh đâu ?

Người đó móc túi chìa ra một tấm bằng in trên giấy đồng có dòng chữ : “Tốt nghiệp hệ gác cổng Trường đại học Cửu Công”. Đường Ngạo chịu cứng, chỉ hận bản thân thi trượt cấp ba, ngay đến giấy chứng nhận tốt nghiệp vườn trẻ cũng không có.

Lâm Chi Dương bí quá đành hạ giọng van nài :

– Chúng tôi vừa ở nước Đại Đường đến, không hiểu luật lệ ở đây, không mang văn bằng theo người, đề nghị anh chiếu cố.

Bởi nước Đại Đường có uy có danh, bọn họ mới được vào khách sạn. Ba người vừa ngồi xuống đã thấy một người đi đến :

– Biết các anh ở nước Đại Đường đến, rất muốn được làm quen. Kể hèn này là Văn Vi Cơ, tốt nghiệp đại học âm nhạc. – Nói xong chìa văn bằng cho xem.

Đường Ngạc vui vẻ hỏi :

– Xin hỏi, ông anh học thanh nhạc hay khí nhạc?

Văn Vi Cơ đáp :

– Kể hèn này học âm nhạc, không biết thế nào là thanh nhạc, thế nào là khí nhạc.

– Vậy ông anh chắc hiểu Cung, Thương, Giác, Chủy, Vũ¹?

– Cái gì ? 1, 2, 3, 4, 5 ?

¹ Năm âm cổ của Trung Quốc - ND

Đường Ngạo bảo :

– Đúng ! Đúng ! Đồ, rê, mi, pha, son, la, xi.

– Cái gì ? 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 ?

Đường Ngạo lại hỏi :

– Vậy ông anh phải biết hát chứ ?

Người ấy vui vẻ đáp :

– Biết ! Biết ! Hát là sở trường số một của kẻ hèn này. Nói rồi, Văn Vi Cơ hăng giọng cất tiếng hát. Ba anh em tưởng anh ta hát hùng hồn bay bổng như đánh trống giặc, hoặc rên rỉ bi lụy như “khúc Vị Thành”, nào ngờ anh ta gằn cổ học lờ rỗng, dương mõm học chó sủa, khiến ai nấy khóc đờ mếu dờ.

Văn Vi Cơ chưa hát hết, lại có hai vị đến. Vị nào cũng chìa văn bằng giới thiệu. Đường Ngạo ngó xem, một anh tốt nghiệp đại học Luật, một anh tốt nghiệp đại học Văn. Đường Ngạo nghĩ, hai vị này đại thể có chút học vấn, liền hỏi vị tốt nghiệp đại học Luật :

– Ông anh biết Lý Quì¹ chứ ?

– Biết ! Biết ! Lý Quì được mệnh danh là “con lốc đen”, tay cầm hai rìu lớn, giết được, chém được.

– Thế còn Tây Môn Báo ?

– Biết ! Biết ! Hắn là anh Tây Môn Khánh.

¹ Lý Quì : Nhà luật học thời Chiến quốc - ND

Đường Ngạo bật cười, quay sang hỏi vị đại học
Văn :

– Ông anh biết làm thơ chứ ?

- Chẳng đâu gì các anh - Anh sinh viên tốt nghiệp Văn đáp - Thằng em đã từng cùng Go rơ ki - Go tiên sinh học thơ bậc thang, cùng với Mao Thuần Mao tiên sinh học thơ Đường luật, cùng với Lỗ Tấn Lỗ tiên sinh học thơ kể chuyện, cùng với Đinh Linh Đinh tiên sinh học thơ trữ tình, cùng với Tào Ngưu Tào tiên sinh học thơ cổ động, cùng với Lão Xá Lão tiên sinh học thơ hiện đại.

Nói rồi, anh ta vung tay đọc thơ :

Một con chim đang sống

Từ đất bay lên trời

Một con chim đã chết

Từ trời rơi xuống đất.

Thật ra, con chết đâu có bay,

Con sống cũng chẳng rơi.

Ôi ! con chim đáng thương của tôi.

Lâm Chi Dương cố nín cười, hỏi Đường Ngạo :

– Thế nào ?

Đường Ngạo chấp hai tay bảo : “Bái phục ! Bái phục !”.

Chàng sinh viên tốt nghiệp đại học Văn tưởng Đường Ngạo khen, vui vẻ đáp : “Quá khen ! Quá khen!” và hỏi :

– Nước Đại Đường các anh có sính văn bằng không ?

Đường Ngạo đáp :

– Chúng tôi coi trọng những người có tài năng trí tuệ thật sự.

Văn Vi Cơ nói :

– Chúng tôi đây, chỗ nào cũng phải có văn bằng. Không có văn bằng thì hết đường làm ăn. Các anh muốn ở đây ít ngày, tốt nhất mỗi người nên kiếm một cái văn bằng. Không thì cơm chẳng được ăn, nước cũng không có mà uống.

Lâm Chi Dương bảo :

– Đành phải nhập gia tùy tục vậy !

Văn Vi Cơ hỏi :

– Xin hỏi anh học gì ?

Lâm Chi Dương đáp : “Tôi buôn bán”.

– A ! Đại học thương nghiệp. Thế còn anh ? –
Hỏi Đa Cửu Công. Công đáp : “Tôi lái thuyền”.

– A ! Đại học hàng hải. Thế còn anh ? – Hỏi Đường Ngạo. Ngạo đáp : “Tôi văn học”.

– A ! Đại học Văn. – Văn Vi Cơ nói tiếp – Từ đây anh đi lên Bắc, gần đây có Sở giao dịch văn bằng. Các anh nhất thiết phải đi cửa chính, không đi cửa bên, cửa bên là cửa sau. Vào đây có cuốn đề thi để trên bàn.

Đa Cửu Công vội nói :

– Tôi đâu có biết chữ !

Văn Vi Cơ bảo :

– Không sao, chỉ cần trả lời “sạch sẽ” là được.

Đường Ngạo vội bảo :

– Vậy tôi phải ôn lại một chút. Ông anh ciao xem quyển sách được không ?

Văn Vi Cơ đáp “Được !” và đưa sách. Đường Ngạo vừa mở ra, bên trong toàn giấy trắng, tờ vẽ ngắc nhiên. Văn Vi Cơ cười bảo :

– Đây gọi là “sạch sẽ”. Cuốn đề thi ấy không được có một vết mực nào. Không thì chẳng cấp bằng cho đâu !

– Ô ! Đường Ngạo hiểu ra, không nén được cười thầm.

– Nhưng vẫn chưa hết, anh còn phải nộp thủ tục phí một thỏi bạc. Sau đó anh ra phòng hội ngộ ngồi đợi, quan cấp bằng tới kiểm tra.

– Kiểm tra ư ?

Văn Vi Cơ cười :

– Kiểm tra xem anh có bao nhiêu bạc, bạc có đủ màu không. Quan cấp bằng cương trực, không ai bì.

Lâm Chi Dương bảo : “Vậy nên ... ”

Văn Vi Cơ tiếp :

– Ông ta chỉ nhìn bạc, không nhìn người. Chỉ cần bạc đủ lượng, lại đủ độ màu là thông qua. Nộp thêm chi phí giá thành văn bằng hai thỏi bạc nữa là xong.

Quả nhiên ba người mua được ba tấm bằng, một cái mũ bác học, một cái áo bác học, một quyển sách đóng bìa cứng rõ đẹp không có chữ, một cặp kính như cái vòng bìa. Ba anh em thắng bộ vào, ngất nga ngất ngưỡng trở về thuyền, chẳng hiểu tâm trạng ba vị ra sao. Đường Ngạo háng giọng :

– Mình có bài thơ đọc cùng nghe :

Nước này ai cũng sính văn bằng,

Không có văn bằng biết đi đâu ?

Nào có khác chi đàn châu chấu

Văn bằng các loại loạn xì ngầu ?

CÓ MẮT KHÔNG THẤY NÚI THÁI

I. NGHI

Sắp đến kỳ nghỉ đông, có một ông già đến phòng giáo vụ trường B Chinh. Ông là Hoàng Vân, người lùn, nhỏ, xương xương. Bởi đến B Chinh thăm thân, chợt nghe tin nhà trường thiếu giáo viên tiếng Anh, ông tự tìm đến xin tuyển, không kèm bất cứ điều kiện nào. Hỏi quá trình công tác của ông thì được biết, trước ngày giải phóng, Hoàng Vân làm phiên dịch ở Sở hợp tác Trung Mỹ, sau đó bị quy là đặc vụ, năm 1981 sau khi được sửa sai, vì tuổi đã cao, luôn nghỉ tại nhà. Lãnh đạo nhà trường thấy nét mặt ông khắc khổ, nói năng vô độ, lại tự động tìm đến, tình hình khả nghi, nên khôn khéo từ chối.

II. THAN

Trong kỳ nghỉ đông, hai vị hiệu trưởng Trường B Chinh và chủ nhiệm giáo vụ đi các nơi Trùng Khánh, Tây An, Hợp Phì, Thương Hải tìm chọn thầy giáo tiếng Anh. Các địa phương đều cho biết, hiện nay đang nhân dịp nâng cao địa vị của nhà giáo, nên không dám dễ dàng để ai đi. Hai người hành trình vạn dặm, chỉ tiêu

suýt soát một nghìn đồng, vẫn trở về tay không. Thở dài buồn bã : Nhân tài hiếm lắm !

III. NGẠC NHIÊN

Ở B Chinh có một xưởng dệt len ký hợp đồng buôn bán thanh toán bổ sung với phía Nhật. Bên Nhật gửi sang một quyển bản vẽ lắp máy bằng tiếng Anh, không ai biết dịch. Ngày thi công đến gần, sốt ruột vô cùng, đề nghị Hoàng Vân dịch thử, hạn trong ba hôm. Chỉ trong một đêm, Hoàng Vân đã dịch chính xác toàn bộ catalô máy với hơn 500 thuật ngữ chuyên môn, sáng sớm hôm sau giao nộp quyển. Lãnh đạo xưởng mừng vui khôn xiết, trả thù lao 50 đồng, Hoàng Vân cố ý không nhận. Lãnh đạo xưởng tỏ lời muốn nhận ông vào làm việc, mỗi tháng trả lương 150 đồng.

IV. TRANH GIÀNH

Trường B Chinh nghe tin này vừa ngạc nhiên vừa hối hận, tìm xưởng dệt len thương lượng để Hoàng Vân đến trường dạy học, giải cứu việc cấp bách đang cháy đến lông mày . Xưởng dệt len đâu có chịu buông thả một cách dễ dàng ! Trường lại gặp Hoàng Vân thảo luận, nhận sai lầm có mắt mà không thấy núi Thái, bằng lòng trả lương 180 đồng một tháng. Xưởng dệt len sợ Hoàng Vân xiêu lòng, tăng lương 200 đồng một

tháng. Rút cuộc, cả nhà trường và xưởng dệt len chẳng ai chịu ai. Cuối cùng, bản thân Hoàng Vân phải đứng ra dàn xếp : Vì thế hệ mai sau, bằng lòng nhận dạy học cho nhà trường, đồng thời đảm nhận công việc phiên dịch cho xưởng dệt len. Như vậy mới chấm dứt cơn phong ba tranh người. Xưởng dệt len và nhà trường cả hai đều vui vẻ.

TRÂU THẾ HOA

LỜI NÓI ĐẦU TIÊN CỦA NGƯỜI ANH HÙNG

Thật chẳng ai ngờ cô gái mảnh dẻ, thông minh, có sắc đẹp tuyệt vời trời cho ấy lại có hành động dũng cảm khiến bầu trời phải nghiêng ngả, quỷ thần phải kêu rên khi cô phải chống chọi với lưỡi dao sắc lạnh của tên trấn lột.

Nhưng đó lại là sự thật. Lúc này cô đang nằm hôn mê trên giường bệnh. Chuyện xảy ra khi tên cướp cây nấp kết bạc, sắp vợ đi một đồng tiền mặt lớn, cô lập tức xông tới. Cô bị đâm mấy nhát dao, máu chảy

ròng rỗng, nhưng cô vẫn ôm chặt tên cướp cho đến khi mọi người xung quanh chợt tỉnh trong giấc ngủ ngon.

– Anh hùng ! Thật xứng đáng là người anh hùng! – Mọi người ai cũng buột miệng ca ngợi cô như vậy.

Qua ca cấp cứu, bây giờ người anh hùng ấy đã thoát nạn, sắp sửa tỉnh lại. Rất nhiều người đứng trước giường bệnh : Lãnh đạo cơ quan, người phụ trách đơn vị, phóng viên báo Buổi chiều của thành phố, phóng viên đài truyền hình, đài phát thanh và những người thân trong gia đình. Ai nấy đều xúc động. Người anh hùng sẽ tỉnh ngay bây giờ và sẽ nói câu đầu tiên - nên nhớ rằng câu nói ấy quan trọng đến chừng nào !

– Chắc chắn cô ấy sẽ hỏi : “Tiền của nhà nước không bị mất chứ ? Tên cướp có bị bắt không ?” – Người lãnh đạo cơ quan cấp trên nghĩ bụng như vậy. Ông tin như thế lắm.

– Dứt khoát cô ấy sẽ hỏi : “Tiền của nhà nước không bị mất chứ ? Tên cướp có bị bắt không ?” – Người phụ trách đơn vị cô cũng nghĩ y hệt như cấp trên của ông. Ông thường hay đọc báo, những tin tức đăng trên báo về chuyện như thế này luôn luôn viết như vậy.

– Nhất định cô ấy sẽ nói : “Cảm ơn các thủ trưởng đã quan tâm đến tôi, tôi chỉ làm cái việc đáng

làm” – Phóng viên báo Buổi chiều nghĩ vậy. Trước đây anh đã có những cuộc phỏng vấn tương tự, tuy chưa được nghe tận tai một câu nói hết sức quan trọng ấy, song ai cũng bảo anh như vậy ...

Cuối cùng, đôi mắt người anh hùng đã hé mở. Cô đang lướt nhìn xung quanh, hình như cô đang cố nổi lại ký ức bị bỏ dở.

Trước giường bệnh, yên tĩnh quá. Ống kính máy ghi hình chĩa thẳng vào người người anh hùng, máy ghi âm đã bấm nút. Phóng viên báo Buổi chiều mở sổ tay ghi chép. Ai nấy tròng mống nhìn người anh hùng và hồi hộp chờ đợi cô sẽ nói câu đầu tiên.

– Gương đâu ? Tôi cần một cái gương !

Giọng nhỏ nhẹ, song đúng là lời nói của người anh hùng. Ai nấy ngẩn người, may sao bên giường bệnh có một tấm gương. Ngay lập tức, có người đưa gương đến. Người anh hùng cố giờ tấm gương lên soi khắp mặt mình một lượt.

– Mặt không việc gì ... – Người anh hùng nói rồi mỉm cười rất tươi.

Hai vị lãnh đạo nhìn nhau. Cây bút trong tay phóng viên báo Buổi chiều dừng lại. Chỉ có máy ghi hình đã ghi một cách chân thực nụ cười của người anh hùng.

BỮA CƠM TỐI CUỐI CÙNG

Ngoài cửa sổ lửa cháy rừng rực. Bối Bối ngồi thẩn thờ, chỉ muốn lao đầu vào cho cháy quách đi. Ráng chiều nay sao mà ghét thế không biết, nó mách bảo Bối Bối bố mẹ sắp về.

Tô Tô đang quăng quật đồ đạc. Quần áo trong túi du lịch em quăng hết đi. Tranh sứ và đồ chơi cũ vứt ráo ra đất. Gian nhà đang tan vỡ.

– Bối Bối, sao em không thu dọn đồ đạc của em đi ? Mẹ bảo thế nào ?

Không có tiếng trả lời.

– Em khóc à ? Khóc làm đếch gì !

Bản tính mạnh mẽ bẩm sinh của Bối Bối lập tức trỗi dậy. Không ghìem nổi nữa, em bỗng gào lên :

– Vâng, em khóc, em đang khóc đấy ! Em khóc anh là đồ thò lò mũi, là dòi bọ ! Anh cam tâm để bố vứt bỏ em, để mẹ quăng anh đi. Bố mẹ có quyền gì tách anh em mình ? Bố mẹ ly hôn, tại sao không hỏi chúng

mình xem có bằng lòng không ? Em không sắp xếp đồ đạc ! Em không rời khỏi nhà này !

Nghe đứa em gái 12 tuổi nói, thằng anh 14 tuổi mặt ỉu xù. Nó đến ngồi cạnh em, dăm dăm nhìn khoảng trời đỏ như lửa qua song cửa.

Chim đã về hót trên ngọn cây. Mấy đứa trẻ chơi bóng đá nhà bên cạnh đang hò hét ầm ĩ. Lẽ ra phải là buổi hoàng hôn vui vẻ. Nhưng dưới ráng chiều đỏ ối, hai hàng nước mắt trên mặt Tô Tô như hai con giun đỏ ngoằn ngoèo rơi xuống.

Tai họa đang giáng xuống đầu hai anh em nhỏ, không sao tránh nổi.

Ráng chiều đã thay ghen cuộc sống mới. Khi nó tắt dần và mất hẳn, thì hai anh em nhỏ đã đưa ra một quyết định mà bố mẹ tuyệt nhiên không nghĩ tới.

1. Đồng ý ly hôn, vì bố mẹ thường hay cãi nhau. Vì bố muốn lấy một cô gái khác. Chúng mình tôn trọng ý kiến của mẹ.

2. Anh em chúng con không bao giờ tách khỏi nhau, đón bà ngoại lên nấu cơm cho chúng con, đề nghị bố tôn trọng ý kiến chúng con (Bố! Bố! bảo, chỉ như vậy chúng con mới không mất bố mẹ, không làm sinh vật “giống đơn thân”, không làm “rơ moóc”).

3. Chúng con yêu bố mẹ. Bố mẹ yêu chúng con, mỗi bố mẹ ăn bữa cơm tối cuối cùng do tự tay chúng con nấu.

Xưa nay Tô Tô, Bối Bối chưa hề tự nấu cơm, làm thức ăn bao giờ. Bữa cơm tối nay hai đứa phải tự tay làm, có nghĩa là tự tay vén bức màn của cuộc sống tự lập mới. Bóng đen của tai họa trùm lên trái tim các em tạm thời bị xua tan. Một tình cảm mới mẻ bừng sáng trên nét mặt trẻ thơ.

Tô Tô vo gạo, cắm phích điện, nấu cơm trong nồi điện. Bên kia, Bối Bối đã nhóm bếp ga, sắp sửa cho mỡ vào chảo. Tô Tô lập tức quát to :

– Để anh làm. Em không biết đâu. Để đấy !

Bối Bối chẳng chịu lép, đáp :

– Em không biết ư ? Anh biết đấy chắc ? Anh biết bố mẹ thích ăn gì nhất nào ?

Chẳng cần suy nghĩ, Tô Tô đáp ngay :

– Bố thích ăn thịt kho. Mẹ thích ăn trứng tráng, sao anh lại không biết !

Bối Bối tỏ ra xúc động bởi cái vụng về, sơ xuất của anh trai, bằng sự thích thú của kẻ chiến thắng, em xúc động nói

– Em nói anh không biết là không biết. Bố mẹ đều thích ăn ớt nhé ! Anh thái ớt đi, nhanh lên !

Tô Tô biết mình thua em gái, nhưng vẫn cố nói một câu, lấy cớ che giấu thất bại:

– Nhà mình xào nấu thức ăn có bao giờ cho ớt đâu ?

Câu nói làm cả hai cụt hứng. Bối Bối bỗng sa sầm nét mặt. Bống đen bất hạnh lại ùa tới chiếm lĩnh trái tim em. Bố người Tử Xuyên. Mẹ người Hồ Nam. Cả hai luôn coi ớt như mạng sống, không có ớt không ăn cơm. Có một lần, dạo ấy Bối Bối còn bé tí tẹo, vô ý ăn phải miếng ớt, bị cay đến đỏ mặt tía tai, gào khóc suốt mướt, tưởng suýt chết. Từ đó, bố mẹ quyết định cai ớt, không bao giờ cho ớt khi xào nấu thức ăn. Có thèm lắm thì cắn vài miếng ớt dầm. Bố mẹ bảo, mùi vị khác, không cay lắm. Thật ra, bố mẹ cai ớt, không hẳn chỉ vì Bối Bối, mà cũng liên quan cả tới Tô Tô. Tô Tô cũng sợ cay, món nào cho ớt, dứt khoát Tô Tô không đụng tới. Tô Tô là cậu bé rất nhạy cảm. Thấy nét mặt em gái sa sầm, đã biết ngay vì sao. Bụng dạ con trai thẳng đuồn đuột, em lại cất tiếng :

– Bố đã bảo từ trước rồi mà, chúng mày không phải con cháu họ Đặng nhà tao. Con cháu họ Đặng không ai là không ăn ớt.

Xem ra là cái số đấy ! Số phận phán quyết chúng mình phải lìa bỏ bố mẹ.

– Nói láo, nói láo ! – Bối Bối hét to.

Trong chảo đã sôi xèo xèo, cùng với mùi thơm của thịt, mùi ớt nồng nặc xông thẳng vào mũi. Hai anh em bắt đầu thay nhau hắt hơi, hết trận này đến trận khác, cười đến rũ rượi.

Bỗng nhiên, Bối Bối bỏ bàn sản xuống, bảo :

– Anh này, anh xào đi, em còn phải hát cho bố mẹ nghe một bài cơ, bài hát mà cả hai đều thích nghe ấy mà. Em biết là bài gì rồi, nhưng không nhớ hết, phải tìm tập bài hát đã !

– Bài gì có lẽ anh biết.

– Anh không biết đâu.

– Anh biết, có lẽ biết.

– Dứt khoát anh không biết đâu. Ngày đẹp trời mồng chín tháng chín, anh có biết không ? Trong phim “Câu chuyện thôn Liễu Bảo” ấy ...

– Anh biết bài hát “Một nhát đứt cành mai”, bố mẹ chẳng phải đều thích bài ấy là gì ?

– Ô, anh hồ đồ quá, bài ấy không có ý nghĩa lịch sử. Bài “Ngày xuân rực rỡ cuối đông” vĩ đại lắm. Không có nó, không có anh em mình đâu.

– Chỉ được cái dọa người.

– Thật mà. Bố bảo, bố mẹ quen nhau khi xem phim “Câu chuyện thôn Liễu Bảo”, mà bố mẹ yêu nhau khi hát bài “Ngày xuân rực rỡ cuối đông”. Nghe bài hát này, dứt khoát bố sẽ hết hồn, ngất người ra cho mà xem.

– Vậy thì trong bữa cơm tối cuối cùng này, bố mẹ sẽ đau buồn.

– Thì để cho bố mẹ đau buồn chứ sao !

Tô Tô không hiểu dụng ý của em gái. Trái tim của người 12 tuổi cũng phức tạp lắm. Vì sao để bố mẹ vui, lại vì sao để bố mẹ đau buồn ? Bối Bối cũng không hiểu rõ vì sao nữa, em chỉ cảm thấy phải hát một bài tiễn biệt, chỉ cảm thấy phải hát bài hát ấy!

Trời đã tối lắm, không có trăng, cũng không có sao. Hai anh em đều ra cửa ngóng, nhưng không ai ngược nhìn trời. Bầu trời ấy không đem lại chút hy vọng nào cả. Cơm và thức ăn đã xong xuôi, bốn món thức ăn, một món canh, thịnh soạn hơn các bữa ăn khác chút ít. Hai anh em ngồi ngồi hít hít, kêu thơm quá. Bối Bối cũng hít hít, ngồi ngồi, liền bị hắt hơi một cái thật mạnh. Hắt hơi làm em đỡ buồn ngủ. Em tỉnh táo. Tỉnh táo thì hay nói :

– Anh này, không ngờ thật đấy, anh em mình lại nấu được cơm ngon canh ngọt đến như vậy.

– Biết thế này, chúng mình tự nấu cơm từ lâu.

Bối Bối nghĩ điều gì đó, rồi thở dài thườn thượt. Bố có một tính xấu, rất lười nấu cơm. Có hôm đi làm về, không thấy mẹ ở nhà, nằm giữa giường, hai chân gác thật cao nghe nhạc. Thỉnh thoảng đôi quá không chịu nổi phải ra tay, nhưng hễ mở mồm là y như chiếc đồng hồ báo thức. Vì chuyện cơm nước, bố mẹ thường hay cãi nhau. Hễ bố mẹ cãi nhau, Bối Bối lại trách bố mẹ không thực hiện “5 giữ 4 đẹp”¹. Chưa khi nào em nghĩ tới bản thân mình rảnh rồi sao không nấu cơm nhỉ ? Bây giờ nghĩ đến thì đã muộn. Nỗi ân hận trĩu nặng trong em. Em lại buồn thiu buồn thiu.

– Thế nào, sao lại buồn rười rượi thế Bối Bối ? - Tô Tô hỏi.

– Em thấy bố mẹ cãi nhau, chúng mình cũng phải có một phần trách nhiệm.

– Nói vậy. Đó là chuyện của người lớn, quan hệ gì tới tụi nhóc chúng mình. - Tô Tô bực bội đáp.

– Có đấy ! Có đấy !

¹ Giữ văn minh, lễ độ, vệ sinh, trật tự ; đẹp tâm hồn, nói năng, môi trường, nếp sống - ND

Hai anh em tranh luận ầm lên. Đêm vắng lặng dần. Bụng hai anh em như có chuột cào cấn, có ăn cơm hay không cũng là chuyện đem ra bàn của hai anh em. Anh trai bảo cứ ăn đi, cô em không chống nổi dụ dỗ cũng cầm đũa. Thức ăn cay quá. Hai cái miệng cứ xuyết xoa liên hồi. Bối Bối muốn hơn anh còn bảo : “Em không sợ cay”, nhưng nước mắt thì dần dụa, nửa thì cay, nửa thì đau mà. Tô Tô cũng không chịu lép, nhai nhồm nhoàm, phải nói là nuốt chửng. Em bảo :

– Bố mẹ nhìn thấy chúng mình ăn thức ăn có ớt. nhất định sẽ vui.

Bối Bối chau mày.

Đáng tiếc muộn quá rồi.

Đèn điện chung quanh đã tắt. Đêm mỗi lúc một khuya, chỉ có đèn nhà Tô Tô và Bối Bối còn để sáng. Ánh sáng rực rỡ đã mở một lối rất rộng trong bóng đêm. Một trai một gái đi cách nhau khoảng một mét theo vết sáng rực rỡ. Bước chân của hai người đều có phần vội vàng, lúng túng.

Đúng ra, họ phải về nhà sớm, song vì không muốn các con nghe cuộc tranh luận của mình, nên đã vào vườn hoa bờ sông. Vấn đề tài sản, vấn đề nuôi dưỡng con cái..., tòa án bảo chờ hai người bàn bạc xong mới phán quyết. Đáng ra, hôm nay đã chia tay. Bây giờ

xem ra phải đợi vậy. Khi hai người bàn bạc đã hòm hòm, người làm mẹ chợt giật mình :

– Ô, các con chưa được ăn cơm.

Người làm bố cũng giật nảy người. Anh yêu quý cả hai đứa con. Đôi vợ chồng này thật là đoảng. Họ hay quên khuấy cả con mình.

Ông bố sốt ruột hơn bà mẹ. Khi hai người xông vào cửa, thì Bối Bối đang khe khẽ hát : “Ngày xuân rước rở cuối đông đã đến... Anh mười tám tuổi, ngồi bên bờ tuổi nhỏ...”.

Tô Tô và Bối Bối đã gục đầu trên mâm cơm mà ngủ. Trên má đỏ ửng của hai đứa trẻ còn đầm đìa vệt nước mắt.

Hai bố mẹ nhìn nhau, đứng chết lặng. Tiếng hát của Bối Bối mỗi lúc một dúi lại khó hiểu, nhưng vẫn hát: “Cọn nước, a, a, cọn nước, a, a, quay, cọt kẹt, rì rào”.

TÌNH BÁO VIÊN ĐẶC BIỆT

Nhà máy phụ tùng điện tử Gió xuân huyện Lam Giang có anh lái xe con họ Mã tên Lai. Mã Lai lái xe lâu năm, bạo phổi, cẩn thận, chưa xảy ra tai nạn bao giờ. Hôm ấy, từ thị xã về, cửa xe anh vừa mở, một cô gái mới xinh đẹp bước ra khỏi xe. Vừa xuống xe cô gái đã sải bước vào văn phòng nhà máy. Sau đó mọi người trong nhà máy bắt đầu bàn tán xôn xao. Người thì bảo có lẽ cô ấy là nhân viên kỹ thuật được mời đến, người thì bảo có thể là tiểu thư “công quan” mới tuyển, lại có người hồ nghi, biết đâu là “bồ” của giám đốc... Có người hỏi dò lái xe, Mã Lai lắc đầu bảo :

– Mình chỉ biết lái xe đưa đón, chuyện khác đâu có biết.

Thật ra, anh biết đó là tiểu thư “công quan” họ Thẩm, giám đốc Hình mới tuyển. Lúc ấy có người đến báo, giám đốc Hình gọi Mã Lai có việc.

Thấy Mã Lai đến, giám đốc Hình đứng lên khóa cửa, khép cửa sổ, buông rèm, sau đó pha trà mời thuốc khiến Mã Lai hết sức ngạc nhiên, trống ngực đập thình thình. Một lúc sau giám đốc Hình nói chậm rãi :

– Cậu Mã này, có một chuyện cần ký kết nghiêm chỉnh với cậu. – Nói rồi quăng một phong bì đánh “soạt” xuống bàn, miệng phong bì lộ ra một xấp tiền. Mã Lai giật mình tưởng giám đốc bảo anh thôi việc. Nào ngờ giám đốc Hình vỗ vai Mã Lai bảo :

– Mã Lai này, từ nay trở đi cấp thêm cho cậu mỗi tháng 200 đồng phụ cấp. Đương nhiên không phải tôi cho không. Khoản phụ cấp thêm này yêu cầu cậu phải làm một việc : Từ nay trở đi đưa tôi đi đâu, thấy tôi làm chuyện gì cậu cho là không thích hợp không được kể với vợ tôi, chẳng có chuyện vợ vẫn gì đâu, chỉ là để giảm những rắc rối không cần thiết. Nói xong nhét tấp tiền vào túi Mã Lai.

Mã Lai thở phào, vội đứng dậy nói :

– Giám đốc Hình, chuyện này tôi làm được, song tiền thì không thể... Nói rồi thò tay định móc gói tiền. Song giám đốc Hình đã giữ chặt tay bảo :

– Dứt khoát cậu phải nhận, không nhận tôi không yên tâm, không nhận tôi đành phải mời lái xe cao tay hơn. – Nói rồi anh vỗ vai Mã Lai tiễn ra cửa.

Ra khỏi phòng giám đốc, đầu Mã Lai nặng chình chịch, chân bước thất thểu về nhà để xe. Đang định lau rửa xe bỗng vợ giám đốc, chị Minh Tử đã đến bên anh :

– Mã Lai này, rửa xong xe, mời lên phòng làm việc, tôi có chút việc cần bàn với cậu.

Minh Tử là trưởng phòng tài vụ của nhà máy, là người quen của Mã Lai, nói chuyện tự nhiên thoải mái, song hôm nay thì khác. Vừa nhìn thấy chị ấy, Mã Lai đã hồi hộp, trống ngực đập dữ dội. Không thấy ai ở ngoài, Minh Tử đứng dậy khép cửa, sau đó đóng cửa sổ, buông rèm. Mã Lai sợ quá, hôm nay gặp ma thế nào, cứ như hoạt động bí mật. Đang đoán già đoán non, Minh Tử đã rút trong túi áo ra một phong bì đỏ to đùng, một tay nắm chặt tay Mã Lai, còn tay kia đặt phong bì vào tay Mã Lai, khẽ nói :

– Mã Lai này, từ nay trở đi, mỗi tháng tôi chi thêm cho cậu 200 đồng tiền lương.

Mã Lai vội lắc đầu lia lịa, tưởng mình đang nằm mơ. Minh Tử cười giải thích :

– Đây là tiền lương cá nhân tôi tăng cho cậu. Cậu cứ yên chí nhận đi, song cậu phải giúp tôi một việc.

Mã Lai vội hỏi : – Việc gì ?

Minh Tử bảo :

– Giám đốc đi công tác ra ngoài, cậu là người không rời nửa bước, từ nay trở đi mọi cử chỉ ở bên ngoài của giám đốc, cậu phải ghi hết lại vào quyển nhật ký về nhà báo lại cho tôi. – Nói rồi, chị lấy ra một quyển nhật ký xinh xắn. Mã Lai đang định từ chối, Minh Tử đã mở cửa, vừa đẩy vừa tiễn Mã Lai.

Mã Lai về nhà với tâm trạng nặng nề, ngồi thờ ngấm hai phong bì đỏ nghĩ bụng: “Giám đốc đòi mình giữ bí mật, vợ giám đốc đòi mình tiết lộ bí mật. Giữ bí mật và tiết lộ bí mật mình đều có thể làm, song được đầu này vênh đầu kia, làm lui làm tới thế nào cũng có ngày hỏng việc. Mã Lai hút hết điếu này đến điếu khác, khói tỏa mù mịt gian phòng.

Hôm sau, giám đốc dẫn tiểu thư Thẩm đi làm việc. Vừa cho xe ra đến cổng, Mã Lai đã thấy cửa sổ phòng tài vụ mở toang, Minh Tử thò đầu ra ngoài nháy mắt với anh có ý nhắc nhở chớ quên chuyện giao phó hôm qua. Thấy vậy, Mã Lai không biết nên gật đầu hay nên lắc !

Hôm sau, giám đốc đi công tác về, Mã Lai vừa cho xe vào gara, vợ giám đốc gọi anh đến phòng làm việc báo cáo. Mã Lai vội đưa quyển nhật ký, Minh Tử dở ra xem chẳng thấy có chữ nào, liền hỏi :

– Sao lại thế này ?

– Tôi thấy chẳng có gì đáng ghi. – Mã Lai trả lời một cách khó khăn. Minh Tử lại bảo :

– Không ghi thì kể cũng được, cậu hãy nói cho tôi nghe tí mĩ tình hình chuyến đi này, dù chỉ bé bằng hạt vừng hạt đỗ.

Mã Lai đành phải nói :

– Vâng ! Chuyến công tác này xuất phát từ nhà máy lúc 8 giờ sáng, đến bến phà Âu Giang lúc trưa, ăn qua quýt cơm trưa rồi qua phà đi tiếp, đến nơi làm những việc cần làm. Ngoài ăn cơm, đi đại tiểu tiện, chẳng làm việc gì khác.

Rõ ràng Minh Tử chẳng thiết nghe những chuyện ấy, chị cau mày bảo :

– Thôi thôi, ít nói những chuyện ấy, cậu cho tôi biết ăn cơm xong các người làm cái gì ?

Mã Lai châm điếu thuốc, tiếp tục báo cáo :

– Ăn cơm tối xong tìm khách sạn ngủ qua đêm.

– Tìm được khách sạn rồi, giám đốc của cậu hoạt động những gì ?

– Tìm được khách sạn lại ăn cơm, rửa mặt, đi đại tiểu tiện rồi ngủ, giám đốc chẳng đi đâu cả.

Thấy chẳng moi được chuyện gì, Minh Tử đành cho qua, sau đó cứ gặng hỏi mãi chiều hướng của giám đốc Hình, song không phát hiện được gì.

Gia đình giám đốc bề lạng sóng yên, song Mã Lai phải chịu gánh nặng, mỗi lần nhận tiền phụ cấp “tình báo” của giám đốc và Minh Tử, Mã Lai lại lo lo, luôn có tâm trạng mắc nợ đối với họ. Hôm nay, anh nảy ra một kế, sao không lấy tiền ấy mua cho mỗi người một món quà để hai vợ chồng hòa hợp tình cảm ? Thế là Mã Lai bắt tay thực hiện kế hoạch của mình.

Một hôm lên thị xã làm việc, giám đốc Hình tắm giặt rửa ráy buổi tối xong, dỡ túi xách ra thấy có một chiếc caravat màu đỏ và chiếc áo sơ mi hảo hạng, vội hỏi lái xe:

– Ai để vào đây thế ?

– Còn ai vào đây nữa, chắc chắn là chị nhà chứ ai ! Nghe vậy giám đốc Hình thấy vui vẻ chưa từng có. Lần ấy tư tưởng thoải mái, công việc cũng suôn sẻ. Mãi Lai cũng vui vui. Hôm ra về, Mãi Lai lại mua một sợi dây chuyền vàng rất đẹp đặt trong chiếc hộp nhỏ màu đỏ len lén bỏ vào túi xách của giám đốc. Anh vui lắm vì làm được một việc có ích.

Về đến nhà máy, giám đốc Hình ra hiệu cắt tóc, mặc áo sơ mi trắng muốt, thắt caravat màu đỏ vào, thì thâm sắc khoái. Gặp Minh Tử ở phòng làm việc, anh vui vẻ hỏi đùa vợ :

– Bà xã dạo này quan tâm đến chồng rồi, có sợ anh chạy trốn không ?

– Cái gì ?

– Chớ có thẹn, mạnh dạn mà nhận đi, anh sẽ thưởng cho. Em biết không, lần này đi công tác tư tưởng thoải mái lắm, nhờ có chiếc áo sơ mi và chiếc caravat xinh đẹp, cho nên bàn chuyện nghiệp vụ cũng rất thành công...

– Hừ ! Anh có bao giờ tự sắm quần áo đâu. Bây giờ có gái đẹp bên cạnh bỗng cầu kỳ ăn diện chứ gì ! Tôi hỏi anh, chiếc áo này, cả chiếc caravat kia ai cho anh ?

Nói rồi giằng cái túi xách trong tay chống kéo phեcmôtua thấy có cái hộp trang sức rất đẹp liền mở ra, ôi – một sợi dây chuyền vàng.

Lúc này Minh Tử lồng lộn lên túm lấy ngực chồng mắng một thối một hời :

– Anh là tên Trần Thế Mỹ, ngày nào tôi nhin ăn nhin mặc ủng hộ anh xây dựng nhà máy. Bây giờ nhà máy giàu có, anh bắt đầu ra oai, ruồng bỏ vợ con. Anh nói đi, ai tặng anh dây chuyền vàng, không nói rõ, con này không buông tha đâu...

Tình thế xấu hẵn đi, giám đốc Hình chẳng thể đối phó kịp, đang lắp bắp không biết giải thích thế nào, thì Mã Lai đẩy cửa đánh “sầm”, bước vào, nói rồi rít :

– Tôi đáng chết ! Tôi đáng chết !...

Thì ra Mã Lai tự cho là đã làm một việc có ích, nên khi vừa về đến nhà máy, đã mò đến cửa phòng giám đốc đứng nghe trộm, nghe mãi, nghe mãi mới biết vợ chồng giám đốc hiểu lầm nhau vì món quà tặng ấy, anh tự trách mình và đã định chuồn song thấy “chiến tranh” bên trong cứ leo thang, Mã Lai hiểu ra một điều “sư chuồn được, chùa sao chuồn được”, nên đã lao vào nói đầu đuôi câu chuyện. Thế là đã dẹp được cơn sóng

gió. Song tâm trạng của Minh Tử nặng chình chịch, chị nghi ngờ “viên tình báo” Mã Lai đã bị chống mua chuộc. Cho nên lúc giám đốc Hình lại sắp sửa đi công tác, chị gặp riêng Mã Lai suốt một tiếng đồng hồ. Chị nói khôn khéo uyển chuyển lắm, song “bề ngoài thơn thớt nói cười, bề trong nham hiểm giết người không dao”, chị đặc biệt nhấn mạnh thời nay phụ nữ đã vùng lên làm chủ, trong gia đình việc to việc nhỏ giám đốc Hình đều nghe theo chị. Cuối cùng chị còn nói :

– Mã Lai này, chỉ cần từ nay trở đi, cậu cung cấp được cho tôi tin tình báo có giá trị, tôi nhất định trọng thưởng. Đương nhiên, nếu bao che cho giám đốc của cậu, tôi cũng chẳng khách sáo đâu.

Lần này Mã Lai đưa giám đốc Hình và tiểu thư Thẩm ra thành phố Biển đầm phán với ngài Paitơ thương nhân nước ngoài. Hội đàm xong, vô tình Mã Lai nghe thấy ngài Paitơ nói với giám đốc Hình :

– Thưa ngài Hình, cơm tối xong mời vợ chồng ngài đi nhảy có được không ?

Mã Lai nhìn lại, chỉ thấy tiểu thư Thẩm âu yếm khoác tay giám đốc Hình, còn nói :

– Cảm ơn, chúng tôi nhất định đến.

Mã Lai thấy có chuyện hơi rắc rối, chợt nhớ tới lời răn dạy của vợ giám đốc, tìm lại đập “thình thịch”, bụng nghĩ : “Chuyện này mình chờ có nhúng tay vào”.

Lúc ăn cơm, giám đốc Hình bảo Mã Lai cùng đi. Mã Lai vội chối đây đẩy :

– Giám đốc ạ, hôm nay dạ dày em khó chịu, em muốn nghỉ sớm một chút.

Thấy vậy, giám đốc Hình cũng không ép, cùng tiểu thư Thẩm ra đi. Mã Lai thở phào nhẹ nhõm nghĩ thầm, lúc về vợ giám đốc có hỏi vặn thế nào đi nữa, mình cũng trả lời chẳng nhìn thấy gì, chẳng nghe thấy gì.

Đến đêm, thấy ruột gan rối bời, Mã Lai không ghim được, đã len lén ra vũ trường xem có chuyện gì không, nào ngờ nghe thấy ngài Paitơ đang nói :

– Ngài Hình, đêm nay vợ chồng ngài ở phòng 303, chìa khóa đây.

Nghe vậy, Mã Lai co chân chạy về, về đến buồng mình, ngã vật xuống giường song không tài nào ngủ được. Phen này hỏng to, không chỉ nghe thấy, mà còn nhìn thấy, về nhà vợ giám đốc hỏi sẽ ăn nói ra sao đây. Mã Lai trần trọc không sao chớp mắt. Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa....

Mã Lai từ từ mở cửa buồng, thò đầu ra xem, bỗng há hốc mồm, đứng ngây như cây gỗ. Thì ra người đứng ở ngoài cửa không phải ai khác, mà chính là Minh Tử vợ giám đốc. Minh Tử bước vào nói như búa bổ :

– Mã Lai, chính sách của tôi xưa nay luôn luôn là khoan hồng cho kẻ nói thật, nghiêm trị kẻ chống đối. Cậu báo cáo tình hình hôm nay đi ?

Trán Mã Lai mồ hôi vã ra như tắm, giống như kẻ trộm bị tra hỏi, cậu ta lắp ba lắp bắp nói :

– Tôi, tôi chẳng biết gì cả.

Thấy vậy, Minh Tử bảo :

– Thôi được, Mã Lai, chẳng cần cậu báo cáo, chờ chút, cậu dẫn tôi tới phòng 303.

Mã Lai biết, vợ giám đốc hôm nay đến có chuyện chẳng lành, chắc chắn đã nắm được tình báo nội bộ, anh không thể không lo lắng, sợ Minh Tử làm âm ỷ lên sẽ làm tổn thất lớn lao cho hợp đồng vừa ký kết của nhà máy. Song trước hiện thực, một lái xe bé còm con như anh, quả thật chẳng biết làm thế nào.

Lúc nửa đêm, Minh Tử dẫn Mã Lai đến gõ cửa phòng số 303. Tiểu thư Thẩm ra mở cửa, chẳng nói chẳng rằng, Minh Tử xông thẳng vào như tên lao rồi nhào tới giường ngủ tung chăn lên, không thấy người, chị lục soát hết một vòng từ gầm giường, tủ đựng quần áo đến buồng tắm hố xí, song không thấy bóng dáng giám đốc Hinh.

Tiểu thư Thẩm thông minh, chợt thấy Minh Tử nổi cơn thịnh nộ đã biết ngay nguyên nhân bà ta tìm đến lúc này.

Cô vội vàng kể tường tận mọi chuyện trong ngày, cô bảo giám đốc và cô làm như vậy đều là do yêu cầu về lễ tiết. Giám đốc Hình về ở chiều đái sở quân đội gần đây đã lâu lắm rồi. Minh Tử nửa tin nửa ngờ, cùng Mã Lai đến chiều đái sở gần đó. Tìm được buồng giám đốc, đang định gọi điện vào bỗng nghe thấy giám đốc đang gọi điện, chỉ nghe giám đốc nói : “Cái gì ? Minh Tử đi công tác ư ? Tôi đích thân gọi điện cho cô ấy, hôm nay là sinh nhật của vợ tôi, tôi luôn luôn đi công tác, không thể cùng vợ chúc mừng sinh nhật, chỉ có thể gọi điện về chúc mừng sinh nhật mà thôi. Tôi còn sắm quà cho cô ấy, vốn mong cô ấy vui vẻ phấn khởi, nào ngờ...”.

Nghe đến đây, Minh Tử xúc động nghẹn ngào. Hôm nay là ngày sinh của chị, ngay đến chị cũng quên khuấy. Vậy mà chồng chị bận rộn như vậy vẫn nhớ ngày sinh của vợ. Cú điện thoại này giá trị hơn muôn ngàn lời nói. Chị không sao ghìm nổi nỗi lòng, lao thẳng vào buồng, sà vào lòng chồng khóc nức nở...

Chuyện sao đó ra sao đương nhiên không cần nói nhiều. Sau khi trở về, Mã Lai trả toàn bộ số tiền phụ cấp thêm cho vợ chồng giám đốc Hình. Trên phong bì anh còn ghi năm chữ to “YÊU NHAU ĐỪNG NGHỈ NHAU”...

THẦY VƯƠNG “XUỐNG BIỂN”¹

Vương Dương Hải dạy ngữ văn trường phổ thông trung học Tân Hải là một thầy giáo lão thành, đã hơn 50 tuổi, giàu kinh nghiệm giảng dạy. Gần đây do ảnh hưởng của trào lưu “xuống biển”, thầy cũng bị cuốn hút, đã bỏ nghề dạy học chuyển sang buôn bán. Song vì sức yếu, lại không biết cách kinh doanh nên mấy lần “xuống biển” đều bị “nước biển” hất lên, đành phải nhìn biển thở dài. Bà vợ khuyên chồng về ăn “bụi phấn”, song thầy quyết tâm theo đuổi đến cùng, ngày ngày ra đi tìm kiếm thời cơ. Một hôm ra phố thấy đám đông vây kín cổng khách sạn Dương Xuân tư nhân, thầy Vương tò mò đến xem. Thì ra đó là tờ thông báo tuyển người. Bởi cận thị nặng, nhìn không rõ, thầy Vương phải cúi người len vào tận nơi. Thấy khách sạn cần tuyển một nữ tiếp viên, như quả bóng xì hơi, ông Vương tiu ngủi rút lui. Bỗng nhiên có tiếng ai gọi sau lưng :

¹ Người Trung Quốc gọi thương trường là “biển”, gọi những người đi buôn bán kinh doanh là “xuống biển”. “Xuống biển” đã từng là một trào lưu, một cơn sốt nóng hổi trong xã hội Trung Quốc hiện nay.

– Thấy Vương.

Thấy Vương quay lại thấy một người đàn ông đứng tuổi có tác phong hoạt bát liền hỏi :

– Ngài là... ?

Thấy thấy Vương không nhận ra mình, người đàn ông tự giới thiệu :

– Em là Dương Phú Căn, giám đốc khách sạn này.

Vừa nghe, thấy Vương vội nói :

– Ô ! Biết tên tuổi từ lâu ! Biết tên tuổi từ lâu !

– Thấy Vương, sao thấy quan tâm tới tờ thông báo này ? Chẳng hay...

Thấy đối phương biết rõ về mình, thấy Vương cảm thấy nói thẳng ra không tiện, bèn nói

– Người già, ngọc héo chẳng ai cần.

Nghe vậy, giám đốc Dương cười bảo :

– Thấy Vương ! Thấy nói sai rồi, nên sửa thành “mía già mía ngọt, gừng càng già càng cay”.

Thấy Vương thờ dãi, vô ý liếc nhìn tờ thông báo. Giám đốc Dương rút cuộc là con người thông minh, liền hỏi :

– Nếu thầy không chê bưng mâm rửa bát, em xin phá lệ nhận thầy, được không?

Nghe vậy, thầy Vương mừng quýnh, gật đầu lia lịa.

Thỏa thuận với thầy Vương xong, giám đốc Dương bóc tờ thông báo và dẫn thầy Vương vào phòng giám đốc.

Thấy tuyển một ông già, đám đông ai nấy cũng ngạc nhiên : Chẳng cần phải tuyển gái trẻ, sao lại tuyển một ông già ? Mọi người thấy lạ, thầy Vương cũng thấy lạ. Song điều lạ hơn còn ở đằng sau. Thầy Vương theo anh Dương vào phòng giám đốc. Giám đốc Dương pha trà mời thuốc, ngồi sánh vai cùng thầy Vương trên ghế salon chuyện trò thân mật. Trước khi chia tay, giám đốc Dương rút trong túi ra 400 đồng, cười bảo :

– Ngày mai, thầy đến làm việc. Bốn trăm đồng này là nửa tháng lương đầu của thầy, còn 400 đồng cuối tháng xin trả nốt. – Nói rồi dúi tiền vào tay thầy Vương đang đứng chờ chờ :

– Ở đây em thực hiện một thứ “lương mơ hồ”. Bởi vậy lĩnh bao nhiêu thầy không nói với ai, cũng không hỏi người khác lương bao nhiêu.

Thầy Vương tuy không hiểu “lương mơ hồ” là như thế nào song lương cao 800 đồng khiến thầy hỏi

hộp. Tay thầy run bắn. Suốt 30 năm dạy học có bao giờ thầy nhận mức lương cao như vậy. Giữa lúc thầy Vương đang sững sờ, một chàng trai chạy xộc vào. Chợt nhận ra Lục Văn Bản cậu học trò tốt nghiệp hai năm trước, thầy Vương không khỏi bối rối ngượng ngùng cúi đầu. Giám đốc Dương nói :

– Tiểu Lục, cậu đến đúng lúc. Xin giới thiệu đây là thầy Vương, ngày mai sẽ làm việc ở nhà ăn Đại chúng của cậu. Thầy đã có tuổi, cậu cố gắng quan tâm chiếu cố thầy.

Không ngờ Tiểu Lục đến đây vì chuyện này. Vừa giờ ở gác dưới, nghe nói giám đốc Dương đã tuyển một ông già, tiểu Lục lên gác để đề nghị tuyển một cô gái. Bây giờ thấy ông già chính là thầy chủ nhiệm của mình ngày nào. Hai mắt anh chăm chăm nhìn thầy Vương, lúc lâu sau mới hỏi :

– Thầy Vương ! Thầy cũng “xuống biển” ư ? Thầy không tiếc phải lìa bỏ bục giảng mà thầy đã tận tụy chăm bẵm bao năm ư ?...

Tiểu Lục hỏi dồn khiến thầy Vương tối tăm mặt mũi. Thấy vậy giám đốc Dương trách Lục Văn Bản :

– Sao cậu lại đối xử với thầy giáo như vậy. Hơn nữa bây giờ đang là thời buổi buôn bán làm ăn.

Tiểu Lục biết hiện nay công nhân, nông dân, binh sĩ học nghề buôn bán, ai cũng rủ nhau “xuống biển”, song thầy giáo bỏ dạy đi buôn, nhất là những thầy giáo giấu kinh nghiệm như thầy Vương bỏ nghề đi buôn, nói gì thì nói cũng là một tổn thất. Vì vậy, tiểu Lục vẫn khẳng khái bảo :

– Tôi cần một nữ thanh niên.

Giám đốc Dương chém tay, ngắt lời tiểu Lục :

– Tôi đã quyết định việc này.

Nghe vậy, tiểu Lục hết sách, quay người chạy thình thịch xuống cầu thang. Tiểu Lục đi rồi, không khí trong phòng không sao ấm lên được. Cho nên giám đốc Dương cũng chỉ phổ biến cho thầy Vương một số qui định của khách sạn rồi chia tay.

Về đến nhà thầy Vương kể đầu đuôi câu chuyện cho vợ. Bà Vương ngạc nhiên, bảo :

– Cô Thẩm nhà bên cạnh đi làm hai năm nay mới được hơn 300 đồng. Cô ấy kể, ngay đến các đầu bếp loại siêu của khách sạn cũng chỉ có 700 đồng, mà ông lại nhiều hơn họ ? Theo tôi, ông không nghe nhầm, thì giám đốc Dương nói sai, ngày mai ông hỏi lại cho rõ.

Thầy Vương vốn đã thấy lạ :”Lê nào đúng là mía già mía ngọt, gừng càng già càng cay”. Thầy muốn

hỏi, nhưng lại không thể hỏi. Bởi vì đây là “lương mơ hồ”, nên bảo vệ :

— Dù tôi nghe nhầm, hay giám đốc Dương nói sai, bà cũng không được nói lung tung với ai.

Vậy là hai ông bà đã đem câu hỏi đó vào giấc ngủ. Sáng sớm hôm sau, thấy Vương đến khách sạn Dương Xanh nhận việc. Lục Văn Bản đưa cho thấy bộ quần áo công tác bảo mặc vào. Nhìn bộ đồ màu xanh cánh trả, thấy Vương ái ngại. Bất ông già mặc quần áo này sao được, song nghĩ đến 800 đồng, thấy Vương cũng đành cởi bộ comle, mặc bộ quần áo sặc sỡ, đội mũ công tác, soi gương, ngưỡng chẳng muốn bước. “Thế này đâu còn giống kỹ sư tâm hồn của nhân loại, mà là anh hề của đoàn xiếc”. Nhưng vì đồng tiền, đành muối mặt, bước khỏi buồng thay quần áo ra nhà ăn tiếp khách. Nhà ăn Đại Chúng toàn là những món ăn bình dân thông thường, giá vừa phải nên rất đông khách. Tới bụi hết bữa sáng, thấy Vương đã đau đầu, mỏi lưng, tê chân. Bữa sáng vừa xong, vừa ngồi xuống châm thuốc, Tiểu Lục đã giục rửa bát đĩa. Rửa bát đĩa xong, Tiểu Lục lại sai lau bàn, quét nhà. Dọn vệ sinh xong thì đến bữa trưa. Cứ thế như một cái máy, thấy Vương lút đầu lút cổ vào công việc từ sáng sớm đến 10 giờ đêm mới về đến nhà. Về nhà, thấy Vương bã người, nằm vật xuống giường, không hề động đậy, chỉ vài phút sau đã ngáy vo vo. Khi tỉnh dậy đã 5 giờ sáng, thấy Vương lật

đặt trở dậy đạp xe đi làm. Cứ thế ngày này qua ngày khác, tháng này sang tháng khác, thấm thoát đã sang đông.

Bước sang mùa đông, thầy Vương gặp một chuyện rắc rối. Cặp kính cận 800 điốp hể gặp hơi nước là nhòe hăn đi, không thể nhìn được. Một hôm có vị khách cần ăn mỳ nấm hương dầu vừng. Chờ được mỳ, thầy Vương lấy lọ dầu vừng trên sàn rưới lên mỳ cho đủ vị, nào ngờ vị khách nọ ăn một thìa, liền “phù” một cái, phun nước mỳ lên người thầy Vương. Thấy Vương giận lắm, nhưng nghĩ khách hàng là thượng đế, vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi, liền gượng cười hỏi : “Sao vậy ?”. “Còn sao à ? Ném xem, cho người ta uống dấm Chấn Giang ư ?” Nghe nói vậy, thầy Vương chợt hiểu, vừa rồi đã nhìn nhầm lấy dấm gạo thay dầu vừng nên vội vàng xin lỗi :

– Xin lỗi ! Xin lỗi ! Để tôi thay bát khác.

Nói xong bưng bát mỳ đi. Giữa lúc thầy Vương bưng bát mỳ lên, thì tổ trưởng Lục Văn Bản chặn lại. Nét mặt sa sầm, Lục Văn Bản bảo :

– Thay à ? Đâu có đơn giản thế, ngài phải chịu phạt.

Giữa lúc Lục Văn Bản chặn chính thầy Vương, một bát mỳ thơm sức nức được đưa đến trước mặt khách.

– Xin lỗi sư phụ.

Chợt thấy giám đốc Dương, thầy Vương đang định cất tiếng kiểm thảo, thì giám đốc đã ngăn lại, vui vẻ nói :

– Thầy Vương, chuyện này không trách thầy, Thầy mau mau đi thay quần áo.

Nói xong quay sang vỗ vai Tiểu Lục bảo :

– Xem xét vấn đề phải phân tích toàn diện. Chuyện này hoàn toàn do cặp kính gây ra, không nên trách thầy Vương.

Nói rồi bỏ đi, thầy Vương nhìn theo bóng giám đốc Dương, trong lòng xúc động mãi...

Chuyện này yên đi, chẳng bao lâu lại xảy ra chuyện xúi quẩy khác. Hôm ấy tuyết rơi. Thầy Vương dậy sớm thấy mặt đường đã đóng băng, sợ trượt ngã, thầy Vương quyết định đi bộ trong mưa tuyết lạnh giá đến khách sạn. Lục Văn Bản đã chờ sẵn ở cửa, vừa trông thấy thầy Vương, không để thầy kịp phủi bụi tuyết trên người đã sai thầy đạp xe đi Lục Lý Đường xa hơn 6 dặm chở 200 kg cá tươi. Ai cũng biết, một người già trên 50 tuổi, đạp xe đi về 12 dặm, dù là mùa xuân ấm áp cũng đã đủ vất vả lắm rồi huống hồ hôm nay trời mưa tuyết, đường đóng băng, gió lạnh thổi hắt ngược, thì sao thầy Vương chịu nổi. Thầy Vương nhìn Lục Văn

Bân, miệng lắp bắp định nói, song cuối cùng đã nín nhịn. Thấy biết dù có nói cũng bằng không, nên cắn răng chịu đựng dẫu xe đạp một mạch đến Lục Lý Đường. Dọc đường, thấy Vương suy nghĩ dūr lắm. Lục Văn Bân là học sinh tự tay mình dạy dỗ, vừa vào năm thứ nhất phổ thông cơ sở, thấy cậu ta có cá tính, có hiểu biết đã để đạt làm lớp trưởng, sau đó giới thiệu vào đoàn thanh niên nhà trường, ba năm liền được bầu làm học sinh “ba tốt”. Song tốt nghiệp cấp 2, lên cấp 3 thì vào trường trung cấp vì bị đau ruột thừa, không thi được. Một học sinh như vậy, mình chưa để cậu ta bị thiệt thòi, tại sao lại lấy oán báo ân. Nghĩ mãi, nghĩ mãi, thấy Vương cay đắng rơi nước mắt...

Dồn hết sức lực, thấy Vương cuối cùng đã chở 200 kg cá tươi về khách sạn. Lúc này thấy đã thành người tuyết, mặt nhợt nhạt, tay chân tê cứng. Nhân viên khách sạn thấy vậy thương tình lấy nước nóng để thầy rửa mặt, rửa tay, ngâm chân. Song Lục Văn Bân cầm dao thái rau sai thầy mổ cá. Ai có mặt lúc đó cũng cảm thấy Lục Văn Bân đối xử với thầy Vương như vậy là quá đáng. Vì hai tay tê cứng, không làm chủ được động tác, chưa mổ xong con cá, ngón tay trở của thầy Vương đã bị bập một nhát. Thầy Vương vội đi trạm xá băng bó. Thầy thuốc băng xong bảo thầy nghỉ một tuần. Thầy Vương đành phải đem giấy đề nghị của bác sĩ đến phòng giám đốc trình bày. Thầy Vương đến cửa phòng

giám đốc, đang định đẩy cửa bước vào đã nghe thấy tiếng giám đốc giận dữ vọng ra.

– Cậu còn chút tính người nào không ? Trời giá buốt như vậy mà cử thầy Vương đi chở cá xa thế, chưa hết, vất vả mới về đến nhà, cậu lại không cho nghỉ, bắt thầy mổ cá trong nước lạnh thấu xương để đến nỗi một đốt ngón tay trở của thầy đã bị đứt.

Thầy nói đến chuyện của mình, thầy Vương rút tay lại, đứng nghe. Giám đốc Dương càng nói càng xúc động, song Lục Văn Bản vẫn căng cứng, bác lại thẳng thừng.

– Chuyện này phải trách anh trước. Tôi cần một nữ thanh niên sao anh lại tuyển một ông già ?

– Tại sao tôi nhận thầy Vương vào làm việc – Giám đốc Dương giải thích – Xin nói thẳng với cậu. Thầy Vương là thầy giáo của tôi 20 năm trước. Năm ấy tôi bị sâu chân đến tận xương, không đi được. Ngày ngày thầy Vương công tôi đi về cho đến khi thôi học. Thầy đối xử với tôi như vậy, tôi phải đền ơn thầy. Lúc này tôi có quyền, có tiền, tôi phải có trách nhiệm khi thầy gặp khó khăn.

Thầy Vương đứng ngoài cửa chợt hiểu ra.

Thầy xúc động lắm. Tình thân ưu việt của người thầy giáo bỗng trỗi dậy trong lòng. Cùng là học trò sao

Lục Văn Bản lại vô tình vô nghĩa đến thế. Lúc này Lục Văn Bản trong phòng giám đốc dường như vẫn chưa động lòng, ngược lại còn to tiếng hơn :

– Anh tưởng anh đã làm một việc có lương tâm ư? Thật ra hoàn toàn không phải. Anh đang làm một việc ngu ngốc có hại đến lương tâm.

Thấy Vương đứng ngoài cửa sững người, vội đến gần nín thở, lắng nghe. Một lúc sau trong phòng vọng ra tiếng giám đốc :

– Lê nào cậu làm thế có lương tâm ?

Giám đốc Dương vừa dứt lời, một tiếng “bộp” đập xuống bàn giám đốc :

– Có lương tâm hay không có lương tâm, đây anh đọc đi.

Trong phòng bỗng chốc yên lặng. Thấy Vương vội nhìn qua lỗ khóa, thấy một tập thư để trên bàn, giám đốc Dương đang đọc từng bức.

– Anh xem, đây toàn là thư của học sinh lớp thầy Vương viết. Còn đây là thư của phụ huynh học sinh viết. Tất cả đều khuyên thầy trở về trường, không nên diễn lại vở bi kịch hoang phí nhân tài như thời cách mạng văn hóa. Tôi biết tôi làm như thế là ngu ngốc. Nhưng vì có cái dù che của anh, tôi đành phải dùng kế khổ nhục. Trồng lúa chẳng nên, khổ một năm, hoang

phí nhân tài khổ một đời. Nếu hàng loạt thầy giáo bỏ nghề, đi buôn như thầy Vương, hậu quả sẽ ra sao ?

Lục Văn Bản nói một hơi khiến giám đốc Dương cũng hòng. Lục Văn Bản tiếp tục nói :

– Có lòng báo đáp thầy giáo, anh nên dùng ảnh hưởng của vị chủ tịch Hội liên hiệp, phát động các gia đình đầu tư lập quỹ gì đó để động viên thầy giáo trở lại nghề dạy học.

Lời nói của Lục Văn Bản không chỉ làm xúc động trái tim giám đốc Dương, mà còn làm xúc động sâu sắc trái tim của thầy Vương. Không nén được xúc động, thầy Vương đẩy cửa bước vào, một tay ôm Lục Văn Bản, một tay ôm Dương Phú Căn, xúc động nói :

– Thầy đã nghe hết cuộc tranh cãi của các em. Ngày mai thầy sẽ trở về trường.

Với tâm trạng đầy ân hận, Lục Văn Bản nhìn thầy Vương :

– Thầy Vương ! Thầy có giận em không ?

– Không ! Không bao giờ ! Em đã giúp thầy tìm thấy vị trí chân chính của thầy. Lúc này sáu nắm tay cùng siết thật chặt.

BI KỊCH

Khi Tiền Thục Trân, vợ của nhà soạn kịch lão thành Hồ Lâm Trần đem hoa đến viếng trước mộ chồng, chợt phát hiện đã thấy người đến viếng mộ ông từ hôm qua, hay hôm kia, hoa đã héo. Ai viếng nhỉ ? Câu hỏi được giải đáp ngay, một tấm danh thiếp đặt dưới bó hoa đã héo. Tấm danh thiếp của Chung Kiến Dân biên tập viên nhà xuất bản, viết : “Bi kịch đến quá chậm, song cuối cùng đã xuất bản. Tôi cảm thấy đúng là bi kịch, mong ngài tha lỗi. Trước tết Thanh minh này, tôi xin kính viếng sách mẫu “Bi Kịch” trước linh hồn tác giả”.

Tiền Thục Trân nhìn trước nhìn sau bìa mộ không thấy sách mẫu, có lẽ bọn trẻ hay đến nghĩa địa nhặt đồ cúng đã lấy đi. Xem ra Hồ Lâm Trần không có phúc được hưởng tác phẩm của mình. Nhưng bi kịch của “Bi kịch” lại khiến cho Tiền Thục Trân đang đứng trước mộ ghen ngào nước mắt. Hôm nay Thanh minh, hôm qua bà nhận được điện thoại của Chung Kiến Dân, biên tập nhà xuất bản báo tin : “Kịch bản “Bi kịch” của chồng bà đã được xuất bản. Ban biên tập đã nhìn thấy sách mẫu, vài hôm nữa sẽ gửi sách mẫu và nhuận bút

đến nhà”. Hôm nay bà đi một mình đến viếng chồng nhân tiện báo tin cho người nằm dưới suối vàng biết “Bi kịch” của ông đã xuất bản. Nào ngờ, Chung Kiến Dân đã đến từ trước. Anh ấy thật là người có tâm huyết. Thế là lời oán trách nhà biên tập này đã biến thành nỗi xúc động. Trước mặt bà hiện dần câu chuyện xung quanh việc xuất bản cuốn “Bi kịch”.

Năm năm trước, khi vở “Bi kịch” của ông Hồ công diễn có kết quả, Chung Kiến Dân, biên tập viên thể loại kịch của nhà xuất bản gặp ông Hồ tỏ ý muốn chọn mấy vở hay nhất của ông xuất bản thành tập, lấy tên là “Bi kịch”, một là vì ông Hồ thường hay viết bi kịch, nên chọn vài vở bi kịch, hai là vì “Bi kịch” là vở kịch mới nhất của ông có tiếng vang lớn. Chung Kiến Dân còn nói, trước đây, trong thời kỳ “cực tả”, mấy bi kịch rất hay của ông Hồ đều bị phê phán một cách không công bằng, hình như viết bi kịch là một tội lỗi, càng không thể xuất bản. Hôm nay chúng ta phải làm cho ông mở mày mở mặt...

Hồ Lâm Trần đương nhiên vui lắm. tóc ông đã bạc phơ, tuổi vừa tròn 70, hai bảy hai tám năm nay chưa được xuất bản cuốn sách nào. Bây giờ có dịp được xuất bản sao lại không vui sướng ? Song bản thân soạn xong đâu vào đấy giao lại cho nhà xuất bản thì Chung Kiến Dân bảo ông : “Chúng tôi không phải nhà xuất bản kịch chuyên nghiệp, hàng năm sách kịch chiếm

một tỷ trọng rất nhỏ trong các đề tài chọn in sách. Tác phẩm lớn của ông năm nay chưa thể đưa vào kế hoạch xuất bản, năm tới sẽ cố gắng, mong ông yên tâm”. Ông hỏi : “Liệu sang năm có sách không ?”. Chung Kiến Dân hất mái tóc rối tung nói : “Hiện nay quy trình in ấn kéo khá dài, thời gian nói chung sau khi chọn xong bản thảo phải trên dưới một năm mới có sách. Trước khi chọn xong bản thảo, chúng tôi thực hiện chế độ ba kiểm duyệt. Phần tôi sẽ cố gắng đọc thật nhanh để giao bản thảo, còn khâu thứ hai, thứ ba thì chưa biết thế nào, khó nắm được thời gian lắm”. Hồ Lâm Trần thấy một bức tranh biếm họa về xuất bản sách đăng trên báo. Bức tranh vẽ một thanh niên viết xong một cuốn sách trao cho nhà xuất bản. Khi giao bản thảo, chàng trai chưa có râu, khi lên makét thì râu đã dài song còn đen, khi in được sách thì râu càng dài hơn và đã bạc trắng. Hồ Lâm Trần cảm thấy sốt ruột cũng chẳng được, đành chờ đợi, nhủ thầm : năm tới chưa in thì năm nữa chắc sẽ in !

Ông không thúc giục Chung Kiến Dân. Đúng một năm tròn sau ngày giao bản thảo, Chung Kiến Dân đến nhà báo :

– Ông Hồ ạ, báo cáo với ông một tin mừng. Hiện nay tác phẩm lớn của ông, tổng biên tập đã duyệt lần cuối, duyệt xong tôi đã giao cho biên tập viên mỹ thuật thiết kế trang bìa, sau đó cho in, ngài yên tâm.

Lại một năm sau, Hồ Lâm Trần rút cuộc không thể im lặng, đã gọi điện thoại cho Chung Kiến Dân. Ông hỏi :

– Thế nào, bản thảo đưa hai năm rồi, cho in mau đi chứ.

Chung Kiến Dân đáp :

– Thưa ông, đúng lúc giám đốc nhà xuất bản vừa sắp đọc “Bi kịch”, thì có yêu cầu ông tham gia phái đoàn sang Mỹ, sau khi về lại bận xử lý một số bản thảo cần gấp, tác phẩm của ông phải tạm gác. Hiện nay thì tốt rồi, bản thảo đã chuyển sang phòng xuất bản đưa xuống xưởng in. Kỳ này tôi coi như nhẹ hăn người, ông cũng có thể yên tâm.

Còn nói thế nào nữa, Hồ Lâm Trần hơi buồn, song cũng hơi vui. Bản thảo đã đưa xuống xưởng in, hy vọng là sẽ có sách, chờ thêm một năm nữa là cùng.

Đúng 3 năm sau, ông Hồ lại viết thư hỏi Chung Kiến Dân, “Bi kịch” bao giờ in xong. Một tháng sau, Chung Kiến Dân gửi thư trả lời. Thư viết khách sáo lắm, giải thích do đi công tác, nên chậm trả lời mong tha lỗi... Cuối cùng trả lời : Nhà xuất bản thiếu kinh phí, tác phẩm lớn lại là loại sách bù lỗ, nên tuy đã sắp chữ và đối chiếu xong, nhưng năm nay không thể in được. Sang năm sẽ cố gắng.

Hồ Lâm Trần há mồm tròn mắt, ông biết biên tập Chung Kiến Dân tuy trẻ người, song biết thận trọng và thành thật, anh ta đã nói thật, ông cũng biết hiện nay ngành xuất bản quả thật đang có xu hướng không in sách lỗ, chỉ mong in sách có lời. Nhưng ông không thể không bức bối. Ông bảo vợ :

– Cực chẳng đã đến rút quách bản thảo về, không in nữa.

Bà Tiền Thục Trân khuyên chồng :

– Một trăm dặm đi được chín mươi dặm rồi, đã đến nước này cứ phải chờ xem.

Cuối cùng, lại chờ một năm nữa, vừa đúng bốn năm. Ông Hồ thêm 4 tuổi, bệnh huyết áp cao càng đe dọa, xơ cứng động mạch cũng nặng hơn, tính tình càng trở nên nóng nảy bẳn gắt. Một hôm, Chung Kiến Dân đến thăm, nói một cách khách sáo mà thẳng thắn :

– Thưa ông, hiện giờ chúng tôi bắt đầu thực hành chế độ thầu khoán. Thầu khoán nghĩa là toàn bộ nhà xuất bản chúng tôi hàng năm phải giao nộp lên trên 70 vạn đồng lợi nhuận. Như vậy, mỗi biên tập viên hàng năm phải giao nộp hơn 4 vạn đồng lợi nhuận. Quyển sách lớn của ông tôi quyết tâm cho in, nhưng hiện nay những kịch bản tương tự kịch bản này số lượng in e rằng không quá 1000 cuốn, mà số lượng in

phải có 15000 cuốn mới hòa vốn và có chút lãi. Ông có ảnh hưởng trong giới sân khấu, ông có thể nhận tiêu thụ từ 5000 - 10000 cuốn không ? Tôi sẽ tìm mọi cách chào hàng thêm, cố gắng để quyển sách ít bị lỗ, ông thấy thế nào ?

Hồ Lâm Trần trợn mắt đáp :

– Tôi không lấy nhuận bút được không ? Còn nhận sách để tiêu thụ tôi xin kiếu.

Ông nổi nóng, nói hết mọi nhẽ cho bỏ tức, Chung Kiến Dân giải thích thêm rồi ra về.

Sau đó, Hồ Lâm Trần hối hận lắm, vì ông biết không thể trách Chung Kiến Dân. Anh ta là một nhân viên của Ban biên tập có tinh thần trách nhiệm, càng không thể đùa cợt với ông. Ông viết một bức thư xin lỗi anh.

– ... “Bi kịch” tôi viết những năm bảy mươi, diễn những năm tám mươi, lẽ nào những năm chín mươi mới được in ? Nếu như vậy thì thật là bi kịch ...

Đúng là bi kịch.

Bởi mắc bệnh chảy máu não. Hồ Lâm Trần đã qua đời trước đây 6 tháng.

“Bi kịch” hiện đã in, số lượng chỉ có 3000 cuốn.

Đối với nhà xuất bản, đúng là loại sách lỗ. Đối với Chung Kiến Dân cũng là một tổn thất không nhỏ về thầu khoán và tiền thưởng.

Có nên cảm ơn nhà xuất bản hay không ?

Có nên cảm ơn biên tập viên Chung Kiến Dân hay không ?

Đương nhiên là nên chứ !

Vậy thì nên trách ai ?

Chẳng biết, chẳng biết nữa.

VƯƠNG HỎA

QUÀ TẶNG

“Tháng sau cậu về nước, con muốn quà gì thì gửi thư sang”. Nghe mẹ nói như vậy, Phấn reo lên, phóng ngay đến nhà máy bảo người yêu. Họ sẽ cưới nhau vào mùa xuân. Cậu ruột của Phấn là một Hoa kiều ở Mỹ, thương cô cháu ngoại lắm. Mười năm trước khi tìm được địa chỉ của mẹ Phấn, cậu vội vã gửi cho Phấn một chiếc quần bò. Có bé 16 tuổi xinh đẹp mặc chiếc quần bò vào trông thật nổi. Đôi chân dài, cái

mông đầy đặn, nở nang sao mà hấp dẫn thế, đến nỗi các bạn gái trong lớp ai cũng ghen. Một bạn trai là Xuân gọi Phấn ra một chỗ hỏi một cách thêm muốn :

– Ai mua đấy ?

– Cậu mình ở Mỹ.

– Bảo cậu bạn mua cho mình một cái.

– Muốn đẹp hử ? – Phấn hất hàm bước đi.

Xuân thấy gương, đem lòng giận Phấn, gọi Phấn là “quần bò” lại còn lôi kéo các bạn trong lớp cùng gọi, làm cho Phấn khóc đỏ hai mắt.

Cậu Xuân ấy nay là người yêu của Phấn. Mỗi khi nhớ lại chuyện này, hai người cùng bật cười. Phấn bảo, lúc ấy anh chưa đủ tư cách nhận quà tặng của cậu, lần này anh sẽ toại nguyện. Xuân sung sướng hôn Phấn một cái nồng nàn. Hai người bàn nhau viết thư cho cậu, Xuân cần bộ com lê, Phấn cần đôi giấy da, còn dặn rõ phải tìm loại mốt nhất ở Mỹ hiện nay để lễ cưới của nó có “mùi Tây”.

Hôm cậu về, Phấn và Xuân vội giành túi xách, dẫn cậu vào buồng khách. Cậu cười nói vui vẻ.

Biết hai cháu sắp tổ chức lễ cưới, cậu rất vui. Cậu đã làm theo yêu cầu của hai cháu. Sợ mình không thạo chọn hàng, cậu đã nhờ một chị nữa cùng đi tìm mua.

Vừa nói, cậu vừa mở vali lấy bộ comlê trao cho Xuân và đôi giấy da tặng cháu gái. Hai người hôn hờ đón quà cậu tặng. Sau khi xem kỹ, hai người ngạc nhiên nhìn nhau.

– Thế nào, vừa lòng chứ ? – Cậu ruột âu yếm hỏi hai cháu.

Trong giây lát, Xuân và Phấn chuyển ngạc nhiên thành vui, cùng đáp :

– Thưa cậu, vừa lòng, vừa lòng lắm ạ !

Ông cậu nào có hay, hai thứ quà tặng ông đem từ mãi nước Mỹ xa lắc xa lơ về lại chính là sản phẩm của xí nghiệp Xã Tiến - nơi Xuân và Phấn đang làm việc.

VƯƠNG HỎA

THÂN SĨ DỞ HỜI

Ngày xưa có một thân sĩ nước Anh thần kinh không được bình thường, ra chợ thuê một cháu gái đưa về nhà rồi căn dặn :

– Mọi đồ vật trong nhà ta đều có tên gọi khác người rất độc đáo. – Ngừng một lát, vị thân sĩ hỏi cô bé một cách nghiêm chỉnh : “Thế con định gọi ta thế nào?”

– Dạ, con sẽ gọi là ông chủ, hoặc là ngài, tùy theo ý thích của ông. – Cô gái trả lời.

– Không được, phải gọi ta là : Cụ Thái thượng đại lão ! – Thân sĩ lắc đầu rồi chỉ vào giường hỏi : “Thế cái này gọi là gì ?”.

– Bẩm cụ Thái thượng đại lão, gọi là chỗ ngủ hoặc giường đều được.

– Không đúng. Đây gọi là “Bạch thiên nga”. Vậy cái này gọi là gì ? – Thân sĩ chỉ vào chiếc quần ông đang mặc, hỏi.

– Bẩm cụ Thái thượng đại lão, quần hay trang phục dưới ạ.

– Con phải gọi nó là “ống bọc kép” chứ ! – Thân sĩ quay đầu chỉ con mèo hoa bảo : “Con gọi nó là gì ?”.

– Con gọi là con mèo nhỏ hoặc mèo, bẩm cụ Thái Thượng đại lão !

– Từ nay về sau con gọi nó là “Khỉ con để râu” ! Liếc mắt nhìn ngó hồi lâu, thân sĩ chỉ vào bếp lửa hỏi : Ủ ! Thế còn cái này ?

– Bẩm cụ Thái thượng đại lão, gọi là lửa hay ngọn lửa cũng được chứ ạ ?

– Con gọi nó là “Chú gà trống mào đỏ”. Tiện tay, ngài bưng bát nước hỏi : “Thế cái này ?”.

– Bẩm cụ Thái thượng đại lão, gọi là nước lã hay nước sạch ạ !

– Không ! Đây là “Suối thánh tinh khiết” ! Vày cái nhà của ta đây con gọi là gì ? – Vừa nói thân sĩ vừa chỉ vào ngôi nhà hỏi.

– Con gọi là nhà ở hay phòng, thưa cụ Thái thượng đại lão.

– Con phải gọi nó là “Núi trong núi” chứ !

Vài hôm sau, cô bé đã học thuộc những tên gọi độc đáo ấy. Một đêm khuya, cô bé hồi hoàng đột nhiên đánh thức ông chủ :

– Bẩm cụ Thái thượng đại lão, xin cụ bỏ nhanh ra khỏi lưng bạch thiên nga của cụ, mặc ngay ống bọc kép vào, đốm lửa của chú gà trống mào đỏ đã rơi vào đuôi của con khỉ con để râu, mau mau đi lấy suối thánh tinh khiết, nếu không chú gà trống mào đỏ sẽ nuốt hết tất cả núi trong núi mất !

Nhưng chờ đến khi thân sĩ hiểu mọi việc thì ngôi nhà của ông đã cháy sạch.

HƯỞNG THỤ CUỘC SỐNG

Ông quyết định phải tận hưởng cuộc sống. Em gái ông ở Bắc Kinh gửi thư khuyên : “Anh dứt khoát phải giữ gìn sức khỏe, đừng có viết lách nữa. Thiếu một cuốn sách của anh, kho sách chẳng với đi chút nào. Hãy nghe em, học người Hy Lạp. Hêghen đã từng nói : “Người Hy Lạp gắn gũi với thiên nhiên. Họ nghĩ, nếu ngày mai Thượng đế triệu hồi mình, thì hôm nay cứ tận hưởng cái đã. Người đời nay lại khác, nghĩ mình sắp chết đến nơi thì còn tâm tư đâu mà hưởng thụ cuộc sống. Vì vậy Hêghen nói người Hy Lạp chân thực tới mức như đứa trẻ, hễ nhìn thấy hoa hồng là hít lấy hít để mùi thơm của nó, tìm nguồn lạc thú trong thưởng thức giới tự nhiên. Còn người đời nay, hễ nhìn thấy hoa hồng là y như một nhà buôn thuốc, chỉ mong cố chiết lấy nước hoa – Chủ nghĩa vị kỷ như vậy đấy ! Anh nên học cách thoát khỏi công việc của người đời, hãy trồng hoa, xem cá, đi dạo công viên, đến quán trà (quán trà Tứ Xuyên của anh nổi tiếng đấy), tận hưởng cuộc sống một cách yên tĩnh. Anh đã hơn 60 tuổi, đã nghỉ hưu, lại có bệnh tim phổi, xin chớ tự mình làm khổ mình ...”.

Em gái ông đang học đại học. Bức thư của cô làm ông xúc động. Ông không thể không thừa nhận lời khuyên của em gái có lý ; cũng không thể không suy nghĩ. Đã bao đêm thức trắng ngồi viết, đã từng gánh chịu biết bao khổ ải, “chơi văn sa lưới văn”. Bây giờ khỏi lo chuyện ấy chứ ngày trước ấy à ... Phải đấy, nay già rồi, lại có bệnh, nên tận hưởng cuộc sống. Thư của em gái như một que diêm lóe lên trong đầu, mở một lối đi. Phải rồi, mình nên dạo chơi, viết làm quái gì. Xuất bản tác phẩm học thuật đang lúc khó khăn là thế, sách không kiếm ra tiền, nhà xuất bản họ xếp xó. Tự đây dọa bản thân làm gì, cho nó đi với ma hết. Thế là ông nhét bản thảo vào ngăn kéo, xếp tất cả sách tham khảo và tư liệu lên giá, thấy nhẹ hẫng người.

Ông ra chợ hoa, định mua vài loại về trồng. Chợ hoa chen chúc. Một chiếc xe đạp suýt nữa húc ông ngã. Cánh tay anh chàng tổ va vào lưng ông đau điếng. “Ôi ! Người đông hơn hoa !”. Ông hơi bực mình. Hỏi giá hoa, thì loại vừa ý giá cao đến chóng mặt ; loại không vừa ý thì chẳng thích mua. Ông ngán ngẩm rời khỏi chợ hoa, sang chợ cá vàng. Những chú cá vàng bé xiu, màu sắc sặc sỡ đang bơi trong chậu. Người mua ngồi xổm xem cá khá đông. Loại cá vàng màu đẹp đấy, song đầu và vây sao xấu thế ? “Thủy bào ngư” thì mất, “Trân châu ngư” thì vây trông đến khiếp. Ông còn nhớ, sau ngày cưới vợ năm nào, vợ ông cũng xí xồn nuôi một bể cá

vàng, song sau một tháng bà đi công tác về thì cá đã chết sạch từ bao giờ. Vì trong tháng đó, ông đi sớm về muộn, chẳng nhòm ngó chi bể cá. Đạo ấy vào mùa hè, cả bể cá thối um. “Thời trai trẻ chẳng thích thú gì thứ này, bây giờ về già thích thú sao nổi?”. Nghĩ thế, ông lạng lẽ rời khỏi chợ cá vàng. Cuối cùng, ông loảng quảng ra vườn hoa nhân dân. Trong vườn hoa, người đứng kẻ ngồi lố nhố, tím năm tùm ba. Vào đầu thu, trời mát mẻ, già trẻ dất dúi nhau vào vườn hoa dạo chơi. Vỏ hạt dưa, vỏ hoa quả, giấy bánh kẹo, giấy lộn vứt bừa bãi khắp nơi. “Người nhiều hơn cây” – Ông nghĩ và cụt hứng đến ba phần. “Này, tránh ra, tránh ra!” – một người thô lỗ quát ông đi sang một bên để anh ta chụp ảnh. Ông đi đến một chỗ đông người. Thì ra, người ta xúm lại xem một gã thanh niên đang nhảy quay cuồng trên bãi cỏ. Ông chẳng thích thú gì trò ấy, định tìm một ghế đá nghỉ chân, nhưng từng đôi từng đôi đã chiếm hết ghế. Hai người chiếm ba chỗ cơ chứ, có ông trời xuống họ cũng chẳng chịu nhường. Khó khăn lắm, ông mới nhìn thấy một ghế trống hẻo lánh ở đằng sau núi giả. Vừa đặt đít xuống thì mắc lừa, chiếc ghế đã hỏng, ông ngã chổng chơ, cái đỉnh trên ghế làm toạc một ống quần. Lồm cồm bò dậy, mất hết cả hứng thú, ông tập tễnh bước theo đường bóng cây ... Một cô gái Trung Hoa ăn vận như biểu diễn một thời trang, khoác tay một “chàng tây” râu xồm đeo máy ảnh, khiến ông ta liên

tưởng đến bệnh SIDA ... Lúc qua quán trà, thấy còn một chỗ trống, chân mỏi, miệng khát, ông quyết định vào vào uống trà như gợi ý của em gái. Gọi một chén trà, song cái chén cấu bẩn khiến ông liên tưởng đến viêm gan, không dám bưng lên uống. Ông thần người nghe bàn trà xung quanh rủ rủ to nhỏ, cảm thấy cô quạnh. Lúc sau, ở phía xa có tiếng cãi lộn, đại để là tranh nhau chỗ ngồi. Người ta túm tụm đếm xem. Ông lấy làm lạ : người ở đây sao lắm thời gian, sao nhàn rỗi vậy ? Ông ngồi rồi có 30 phút đã cảm thấy lãng phí cuộc đời quá lắm. Ông nhú mồm suy nghĩ :

– Ôi ! Sao mình không biết tận hưởng cuộc sống ? Nán thêm mười phút, cuối cùng, không chịu nổi cô đơn, ông trở về.

Về đến nhà, bà vợ hỏi :

– Thế nào, chơi cho đã chưa ?

Ông mỉm cười im lặng.

Ông lại lôi bản thảo trong ngăn kéo ra. Sách và tài liệu tham khảo trên gác cũng lấy cả xuống. Cũng không biết vì sao, ông cảm thấy thanh thoi khoan khoái vô cùng.

Sau đó, ông thư thả châm thuốc và lại cầm bút. Ông cảm thấy đây mới là tận hưởng cuộc sống thực sự.

KỸ THUẬT CHỤP ẢNH

Anh đã mấy năm say nghề chụp ảnh. Tuy chưa có ảnh trúng giải, nhưng anh tự nhận kỹ thuật chụp ảnh của mình đã khá. Đặc biệt là chụp người, anh có thể thể hiện một cách chân thực nét mặt, tinh thần, khí chất, tình cảm của từng người. Có lần một ông già đã khen nức khen nở :

– Trời ! Chụp giỏi quá ! Ngay đến mấy sợi tóc trên đầu, tôi cũng đếm được, cả đến những nếp nhăn li ti trên trán cũng rõ mồn một, nét ghê thật !

Nhưng em gái anh lại thích người khác chụp, chứ không muốn anh chụp. Em gái anh mến mộ kỹ thuật chụp ảnh của cậu em, chứ không phải của anh. Cô đã từng bảo anh :

– Anh tự cho là nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhưng em chẳng dám học anh đâu. Anh chụp ảnh em sao xấu thế, chẳng giống em chút nào. Em trai chụp cho em đẹp hơn nhiều. Em thà để nó chụp, chứ không cần nhà nhiếp ảnh lớn như anh chụp.

Nghe em gái “phán”, anh chỉ nhún nhó. Anh biết sau lần chụp rõ nét nốt ruồi đen ở bên phải mũi, có

ta không thích anh chụp nữa. Hôm ấy cô đã xé bức ảnh và thốt lên : “Em xấu thế kia ư ? Lẽ nào lại giống em?”.

Quả nhiên từ đó, cô em yêu thích chụp ảnh bao giờ cũng kéo cậu em bảo :

– Em chụp cho chị một “pô”, chị thích em chụp. Chị đâu có đòi hỏi tiếng tăm, chỉ yêu cầu thực dụng, chỉ cần chụp thật đẹp. Không đẹp thì chụp làm quái gì !

Thật ra cậu em mới tập tọe học được vài tháng, mua một máy ảnh “Thăng ngốc” chụp chơi bởi. Về kỹ thuật chụp thì chưa đâu vào đâu, coi như con số không. Nhưng chẳng hiểu sao, chị gái cứ thích cậu em chụp. Một hôm anh đã nghe được câu chuyện giữa hai người.

– Này, dứt khoát cậu phải chụp cho chị một “pô” vô cùng, vô cùng đẹp. Tấm ảnh ấy có tác dụng đặc biệt đấy !

– Chị yên tâm một trăm hai mươi phần trăm đi, bảo đảm vừa lòng bà chị . Em để ý rồi, mũi chị hơi giống Lâm Thanh Hà, chụp nghiêng hơi giống Lưu Hiểu Khánh. Em sẽ nắm chắc chỗ đẹp nhất của chị để “phóng” nó lên.

– Đúng đấy ! Tấm ảnh em chụp lần trước tuy mừng lung một chút, mờ nhạt một chút, song ai cũng bảo hơi có phong độ Phan Hồng, nhưng cũng có người bảo không giống chị lắm.

– Không phải không chụp nét mà là mung lung. Bản thân mung lung là một kiểu đẹp, chị hiểu không ? Không giống bản thân không sao cả, chỉ cần chụp sao cho hơi giống Lâm Thanh Hà, Lưu Hiểu Khánh hoặc Phan Hồng là đẹp rồi.

– Phải đấy ! Anh cả bảo phải chụp sao cho chân thực, giống y như chị để ai nhìn cũng biết là chị mới đẹp. Anh ấy chụp chân dung thực quá, ngay đến cái nốt ruồi bên mũi cũng to tổ bố. Thế thì sao gọi là quan điểm thẩm mỹ được ?

– Em thấy quan điểm của anh ấy đã lỗi thời rồi. Bây giờ chẳng ai nghĩ thế đâu. Chị có tin không, nếu em mở hiệu ảnh nghệ thuật đẹp mung lung, làm mờ nhạt cái xấu, tăng thêm cái đẹp trên mặt mọi người, để mỗi người đến chụp ai cũng biến thành các ngôi sao màn bạc trong mung lung, chắc chắn sẽ phát to.

– Chị tin. Bây giờ mung lung đang “thơm” mà ...

Anh không muốn nghe tiếp, hơi bức bối bỏ đi. Một thời gian sau anh vô tình phát hiện, trong tập an bom của em gái, những tấm ảnh anh chụp cho cô đã bị bóc đi hết, thay toàn bộ bằng những “ảnh nghệ thuật mung lung” do cậu em mới chụp. Quả thật, tấm thì hơi giống Lâm Thanh Hà, tấm thì hơi giống Lưu Hiểu Khánh, tấm thì hơi giống Phan Hồng, tấm thì hơi giống...

Không ! Tất cả đều không giống em gái anh thật sự.

Lúc ấy anh không khỏi bấm bụng thở dài. Nhưng sau mới phát hiện, cậu em đã phát lên trông thấy. Các bạn sinh viên của em gái anh, ai ai cũng đưa nhau đến mời cậu ta chụp ảnh cho họ.

TÔN QUÂN HỒNG

HOA

Bạn tôi ưa thích nuôi hoa. Loại hoa nào anh trồng cũng đẹp. Mỗi mùa hoa nở, vườn nhà anh ngan ngát hương thơm, ong bướm lượn từng bầy.

Tôi và bạn bè thường đến nhà anh xem hoa. Bạn tôi là người dễ dãi, thấy ai yêu hoa liền tặng. Vì thế nhiều người biết tên tìm đến.

Hôm ấy tôi đến nhà anh, gặp Trương Tam ở đó. Trương Tam cứ kỳ kèo xin chậu hoa mẫu đơn vừa nở. Con người thường ngày rộng rãi, dễ tính là thế, vậy mà lạ thật, Trương Tam vật nài mãi cũng không muốn cho.

Được cái đều là chỗ thâm quen, không thể
khăng khăng từ chối. Trương Tam cứ van nài mãi, rồi
cứ thế bê đi. Bạn tôi dậm chân thở dài :

– Cây hoa ấy coi như đã chết. Không tin cứ chờ
xem.

Quả nhiên mấy ngày sau, cây mẫu đơn Trương
Tam bê đi đã chết thật. Bạn tôi lắc đầu luyến tiếc :

– Mình nói có sai đâu !

Tôi hỏi tại sao. Bạn tôi bảo :

– Lẽ nào cậu không thấy, cái anh Trương Tam
này là con người xu thời. Khi người ta phát, anh ta xô
vào, lúc người ta xúi quẩy, anh ta lảng tránh.

Tôi hỏi : “Chuyện này có liên quan gì đến nuôi
hoa ?”. Bạn tôi nghiêm nét mặt, bảo :

– Nuôi hoa bằng tính cách ấy, tất nhiên khi hoa
tươi thì giữ gìn cẩn thận , lúc hoa tàn thì bỏ rơi chẳng
đoái hoài. Cậu thử nghĩ xem, trên đời này có loại hoa
nào nở mãi không tàn ?

TÔN QUÂN HỒNG

CHƠI ĐÁO ĐẦM

Lý Tư là con người rất tốt, năng lực cũng khá, song con đường tiến thân long đong. Anh tự hỏi : “Người ta không quan hệ tốt với lãnh đạo, nên không được đề bạt. Mình quan hệ với cấp trên tốt thế, mà sao không có tác dụng ?”.

Chủ nhật đang buồn, thấy con trai chơi đáo đầm với bạn, Lý Tư cũng nhảy vào chơi. Thằng con cứ thua hoài, ông bố liền mách : “Con không biết bắc nhiều cầu cho mình ư ?”.

Bắc cầu, một thủ thuật hay của chơi đáo đầm. Cứ bắc một cầu là nhảy liền mấy bước, sức bỏ một, công gấp đôi.

Thế chơi khởi sắc lớn. Lý Tư đắc ý lắm, lấy thế dạy con :

– Cuộc sống cũng giống như chơi đáo đầm, phải biết bắc thêm cầu cho mình, tìm thêm nhiều thủ thuật hay và sự giúp đỡ thì đường mới dễ đi.

Con trai gật đầu lia lịa. Bạn của con cũng cười im lặng, di động hai con cờ, bịt đường cờ của con Lý Tư vừa mở. Vậy là thế cờ đã xoay ngược, con trai Lý Tư lại thua. Bạn của con trai Lý Tư cười đắc ý :

– Thấy chưa ! Đây là dờ cầu. Cầu bắc tới đến mấy, chỉ cần bị dờ là anh thua ngay. Bởi vậy, muốn thắng, không chỉ phải bắc cầu, mà còn phải phòng người ta dờ cầu. Giờ phút mấu chốt, còn phải biết dờ cầu của kẻ khác. Như vậy mới đi nhanh hơn người.

Lý Tư ngỡ ngàng rồi chột hiệu và ngẩng mặt thờ dài. Nửa năm sau, con đường công danh của Lý Tư thông suốt, thế như chẻ tre, chẳng ai có thể cản trở.

TÔN QUÂN HỒNG

CƯỜI

Vương Ngũ thuộc giới lạc quan, đặc biệt là hay cười. Nụ cười của anh giống như bức tranh sơn mài vĩnh viễn không bao giờ phai màu gắn trên mặt anh. Khi người khác cười, anh cũng cười. Người khác không

cười, anh cũng cười. Gặp cấp trên là nụ cười ấm áp, thấy cấp dưới là nụ cười rộng lượng. Được biểu dương là nụ cười khiêm tốn. Bị phê bình là nụ cười buồn bực.

Do có nụ cười thích hợp, Vương Ngũ được bạn bè giúp đỡ, yêu mến., quả là có duyên, Anh em nói một cách miễn mộ :

– Không biết mấy đời anh ta rèn luyện được niềm vui như vậy !

Bỗng một hôm có tin Vương Ngũ đã chết, mà chết vì tự sát. Ai nấy hết sức ngạc nhiên, từ khắp nơi tìm đến tiễn đưa với lòng nhớ thương. Người đến đưa ma đông chưa từng có. Ai cũng muốn hỏi rõ nguyên nhân tại sao con người luôn vui cười này lại đi vào con đường tuyệt vọng ?

Có người ướm hỏi vợ Vương Ngũ :

– Con người vui vẻ như vậy, hay cười như vậy, tại sao lại không bao giờ còn vui vẻ nữa ?

Vợ Vương Ngũ thở dài đáp :

– Chính vì vui vẻ nhiều quá, cho nên mới không vui vẻ nữa.

TÔN QUÂN HỒNG

SỢ

Tôn Lục vốn nhút nhát, xưa nay không dám đi đêm một mình bao giờ. Cho dù giữa đường phố trắng sáng, đông người qua lại, cũng phải có bạn bè, anh em cùng đi mới được.

Hôm ấy, Tôn Lục đến chơi nhà bạn, chợt gặp mưa to, phải chờ đến tối mịt. Nào ngờ, mưa vẫn không tạnh mà còn giống bão, sấm to chớp giật.

Bạn đoán : Tôn Lục thường ngày nhút nhát, lại gặp mưa bão thế này, chắc là sợ lắm, nên đích thân đưa cậu ấy về nhà. Thế là lấy áo mưa, đòi cùng tiễn bạn.

Ai ngờ Tôn Lục khẳng khẳng từ chối, đòi về một mình. Bạn cười bảo :

– Trời quỷ quái như thế này, đường phố vắng vẻ không một bóng người, một mình cậu ra về không sợ ư?

Tôn Lục trả lời như đinh đóng cột :

– Đường phố không có người, thì sợ cái gì ?

TIẾNG XẤU ĐỂ ĐÒI

Kim Bình là một xóm nhỏ hơn trăm gia đình. Bởi ở dưới chân núi nhỏ, nên nhà cửa trong xóm cũng trải dọc theo thế cong cong của núi, trông xa giống như một cánh cung đã kéo căng. Ở giữa cánh cung ấy có một vạt đất rộng chừng vài gian nhà. Dân xóm thường ra đấy ăn cơm, hóng mát.

Sẩm tối hôm ấy, trời oi bức lạ. Trên vạt đất giữa xóm có đông người quây quần hóng mát, nói chuyện. Giữa lúc mọi người đang trò chuyện rôm rả, bỗng có tiếng gọi :

– Bà con mau mau xem này !

Nhìn về phía có tiếng gọi, ai nấy há mồm trợn mắt. Thì ra anh chàng Cường tính tình xốc nổi ở đối diện vạt đất đang sa sầm nét mặt, lời xềnh xệch một người hàng xóm như lời gà con bằng cánh tay lực lưỡng nổi đầy gân xanh. Bà Phùng, một người góa chồng ngoài 50 tuổi đã bị tóm lời ra khỏi nhà bà. Rõ ràng, bà Phùng chẳng hiểu vì sao bị Cường lôi đi. Bà vừa đi vừa đẩy dụa, luôn mồm hỏi :

– Cậu Cường, có chuyện gì ? Thím đã làm gì mất lòng cậu ?

Cường mặc kệ, mặt méo xệch, cố tóm chặt bà Phùng, chỉ sợ buông tay bà chuồn mất.

Cứ thế, một người lùi đi, một người kéo lại, cho tới lúc bà Phùng bị lùi tới trước mặt mọi người ngồi trước hòn đá kéo lúa. Thấy vậy, những người đang có mặt ở vạt đất vội đến khuyên can. Nhưng nói mãi, cậu Cường rắn mặt không buông tay, còn đẩy mạnh bà Phùng đứng lên hòn đá kéo lúa như đem người ta ra đấu tố.

Vì cơ gì Cường điên tiết lên như vậy ? Đầu đuôi là thế này. Đêm qua vợ Cường ra chuồng tiêu sau nhà đại tiện, bỗng nghe có tiếng người nói. Chị sợ cuống cuống, đang đêm khuya khoắt sao lại có người nói chuyện, chẳng phải ma ư ? Chị sợ đến mức kéo ngay quần đứng lên chạy về. Nhưng khi đứng dậy, đã nhận ra tiếng đàn ông từ trong cửa sổ tối om dưới mái hiên sau nhà bà Phùng vọng ra. Vợ Cường thấy lạ, dỏng tai nghe. Nghe rồi càng ngạc nhiên. Tiếng bố Cường đang nói. Chị nghĩ, may mà mình nghe đấy, chứ người khác, cứ gọi là đồn âm lên, chẳng còn mặt mũi nào.

Vợ Cường vội chạy vào nhà, đánh thức chồng đang ngủ như chết, kể lại chuyện. Mới đầu Cường không tin, song thấy vợ cả quyết nghiêm chỉnh, cũng

nghĩ chẳng phải chuyện đùa, bèn rón rén ra cửa sổ sau nhà bà Phùng đứng nghe. Vừa nghe anh đã tin ăng ạng. Quay vào nhà, Cường định xông sang nhà bà Phùng. Chị vợ vội ôm chồng ngăn lại. Chuyện giữa bố Cường và bà Phùng góa bụa từ lâu lắm đã nghe dân xóm xì xào. Cách đây mười mấy năm, lúc Cường còn học cấp một, đã nghe bóng nghe gió quan hệ giữa bố và bà Phùng. Lúc ấy cậu sống chết không tin. Sau này khi biết chắc chắn bố muốn lấy bà Phùng, Cường kiên quyết phản đối. Thấy con như vậy, bố Cường cũng gác chuyện đó lại. Nào ngờ đã mười mấy năm qua đi, đất sét đã vùi đến cổ, mà bố Cường vẫn đeo đuổi mối tình xưa cũ với bà Phùng và lén lút qua lại. Nghĩ vậy, Cường tức nghẹn cổ. Anh chỉ vào mặt bà Phùng đang đứng trên hòn đá kéo lúa, bảo :

– Trước mặt mọi người, bà nói đi, sao bà cứ bám riết bố tôi không tha ?

Nghe vậy, những người có mặt ai nấy chột hiệu. Tiếng xì xào mỗi lúc một to. Nhưng bà Phùng thì chẳng hiểu thế nào, đầu óc cứ rối tinh rối mù, cáng nghĩ càng lung tung.

– Cậu Cường, cậu ơi ... Lâu nay tôi không hề chuyện trò gì với bố cậu. Cậu nghe ai nói thế ? Cậu ... cậu ăn nói phải có căn cứ !

– Căn cứ à ? Tôi nghĩ, bà nên thành thật với mình thì hơn – Rõ ràng Cường không định nói trước, song cũng nên gợi ý cho bà – Bà nói đi, đêm qua chuyện gì vậy ?

– Đêm qua ?

– Phải, đêm qua bà điệu bố tôi sang, bà nói gì ?

Bà Phùng càng nghe càng hồ đồ. Bà bảo :

– Cậu Cường, cậu nói bậy bạ lung tung. Đêm qua tôi chẳng thấy bóng vía bố cậu đâu. Cậu ... Cậu ...

Bà Phùng còn định nói, nhưng bà ngẩng lên, bỗng nhìn thấy bố Cường đang từ nhà đi tới.

Thấy bên ngoài âm ỉ, bố Cường ra xem. Vừa bước khỏi cửa, bỗng thấy chuyện ấy, ông giận đến run rẩy, suýt nữa ngất xỉu.

Lúc này, bà Phùng không sao chịu được xấu hổ, nhân lúc mọi người nhìn cả vào bố Cường, bà ôm mặt, nhảy khỏi hòn đá kéo lúa, lập cập chạy về nhà.

Cường không nhìn thấy bố hầm hầm đi đến chỗ mình, thấy bà Phùng bỏ chạy, cậu chỉ tay sau lưng, mắng:

– Đồ đĩ ! Bà còn bảm bố tôi, làm tôi mất mặt với mọi người, tôi bảm nát mặt bà ...

Chưa dứt tiếng “mặt bà”, Cường đã bị một cái tát rất rát. Giật mình và hoàn hồn, Cường đã nhìn thấy bố. Mọi người thấy vậy lảng lảng tản về hết. Trên vạt đất rộng chỉ còn Cường ôm mặt rất rát, đứng ngây nhìn bố giận dữ choắt mặt lại.

Như làn khói đặc, chuyện này nhanh chóng loang khắp xóm. Họ bàn tán đủ mọi thứ. Cường vốn có ý định trị cho bà Phùng một mẻ, không ngờ lại to chuyện đến vậy. Hai vợ chồng rì rầm bàn tán suốt đêm, cuối cùng quyết định, sớm hôm sau xin lỗi bố cho ông nguôi giận, không để ông vì chuyện này hại đến thân. Còn bà Phùng thì cứ mặc bà nhấm nháp một mình thứ rượu đắng do bà nấu.

Sáng hôm sau Cường dậy thật sớm. Anh sai vợ làm mấy món ngon ngon, lại đem ra một chai rượu bố. Song khi anh vào buồng bố lại không thấy ông đâu. Cường sốt ruột quá, bỏ đi tìm đằng trước đằng sau mấy lượt, ra cả nhà xí vẫn không thấy. Sau đó họ đi hỏi từng nhà trong xóm, song cũng chẳng ai biết. Vợ Cường bỗng nghĩ ra, hay là bố sang xin lỗi bà Phùng. Cường ngẫm nghĩ, đành vác mặt sang hỏi thử.

Hai vợ chồng đến cổng nhà bà Phùng, đi đi lại lại ngoài cửa một lúc rồi cố can đảm gõ cửa. Thấy vẫn im ắng, họ liền đẩy cửa. Bỗng cả hai mặt tái mét. Bố Cường và bà Phùng nằm sóng đôi trên cái chiếu giữa

nhà. Hai người đã tắt thở. Trên xác họ phủ một vỏ chăn gấm mới, in chữ Hỉ màu đỏ rực rỡ. Thấy vậy, Cường “ối” một tiếng, lao đến chỗ bố khóc lóc. Lúc này Cường chợt thấy một tờ giấy dưới vỏ chăn gấm. Anh mở ra xem, té ra là giấy đăng ký kết hôn. Trên giấy ghi rõ tên bố và bà Phùng. Thời gian đăng ký từ mười mấy năm trước. Cùng lúc đó, vợ Cường cũng phát hiện trong tay lạnh cứng của bà Phùng có nắm một vật gì. Vật ấy gói trong khăn tay. Chị tẽ ngón tay bà lấy ra, gỡ hết các lớp gói, lộ ra một chiếc băng ghi âm.

“Thôi chết rồi ! – Cường bỗng chợt dạ – Chắc chắn là bà Phùng đã ghi vào băng nguyên nhân dẫn đến cái chết của bà. Cục công an điều tra ra chuyện này thì toi hết”. Cường nhìn trước nhìn sau, không thấy ai, liền nhét băng ghi âm vào túi. Hải vợ chồng bước về nhà, gài kín cửa.

Đêm ấy, chờ đến thật khuya, hai vợ chồng lặng lẽ lấp băng ghi âm vào máy cat sét, vặn thật nhỏ âm lượng, rồi run run bấm nút.

Lúc này hai vợ chồng một lần nữa kinh hoàng, đờ người ra. Điều họ nghe thấy chính là lời của bố mình mà họ đã nghe trước cửa sổ sau nhà bà Phùng đêm nọ.

“... Tuy chúng mình đã nhận giấy kết hôn, song con cái sợ xấu mặt chúng ... Tôi biết em sống một thân một mình cô độc, chẳng biết dãi bày với ai. Tuy chúng

mình cùng hàng xóm láng giềng, nhưng không được trò chuyện, không được trao đổi. Tôi đành phải nhân lúc các con đi vắng, ghi vào băng những lời muốn nói trong lòng để em nghe, cũng là để giải buồn ... “

Ba ngày sau, Cường táng bố và bà Phùng. Bố mình, Cường chôn trong địa phận mộ tổ. Bà Phùng, cậu chôn ở bãi tha ma đầu xóm.

TRẦN QUANG NGUYỄN

NGƯỜI ĐỨNG GIỮA

Ở chợ lớn vùng núi Đại Ba có một câu phương ngôn lưu truyền : Không người đứng giữa, mua bán chẳng nên. Thế nào gọi là người đứng giữa ? Suy từ tên gọi cũng biết, là người trung gian, ví như đấu bóng thì người đứng giữa là trọng tài, ví như xét xử thì người đứng giữa là các nhân chứng. Cho nên người đứng giữa quan trọng lắm. Người đứng giữa phải công bằng, sòng phẳng, đầu óc tỉnh táo, làm việc đường đường chính chính, không được nghiêng bên nọ, ngả bên kia. Song

giữa đời thường, làm gì có giới hạn lý tưởng ấy. Trái tim của người đứng giữa chưa chắc đã đặt ở chính giữa. Ông Lý Tú Vĩ là một người đứng giữa nổi tiếng một vùng. Tên gọi thì oai lắm, song nhìn tận mặt thì hoàn toàn thất vọng. Lý Tú Vĩ đã 73 tuổi, mồm đầy râu, da mặt như vỏ bưởi, mắt hõm, trông già nua lòm khòm. Chỉ có cái mồm thì càng sống càng trẻ, nói cứ dẻo như diễn viên độc tấu. Chợ Thảo Ba là một trong nhiều “cái rốn” của vùng núi Đại Ba. Nó chỉ là một dãy phố đơn độc. Chợ lộn ở đây lại nổi tiếng khắp vùng. Cứ vào các ngày 3, 6, 9, người buôn bán lộn từ các ngã đường hàng trăm dặm kéo đến họp chợ. Gắn liền với tiếng tăm của chợ này là Lý Tú Vĩ. Ông là người mà già, trẻ, lớn, bé ở đây không ai không biết. Hàng chục năm nay, ai ai cũng quen gọi ông là người đứng giữa. Tên cúng cơm của ông đã bị quên từ lâu. Một hai năm gần đây, các chàng trai mặc áo lót hoa, để tóc dài, lại gọi ông bằng cái tên rất mới – Thị trưởng. Ngài “Thị trưởng” này không cai quản được thành phố Thành Đô, Trùng Khánh, Huyện Đạt, mà chuyên cai quản chợ lộn Thảo Ba, Năm nào cũng vậy, bắt đầu họp chợ từ ngày 13 tháng giêng cho đến ngày 29 tháng chạp phiên chợ cuối cùng, không phiên chợ nào vắng mặt ông. Như con thoi, ông len lỏi khắp chợ. Anh nào cần bán lợn ông biết, chị nào cần mua lợn ông hay. Có ông hàng không ế, có ông mua bán trót lọt. Thảo nào ở đây người ta bảo

mồm ông gọi được ma. Quả vậy, không biết ăn biết nói sao gọi là người đứng giữa mối lái. Mua bán không trót lọt, thì ai trả tiền trà, ai chi tiền rượu ? Đi chợ không vào quán trà, quán rượu, Lý Tú Vĩ chẳng khác gì người nghiện thuốc phiện, bần thần chân tay, đứng ngồi không yên. Thói quen này hình thành từ ngày còn nhỏ, cho đến bây giờ ngáp ghé miệng lỏ, thì có trời mà sửa? Hàng chục năm nay, những kẻ được lợi từ Lý Tú Vĩ thì cứ xong việc là quên ông liền. Ai bị ông lừa thì suốt đời không quên, luôn mồm mắng chửi. Chửi thì chửi, mắng thì mắng, việc mua bán ở chợ lợn vẫn phải nhờ đến ông.

Ngày mồng 6 tháng ba, chợ Thảo Ba có phiên chợ. Người mua kẻ bán chen chúc như nếm, náo nhiệt khác thường. Tuy mấy năm nay thị trường mở cửa, kinh tế sống động, dân chúng được tự do tùy ý, song ở vùng núi hẻo lánh này, tập quán cũ vẫn thâm căn cố đế, mua bán lợn vẫn phải nhờ người đứng giữa mối lái. Không có một câu của người đứng giữa, thì mười cuộc mặc cả có đến tám, chín cuộc không thành. Thị trường phát triển, buôn bán sầm uất, đương nhiên đem tới cho Lý Tú Vĩ sự bận rộn và phiền toái. Nếu tính khối lượng công việc, thì ông Lý thật chẳng nhẹ nhõm chút nào so với ngài thị trường thực sự. Người Tứ Xuyên không nói thì thôi, đã nói là đến. Xem kìa, trương Tích Đức đang hấp tấp tìm gặp người đứng giữa.

– Nào, ta đi uống vài chén. – Vừa nói, Trương Tích Đức vừa móc bao “Trùng Khánh” bóc ra đưa cho Lý Tú Vĩ hai điếu.

Ông Vĩ nhận thuốc, gài lên tai một điếu, bảo :

– Cảm ơn, không đi được đâu, anh xem, đang giữa chợ đông nghìn nghịt thế này.

Trương Tích Đức liền nói :

– Vậy thì tan chợ ta gặp nhau. – Nói rồi kéo ông Vĩ ra một chỗ – Tôi có một đàn lợn con giao cho ông đấy.

Tuy không làm đội trưởng sản xuất nữa, song Trương Tích Đức ăn nói cứ như cất đặt công việc. Ông Vĩ đáp :

– Để xem xem đã !

Lý Tú Vĩ theo Trương Tích Đức len lỏi giữa đám đông đi tới phía bắc chợ. Ở đó, vợ Trương Tích Đức đang đứng trông coi đàn lợn lúc nhúc trong hai cái sọt tre. Lý Tú Vĩ ngồi xổm ngắm nghía kỹ đàn lợn, rồi giơ hai tay nói :

– Việc này hơi khó đấy.

– Thế nào, sợ không có thù lao phải không ?

Người đã từng làm cán bộ ăn nói quả có khác dân thường, gọi tiền là thù lao.

– Không phải vậy đâu.

– Thế thì sao ? – Trương Tích Đức trừng mắt hỏi.
Anh cố tình vờ vĩnh – Thật mà, tôi đâu có biết !

– Anh cứ nhìn phân thì biết. Lợn ốm mà.

– Ông làm tôi đoán mãi. Thì ra là cái đó. –
Trương Tích Đức vui vẻ nói :

– Không thì đã chẳng đến tìm ông.

Lý Tú Vĩ lắc đầu :

– Anh lại bảo tôi đi hại người.

Nghe chữ “lại” nặng nề trong câu nói của Lý Tú Vĩ, Trương Tích Đức liền thoái thác :

– Sao lại bảo hại người. Tôi tìm ông làm người
đứng giữa chứ !

– Xin lỗi, người đứng giữa này không làm nổi.

Lý Tú Vĩ nói xong, quay người đi liền.

– Cứ tưởng ghê gớm lắm, ta đếch cần, không có
ông đứng giữa, ta vẫn bán được lợn cho mà xem.

Từ lúc lên mười, Lý Tú Vĩ đã cùng bố là người
mới lái đi chợ lợn học nghề. Nghe nói ông nội Lý Tú Vĩ
cũng làm nghề này.. Đối với Lý Tú Vĩ, nghề làm người
đứng giữa vừa là nghề kế nghiệp ông cha, vừa là “bí
quyết” gia truyền. Việc mua bán lợn sống ở vùng này,
ông đảm nhiệm đến già nữa, chỉ cần ông đi chợ, phuổi
đít ra khỏi quán trà, lau miệng rời quán rượu, dù không
nửa xu dính túi, vẫn có nhiều người đến mời. Sao lại

làm thế ? Họ muốn ông đặt lương tâm ở chính giữa, không thiên lệch bên nào. Đương nhiên cũng có kẻ mong ông đứng về phía họ trị người khác. Nhưng rất hân hữu. Trương Tích Đức là một trong những kẻ hân hữu đó. Trương Tích Đức là đội trưởng sản xuất. Chờ có xem thường chức quan hạt vừng của anh ta, giới thiệu đi học, đi bộ đội, vào đảng, vào đoàn, làm giấy đăng ký kết hôn, mượn tài khoản tín dụng, xin cứu tế, xin học nghề, có thể nói đảng, chính quyền, quân đội, dân chúng, học sinh tất tần tật đều phải qua tay anh ta. Lý Tú Vĩ tuy không dính dáng gì đến chuyện ấy, song Trương Tích Đức lại nắm được chỗ yếu của ông. Lý Tú Vĩ có lý lịch không trong sạch. Trước ngày giải phóng, ông thậm thụt với bà góa Ngô trên phố. Sau giải phóng, sống ở xã hội mới, đáng ra phải sửa đổi nét xấu, song Lý Tú Vĩ vẫn chứng nào tật ấy, ngựa quen đường cũ. khi hai người đang tòm tèm với nhau, có người đã nhìn thấy qua khe cửa. Theo lời Trương Tích Đức, nếu không là người cùng thôn cùng xóm, thì đưa đi cải tạo lao động là đáng đời. Đó là chỗ yếu số một của Lý Tú Vĩ. Chỗ yếu thứ hai của ông là ngay từ lúc còn nhỏ, Lý Tú Vĩ chưa hề làm ruộng bao giờ, chuyên sống bằng những đồng tiền người đứng giữa mối lái. Thời ấy, quản lý lao động ở nông thôn gặt gao lắm, đi chợ, thăm thân, ốm đau..., nghĩa là ai không đi làm đều phải xin phép, nếu không sẽ bị trừ công điểm. Công điểm là cái

gốc của xã viên, ăn, ở, đi lại đều trông vào công điểm, chẳng ai dám đùa cợt với công điểm. Lý Tú Vĩ năng động trên chợ lợn là thế, song hễ động vào chuyện đồng áng là uể oải, vò đầu gãi tai. Muốn xin nghỉ để chạy chợ dứt khoát phải qua cửa Trương Tích Đức. Chỉ hai điểm yếu đó cũng thừa đủ, trước mặt Trương Tích Đức, Lý Tú Vĩ đương nhiên chỉ là hạng “đội sổ”. Nhưng dù thế nào thì tên tuổi Lý Tú Vĩ cũng đã vang xa, ông không đi chợ thì người ta cũng tìm đến nhà. Lúc đầu, Trương Tích Đức chệch ông, sau đó không biết ai mách Trương Tích Đức, hay là Trương Tích Đức tự nhận ra, anh ta đã “tích đức” thật sự, cho phép Lý Tú Vĩ đi chợ. Khi xác định công điểm cơ bản, thì những người có tuổi như Lý Tú Vĩ cả năm ít nhất phải đi làm 250 ngày. Song Trương Tích Đức quá rộng lượng ch? giao cho ông có 50 ngày, nghĩa là chỉ ra đồng vào lúc gặt đầu vụ và gieo cấy cuối vụ, thời giờ còn lại tự do sắp xếp. Đương nhiên Lý Tú Vĩ mang ơn, song chưa đến mức phải cúi lạy Trương Tích Đức. Việc đó xảy ra vào năm 1963. Từ đó Lý Tú Vĩ như cá gặp nước. Năm ấy, sau bao năm gẻ lạnh, chợ lợn bắt đầu hồi phục. Ba ngày một phiên, không phiên nào vắng ông. Chỉ cần họp chợ là ông không sà quán trà cũng va quán rượu. Đương nhiên Lý Tú Vĩ rất sành đời. Hồi ấy ăn uống biếu xén không thịnh hành như bây giờ, song vẫn không tuyệt chủng, chỉ cần Trương Tích Đức có mặt ở chợ là Lý Tú Vĩ phải

bao cả tiền trà, tiền rượu, chỉ cần người nhà Trương Tích Đức bán tin, Lý Tú Vĩ đã phải mang quà sang tận nhà hậu tạ. Ngược lại, ông chưa bao giờ uống ở nhà Trương Tích Đức một ngụm nước.

Cùng với thời gian, quan hệ của hai người cũng ngày càng nồng thắm, chặt chẽ, chẳng bao lâu đã phát triển tới mức Trương Tích Đức giao cho Lý Tú Vĩ toàn quyền mua bán lợn của nhà mình. Sau niềm vui được ưu ái ấy, Lý Tú Vĩ lại cảm thấy đau đầu. Lợn nhà Trương ốm, anh ta chưa bao giờ bỏ tiền ra mời thú y. Tiêm phòng là “lãng phí”, chỉ cần nói với Lý Tú Vĩ vài câu. Lý Tú Vĩ phải trằn trọc suốt đêm xem bán đàn lợn ốm đó cho ai ? Bán gần e người chửi, bán xa thì e không kịp, mà giá thì không bớt một xu. Chỉ cần Trương Tích Đức phát hiện nhà nào có giống lợn tốt, khi về liền xộc ngay vào nhà Lý Tú Vĩ bảo một câu, là Lý Tú Vĩ lại mấy ngày mất ăn mất ngủ, phải tìm mọi cách mua được con giống ấy với giá rẻ. Mặt khác, chỉ cần Lý Tú Vĩ đi chợ, vợ Trương liền tìm đến, dúi nhẹ vào tay ông 10 đồng bảo : “Đây là tiền riêng của tôi, mua giúp một đôi, khi đem về đừng để nhà tôi biết”. Chuyện này dễ thôi, thêm vài đồng mua một đôi đem về. Phiên chợ sau, bà ta lại đến : “Ông bán giùm tôi đôi lợn, chớ để chồng tôi biết đấy”. Chuyện này cũng dễ thôi, bán xong bao giờ cũng phải thêm mấy đồng lẻ vào cho nó chẵn rồi len lén đưa cho bà. Phiên đầu mua,

phiên thứ hai bán, phiên thứ hai mua, phiên thứ ba bán... Lý Tú Vĩ thành anh lái lợn, tiền kiếm được đút vào túi kẻ khác không thiếu một xu. Lý Tú Vĩ chưa bao giờ dám để hở chuyện này, sợ “đội trưởng” biết. Đội trưởng rút cuộc có biết hay không có trời mới biết ? Lý Tú Vĩ nhẩm tính, chỉ một năm rưỡi, từ tháng 7 năm 63 đến tháng chạp năm 64, ông đã giúp vợ Trương kiếm được sáu, bảy trăm đồng, tương đương với công sức của 5 lao động chính làm việc quần quật trong cả năm. Năm 65, chợ Thảo Ba mở cuộc vận động “tử thanh” (4 trong sạch : chính trị, tư tưởng, kinh tế, tổ chức - ND) rầm rầm rộ rộ. Mở đại hội, nghe tuyên truyền, nói là Mao chủ tịch đích thân chủ trì vạch ra 23 điều. Trọng điểm của phong trào này là chỉnh “phái đường quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa trong đảng”, không chỉnh quần chúng. Sau đó mới biết, những điều đó đều có, nhưng chỉ ghi trên giấy. Rốt cuộc, các cán bộ đã sớm “xuống lầu”, đã “rửa sạch” tay chân. Đường nhiên, họ đã dùng chân tay “sạch sẽ” để dọn dẹp những xã viên “nhơ bẩn”. Người sợ nổi tiếng, lợn sợ béo, người bị đánh thảm nhất trong xã viên đầu tiên là Lý Tú Vĩ. Người tố giác Lý Tú Vĩ mạnh mẽ nhất, đưa ra nhiều tài liệu danh thép nhất, ngay đến Quan âm bồ tát cũng không đoán nổi, lại chính là Trương Tích Đức và vợ anh ta. “Phu xướng phụ tùy”, chồng nói thế nào vợ theo thế ấy, đại thể là một đức tính tốt đẹp của dân tộc Trung

Hoa. Trương Tích Đức nói một câu, vợ anh ta tiếp một câu. Trương Tích Đức tố giác một điều, vợ anh ta bổ sung một điều ! Hai cái mồm ấy tính sổ Lý Tú Vĩ. Một tháng 9 phiên, một năm 12 tháng 108 phiên, mỗi phiên được 15 đồng, tiền người đứng giữa tổng cộng là 1620 đồng. Thật là không tính không biết, một khi đã tính thì phát sốt phát rét lên. Trong những năm tháng giá trị một ngày công chỉ có 3 hào, thì con số 1620 đồng so với hộ vạn đồng bấy giờ, quả thật còn kinh khủng hơn nhiều, phần béo bở ở đây lớn quá. Kỳ thực lúc ấy đâu có dám đòi người ta trả tiền người đứng giữa, hoàn toàn do lòng tốt của người ta. Cộng thêm đồng tiền lúc ấy rất có giá, người khảng khái nhất cũng không quá 1 đồng, mà phần lớn là không đưa tiền, chỉ mời vào quán rượu quán trà đãi dăm ba chén. Lần này Lý Tú Vĩ đã bị chọc tiết, mặc dù ông là “thuyết khách” nổi tiếng, ông còn dám nói gì nữa. Nếu ông bê cái chuyện giúp mua bán lợn ấy ra, thì chắc chắn sẽ bị chụp ngay cái mũ “đánh trả thù”. Hơn nữa, chính tay Lý Tú Vĩ làm, chứ người ta có đi chợ đâu và cái tội “đầu cơ buôn lậu”, sẽ đổ lên đầu ai ? Lúc ấy nợ cũ cộng nợ mới, tội chẳng hóa ra gấp đôi ? Huống hồ, một khi đội công tác đi rồi, vẫn phải sống trong vòng tay Trương Tích Đức. Lý Tú Vĩ là người đứng giữa của chợ lợn, song đầu óc của ông tỉnh táo hơn lợn hàng vạn lần, thế là ông đã nuốt chiếc răng bị đánh gãy và máu vào bụng. Cuối cùng, dưới sự

“bảo hộ” của đội trưởng Trương Tích Đức, Lý Tú Vĩ phải trả 200 đồng (thật ra, ông không trả tiền, mà gán bằng ngôi nhà đang ở cho đội sản xuất). Thật là may, trong nỗi bất hạnh, ông không bị giải lên cục công an huyện.

Từ đó trở đi, Lý Tú Vĩ đã thông minh ra. Ông vẫn đi chợ như thường, song ông không nhận một hào một xu tiền công người đứng giữa. Vì không nhận tiền, nên người mời ông ăn uống ngày càng nhiều. Ngày chợ ai không đến lượt mời ông, thì đưa rượu thịt đến tận nhà, khiến Lý Tú Vĩ như một thủ trưởng lớn phải có mặt trong các bữa yến tiệc đã trở thành gánh nặng. Lý Tú Vĩ không có tiền trong tay, không có quyền chủ động mời khách và cũng không bao giờ có khả năng kính biếu Trương Tích Đức. Mặc trên thân, ăn ở túi tiền người khác, ở ban ngày thấy mặt trời, ban đêm thấy mặt trăng, dù một ngày có đến 3 cuộc vận động cũng khiếp sợ. Lý Tú Vĩ đã sống những ngày thanh tịnh. Cuối cùng nông thôn đã biến đổi lớn, giống như luồng gió xuân đánh thức Lý Tú Vĩ suốt ngày đêm ngụp trong vò rượu. Ông đến chợ lợn, thấy hình như mọi thứ đã tiến lên hàng chục năm. Quần chúng tín nhiệm ông, đề cử ông, yêu mến, ủng hộ ông. Tiền công của người đứng giữa đã trở thành nguồn thu nhập hợp lý hợp pháp. Mọi người bầu ông làm phó chủ tịch Hội những người tiêu dùng, phó chủ tịch những người lao động cá thể xã

Thảo Ba mà ngay cả bản thân ông cũng không gọi đủ tên.

Vừa ở chợ về, ngồi chưa nóng chỗ, Lý Tú Vĩ đã nghe tiếng cãi nhau ầm ầm trước cửa nhà Trương Tích Đức, ông đứng lên bước ra cửa xem sao. Thì ra, mấy người này đã mua phải lợn ốm của Trương Tích Đức ở chợ, bây giờ họ đem trả. Một người đứng tuổi bực bội nói :

– Ở cùng làng cùng xã với nhau mà làm vậy được à ? – Thím Tống Yêu ở Nham Khẩu Thượng vừa nói vừa lau nước mắt.

– Tiền tôi mượn tín dụng đấy, không thể để mất.

Một thanh niên, miệng phì phèo điếu thuốc nói :

– Trả lại tiền là xong. Việc này dễ nói, dễ bàn.

– Trả lại tiền ? Chưa nghe nói thế bao giờ. – Trương Tích Đức liếc chàng trai nọ. Chàng trai nhỏ điếu thuốc đang hút, nói :

– Ông mù đầu mù óc rồi đấy, đồ không dám trả.

Trương Tích Đức lên giọng trịch thượng :

– Bọn mày ngày trước chuyên đi rửa than, chứ làm cái gì ?

Chàng thanh niên ấy xông đến túm cổ áo Trương Tích Đức. Lý Tú Vĩ thấy thế vội lẽ đến tám, chín phần, vội len vào can hai người :

– Có chuyện gì hãy nói với nhau đã.

Chàng trai hiền ngang đáp :

– Nói với ông ta mãi, ông ta có chịu nghe đâu !

Trương Tích Đức cố ý chơi trò phủ đầu :

– Các người bảo lợn của tôi ốm, hỏi người đứng giữa này xem.

Thím Tống Yêu lúc này mới phát hiện thấy có Lý Tú Vĩ ở đây. Thím “ối” lên một tiếng, quỳ sụp xuống đất, chấp tay lạy. Lý Tú Vĩ hoảng quá, vội đưa hai tay nâng thím dậy.

– Thím Tống Yêu, sao thím lại làm thế ?

Thím Tống Yêu vẫn quỳ nói :

– Tôi van cháu hãy đặt lương tâm ở giữa. Trương Tích Đức ông ta hại người.

Lý Tú Vĩ đỡ người đàn bà dậy, bảo :

– Thím cứ bình tĩnh, chờ nóng nẩy.

– Cháu ơi, nhà thím cháu biết đấy, chẳng sợ cháu cười, ngay đến tiền mua muối cũng không có. Van nài mãi, hợp tác xã tín dụng mới cho vay 40 đồng mua lợn. Hôm nay, gặp Trương Tích Đức ở ngoài chợ, ông ta bảo lợn của ông ta tốt lắm, thuộc giống lợn Long Mạo gì gì đấy không tin cứ đi hỏi. Nào ngờ mua về chê căm ngay, cạy miệng cũng không há.

Thím vừa nói vừa kêu trời kêu đất, hai mắt đỏ mọng. Lý Tú Vĩ cũng biết hoàn cảnh khó khăn của

thím. Bố Tống Yêu trúng gió bị liệt, nằm suốt hơn 3 tháng, tháng chạp năm ngoái mới qua đời. Tuy có con trai con dâu, song con cái đều tệ bạc, đòi ăn riêng ở riêng, chẳng trông nom tới mẹ. Người thành phố, hễ nói đến nông thôn cứ tưởng là đã hạn hán đồng cỏ rồi, họ nào có biết còn có những gia đình mắc nợ như thím Tống Yêu ? Lý Tú Vĩ thấy cay ở sống mũi, ông bảo :

– Thím Yêu này, thím phải giữ gìn sức khỏe !

Thím Tống Yêu lại khóc hu hu. Chàng trai nợ miêng lại ngậm điếu thuốc từ bao giờ nói với Lý Tú Vĩ:

– Ông là người đứng giữa, chúng tôi nghe lời ông.

Trong chốc lát, mắt Trương Tích Đức, mắt chàng trai và cả mắt thím Tống Yêu như những đèn pha dồn cả vào Lý Tú Vĩ. Những đôi mắt ấy như ngọn lửa thiêu đốt làm ông toát mồ hôi, làm trái tim ông rên rỉ, rồi lại như tảng băng xuyên thấu cột sống, lạnh toát cả người.

Khó nói. Thật khó nói. Thật thật giả giả, lắt la lắt léo, đầu phụ bắn tứ tung, đục lý vương tám hướng. Khi nói rõ sự việc thì cái gì sẽ đến theo cũng không biết nữa.

– Hừ ! Ai nấy hãy cứ mang lợn về, tìm thú ý khám xem, nếu ốm thì chạy chữa ngay.

Chàng trai tỏ thái độ sớm nhất :

– Được thôi, song không chữa nổi thì sao ?

Lý Tú Vĩ đáp :

– Thép nguội mới không rèn được. Lờn nguội sợ cái gì ? Anh biết, tôi biết chứ không đâu, đi đi.

Chàng trai bê lợn đi trước tiên. Người đứng tuổi cũng chẳng biết làm thế nào đi luôn, chỉ có thím Tống Yêu không chịu đi.

– Thím Tống Yêu, nào, tôi đưa về giúp thím – Lý Tú Vĩ vừa nói, vừa cúi xuống bê lợn đi.

– Không được, không được – Thím Tống Yêu giằng lấy.

– Cháu ơi, cháu là người đứng giữa – Nói rồi thím bước đi, lòng buồn rười rượi.

Trời sáo máo tối, Lý Tú Vĩ vừa đặt bát xuống, Trương Tích Đức đã đến.

– Vừa ăn cơm tối hả ? – Trương Tích Đức cười hì hì rồi quay sang phía Lý Phán, đưa cháu nội của Lý Tú Vĩ – Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học, không thể suốt đời ở nhà làm ruộng. Tôi vốn có ý định năm nay lại bảo với Quang An...

Quang An mà Trương Tích Đức nói đây là con anh ta. Năm kia bỏ đội sản xuất lập lại thôn, Trương Tích Đức không được bầu làm trưởng thôn. Sau đó anh ta chạy vạy trên dưới mãi, cuối cùng mới gài được

Quang An vào chân phố trường thôn đang còn tạm để trống.

– Cháu gặp vận may đấy Lý Phán à, thời cơ đã đến. – Nói tới đây, Trương dừng lại châm thuốc hút rồi rất chậm chạp, nhưng rất nghiêm trang, rất thiêng liêng, rất thần bí rút từ trong túi ra một tờ giấy.

– Quang An vừa về cho hay, một công ty của tỉnh cùng với huyện mở một nhà máy dệt đay, phân phối cho thôn ta một suất đi làm công nhân, nghe nói lương tám mươi đồng một tháng, chưa kể tiền thưởng và bồi dưỡng ca đêm. Tôi bàn với Quang An giành chỉ tiêu này cho Lý Phán. Tôi có đem theo giấy mộ thợ về đây. – Nói rồi đưa tờ giấy cho Lý Phán.

Mấy năm nay, Lý Tú Vĩ nghèo túng chẳng có thứ gì, song ông vẫn còn cần rắng cho cháu đi học. Cháu ông cũng vào loại chăm học, từ tiểu học lên sơ trung rồi cao trung chẳng lưu ban năm nào, đã thi là đỗ. Nào ngờ thi đại học 3 năm, năm nào cũng trượt, không thiếu 5 điểm thì 3 điểm. Gia đình sốt ruột, song chẳng giúp được gì. Lý Phán cũng nản lòng. Tháng 8 năm kia rút cuộc đã phải đứng vào đội ngũ những người “tu sửa trái đất”.

Đừng coi giấy mộ thợ chỉ là tờ giấy mỏng, đối với Lý Phán, tờ giấy đó nặng như núi Thái. Nó là cái cầu để đi khỏi miền núi hẻo lánh. Nó cũng là con thuyền đi đến bao ước mơ. Lý Phán giờ rõ cao tờ giấy

tuyển mộ thợ tận đỉnh đầu kêu toáng lên : “Ồ kê, ô kê” rồi lao vào nhà bằng tiết tấu nhanh của điệu Discô. Trương Tích Đức cười, bảo Lý Tú Vĩ :

– Việc hôm nay, phiền cho ông quá.

–

– Tục ngữ nói : Anh em xa chẳng bằng láng giềng gần.

– Sự việc e đã xong đâu.

– Vẫn chỉ một câu của ông thôi mà.

– Câu ấy khó nói lắm.

– Sao lại khó nói, mua bán đã trao tay, coi như đã xong.

– Nhưng không được mở mắt nói mù.

– Tôi hiểu. – Trương Tích Đức vẫn giữ thái độ ôn hòa, song giọng nói có phần sôi ruột.

– Trả tiền lại là việc nhỏ, nhưng ảnh hưởng lại lớn.

– Đã vậy sao anh còn làm.

– Ông không chịu giúp tôi chứ gì ?

– Khó đấy !

– Vậy thì tùy ! – Trương Tích Đức đứng dậy, lạnh nhạt nói. Bước ra cổng còn bực bội quay lại – Bảo với Lý Phán suy nghĩ kỹ vài hôm rồi hãy diễn, không việc gì phải vội. – Nói xong đi thẳng.

Chiều hôm sau, trước cửa nhà Trương Tích Đức như có đám tang. Mười sáu con lợn bán đi, thì mười bốn con chết hẳn, hai con còn lại đang thoi thóp. Lợn chết xếp thành một dãy, tiếng chửi mắng, tiếng khóc cứ loạn xạ lên như đàn chim sẻ nháo nhác về rừng buổi tối.

Con trai Quang An “đi họp”. Bà vợ ba phần hỗn đánh mất hai cũng đi “cắt rau lợn”. Trong nhà chỉ còn một mình tư lệnh Trương Tích Đức. Nhìn đống lợn chết, anh ta ra bộ ngỡ ngàng :

– Quái, vốn khỏe thế cơ mà, làm sao chỉ trong một đêm...

– Đừng có đóng kịch nữa. Trả lại tiền đi.

Chàng trai hôm trước lại đến.

– Trả lại tiền ? Đã làm rõ chuyện đâu ?

– Anh còn chối hả ?

Từng cặp mắt trừng trừng, căm phẫn dồn vào Trương Tích Đức.

– Hãy đi gọi Lý Tú Vĩ đến đây. – Trương Tích Đức vẫn cái giọng trịch thượng khi làm đội trưởng.

Một người đi gọi Lý Tú Vĩ tới. Trương Tích Đức nhìn như xoi mói vào đối phương.

– Ông là người đứng giữa, lại là người hàng xóm, ông nói cho công bằng.

– Nói đi, nói đi. – Người đứng vây quanh giục ông. Lý Tú Vĩ ngẩng lên, vừa định nói : “Tôi cũng không rõ nữa”, thì gặp ngay ánh mắt tiếc thương của thím Tống Yêu, ông lại cúi đầu xuống. Trương Tích Đức thấy Lý Tú Vĩ đang hoang mang, liền nói:

– Ngay đến người đứng giữa còn không biết thế nào nữa là, sao các người lại làm ầm lên.

– Đó là ông nói, chứ người đứng giữa đã nói gì đâu. – Mọi người lại dồn cặp mắt vào Lý Tú Vĩ.

– Nói đi, người đứng giữa, chúng tôi nghe ông.

– Được, tôi nói. – Lý Tú Vĩ ấp úng. Trong chốc lát, không khí trong sân như đông đặc lại. Trương Tích Đức đứng cạnh đằng hắng hai tiếng.

– Đàn lợn này là ... lợn ốm. Ở chợ ông ấy đã bảo tôi bán giúp ..., nào ngờ ông ấy ... đã bán cho các anh.

Mấy lời của Lý Tú Vĩ như những hòn đá tảng quăng xuống ao sâu làm tung tóe mấy tầng nước. Thím Tống Yêu chạy đến quỳ sụp trước mặt Lý Tú Vĩ. Lý Tú Vĩ muốn ngăn nhưng không ngăn nổi. Thì ra Trương Tích Đức muốn đẩy Lý Tú Vĩ ra làm lá chắn, nào ngờ Lý Tú Vĩ bây giờ đã có “gan”. Trương Tích Đức đứng ngây như trời trồng, choáng váng một lúc lâu mới hoàn hồn.

– Ông ngậm máu phun người, tôi sẽ tố cáo ông.

Chàng trai nọ nhổ phăng điều thuốc đang hút, hăm hăm tiến lại giờ ngón tay út lên :

– Này, tố cáo hay không là do bọn này chứ.

– Hi, hi, hi. Ha, ha, ha. – Ai nấy cười ầm lên.

Chẳng cần nói ai cũng biết kết cục sẽ ra sao. Trương Tích Đức phải trả lại đủ số tiền. Trước cửa nhà anh ta để lại mười sáu con lợn chết.

Vì chuyện này, Trương Tích Đức đã bị chính quyền xã và Hội những người tiêu dùng phê phán. Không phải Trương Tích Đức tố cáo mọi người, mà mọi người đã tố cáo anh ta, trong đó có Lý Tú Vĩ.

Lại đến ngày mồng 6, lại đến phiên chợ Tháo Ba. Người đi chợ vẫn náo nhiệt như thường, vui vẻ hào hứng chen chân nhau đổ về chợ. Phiên ngày 6 lần trước xảy ra chuyện lấy lợn ốm bảo lợn tốt đánh lừa người mua, tin dữ đồn xa làm náo động mấy chợ gần đó. Phiên ngày 6 này liệu có gì mới không ? Có đấy, không những có, mà còn là hai chuyện. Chuyện thứ nhất là công nhân mới hôm nay vào nhà máy tất cả 8 người, 4 trai 4 gái. Họ xách túi nilon, đội mũ nan Panama đứng chờ ở bến xe. Người đưa tiền, người đi xem đông nghìn nghịt. Khi mọi người không thấy có Lý Phán trong số công nhân mới đó, bỗng xôn xao bàn tán.

– Tất cả là do ông đã hại cháu.

– Đếch phải. Tại thằng phó trưởng thôn đấy.

– Phó trưởng thôn cái gì, phó trưởng thôn cái con củ pìn.

– Hừ, dễ người, dễ ta...

Chuyện thứ hai, Lý Tú Vĩ mở tiệc đãi khách. Hôm nay quán ăn “Tốt lại đến” ngừng bán hàng. Trong quán kê 6 bàn tròn bự, mặt bàn trải nilon màu mỡ gà. 12 giờ trưa pháo nổ rộn tan, cát-sét mở to bằng ca nhạc, các chức sắc to nhỏ, từ bí thư đảng ủy xã, xã trưởng, các vị đứng đầu đơn vị, hội những người lao động cá thể và hội những người tiêu dùng, cùng bạn bè thân thích của Lý Tú Vĩ, người nọ nhường người kia lần lượt ngồi vào bàn tiệc. Tiệc rượu hôm nay không còn là mười bát to nhà quê như thường thấy hàng chục năm qua, mà toàn là những món ăn tỉnh thành như thịt bò hầm, lươn xào, vịt quay, gà luộc ướp chanh ớt.

Qua ba tuần rượu, Lý Tú Vĩ dắt Lý Phán đứng dậy đến giữa nhà ăn, chúc rượu mọi người.

– Thừa các vị lãnh đạo, thừa bà con anh em bạn bè. Hôm nay cháu Lý Phán nhà tôi viết đơn xin học việc. Từ hôm nay trở đi, Lý Phán sẽ theo tôi học nghề làm người đứng giữa. Tôi mời các vị đến đây làm người đứng giữa cho ông cháu tôi. Cảm ơn các vị đã đến, mời các vị cạn chén.

Chủ khách nhất loạt nâng cốc vui vẻ chúc mừng. Khi khách mời ăn uống đã đến độ say sưa, thì hai ông cháu Lý Phán bắt đầu cãi nhau.

Thì ra có sự bất đồng trong đơn xin học việc.
Mấy điều kiện đầu tiên như : luôn luôn cần mẫn, chăm chỉ học nghề, suốt đời tận tụy....., đều đồng ý cả. Duy có điều cuối cùng : đã là người đứng giữa, thì trái tim phải để chính giữa. Lý Phán không tán thành và giữ ý kiến của mình, cãi lại ông nội.

Ông nội bảo :

– Lương tâm của ông đã từng để chó liếm mất, còn cháu không bao giờ được để chó liếm.

Lý Phán đáp :

– Chó dám ăn lương tâm của cháu, cháu sẽ đập chết chó.

Ông nội bảo :

– Làm người đứng giữa, dù thế nào đi nữa, lương tâm phải để ở chính giữa.

Lý Phán đáp :

– Sự vật nào cũng có tương đối. Ông muốn đặt ở chính giữa, người ta không cho đặt thì làm sao ?

Hắn còn bảo, đường của mình mình đi, không cần người khác dắt lối...

Hai ông cháu hai quan điểm, tranh luận nhau mãi, khách khứa khuyên giải chẳng được, đành phải lần lượt rút lui.

Mấy người cuối cùng ở lại cho biết, mãi đến tận chiều, hai ông cháu chẳng ai chịu ai, vì trời sắp tối còn phải đi về, đành cho qua.

TRƯƠNG TĂNG HỮU

ANH THỢ SẴN

Cây súng treo trên tường đối diện giường nằm, anh cũng không hề có ý định bán sỏi mẹ. Lần đầu tiên anh sợ tiếng sỏi rống. Anh cảm thấy tiếng sỏi rống hoàn toàn không phải là thương đàn con bị nạn, mà là lời tố cáo lên án nổi nhục lớn của một thợ săn trẻ trước bà con dân bản. Không được lấy đồng tiền bất nghĩa. Hai trăm bốn mươi đồng trở thành hòn đá tảng đè nặng trái tim anh. Cửa sổ đóng im ỉm, cửa chính then cài chặt, lại chắn hòn đá kéo lúa, anh vẫn không sao ngủ yên. Anh trùm kín chăn, nằm co trên giường. Không nghe thấy tiếng sỏi rống thì anh nằm mơ thấy sỏi mẹ ngồi trước mặt như vị quan tòa, đòi anh trả lại đàn con. Còn anh, một tên đàn ông tanh tưởi như kẻ tử tù đang

bị xét hỏi. “Ta phải mổ bụng moi gan nhà người”. Sói mẹ gào lên, chồm tới, móng sắc như bó lưỡi dao nhọn cào cào vào da thịt anh. “Ồi !”. Trong cơn hoảng loạn, anh bừng tỉnh. “Ú” – tiếng rống của sói mẹ ở mồm đá đối diện lại vọng đến tai anh. “Đồ chó má !” – Anh thợ săn chửi một câu.

Chờ trời sáng sẽ xuống chợ. Khi anh tỏ ý xin chuộc lại đàn sói, chủ nhà đã gạt phắt không nghe. Chẳng biết làm thế nào, anh đành kể rõ đầu đuôi, mà câu nào anh cũng tỏ ra ngượng ngùng, mắt đỏ tía tai và đau đớn tưởng như trái tim bị đâm một nhát dao có tẩm độc.

Thật vậy, từ khi tiếp nhận khẩu súng săn của bố trao lại, anh chưa bao giờ lâm vào tình thế khổ sở như lần này.

Anh thợ săn đã trả lại đàn sói con vào ổ cũ trong hang đá, bốn con sói con lập tức co rúm lại.

Như trút được gánh nặng, anh thợ săn quay ra khỏi hang. Tối chỗ ngoặt, anh bỗng dừng quay lại, giương súng nhắm bốn con sói con bóp cò – Đoàn, đoàn !

Tiếng súng âm vang hồi lâu trong hang núi. Tiếng súng đã gọi sói mẹ đang kiếm ăn nơi xa học tốc lao bổ về. Và, anh thợ săn đã không ra được khỏi rừng.

MƯA LY HÔN

Hôm nay tôi quyết định ly hôn.

Trời hôm nay đẹp lắm. Đặc biệt lúc tôi nói ra hai chữ ly hôn, bầu trời trong sáng vô cùng. Tôi cứ nghĩ, ông trời chắc ủng hộ mình. Tôi giục anh :

– Nào, ta ra Ủy ban nhân dân làm thủ tục.

Vừa lấy khăn lau mặt, tôi vừa nói mập mờ, lí nhí. Bỏ khăn xuống, tôi nhắc lại lời vừa nói.

Anh ngả người trên ghế salon, nhìn tôi, cứ nhìn tôi mãi, rồi cúi xuống xem cuốn sách, lâu lắm chẳng thấy mở sang trang.

– Chúng ta cưới nhau một tháng nay đã cãi nhau 13 lần, đánh nhau 7 lần, gấp hơn ba lần lúc yêu nhau. Nghĩ mà phát khiếp. Anh nói đi, cứ đà này tôi làm sao sống với anh cả đời ?

Tôi vào buồng vệ sinh phơi khăn, cố ý gây ra tiếng động thật to, rồi giận dỗi đi ra. Nhưng anh vẫn im lặng, vẫn đọc cuốn sách lâu lắm không thấy giở sang trang. Hừ ! Tôi nhắc lại một lần nữa.

– Ly hôn ! Anh đừng cho đó là cái gông. Đó không phải là vấn đề cái gông. Đó là ... vấn đề tình cảm. Tôi không còn bao giờ “cắm cùm” với anh nữa. Bông hoa tôi tưới thấm đã cắm lên đồng phân anh 4 năm rồi. Trời ơi, cuống hoa đã thối rữa, còn chưa đủ hay sao ?

– Ai đây dọa cô ?

Không mở miệng thì thôi, hể đã mở miệng, giọng anh oang oang như lệnh võ, lại còn nghẹo cả cổ.

– Không đùa dọa thì hãy ký vào đây ! – Tôi giờ đơn ly hôn đã viết sẵn.

Xem đây, anh tặng tôi bốn cái nhẫn. Bốn là tư, tư với tử cùng vần, chứng tỏ đây là cuộc hôn nhân “chết”, là điểm chẳng lành. Mà anh cũng xoàng thật, định trang điểm tôi thành kẻ bồng chốc giàu sang nổi trội phải không nào ? Tôi không cần, xin trả anh tất tần tật, chỉ định giữ chiếc nhẫn kim cương màu đỏ làm kỷ niệm một cuộc tình. Ô ! Chỉ cần anh ký vào đây một chữ, tôi sẽ chở đồ đạc của mình đi ngay, chắc anh không nhẫn tâm để tôi ra đi trắng tay chứ ?

Anh im lặng. Cũng chẳng biết anh có nghe tôi nói không ! Tôi cố hạ thật thấp giọng, cẩn thận chọn từng câu từng chữ. Tôi biết, anh định dùng bốn chữ “Im

lặng là vàng” để cù nhảy cho qua. Tiếc thay, hôm nay tôi đã quyết, chắc chắn sẽ đẩy anh vào ngõ cụt.

Tôi cảm thấy anh trở nên căng thẳng, hai mắt cứ chằm chằm nhìn vào điểm nào đó trên trang giấy, dường như để định thần, quyển sách trên tay run run.

Rất hài lòng trước phản ứng của anh, tôi đặt hai tờ giấy ngay ngắn trước mặt anh và đặt lên giấy chiếc bút máy đã mở nắp. Sau đó mở tủ lạnh lấy một quả táo rõ to, thoăn thoắt gọt sạch vỏ, dúi vào tay anh theo thói quen. Bỗng chợt nhớ ra, tôi vội rút tay lại, cắn một miếng thật to vào quả táo. Nhưng động tác đưa táo đã lọt vào mắt anh.

– Đắc ý cái gì ? Một quả táo cón con, cho dù tôi gọt cho anh, thì đã sao nào ? Thật là !

Tôi cố làm cho giọng mình lạnh lùng, ngạo mạn.

Anh bớt dần căng thẳng. Lâu lắm, lâu lắm. Bỗng anh mỉm cười như nghĩ ra điều gì.

– Này nhé, thưa phu nhân, hãy để trời định đoạt mối tình này ! Trước 12 giờ đêm nay, nếu trời không mưa, em bảo thế nào anh ký thế, còn xin tặng thêm một căn hộ. Nếu trời mưa, chúng mình sẽ chung sống hòa thuận như xưa, không bao giờ nhắc lại hai chữ ly hôn, được không ?

Anh nghiễm nhiên đưa ra điều kiện “ngon” thế ư ? Tôi thật tình hơi bất ngờ. Tôi ngồi ngay ngắn, nhìn kỹ anh đến ba phút, rồi ngẫm nghĩ từng câu từng chữ của anh hai phút nữa. Tin chắc không bị lừa, tôi thẳng thắn gật đầu đồng ý. Thời tiết đẹp thế này, làm sao có thể mưa ? Ngay đến thằng điên cũng dám cược với anh.

Tối hôm ấy, tôi mời anh ra phòng khách ngủ. Tôi đem theo cả gối, quần áo ngủ và dép lê của anh. Tôi mỉm cười khách sáo, nói một câu “chúc ngủ ngon”. Tôi tự thấy mình cư xử rất có phong độ, có tư cách lắm!

Lần đầu tiên ngủ một mình trong buồng, tôi bật ráo cả sáu bóng đèn tường và hai bóng đèn đầu giường, buồng ngủ sáng choang như ban ngày. Sau đó tôi cẩn thận mở tủ quần áo kiểm tra một lượt, còn lật cả lạch giường xem có mai phục gì không, rồi mới yên chí đóng cửa, quăng mình lên giường, tiện tay vớ cuốn sách giở ra đọc. Nhưng đọc được vài dòng, trong lòng bỗng thắc thỏm không yên. Bất giác quá khứ ập về, những ngày tháng hai đứa sống chung quẩn quýt, say đắm bên nhau lần lượt hiện lên. Những đêm có anh chung gối, tôi ngủ êm ngon. Tuy anh gắt gỏng cau có, suốt ngày việc này việc nọ, song dù khuya đến mấy, đêm nào anh cũng về, không bao giờ ngủ ở nơi khác (tôi cho đó là tiêu chuẩn tối thiểu của người đàn ông tốt). Tính kỹ, thật ra, anh cũng không có gì đáng trách. Nhưng ... nhưng mà ...

Tôi ngó xem đồng hồ, đã 11 giờ 30 phút. Thôi mà, ý trời đã vậy, chỉ tại anh chàng oan uổng ấy. Người ta vùng vằng đòi ly hôn, thì đồ ngon đồ ngọt một chút không được hay sao ? Lại còn bày chuyện đánh đổ làm gì ? Thừa biết trời đẹp như thế này đào đâu ra mưa ? Hừ, rõ quá còn gì, rõ quá còn gì !

Tôi càng nghĩ càng bực, trở lại giường, nằm xuống, kéo chăn đắp. Bỗng có tiếng tí tách nhè nhẹ trên mái ngói lưu ly ngoài cửa sổ. Rõ ràng là tiếng nước nhỏ giọt.

Tôi chợt dạ, như một chiếc lò so, bật người chạy ra đứng trước cửa sổ.

Ôi, không ư ? Rành rành là những hạt mưa li ti đang rơi nhè nhẹ, tí tách, tí tách, đều đều bên tai.

Tôi bỗng trở nên vui sướng, suýt nữa thì reo to. Mà thôi, cứ tà tà, chớ có lên tiếng, đừng cho anh chàng biết mình đang mong mưa.

Tôi bưng chặt miệng, sung sướng, trân trân nhìn trận mưa kịp thời đẹp mê hồn. Dần dần, cơn mưa hình như yếu đi, lúc nhanh, lúc chậm, khi mau, khi thưa. Tôi ra ngoài sảnh mở cửa sổ ra nhìn. Ôi sao ở đây chẳng hề có một giọt ? Chẳng phải là ...

Tôi rón rén dò lên nóc nhà. Đôi mắt tự dưng ướt đầm. Anh đang mức nước trong bể, cẩn thận tưới lên

mép tường đúng chỗ ban công cửa sổ buồng tôi để nó chảy xuống thành giọt mưa. Tôi lặng lẽ trở về giường và đi vào giấc ngủ ngon lành trong tiếng mưa tí tách rõ mồn một.

LƯU XUÂN HỮU

NGƯỜI LÍNH GIÀ

Thị trấn nhỏ có người lính già biết cắt tóc. Dân phố quen gọi là lão Binh. Lão Binh có khuôn mặt chữ điền, chòm râu bạc hiền lành như tả trong sách. Bạn tưởng tượng như thế nào cũng đúng thế, hình dung như thế nào cũng không quá. Thời trai tráng, lão Binh đi khắp đó đây, đã từng chặt nửa trên núi Tĩnh Cương, đã từng cắt rạ ở Nam Nê Loan. Sau đó chân bị thương phải ở lại thị trấn nhỏ này. Tuổi đời lão Binh hầu như bằng tuổi thị trấn, bạn chẳng biết, song rất kính nể. Lão Binh là cuốn “Thị trấn phả”. Họ Trương hưng thịnh và suy yếu thế nào, họ Lý nghèo đói rồi giàu sang ra sao, lão Binh đều kể vanh vách. Khi huyện chủ trương chính lý

tư liệu lịch sử cách mạng để viết sử, thì người xe nhận nhíp lui tới trước nhà lão Bình. Các văn nhân, kẻ đeo kính, người ngậm thuốc lá, mở sổ ghi hết trang này đến trang khác, bấm máy ghi âm, ghi hết băng nọ đến băng kia, tiếc chẳng thể khai thác hết kho báu âm áp trong người lão Bình. Lão Bình biết rộng, nhớ sâu. Lão có thể kể trơn tru những mẫu dí dỏm của mấy vị anh hùng trong cuốn bìa trắng chữ đỏ của ban quân sự thị trấn in ấn. Khi tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi, thì cán bộ cục Dân chính trở thành những vị khách thường xuyên đến nhà lão Bình. Mỗi lần đến là một lần kết quả hài lòng : thêm một đối tượng ưu đãi, giảm một gia đình khó khăn.

Một hôm có mấy xe con đeo biển Bắc Kinh đến thị trấn đón lão Bình dọn tới “Khu nhà dành cho cán bộ hưu trí”. Lão Bình vẫn thản nhiên cầm tông đơ cắt tóc. Lão nói với mấy vị khách quý : “Tắm lòng của các lão soái tôi xin nhận. Các đồng chí xem đây, tôi chẳng phải đang vừa làm vừa nghỉ đó ư?”. Thế là một lần nữa, lão Bình ở lại. Từ đó trở đi, dân phố ai cũng gọi lão Bình là “Quốc Bảo”, còn quý hơn cả chú Gấu mèo lớn ở Xuyên Tây tình cờ bắt gặp. Dụng cụ cắt tóc của lão Bình đơn giản, một cái ghế quay cũ kỹ, một chiếc tông đơ, một con dao cạo. Khăn rửa mặt thì mỗi người một cái. Dù đông khách đến mấy, bao giờ lão Bình cũng lấy từ trong túi hấp nóng ra một cái khăn sạch trao cho từng

người. Trong hiệu cắt tóc, lão Binh không treo gương. Cắt xong đành về nhà soi, vừa ý thì lần sau lại đến, không vừa ý thì tùy. Khi cắt tóc, lão Binh hay nói chuyện. Lão kể hết chuyện này đến chuyện khác, không bao giờ dứt. Bạn là người thị trấn thì lão kể ngọn nguồn họ hàng nội ngoại, con cháu của bạn. Bạn là người ở thôn xã thì ông kể đất đai phong cảnh, nhân tình thế thái của quê hương. Cắt tóc xong, bao giờ bạn cũng cảm thấy thòm thòm còn nhiều chuyện chưa được nghe. Trên thị trấn, nhà nào mất mùa đói kém, vợ chồng cãi chửi nhau đòi ly hôn, mọi người đều khuyên anh chồng đến hiệu lão Binh cắt tóc. Tóc cắt ngắn rồi, thì giận cũng nguôi, gia đình lại êm ấm. Khi cắt tóc, lão Binh sử dụng tay kéo tay dao thuần thục, vui tai lắm. Lão thường mời khách đứng dậy một cách bất ngờ. Khi cắt tóc cho trẻ nhỏ, dù cậu bé nghịch ngợm tình quái đến mấy cũng phẩm im thin thít, ngoan ngoãn như chú cừu non trong tiếng tông đơ lách tách êm ru. Lâu dần thành thói quen, trẻ con ở các làng xung quanh thị trấn khi đủ tháng đều tìm đến mời lão Binh cắt cho cái tóc đầu tiên, lấy đó làm vinh dự, coi đó là hạnh phúc. Những cụ già, trước lúc tắt thở, con hiền cháu thảo đều đến mời lão Binh cắt cho cái tóc cuối cùng, trong bầu không khí hòa thuận ấy đã tiễn đưa một cuộc đời. Lão Binh còn có một thị hiếu, mỗi lần cắt tóc xong, lão đều bứt mấy sợi tóc cho vào cái túi vải, bất cứ già trẻ lớn

bé, ai ai cũng vậy. Đến nay lão Binh đã tích cóp được bao nhiêu sợi tóc, quả là một điều bí ẩn. Lão Binh không có giấy phép hành nghề. Có lẽ cán bộ quản lý ngành công thương xưa nay chẳng ai nghĩ đến chuyện này. Lão Binh cũng không treo bảng giá. Từ đầu thời kỳ giải phóng đến nay, giá cắt tóc chỉ có năm hào. “Chỉ có năm hào” từ lâu lắm đã in sâu trong lòng dân thị trấn, chẳng cần treo bảng giá làm gì ! Không nộp thuế, nhân viên thuế vụ cũng chẳng bao giờ ghi tên lão Binh trong danh sách thu thuế. Mấy năm nay trên thị trấn lần lượt mọc lên mấy hiệu cắt tóc mang cái tên rất kêu : “Ôn Châu”, “Trần Trần” ... trang hoàng lòe loẹt hấp dẫn. Cánh trẻ cũng khuyên lão Binh nên đặt tên hiệu và quảng cáo. Lão Binh bảo : “Đầu mọc trên thân, ai thích đâu đến đó”. Kể cũng lạ, vậy mà hiệu cắt tóc của lão Binh ngày nào cũng nườm nượp khách. Mấy năm trước, thị trấn có vị cử nhân, sau khi tốt nghiệp đại học, sang Mỹ du học. Vài năm sau đỗ tiến sĩ, anh ta về thăm gia đình. Vừa xuống xe con, anh đi thẳng tới hiệu lão Binh, cắt tóc gội đầu xong mới mũ áo chỉnh tề về chào bố mẹ. Có người hỏi nguyên do, vị tiến sĩ trả lời một cách bí ẩn : “Trước ngày đi thi năm ấy, tôi đã đến hiệu lão Binh cắt tóc. Lúc vào phòng thi, tinh thần tỉnh táo, vui vẻ, đã làm đúng đề”. Thật giả thế nào có trời mới biết ! Ông chủ tịch thị trấn được điều lên huyện làm chủ tịch mặt trận, ở giữa đô thị đông đúc vẫn về hiệu

lão Binh cắt tóc như mọi khi, thẳng thẳng, năm năm chẳng gián đoạn bao giờ. Có người hỏi lão chủ tịch, lẽ nào huyện lỵ to ngần ấy, không có ai cao thủ hơn cắt cho ? Lão chủ tịch đáp : “Cắt tóc dễ, nói chuyện mới khó”. Thần bí hay không cũng có trời mới biết ! Việc gì lão Binh cũng có chính kiến. Cái năm hô hào chuẩn bị chiến tranh, sắp bị mất mùa, miền Bắc nổ súng bắn nhau, ủy ban cách mạng huyện phổ biến hiệu lệnh khẩn cấp của trên nói gấu Bắc cực sắp sửa cưỡi “mai rùa đen” tràn xuống. Bà con lo sợ xôn xao bán đồ đạc, xách bánh nướng chui vào hầm phòng không. Dân phố hỏi lão Binh, lão bảo : “Đừng hoảng, mặc xác nó !”. Cuối cùng quả nhiên ngay đến một chiếc lông gấu cũng chẳng thấy. Lúc đầu cải cách, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình kêu gọi rầm rầm phải đi buôn, phải chở hàng. Người ta ngó trước ngó sau rút rè, chẳng dám làm. Lão Binh bảo : “Đừng sợ ! Cứ làm đi !”. Những ai dám làm, quả thật đã giàu lên trông thấy.

Về sau lão Binh đã già, già đến mức không cầm nổi dao kéo, nhưng hiệu cắt tóc của lão vẫn rộn rã tiếng vui cười. Một hôm lão Binh được đưa vào bệnh viện thị trấn. Viện trưởng đích thân khám toàn diện. Kết luận chỉ có một câu : Không có bệnh biến khí chất. Lão Binh đã già. Cuối cùng, có một hôm lão Binh mời chủ tịch thị trấn đến bên giường. Lão vỗ nhẹ nhẹ cái mền chăn được bện bằng những sợi tóc mềm xộp còn

mới tỉnh, thần nhiên nói : “Tôi đi đây ! Ông xem, có ngần này người bạn thân quen làm bạn với tôi, đủ rồi!”.

Chủ tịch thị trấn hiểu ý gật đầu. Hai tay lão Bình vuốt vuốt tấm mền chần ấm hôi hổi, thần nhiên nhắm mắt như đi vào giấc ngủ ngon lành.

ÔNG TẶNG KỲ

SỐ PHẬN NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐỖ ĐỀ

Ngày xưa ở địa phương chúng tôi rất hiếm có bác sĩ sản khoa. Thông thường người ta sinh đẻ đều mời bà đỡ. Gia đình nào, mời bà đỡ nào, gần như đã thành nếp. Vợ cả, vợ hai, vợ ba của một gia đình sinh cậu, sinh cô gần như đều do một bà đỡ đỡ cho. Bà đỡ phải đi từng hộ, từng nhà. Sinh đẻ cơ mà, không đến sao được? Bà đỡ cũng biết rõ tình hình từng gia đình, nhà nào có cô con ở khéo tay có thể giúp việc cho mình cũng “rắm” trước, để khi có việc là dùng, khỏi phải chạy nháo nhào đi tìm. Hơn nữa, thông thường người ta đều mê tín một bà đỡ “mát tay may mắn”. đỡ đẻ mẹ tròn con vuông. Nhà bà đỡ nào cũng thờ “Tống Tử Nương

Nương” (Bà chúa cho con), ngày ngày thấp hươg cúng vái. Có ai lại mời một ông bác sĩ đỡ đẻ đâu nào ? Ở địa phương chúng tôi, học nghề y đều là đàn ông, chỉ có con gái Lý Hoa Kiệm được bố truyền nghề đã trở thành thầy thuốc đàn bà duy nhất toàn thành phố. Cô ấy cũng không biết đỡ đẻ, chỉ biết khám nội khoa, là một bà cô có tuổi. Đàn ông học nghề y, hỏi ai lại đi học khoa sản? Ai cũng cảm thấy đó là chuyện xấu hổ chẳng ra gì, không cần quan tâm. Nhưng cũng không phải tuyệt đối không có, Trần Tiểu Thủ là một bác sĩ khoa sản đàn ông có tiếng tăm.

Trần Tiểu Thủ nổi tiếng là vì tay anh nhỏ vô cùng, còn nhỏ hơn cả tay đàn bà, còn thon nhỏ, mềm mại hơn bàn tay đàn bà thông thường. Anh chuyên trị đỡ loại khó đẻ. Đẻ ngược, đẻ ngang đều đỡ được (đương nhiên cũng phải nhờ vào thuốc và y cụ). Nghe nói, bởi tay anh nhỏ bé, động tác nhẹ nhàng, tỉ mỉ, giảm được rất nhiều đau đớn cho sản phụ. Những nhà giàu sang, cửa cao nhà rộng, nếu chưa đến mức vạn bất đắc dĩ, thì chẳng bao giờ mời anh đỡ đẻ. Những gia đình thường thường bậc trung, thì kiêng kỵ ít hơn, gặp trường hợp thai lệch, bà đỡ chịu bó tay, bà đỡ liền đề nghị : “ Đi mời Trần Tiểu Thủ !”.

Trần Tiểu Thủ đương nhiên là một đại danh (tên lớn), song ai cũng gọi anh là Trần Tiểu Thủ (Trần tay nhỏ).

Đỡ để không thể chậm trễ. Đây là chuyện mạng sống của hai con người. Trần Tiểu Thủ nuôi một con ngựa. Con ngựa toàn thân trắng như tuyết, không lẫn một sợi lông tạp, là một con “Tẩu mã”. Những người am hiểu về ngựa bảo con ngựa đó có bước chân như “gà đồng, như liểu”, vừa nhanh, vừa nhẹ, vừa đều. Quê hương chúng tôi là đồng nước trắng, rất ít nhà nuôi ngựa. Mỗi lần có kỵ binh của quân đội đi qua, ai nấy háo hức chạy ra bờ kênh xem “đội ngựa”, cảm thấy đẹp vô cùng. Trần Tiểu Thủ thường hay cưỡi ngựa trắng đi các nơi đỡ đỡ. Mọi người gán ngựa trắng và tên anh làm một, gọi là “Bạch mã Trần Tiểu Thủ”.

Bác sĩ cùng ngành, nội khoa, ngoại khoa, ai cũng xem thường Trần Tiểu Thủ. Họ bảo anh không phải bác sĩ, chỉ là bà đỡ đàn ông. Trần Tiểu Thủ chẳng thèm đếm xỉa những lời ấy, chỉ cần có người đến tìm, là anh phốc ngay lên ngựa trắng của mình, phóng như bay. Người sản phụ đang rên đau thảm thiết, nghe thấy tiếng nhạc ở cổ ngựa của anh, liền yên tâm hơn. Anh lập tức xuống ngựa, đi ngay vào buồng đẻ. Một lúc sau (có khi rất lâu) nghe thấy tiếng oe oe. Đứa trẻ ra đời. Trần Tiểu Thủ mồ hôi đầm người đi ra, khum hai tay bảo chủ nhà : Chúc mừng, chúc mừng, mẹ tròn con vuông. Ông chủ cười rạng rỡ, đưa gói giấy đỏ bọc tiền thù lao. Trần Tiểu Thủ đỡ lấy, chẳng cần xem, nhét luôn vào túi, rửa tay, uống chén trà rồi chào : “Xin lỗi”,

ra cửa lên ngựa. Chỉ còn nghe tiếng nhạc ngựa của anh loong coong, loong coong ... xa dần.

Trần Tiểu Thủ đã cứu biết bao mạng sống.

Rồi một năm, Liên quân đến. Mấy năm ấy ở quê tôi, có hai cánh quân đánh nhau liên miên. Một cánh là quân cách mạng quốc dân, ở địa phương gọi là “Đảng quân” ; một cánh đối lập là quân đội của Tôn Truyền Phương. Tôn Truyền Phương tự xưng là “Tổng tư lệnh liên quân 5 tỉnh”, quân đội của ông gọi là Liên quân. Liên quân có một trung đoàn đóng ở Đền Thiên Vương. Vợ của Trung đoàn trưởng (ai biết được vợ cả hay vợ bé) đang trở da đau đẻ, song không sao đẻ được, cho gọi mấy bà đỡ, vẫn không đỡ nổi. Bà vợ này khóc thét như lợn bị chọc tiết. Trung đoàn trưởng cử người đi tìm Trần Tiểu Thủ.

Trần Tiểu Thủ đi vào Đền Thiên Vương. Trung đoàn trưởng đang như “đứng trên đồng lửa, như ngồi đồng than”, đi đi lại lại ở ngoài buồng đẻ. Thấy Trần Tiểu Thủ tới, Trung đoàn trưởng bảo :

– Chào Đại nhân ! Nhà người phải cứu được đứa con cho ta. Không cứu được, ta sẽ lấy đầu nhà người ! Vào đi !

Người đàn bà này béo quá. Trần Tiểu Thủ phải tốn bao nhiêu sức lực và cuối cùng đã lôi được đứa trẻ

ra. Đánh vật khá lâu với người đàn bà phốp pháp khó
đỡ, Trần Tiểu Thủ đã mệt bã người. Anh lảo đảo bước
ra, khum hai tay nói với Trung đoàn trưởng :

– Xin chúc mừng Trung đoàn trưởng, con trai,
một cậu ấm thừa ngài !

Trung đoàn trưởng nhe răng cười, bảo :

– Phiền nhà người, xin mời !

Bên ngoài đã bày sẵn tiệc rượu, có phó quan
cùng tiếp.

Trần Tiểu Thủ uống hai chén. Trung đoàn
trưởng cầm hai mươi đồng Đại dương đưa đến trước mặt
Trần Tiểu Thủ :

– Số tiền này cho nhà người. Đừng chê ít.

– Nhiều lắm, nhiều lắm, bẩm ngài !

Ăn uống xong, cầm hai mươi đồng Đại dương,
Trần Tiểu Thủ xin cáo từ :

– Xin phép ngài ! Xin phép ngài !

– Không tiễn nhà người nữa !

Trần Tiểu Thủ ra khỏi Đền Thiên Vương, nhảy
lên lưng ngựa. Trung đoàn trưởng móc súng bắn anh
ngã gục từ phía sau lưng.

Trung đoàn trưởng bảo :

– Vợ của ta, sao lại để nhà người sờ đi mó lại. Trên người cô ấy, trừ ta ra, không cho phép bất cứ thằng đàn ông nào động đến. Thằng oắt con kia, làm nhục người ta quá thể, chết mẹ mày đi !

Trung đoàn trưởng cảm thấy oan uổng vô cùng.

TỔNG VĨNH KÝ

KHỔNG TỬ VÀ TRỌNG DO

Trọng Do ra chợ Giã chơi, thấy hai người mua bán đang cãi nhau. Người bán bảo :

– Mỗi thước bằng tang tôi bán 3 đồng, anh mua 8 thước, cộng cả thấy 24 đồng. Thiếu một đồng tôi cũng không bán.

Người mua cãi cùn :

– Rõ ràng ba tám hai mươi ba, anh đòi thêm 1 đồng là cái lý gì ?

Trọng Do chính trực, cười bảo người mua :

– Anh sai rồi, ba tám hai mươi bốn mới đúng.

Người mua không chịu, gân cổ cãi chầy cãi cối mãi chẳng được, liền bỏ bỏ thách đổ. Trọng Do nóng tiết, lột ngay cái mũ vừa mua ra nhận thách. Người mua cũng đang hăng máu, tức tối lấy cái đầu mình ra chấp. Hai người cùng thế, đi tìm Khổng Tử phán xử. Khổng Tử nghe kể đầu đuôi, cười bảo Trọng Do :

– Tử Lộ, người sai rồi, mau đưa mũ cho người ta.

Trọng Do bức tức, vội xin từ biệt sư phụ về quê thăm gia đình. Trước khi đi, Khổng Tử dặn :

– Lần này trò về thăm nhà, nên nhớ hai câu :
“Chớ gửi thân chỗ cổ thụ, chớ cầm dao giết người”.

Trọng Do xin hứa và quyết một lòng ra về. Giữa đường về quê, trời bỗng nổi phong ba bão táp. Giữa đồng không mông quạnh, chẳng có nơi nào trú mưa, chỉ thấy một cây cổ thụ bên đường. Cây có hốc to đủ che thân. Trọng Do đang muốn vào gốc cây tránh mưa, bỗng nhớ lời thầy dặn : chớ trú chân chỗ cổ thụ. Vừa rời cây cổ thụ không xa, một tia chớp rạch nát bầu trời, tiếp theo là một tiếng nổ chói tai và có tiếng kêu răng rắc, cây bị sét đánh ngã gục. May mắn tránh được tai họa. Trọng Do xuýt xoa cảm ơn thầy mãi.

Mãi đến quá nửa đêm, Trọng Do mới về đến nhà. Ông nghĩ thầm, mình xa nhà đã lâu, không biết có vợ ở nhà có chung thủy không ? Chi bằng khẽ mở cửa

thăm dò xem sao. Thế là ông nhảy qua tường vào sân, lấy mũi dao nạy then cửa, rón rén đến bên giường, sờ soạng trong bóng đêm, rõ ràng có hai người nằm ngủ chung gối. Bỗng chốc Trọng Do dùng dùi nổi giận, giơ dao định chặt, song lại nghĩ đến lời thầy dặn : chờ dùng dao giết người, liền bỏ tay xuống, châm đèn soi. Thì ra vợ và em gái đang ngủ. Trọng Do toát mồ hôi, may mà có thầy nhắc nhở, mới không giết nhầm người nhà.

Trọng Do chỉ ở nhà một ngày, liền trở lại thành nước Lỗ, tạ ơn thầy chỉ bảo. Ông lại thắc mắc hỏi thầy chuyện cũ :

– Thưa thầy, rõ ràng ba tám hai mươi bốn, sao thầy lại bảo hai mươi ba ?

Khổng Tử cười bảo :

– Tử Lộ ! Trò thua rồi. Mũ đội đầu có thể mua được. Nếu người mua bằng tang thua thì sao, chặt đầu họ ư ?

HƠN NHAU CÁI ĐẦU

Hai anh chàng cùng tuổi được nhận vào làm việc ở một cửa hàng, cùng hưởng mức lương như nhau.

Nhưng chàng Anuade lên như diều, còn chàng Bulunuo vẫn dậm chân tại chỗ. Bulunuo rất bất mãn với sự đối xử không công bằng của ông chủ. Một hôm, anh tìm gặp ông chủ nói cho bố tức. Ông chủ vừa lắng nghe anh trách móc, vừa nghĩ xem nên giải thích với anh chuyện này như thế nào.

– Anh Bulunuo, – ông chủ cất giọng, – sáng nay, anh ra chợ xem có thứ gì bán không !

Bulunuo ra chợ về báo với ông chủ, sáng nay chỉ có một nông dân kéo một xe khoai tây bán. Ông chủ hỏi : “Có bao nhiêu ?”. Bulunuo vội chụp mũ lên đầu, lại chạy ra chợ, sau đó về báo ông chủ có cả thảy bốn mươi túi khoai tây.

– Giá bao nhiêu ?

Bulunuo lại ra chợ lần nữa hỏi giá.

– Thôi được ! – Ông chủ bảo – Bây giờ mời anh ngồi xuống ghế này, im lặng để xem người khác nói thế nào.

Anh chàng Anuade cũng được ông sai ra chợ và đến giờ phút này đang nhanh chóng đưa cho ông chủ những thông tin và việc làm như sau : Có một nông dân bán khoai tây, có cả thảy bốn mươi túi, mỗi túi bao nhiêu cân, giá bao nhiêu tiền, chất lượng khoai tây rất tốt (anh còn đem về một củ cho ông chủ xem). Người nông dân này còn có mấy thùng cà chua, theo anh giá rất phải chăng. Hôm qua cà chua của nhà hàng bán rất nhanh, kho chẳng còn mấy. Anh nghĩ cà chua rẻ như vậy, chắc chắn ông chủ sẽ nhập một số, nên đã đem mấy quả làm mẫu. Anh còn dẫn người nông dân ấy về đây, đang đợi ông chủ trả lời.

Lúc này, ông chủ quay sang Bulunuo bảo :

– Bây giờ chắc anh biết tại sao lương của Anuade lại cao hơn anh rồi chứ ?

TRI THỨC LÀ VÔ GIÁ

Xin kể hai câu chuyện : Chuyện đầu tiên xảy ra tại Trung Quốc. Một xưởng may áo sơ mi ở Bắc Kinh có lô hàng xuất sang Nhật Bản qua đường tàu biển. Khi khách hàng ở Tokyo phá kẹp chì, thấy trong mỗi chiếc áo có đàn kiến đen ngòm. Ông chủ Nhật bức tức, dùng máy bay chở lô hàng trị giá một triệu đồng sang Bắc Kinh, đòi xưởng may phải đền một triệu nhân dân tệ. Trước lý do phía Nhật đưa ra, lãnh đạo xưởng may trắng mắt nhìn nhau, xem ra khó tránh khoản bồi thường một triệu.

Không ngờ chuyện này đến tai Ngô Chí Thành đang được mời đến Bắc Kinh giảng bài. Ông Thành yêu cầu lãnh đạo xưởng may mời giáo sư Đường Giác, 80 tuổi, thuộc khoa bảo vệ thực vật trường đại học nông nghiệp Triết Giang, chuyên gia nghiên cứu và phân loại điều tra giúp “vụ án kiến”. Lãnh đạo xưởng may đem áo và kiến bay đi Hàng Châu xin giáo sư Giác cứu viện. Loài kiến trong áo sơ mi là loại “kiến hôi yshi”, thuộc loại kiến chỉ có ở Nhật Bản. Khi đọc giấy kiểm định

của chuyên gia có thẩm quyền, chủ hàng Nhật Bản đến đòi bồi thường lúc đó trước tiên nhờ người, sau đó cúi rạp 90° : “Quý ngài cao tay lắm, xin bái phục, bái phục!”. Người Nhật về nước đã không dám dấn động tới khoản bồi thường. Giáo sư Đường Giác, người có công thực sự, quyết định thắng lợi vụ kiện đó. Vậy mà ông chỉ được xưởng may tặng một chiếc áo sơ mi làm khoản thù lao.

Chuyện thứ hai xảy ra tại nước Mỹ. Ở một nhà máy nọ, mấy kỹ sư Mỹ tốn mấy ngày dốc sức tìm nguyên nhân hỏng hóc của cỗ máy điện tinh vi nhập của Đức mà vẫn bó tay. Bất đắc dĩ, họ đành phải mời một kỹ sư người Đức. Kỹ sư người Đức đấu điện cho máy chạy vài phút, rồi lấy phấn vẽ một vòng tròn vào một chỗ trên cỗ máy. Mấy kỹ sư Mỹ tháo ra, quả nhiên tìm được nguyên nhân sự cố. Người kỹ sư Đức đòi chi ba vạn đô la cho cái vòng tròn. Khi trả tiền, người Mỹ hỏi tại sao lại đòi tới ba vạn đồng đô la, kỹ sư Đức trả lời một cách hóm hỉnh :

– Vẽ một vòng tròn chỉ đáng 1 đô la, song biết vẽ ở chỗ nào lại đáng giá 29999 đô la !

CÁNH CỬA KHÔNG BAO GIỜ MỞ

Ở thị trấn cổ Giang Nam, có một ngôi nhà nhỏ bình thường tám chín hộ gia đình cùng chung một cái giếng đã xưa lắm. Ngôi nhà cũ kỹ, bao năm nay vẫn nguyên, song trong từng gia đình thì từng đổ dùm bấy biền mỗi ngày một hiện đại. Trong tám chín gia đình có hai hộ độc thân, đó là anh Trịnh Nhượng Khuê và chị Phan Tuyết Nga. Anh Khuê ở chung vách với chị Nga.

– Chào buổi sáng ! – Anh Khuê chào chị Nga.

– Anh đi làm đấy ư ? – Chị Nga nức người, chân vẫn bước nhanh.

Đã biết bao nhiêu lần, người ta may mắn bắt gặp hai anh chị đi qua sân chỉ chào nhau mấy lời như vậy. Những lời chào khô khan đơn giản cứ lặp đi lặp lại khiến hàng xóm láng giềng phát ngán. Chị Nga trạc 40 tuổi, dáng người mảnh dẻ, khuôn mặt trái xoan, làn da trắng trẻo. Thân thể cân đối, lại biết ăn diện đúng mốt, trông chị Nga nền nã, nhã nhặn. Chị làm ở cửa hàng bán hoa tươi ở phố Tây. Bà con hàng xóm không rõ tại sao người phụ nữ xinh đẹp, đứng đắn ấy lại sống một mình, chỉ biết chị có quyền được yêu mà thực sự chưa

hôm sau, chị Phan Tuyết Nga cũng dọn đi nơi khác, chị dọn đi vội vàng và đường đột.

Khi người ta thu dọn những thứ của họa sỹ để lại, ai cũng hết sức ngạc nhiên. Buồng ngủ của anh tuy bám đầy bụi, song lọ hoa vẫn sạch bóng và trong suốt, hơn nữa bó hoa cúc trắng cắm trong lọ chưa bị héo.

Khi dọn cái giá tre ngà cũ kỹ, ai cũng trợn tròn mắt. Cánh cửa ! Rõ ràng trên tường có một cánh cửa tinh xảo màu đỏ sẫm. Tay nắm kéo cửa bằng đồng. Trái tim mọi người rộn lên rồi lặng đi. Thì ra là vậy. Bà con hàng xóm xôn xao bàn tán. Lòng thương xót và tôn kính người đàn ông sống một mình mấy hôm trước bỗng chốc tiêu tan, biến thành nỗi căm giận không thể nói ra, thậm chí không nói được hết.

Nhưng, khi có người thò tay cầm nắm cửa định kéo ra bỗng kêu lên. Chẳng có nắm cửa nào cả. Toàn bộ cánh cửa chỉ là cánh cửa được vẽ vào tường, vĩnh viễn không bao giờ mở.

SƯƠNG MÙ

Sáng sớm, sương mù giăng giăng, dày đặc.

Trong vườn hoa, cây xanh, trúc vàng, cỏ thơm, hoa tươi lúc ẩn lúc hiện. Mặt hồ như bồng chông đống chông khê. Sương mù bao phủ mông mênh, đặc quánh như được xăn. Đối với những cặp tình nhân đang yếu, đây không phải sương mù, mà là tuyết đầu mùa ẩm áp trong trắng như pha lê, là muôn vạn sợi tơ tình níu kéo con tim. Cắt không đứt, gỡ không ra...

Một trai, một gái sánh vai dạo bước. Họ còn trẻ lắm. Chàng trai khôi ngô, cô gái thanh tú, nhiều cuốn tiểu thuyết đều đã viết như vậy.

Cô gái hoạt bát nhanh nhẹn, vừa đi vừa đưa tay gạt sương mù dày đặc, cười giòn tan. Tiếng cười bay vào trong sương mù. Sương mù khoan khoái run rẩy trong tiếng cười...

Chàng trai há miệng, một luồng sương mù sà vào miệng rồi phun ra theo luồng hơi anh nói.

– Tiểu Bình, báo cho em một tin vui.

– Kiếm đâu ra lắm tin vui thế ? – Tiếng cười khúc khích.

– Không đùa với em đâu. – Chàng trai không hài lòng bởi tiếng cười nhẹ nhàng ấy. Cô ấy không nên cười. Anh hạ thấp giọng, nói từng lời nghiêm chỉnh.

– Anh đã được đề bạt làm phó chủ nhiệm phân xưởng.

– Thật ư ?

– Có bao giờ anh nói dối em đâu. Hôm qua tuyên bố chính thức.

Tiếng cười tắt hẳn, im lặng.

– Từ nay trở đi em gọi anh thế nào ? Gọi Trương chủ nhiệm hay gọi anh Tài ? Tiếng cười khe khẽ.

– Khi chỉ có hai chúng mình, đương nhiên em có thể gọi anh là anh Tài. Nhưng trước đông người, em cứ gọi như mọi người tốt hơn.

– Gọi Trương chủ nhiệm ư ?

– Ừ !

Im lặng.

– Hơn nữa em phải chú ý ảnh hưởng trong phân xưởng, không được suốt ngày cười nói bô bô, có nghe không đấy ? Rồi ăn mặc cũng giản dị một chút, tránh người ta xì xào. Hôm qua em gọi Tiểu Lưu Ca, thợ hàn điện sửa máy hàn, dùng nắm đấm thụi vào lưng

người ta, làm ấm ỹ với anh ta làm gì, phải chú ý ảnh hưởng...

Im lặng. Tiếng cười tắt ngấm. Sương mù dày đặc như một tấm lưới chụp lên cô gái. Ôi ! Sương mù đặc quánh mênh mông.

TRƯƠNG KHÁNG KHÁNG

RÙA BIỂN

Anh Ba có một cô con gái cưng. Anh chiều con hết xảy. Con gái cần thứ gì, bố có ngay thứ đó. Anh làm việc cách nhà một đoạn đường gần hai tiếng đồng hồ, mỗi tuần chỉ được về thăm vợ con một lần vào ngày thứ bảy. Lần nào về cũng vậy, trước khi lên giường ngủ, cô con gái cũng nằng nặc đòi bố kể chuyện. Suốt một năm, anh rút ruột kể cho con gái nghe đủ mọi thứ chuyện, từ con sói xám to kỉnh đến chú thỏ trắng bé xíu, đến nỗi bây giờ bụng anh lép kẹp, chẳng còn thứ gì để kể. Con gái thì không chịu buông tha, cứ ôm đùi gối bố làm nũng, ngay đến mẹ cũng không chịu. Tiếng là

thứ bấy mà anh có được rảnh rang đâu. Anh đang lút đầu, lút cổ trong công việc. Một bài diễn văn đang chờ anh viết gấp. Giám đốc Sở nghiên cứu dịch thân chỉ định anh được tham luận trong cuộc hội thảo học thuật, anh sẽ có dịp thi thố tài hoa và thực lực của mình trước anh chị em cùng ngành.

– Bối kể chuyện đi bố ! – Cô con gái vẫn quây quây đòi bố kể chuyện. Kể gì được nhỉ ? Quả thật, anh không có thời gian. Bản tham luận có liên quan đến việc đánh giá trình độ thực tế và giá trị cá nhân của anh, nghe đâu sắp sửa bình xét chức danh đến nơi rồi. Anh bỗng nhớ đến mẩu chuyện vui vừa đọc trên báo hôm nay. Lúc ấy anh vô tình lướt qua vài dòng, bây giờ cũng có thể thêm giám thêm ột kể lại được.

– Ngày xưa ngày xưa, trên một hoang đảo ... – Anh bắt đầu câu chuyện bằng cái giọng hết sức ngọt ngào, hấp dẫn – ở đó nhà nào cũng nuôi một loại rùa biển to đùng. Giống như một cái bàn tròn nhỏ, con rùa biển có cái mai cứng như sắt và bốn chân to sụ. Trên đảo không có ô tô, xe đạp, cũng không có lừa ngựa. Người nhà nọ đến chơi nhà kia đều phải cưỡi rùa. Rùa biển thích ăn chuối lắm. Chủ nhà ngồi trên mai rùa, cầm một cái roi, đầu roi buộc một sợi dây, có quả chuối làm mồi nhử, treo lủng lẳng trước đầu rùa vài ba bước. Rùa muốn ăn chuối, phải bò lên. Khi rùa bò, quả chuối trong tay người cưỡi mai rùa cũng di động. Rùa không

hao giờ động tới được. Thế là nó bò thực mạng. Rùa bò, chuối cũng bò, và như vậy người mà nó cõng trên lưng đã tới đích một cách thuận lợi ...

Cô bé lắng nghe và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Một cái lúm đồng tiền nho nhỏ vương trên má.

Anh Ba cầm cụ ngồi viết mấy ngày đêm liền. Bài phát biểu của anh đã thành công rực rỡ, ai cũng khen hay. Toàn văn sẽ được chọn đưa vào tập chuyên luận cuối năm. Có người nói nhỏ bên tai, tuy là người giúp việc, song thực tế anh có trình độ tương đương phó nghiên cứu viên.

Thấm thoát lại đến ngày thứ bảy. Khi anh ra vườn trẻ đón con gái về, mới chợt nhớ tuần vừa rồi bận quá, quên không nghĩ đến việc chuẩn bị kể chuyện cho con gái nghe. Thật không ngờ, trước khi lên giường ngủ, cô con gái bỗng cất tiếng :

– Bố ơi, tối nay bố lại kể chuyện con rùa sắt to đừng bố nhé.

Anh thở phào nhẹ nhõm, song thấy bồn chồn, không hiểu sao con bé lại thích thú câu chuyện rùa sắt đến thế.

... Và thế là người mà rùa cõng trên lưng đã tới đích một cách thuận lợi.

Anh kể qua quýt cho xong. Anh tự thấy mình hoàn toàn không có tình cảm gần gũi với con gái. Thực lòng anh đang quan tâm, lo nghĩ đến chức danh của mình. Nếu đợt này được công nhận phó nghiên cứu viên, gia đình anh ba người sẽ được phân phối một căn hộ 2 buồng, lương cũng được tăng vài chục đồng một tháng, quả là một con số không nhỏ. Hôm qua, "sếp" lại giao thêm nhiệm vụ mới, trong 1 tháng phải hoàn thành một chuyên đề hai trăm trang có liên quan tới lý luận X, trong 3 tháng phải soạn xong một cuốn từ điển mới, trong 6 tháng cùng với cán bộ khác biên soạn xong một cuốn giải trình liên quan tới lý luận Y. Anh không biết mình sẽ hoàn thành nhiệm vụ đó như thế nào ?

— Bố ơi, người cưỡi rùa sắt ấy sau khi tới đích cuối cùng sẽ thế nào ?

Cô con gái cất tiếng hỏi đột ngột, chớp chớp hai mắt tròn xoe như quả nho nhìn bố. Anh bảo :

— Sau khi người ấy tới đích đã lật con rùa nằm ngửa. Khi đã nằm ngửa, con rùa không tài nào cựa quậy nổi, đành phải nằm im chờ chủ làm xong công việc, lại lật rùa nằm sấp, công ông ta về nhà.

Con gái còn đang muốn hỏi điều gì, song anh đã vỗ nhẹ vào gáy con một cách khó chịu rồi trao cho vợ.

Để khỏi bị quấy rầy trong khi hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ theo thời gian quy định và khẳng định vị trí của mình trong giới học thuật một cách thật sự, anh quyết định bẻ chặn màn đến Sở nghiên cứu, ngày đêm lặn hụp trong đồng tư liệu của thư viện. Không làm như vậy, anh không xứng đáng với bản thân và phụ lòng tin của cấp trên đối với mình.

Sở nghiên cứu có hàng trăm con người, già có, trẻ có, song thật sự làm được việc cũng chỉ có thể dựa vào loại nòng cốt có tuổi như anh. Song dù vất vả đến đâu, anh vẫn luôn cảm thấy có niềm hy vọng vẫy gọi ở phía trước...

Nửa năm sau, như trút được gánh nặng trong lòng, anh về nhà với dáng vẻ mệt mỏi, rã rời. Vừa nhìn thấy anh, đứa con gái đã quay hỏi mẹ : Mẹ ơi, ai đấy ?

Trước khi đi ngủ, lần đầu tiên con gái phá lệ thường, không đòi anh kể chuyện. Cặp mắt to tròn đảo mấy cái liếc, cuối cùng nó bảo :

– A ! Bố ơi ! Con nghĩ ra rồi. Chú rùa sắt to dùng bố kể lần trước, cuối cùng có được người ta cho ăn chuối không ?

Anh sững sờ, ậm ừ trả lời : Có, con ạ. Con gái vẫn chưa bằng lòng, hỏi thêm :

– Họ cho nó mấy quả hờ bố ?

lấy ai. Anh Khuê năm năm trước dọn đến đây ở sau chị Nga. Anh là họa sỹ của xưởng làm phim, nghe nói anh làm việc chăm chỉ, cẩn thận song thiếu tài hoa. Anh mới bốn năm, bốn sáu mà trông đã khom lăm. Tóc vàng khè, để lòa xòa, xem ra chẳng mấy khi anh dùng đến lược. Lưng hơi bị gù. Khuôn mặt xương xường. Đôi vai mảnh khảnh, hai tay yếu ớt. Chỉ có đôi mắt to luôn luôn ánh lên sức sống trẻ trung và niềm khát vọng.

Khi về nhà, anh Khuê thường đem theo một bó hoa tươi, mùa nào hoa nấy, hoa hồng, tường vi, hải đường, mai vàng... Anh luôn luôn cắm hoa vào một cái lọ hoa chân cao màu xanh da trời trong suốt. Đi làm về, anh cứ ở trong nhà, thỉnh thoảng cũng ra giếng giặt quần áo, rửa bát và rửa lọ hoa chân cao màu xanh da trời trong suốt. Rửa lọ hoa xong, lần nào anh cũng đựng một ít nước giếng trong sạch, mím môi, bê rất cẩn thận vào nhà.

Một bức tường dày đã ngăn cách hai buồng ngủ của anh Khuê và chị Nga. Một chiếc giá sách bằng tre ngà cao ngang đầu người kê sát vào tường bên giường ngủ hoặc là treo, hoặc là dựa những bức tranh anh vẽ hay là của các họa sỹ trong và ngoài nước. Việc sắp xếp đồ đạc trong nhà và bụi bám trên các đồ dùng chứng tỏ căn buồng của anh thiếu một người phụ nữ, thiếu bầu không khí ấm cúng mà chỉ có người đàn bà mới tạo ra được.

Những chiếc lọ hoa thì luôn luôn được ông chủ lau sạch bóng. Nước trong lọ luôn luôn trong suốt. Hoa trong lọ luôn luôn tươi và nở rộ. Bà con láng giềng thường tha thiết mong mỏi, bó hoa tươi anh Khuê đem về có một hôm nào sẽ xuất hiện ở buồng bên cạnh - buồng của chị Nga. Nhưng chuyện ấy chưa bao giờ xảy ra. Ai cũng thấy tiếc.

Một buổi sáng mưa phùn mùa thu. Anh Khuê tay cầm ô chào chị Nga như thường lệ :

- Chào buổi sáng !
- Anh đi làm đấy ư ? - Chị Nga cũng cầm ô trả lời như mọi lần.

Xẩm tối mưa đã tạnh, chị Nga đi làm về song chẳng thấy anh Khuê đâu. Ngay lúc đó, có tin thông báo: khi anh Khuê đang vẽ tranh ở phòng làm việc của đơn vị, mạch tim khác thường, bị ngã gục vừa đưa vào bệnh viện thì tắt thở.

Trong sân ngôi nhà bình thường có tiếng khóc. Chị Nga không khóc nhưng mắt chị đỏ hoe. Vòng hoa, hết vòng này đến vòng khác kính viếng anh. Chị Nga cũng viếng anh một vòng hoa lớn kết đầy hoa tươi, song không có lời viếng.

Trong sân của một ngôi nhà bình thường, bỗng chốc thiếu đi một người đàn ông sống độc thân không có tình yêu, thật là một điều đáng tiếc quá lớn. Vài

Anh bảo : Cho cả một nải tương. Con gái vẫn hỏi : Lần nào họ cũng cho hả bố ?

Anh mù tịt, chẳng biết trả lời ra làm sao.

Thứ hai đi làm được tin, danh sách chức danh đã công bố. Vì chưa đủ niên hạn, anh chưa được đề bạt trong đợt này, vẫn mức lương cũ, đương nhiên, nhà ở cũng tạm thời không thay đổi. Anh cảm thấy rão hết xương cốt ... Không hiểu sao anh lại nghĩ tới con rùa biển. Nếu anh bảo con gái, người ta đã không cho nó ăn chuối, thì đối với con gái anh, điều đó quả là tàn nhẫn. Anh không nhẫn tâm nói thế.

LƯU KHANH

THỬ THÁCH ĐẦU TIÊN

Nhiệm kỳ mới, Vương Đức Tú được bầu vào cương vị lãnh đạo Cục công thương huyện, phụ trách công tác kiểm tra kinh tế, hợp đồng và hiệp tác tiêu thụ. Năm năm trước, chị tốt nghiệp khoa quản lý hành

chính công thương ở Học viện tài chính mậu dịch. Lúc ấy chị theo học tại chức. Trong học viện, chị đã từng đăng bài “Bàn về nguồn gốc các hiện tượng tiêu cực trong ngành”. Do nhằm thẳng vào sự thật nên có sức thuyết phục mạnh, cộng thêm vốn viết khá tốt, bài văn của chị đã được tặng giải nhất trong cuộc thi viết toàn học viện. Sau đó được đăng trên tạp chí Công thương nhà nước. Trước kia chị làm việc tháo vát, đã từng làm cán bộ quản lý thị trường. Sau khi được điều về huyện, chị đã từng giữ các chức vụ thư ký, trọng tài viên, phó phòng và trưởng phòng.

Bởi làm việc cẩn thận, chị được các đồng sự yêu mến và lãnh đạo tin cậy. Nhưng sau khi được lên chức lãnh đạo cục, việc đầu tiên chị vấp phải đã đẩy chị vào thế khó xử. Chuyện là thế này :

Công ty góp vốn của một nông dân địa phương núp dưới danh nghĩa ký hợp đồng kinh tế đã lừa được khá nhiều tiền và vật tư của tỉnh ngoài. Việc này được cơ quan quản lý hành chính công thương chú ý đến. Văn phòng Cục công thương đã họp quyết định lập biên bản điều tra xử lý vụ án. Bọn lừa đảo sợ cuống lên, chạy chọt tìm ô dù che chắn.

Một ông huyện đến văn phòng nói với cục trưởng Vương Đức Tú :

— Tiểu Vương này, các đồng chí xử lý các vụ phạm pháp là đúng, song tra cứu người địa phương thì

kinh tế không lên được đâu. – Ông huyện này còn kể chuyện : Ở huyện nọ có một nông dân vay ngân hàng mấy vạn đồng, do ít hiểu biết nên dễ thất thoát vốn, không có khả năng thanh toán, anh ta đã chạy trốn. Sau mấy năm trốn chạy ở ngoài đã viết thư về xin thanh toán tiền vay lợi tức ngân hàng, đồng thời trợ giúp sự nghiệp công ích một vài vạn đồng. Huyện trưởng đồng ý không truy xét vấn đề cũ và mời anh ta về. Anh ta không những không có tội mà còn có công. – Tiếp đó ông huyện còn hỏi thăm dò :

– Huyện nhà có bao nhiêu vạn đồng bị địa phương khác cuốn mất, đồng chí có biết không ?

– Theo báo cáo của phòng hợp đồng trong cục, thì hiện nay huyện nhà có ba mươi triệu đồng tiền vốn chảy ra ngoài, không thu về được. – Vương Đức Tú cục trưởng trả lời.

– Đấy nhé ! Tại sao ngân ấy vốn không thu về được ? Điều này đáng để chúng ta suy nghĩ, – Ông huyện ném lại một câu rồi đi thẳng. Vương Đức Tú rất hiểu dụng ý của ông huyện.

Sau một thời gian điều tra, vụ án của công ty góp vốn đã sáng tỏ. Công ty này chưa đầy hai tháng đã nói bóc, lừa đảo, móc nối, đã ký 72 hợp đồng với số tiền là 12 triệu đồng, lần lượt đưa vào kho vật tư của Vũ Hán, Thượng Hải và Hắc Long Giang rồi phân phối cho nhau, mắc nợ của các nơi hơn 1,3 triệu đồng. Tài

khoản của công ty không còn một xu. Kho của công ty không còn mấy chút hàng hóa. Ngành công thương nhận xét, vụ án này ngoài việc chờ xét xử xem có tội hay không ra, từ quan điểm luật công thương mà xét, thì công ty này không chỉ là vấn đề gác lại để xem xét, mà là vấn đề có giao cho cơ quan tư pháp xét xử hay không. Song đồng bọn trong công ty thừa biết : nếu ngành công thương xử lý, nhiều nhất là phạt tiền, tịch thu khoản thu phi pháp, tước thẻ môn bài, tránh được ngồi tù. Vì vậy họ tìm cách đi theo hướng này.

Đêm ngày 14 tháng 12, vào khoảng 10 giờ, nhà cụ trưởng Cục công thương có người khách không mời mà đến. Người đó không phải ai khác, chính là Đường Thạch Nguyên, giám đốc công ty hùn vốn. Anh ta còn trẻ, trình độ văn hóa hết cấp ba, tư duy nhạy bén, thường xuyên đi đây đi đó. Cứ nhìn nước da trắng trẻo, thì chẳng có chút gì chất phác vốn có của nông dân. Tháng 5 năm 1993, anh ta lôi kéo một số nông dân lập ra công ty hùn vốn. Vốn liếng thì “cứ lên xe trước, mua vé sau” (chẳng đào đâu ra vốn). Học được ngón làm ăn ở bên ngoài, anh ta cất xén vật tư hàng hóa, dây dưa trả nợ, giật gấu vá vai, hoặc dùng kế “ve sầu lột xác” để ăn cắp tiền của.

Vừa bước vào cửa, anh ta đã cười cợt. Cục trưởng Vương tuy biết lý do anh ta đến, song vẫn lịch sự mời ngồi.

– Thưa cục trưởng, công ty chúng tôi ... – Anh ta nói thăm dò.

Cục trưởng Vương đi thẳng vào vấn đề, phê bình cho một chặp. mặt Đường Thạch Nguyên lúc tái mét, khi đỏ gay. lúng túng ghê gớm. Cuối cùng anh ta rút ở túi áo blu đông ra một phong bì to phồng được chuẩn bị sẵn, lễ phép đặt lên bàn nhỏ trước mặt Vương cục trưởng, nói :

– Đây là bản kiểm thảo của tôi, xin cục trưởng duyệt cho. – Rồi cúi chào ra về.

Tiền khách trở về, Vương cục trưởng đã thấy thằng bé 5 tuổi xé phong bì, đang nghịch những đồng tiền nhân dân tệ mới tinh. Chị thu lại, đếm được 3000 đồng chẵn.

Lần đầu tiên vấp phải chuyện này, trong chốc lát, Vương Đức Tú ngẩn người, không biết xử lý thế nào...

CON VOI CHIẾN CUỐI CÙNG

Triệu Phiến Lãnh ở Tây Song Bản Nạp đã từng có một đội lính voi oai phong lẫm liệt. Lính voi có nghĩa là đội quân cưỡi voi tác chiến. So với kỵ binh, lính voi không những cơ động nhanh chóng mà voi chiến còn lấy vòi dài quật quân địch, dùng để chân voi dẫm quân địch, trực tiếp tham gia chiến đấu. Một bầy voi lớn xông thẳng vào quân thù với thế đào núi lấp biển, bụi khói mù mịt, tiếng thét ngút trời, không gì ngăn cản nổi.

Năm 1943, giặc Nhật xâm chiếm Miến Điện, gót sắt đã tiến sang Đả Lạc, một thị trấn biên giới ở Tây Song Bản Nạp cách Miến Điện một con sông. Lính voi đã đánh nhau với giặc Nhật một trận ở bên bờ sông Đả Lạc. Trận chiến đấu vô cùng ác liệt, tiếng súng, pháo, tiếng đâm chém, tiếng voi gầm kinh thiên động địa. Quân địch bỏ lại trong sông Đả Lạc hơn bảy mươi xác chết, bên ta hơn tám mươi con voi chiến bị trúng đạn ngã gục hoàn toàn, máu đã nhuộm đỏ nước sông. Sau khi kết thúc chiến đấu, Triệu Phiến Lãnh đã đào một hố lớn rộng dài hơn hai mươi mét ở bờ sông Đả

Lạc tổ chức mai táng long trọng voi chiến chết trận, lại còn dựng một tấm bia : Mộ Trăm voi.

Khi dân công ở bản Man Quảng Lộng khiêng chở xác voi bỗng phát hiện một con voi đực còn đang thở. Cổ nó bị kiếm đâm bị thương, một viên đạn súng máy xuyên qua chân trước, toàn thân đầm máu, song nó còn sống. Họ dùng một xe to tám ngựa kéo chở voi về bản. Đây là con voi chiến may mắn còn sống duy nhất, tên là Hạ Thoa. Bà con hảo tâm trong bản đã chữa khỏi vết thương cho nó và nuôi nó.

Tháng ba năm 1969, lúc tôi đi lao động thực tế ở bản Man Quảng Lộng, con voi Hạ Thoa vẫn còn khỏe, nó đã ngoài 50 tuổi, cổ bị vẹo hẳn, mỗi lúc nào cũng ngậm, suốt ngày chảy nước dãi. Một chân trước cũng không khỏi hẳn, hơi bị ngắn, đi cà nhấc. Lông voi vốn rất thưa gần như đã rụng hết, da nhẵn nhéo như quả mướp phơi khô, gió bụi thời gian đã đọng một lớp ố vàng dày cộp bám phủ ở hai ngà voi. Nó là voi chiến, là công thần. Bà con dân bản vô cùng kính nể và chăm sóc nó, chưa bao giờ bắt nó chở đồ đạc. Hàng ngày nó quanh quẩn đi lại trong bản, lúc sang bên Đông xin buồng chuối, khi sang bên Đoài uống thùng nước suối. Tôi quen sống với ông Ba Nông Đình chuyên trách nuôi voi, nên tôi cũng thành bạn của Hạ Thoa.

Năm thứ ba tôi lao động ở đây, con voi Hạ Thoa đã già yếu, lượng ăn mỗi ngày một ít, suốt ngày nằm dưới gốc cây ngủ gật, da mềm nhẽo, thân thể co rúm, như quả chanh vắt hết nước. Thời trai tráng, ông Ba Nông Đình đã làm người ở nuôi voi cho Thổ ty lâu năm, biết rất rõ tính nết và thói quen đời sống của voi. Ông bảo tôi : “Mặt trời sắp lặn rồi, bếp lửa sắp tắt rồi, Hạ Thoa sắp xuống tuổi vàng”. Mấy hôm sau, Hạ Thoa bỏ ăn, nằm trên đất, phải cầm vòi nó lắc một hồi, nó mới khó nhọc mở mắt ra nhìn bạn. Tôi cảm thấy nó gần như trong trạng thái nửa hôn mê.

Nhưng một buổi sớm, tôi đi qua chuồng voi ở cạnh sân đập lúa đã ngạc nhiên phát hiện, thần trí của Hạ Thoa đột nhiên tỉnh táo. Tuy cơ thể vẫn yếu đuối tiều tụy, song tinh thần đang trong trạng thái hưng phấn, hai mắt đỏ ngầu, nhìn thấy ông Ba Nông Đình vọi gầm nhẹ mấy tiếng, cái vòi cong lên, miệng vòi chỉ lên cái gác xép chứa những thứ linh tinh của chuồng voi, móng chân cứ giậm giậm cấp tập trên nền nhà, dường như nhớ đến cái gì đó trên gác xép gấp gáp lắm. Lúc đầu Ba Nông Đình định mặc kệ nó, nó cúi tiết quật vòi vào cột nhà, dùng cả thân to dùng huých vào tường gỗ. Chuồng voi rùng rùng chực đổ. Ba Nông Đình đành chịu thua, đành bảo tôi giúp leo lên gác xép vớt mọi thứ xuống, xem rút cuộc nó cần gì.

Trên gác xếp có nửa sọt thóc giống, hai chuối ngô già và mấy cái bao tải cũ, ngoài ra chẳng còn thứ gì nữa. Tôi tưởng tinh thần nó có chuyển biến tốt chắc là muốn ăn, đã vớt hai chuối ngô già xuống. Nó dùng miệng vùi ngoạm chặt quăng ra ngoài chuồng như quăng rác rưởi. Tôi lại bê nửa sọt thóc giống cho Ba Nông Đình, ông chưa đỡ hẳn đã bị Hạ Thoa lấy vùi hất đổ xuống đất, lại còn giậm chân thành thành giận dữ. Tôi lại vớt bao tải cũ xuống, nó dùng ngà xé tan tành.

Trong gác xếp, ngoài cái chiếu rách, chẳng còn tìm thấy gì để vứt xuống. Voi Hạ Thoa vẫn ngẩng đầu nhìn tôi gằm lên hết sức sôi ruột. Ông Ba Nông Đình đứng dưới giục :

– Tìm xem, còn thứ gì nữa không ?

Tôi lật tấm chiếu rách, bên trong có một cái giống như yên ngựa, to lắm, nặng lắm, xem ra hình như làm bằng da bò rừng, bám đầy tro bụi. Ngoài ra chẳng còn cái gì trên gác xếp. Tôi dơ chân đạp một phát cái của nọ ấy cho rơi xuống đất. Chuyện kỳ lạ đã xảy ra : voi Hạ Thoa vừa trông thấy cái ấy đã yên tâm hẳn, lấy vùi thổi hết tro bụi bám trên đồ vật, miệng vùi dí sát, cọ cọ lên đồ vật, cặp mắt rưng rưng giống như gặp lại bạn cũ xa cách đã lâu.

– Ô ! Làm ầm ĩ mãi, nó đòi cái yên voi của nó

– Ông Ba Nông Đình chợt hiểu ra, nói tiếp – Đây là

cái yên voi gá trên lưng để đánh nhau lúc nó là voi chiến ngày xưa. Khi chúng tôi chở nó từ chiến trường về bản năm ấy, nó vẫn đeo cái này trên lưng. Khi chữa vết thương cho nó, tôi đã tháo yên ra để lên gác xếp. Ôi, rỗng rã hai sáu năm nay, tôi đã quên lú đi, ngờ đâu nó vẫn nhớ kỹ thế !

Voi Hạ Thoa lấy vùi nâng yên voi quăng lên lưng, ra hiệu cho chúng tôi giúp nó lắp gá. Tôi và ông Ba Nông Đình vất vả toát mồ hôi mới gá xong yên voi.

Trên yên voi có lỗ đạn xuyên thủng, dường như vẫn còn cả vết máu lổm đổm, quện lẫn với mùi kỳ lạ của da thuộc, khói đạn, bụi chiến trường và máu. Ở chính giữa yên voi có một đệm ngồi hình bông sen, chung quanh gắn một vòng nhạc bằng bạc, có cả một hàng tua cờ màu vàng. Hai mươi sáu mùa xuân hạ thu đông sương gió đã qua, tuy đã có phần cũ rách, song vẫn tỏ ra lộng lẫy và quý hóa. Con voi đeo yên vào trông oai vệ hẳn ra. Tôi tỏ ra khó hiểu, hỏi :

– Bây giờ nó đeo yên để làm gì ?

– Có lẽ không phải triệu chứng tốt lành, – Ông Ba Nông Đình chau mày buồn rầu nói – Tôi nghĩ, có lẽ nó sắp xa chúng ta đi đến chỗ voi.

Tôi đã nghe kể chuyện về mồ mả voi. Voi lớn là một loại động vật rất có linh tính. Trừ trường hợp không

may bị chết bất chợt giữa đồng hoang, còn voi nào cũng dự cảm chính xác ngày chết của nó. Khoảng nửa tháng trước khi thần chết ập đến, voi lớn rời bầy, chia tay bạn bè, đi một mình đến chỗ voi xa xăm mà thần bí. Mỗi bầy voi đều có một mộ riêng, hoặc là một khe nứt nước mưa rất sâu, hoặc là một cái hang đá rất rộng, hoặc là một hố lồi do động đất để lại. Phàm tất cả những con voi trong bầy voi đó, mặc dù khi còn sống phiêu bạt nơi chân trời góc bể nào, nơi gửi đồng xương cuối cùng nhất định phải cùng một mộ. Điều làm cho con người ngạc nhiên là, voi con từ khi sinh ra cho đến lúc lâm chung, mặc dù chưa đến và cũng chưa nhìn thấy mộ voi, song trong giờ phút cuối cùng của cuộc đời, dựa vào sự chỉ dẫn của một sức mạnh thần bí, nó cũng tìm về được chỗ chôn của bầy voi mình một cách chính xác.

Quả nhiên, ông Ba Nông Đình đã nói đúng. Hạ Thoa chuẩn bị từ biệt bản Man Quảng Lộng đi tìm nơi ở cuối cùng của nó. Nó đi ba vòng quanh bản, bầy tổ tằm lòng lưu luyến khôn nguôi đối với bà con dân bản đã cứu sống nó, lưu giữ và nuôi nấng nó suốt hai sáu năm qua. Tin Hạ Thoa sắp ra đi như có cánh bay đi khắp bản, già trẻ, trai gái đều kéo đến sân kéo lúa tiễn biệt Hạ Thoa. Trong lòng ai cũng rõ, nói tiễn đưa, chẳng thà nói đưa đám, đưa đám một con voi chiến già còn đang sống. Nhiều người đã sụt sịt khóc. Trưởng bản Bạc Pháp thắt vào cổ voi một chiếc khăn lụa trắng, buộc

bốn mảnh vải đen vào bốn chân voi. Người già và trẻ em bưng chuối, mía, bánh nếp đưa tới tận miệng voi. Nó không ăn thứ gì, chỉ uống một ít nước lạnh. Khi mặt trời lặn, sắc trời mênh mông, Hạ Thoa lên đường trong tiếng khóc sụt sịt. Người đưa đám ra về cả, Ba Nông Đình vẫn đứng ở sân kéo lúa nhìn theo ngây dại. Tôi cứ tưởng ông đau lòng bởi cuộc ra đi của Hạ Thoa, đã bước tới khuyên :

– Sinh, lão, bệnh, tử, đoàn tụ, chia ly, vốn chuyện thường tình, ông cũng đừng buồn quá.

Nào ngờ ông hạ thấp giọng bảo :

– Anh bạn trẻ, cậu có gan cùng tôi đi kiếm một món hời không ? - Thấy tôi ngơ ngàng không hiểu, ông nói tiếp - chúng ta lặng lẽ bám theo Hạ Thoa, tìm đến mồ voi...

Tôi đã rõ ý ông. Ông muốn tôi đi với ông lấy ngà voi. Trong rừng nhiệt đới, xương của thân voi sẽ mục nát, ngà voi ngược lại đã vĩnh viễn ánh lên bóng loáng mê hồn. Do hết đời này sang đời khác chôn cất voi già, mỗi một mồ voi có hàng chục, thậm chí hàng trăm chiếc ngà voi. Nói một cách không hề khoe khoang, hề tìm thấy một cái mả voi coi như tìm được một chấu vàng. Những con voi thông minh dường như biết loài người thích thú răng cửa phát triển của chúng, sợ bị loài người tham lam cướp mất, nên thường chọn

mồ mả ở nơi rừng núi sâu thẳm, đường đi rất khó, không có bóng người, thợ săn có kinh nghiệm già đời đến đâu cũng dừng hồng tìm được. Nhưng nếu dùng thủ đoạn bỉ ổi, len lén bám theo đằng sau con voi già sắp đến lúc chết, có thể tìm thấy mộ voi ở nơi xa xăm và thần bí. Tôi nấn ná, im lặng, không dám trả lời một cách dễ dàng.

Rõ ràng, ông Ba Nông Đình đã nhìn thấu gan thấu ruột tôi, ông bảo :

– Chúng ta chỉ lấy ngà của những con voi khác, ngà của Hạ Thoa chúng ta không lấy, coi như chúng ta cũng xứng đáng với nó.

Ý định này hay đấy, vừa quan tâm tới tình cảm, lại trọn vẹn giấc mộng phát tài, sao không vui vẻ mà làm.

Hai chúng tôi co chân đuổi theo, nhanh chóng bám theo sau lưng con voi Hạ Thoa đang đi cà nhắc một mình trên con đường mòn tới đèo Sùng Sơn hiểm trở. Màn đêm buông xuống, chiếc khăn lụa trắng dùng để đưa tang thất ở cổ voi đã trở thành cái dấu chỉ đường cho chúng tôi bám theo trong đêm. Tuy nó thọt một chân đi không nhanh, song cũng không dừng lại nghỉ. Đi ròng rã một đêm, lúc trời sáng tới bờ sông Đà Lạc.

– Tôi nhớ ra rồi, đây là thượng lưu đồ Thủy tinh. Hai mươi sáu năm trước, chúng tôi khiêng Hạ Thoa lên

bờ ở đây. – Ông Ba Nông Đình chỉ vào một hòn đá ngầm hình con rùa ở chỗ ngoặt sông, nói : – May mà có hòn đá ấy ngáng nó lại, không thì đã bị dòng nước xiết cuốn xuống hạ lưu chết chìm từ lâu.

Như vậy, đây là chiến trường đánh giáp lá cà đẫm máu giữa giặc Nhật và những dũng sĩ chống Nhật hai mươi sáu năm trước. Lúc này, con Hạ Thoa lội à à xuống nước, đi đến bên hòn đá hình con rùa, vò nó cứ hôn mãi lên hòn đá thô ráp bị anh nắng rọi thành màu gỉ sắt. Lâu lắm, nó mới ngẩng nhìn ông mặt trời đỏ lửa, âu âu gầm lên mấy tiếng long trời chuyển đất. Cơ thể nó bỗng phồng to lên như bơm hơi, da ở bốn chân căng ra, sáng loáng, hai mắt lấp lánh, tiếng gầm xúc động bi tráng làm cho cá trong sông sợ hãi nhảy nhao nhao trên mặt nước. Tôi nghĩ, lúc này nó chắc hẳn nhìn thấy quang cảnh trời long đất lở, run sợ quỷ thần hai mươi sáu năm trước : Nhưng con voi chiến oai nghiêm hùng tráng công các dũng sĩ kháng Nhật trên lưng, lao vào mưa bom bão đạn, xông thẳng tới quân xâm lược như đời non lấp biển. Giặc Nhật gào khóc, quăng mìn rơi giáp. Voi chiến anh hùng và tướng sĩ chống Nhật cũng trúng đạn tới tấp, ngã gục trong sông. Tôi bỗng kính nể con voi Hạ Thoa, tuy nó chỉ là một con voi, bị loài người gọi là loài thú, song có rất nhiều tình cảm cao thượng mà con người được gọi là người không có. Khi nó sắp sửa vĩnh biệt thế giới, nó vẫn không quên mảnh

đất mà nó đã từng đổ máu, đích thân đi bộ tới đây ôn lại chuyện xưa, mặc niệm chiến trường.

Chúng tôi bám sau nó, lại đi khoảng hơn một tiếng đồng hồ, bỗng nó dừng lại trên sườn núi nhỏ thoai thoải hướng về phía mặt trời.

– Ô ! Đây chính là chỗ chôn hơn tám mươi con voi chiến. Tôi đã tham gia đào hố và mai táng, tôi nhớ rất rõ. Ủa, ở đó còn có một tấm bia, – Ông Ba Nông Đình khe khe bảo.

Tôi nhìn theo hướng ngón tay ông chỉ. Trong bãi cỏ hoang quả nhiên nổi lên một tấm bia đá khắc ba chữ lớn : Mồ trăm voi, thiếp vàng đã tróc, nét chữ hơi mờ.

– Thảo nào con Hạ Thoa nó ... – Tôi không dám nghĩ tiếp, liếc mắt nhìn ông Ba Nông Đình. Ông cũng đang chau mày một cách khó khăn.

Con Hạ Thoa đến trước bia đá, chọn một chỗ đất bằng, hai cái ngà như hai cái cuốc chìm bổ xuống hất đất lên. Sau khi cuốc tới đất, nó lại lấy vôi gạt hót đất ra ngoài, rồi tiếp tục đào xuống. Đã mấy ngày nó không ăn gì, lại lặn lội đường dài, sức không còn nữa. Đào một lúc, nó lại đứng thờ. Nhưng nó cứ đào mãi, đào mãi, suốt từ sáng sớm tới chiều tối. Cuối cùng đã đào được một cái hố nông hình bầu dục. Nó trườn xuống hố, tiếp tục đào sâu hơn, dùng vôi cuốn đất hất lên. Từ xa chúng tôi nhìn tới, chỉ thấy thân voi hạ thấp

dần. Mặt trời đã lặn. Mặt trăng đã mọc. Nó vẫn hì hục đào.

Lúc nửa đêm, lưng voi Hạ Thoa đã ngập khỏi mặt hố. Tiếng phập phập cuốc đất của ngà voi mỗi lúc một thưa dần, nhịp độ hất đất của vôi dài cũng chậm dần. Khi gà gáy lần đầu, cuối cùng, tất cả đều im ắng, không nghe thấy bất cứ tiếng động nào.

Tôi và ông Ba Nông Đình đợi miết đến lúc đằng đông sáng hẳn, mới bạo gan đi đến bên cạnh hố. Hố sâu khoảng ba mét. Hạ Thoa nằm dưới đáy, mặt nghiêng, cái vôi lùa vào chân, mắt trợn trừng nhìn chằm chằm lên bầu trời.

Nó đã chết. Nó không đi tìm mồi mà tổ tông để lại ở nơi xa xôi huyền bí. Nó đào một cái huyết ở cạnh mộ trăm voi, cùng chôn cất với anh em đồng đội đã cùng nhau kể vai sát cánh chiến đấu. Là một voi chiến lão thành, nó đã tìm được một nơi trở về tốt nhất.

Trong huyết bốc lên mùi hôi thối mục nát, nhìn thấy những xương tàn của voi chiến chôn hai mươi sáu năm trước. Trong đất đỏ, hình như còn thấy cả những ngà voi trắng. Đôi ngà của con Hạ Thoa, vì bối đào, bị cát đất mài nhẵn cũng tỏa ánh sáng bóng nhẫy dưới nắng sớm mai. Ông Ba Nông Đình mặt nhăn nhó như đau răng, bảo :

– Nếu chúng ta nhặt ngà voi ở đây, e rằng làm được nhà mới thì bị cháy, mua được ghế cũng bị hổ ăn thịt.

– Đúng, sẽ chịu báo ứng ! – Tôi nói.

Nhìn vào di thể cao quý của con voi chiến Hạ Thoa, tôi cảm thấy linh hồn mình dung tục, bủn xỉn, hèn kém, nhỏ nhen.

Tôi và ông Ba Nông Đình cùng xắn tay áo lấp đất xuống hố và đầm chặt, sau đó kéo lê cái thân thể mệt phờ trở về bản với hai bàn tay không.

LA LAN

ƯA CỦA LẠ

Cô là người đàn bà xinh đẹp mà cô đơn. Không phải không có người yêu cô, mà là cô chưa bao giờ trân trọng tình yêu của họ. Cô từ chối những tình yêu si mê mà thấp thỏm, coi như nó làm nhục cô.

Bức vách bên kia là gia đình vừa dọn tới. Người đàn bà đẹp lắm, trạc hăm lăm, hăm sáu tuổi, như trái mơ chín tháng 5. Người đàn ông hơn 40 tuổi, dong dỏng cao. Khi gặp người nói chuyện anh ta tỏ ra lịch thiệp lạ lùng. Trong cái lịch thiệp lại có sức lôi cuốn nắm bắt được biểu hiện ở nụ cười đầy hàm ý. Sau này cô mới biết người đàn ông không ở đấy. Người đàn bà là “bồ bịch” của anh. Anh có địa vị khá trọng vọng. Dáng bên ngoài của anh dù ở chỗ đông người đến mấy cũng nhận ra. Anh đã đi mấy nước, viết một tập “tản văn” hay, vẽ tranh sơn thủy có phong cách độc đáo. Điều quan trọng hơn cả là anh yêu tất cả đàn bà có tư cách được yêu. Thỉnh thoảng anh mới đến. Thời gian không thành nếp. Lúc thì sáng sớm, khi thì buổi trưa, lần khác lại buổi chiều. Nhưng rất hiếm vào buổi tối. Hôm ấy trời mưa, anh đến và ngủ lại, mùi xào nấu thức ăn bay sang sức nức. Radiô cũng tắt rất sớm. Một buổi sớm đầu hè, cô đang ngắm khóm hoa bé nhỏ trên vạt đất đối diện. Cô thích màu tím nhạt của những bông hoa vui nhộn như trẻ nhỏ vui đùa. Bỗng cô ngẩng lên, bất gặp người đàn ông dong dỏng cao từ chỗ ngoặt đi tới. Anh mặc áo sơ mi Hồng Công hoa kẻ ô cùng với chiếc quần âu dạ xám nhạt. Anh bước đi thoăn thoắt theo tường vây gạch đỏ. Cô nhìn anh một cách hiếu kỳ. Anh mỗi lúc một gần, tới mức cô trông rõ mái tóc anh bóng mượt và cặp mắt

màu nâu thắm sáng thấu tím gan. Thế là anh cười với cô :

– Chào em ! – Tiếng anh rất nhẹ, nhẹ tới mức chỉ ở khoảng cách ấy mới nghe rõ.

– Chào anh ! – Cô nhìn anh, cười đáp lại với thái độ trêu chọc và lễ phép vừa đủ.

Anh cười và cúi xuống xem khóm hoa cô vừa thưởng thức, rồi bảo :

– Anh rất thích loài hoa này !

– Ồ ! Em cũng thích, có điều không biết tên hoa. – Cô nhìn bàn tay thon dài của anh. Trên ngón có chiếc nhẫn vàng kỷ niệm.

Anh nói bằng giọng đông dài :

– Khi ta thích một loài hoa, ta cứ việc thích nó, chẳng cần đến việc biết tên hoa.

– Nhưng khi ta thích nó, ta thường mong biết nhiều về nó, phải không nào ? – Cô cười, khéo léo gạt đi nét phong tình thả nổi trên khuôn mặt, thờ ơ hỏi :

– Đi bộ ư ? Xe anh đâu ?

Anh quay đầu chỉ hướng vừa đi đến, nói :

– Kia kìa ! Anh đậu ở đằng ấy.

– Ồ ! – Cô định hỏi sao không lái đến đây, nhưng chợt hiểu, cô cười với anh rồi đưa mắt về phía cửa nhỏ màu xanh lá cây, bảo :

– Sao không lại gõ cửa ?

Anh cười, thuận tay hái một bông hoa tím vẫy vẫy, rồi đi đến chiếc cửa xanh. Niềm say mê hoa tím của cô bỗng chốc tiêu tan.

Có tin báo bão. Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Gió bắt đầu thốc vào thành phố.

Từ nhà bạn về, cô xăm xăm bước để kịp tránh mưa to ập xuống. Mưa xiên ngang người. Chiếc ô không còn tác dụng. Chiếc áo dài lụa mỏng ướt sũng.

Đang buồn lòng đứng dưới bóng cây, một chiếc xe du lịch màu đen đậu êm ru trước mặt cô. Người ngồi trong buồng lái gật đầu chào cô qua lớp kính, rồi đưa tay mở cửa xe. Cô đã nhìn rõ anh. Với tâm trạng táo bạo, cô bước lên xe ngồi cạnh anh.

– May đã gặp anh ! – Anh nói rồi nổ máy.

Gió và mưa bị chặn ngoài cửa kính. Cả núi, cây, đường và cầu cũng bị chặn ngoài cửa kín. Lòng xe rộng. Chỉ có anh và cô. Vậy mà cô cảm thấy chật quá.

– Đi đâu ? – Anh hỏi, chăm chăm nhìn chiếc bàn chải mưa ré hoai ngoài lớp kính.

– Về nhà ! – Cô đáp.

– Ồ ! Xin lỗi ! Anh nhầm đường.

– Em đã thấy anh nhầm từ lúc này ! – Có nghĩ bụng : “Lẽ nào anh ấy không hay biết. Vấn đề là anh có muốn quay xe ngay hay không ?”.

Anh nhìn cô với cặp mắt tinh ranh, bảo :

– Nếu em không phản đối, chúng mình dạo một vòng.

– Anh không sợ lạc ư ?

– Thỉnh thoảng cũng lạc. Song bao giờ anh cũng tìm về được. – Anh đáp.

Chiếc xe lao về phía trước trong mưa bão. Vẫn là núi, cây, đường và cầu. Anh hỏi :

– Em không nhận ra lối này sao ?

– Không ! Em không nhận ra. Song nơi đây cảnh đẹp quá !

– Những nơi không quen biết thường đẹp vô cùng.

– Tại sao ?

– Vì không biết nó, em sẽ không liên tưởng đến sự vật trong cuộc sống thực tại và sẽ khiến em cảm thấy đẹp. Mọi sự trên đời đều thế cả. Một khi em biết trên con đường này đâu là bưu điện, đâu là bệnh viện, đâu là cửa hàng gì, em sẽ không còn lòng dạ nào ca ngợi nó.

- Thảo nào đến giờ phút này anh vẫn không hỏi tên em.

- Khỏi cần. Anh biết em thích anh là đủ.

- Kỳ vậy ! Sao anh tự tin thế ?

- Lẽ nào lại không ? - Anh giảm tốc độ, quờ tay sang cô.

- Sao lại thế ? - Cô hỏi nhỏ. Không né tránh mà ngoan ngoãn co người vào vòng tay anh.

- Anh muốn lắm.

- Em cũng thế ! - Cô ngược nhìn cặp mắt chứa nụ cười của anh. - Em thích anh.

- Em nên biết đó là vì sao.

Cô im lặng gật đầu.

Gió và mưa. Núi và cây. Cầu và đường.

Càng là những thứ không biết càng hay. Ở đây mọi thứ đều lạ, ngay cả người ngồi cạnh. Cô không biết anh, không tin anh. Điều cô biết chỉ là sự lãng mạn của anh. Không thể tin, không chắc chắn về anh. tất cả đều là những dấu hỏi.

Cô yêu anh ư ?

Có lẽ nói đúng hơn, cô muốn chinh phục anh. Bởi vì một người đàn bà biết sức hấp dẫn của mình, không chịu để người đàn ông thích bất cứ người đàn bà đáng yêu nào bỏ qua.

Vậy là hai người bắt đầu cuộc tình không quen biết. Cuộc tình không quen biết này sẽ chấm dứt khi hai người quen biết nhau.

Cô chẳng cần xin lỗi người đàn bà như hạnh chín tháng Năm.

Bởi vì họ như nhau. Chẳng qua chỉ là những chạng đường, những cây cầu bị chặn ngoài cửa kính.

Cô khỏi cần xin lỗi anh. Vì cô tin, khi anh phát hiện mình lạc lối, bao giờ cũng tìm được đường về.

Cô cũng khỏi cần xin lỗi mình. Vì cô biết, giá như anh cũng trung thành như những kẻ theo đuổi cô khác, cô sẽ mất hứng thú.

Trẻ nhỏ chơi bong bóng xà phòng, bao giờ cũng vì ham cái đẹp của nó mà cam chịu buồn lòng khi bong bóng vỡ.

Chẳng cần câu hỏi đó có phải là tình yêu hay không !

TÌNH THƯƠNG DỊU NGỌT

Khi bắt đầu chiếu phim, tôi mới chú ý đôi vợ chồng già ngồi ở hàng ghế đầu. Những thước phim mờ ảo đầu tiên của bộ phim “Tình thương dịu ngọt”, tuy đã chiếu lên màn ảnh, song vẫn còn khá đông người cầm đồ ăn thức uống đi đi lại lại. Nghe tiếng nói của cô gái ấy, tôi không chú ý lắm. Cô bảo : “Vé của ngài số 31 ư?”. Ở rạp chiếu bóng này, giữa ghế số 29 và số 30 có một lối đi. Nếu một đôi trai gái yêu nhau bị lối đi này chia cắt thành Ngưu Lang và Chức Nữ, thì quả là không may. Điều khiến tôi chú ý là câu trả lời mà tôi nghe được. Tiếng nói của một bà già rất thông thả, rất nhã nhặn : “Xin lỗi đồng chí, chúng tôi ... có tuổi, đến đây xem một lần chẳng dễ gì ... Chúng tôi muốn ngồi bên nhau. Đồng chí có thể đổi chỗ cho không - bên kia là số 29”. Lần này tôi mới để ý tới đôi vợ chồng già ngồi ở hàng ghế trước. Dưới ánh sáng yếu ớt, mái tóc của họ đã bạc như cước. Khi ông quay người, tôi thấy một bông hoa tươi cài ở túi áo ngực bộ com lê kiểu cũ. Có lẽ, hôm nay là ngày kỷ niệm của hai người già đã bước sang tuổi xưa nay hiếm. Dở bộ com lê ngày xưa đã cất dưới đáy va li, rồi ngắt một bông hoa thơm trong chậu

cảnh được trồng tỉa tử tế, để trở về với quá khứ một cách trang trọng. Có lẽ, hôm nay chỉ là một ngày bình thường nhất, họ đi nhau, đội mưa tuyết mịn mù, chỉ là để mở rộng tầm mắt cho con cháu. Ngồi trong rạp chiếu bóng, họ thường thức lại cái ngọt ngào của thế giới hai người. Dù thế nào đi chăng nữa, cùng nhau đi xem phim chắc chắn là chuyện không bình thường đối với hai ông bà.

Cô gái tươi cười đáp “Được ạ !”, rồi ngồi sang ghế bên kia. Ông già nhìn cô gái ngồi đầu vào đó, ghé sát tai bà già nói một câu gì đó. Hai người rất yên tâm, ngồi xuống ghế, ngồi rất thoải mái tự nhiên, thậm chí tôi có thể khẳng định tay bà chắc chắn nắm chặt tay ông.

Lúc này đã chiếu đến tên phim. Những pha Mai cơn say rượu trong khách sạn xe hơi hiện lên. Mãi đến lúc Mai cơn trong phim ôm ghi ta hát bài đầu tiên, thì một anh chàng đẹp trai bê một gói đồ ăn đi tới. Tôi để ý thấy cô gái ngồi ở ghế số 29 đưa tay lôi anh lại, khẽ nói một câu. Chàng trai đưa mắt nhìn cặp vợ chồng già, rồi đặt gói đồ ăn lên đùi cô gái và hôn một cái khá tự nhiên, sau đó ung dung bước đi. Rõ ràng là một đôi bạn tình đang yêu xinh đẹp !

Hai vợ chồng già không hề biết chuyện, tựa vào nhau một cách thân mật, chăm chú xem phim. Trên màn ảnh bắt đầu xuất hiện cánh đồng miền Tây nước

Mỹ. Giữa bầu trời xanh thăm thẳm và cánh đồng hoang trải tận chân mây, có một đôi trai gái đang cuộc trống trên một mảnh vườn.

Người con trai : Muốn cưới không ?

Người con gái : Muốn !

Lại hỏi : Lấy tôi được chứ ?

Đáp : Được !

Xúc động trước vẻ đẹp chân thật, trong sáng của tình người qua mấy câu mộc mạc bình thường ấy, ông già thỉnh thoảng cũng nói với bà già những lời vất vất.

– Họ trồng rau. – Ông bảo.

– Thế ư ! Rau gì vậy ?

– Còn chưa biết.

.....

– Ở đấy có một cây.

– Cây gì ?

– Gần giống như cái cây trong sân nhà mình ngày xưa.

Những lời bề ngoài xem ra hết sức bình thường ấy, bỗng có một ý nghĩa khác, giống như nhắc nhở điều gì, nhắc nhau cùng chia sẻ một chút vui buồn, một chút tự nhiên, một chút kỷ niệm. Rạp chiếu bóng yên tĩnh lắm. Có lẽ vì nghễnh ngãng, đôi vợ chồng già phải nói

to, song không làm ai bức mình. Những lời đối thoại nhỏ nhẹ ấy chứa đựng một tình cảm dịu dàng sâu lắng.

Trên màn ảnh, Mai cơ đang hát một bài tình ca. Người vợ trước của Mai cơ mắng anh, không cho anh gặp con gái.

Mai cơ sửa sang lại cờ trống, biểu diễn thành công ...

Mai cơ không bao giờ còn con gái, ngôi nhà sang trọng, tiền bạc và vinh quang ngày trước. Song anh có một thứ còn tốt đẹp hơn – Gia đình, tình cảm ấm cúng và một vườn rau nhỏ.

Tôi nghe ông già bảo vợ :

– Ở đó có một vườn rau nhỏ, chỉ năm sáu luống; còn có một người nộm rơm mặc chiếc áo rách đàn bà, đội chiếc mũ rách đàn ông. Tư thế của nó như sắp bay lên.

Bà vợ bảo :

– Vậy là đẹp lắm, một vườn rau nhỏ, lại còn một người nộm rơm. Giá tôi nhìn được thì hay quá !

Ông già nói ngay :

– Bà không nhìn thấy, nhưng tôi đã nhìn thấy ... Lúc này Mai cơ đã dừng lại.

Trong giây lát tôi chợt hiểu : Thì ra bà bị mù. Thảo nào ông cứ phải nói luôn. Thảo nào đầu hai người cứ ghé sát vào nhau. Một sức mạnh đã khiến hai ông bà

cố dắt nhau đi “xem” cho bằng được bộ phim tình đời muôn thuở.

Trên màn ảnh, Mai cơ nói :

– Tôi không tin có hạnh phúc bao giờ.

Sai đấy, Mai cơ ạ ! Hạnh phúc đâu phải công danh lợi lộc, cửa cao nhà rộng, ruộng sâu trâu nái. Hạnh phúc là tình cảm dịu ngọt, thủy chung. Thật ra bạn đang sống trong hạnh phúc đấy Mai cơ ạ ! Ngay trên mảnh đất và ánh nắng ấy, ngay trong giây phút người nộm rơm giờ cành cây nghiêng nghiêng bị gió thổi tung tà áo, tình thương dịu êm của thượng đế đã lặng lẽ ban cho bạn.

Đèn đã bật sáng. Lúc đèn sáng, mắt tôi rơm rớm, lệ nhòa. Ông già đứng dậy, tay run run cuốn lại khăn cho vợ. Cuốn xong, ông ngắm nghía sửa lại thật ngay ngắn, rất trù mến, cẩn thận như chú rể mới sửa mạng che mặt cho cô dâu.

Tay bà già đặt trong tay chồng, thản nhiên bước theo ông. Bao năm trước, chắc bà cũng thản nhiên bước trên thảm đỏ như thế này.

Đôi trai gái xinh đẹp nọ bước sát theo họ. Tay cô nằm trong tay anh. Chắc bởi ngầm thỏa thuận, anh chị bỗng nhìn nhau cười.

Còn ai có thể nói, trên đời này làm gì có hạnh phúc.

SĂN BẮN

Tôn Hộc giỏi săn bắn, vào cỡ giàu có trong làng. Mỗi độ xuân về, nhận hồng bay về phương bắc, Hộc len lỏi trong đầm, lướt thuyền săn đêm, ngày nào cũng bắt được năm sáu, hoặc tám chín con, chẳng bao giờ chịu về không.

Hôm ấy, anh họ đến chơi, Hộc hăm chim đãi khách. Anh bảo :

– Nhận hồng là loại chim nhân nghĩa, sao chú lại nhẩn tâm săn bắt ?

Hộc đáp :

– Vì sinh kế anh ạ !

Anh bảo :

– Sai đấy, nhận hồng có đủ ngũ thường, con người có lẽ chẳng bằng nó đâu. Bay đậu theo bầy, đỡ con bé, giúp con lẻ là nhân. Mất bạn đời ở vậy đến chết cũng không tái giá là nghĩa. Bay theo thứ tự, không vượt quá vị trí của mình là lễ. Biết lượn lách trong lau sậy tránh né chim ưng là trí. Mùa thu bay xuống nam, mùa xuân bay lên bắc, không lỡ bao giờ là tín. Sao chú lại lấy bắt nhẩn đối xử với nghĩa vậy ?

Hồ cười lớn :

– Anh ngốc thế ! Lấy nghĩa đổi xử với bất nghĩa mới khó, chứ lấy bất nghĩa đổi xử với nghĩa thì dễ thôi. Đó là bí quyết ở đời.

TẶNG THÂM LINH

NHÂN SỰ

Từ bộ đội phục viên về làm việc ở phòng nhân sự của một học viện, cô không hiểu mấy về “nhân sự”. Lần đầu tiên cô biết có ngành “nhân sự”. Lãnh đạo tìm gặp cô bảo, đã xem hồ sơ của cô, thấy cô phù hợp với điều kiện của cán bộ nhân sự. Đảng viên, gốc đỏ cây thẳng, đứng đắn, có ý thức kỷ luật và tính nguyên tắc cao. Cô tự thấy phấn khởi, theo đúng thời gian đến làm việc ở căn phòng có treo biển “Phòng nhân sự” ở gác hai của tòa nhà Văn phòng.

Sau này, cô mới biết con người có biết bao việc phải có người quản lý. Cưới xin phải đăng ký, con cái lên lớp phải có nhận xét của bố mẹ, tốt nghiệp phân

công công tác phải liên hệ với đơn vị, tuyển công nhân, đề bạt cán bộ phải có chỉ tiêu, bình xét chức danh phải kiểm tra sát hạch, lên lương phải có biểu mẫu báo cáo, xin nghỉ ốm nghỉ phép phải đăng ký, về hưu phải sắp xếp bố trí, thậm chí lễ tang cũng giao cho nhân sự quản lý. Vậy là cô bận rộn tất bật suốt ngày. Khi giới thiệu cô, bao giờ người ta cũng nói : “Đây là đồng chí Tiểu Đảng, phòng nhân sự”. Trong các ban ngành của học viện, cô làm việc rất thuận lợi. lần đầu tiên xử lý đám tang, cô thấy bi ai quá. Đi theo gia đình, cô đã khóc, đồng cảm với những người gặp bất hạnh. Lãnh đạo bảo cô, công tác nhân sự phải chú ý nguyên tắc chính sách, không được tình cảm, cô đã lau nước mắt và thôi đồng tình. Cô thường hay thảo luận các vấn đề “nhân sự” với cán bộ lãnh đạo các cấp. Lên cơ quan tỉnh họp ngồi xe con. Ra tỉnh ngoài công tác đáp máy bay. Có tiến bộ rất nhanh, đã đảm nhiệm một mặt công việc nào đó. Cô bắt đầu cảm thấy sự cung kính của mọi người khi trao đổi với cô. Cô cho rằng điều này là do mọi người đã khẳng định năng lực của cô. Cô vui vẻ chấp nhận sự cung kính ấy. Những buổi nói chuyện với cán bộ ngành cấp dưới, không biết từ bao giờ, cô đã sử dụng ngày càng nhiều những ngôn từ đại loại như “nghiên cứu, nghiên cứu”, “thảo luận, thảo luận”. Khi gặp ai, cô luôn mỉm cười thận trọng. Mọi người cũng mỉm cười lại

với cô. Song đôi khi cô không hiểu nổi hàm ý thật sự của những nụ cười mỉm ấy.

Một hôm cô đến nhà chị A có chút việc. Thấy nhà chị A có chậu hoa “Tiên khách đến” rất đẹp. Lần đầu tiên cô nhìn thấy loại hoa này đã reo ầm lên : “Hoa gì mà đẹp đến vậy”. Hôm sau, cô đã thấy chậu hoa ấy đặt trước cửa nhà mình. Sau chút ngạc nhiên, cô thấy lo lo, mình chẳng qua thấy hoa đẹp quá xúc động reo lên, chứ có ý gì khác đâu. Song lại cảm thấy đây chẳng qua chỉ là chậu hoa, liền để lại.

Một lần khác, cô đến chơi nhà một đồng chí nữ, thấy trong chạn có gói gia vị mới, liền hỏi mùi vị và giá tiền. Chủ nhà cầm gói gia vị ấn vào tay. Cô bảo để tự mua, song nói thế nào cũng không được, đành phải nhận. Trong lòng có chút áy náy, mình chỉ hỏi sơ sơ thế, mà lại giống như... Lại một lần, lại một lần... những chuyện khó nghĩ như thế mỗi ngày một nhiều lên. Cô bắt đầu cảm thấy nổi oan uổng bị người khác ép buộc xưa nay chưa từng có, một tình huống khó xử không giải thích nổi. Từ đó về sau, mỗi khi đến nhà ai, cô không bao giờ dám để lộ lòng hiếu kỳ và khen đẹp của mình một cách dễ dàng. Mỗi lần thấy những thứ vô cùng đẹp, cô định cất tiếng khen, song phải cố nuốt vào bụng. Cô đã bắt đến thăm nhà người khác.

Dần dần cô trở nên thận trọng, nghiêm túc, không hay cười nói, đôi lúc thậm chí có chút “chai sạn”. Cô cảm thấy xa lạ trong sự cung kính của mọi người đối với cô. Cô cảm thấy có bức tường vô hình giữa cô và mọi người. Cô đã mấy lần gặp gỡ bạn trai nói chuyện tình yêu, song không hiểu sao, bạn trai nào cũng cất cầu. Sau này có người bảo cô : Bộ mặt “nhân sự” lạnh lùng và cái giọng chính sách đã thành thói quen của cô khiến các bạn trai phát ớn sợ, dừng bước. Cô cũng không rõ vì sao mình không thể hiện được nhiệt tình. Cô chẳng biết làm thế nào nữa.

Dần dà cô đã phát hiện mối quan hệ tế nhị giữa các nhà lãnh đạo, đã phát hiện ra mối thân sơ tốt xấu giữa các vị lãnh đạo với các cấp dưới thuộc quyền. Cô đã học được cách quan sát sắc mặt nhìn người một cách không tự giác, hết sức thận trọng tìm cho mình chỗ đứng trong mạng lưới quan hệ chông chéo phức tạp này, chỉ sợ hơi sơ suất một chút sẽ rơi vào cái mất xích khó gỡ nào đó. Cô bắt đầu cảm thấy mình khó sống quá. Tuổi chưa cao mà bắt đầu có sợi tóc bạc. Nhìn các giáo sư có độ tuổi sắp “cổ lai hy” (xưa nay hiếm) mà tóc vẫn đen không cần nhuộm, cô bắt đầu thương tiếc bản thân.

Trong cuộc đấu tranh quan hệ mập mờ trắng chẳng ra trắng, đen không ra đen, cuối cùng cô đã thuộc về phái thất bại, bị rơi từ trên cao xuống. Mới

đầu cô phần nộ, giận dữ, oan uổng, chán ngán không chỉ vì sự trắc trở trên con đường công danh, mà còn vì sự mất mát giá trị của mình, hơn thế nữa, còn vì ánh mắt khó hiểu dị dạng của chung quanh nhìn vào. Một hôm gặp đồng chí A, cô mỉm cười hữu hảo như mọi lần, song đối phương gần như đáp lại bằng thái độ lạnh nhạt không hề quen biết. Nụ cười tan nát ấy đọng lại trên mặt cô đến một phút rồi rơi vào trái tim cô, trở thành mấy mảnh quả vụn cay đắng tẻ tẻ. Người khác cũng bắt đầu nói với cô những ngôn từ “nghiên cứu, nghiên cứu”, “thảo luận, thảo luận”.

Suy đi nghĩ lại, cuối cùng cô đã hiểu ra ý nghĩa của “nhân sự”. Giá trị đã qua của cô đâu phải ở năng lực, phẩm chất tự thân của cô, mà ở cái biển “nhân sự”, ở văn phòng đầy không khí chính sách và ở cái ghế cô ngồi trong gian phòng ấy. Một khi cô rời khỏi cái ghế trong gian phòng treo cái biển ấy, thì trong con mắt mọi người, giá trị của cô cũng hạ tới mức chỉ là thứ của rẻ xử lý khi tịnh kho. Hiểu ra điều này, nghĩ đến mái tóc đen trên đầu các giáo sư, quả thật cô cảm thấy mình được giải thoát, thấy nhẹ nhõm cả người.

Cô bắt đầu đến thăm nhà các đồng sự, đồng thời vui vẻ thoải mái đánh tiếng khen các thứ tốt đẹp. Cô bắt đầu tâm sự nhẹ nhàng với người khác và trang điểm bản thân theo ý muốn. Cô mặc quần bò, đeo khuyên vàng, uốn sậy tóc và bôi một lớp phấn mỏng, đi lại tự

nhiên trong xóm ngõ và trên đường phố. Nụ cười chân thành luôn nở trên môi cô. Tuy cô không còn quá trẻ, mà nhiều chàng trai cứ quay đầu nhìn lại. Cô cảm thấy vui lòng chưa từng có.

Cô phải trả giá bằng tuổi thanh xuân đi qua để hiểu biết chút ít nhân sự, hiểu rõ giá trị thật sự của bản thân. Cô quyết tâm giành lại nụ cười của mọi người, chắc chắn là những nụ cười cô hoàn toàn đọc được và hiểu được.

DIỆP VĂN LINH

CHIẾC GHẾ MÂY

Thầy Dương Kiện bế chiếc ghế mây mới cứng hớn hở đi qua vườn trường. Nắng chiều rọi vào dây nilon vàng nồn sáng loáng. Còn thầy Dương, từ khi bước ra khỏi cửa phòng giáo vụ đôi mày, cặp mắt anh lúc nào cũng cong lên như trăng lưỡi liềm, khi anh về đến ngôi nhà gác “vừa ăn ngủ, vừa làm việc” của cán bộ công nhân viên ngành giáo dục, thì ngay đến cầu

thang xi măng rắn cứng cứng cũng cảm nhận được bước chân có sức bật lò so của anh. Mẹ anh có búi tóc sau gáy rung rung đang sắp sửa xuống cầu thang đổ xỉ lò, thấy con về “a” lên một tiếng “ “Con mua ư ?”...

Không, nhà trường phân phối, vừa cấp – Trong mỗi chữ trả lời mẹ của Dương Kiện đều có tiếng cười – Nhà trường ưu tiên các nhà giáo lão thành và trung niên...

Bà mẹ già vội vàng lau hai tay bám bụi vào váy định đỡ, nhưng Dương Kiện không cần mẹ giúp đỡ đã nhẹ nhàng đưa ghế vào trong nhà. Đưa ghế vào nhà rồi, song không sao đặt ghế xuống, đặt ở chỗ nào đây ? Vừa giờ dọc đường về, anh chỉ biết hờn hờ gần như quên không nghĩ đặt ghế ở đâu, bây giờ giờ chiếc ghế trên tay, anh đứng ngây giữa nhà. Bà mẹ bước vào theo, ánh mắt bị con trai và chiếc ghế mây giờ trên đầu anh chắn ở cửa ra vào hoàn toàn che lấp. nhìn gáy con tóc bạc lốm đốm, bà mẹ vui hỉ hả khen rồi rít :

– Ái chà ! To rộng thế, nhẵn bóng thế, ngồi sướng phải biết. – Bà vuốt vuốt chân ghế bóng nhẫy – Úi trời, chiếc ghế này phải hàng chục đồng ? Ủ ừ, bây giờ trên chu đáo quá ! Mau đặt xuống, đặt...

Cuối cùng bà cũng không nói tiếp được. Phải đặt ở đâu ? Gian nhà bé cồng con này sao mà hợp với câu khẩu hiệu của những năm đại nhảy vọt thế không biết :

“Không một tắc đất nghỉ”. Thật thế, cách tính và tận dụng này, ngay đến cụ Lỗ Ban nhìn thấy cũng phải tự xấu hổ không bằng. Ban thử nghĩ, một gian nhà 15 mét vuông, phải chứa một gia đình sáu người ba thế hệ và toàn bộ đồ đạc cần dùng của 6 người, không có bản lĩnh tính toán cao siêu liệu có được không ? Dương Kiện tuy là giáo viên dạy hóa, song thông thạo toán lý, tính toán “không gian” trong số học, anh cũng thuộc lòng. Vậy là vận dụng kiến thức sách vở vào đời sống gia đình, anh đã thu được thành quả tốt nhất trong việc kết hợp lý luận và thực tiễn. Chưa vội nói “thành quả” hãy cứ nói tình cảnh lúc này đã. Bà mẹ hối hả chia buồn với con trai, né người lên vào khe giữa cạnh cửa, con trai và chiếc ghế, giật công tắc đèn, lại vén cái riđô hai tác dụng trong nhà, quan sát toàn diện gian phòng một lượt để nghĩ ra ngay một quyết sách sáng suốt, giải tỏa nỗi khổ ở trên cánh tay con trai. Thật thế, chiếc ghế mây mới cứng nhẹ nhõm, không nặng bao nhiêu, song đi trăm bước thì chẳng nhẹ nhàng gì. Hơn nữa, nào đã được huấn luyện “đội ghế” của đoàn xiếc, hai tay cứ giờ ghế bồng mãi như vậy, làm sao mà không mỏi.

Có quan sát đến mấy thì cũng vậy thôi, xem kỹ “kích thước” trong nhà, cả hai mẹ con cũng đâm ra sốt ruột. Sát ngay phía Nam của gian nhà là chiếc giường đôi tương đối rộng, nói rộng cũng không quá bốn thước (ba thước bằng một mét dài – ND). Lúc đầu là bốn

thước rưỡi tiêu chuẩn, sau khi cháu gái Tiểu Âu 13 tuổi ngủ chung một giường với bà nội và cô, đã chia đi nửa thước “chi viện” cho giường ba bà cháu. Còn chỗ ngủ của cháu trai Tiểu Phàm 11 tuổi lại càng hết chỗ nói. “Phàm” là buồm, buồm đương nhiên phải trên “thuyền”. Cậu bé được ngủ trên cái “giường di động” giống như cái thuyền. Nhà nghèo không đòi hỏi cầu kỳ, một phản nằm với một miếng gỗ, ban ngày “cầu neo”, ban đêm “neo đậu”, một đầu gác lên giường của bà nội, một đầu gác lên bàn làm việc của bố, đêm đêm Tiểu Phàm ngủ ngon hơn cả chú mèo phơi nắng. Bà cô Tiểu Âu là Nam Yến về nông thôn lao động bốn năm, xin được việc làm, trở về thành phố, lại tặng thêm sức ép nhà ở đối với anh trai. Nam Yến làm việc ở nhà máy dụng cụ thuộc doanh nghiệp tập thể, không có nhà ở cho công nhân viên chức. Em gái biết rõ khó khăn của anh, ngày đầu tiên đến nhận việc đã bẽn lẽn xin tổ trưởng cho làm ca đêm nhiều hơn ca ngày. Ban đầu, tổ trưởng cứ tưởng đó là biểu hiện nhiệt tình, không sợ mệt sợ khổ của những người còn trẻ bước vào cuộc sống mới, lập tức tán thành. Nam Yến lại không biết vòng vo, cứ thẳng ruột ngựa, mặt đỏ bừng bừng kể vanh vách khó khăn về chỗ ở trong gia đình, thế là tổ trưởng thương tình, có việc gì làm đêm, đều bảo Nam Yến đi ca.

Nói đông dài mãi, hãy kể tình cảnh trước mắt đã. Cho dù tế bào đại não không thể phản ứng ngay đối với sự thay đổi vật chất trước mắt, thầy giáo Dương cũng cảm thấy, cứ tiếp tục dơ bổng ghế lên sẽ hao phí năng lượng ghế gồm, anh quyết đoán ngay, lật ngửa chiếc ghế để lên giường mẹ, thở một hơi dài khoan khoái :

– Ô, biện pháp bao giờ cũng do con người nghĩ ra, Chờ lát nữa cả nhà về đủ cùng nhau sắp xếp...

Câu nói của con trai bao giờ cũng đúng. Bà mẹ già có hai đoá hoa cúc nở ở đuôi mắt bảo :

– Phải đấy, phải đấy, cứ chen thêm chút nữa, chẳng lẽ không ấn nổi một chiếc ghế ư ?

Trong khi nói chuyện thì các thành viên trong gia đình đã lục tục trở về.

Người phốc vào cửa đầu tiên là Tiểu Phàm. Trẻ con mười tuổi chó cũng phải nể. Con trai đứa nào chẳng đùa nghịch. Ra ngoài đường, Tiểu Phàm gần như lúc nào cũng nhẩy cang cang, song hễ “phốc” vào cửa là ù xù như quả bóng xì hơi. Bởi vì trong nhà tuyệt đối không có khoảng trống hoạt động, , hơn nữa, chỉ cần cậu bé nơi chân nơi tay, là xảy ra tai họa đổ mâm vỡ bát ngay lập tức. Bài học kinh nghiệm loại này nhiều lắm rồi, nên hễ bước vào cửa là trở nên ngoan ngoãn.

Nếu gân cốt quả thật có ngứa ngáy, thì biện pháp co duỗi duy nhất là lên giường bà lộn cổ làm cây chuối.

Lúc này, Tiểu Phàm quăng cặp sách lên giường theo thói quen liền phát hiện ra chiếc ghế mây. Cậu bé “Ồ” lên một tiếng, khuôn mặt nhỏ hiện ra hai lúm đồng tiền, nhẩy phốc lên giường, lật chiếc ghế đang để lộn ngược, đặt cẩn thận lên giường rồi ngồi xuống một cách rất điệu, miệng nói :

– Mỹ hầu vương Tôn Ngô Không đã đến !

Bà nội cười rung mớ tóc búi. Dương Kiện thì ít nhiều cũng phải giữ chút tôn nghiêm của bậc làm cha, mím chặt môi quát :

– Xuống ngay ! Không được làm ầm lên ! Xuống! Không nghe hử ?

Anh đang định xách tai Tiểu Phàm, thì đã bị bà mẹ đang bưng canh rau ở trước bàn nhỏ ngăn lại. Sợ động đổ canh, anh buộc phải dừng tay. Tiểu Phàm cười tít mắt, lăn xuống góc giường.

– Chuyện gì thế ? Mãi ngoài xa mà đã nghe thấy tiếng ồn ào như diễn kịch ! Chắc là Tiểu Phàm lại đùa nghịch phải không ?

Lời đến người cũng đến, Lý Lôi cười hì hì bước vào.

Mẹ về, Tiểu Phàm lập tức “hạ trại rút dây”. Cũng lạ, Lý Lôi làm giáo viên tiểu học, xưa nay chưa bao giờ nghiêm sắc mặt với con, song uy tín bao giờ cũng cao hơn bố. Tiểu Phàm khẽ nhìn thấy mẹ là nem nép đầu vào đấy.

– Ô, ghế mây, vừa cấp phải không ? – Lý Lôi phát hiện ngay gia đình có thêm niềm vui, sung sướng rướn đôi mày.

– Ô, ghế mây hả ? Đẹp quá ! – Tiểu Âu bám sát mẹ bước vào cửa cũng hơn hớn bảo – Tiểu Phàm, bé xuống để chị ngồi thử.

– Bé xuống để đâu được, con ngốc ạ ! Có ghế còn sợ không đến lượt cháu ngồi phải không ? – Bà nội lúc này vẫn còn cười sung sướng bảo : – Ăn cơm đã ! Tiểu Âu, Tiểu Phàm, so đĩa ra.

Đĩa đã sắp ra, cơm đã xới, từ gầm giường này lôi ra ba cái ghế vuông nhỏ, lại từ gầm giường kia kéo ra hai cái ...

– Ô, ghế mây ! – Nam Yến nhân hôm nay nghỉ việc ra thư viện, cũng bước vào cửa như một cơn gió.

Cả nhà vui vẻ ngồi quây quần quanh mâm cơm. Người đông, mâm bé, bà nội bao giờ cũng lấy cỡ ngồi mép giường dễ chịu hơn, chứ không chịu chen lấn con cháu. Nhưng ngồi mép giường không với tới thức ăn ở

mâm, nên con trai, con dâu, con gái, cháu trai, cháu gái cứ thay nhau “vận tải” cho bà, làm cho bà ăn một bữa cơm mà cứ phải hét mấy chục tiếng : “Đủ rồi, đủ rồi !”.

Quanh năm suốt tháng đã quen sống chật hẹp như vậy nên cũng bình thường, ai cũng vui vẻ.

Cả nhà ngồi ăn vui vẻ, thỉnh thoảng lại vui vẻ đưa mắt nhìn chiếc ghế mây trên giường, mọi chuyện cứ xoay quanh chiếc ghế mây.

Cơm xong, theo đề nghị của Dương Kiện, cả nhà cùng bàn cách đặt ghế mây. Người bảo thế này, người nói thế kia, “phương án” liên tục sửa đổi mà vẫn không ổn. Bởi vì trong gian nhà này, hễ động tới cái này thì chạm phải cái kia, động một chỗ rung toàn thân, rồi tung hết cả. Hai cái giường không thể thiếu được thì không xê dịch đi đâu được. Vì ghế, dựng giường lên, há chẳng phải lật ngược đầu đuôi ?

Cái bàn ba ngăn kéo là địa bàn duy nhất để người lớn soạn bài, chấm bài, trẻ con đọc sách, làm bài tập, lại còn để bà nội lợi dụng ánh sáng cửa sổ ban ngày để cái khay đan trên bàn khâu vá, cũng tiếc cho nó ... đương nhiên cũng không thể xê dịch.

Vậy thì, phải động tới cái bàn vuông ăn cơm, nhét nó vào gầm giường được không ? Không lọt đâu ! Dưới gầm một cái giường có ba hòm đựng quần áo mùa

hè mùa đông của cả sáu người. Dưới gầm cái giường nữa thì xếp than tổ ong dùng để nấu ăn. Vậy thì dựng cái bàn nhỏ lên, dựa vào cạnh bệ cửa sổ được không ? Không được ! Trên bệ cửa sổ đã đào một cái “lỗ tường”, trong lỗ chôn một vại nước nhỏ, gác hai nước máy thường không lên tới, không có vại nước chứa một hai xô nước xách từ dưới lên, thì nấu cơm sẽ gay go. Nếu để chiếc bàn nhỏ chắn thì mức nước sẽ vô cùng rầy rà. Nghĩ đông nghĩ tây thì vẫn là tím đường trong vỏ trứng gà. Nam Yến buồn phiền bảo :

– Thế này nhé, chiếc bàn ba ngăn kéo xoay ngang, chiếc ghế mây để bên này, ghế tựa để bên kia. Anh chị Dương ngồi đối diện nhau, hai đầu cho hai cháu ngồi làm bài, có lẽ còn dễ chịu hơn !

Biện pháp tuyệt lắm, song như vậy, “giường đi động của Tiểu Phàm không có gì đỡ.

– Thì đừng đỡ nữa. Tuần này em còn làm ca đêm, sau này cố gắng tiếp tục làm ca đêm, để cháu Tiểu Phàm ngủ với bà. – Nam Yến nói, rồi xách盎 gô đựng cơm và cầm túi đi luôn.

Chờ bảo Nam Yến tính nết nóng nảy, xem ra, chỉ có cách này của cô là hơn cả. Loảng xoảng một hồi, tíu tít một lúc, ồ, chiếc ghế mây mới nguyên cuối cùng đã được “mời” xuống khỏi giường, đặt chính giữa chiếc

bàn ba ngăn kéo. Dưới ánh điện, chiếc ghế mây mới lấp lánh như cái ngai vàng của nhà vua. Lý Lôi bảo :

– Bà ngồi đi, để bà ngồi trước !

– Tôi ngồi làm gì, tôi có làm việc gì đâu. – Bà nội vui vẻ chùi hay tay vào váy. – Tôi có ngồi, thì ban ngày con cháu đi hết, tôi ngồi cho sướng. Bây giờ, mẹ cháu Tiểu Âu ngồi đi ! Chị thường hay đau lưng mà.

– Phải, em ngồi ghế mây, – Dương Kiện cười hì hì, đưa mắt ra hiệu cho vợ, – Anh ngồi ghế gỗ.

– Không, ban đêm em không ngồi lâu bằng anh. Em cứ ngồi ghế này. – Lý Lôi nói rồi tranh ngồi vào ghế tựa gỗ vẫn dùng.

Làm người già không bao giờ thiên vị với con cái. Thấy con dâu khiêm nhường, bà mẹ nghĩ, rồi rút từ dưới gối ra một cái gói đề bẹp dí, chọn một miếng vải hoa, len lén cất khâu làm bọc đệm ngồi. Phải, ghế gỗ đệm cái này mà ngồi, cũng êm ra trò.

Hai đứa con càng lạ. Mỗi đứa con một đầu, cùng “làm việc” với bố mẹ trên một cái bàn, hay chảo để. Tiểu Phàm tỳ khuỷu tay lên vở “bài tập”, chẳng còn bụng dạ nào “đặt câu” nữa, lúc thì ngoái đầu chớp chớp mắt nhìn bố ở bên trái, lúc thì vẹo cổ thè lè lưỡi nhìn mẹ ở bên phải. Còn Tiểu Âu thì chụp nắp bút máy vào

ngón tay chơi, chưa viết được chữ nào trên vở tập làm văn.

– Tiểu Âu, đầu đề tập làm văn như thế nào ? -
Lý Lôi hỏi.

– Một việc mới.

– Đề bài khó đấy, – Dương Kiện gõ nhẹ tay lên tay vịn ghế mây – Chịu khó động não mới được.

– Ô, con nghĩ ra rồi – Tiểu Âu đột nhiên rướn lông mày – Con viết về cái ghế mây.

– Đúng rồi. – Dương Kiện sung sướng bởi suy nghĩ nhanh nhạy của con gái – Không chỉ tả vật, mà còn tả tình. Phải viết rõ ý này : vật tuy nhỏ, nhưng ý nghĩa sâu sắc, một chiếc ghế mây đã thể hiện quan tâm của lãnh đạo và...

– Bố ơi, bố đừng nói, con sẽ viết, con sẽ viết,
– Tiểu Âu vội vàng xua tay rồi rít. – Thật đấy, nếu để bố mách cả, thì bài tập viết ra còn ý nghĩa gì nữa.

Nào ngờ, một hòn đá hai con chim, phản ứng dây chuyền. Tiểu Phàm đưa “đặt câu” vừa viết xong dưới mũi mẹ. Lý Lôi nhìn, rồi đọc thành tiếng :

– Vui mừng rạng rỡ mặt mày. – Bố được cấp một chiếc ghế mây mới, cả nhà ai nấy vui mừng rạng rỡ mặt mày.

Chị không gật đầu, cũng không khen, song Tiểu Phàm đã lĩnh hội được ánh mắt ngậm cười của mẹ. Cậu đắc ý nhún nhún sống mũi.

Dương Kiện vội vàng đưa ngón tay nhắc nhở con:

– Đừng kiêu ngạo, đây là câu đơn giản nhất, còn phải chăm chỉ hơn.

Bà nội ở bên cạnh tiếp lời :

– Phải, chăm học hơn, ngày mai được 100 điểm bà sẽ càng vui mừng rạng rỡ mặt mày.

Nào ngờ, gia đình vui mừng rạng rỡ mặt mày này, vào lúc nửa đêm lại trở nên bối rối khó xử. Nam Yến đột ngột trở về : lãnh đạo phê chuẩn cô theo lớp đại học vô tuyến truyền hình nửa thoát ly sản xuất, buổi sáng hàng ngày phải lên lớp. Vì vậy, từ ngày mai trở đi không thể đi làm ca đêm.

Cả nhà ai cũng mừng cho Nam Yến, song cũng phải giải quyết khó khăn trước mắt. Thế là lại lỉnh lỉnh khuân vác, chiếc giường không đỡ nổi lại phải đỡ lên, chiếc bàn ba ngăn kéo để lại chỗ cũ, phản nằm lại kê lên bàn, chiếc ghế mây mới để lộn ngược trên bàn – đè lên giá áo của hai vợ chồng, đè lên quyển tập làm văn có bài "Chiếc ghế mây" của Tiểu Âu, cũng đè cả lên vở bài tập có câu vui mừng rạng rỡ mặt mày của Tiểu Phàm. Tiểu Phàm đang ngủ say lại được bế từ giường

bà về “giường di động”. Tít tít một lúc, rồi đầu lại vào đấy. Ánh trăng vàng vạc dịu dàng soi vào cái gia đình vui vẻ đang đi dần vào giấc ngủ... Tiểu Phàm nằm mơ cũng không mơ được thấy mình lại trở về chiếc “thuyền” không thể đẩy đập lung tung. Vì vậy, khi nhận quyển vở 100 điểm to đùng mà thầy giáo đưa cho trong tiếng vỗ tay vang dậy, cậu đã kêu lên ủa, nháy phốc về chỗ ngồi... nào ngờ ngã phịch xuống...

Chuyện này đánh thức cả nhà : Tiểu Phàm rơi xuống đất. May mà trời đã tang tảng sáng, vì vậy cú ngã của Tiểu Phàm trở thành “tiếng gọi dậy” cả nhà.

May mà giường không cao, trẻ con mềm gân cốt, không bị sây sát chỗ nào, chỉ sưng to bằng cái bánh bao nhỏ ở sau gáy. Tiểu Phàm chẳng cần xoa bóp, nhều nháo nuốt một cái bánh ngọt to tướng, quàng dây đeo cặp sách lên cổ, nháy phốc một phát đến trước mặt chị, vui vẻ hôn hử đến trường.

Đau lòng lại là người lớn. Là cô ruột, Nam Yến thậm chí đã nghĩ ngay là mình bỏ quách không theo học chương trình đại học trên vô tuyến truyền hình, để gáy Tiểu Phàm khỏi phải sưng thêm mấy cái bánh bao nhỏ trông đến là thương tâm. Đương nhiên, suy nghĩ này của cô bị anh trai và chị dâu lên tiếng đồng thanh bác bỏ. Sau một hồi khuyên bảo tận tình của anh chị, Nam Yến mới vui vẻ khoác túi lên vai và xách cặp lồng cơm ra đi.

Lý Lôi cũng đã do dự một lúc ở cửa, chĩ suy đi nghĩ lại không biết có nên đề nghị lãnh đạo nhà trường cho kê một cái giường ở văn phòng nhà trường. Nhưng chuyện này chờ để người ta hiểu lắm, sau khi bản thân trở thành giáo viên ưu tú đã ra bộ thế này thế khác. Bởi vì có phải ngủ ở trường học, không quan hệ tới đây học? Sở dĩ mình làm như vậy hoàn toàn do điều kiện chỗ ở của gia đình đang khó khăn. Đánh động lãnh đạo căn vặn hỏi rõ nguyên nhân, chẳng bằng không nói năng gì... Hơn nữa, hiện giờ mọi người ai cũng ăn ở chật chội..., cho qua !

Hai cháu tung tăng chạy nhảy đi rồi. Con trai, con dâu cũng lẳng lặng đi nốt, bà nội tâm gan cứ day dứt mãi, muốn nói điều gì mà chẳng nói được, bà cứ chuyển cái vỏ đệm ngồi từ tay nọ sang tay kia, chẳng còn tâm tư đâu mà khâu vá.

Người hạ quyết tâm vẫn là Dương Kiện. Phải rồi, chuyện rắc rối trong gia đình chẳng phải do chiếc ghế mây gây nên ư ? Trước đây chưa có nó, chẳng phải đã sống yên ổn bao nhiêu năm nay sao ? Bận mãi, xu đi dọn lại suốt ngày vì nó, chẳng bằng... Nghĩ thế, rồi Dương Kiện cương quyết vác chiếc ghế mây để trên bàn, giơ cả hai tay trên đỉnh đầu đi ra như tư thế bê ghế về hôm qua.

Dương Kiện xuyên qua vườn trường, tuy không vui hơn hở, nhưng anh vẫn nhắc nhở mình : Khi giao lại

cho phòng giáo vụ, giọng nói phải mềm mỏng uyển chuyển, chờ để người ta hiểu lầm hành động này của mình là bức bối.

Đến phòng giáo vụ, vừa đặt ghế xuống đã đụng phải Cục trưởng Ôn đang đi xuống thăm cơ sở. Cục trưởng Ôn là con người luôn bận mải của Cục giáo dục. So với các cán bộ lãnh đạo mỏng nặng hơn hòn đá, một năm hiếm có một lần xuống cơ sở, thì cục trưởng Ôn là người rất bình dị, gần gũi, đi sâu vào quần chúng. Bạn xem, ông không hề lên mặt lãnh đạo, ông hoàn toàn không quen biết Dương Kiện, song vừa thấy mái tóc đốm bạc và nếp nhăn ở đuôi mắt Dương Kiện, ông đã đoán ngay đối phương là một nhà giáo lâu năm trong nghề. Thế là bắt tay thân thiết, cao giọng hàn huyên. Khi nghe nói thầy giáo Dương trả lại nhà trường cái ghế mây mới tạm thời chưa dùng đến, trong lòng Cục trưởng Ôn cảm khái cộm lên, ông thở dài một tiếng, nói một cách giận dữ và rất có chừng mực :

- Thế đấy, có một số đồng chí chúng ta có nhiệt tình hăng hái, song sử dụng không đúng chỗ, suốt ngày chỉ chăm chăm vào cái bàn, cái ghế, nhặt hạt vừng, bỏ quả dưa hấu, hoàn toàn không để tâm suy nghĩ làm thế nào để nâng cao chất lượng giảng dạy vì công cuộc bốn hiện đại hóa !

Ôi, nên đánh giá thế nào về lời nói ấy ? - Thầy giáo Dương chỉ còn biết nhăn nhó...

LÂM PHÚC PHẢI TỘI

Bỗng nhận ra một điều, thời nay muốn làm người tốt cũng rất khó, dù bạn thiện trọng, chân tình, dù bạn cố gắng để làm, song cũng có khi mắc phải chuyện rắc rối.

Một buổi tối đạp xe đi thăm bạn, giữa đường tôi gặp một đội rèn luyện hành quân đường dài 15 kilômét. Thấy một chiến sỹ gái tụt khỏi đội hình khá xa, thất thểu một mình, đáng thương quá, không khỏi ái ngại, tôi bảo cô lên xe. Cô lưỡng lự, rồi cũng ngồi lên gáchbaga. Tôi lái cô theo đường khác, nhanh chóng vượt đồng đội đến địa điểm đã định. Xuống xe cô cảm ơn đi cảm ơn lại. Tôi bảo : “Có gì đâu, tiện đường lái giúp thôi mà”.

Từ nhà bạn trở về, lại thấy cô gái ấy đang chạy trên đường, tôi ngạc nhiên hỏi : “Sao một đêm hành quân đã ngoại hai lần ?”. Cô hổn hển bảo : “Tại anh lái tôi, tiểu đoàn trưởng nhìn thấy, phạt chạy lại lần nữa”.

Buổi sáng còn trời trong mây lặng. Buổi trưa cơn mưa ùn ùn kéo tới, sắp sửa mưa to. Thấy chân dậm nhà

hàng xóm phơi ở sân, tôi nghĩ bụng, vợ chồng họ làm việc nhà nước không thể về cát, liến vợ vào để trong nhà độc thân của mình. Buổi chiều tôi được báo, theo lãnh đạo xuống đơn vị cơ sở phổ biến Nghị quyết 3 ngày, lại chơi mát được 3 ngày nữa. Ngày thứ bảy về nhà, tôi vội nghĩ tới chăn đệm của hàng xóm, vội đem trả. Nhà hàng xóm bảo, cứ tưởng có kẻ lấy cắp, đã mua bộ mới. Tôi đành phải bỏ tiền mua lại bộ chăn nệm rung rúc ấy.

Tan tầm đạp xe về nhà, tôi chợt thấy trong dòng người và xe nườm nượp, có một cậu bé cầm hộp kem chạy vượt qua đường, không cẩn thận bị ngã, hộp kem văng ra xa. Cậu bé nằm sấp trên đường gào khóc, người qua kẻ lại chẳng ai thèm để ý. Tôi vội xuống xe đỡ em dậy. Lúc ấy, từ ngôi nhà dân cạnh đường, một người đàn bà chạy đến đỡ cậu bé, nhìn đằng trước, đằng sau em, tỏ ra đau xót, có lẽ là mẹ của cậu bé. Tôi an ủi chị : “Cháu ngã chút xíu, không sao đâu”. Chị quắc mắt, quát tôi : “Đi xe phải cẩn thận chứ, may mà thằng bé không việc gì”. Chỉ vào vết kem vãi tung tóe, chị nói tiếp : “Đến kem rồi đi đâu mới được đi”.

Ngày nghỉ dạo vườn hoa. Trên đường có bóng cây râm mát, một đôi trai gái khoác tay nhau đi bách bộ, xem chừng tha thiết, thân tình. Đang lúc hâm mộ, chợt thấy phéc mô tuya sau váy của cô gái không kéo lên, váy đỏ, xilíp xanh cùng phơi ra rõ mồn một. Tôi do

dự không biết có nên nhắc giúp ? Người đi dạo ngày càng đông, tôi lo cho cô, bèn mạnh dạn bước lên nhắc nhở. Cô gái xấu hổ, đỏ mặt, cúi xuống sửa váy. Còn chàng trai thì trợn mắt bảo : “Công viên to như thế, phong cảnh đẹp như thế sao lại không nhìn, lại đi nhìn phéc mô tuya của người ta, đồ đểu”.

Đang đi trên phố lớn, một người lạ mặt đi tới đưa cho tôi một gói bảo : “Phiền anh chuyển giúp cho ông Lý”. Nhận gói đồ tôi ngạc nhiên hỏi : “Ông Lý nào ?”, song anh ta đã bỏ đi khá xa. Tôi giở ra xem, toàn là vỏ dưa. Biết mình bị lừa, tức mình quăng gói vỏ dưa sang một bên. Nào ngờ, một người đàn bà có tuổi đeo băng đỏ lao ra khỏi đám người đứng bên đường, bảo tôi : “Vứt rác lung tung, phạt 5 đồng”. Tôi nghĩ đành chịu phạt thay người lạ mặt. Đang định móc tiền, thì một bà già bên kia đường đi tới bảo người đàn bà có tuổi : “Tôi đã theo dõi anh này rất lâu, tôi phạt mới đúng”. Hai bà cãi vã nhau, người xúm đến xem vòng trong vòng ngoài. Tôi đành phải chi cho mỗi bà 5 đồng mới thoát tội.

Vào hiệu sửa xe đạp, một cô gái xinh đẹp dắt xe vào bơm. Thấy cô yếu đuối, tôi bảo bơm giúp, cô cảm ơn rồi rút, cô bảo : “Người tốt như anh bây giờ ít lắm”. Tôi xúc động, ấn cần bơm trong tay thật mạnh, bỗng “đốp” một tiếng, cái xăm xe bị nổ.

BẢN KIỂM THẢO

Thư Ngạn Phương không biết mình đã leo lên gác bốn như thế nào để đến cửa phòng bảo vệ. Con người chết đuối ấy đang viết kiểm điểm ở trong đó (có thể đang bị hỏi cung). Mình đến đây làm gì ? Chửi anh ta ? Nhổ vào mặt anh ta ? Cãi cho anh ta ? Hay tuyên bố chấm dứt với anh ta ?

Cô gái xưa nay luôn luôn đoan trang, đôn hậu này như sấm sét giáng xuống đầu, nét mặt tái tím, tựa người vào cánh cửa, nước mắt dần dụa.

Đại Mã của cô, Mã Tổ Âm mạnh mẽ và cứng rắn của cô lại đi móc túi ăn cắp bị bắt quả tang. Hồi về nông thôn lao động, hai anh chị đã thâm yêu nhau. Trong con mắt của cô, anh ấy là một chàng trai thực sự, thâm trầm, cương nghị, có chủ kiến. Hôm qua, anh ấy còn bảo : “Đàn ông không yêu thì thôi, đã yêu thì phải có khả năng bảo vệ đối phương, đem lại cho đối phương hạnh phúc”. Anh đã đem lại hạnh phúc cho cô thế này ư ? Trời ơi !... Chuyện chẳng lành trên đời đã đầy dọa cô thế này ư ! Hai người đều đã hơn ba mươi tuổi, cộng làm một mới là thợ bậc hai, vừa vặn được 60

đồng. Chưa kể đến nghèo khổ, còn làm cho người ta mất mặt !

Cuối cùng cô đã mạnh dạn gõ cửa hai lần. Cửa mở. Những người trong phòng bảo vệ đều cất tiếng :

– Cô Thư đấy à ? Có việc gì đấy ?

Thư cảm thấy mình có tội, không chịu nổi ánh mắt của mọi người xung quanh, cô cúi đầu khẽ nói :

– Anh ấy đâu ?

– Ô ! Cô hỏi Mã Tổ Âm phải không ? Về nhà viết kiểm thảo rồi. Lẽ ra phải ngồi đây viết nhưng cậu ấy xin về nhà viết. Xét thấy cậu ấy vi phạm lần đầu, thường ngày lại rất chịu khó làm việc, chúng tôi đã chấp nhận. – Giọng nói của trưởng phòng bảo vệ đầy vẻ thông cảm và đáng tiếc.

Anh cán bộ trẻ phụ trách cụ thể về vụ án này lại không có ý đồng cảm như trưởng phòng. Giọng anh ta có gai :

– Thư Ngạn Phương, cô chẳng phải là đối tượng của Đại Mã ? Sao anh ta lại làm thế nhỉ ? Hãy về khuyên anh ấy, thiếu tiền cưới vợ cũng không được đi ăn cắp, chân tay vụng về, một khi thò ra là người ta bắt liền. Hai đầu ngón tay ấy một khi đã thọc vào túi người ta sẽ trở thành tội ác.

Lại có người gõ cửa. Một công nhân làm ca giữa đi vào, đưa gói giấy trong tay cho trưởng phòng :

— Đây là giấy kiểm thảo của Mã Tổ Âm. Anh ấy bảo tôi đưa cho ngài.

Trưởng phòng mở gói giấy, mọi người xúm lại xem giấy nấy. Trên tờ giấy kiểm thảo của Mã Tổ Âm không có chữ nào, chỉ gói một ngón tay trở và một ngón tay giữa.

— Tổ Âm ! Thư Ngạn Phương kêu rú lên, ngã gục.

Tướng Tử Long

TÌM MŨ

Phen này thì Kim Lưu trắng mắt ra. Ông ta đứng ngây dại, chẳng còn hiểu gì bên đài hoa giữa sân lớn của Cục giáo dục, chẳng khác gì cây cà chua bị sương muối tàn phá. Ông vốn là người lập thân không chí khí, xử việc không dứt khoát. Giờ phút này ông rất muốn đập đầu vào đá của đài hoa cho chết quách. Những

phần tử phái hữu trong làng ai ai cũng đều được sửa sai bỏ mũ, chỉ còn một mình ông chẳng ai hỏi đến. Hôm nay ông đến đơn vị công tác cũ – Cục giáo dục – để hỏi lại xem sao : đồng chí phụ trách phòng tổ chức lục hồ sơ kiểm tra. Toàn bộ trí thức bị quy là phái cực hữu của Cục đã được sửa sai sau khi về thành phố. Trong danh sách ghi là phái hữu không có ai tên là Kim Lưu. Hỏi đó không đội mũ phái hữu cho ông, bây giờ đành phải về.

– Trời ơi ! Ngày ấy rõ ràng tôi bị quy là phái hữu mà ! Không thì tại sao tôi bị đuổi về nông thôn.

– Chuyện ấy tôi không biết. Những người chính ông hỏi ấy bây giờ không ở Cục giáo dục nữa.

Hai mươi năm nay, Kim Lưu vừa ghét vừa sợ cái mũ phái hữu này. Nhưng đến bây giờ, đối với ông, cái mũ đó đã thay đổi vô cùng quý giá, vô cùng quan trọng như con chim báo lành, như ông thần tài cho tiền của. Vậy mà lúc này, chiếc mũ phái hữu đã bay mất, không có chiếc mũ ấy, ông đâu có được khôi phục danh dự, đâu đó được sửa sai. Tìm đâu ra chiếc mũ đã mất đó ? Ông già Vương ở phòng hành chính thấy ông đáng thương đã đến vỗ vai thành thật bảo :

– Ông đi tìm lão Tùy, đề nghị chứng minh cho.

Đúng ! Khi Kim Lưu bị đánh, lão Tùy là bí thư Cục giáo dục. Ông ấy sẽ chứng minh cho mình là phái

hữu. Kim Lưu hỏi dò 50 người, chạy 50 nơi, cuối cùng đã tìm thấy lão Tùy trong phòng họp bé xiu của một khách sạn cao cấp. Chưa nói một hai câu, lão Tùy đã nhớ ra. Anh chàng ngốc đứng trước mặt này, lúc ấy đã báo cáo cấp trên là phái hữu, cấp trên không duyệt, sau đó đã đối xử như một tên phái hữu, đưa về nông thôn. Bây giờ, làm sao nhận được món nợ này ? Lão Tùy nói quả quyết như đinh đóng vào cột :

– Đồng chí Kim Lưu này, khi tôi làm bí thư ở Cục giáo dục, tuyệt đối không có chuyện quy anh là phần tử phái hữu. Chuyện này có thể tra thấy trong hồ sơ.

Kim Lưu vừa tức vừa buồn, đang định trình bày thì lão Tùy đã vung tay :

– Tôi có cuộc họp quan trọng, tôi đã nói rõ việc của đồng chí, đồng chí không có việc gì phải sửa sai cả, hãy về làm việc cho tốt.

Nói rồi ông sải bước đi ngay vào phòng họp.

Kim Lưu chẳng biết làm gì hơn là rời khỏi khách sạn. Miệng ông nức nở :

– Ôi chiếc mũ, chiếc mũ của tôi...

CHĂM SÓC NGƯỜI ỐM

Không chịu nổi quanh vắng, cuối cùng giáo sư Trang thanh cao kiêu ngạo đã đành đành nổi giận. Ông là giáo sư có tên tuổi của trường đại học nổi tiếng, ra nước ngoài giảng dạy, lúc bị ốm cũng chưa hề bị ghẻ lạnh như thế này. Trên danh nghĩa, trí thức cao cấp được hưởng đãi ngộ như cán bộ cao cấp, song “loại người trí thức” như ông làm sao có thể so bì với vị “cán bộ cao cấp” ở giường đối diện. Bên giường của người ta, nào trưởng phòng, nào trưởng ban trông nom chăm sóc, chốc chốc lại có một hai cô gái xinh đẹp đến nói chuyện, động viên. Trên bàn trước cửa sổ và tủ đầu giường xếp kín thức ăn hảo hạng. Sáu người trai trẻ chia thành hai ca túc trực suốt 24 tiếng đồng hồ. Bác sĩ, y tá kiểm tra buồng bệnh cũng hỏi han lão Vương giám đốc quyền to nhiều tiền trước, sau đó mới đến lượt giáo sư hóa học chẳng có chút danh vọng này. Nếu như kiểm tra bệnh tình của giám đốc Vương phải mất nửa tiếng đồng hồ, thì kiểm tra giáo sư chỉ hết mười phút. Cạnh giường giáo sư lúc nào cũng trống vắng. Con trai thì bận mãi với tên lửa của anh ta nơi xa hàng ngàn

dặm, con gái thì du học nước ngoài, chỉ có bà vợ ngày nào cũng chen xe chở khách, đem cơm cho chồng, rót cho ông phích nước nóng. Trong khoa thì khỏi nói, nửa tháng cử một người đến thăm là tốt lắm rồi. Con người khi đã rơi vào cảnh này, thì học vấn, tiếng tăm và bộ khung thối¹⁾ chẳng có nghĩa gì nhất. Giáo sư Trang lúc nào cũng buồn bực, hàng ngày quay mặt vào tường, không quan tâm, không hỏi han tới giám đốc Vương ở giường đối diện. Có ma mới biết cái lão ấy là giám đốc gì. Bây giờ chỗ nào chẳng có “Công ty”. Đơn vị lớn hàng trăm ngàn người cũng gọi là “Công ty”, một hai người cũng có thể treo một tấm biển đề “Công ty” ...

Hôm nay, bệnh tình của Vương giám đốc đột nhiên xấu đi. Bác sĩ cho biết cần chuẩn bị “hậu sự”. Người quây quần bên giường ông Vương càng đông hơn. Ngay đến phó giám đốc Lưu phong độ hiên ngang cũng có mặt. Ông Lưu không muốn an ủi một người sắp chết bằng những lời nói trống không, giả dối. Đầu tiên ông im lặng, sau đó hỏi mấy câu thiết thực nhất, hỏi giám đốc yêu cầu gì, có điều gì chưa yên tâm. Ông sẵn sàng trả lời và giải quyết mọi vấn đề của người sắp chết nêu ra. Khi những điều cần nói đều đã nói, ông Lưu đứng lên cáo từ, ra về sửa soạn công việc tang lễ.

¹⁾ Bộ khung thối - ám chỉ loại người có học thức ở Trung Quốc bị xếp vào hạng người thứ 9 xấu xa của xã hội Trung Quốc. Thời kỳ Đại cách mạng văn hóa, họ được gọi là “Lão chín thối”.

Những người trông nom giám đốc Vương bỗng ào ào đứng cả dậy, bỏ mặc người bệnh, tranh nhau đỡ dìu ông Lưu. Người thì chạy trước mở cửa, kẻ tươi cười đi bên, tiền hô hậu ủng, oai phong lẫm. Phó giám đốc Lưu đột ngột quát to :

– Tôi đã chết đâu, các người dìu tôi làm gì ?

Giáo sư Trang phá lệ quay mặt lại. Giám đốc Vương cô đơn một mình đang thoi thóp chờ chết, hai hàng nước mắt tuôn xuống gối. Ông Trang thấy mừng bởi mình là “trí thức cao cấp”, chứ không là “cán bộ cao cấp”. Trí thức và cây bút cho đến chết cũng không bao giờ phản bội ông ...

PHÓ ĐÔNG LƯU

ĐÊM KHUYA, NGỌN ĐÈN ẤY

Mùa xuân năm ấy, tôi bị tai nạn ô tô cán nát hai chân. Bác sĩ bảo khó lòng chữa khỏi. Suốt ngày tôi ngấm trần nhà, lấy nước mắt rửa mặt mà sống, chứ biết làm gì hơn.

Chị gái tôi dạy âm nhạc ở trường tiểu học đã đem sách giáo khoa phổ thông trung học về để đầu giường tôi. Tôi cúi tiết quảng hết xuống đất. Chị tôi cúi nhặt từng quyển, nước mắt ròng ròng. Tôi cũng không kìm được, òa khóc.

Một đêm, chị tôi bỗng đẩy cửa buồng, dịu tôi dậy, chỉ ngôi nhà tầng tối om trước mặt, xúc động bảo :

– Em có nhìn thấy khung cửa sổ kia không ? Ở tầng ba, cửa sổ thứ hai, kể từ bên trái.

Chị bảo trong ấy có một cô gái bị liệt toàn thân, sống chung với người mẹ mù lòa. Ban ngày cô dán hộp giấy da cho nhà máy, ban đêm miệt mài đọc sách và sáng tác. Mới mười bảy tuổi đã được đăng tác phẩm dài mười mấy vạn chữ.

Nhìn ánh điện hắt ra từ cửa sổ ấy, tôi thẹn đỏ mặt.

– Em ạ, em phải dũng cảm lên !

Từ hôm đó trở đi, ánh đèn ở khung cửa sổ kia lúc nào cũng ám ảnh tôi. Chỉ cần nhìn tia sáng kỳ diệu ấy, tự nhiên tôi lại cầm quyển sách giáo khoa ở đầu giường lên đọc.

Một buổi chiều mưa bão, để cứu một em bé khỏi chết đuối, chị tôi đã hy sinh.

Tin sét đánh khiến cả gia đình tôi đau thương muốn chết.

Màn đêm buông xuống.

Gió lạnh thổi ù ù.

Tôi nằm trên giường trần trọc, nước mắt ứa ra dàn dụa. Bỗngưng một tia sáng dịu dịu hắt vào mặt tôi. Tôi liền nảy ra ý định : muốn tìm gặp cô gái, kể chuyện chị tôi cho cô nghe ..., còn muốn ... muốn cản ơn ánh đèn đêm đêm của cô đã làm bạn, giúp tôi trải qua những tháng ngày khốn khổ. Tôi chống hai nạng, xiêu xiêu vẹo vẹo lần đến ngôi nhà lâu, khê gõ cửa.

Không thấy tiếng trả lời. Tôi gõ mạnh hơn. Cửa phòng đối diện mở. Một bà già nét mặt hiền từ ngăm nghĩa tôi từ đầu đến chân, hỏi :

– Cậu ơi, đừng gõ nữa, buồng ấy không có người ở.

Tôi ngây người.

– ... Ngày trước con trai tôi ở đấy, sau đó đã chuyển đi, gian buồng bỏ không. Hai tháng trước, có một cô tóc tết đuôi sam dài thổng hượt đến thuê, nhưng kể cũng lạ, cô ấy không ở, chỉ dặn tôi tới đến bật đèn, sáng ra tắt giúp.

Tôi bỗng quăng đôi nạng, lăn đùng ra trước cửa gào khóc thảm thiết.

Bên tai tôi dường như lại vang lên lời dặn của chị gái :

– Dừng cảm lên, em ơi !

SỨ TRỜI VÀ LỢN

Một đàn lợn đang đùa nghịch trong ao bùn. Mặc dù trên mặt chỉ chút nếp nhăn mo cau, chúng vẫn là đàn lợn vui thú.

Mặt trời rọi qua tán cây. Đốm nắng lổ chỗ in trên ao bùn. Đàn lợn đuổi bắt những đốm nắng ấy, bùn đất dính bết.

Tiếng đùa nghịch đến ngậy ngất của chúng cuốn hút mọi người.

Nhưng lúc ấy, một sứ trời có cánh bay qua ao bùn. Thượng đế cử ngài xuống trừ ma tà cho tất cả linh hồn đang lâm cảnh khốn khổ. Ngài đã bay khắp gầm trời. Đương nhiên, ngài đã biến thiên nga thành công chúa, đã khiến bò tót trở lại hình người, đã giúp cả chú ếch xanh bơ vơ không nơi nương tựa trở về bên mẹ.

Vậy mà sứ trời đã bỏ qua đàn lợn này. Ngài bay trên ao bùn, thậm chí chẳng thèm nhìn xuống. Đàn lợn đã không biết buồn phiền, thì cần gì đến cuộc sống tốt hơn.

Sứ trời vẫy đôi cánh trắng muốt, sang trọng, càng bay càng xa.

THIÊN ĐƯỜNG VÀ ĐỊA NGỤC

Một hôm Thượng đế bảo giáo sĩ :

– Này, ta dẫn ngươi đi xem Địa ngục.

Họ bước vào gian nhà, thấy nhiều người ngồi chung quanh một cái nồi to dùng đang nấu ăn, người nào cũng vừa đói vừa thất vọng. Mỗi người đều có một cái thìa ăn, song cán thìa dài quá, không làm sao tự cho thức ăn vào miệng được.

– Thôi ! Bây giờ ta đi thăm Thiên đường. –
Thượng đế lại dẫn giáo sĩ đi đến một gian phòng khác. Gian này giống hệt gian trước, cũng có một đám người ngồi vây quanh cái nồi đang nấu ăn và cán thìa ai cũng dài y như cán thìa của bọn người kia. Chỉ có điều là ở đây ai ai cũng no và vui vẻ.

Giáo sĩ ngạc nhiên hỏi Thượng đế :

– Cùng một hoàn cảnh như nhau, tại sao bọn ở đây thì vui vẻ, mà bọn ở kia lại ủ rũ ?

Thượng đế cười bảo :

– Lẽ nào ngươi không thấy, ở đây bọn chúng biết bón cho nhau.

ĐỔI MỚI

Một bà mẹ sinh được hai cô con gái. Cô cả gả cho ông chủ cửa hàng bán ô, cô hai làm bà chủ cửa hiệu giặt là. Thế là suốt ngày bà mẹ lo phiền. Trời mưa bà lo quần áo ở cửa hiệu giặt là không phơi được. Trời nắng bà sợ chẳng ai đến mua ô. Ngày nào bà cũng ưu phiền, cuộc sống luôn rầu rĩ. Về sau có người thông minh mách bảo :

— Bà thật có phúc, trời mưa cô cả buôn bán sầm uất, trời nắng cửa hiệu của cô hai nườm nượp khách ra vào. Ngày nào bà cũng có tin vui, sướng nào bằng !

Trời thì vẫn thế, chỉ có điều con người được thay đổi nếp nghĩ mà cuộc sống của bà đổi mới hẳn.

TRÚNG GÀ LUỘC VÀ TẬP THỂ DỤC THEO ĐÀI

Bố tôi là người học rộng, giỏi nhiều nghề, giáo dục người khác không biết mỗi mẹt. Nhiều năm nay, ông đích thân bồi dưỡng tôi, huấn luyện tôi, muốn đào tạo tôi trở thành một nhân tài.

Dạy tôi về văn học, bố tôi thích nhất một quyển sách “Ba trăm bài thơ Đường”. Dưới sự huấn luyện của bố, tôi đã đọc thuộc lâu lâu như cháo chảy. Mỗi khi tôi có ý đọc một quyển mới, bố tôi liền nổi cáu. Người giận giữ chặt vấn tôi :

— Lẽ nào con tự cho rằng con đã học thông toàn bộ ba trăm bài thơ Đường ? Lẽ nào con tự cho rằng con đã thấu hiểu toàn bộ kỹ xảo, bút pháp, vần điệu, đối ngẫu, luyện chữ, luyện ý, tứ thơ, giới hạn, phẩm chất và những nhân tố khác của ba trăm bài thơ Đường ? Lẽ nào con cho rằng thơ của con hay hơn Lý Bạch, Đỗ Phủ, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Duy, Lý Thương Ẩn và Đỗ Mục ? Trình độ của con đã vượt trên những bậc tiên thơ thánh thơ ấy ? Lẽ nào con cho rằng thơ Đường đã lỗi thời ?

Day tôi hát, bố tôi thích nhất bài “Tô Vũ chăn dê”. Mỗi khi tôi định học một bài khác, bố tôi lại cản vắn :

– Lẽ nào con cho rằng con đã hát thật tốt, thật hay bài “Tô Vũ chăn dê”, có thể được 110 điểm ? ...

Bố dạy tôi tập thể dục – bài thể dục theo đài hệ thống một. Mỗi khi tôi muốn học bài thể dục theo đài hệ thống khác, bố lại nói xơi xơi, chất vấn đầu ra đấy :

– Lẽ nào bài thể dục hệ thống một con đã học đủ, không cần cải tiến nữa, không cần luyện tập nữa ? Lẽ nào bài thể dục ấy không hợp với cỡ người nhỏ bé một mét sáu của con ? Lẽ nào ...

Bố cho tôi ăn trứng gà luộc. Mỗi khi tôi đề nghị hay là cho con ăn trứng gà rán, hoặc bánh ga tô, bố tôi bác lại :

– Lẽ nào con không cần ăn trứng gà luộc nữa ? Lẽ nào con lại bỏ món trứng gà luộc đã cung cấp cho con bao nhiêu thứ : calo, chất protein động vật và vitamin A, vitamin D ?

Dưới lý luận “Lẽ nào” hùng biện của bố mình, cho đến nay, tôi vẫn chỉ đọc một quyển sách “Ba trăm bài thơ Đường”, chỉ biết mỗi một bài hát “Tô Vũ chăn dê”, chỉ biết mỗi một bài tập thể dục theo đài, chỉ biết ăn mỗi một món thức ăn : trứng gà luộc.

VƯƠNG MÔNG

CÀNG NÓI CÀNG ĐÚNG

Địa phương M triệu tập cuộc họp thảo luận về đồ uống giải khát mùa hè.

M.A đưa ra phương án mới cải tiến công nghệ sản xuất nước giải khát Mai chua hoa quế, đồng thời nêu một số ý kiến về trang thiết bị của các điểm giải khát.

M.B đưa ra đề nghị về việc mở rộng nguồn hàng sữa chua và sữa lạnh.

M.C đề nghị ra sức tăng cường sản xuất và cung ứng bia tươi, bia đen, bia màu nhạt.

M.D phát biểu ý định sản xuất nước ngọt cao cấp.

M.E yêu cầu khôi phục thực phẩm quả khô truyền thống ở miền Bắc nước ta.

M.X đứng dậy, gõ bàn, giơ ngón trỏ tay phải, nói bằng giọng khuyên bảo :

— Thưa các ngài, thưa các bạn, khi chúng ta thảo luận vấn đề đồ uống, chúng ta nên không một phút, một giây được quên thứ đồ uống cơ bản, chủ yếu, cần bản, quan trọng hàng đầu, không lúc nào được coi

nhẹ của loài người không phải là thứ gì khác, không phải bia, không phải nước cốt hoa quả, không phải sữa chua, không phải nước ngọt, mà là nước, là H₂O, là Water ! Nói đồ uống mà xa rời nước là làm đảo lộn quan hệ giữa chính và phụ, giữa trước và sau. Như vậy sẽ sa vào hỗn loạn. Như vậy con người tiếp tục phát triển sẽ uống nước urê, uống acid carbonic, uống dầu nhớt máy móc. Tại sao ư ? Tại vì họ đã quên xuất phát từ nước, lấy nước làm trung tâm, ôm rịt lấy nước không buông. Cứ tiếp tục như thế, hỏi có chịu được không ?

Từ anh M.A đến anh M.E cứ nhìn nhau trân trân, chẳng biết làm thế nào.

M.F cũng đảo mắt, cất to giọng :

– Tôi hoàn toàn tán thành luận điểm của đồng chí M.X. Mặt khác, xin nhấn mạnh một câu, chỉ uống nước cũng không được. Loài người muốn sinh tồn, còn phải ăn. Mặc dù ăn cơm gạo trắng hay bột mì, mặc dù ăn rau xanh hay tôm cá, nghĩa là phải ăn, không ăn không được. Không ăn mà chỉ uống, xin hỏi sẽ đem lại hậu quả nghiêm trọng như thế nào ? Cho nên, thử nhất...

M.A có phần xúc động, anh cời cúc áo, phanh ngực, nói :

– Tôi nghiêm chỉnh tuyên bố, xưa nay tôi chưa bao giờ phản đối ăn cơm uống nước. Trước đây không

phản đối, hiện tại không phản đối, tương lai cũng không phản đối ... – Vừa nói, anh vừa móc từ túi ra một cái bánh nướng, rồi lại lấy cốc rót một cốc nước lạnh, ăn uống trước mọi người.

M.B cũng đột nhiên đứng dậy, chất vấn :

– Phải nhớ rằng, chỉ ăn cơm uống nước hoàn toàn chưa đủ, chúng ta còn phải mặc quần áo. Có mặc mới chống được rét. Có mặc mới che được thân thể. Không mặc, khác gì loài cầm thú.

.....

Thảo luận cứ thế tiến hành.

VƯƠNG MÔNG

MỘT LẦN CHẾT

Nếu tôi nói với bạn “Tôi đã chết” chắc hẳn bạn sẽ bảo chuyện hoang đường. Nhưng năm ấy, khi tôi từ miền Trung xa xôi trở về thành phố nhỏ quê hương ở Tây Bắc, gặp lại những gương mặt thân quen thì ai cũng thốt lên :

– Ô ! Sao bảo đã... chết rồi kia mà ?

Tiếng “chết” thốt lên rõ mồn một. Trên đoạn đường từ bến xe về nhà, hầu như mỗi bước, tôi đều nhận thấy sự ngạc nhiên. Về đến cổng, vợ con chạy ùa ra, mừng quỳnh, ngỡ ngàng. Mẹ tôi khóc mọng cả mắt. Tin tôi chết cả thành phố này đều biết. Trận nước lũ ở miền Nam cuốn đi một lúc biết bao sinh mạng. Một người nào đó tận mắt đã nhìn thấy họ tên tôi trong danh sách thông báo người bị nạn ở bến đò nào đấy. Điều làm cho mọi người càng tin hơn, là hai tháng liền tôi không gửi thư về, đơn vị điện hỏi khắp nơi cũng vô tầm tích, thậm chí đơn vị đã báo cáo thị ủy cho người đi tìm xác. Thế là cả phố xôn xao, ầm ĩ. Nào ngờ họ tên tôi lại trùng với họ tên người xấu số nào đó thành ra to chuyện.

Thật ra, tôi chẳng biết gì về cơn lũ ấy. Khi con nước sông Trường Giang cuốn cuộn dâng lên thì tôi đang cùng đám bạn bè bù khú với nhau tại một thị trấn nhỏ ở Xuyên Bắc. Song nghiễm nhiên tôi là người đã “chết”. Bà con cô bác gần xa đến thăm, ai cũng coi tôi như từ cõi chết trở về khiến tôi cũng tưởng như mình đã chết thật. Thế đó, vốn là cái xa xăm, chỉ chốc lát đã đẩy đến rất gần trong gang tấc. Trên đời này con người chẳng qua chỉ là cái bọt nước. Bỗng một cơn gió nhẹ thoảng qua đã làm cho nó trở lại dạng nước trong nháy mắt. Trong cuộc hành trình của mình nếu tôi gặp phải

chuyến đồ ấy thật, thì ai bảo đó là tin nhảm nhí, ai dám chắc cái thằng tôi đáng chết hay đáng sống ? Tôi buồn tẻ, buồn tái. Vợ tôi bảo :

— Vừa may được tăng lương, anh về làm một bữa ăn mừng !

Cô ấy còn nói, bình xét nâng lương kỳ này tôi không ở nhà suýt nữa bị mất phần. “Người đi trà nguội” mà. Nhất là anh A của đơn vị, vốn chơi thân với tôi, thường hay tặng bốc tôi, song chính anh ấy lần này đã tỏ ra “chu tất” nhất. Anh ấy bảo “Chết rồi thì lên lương làm quái gì” đương nhiên là có dụng ý của anh ấy. Tôi nghe mà xót tận gan ruột. Thì ra trên đời này lại có chuyện ấy. Tôi đến đơn vị, anh A đang ngồi trong phòng làm việc. Sau giây lát ngạc nhiên, anh tươi cười, ôm chầm lấy tôi suýt nữa anh khóc. Anh ấy hữu hảo quá chừng. Nữ sĩ B cũng ngồi bên cạnh. Chị ấy đứng dậy nói câu lạnh nhạt : “Đã về đấy à ?”. Nữ sĩ chuyên biên tập chuyện ngắn, ít nói, căng cứng, xưa nay dường như chẳng hợp gì với tôi. Tôi nhớ có lần ngồi tán chuyện, khi tôi nói tới nhà văn nữ thuộc loại “cởi mở” nọ, chị ta tỏ ra bức bối, tranh cãi với tôi một chầu. Những tưởng tôi “gặp nạn” lần này chắc là chị ấy sẽ dừng dừng. Ngờ đâu, “những cái loa truyền thanh nhỏ” đã kể cho tôi nghe một lô sự kiện khiến tôi giật nảy mình. Khi tin tôi chết đồn ầm lên thì nữ sĩ B lại tỏ ra sốt sắng nhất. Chị đánh công văn đi hỏi, chị thức trắng đêm

gọi điện đường dài. Chị đến tận nhà hỏi thăm, an ủi. Trong cuộc họp bình xét nâng lương, chính chị đứng lên nói :

— Xét về lương tâm thì cả đơn vị chỉ có cậu ấy mức lương thấp nhất. Xét về biểu hiện thì có lẽ chẳng ai bảo cậu ấy có việc làm xấu. Chúng ta lại chưa có bằng chứng xác minh cậu ấy đã chết. Mà dù có chết thì nhà sáu người vẫn còn năm phải sống. Sống như thế nào ? Người không còn, tình người phải còn chứ.

Trên đời này kỳ thật, điều cần nhận ra thì không nhận ra. Điều không nhận ra lại khiến ta kinh ngạc. Phái hoang đường có một câu chuyện viết rằng : Một người chết đặt trong quan tài bỗng sống lại. Anh ta phân biệt cận kề những tiếng than khóc ở bên ngoài. Khóc thành thật nhất là những âm thanh không thân quen. Còn anh bạn chí thân của anh thì vừa vung búa đóng đinh, vừa mưu mô chiếm đoạt vợ và của cải của anh để lại. Muốn hiểu thấu sự đời, có lẽ người ta cũng phải “thử chết” một lần mới được. Về đến nhà tối như người mất hồn. Tiện có cuốn tạp chí liền giở vài trang thì vừa khéo một mẫu tin ngắn đã cuốn hút tôi “Rút cuộc, một con người đáng giá bao nhiêu”. Mẫu tin viết : Cơ thể người ta có thể tiết ra một lượng chất béo đủ làm được bảy, tám bánh xà phòng, một lượng vôi miến cường lắm mới đủ quét một gian buồng nhỏ, một lượng phốt pho đủ làm hai mươi bao diêm và một lượng sắt có

thể làm một cái đinh dài một tấc. Toàn bộ giá trị không quá một đồng... Bỗng con gái tôi chạy lên gác gọi to :

– Bố ơi ! Lạ quá bố ạ ! Cái chuông của nhà ta ai vặn mất lại lắp vào xe rồi !

Đó là cái chuông xe đạp để ở hành lang dưới nhà. Tôi cũng thấy lạ không biết đã lắp mấy cái ? Cũng không biết đã bị mất cấp mấy cái ? Song lần này bàn tay nào đã lắp trả lại. Có lẽ kẻ trộm đã động lòng ? Chẳng là gia đình này có người bất hạnh mà.

Dường như bên ngoài cửa sổ có một đàn kiến, đàn dế trũi đang bò trên mặt đất bao la, mỗi con bò một hướng tứ tung. Mà nét mặt thì mờ ảo, thậm chí chỉ là một mảng đồng màu. Song trên mỗi con vật rõ ràng còn có một tia sáng tín hiệu, lúc ẩn lúc hiện, giống như cái tia rực rỡ của chị B, giống như cái bàn tay có lúc rất cao cả của tên trộm X đáng yêu, nó chiếu rọi vào chỗ tăm tối của tâm hồn, thậm chí chiếu sáng nửa bán cầu làm cho cả một quần thể sống khổng lồ bò dần đến một nơi có giá trị.

– Sống ! Bao giờ cũng may mắn – Tôi thốt lên
– May mắn nhất là cảm nhận được những tia sáng tín hiệu ấy !

TIẾNG CHIM HỌA MI HÓT LẠNH LÓT

Sương mù đặc quánh như xăn được. Trong rừng nhiệt đới, sương mù giống như một thứ kim loại màu trắng được đúc ra. Tầm nhìn khủng khiếp quá, xa nhất chỉ 2 mét. Ở đây là một dốc núi thoải thoải trên đường biên giới, mọc đầy những bụi cây leo rậm rạp. Trong những bụi cây ấy có năm người lính biên phòng nằm rải rác. Họ nằm im không hề cử động. Nếu có ai đến xem họ, chắc chắn sẽ bảo họ đã chết. Nhưng họ đang đứng bên rìa cái chết. Họ là những thương binh nặng. Trong đó người bị thương nhẹ nhất bị súng đại liên bắn nát xương hai chân. Anh tự dùng băng cấp cứu băng bó qua quít, song không thể cầm được máu tươi thấm ra ngoài. Năm người lính không trông thấy nhau, cũng không gọi nhau nói chuyện. Ở đây nguy hiểm vô cùng, hễ có động tĩnh, biết đâu từ trong màn sương mù đạn sẽ bay tới cấp tập. Trong rừng cây bị sương mù che phủ ấy, có lẽ đang có đông lính nước ngoài ẩn nấp. Anh em thương binh chỉ biết nhau qua cảm giác, rằng ở chỗ gần bên họ có chiến hữu của mình, họ là ai, mấy người, vết thương thế nào thì không rõ.

Họ sốt ruột chờ người của mình đến tìm, cứu họ. Đương nhiên, họ biết, trong sương mù dày đặc ở tiền tuyến không được gọi, tìm được họ vô cùng khó khăn. Họ nghiêng rặng chũu đũng cơn đau nhức nhối ở vết thương, không để rên thành tiếng. Họ tin chắc người đẵng mình thế nào cũng sẽ đến bên họ. Nếu lúc này có người đến bên họ, ghé sát vào khuôn mặt của họ mới nghe thấy hơi thở nhẹ đau khổ và tiếng nghiêng rặng chũu đau đến xé lòng.

Chuyện xảy ra như thế nào ? Trong năm người ấy, chỉ có người chiến sĩ bị bắn nát xương chân là tình thần còn hoàn toàn tỉnh táo. Anh còn nhớ, lúc trời tang tắng sáng, trung đội I của anh đang đi tuần như thường lệ ở bên phần đất của mình dọc đường biên giới. Khi đến vị trí họ nằm bây giờ, thì người đi đầu tiên, hình như là tiểu đội trưởng tiểu đội I bỗng dẫm phải một quả mìn ngã gục, hiện anh còn nằm đây, thoi thóp. Tiếp theo ngay là tiếng mìn nổ, là mưa đạn trong sương mù dội tới như tưới tể. Đây là cuộc mưu sát bí ối có tính toán trước. Trong tình huống hoàn toàn bất ngờ, các chiến sĩ hoảng loạn ngã gục trong rừng cây rậm rạp, bắn trả kẻ thù không nhìn rõ trong sương mù. Họ biết rất nhanh chóng nhờ cảm giác, binh sĩ của đối phương cách họ rất gần, đến nỗi họ nghe thấy tiếng thở của đối thủ. Đây là trận “tao ngộ chiến” gấp gấp rất đặc biệt, không tài nào phân rõ địch ta trong sương mù, hoàn

toàn dựa vào cảm giác và mưu mẹo của các chiến sĩ bắn trả lại đối phương. Trong thời gian rất ngắn, trung đội trưởng dựa vào hỏa lực của đối phương phán đoán binh lực của phía địch ít nhất phải gấp mười lần phía ta, hơn nữa chúng có tính toán sẵn, nếu tiếp tục đánh sẽ có nguy cơ bị xóa sổ toàn trung đội. Anh phát tín hiệu rút lui. Rút lui trong rừng rậm sương mù dày đặc, anh và mọi chiến sĩ, không biết có bao nhiêu người rút, bao nhiêu người thương vong, vị trí của họ ở đâu. Như vậy là năm thương binh nặng đã nằm lại, họ đều là những người bị trúng đạn ngay từ đầu...

Bây giờ, ở đây yên tĩnh đến kinh khủng. Trong sương mù, ai cũng cảm thấy mình ở một xó cách xa thế giới. Trước khi chưa xảy ra chiến tranh, nơi đây từng là một thế giới đầy sức sống, những bầy khỉ đùa nghịch, những chú hươu đáng rất đẹp..., hoa dại bạt ngàn, bướm màu bay rợp trời... Bây giờ, đây chẳng còn gì, ngay đến rắn cũng bỏ chạy mất tăm mất tích. Mọi sinh linh đều sợ khói lửa chiến tranh. Bây giờ, mỗi thương binh chỉ biết chắc sự tồn tại của bản thân, ngoài ra không biết cái gì khác, giống như bị chặt mắt, giống như sương mù dày đặc xung quanh. Không có một thứ âm thanh nào, chỉ có tiếng nhè nhẹ chảy của máu tươi đang tứa ra từ vết thương của mình mà mình đang cảm thấy. Trong mắt của thương binh hôn mê, những hạt nước li ti như hạt bụi đang bay, những hạt bột năm màu sáu sắc đang

bay. Khát nước, cơn khát nước rất khó chịu. Sương mù dày đặc không đủ làm ướt môi mình. Có chiến sĩ lấy miệng hôn rõ thật lâu lên đất ướt, mong hút được những phần nước hiếm hoi trên mặt đất. Có chiến sĩ ngậm lá cây có nước bị đạn bắn rơi. Tuy lá cây có chút vị đắng, song rút cuộc có chứa nước. Từ khi cuộc chiến đấu bắt đầu nổ súng đến giờ, không biết đã bao lâu chẳng ai trả lời được. Ai cũng cảm thấy đã lâu lắm, lâu lắm. Thời giờ trước khi chiến đấu đã diễn ra xa lắm. Có chiến sĩ cảm thấy mình đã chảy hết máu, sức tư duy cũng sắp cạn kiệt. Áo giáp, trong đầu luôn luôn có ảo giác, đó là những chuyện tốt đẹp nhất khó quên trong trí nhớ : ngôi nhà tranh ở quê hương, con ghé nhỏ, đàn gà đẹp như nhung, một đóa hoa loa kèn giống cái tù và màu xanh nở hương lên trời... Vấn đề hiện thực nhất bây giờ là tình hình địch, tình hình ta. Kẻ thù không biết còn bên cạnh, hay sợ ta trả thù cũng đã rút lui, vội vã rút chạy như chúng ta. Còn người của đảng mình, có phải họ cũng đang tìm chúng ta. Bây giờ cần gấp một đôi tay, đôi tay của người đảng mình để băng vết thương đang chảy máu...

Từ xa có tiếng chim họa mi hót rảnh rang vọng lại. Phải rồi, nơi đây đã từng có chim họa mi nhiều lắm, nhiều lắm, bay lượn, hót nhảy từ cành này sang cành kia, Nơi đây, chính là vườn nhà của chúng, sau đó bom đạn đã đuổi chúng đi cùng với khói, hơi và bướm

màu... Tại sao sau khi chấm dứt trận chiến đấu ác liệt, chỉ có một con bay về ? Quả thật, có một con chim họa mi dừng cảm bay về giữa đồng núi sương mù bao phủ đầy đặc yên tĩnh này, dùng tiếng hót rảnh rang an ủi các chiến sĩ bị thương. Nghe tiếng chim hót, các chiến sĩ còn tỉnh táo đã nở một nụ cười trên miệng. Đây rút cuộc là những âm thanh phát ra từ mạng sống trên thế giới này, hơn nữa nghe lại hay biết chừng nào...

Lại nghe một âm thanh rất nhẹ vọng tới, âm thanh có nhịp điệu, có tiết tấu... Đó là tiếng nói khe khẽ của người. Có người đã đến, có lẽ là người của chúng ta, có lẽ là y tá, chưa biết chừng là y tá thật. Vậy thì, hai bàn tay khéo léo, dịu dàng sẽ băng bó vết thương. Cô ấy sẽ bảo : “Các anh sẽ khỏe, các anh sau này vẫn cấy cấy được, vẫn múa được, vẫn được các cô gái yêu, nhất định sẽ...”. Ngay đến tiểu đội trưởng tiểu đội I đang trong cơn hôn mê cũng tỉnh lại. Niềm hy vọng đã mang lại sức mạnh cho mọi người. Tiếng nói khe khẽ truyền tới qua màn sương mù đầy đặc ấy, quả thật là tiếng của một cô gái. Điều này có thể nghe thấy... Điều này đâu phải là ảo giác. Không, đây là âm thanh của thế giới hiện thực. Khóe mắt của những chàng trai ấy bỗng ứa ra nước mắt cay xè... Nhưng niềm vui và hưng phấn ấy rất ngắn ngủi. Cô gái không nhìn rõ mặt kia lại nói tiếng nước ngoài, một thứ ngôn ngữ xa lạ, điều này có thể phân biệt được sau khi nghe kỹ. Niềm hy vọng của

các chiến sĩ bỗng hăng hệt, cảm thấy toàn thân lạnh giá, lạnh thấu tim, tiểu đội trưởng tiểu đội I lại hôn mê ngất lịm... Không có gì bằng tia hy vọng bùng lên rồi vụt tắt, càng làm cho con người đau khổ. Rừng núi ơi, sao người yên tĩnh đến như vậy, đã làm cho tiếng người ấy vọng đến rõ mồn một, xáo trộn tư tưởng của các chiến sĩ đang chờ chết.

Bây giờ thì mọi việc đã rõ ràng. Đây là người đàn bà của đối phương. Đàn bà thì cũng là kẻ thù. Hình như cô ta đang nói với ai, giọng ôn tồn. Đối tượng nói chuyện với cô không nói gì, chỉ rên để trả lời. Rõ ràng đây là thương binh của kẻ thù. Xem ra cô ta có thể là y tá, băng bó vết thương cho thương binh, dùng lời lẽ an ủi anh ta. Điều này có nghĩa là một cuộc đụng độ lúc tang täng sáng, tuy bắn bừa nhưng cũng trúng quân thù. Bọn chúng có thương binh nằm lại, chứng tỏ quân đội của chúng cũng không dám đánh nhau, cũng đã rút lui.

Máu đang chảy, thời gian cũng trôi như máu chảy. Trong quá trình y tá đối phương băng bó vết thương cho thương binh của họ, tiểu đội trưởng tiểu đội I vấp mìn bị thương đã lặng lẽ từ trần. Nhưng không ai biết, anh chết không hề động đậy, chỉ có anh tự chuẩn bị cho cái chết của mình. Chính quyết định chịu đau, không rên thành tiếng, không để địch phát hiện ra, thà để cho máu chảy hết mà chết. Cái chết này phải có ý chí kiên cường lắm. Hiện giờ kẻ thù đang ở gần kề, tuy

cần cứ động tĩnh mà xét đoán thì chỉ còn y tá và thương binh, nhưng để lộ mình cũng bị nhục, có nguy cơ bị bắt. Gần như họ cùng nghĩ như nhau và vĩnh biệt lần cuối cùng với người thân. Những ai còn chút hơi sức, tay còn cử động được, đều nắm chặt lựu đạn, hoặc đặt ngón tay vào cò súng và nín thở, hạ thấp hơn nữa tiếng thở vốn đã yếu ớt lắm.

Từ nơi không xa trong rừng có tiếng lạo xạo vọng đến, rất dễ nhận ra đó là bước chân người đang đi, bước chân nhẹ nhàng lắm. Sương mù quái ác đã bịt chặt tầm nhìn. Ai đang đi đến đó ?

Lại một tiếng chim họa mi hót rành rẽ vọng tới. Lần này, hình như con chim ấy bay đến gần hơn, tưởng chừng đang đỗ trên cành cây leo ngay cạnh. Loại chim có mi trắng này bay đến là triệu chứng gì đây ? Điều lành hay dữ ?

Người đầu tiên nhìn thấy bóng người lơ mờ trong sương mù là chiến sĩ hai chân bị gãy nát. Anh nắm chặt quả lựu đạn, cảm thấy tay tê cứng, không còn phục tùng ý chí của anh nữa. Anh cảm thấy không tài nào nhấc nổi tay cầm lựu đạn. “Tổ quốc, trái đất, người thân, hãy cho con sức mạnh, chỉ cần một chút sức mạnh thôi, có thể nâng nổi quả lựu đạn đưa lên miệng, lấy răng giật ngòai nổ là đủ, sẽ làm con được chết trên mảnh đất của mình”. Anh cầu nguyện trong lòng. Khi

anh nhìn rõ người ấy, thì người ấy cũng đã đứng ngay cạnh. Anh nhìn chăm chăm, biết ngay là binh sĩ của đối phương, đầu đội mũ sắt, trên ve áo đeo quân hàm hạ sĩ, hai tay lăm lăm khẩu súng AK. Anh dốc hết chút hơi tàn, run run nâng quả lựu đạn ... Trong giây lát, đối phương cũng nhận ra anh đang nằm trên đất, rú lên một tiếng kinh ngạc. Đây rõ ràng là tiếng rú sợ hãi của một cô gái. Anh điếng người, quên đưa quả lựu đạn lên răng cắn, nhìn kỹ, quả nhiên là một cô gái, một người lính đàn bà. Sao vừa giờ lại sơ xuất thế nhỉ ? Dưới vành mũ sắt chẳng phải là những sợi tóc dài lòa xòa ư ? Lại còn đôi lông mày thon thon và cặp mắt xinh đẹp đầy nữ tính đang sợ hãi nhìn anh. “Có lẽ đáng mình gồm ghê quá, khuôn mặt trắng bệch, lại nghiêng răng và giơ lựu đạn” – anh nghĩ thế.

Hai người cứ thế nhìn nhau, không nhúc nhích. Người nọ nhìn người kia với cặp mắt cảnh giác, theo dõi từng nét mặt và động tác nhỏ của đối phương. Nhìn ra ngay là cô ấy rất rõ, giữa cò súng AK trong tay cô và dây nổ của lựu đạn có một sợi dây vô hình nối với nhau. Súng nổ thì lựu đạn cũng nổ. Trong mắt anh, đầu tiên thấy miệng cô hơi động đấy, tay cầm súng buông ra, khẩu tiểu liên treo ngang ngực, cặp mắt có vẻ nghi ngại, không yên và đau khổ. Anh không biết cô ấy nghĩ gì, song có một điều rất rõ, cô ấy không có ý định giết anh, thậm chí không có ý thù địch. Có lẽ là vì trước mặt

cô là người lính Trung Quốc yếu đuối như vậy, không còn một chút sức chiến đấu. Anh cảm thấy cánh tay giờ quả lựu đạn hoàn toàn rã rời, không thể nâng nổi vật nổ. Trước mặt người con gái không có ý thù địch, cánh tay anh đổ xuống như té liệt. Đường nhìn của cô di động từ khuôn mặt anh tới hai chân anh và dừng lại ở dải băng và ống quần bộ đội bê bối máu. Cô chau mày, ánh chừng vết thương nghiêm trọng lắm. Cô quay nhìn đằng sau, vẫn sương mù đặc sệt. Cô cắn môi, lặng đi và suy nghĩ. Ánh mắt cô thay đổi hẳn. Cặp mắt biểu hiện sự rối bời trong lòng cô. Cô lại nhìn về đằng sau, hầu như đã hạ quyết tâm. Cô hát khẩu tiểu liên ra đằng sau. vỗ vỗ tay vào túi khoác có dấu chữ thập đỏ bên người, tỏ ý mình là nhân viên cấp cứu. Anh nhắm mắt hiểu ý. Cô quỳ sụp bên anh, mở túi khoác lấy băng, kéo, rồi với động tác thành thục, cô cắt hết ống quần và băng anh cuốn lung tung, băng bó lại vết thương cho anh. Cô vừa băng bó, vừa rướn hai hàng mi và đưa ánh mắt dịu dàng ra hiệu an ủi anh. Trong trái tim anh trào lên luồng hơi ấm. Anh hầu như nhắm mắt lại một cách tự nhiên thoải mái. Anh cảm thấy vết thương đỡ đau hơn. Anh cảm thấy đôi tay mềm mại đang sờ mó đôi chân bị thương của anh. Anh cảm thấy hơi thở của cô, thậm chí anh còn cảm thấy bộ ngực hơi phồng của đối phương đang run rẩy. Những âm thanh ấy, rất giống tiếng chim, tiếng chim hót nghe hay và lạnh lót biết chừng nào ! Cô

ấy nói những gì ? Giọng nghe dịu dàng vô cùng. Có lẽ cô ấy bảo : “Anh sẽ khỏi, sau này anh sẽ cày cấy được, sẽ nhảy múa được, sẽ được các cô gái yêu, nhất định sẽ ...”. Cho dù không phải thế, cũng là những câu có chứa đựng ý nghĩa tương tự. Thật ra hàm ý của ngôn ngữ đã không có ý nghĩa gì ... Anh cảm thấy, bàn tay của cô đang sờ lên trán anh, truyền cho anh hơi ấm, khiến lòng anh run rẩy. Khi anh mở mắt ra, cô đã đi khỏi, mất đi trong sương mù. Nhưng dựa vào cảm giác, anh biết cô chưa đi xa, còn ở gần đây. Thật thế, ở gần đấy, anh lại nghe tiếng cô đang nói, nói với một người khác. Điều này chẳng phải hời hợt, cô đang băng bó vết thương cho thương binh khác. Không biết vì sao, lần đầu tiên anh thấy một cảm giác mệt mỏi rã rời ập tới, và anh đã đi vào giấc ngủ ngon lành trong tiếng nhỏ nhẹ của cô gái, giống hết tiếng chim vọng tới. Trong giấc ngủ, anh mơ thấy em gái anh. Đó là người ruột thịt anh thích nhất. Cô em gái trong vườn rau cải dầu nở đầy bông vàng, đang cười chạy đến với anh. Nụ cười sao mà tươi vui thế. Cái miệng há ra lộ rõ chiếc răng cửa sún. Anh dang hai tay chạy tới, sắp sửa bế bổng em gái lên như ngày nào, em sẽ cười khanh khách như nắc nẻ ...

Mắt cảm thấy hơi đau, anh đã tỉnh lại, mở to mắt. Thì ra ánh nắng mặt trời rọi thẳng vào mắt anh, gây đau đau. Mặt trời mọc từ bao giờ ? Ánh nắng của nó xuyên thủng sương mù, tỏa màu vàng rực. Lúc này,

sương mù cũng đã thưa dần, hầu như đang tiếp tục tan đi. Anh cảm thấy có hơi sức, có thể chống tay đỡ người dậy. Anh nhìn thấy chung quanh rộng thêm. Anh nhìn thấy bốn người bạn chiến đấu khác, nhìn thấy cô y tá vẫn đang bận băng bó. Có lẽ cô đang băng bó cho người lính cuối cùng. Cô đã mệt lử, nghe rõ tiếng thở của cô.

Sương mù đang tiếp tục tan. Lại có ánh nắng mặt trời, tuy vẫn còn u ám, song trong rừng đã ấm hơn. “Sinh mạng của bốn chiến sĩ đã được cứu !” – anh nghĩ vậy. Lúc ấy anh chưa biết, tiểu đội trưởng tiểu đội 1 đã chết từ lâu.

Rừng cây vẫn yên ắng biết bao. Tiếng động duy nhất là tiếng thở của cô gái ...

– Pằng ! – Đó là tiếng súng AK điểm xạ. Tiếp đó là tiếng rên đau đớn và tiếng người ngã gục.

Anh sợ điếng người. Anh nhìn thấy những thương binh cử động được đều quay người lại. Anh cố hết sức làm rõ chuyện vừa xảy ra. Anh nhìn thấy cô gái ngã xuống, cánh tay còn động đậy một lát, như một con chim sắp tắt thở vẫy cánh lần cuối, để rồi không bao giờ vẫy nữa. Anh vật vờ ngồi dậy, cầm quả lựu đạn, hai mắt cay sè như có lửa bùng cháy. Anh nhìn thấy từ rừng cây không xa, có một người chui ra, một tay súng tiểu liên, người đằng mình. Anh ngây dại, quả thật đau đớn

muốn chết. Anh rên lên một tiếng đau khổ, đổ vật xuống.

Tay súng tiểu liên đi tới gần các thương binh. Đón anh ta là tám con mắt phẫn nộ. Đây là sự quở trách im lặng và phẫn uất đến cực độ của những người đàn ông. Anh ta hoàn toàn ngỡ ngàng, không hiểu tý gì. Thế nào ? Tại sao ? Chẳng qua mình đã bắn chết một kẻ địch đang muốn hại các bạn ... Song khi xem xét kỹ, anh ta đã vỡ lẽ. Anh đã bắn nhầm một người đàn bà, một cô y tá, một người đang cấp cứu thương binh của chúng ta. Trái tim anh như thất lại. Anh không chịu nổi sức đè ấy. Mặt anh nhợt nhạt, hấp tấp chạy tới chỗ người chết, thấy cô gái với khuôn mặt vĩnh viễn không còn nụ cười và trông mất vĩnh viễn không còn ánh sáng. Cô ấy đã chết. Anh ta đứng ngây tại chỗ, nói một mình : “Tôi ... tôi không nhìn rõ. Có sương ... mù ... Tôi đã ...”.

Im lặng mông mênh. Mặt đất, bốt gác trên núi. Rừng cây, thương binh ... Tất cả đều im lặng.

Đội tải thương đã đến. Anh em thương binh không ai muốn lên cáng. Họ nằng nặc yêu cầu, hãy để cho người con gái mặc áo lính yên nghỉ trước. Cô ấy phải được yên nghỉ trên mảnh đất của Tổ quốc mình. Biên giới ở phía trước mặt không xa.

Anh em đội tải thương không thể cự tuyệt yêu cầu của những chiến sĩ này, khiêng cô gái lên đường

biên giới và đào một nơi an nghỉ cho cô ở phía ngoài đường biên. Trong số thương binh, chỉ có anh chiến sĩ bị nát hai chân, ngồi ở một băng ca đi theo, thay mặt toàn thể thương binh, đích thân đến trước mộ vĩnh biệt cô. Sau khi mộ mới đắp cao, anh bỗng đứng giật khẩu AK trong tay đội viên tải thương, chĩa lên trời bóp cò nổ hân một tràng, mặc niệm viên hạ sĩ gái không biết tên.

Gió đã nổi lên. Rừng núi ù ù.

Sương mù hầu như đã tan hẳn. Trên trận địa pháo ở tung tâm của nước lảng giềng bắn sang một loạt đạn. Pháo lửa áp chế đối phương của ta cũng cấp tập bay lên. Trên bầu trời, hàng ngàn trái đạn pháo đan xen nhau, giống như bom chùm, mìn dây nổ tới tấp, rung trời chuyển đất. Từ trong rừng cây bùng lên những cột lửa và khói bụi. Cả cây gỗ cứ thế bay lên không trung. Trong khói bụi lửa đạn, trong tiếng pháo đùng đùng âm ầm, đội tải thương nho nhỏ ung dung rảo bước về hậu phương. Nằm trên băng ca số một là tiểu đội trưởng tiểu đội 1. Anh không nghe thấy gì. Thương binh nặng ở bốn băng ca sau lúc này đã tỉnh hoàn toàn, nhưng hình như họ hoàn toàn không nghe thấy tiếng pháo. Nét mặt họ nghiêm túc, trong lòng họ có một tình cảm trang nghiêm của chiến sĩ, của con người.

HẾT TẬP I

MỤC LỤC

TẬP I

Trang

Lời giới thiệu	3
1. Vương Mãn Đường.	7
2. Người đẹp.	15
3. Ông già và con chim.	28
4. Tú Tú.	33
5. Có một tình yêu như thế.	55
6. Nghe hơi bắc nổi chỗ.	72
7. Cháy rừng.	76
8. Hai người mù.	79
9. Lịch bần.	86
10. Người nhà mẹ đẻ.	88
11. Chó bắt gian phu.	92

12. Rung cảm.	96
13. Một người đàn bà và một nửa người đàn ông.	117
14. Ông già và con chó.	162
15. Người thường.	174
16. Trang Chu mua nước.	195
17. Gõ ba tiếng : Anh yêu em.	199
18. “Em tra từ điển chưa”.	204
19. Mộng đời ai chẳng giống ai.	209
20. Đàn ông hay uống rượu.	279
21. Vợ chồng nhà hàng xóm.	281
22. Sóng gió Ba ba.	291
23. Khăn lau mồ.	292
24. Công năng đặc biệt của cô giáo.	293
25. Ngõ ngang.	297
26. Tình yêu kinh điển.	301
27. Người đàn bà trinh tiết.	303
28. Hàng xóm.	305
29. Hàng giả người cũng ... giả.	309

30. Đôi mắt.	314
31. Gia Cát Lượng thi tốt nghiệp.	316
32. Com lê 100 phần trăm len nhập khẩu.	319
33. Lên giá.	320
34. Câu trả lời đúng nhất.	347
35. Ăn Tết.	350
36. Cạnh tranh tàn khốc.	357
37. Nước Văn Bàng.	365
38. Có mắt không thấy núi Thái.	375
39. Lời nói đầu tiên của người anh hùng.	377
40. Bữa cơm tối cuối cùng.	380
41. Tình báo viên đặc biệt.	389
42. Thấy Vương xuống biển.	400
43. Bi kịch.	412
44. Quà tặng.	418
45. Thân sĩ dở hơi.	420
46. Hưởng thụ cuộc sống.	423
47. Kỹ thuật chụp ảnh.	427
48. Hoa.	430

49. Chơi đáo đằm.	432
50. Cười.	433
51. Sợ.	435
52. Tiếng xấu để đời.	436
53. Người đứng giữa.	442
54. Anh thợ săn.	464
55. Mưa ly hôn.	466
56. Người lính già.	471
57. Số phận người đàn ông đỡ đẻ.	476
58. Khổng Tử và Trọng Do.	481
59. Hờn nhau cái đầu.	484
60. Tri thức là vô giá.	486
61. Cánh cửa không bao giờ mở.	488
62. Sương mù.	492
63. Rùa biển.	494
64. Thử thách đầu tiên.	499
65. Con voi chiến cuối cùng.	504
66. Ủa của lạ.	515
67. Tình thương dịu ngọt.	522

68. Săn bắn.	527
69. Nhân sự.	528
70. Chiếc ghế mây.	533
71. Làm phúc phải tội.	548
72. Bản kiếm thảo.	551
73. Tìm mữ.	553
74. Chăm sóc người ốm.	556
75. Đêm khuya ... ngọn đèn ấy.	558
76. Sử trời và lợn.	561
77. Thiên đàng và địa ngục.	562
78. Đổi mới.	563
79. Trứng gà luộc và tập thể dục theo đài.	564
80. Càng nói càng đúng.	566
81. Một lần chết.	568
82. Tiếng chim họa mi hót lạnh lót.	573

Chịu trách nhiệm xuất bản

LŨ HUY NGUYÊN

HOÀNG THÚY TOÀN

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHẠM ANH TRÚC

Biên tập : **BAN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

Trình bày bìa : **TRẦN ĐÌNH NINH**

Sửa bản in : **PHẠM LAM DUYÊN**

In 700 cuốn , khổ 13 x19 cm. Tại Nhà in Bộ LĐTB và XH
Giấy phép xuất bản số :109/36 - CXB, ngày 12.1.1998.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 1998.

DMB-12.033

Giá : 47.000đ